PHỤC MINH

ÉMILE GABORIAU

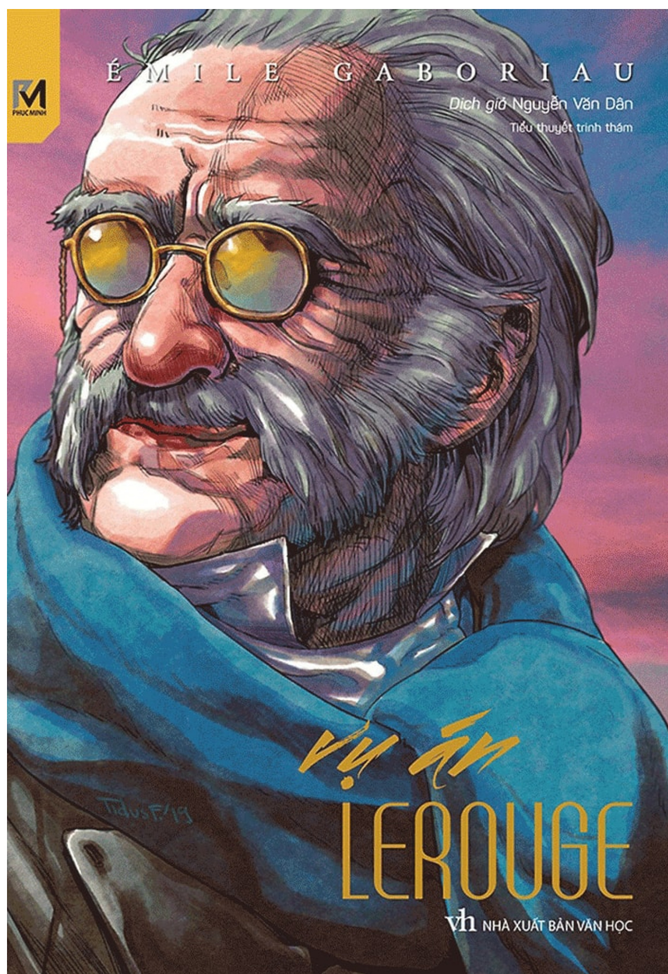
Dịch giả Nguyễn Văn Dân

Tiểu thuyết trinh thám

Vụ án LEROUGE

TidusF./19

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC


PHUC MINH
ÉMILE GABORIAU
Dịch giả Nguyễn Văn Dân
Tiểu thuyết trinh thám
Vụ án
LEROUGE
vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VỤ ÁN LEROUGE

Nguyên tác: L'Affaire Lerouge (1863)



Tác giả: Émile Gaboriau

Dịch giả: Nguyễn Văn Dân

NXB Văn học & Phúc Minh - 2019

Nguồn: VCTVEGROUP

Chuyển text: Bichhanh & Caruri

1

Thứ Năm ngày 6 tháng Ba năm 1862, hai ngày sau ngày Thứ Ba Ăn Mặn*, năm người đàn bà ở làng La Jonchère đã đến trình diện tại Sở Cảnh sát xã Bougival.

Ngày được ăn thịt sau Mùa chay (ND).

Họ báo với cảnh sát rằng từ hai ngày nay không ai nhìn thấy hàng xóm của họ là bà quả phụ Lerouge, người sống một mình trong một ngôi nhà nhỏ biệt lập. Sự im ắng này khiến họ lo lắng. Sợ là có án mạng hay ít nhất là một tai nạn gì đó, họ yêu cầu "luật pháp" phá cửa vào nhà xem có chuyện gì để được yên tâm.

Bougival là một xứ sở đáng yêu, cứ Chủ nhật là trai gái lại chèo xuồng về đây; tội phạm cũng nhiều nhưng hiếm có án mạng. Vì thế, ban đầu viên thanh tra khước từ lời cầu xin của mấy người đàn bà, nhưng họ cứ nài nỉ mãi và cuối cùng nhà chức trách đã phải nhượng bộ. Ông cho gọi viên cai đội hiến binh đến cùng với hai nhân viên, sai người tìm một anh thợ khóa, rồi cả tốp cùng đi theo hàng xóm của bà quả phụ Lerouge.

Làng La Jonchère là một ngôi làng nhỏ nằm trên triền dốc đổ xuống sông Seine, giữa xã Malmaison và xã Bougival. Nó cách con đường lớn hai mươi phút, con đường lớn đó chạy từ Paris đi Saint-Germain qua Rueil và Port-Marly. Dẫn đến làng là một con đường dốc đứng mà ngành cầu đường chưa hề biết đến.

Thế là nhóm người, dẫn đầu là tốp hiến binh, đi theo con đường lớn đắp thành một con đê ngăn cách sông Seine với khu vực này, rồi chẳng mấy chốc họ quẹo phải rẽ vào một con đường ngang sâu hút kẹp giữa hai dãy tường gạch.

Đi khoảng một trăm bước, họ dừng lại trước một căn nhà đơn sơ nhưng có vẻ ngoài lịch sự. Với bề sâu kéo dài hơn bề rộng, ngôi nhà có một tầng trệt hai phòng và một tầng áp mái ở trên. Quanh nhà trải rộng một khu vườn gần như không được chăm sóc. Thông ra vườn là một chiếc cổng gỗ nhẹ được buộc hờ bằng một sợi dây thép.

- Ở đây này. - Mấy người đàn bà lên tiếng.

Viên thanh tra cảnh sát dừng bước. Trong lúc đi đường, nhóm người của ông đã nhanh chóng được những kẻ hiếu kỳ và những kẻ vô công rồi nghề ở quanh đây gia nhập. Giờ đây ông đang bị khoảng bốn mươi kẻ tò mò vây quanh.

- Không ai được vào đây! - Ông nói.

Và, để cho mệnh lệnh của mình chắc chắn được tuân thủ, ông cắt cử hai anh hiến binh đứng gác trước lối vào, rồi ông bước tới, theo sau là viên cai đội và anh thợ khóa.

Ông đích thân chĩa đầu cây gậy cạp chì gõ mạnh nhiều lần, đầu tiên là vào cánh cửa, sau đó là tất cả các ô cửa con. Sau mỗi cú gõ ông lại áp tai vào vách gỗ nghe ngóng. Không thấy động tĩnh gì, ông quay sang anh thợ khóa, ra lệnh:

- Mở khóa đi.

Anh thợ khóa mở túi dụng cụ và chuẩn bị đồ nghề. Anh đang lùa một cái que móc vào ổ khóa thì trong đám người hiếu kỳ có tiếng reo lên:

- Chìa khóa! Chìa khóa đây này!

Quả thực, một cậu bé chừng mười hai tuổi, trong lúc đang chơi với tụi bạn đã nhìn thấy một chiếc chìa khóa to nằm trong cái rãnh bên đường; cậu bé nhặt lên và đắc thắng đem tới.

- Đưa đây, cậu bé, - viên cai đội nói - đưa chúng ta xem nào.

Chìa khóa được đưa vào mở thử; đúng là chìa của ngôi nhà. Ông thanh tra và anh thợ khóa nhìn nhau đầy vẻ lo lắng sợ sệt.

- Không hay rồi! - Viên cai đội lẩm nhẩm.

Rồi họ vào trong nhà, trong khi đám đông, bị hiến binh vất vả giữ lại, vừa giậm chân sốt ruột, vừa cố ngó qua tường để nhìn vào trong xem chuyện gì đã xảy ra.

Thật đáng tiếc là những kẻ phỏng đoán có án mạng đã không nhầm, ông thanh tra cảnh sát tin chắc như vậy ngay từ ngưỡng cửa. Trong căn phòng đầu tiên, tất cả đã tỏ rõ sự có mặt của những kẻ bất lương. Đồ đạc trong nhà, một chiếc tủ ngăn kéo và hai chiếc hòm lớn, đã bị phá đáy. Trong căn phòng thứ hai, là phòng được dùng làm buồng ngủ, quang cảnh còn lộn xộn hơn. Có thể hình dung rằng một bàn tay giận dữ đã vô cớ làm đảo lộn mọi thứ.

Cuối cùng, bên cạnh lò sưởi, xác bà quả phụ Lerouge nằm dài với khuôn mặt vùi trong tro. Nửa khuôn mặt và tóc bị cháy thui, và thật kỳ diệu là lửa không bén đến quần áo.

- Bọn vô lại, - viên cai đội thì thầm - chẳng lẽ chúng không thể ăn cắp mà không phải giết chết người đàn bà tội nghiệp này ư!

- Nhưng bà ta bị đâm ở chỗ nào? - Ông thanh tra hỏi - Tôi không thấy máu.

- Đây này, giữa hai vai đó, thưa ngài thanh tra. - Viên cai đội nói tiếp. - Hai cú đâm mạnh! Tôi xin lấy quân hàm của tôi để đánh cược là thậm chí bà ta đã không kịp kêu lên một tiếng "Ối!".

Ông cúi người, đặt tay lên thi thể.

- Ồ, - ông nói tiếp - xác bà ấy đã lạnh thật rồi. Mặc dù có vẻ chưa cứng lắm, ít nhất bà ấy cũng đã tắt thở được ba mươi sáu giờ đồng hồ.

Ông thanh tra ngồi vào một góc bàn ghi vội tờ biên bản.

- Thôi không nói dông dài nữa, - ông bảo viên cai đội - giờ là lúc phải tìm ra thủ phạm. Hãy đi báo cho ngài Thẩm phán hòa giải và ngài xã trưởng đi. Còn nữa, hãy chạy đi Paris đưa bức thư này cho Viện Công tố. Trong hai giờ đồng hồ một Thẩm phán điều tra sẽ có mặt tại đây. Trong khi chờ đợi, tôi sẽ tiến hành một cuộc khám xét sơ bộ.

- Chính tôi phải đưa bức thư này ư? - Viên cai đội hỏi.

- Không, hãy cử một nhân viên của ông đi. Ông sẽ ở đây giúp tôi ngăn đám người tò mò kia và kiếm cho tôi các nhân chứng. Cứ để yên hiện trường đó, tôi sẽ sang căn phòng đầu tiên kia.

Bà quả phụ Lerouge này là ai, quê ở đâu, bà làm nghề gì, lấy gì để sống, và sống như thế nào? Bà có thói quen gì, những mối giao du của bà thế nào? Kẻ nào có hiềm thù với bà, bà có hà tiện không, liệu bà có tiền không? Đó là những điều quan trọng mà ông thanh tra muốn biết.

Nhưng cho dù có nhiều nhân chứng thì họ cũng chẳng biết gì hơn. Khi lần lượt được hỏi, những người hàng xóm chỉ đưa ra những lời khai vô nghĩa, thiếu mạch lạc và không đầy đủ. Chỉ có một bà làm vườn và một bà bán sữa cho bà quả phụ Lerouge là có vài thông tin chính xác, mặc dù chẳng mấy giá trị.

Cuối cùng, qua ba giờ hỏi cung mệt mỏi, sau khi thu thập những lời chứng mâu thuẫn nhất và những chuyện ngồi lê đôi mách khôi hài nhất, ông thanh tra cảnh sát hình dung được sự việc gần đúng như sau:

Cách đây hai năm, bắt đầu từ năm 1860, bà Lerouge đến xã Bougival với một chiếc xe dọn nhà lớn chở đầy đồ đạc, chăn mền và quần áo. Bà vào một quán trọ và bày tỏ ý định muốn ở lại trong vùng, rồi bà lập tức đi tìm thuê một căn nhà. Khi tìm thấy căn nhà vừa ý này, bà thuê ngay không

mặc cả, với điều kiện trả trước 320 franc nửa năm, nhưng bà không đồng ý ký hợp đồng thuê nhà.

Thỏa thuận thuê nhà xong, bà dọn đồ vào ở ngay hôm đó và bỏ ra khoảng 100 franc cho việc sửa chữa. Đó là một người phụ nữ tầm năm mươi tư, năm mươi lăm tuổi, trông rất trẻ, đẫy đà và rất khỏe mạnh. Chẳng ai biết tại sao bà lại chọn cái nơi hoàn toàn không quen biết một ai này để về ở. Người ta đoán bà là người Normandie vì thường thấy bà đội chiếc mũ trùm bằng vải bông vào buổi sáng. Thứ mũ dùng cho ban đêm này vẫn khiến bà rất duyên dáng vào ban ngày. Bà thường mặc những chiếc váy dài rất đẹp, cuốn nhiều dải ruy băng quanh mũ và đeo đầy đồ trang sức giống như một bức tượng thờ. Có thể bà là người miền biển, vì trong lúc chuyện trò bà rất hay nhắc đến biển và tàu thủy.

Bà không thích nói đến chồng mình, là người, theo bà, đã mất trong một vụ đắm tàu. Chưa bao giờ bà hé mở một chi tiết nhỏ nhất nào về chuyện này. Chỉ có một lần bà nói với bà bán sữa trước sự có mặt của ba người khác, “Chưa có một người đàn bà nào bất hạnh như tôi trong chuyện vợ chồng.”

Bà quả phụ Lerouge được coi là giàu có, hoặc ít nhất là rất sung túc. Bà không phải là người hà tiện. Bà thích sống thoải mái, tiêu nhiều cho chuyện ăn uống và thường mua rượu vang từng nửa thùng. Niềm vui của bà là được thiết đãi bạn quen và những buổi dạ tiệc của bà thật thịnh soạn. Nếu người ta khen bà giàu có thì bà cũng chẳng phản đối nhiều. Người ta thường nghe bà nói, “Tôi không có tiền lợi tức, nhưng tôi có tất cả những gì cần thiết. Nếu tôi muốn hơn nữa thì tôi sẽ có.”

Ngoài ra, chưa bao giờ người ta nghe thấy có lời bóng gió nào, dù là nhỏ nhất, về quá khứ, về quê hương hay về gia đình bà. Bà rất hay nói chuyện, nhưng khi nói chuyện, bà chỉ nói đến những điều xấu xa của đồng loại. Dù sao, chắc là bà đã trải đời và biết nhiều chuyện. Với tính rất hay ngờ vực, bà cố thủ trong nhà mình như trong một pháo đài. Buổi tối không bao giờ bà ra khỏi nhà. Người ta biết rằng bà thường uống rượu say vào bữa tối và sau đó đi nằm luôn. Rất hiếm khi người ta nhìn thấy có người lạ đến nhà bà. Khoảng bốn, năm lần có một quý bà và một cậu thanh niên trẻ, và một lần khác có hai quý ông, một ông già đeo đầy huân huy chương và một chàng trai trẻ; hai người này đi trên một chiếc xe lộng lẫy.

Nói tóm lại, người ta không tôn trọng bà mấy. Bà thường có những lời lẽ chướng tai và lập dị phát ra từ miệng một người ở tuổi đó. Người ta đã

nghe thấy bà đưa ra những lời khuyên khó chịu nhất dành cho một cô gái. Tuy nhiên có một ông bán thịt lợn ở Bougival, một người buôn bán vụng về, cũng tán tỉnh bà. Bà đã gạt đi và nói bà lấy chồng một lần là đủ rồi. Mấy lần khác, người ta nhìn thấy có những người đàn ông đến nhà bà. Đầu tiên là một chàng trai trẻ trông có vẻ là một nhân viên hỏa xa, rồi sau đó có một ông cao lớn tóc nâu khá già, mặc một chiếc áo blouse và trông có vẻ rất dữ tợn. Người ta đoán rằng cả hai đều là nhân tình của bà.

Vừa hỏi cung, ông thanh tra vừa ghi tóm tắt lời khai của nhân chứng, và ông đang viết đến đây thì ông Thẩm phán điều tra xuất hiện. Ông này dẫn theo ông Đội trưởng an ninh cùng một nhân viên.

Ông Thẩm phán điều tra Daburon, người mà sau này bạn bè đã từng vô cùng ngạc nhiên thấy ông xin từ chức để về quê vui thú ruộng vườn vào đúng lúc vận may đang đến với ông, năm nay ba mươi tám tuổi, có thân hình đẹp, trông dễ mến mặc dù có vẻ lạnh nhạt, có một khuôn mặt hiền hậu và hơi buồn, vẻ buồn rầu này là di chứng của một căn bệnh hiểm nghèo mà cách đây hai năm đã suýt khiến ông mất mạng.

Làm Thẩm phán điều tra từ năm 1859, ông nhanh chóng trở nên nổi tiếng. Là người cần cù, kiên nhẫn, có trực giác tinh tế cùng óc sáng suốt hiếm có, ông biết cách tháo gỡ những vụ án rắc rối nhất, và, giữa trăm nghìn mối tơ vò, ông biết cách nắm được sợi dây dẫn lối. Được trang bị một bộ óc lập luận logic chặt chẽ, chỉ ông mới có thể giải quyết được những vấn đề hóc búa mà gã X nào đó là thủ phạm. Là người biết khôn khéo suy luận từ cái đã biết để tìm ra cái chưa biết, ông rất giỏi trong việc tập hợp các sự kiện và tập trung những tình tiết phù phiếm nhất và có vẻ ngoài vô can nhất thành một cụm chứng cứ không thể chối cãi.

Tuy nhiên, mặc dù có những phẩm chất đáng quý như thế, nhưng ông lại tỏ ra không phải sinh ra để làm những chức phận khủng khiếp này. Ông rùng mình thực hiện những chức phận đó với sự ngờ vực trước sự lôi kéo của những năng lực tài hoa của mình. Ông không có sự táo bạo để thực hiện những cú bất ngờ mạo hiểm có khả năng làm bộc lộ sự thật.

Ông đã phải mất một thời gian dài mới quen được với một số thói thực hành không ngại ngùng của những người đồng sự nghiêm khắc nhất của mình. Vì thế, ông thậm chí còn ghê tởm việc lừa dối một bị can và khinh bỉ việc giăng bẫy anh ta. Ở Viện công tố, người ta nói ông là "một kẻ nhát gan". Cái ông cần không phải là niềm tin, không phải là những giả định khả dĩ nhất, mà ông cần một sự chắc chắn tuyệt đối.

Ông Đội trưởng an ninh không phải ai khác, chính là ông Gévrol nổi tiếng, người không bao giờ bỏ lỡ dịp đóng một vai trò quan trọng trong những tấn kịch của con cháu chúng ta. Chắc chắn ông là một người thành thạo công việc, nhưng ông thiếu tính kiên trì và dễ bị mù quáng trước một sự ngoan cố không thể tin nổi. Mặt khác, với bản tính đầy táo bạo và bình tĩnh, ông không bao giờ tỏ ra bối rối. Với một sức lực vô địch ẩn giấu dưới vẻ ngoài mảnh khảnh, ông không bao giờ do dự khi phải đương đầu với những kẻ bất lương nguy hiểm nhất.

Nhưng chuyên môn của ông, vinh quang của ông, niềm hân hoan chiến thắng của ông, đó là trí nhớ về những bộ mặt, một trí nhớ kỳ diệu không thể tin nổi. Khi ông đã nhìn thấy một khuôn mặt nào trong năm phút thì coi như xong, nó đã được cố định, đã thuộc về ông. Ông quả quyết rằng tất cả phụ thuộc vào một điều là khi nhìn người, ông chỉ nhìn vào đôi mắt. Ông nhận ra ánh mắt mà không cần quan tâm đến nét mặt.

Hôm nay, viên sĩ quan tùy tùng của ông Gévrol nguyên là một gã cựu phạm đã hoàn lương, một chàng trai khôn khéo trong nghề của mình, tinh tế như hổ phách và ghen ghét thủ trưởng của mình, người mà anh cho là cũng giỏi vừa thôi. Tên anh là Lecoq.

Ông thanh tra cảnh sát, người mà trách nhiệm đang bắt đầu khiến ông khó chịu, đón tiếp ông Thẩm phán điều tra và hai nhân viên an ninh như đón những người giải phóng. Ông trình bày các sự việc và đọc tờ biên bản.

- Ông đã làm rất tốt, - ông Thẩm phán nói - tất cả rất rõ ràng; chỉ có điều là ông đã quên một sự kiện.

- Sự kiện nào, thưa ngài? - Viên thanh tra hỏi.

- Người ta nhìn thấy bà quả phụ Lerouge lần cuối cùng vào ngày nào, và nhìn thấy lúc mấy giờ?

- Tôi sắp nói đến điều đó đây, thưa ngài. Người ta đã nhìn thấy bà ấy vào hôm Thứ Ba Ăn Mặn, lúc năm giờ hai mươi phút. Bà ấy đi chợ Bougival về, xách theo một giỏ thực phẩm.

- Ông thanh tra có tin chắc vào cái giờ đó không? - Gévrol hỏi.

- Hoàn toàn tin chắc, và đây là lý do tại sao: Có hai nhân chứng đã khai về điều này, đó là bà Tellier và một ông thợ đóng thùng, cả hai đều sống gần đây và khi họ vừa bước xuống khỏi xe khách thì họ nhìn thấy bà quả phụ Lerouge đang đi trên đường ngang. Họ rảo bước để bắt kịp và nói chuyện với bà, rồi đến trước cổng nhà bà thì họ chia tay.

- Và bà ấy đựng cái gì trong giỏ? - Ông Thẩm phán điều tra lại hỏi.

- Các nhân chứng không để ý. Họ chỉ biết rằng bà ấy đem về hai chai rượu vang có gắn xi và một lít rượu trắng. Bà ấy kêu đau đầu và bảo với họ rằng mặc dù thông thường là phải vui chơi vào ngày Thứ Ba Ăn Mặn, nhưng bà sẽ đi nằm.

- Vậy thì, - ông Đội trưởng an ninh kêu lên - tôi biết phải bắt đầu điều tra từ đâu rồi.

- Ông biết thật à? - Ông Daburon hỏi.

- Tất nhiên! Điều này khá rõ ràng. Đó là phải tìm cái ông cao lớn tóc nâu, cái ông mặc áo blouse ấy. Rượu trắng và rượu vang là để dành cho ông ta. Bà quả phụ đang đợi ông ta đến ăn tối. Và ông ta đã đến, cái ông nịnh đầm đáng yêu đó.

- Ồ! - Viên cai đội bất bình nói - Bà ấy xấu thế và già kinh khủng rồi.

Gévrol nhìn người hiến binh thật thà với vẻ giễu cợt.

- Anh cai này, - ông nói - anh nên biết rằng một người đàn bà có tiền luôn là người trẻ đẹp, nếu bà ta muốn vậy.

- Có thể có chuyện gì đó ở đây, - ông Thẩm phán điều tra nói tiếp - tuy nhiên đó không phải là điều khiến tôi ngạc nhiên. Có lẽ chính câu nói sau đây của bà quả phụ Lerouge mới làm tôi kinh ngạc, "Nếu tôi muốn hơn nữa thì tôi sẽ có."

- Đó cũng là điều đã khiến tôi chú ý. - Viên thanh tra nhấn mạnh.

Nhưng ông Gévrol không bận tâm lắng nghe nữa. Ông đang đi theo hướng tìm tòi của mình, ông xem xét kỹ các góc phòng, từng xó xỉnh một. Bỗng nhiên ông quay sang viên thanh tra.

- Tôi nghĩ ra rồi! - Ông kêu lên - Có phải hôm thứ Ba thời tiết đã thay đổi không…? Từ hai tuần nay tiết trời đang đóng băng, vậy mà chúng ta lại thấy có nước. Trời bắt đầu mưa từ lúc mấy giờ?

- Vào lúc chín giờ rưỡi. - Viên cai đội đáp - Lúc đó tôi vừa ăn tối xong và đang định lượn một vòng qua các vũ trường thì một cơn mưa trút xuống ngay trước phố Pêcheurs. Chưa đầy mười phút mà lượng mưa đã được nửa ngón tay.

- Tốt lắm! - Gévrol nói - Nếu vị khách nam đến chơi sau chín giờ rưỡi thì đôi giày của hắn phải dính đầy bùn… Nếu không thì tức là hắn đến sớm hơn. Đáng ra chúng ta có thể thấy điều đó ở đây, nếu như nền nhà không bị lau dọn. Lúc trước ông thanh tra có nhìn thấy dấu giày không?

- Phải thú thực là chúng tôi đã không để ý đến chuyện đó.

- Ồ! - Ông Đội trưởng an ninh nói với giọng bực mình - Thật đáng tiếc.

- Hãy khoan, - viên thanh tra nói tiếp - ta vẫn còn thời gian để kiểm tra chuyện này, không phải ở đây mà là ở căn phòng khác. Ở đó chúng tôi vẫn chưa hề làm xáo trộn cái gì. Dấu chân của tôi và của ông cai đội sẽ dễ dàng nhận ra. Ta hãy xem nào…

Khi viên thanh tra vừa mở cửa căn phòng thứ hai thì bị Gévrol ngăn lại.

- Tôi xin ngài Thẩm phán, - Gévrol nói - cho phép tôi xem xét kỹ căn phòng này trước khi cho người khác vào, điều này có ý nghĩa quan trọng đối với tôi.

- Tất nhiên rồi. - Ông Daburon tán đồng.

Gévrol bước qua, còn tất cả mọi người đứng lại trước ngưỡng cửa. Từ chỗ đó, họ có thể nhìn bao quát hiện trường vụ án.

Tất cả mọi thứ, đúng như viên thanh tra đã báo cáo, có vẻ như đã bị đảo lộn bởi bàn tay của một kẻ hung dữ.

Ở giữa phòng có một chiếc bàn ngay ngắn, một chiếc khăn mỏng trắng như tuyết phủ lên trên. Trên mặt bàn có một chiếc cốc pha lê tuyệt đẹp, một con dao nhỏ rất xinh xắn và một chiếc đĩa sứ. Ngoài ra còn có một chai rượu vang mới được mở và một chai rượu trắng đã uống mất khoảng năm, sáu chén nhỏ.

Ở bên phải, dọc theo bức tường có hai chiếc tủ đứng đẹp bằng gỗ hồ đào có ổ khóa được gia công tỉ mỉ, mỗi chiếc đặt ở một bên cửa sổ. Cả hai chiếc tủ đều trống rỗng, đồ đạc trong tủ bị vứt vương vãi khắp nơi trên sàn. Đó là những bao gói, chăn mền, quần áo bị giũ tung, nhàu nát.

Ở phía sâu trong phòng, cạnh lò sưởi, có một chiếc tủ hốc tường đựng bát đĩa đang để mở. Phía bên kia lò sưởi có một chiếc tủ bàn giấy mặt đá cẩm thạch bị đập vỡ và bị lục lọi đến tận từng cạnh ván. Cánh cửa tủ bị giật ra chỉ còn bám vào một bản lề, các ngăn kéo bị rút và vứt bừa xuống nền nhà.

Cuối cùng, ở bên trái, chiếc giường đã bị xới tung và xáo lộn hoàn toàn. Thậm chí cả những sợi rơm trong nệm cũng bị giật tung ra.

- Không một dấu vết nhỏ nhất. - Gévrol bực mình lẩm nhẩm - Hắn đã đến trước chín giờ rưỡi. Bây giờ chúng ta có thể thoải mái vào phòng.

Ông bước hẳn vào trong phòng, đi thẳng tới chỗ thi thể của bà quả phụ Lerouge và quỳ xuống.

- Chẳng có gì để nói, - ông làu bàu - cú đâm được thực hiện thật gọn ghẽ. Kẻ giết người không phải là dạng ngu ngơ.

Sau đó ông nhìn quanh, rồi nói tiếp:

- Ôi! Bà cô tội nghiệp đang làm bếp thì bị tấn công. Nhìn chiếc chảo rán bị quăng xuống đất kìa, cả giăm bông và trứng nữa. Tên súc sinh đã không kiên nhẫn đợi bữa tối. Quý ông này đã quá vội vàng, hắn thực hiện vụ giết người với chiếc bụng đói. Như thế thì hắn không thể viện dẫn sự quá chén để bào chữa cho hành động của mình được.

- Rõ ràng, - viên thanh tra cảnh sát nói với ông Thẩm phán điều tra - động cơ của vụ án là ăn cướp.

- Có thể, - Gévrol đáp lại với giọng ranh mãnh - chính vì điều đó mà các vị không thấy còn lại trên bàn một bộ đồ ăn bằng bạc nhỏ nhất nào.

- Đây này! Có tiền vàng trong ngăn kéo! - Anh nhân viên Lecoq cũng đang lục soát liền thốt lên - Số tiền vàng này trị giá 320 franc.

- Ủa! - Gévrol hơi chưng hửng.

Nhưng ông nhanh chóng trấn tĩnh lại và nói tiếp:

- Có thể hắn đã bỏ quên. Chuyện này đã xảy ra nhiều rồi. Tôi từng thấy một kẻ sát nhân sau khi gây án xong đã mất bình tĩnh đến nỗi không còn nhớ gì đến chuyện vừa xảy ra và bỏ chạy mà không lấy thứ gì. Gã đàn ông này chắc là đã bối rối. Biết đâu hắn đã gặp chuyện gì khiến hắn hoang mang? Có thể lúc đó có tiếng gõ cửa. Tôi tin vào điều đó, bởi tên vô lại đã không để cho nến cháy, hắn đã nghĩ đến chuyện thổi tắt nến.

- Ôi dào! - Lecoq đáp lại - Điều đó chẳng chứng minh được gì hết. Có thể đó là một gã chi li và cẩn thận.

Hai nhân viên an ninh tiếp tục lục soát toàn bộ ngôi nhà, nhưng việc tìm kiếm kỹ càng nhất cũng không hề giúp họ phát hiện ra thêm điều gì; không có một tang vật nào, không có một dấu vết nhỏ nhất nào có thể dùng làm điểm mốc hoặc điểm xuất phát. Thậm chí, tất cả mọi giấy tờ của bà Lerouge, nếu có, cũng đã biến mất. Không thấy có một bức thư, một mẩu giấy nào, không có gì cả.

Thỉnh thoảng Gévrol lại dừng lại để chửi thề, hoặc để lẩm nhẩm:

- Ôi! Thật là hoàn hảo! Đúng là một công việc tuyệt đỉnh. Gã vô lại này có tay nghề!

- Thế nào các vị? - Cuối cùng ông Thẩm phán điều tra lên tiếng hỏi.

- Bị lừa rồi, thưa ngài Thẩm phán, - Gévrol đáp - chúng ta đã bị lừa! Kẻ gian đã biết đề phòng mọi nhẽ. Nhưng tôi sẽ tóm được hắn… Trước khi trời tối, tôi sẽ huy động được một tá người cho chiến dịch truy lùng này. Dù sao thì hắn cũng sẽ không thoát được đâu. Hắn đã lấy các thứ đồ bạc và đồ trang sức, hắn tiêu rồi.

- Với tất cả những điều đó, - ông Daburon nói - thì chúng ta đã không tiến xa được hơn sáng nay!

- Thế ư! Chúng ta đã làm hết sức mình rồi. - Gévrol làu bàu.

- Mẹ kiếp! - Lecoq nói bâng quơ - Sao thầy Tirauclair không thấy ở đây nhỉ?

- Lão ấy thì làm được gì hơn chúng ta? - Gévrol ném cái nhìn giận dữ đáp trả anh chàng thuộc cấp của mình.

Lecoq cúi đầu không nói một lời, trong thâm tâm anh đang khoái trá vì đã làm tổn thương được thủ trưởng của mình.

- Cái ông thầy Tirauclair ấy là ai? - Ông Thẩm phán điều tra hỏi - Hình như tôi đã nghe thấy cái tên này ở đâu rồi.

- Đó là một người đáng gờm! - Lecoq thốt lên.

- Đó là một cựu nhân viên của hiệu cầm đồ, - Gévrol nói thêm - một lão già giàu có tên thật là Tabaret. Lão làm trinh thám để chơi thôi, giống như Ancelin đã trở thành vệ sĩ cho giới buôn bán.

- Và để tăng thu nhập cho mình. - Viên thanh tra lưu ý.

- Ông ấy ư? - Lecoq đáp lại - Ông ấy chẳng có gì nguy hại cả. Chỉ vì thanh danh mà ông ấy làm việc chứ chẳng phải vì lợi lộc gì, đến mức ông ấy thường phải bỏ tiền túi ra cho công việc. Đó chỉ là một trò giải trí thôi, đúng không? Trong giới chúng ta, chúng ta đã đặt biệt danh cho ông ấy là Tirauclair*, Ông Biết Tuốt, chỉ vì một câu nói mà ông ấy hay nhắc đi nhắc lại. Ồ, ông ấy giỏi lắm, ông già tinh ranh ấy! Trong vụ án người vợ ông chủ nhà băng đó, các vị còn nhớ không, ông ấy là người đã đoán ra rằng chính bà ta đã lấy cắp tiền của chồng, và ông ấy đã chứng minh được điều đó.

"Tirauclair" là rút gọn của cụm từ "tirer au clair", nghĩa là "khiến ra manh mối" (ND).

- Đúng, - Gévrol đáp trả - và ông ấy cũng là người đã suýt khiến cho anh Derème tội nghiệp bị chặt đầu, một anh chàng thợ may hèn mọn bị buộc tội giết vợ mình, một mụ đàn bà chẳng ra gì, và chính anh ta lại là người vô tội…

- Chúng ta đang bỏ phí thời gian, thưa các vị. - Ông Thẩm phán ngắt lời.

Rồi ông quay sang Lecoq, nói:

- Anh đi tìm lão Tabaret đi. Tôi đã nghe nói nhiều về ông ấy, tôi sẽ không khó chịu nếu được thấy ông ấy tham gia công việc.

Lecoq vội chạy đi. Gévrol thực sự thấy mình bị hạ nhục. Ông liền nói:

- Ngài Thẩm phán điều tra hoàn toàn có quyền yêu cầu sự trợ giúp của bất cứ ai mà ngài ấy thấy có ích; nhưng…

- Chúng ta đừng tức giận nữa, ông Gévrol ạ. - Daburon ngắt lời - Không phải là tôi mới quen biết ông hôm qua, tôi biết tài năng của ông; chỉ có điều, hôm nay chúng ta có quan điểm hoàn toàn khác nhau. Ông cứ khư khư khẳng định người đàn ông tóc nâu của ông, còn tôi thì tôi tin là ông đang đi sai đường.

- Tôi tin là tôi đi đúng hướng, - viên Đội trưởng an ninh đáp - và tôi hy vọng là sẽ chứng minh được. Tôi sẽ tìm thấy tên vô lại, bất kể hắn là ai.

- Tôi chỉ mong có thế.

- Chỉ có điều, xin ngài Thẩm phán cho phép tôi đưa ra… nói thế này có khiếm nhã không? Cho phép tôi đưa ra… một lời khuyên.

- Ông cứ nói đi.

- Thế này, tôi khuyên ngài Thẩm phán đừng tin vào lão Tabaret.

- Vậy ư? Tại sao?

- Đó là vì lão quá đam mê. Lão làm trinh thám chỉ để chứng tỏ tài năng của mình, giống như một nghệ sĩ không hơn không kém. Và vì lão tự phụ như một con công, cho nên lão dễ nổi khùng, dễ mắc lừa. Ngay khi gặp một vụ án mạng, ví dụ như vụ án mạng ngày hôm nay, là lão có tham vọng giải thích được tất cả ngay tức khắc. Và quả thật, lão bịa ra một câu chuyện ăn nhập chính xác với tình thế. Lão tự phụ dám chắc rằng chỉ bằng một sự kiện duy nhất là lão có thể tái hiện lại toàn bộ vụ giết người, giống như nhà bác học chỉ dựa vào một khúc xương mà có thể tái tạo lại những sinh vật đã tuyệt chủng. Đôi khi lão đoán đúng, nhưng thường thì lão đoán sai. Cụ thể, trong vụ án anh chàng thợ may Derème, nếu không có tôi…

- Cám ơn ông về lời khuyên, - ông Daburon ngắt lời - tôi sẽ chú ý đến nó. Bây giờ, ông thanh tra này, - ông nói tiếp - ông phải cố bằng mọi giá tìm hiểu xem bà quả phụ Lerouge quê ở đâu.

Viên cai đội lại dẫn các nhân chứng lần lượt đến khai với ông Thẩm phán điều tra.

Nhưng ông Thẩm phán không phát hiện thêm điều gì mới. Sinh thời, bà quả phụ Lerouge chắc phải là một người đàn bà đặc biệt kín đáo, đến mức từ những câu nói của bà - và có lúc bà cũng nói khá nhiều - chẳng có điều gì đáng chú ý đọng lại trong tai của các bà ngồi lê đôi mách ở xung quanh.

Chỉ có điều, tất cả những người được thẩm vấn đều khăng khăng khẳng định với ông Thẩm phán những điều tin chắc và phỏng đoán cá nhân của

họ. Dư luận chung đều đồng tình với ông Gévrol. Tất cả đều lên tiếng kết tội người đàn ông mặc áo blouse xám, một người cao to tóc nâu. Người đó chắc chắn là thủ phạm. Người ta nhớ đến dáng vẻ dữ tợn làm cả làng phải sợ của ông ta. Kinh hãi trước vẻ ngoài đáng ngờ của ông ta, nhiều người khôn ngoan tìm cách né tránh. Có một buổi tối ông ta đã đe nẹt một người đàn bà, và một hôm khác ông ta lại đánh một cậu bé. Người ta không thể chỉ rõ tên cậu bé và người đàn bà đó, nhưng điều đó không quan trọng, những hành vi thô bạo đó thì ai cũng biết.

Ông Daburon đang thất vọng trong việc cố tìm ra một tia sáng nhỏ nhất thì người ta dẫn đến một bà bán hàng khô ở xã Bougival, là nơi mà bà Lerouge thường mua hàng, và một cậu bé chừng mười ba tuổi đến; những người khẳng định rằng họ có những thông tin thiết thực.

Bà bán hàng khô trình diện trước tiên. Bà khai rằng đã nghe bà quả phụ Lerouge kể về một người con trai vẫn còn sống.

- Bà có chắc điều đó không? - Ông Thẩm phán gặng hỏi.

- Chắc như tôi đang sống đây, - bà bán hàng khô đáp - mặc dù tối hôm ấy, đó là một buổi tối mà bà ấy, xin ông thứ lỗi cho, hơi say rượu. Bà ấy đã ở lại trong quán của tôi hơn một giờ đồng hồ.

- Và bà ấy nói gì?

- Tôi vẫn thấy như bà ấy đang đứng trước mặt tôi đây. - Bà bán hàng nói tiếp - Lúc đó bà ấy đứng dựa vào quầy hàng cạnh chỗ chiếc cân; bà ấy đang nói chuyện phiếm với một người đánh cá ở Marly, lão Husson, ông này có thể nhắc lại lời khai với ngài, và lúc đó bà ấy gọi ông ta là "thủy thủ nước ngọt". "Chồng tôi", bà ấy nói, "ông ấy là một thủy thủ, nhưng là thủy thủ thực sự, bằng chứng là ông ấy đi xa hàng mấy năm, và lúc nào cũng mang quả dừa về cho tôi. Tôi cũng có một thằng con trai là thủy thủ, giống như người cha quá cố của nó, nó làm trên tàu thủy của nhà nước."

- Bà ấy có nói tên con trai mình không?

- Lần đó thì không, nhưng vào một lần khác, khi mà bà ấy, có thể nói là đang say mèm; bà ấy đã kể rằng con trai mình tên Jacques, và đã lâu lắm rồi bà ấy không gặp nó.

- Bà ấy có nói đến tật xấu của chồng không?

- Không bao giờ. Bà ấy chỉ nói rằng ông chồng quá cố của mình rất hay ghen và thô lỗ, nhưng thực ra là người tốt, và rằng ông ta đã khiến cuộc sống của bà ấy trở nên tồi tệ. Ông ta có cái đầu nhu nhược và chẳng nghĩ nổi chuyện gì. Cuối cùng thì có thể nói ông ta là một người quá ngốc vì

lương thiện.

- Con trai bà ấy có đến thăm từ khi bà ấy về sống ở La Jonchère không?

- Bà ấy không nói.

- Bà ấy có đến mua nhiều hàng ở nhà bà không?

- Cũng tùy. Mỗi tháng bà ấy mua hết khoảng 60 franc, thỉnh thoảng có mua hơn, bởi vì bà ấy thích rượu cognac lâu năm. Bà ấy luôn trả bằng tiền mặt.

Không khai được gì thêm, bà bán hàng khô được cho lui.

Cậu bé tiếp theo là con của một gia đình khá giả trong xã. Cậu cao lớn hơn so với tuổi của mình. Cậu có đôi mắt thông minh, gương mặt lanh lợi và ranh mãnh. Ông Thẩm phán có vẻ không hề khiến cậu sợ.

- Nào cậu bé, - ông Thẩm phán hỏi - cháu biết điều gì?

- Thưa ngài, hôm kia, vào Chủ nhật tuần trước, cháu nhìn thấy một người đàn ông đứng ở cổng vườn nhà bà Lerouge.

- Vào tầm nào trong ngày?

- Vào giữa buổi sáng, lúc ấy cháu đang đi đến nhà thờ để hầu lễ phiên thứ hai.

- Thế hả! - Ông Thẩm phán nói - Và người đàn ông đó là một người cao lớn tóc nâu, mặc một chiếc áo blouse…

- Không, thưa ngài, trái lại, người đó thấp, rất béo và khá già.

- Cháu không nhầm chứ?

- Không bao giờ! - Cậu bé đáp - Cháu đã quan sát lão từ rất gần, bởi vì cháu còn nói chuyện với lão nữa.

- Thế thì cháu kể lại cho ta nghe câu chuyện đó đi.

- Vâng, thưa ngài, khi cháu đang đi ngang qua thì cháu thấy cái lão béo lùn đó đứng ở cổng. Lão đang có vẻ bực mình, ồ, là vẻ bực mình không thể chịu nổi. Lão đỏ mặt lên, tức là đỏ tím lên đến tận đỉnh đầu, điều này rất rõ ràng, bởi vì lão để đầu trần và không hề có tóc.

- Và lão nói chuyện với cháu trước à?

- Vâng, thưa ngài. Nhìn thấy cháu, lão gọi, “Ê, nhóc!” Cháu bước tới. “Xem kìa”, lão bảo, “cậu có vẻ nhanh nhẹn đấy nhỉ?” Cháu đáp, “Vâng.” Thế là lão kéo tai cháu, nhưng không làm cháu đau, và bảo, “Nếu thế thì cậu hãy khiến ta một việc và ta sẽ trả cho cậu mười xu. Cậu hãy chạy đến sông Seine. Trước khi đến bến cảng, cậu sẽ nhìn thấy một con tàu lớn đang neo đậu ở bờ sông; cậu xuống tàu và hỏi thăm ông chủ Gervais. Yên tâm đi, ông ấy sẽ có mặt ở đó; cậu bảo ông ấy có thể chuẩn bị nhổ neo đi, ta sẵn

sàng rồi đây." Nói xong, lão đặt vào tay cháu mười xu, và cháu chạy đi.

- Giá như tất cả các nhân chứng đều như cậu bé này thì thật là vui. - Viên thanh tra lẩm nhẩm.

- Bây giờ, - ông Thẩm phán nói - cháu hãy nói xem cháu đã thực hiện công việc được giao phó như thế nào?

- Thưa ngài, cháu đến chỗ con tàu, cháu tìm thấy ông chủ tàu, cháu truyền lại lệnh cho ông ấy, thế thôi.

Gévrol, khi ấy đang háo hức chăm chú lắng nghe, liền ghé tai ông Daburon nói nhỏ:

- Thưa ngài Thẩm phán, xin ngài cho phép tôi hỏi thằng nhóc này vài câu được không?

- Tất nhiên, thưa ông Gévrol.

- Xem nào, anh bạn nhỏ, - ông Đội trưởng an ninh hỏi - nếu gặp lại người đàn ông mà cháu vừa kể cho chúng tôi đó, cháu có nhận ra được lão không?

- Ồ, điều đó thì được.

- Vậy lão ấy có điểm gì đặc biệt?

- Có chứ! Lão có bộ mặt màu đỏ gạch.

- Có thế thôi à?

- Vâng, thưa ông!

- Dù sao cháu cũng phải biết lão ấy ăn mặc thế nào chứ? Có mặc một chiếc áo blouse không?

- Không. Lão mặc một chiếc áo vest. Hai bên áo có hai chiếc túi to, một bên túi để lòi ra nửa chiếc khăn tay có sọc ca rô màu xanh lơ.

- Lão ấy mặc quần thế nào?

- Cháu không nhớ.

- Thế còn áo gi-lê?

- Xem nào... - Cậu bé đáp - Lão có mặc áo gi-lê không nhỉ...? Hình như không. À có... Mà không, cháu nhớ rồi. Lão không mặc áo gi-lê, lão đeo một chiếc cà vạt dài có gắn một chiếc vòng to ở gần cổ.

- Ồ! - Gévrol reo lên, vẻ thỏa mãn - Cháu không đến nỗi ngốc, cậu bé ạ, và chú đánh cược rằng nếu suy nghĩ thêm thì cháu sẽ còn có được nhiều thông tin nữa.

Cậu bé cúi đầu im lặng. Nhìn cái trán nhăn trên khuôn mặt non trẻ, người ta đoán là cậu đang cố hết sức để nhớ lại.

- Đúng rồi! - Cậu reo lên - Cháu nhớ thêm được một chuyện.

- Chuyện gì?

- Lão có đeo một đôi khuyên tai rất to.

- Hoan hô! - Gévrol nói - Đây là một dấu hiệu nhận dạng trọn vẹn. Tôi sẽ tìm ra hắn. Ngài Thẩm phán cứ chuẩn bị lệnh bắt giữ đi.

- Quả thực, tôi thấy là lời khai của cậu bé này là quan trọng nhất. - Ông Daburon nói.

Rồi ông quay sang hỏi cậu bé:

- Anh bạn nhỏ này, cháu có thể nói cho chúng ta biết con tàu chở gì không?

- Điều đó thì cháu không biết, thưa ngài, con tàu này có boong.

- Nó đi ngược hay xuôi sông Seine?

- Nhưng thưa ngài, nó đang đỗ mà.

- Chúng ta biết điều đó. - Gévrol nói - Ngài Thẩm phán muốn hỏi cháu là mũi tàu hướng về phía nào? Nó hướng về phía Paris hay là phía Marly?

- Cháu thấy cả hai đầu tàu đều giống nhau.

Ông Đội trưởng an ninh làm một động tác tỏ vẻ thất vọng.

- Ôi! - Ông nói với cậu bé - Đáng ra cháu phải nhìn tên con tàu chứ; ta nghĩ là cháu biết đọc. Khi xuống tàu ta luôn phải nhìn xem tên nó là gì.

- Cháu không nhìn thấy tên tàu. - Cậu bé nói.

- Nếu con tàu này đỗ cách bến cảng chỉ vài bước chân, - ông Daburon bắt bẻ - thì có thể người dân xã Bougival đã nhìn thấy nó.

- Ngài Thẩm phán nói đúng. - Viên thanh tra cảnh sát tán đồng.

- Đúng thế. - Gévrol nói - Vả lại, chắc là đám thủy thủ đã lên bờ và vào quán rượu. Tôi sẽ tìm hiểu việc này. Nhưng ông chủ Gervais này là người thế nào, anh bạn nhỏ?

- Cũng giống như tất cả các thủy thủ ở đây thôi, thưa ngài.

II

Rốt cuộc thì lời khai của hai nhân chứng cuối cùng cũng có thể đem lại chút hy vọng. Trong cảnh tăm tối, một ánh đèn ngủ yếu ớt nhất cũng có vẻ sáng như một chiếc đèn pha.

- Tôi sẽ đi xuống xã Bougival, nếu ngài Thẩm phán thấy có ích. - Gévrol đề xuất.

- Có lẽ tốt hơn là đợi một chút. - Ông Daburon đáp - Gã đàn ông kia đã bị lộ diện vào sáng Chủ nhật. Chúng ta hãy dò hỏi thông tin về cách cư xử của bà quả phụ Lerouge vào ngày hôm đó.

Ba người đàn bà hàng xóm đã được mời đến. Cả ba người đều đồng loạt nói rằng bà Lerouge đã nằm liệt giường suốt cả ngày Chủ nhật tuần trước. Khi một người hàng xóm hỏi thăm về bệnh tình thì bà trả lời, “Ôi! Đêm qua tôi đã gặp một sự cố khủng khiếp!” Khi ấy người ta đã không để ý đến câu nói này.

- Người đàn ông đeo khuyên tai ngày càng trở nên quan trọng. - Ông Thẩm phán nói sau khi mấy người đàn bà đã lui về - Nhất thiết phải tìm được lão. Việc này là của ông, ông Gévrol.

- Trong tám ngày, tôi sẽ tìm được lão, - ông Đội trưởng an ninh nói - khi tôi đã đích thân lục soát tất cả mọi con tàu trên sông Seine, từ thượng nguồn đến cửa sông. Tôi đã biết lão chủ tàu tên là Gervais; văn phòng hàng hải sẽ cung cấp cho tôi vài thông tin…

Ông bị ngắt lời bởi sự xuất hiện của anh chàng Lecoq vừa hổn hển chạy tới.

- Thầy Tabaret đến rồi. - Anh nói - Tôi đã gặp ông ấy đúng lúc ông ấy vừa đi ra. Một con người tuyệt vời! Ông ấy không chịu đợi tàu, mà đã trả cho một người đánh xe ngựa không biết bao nhiêu tiền, để rồi chúng tôi quay về đây trong vòng năm mươi phút. Nhanh hơn cả tàu hỏa!

Gần như ngay tức khắc, một người đàn ông xuất hiện trên ngưỡng cửa, người mà diện mạo không hề phù hợp với ý nghĩ mà người ta có thể hình dung về một viên cảnh sát nghiệp dư.

Ông ở độ tuổi ước chừng khoảng sáu mươi và trông không có vẻ nhanh

nhẹn mấy. Người ông thấp bé, mảnh khảnh và hơi gù. Ông chống một cây gậy có đầu nắm bằng ngà voi chạm trổ.

Khuôn mặt tròn của ông có một vẻ ngạc nhiên thường trực, pha lẫn sự lo lắng giống như vẻ mặt của anh hề tại rạp Palais-Royal. Với bộ mặt được cạo râu sạch sẽ, ông có chiếc cằm rất ngắn, đôi môi dày hiền từ và chiếc mũi hếch lên một cách khó chịu như chiếc kèn saxophone. Hai con mắt nhỏ bé của ông có một màu xám xỉn, viền màu hồng điều, chẳng nói nên điều gì, nhưng chúng khiến người ta mệt mỏi bởi một vẻ lanh lợi không thể chịu nổi. Những sợi tóc mỏng thưa hớt về phía sau phủ trên cái trán như của một con chó săn không che được đôi tai dài vểnh ra ngoài.

Ông ăn mặc rất thoải mái, sạch sẽ, phô bày bộ quần áo trắng đến lóa mắt, hai tay đeo găng lụa và dưới chân đi ghệt. Một sợi dây chuyền vàng rất to, được làm với một gu thẩm mỹ thảm hại, quấn ba vòng quanh cổ rồi buông xuống túi áo gi-lê.

Lão Tabaret, biệt danh Tirauclair, uốn cái lưng già thành một hình vòng cung cúi người chào từ cửa. Bằng một giọng nhũn nhặn nhất, ông hỏi:

- Ngài Thẩm phán điều tra đã hạ cố cho mời tôi phải không ạ?

- Vâng! - Daburon đáp.

Rồi ông tự nhủ thầm, *Liệu lão này có phải là một người tinh thông không, dù sao lão cũng chẳng có vẻ gì…*

- Vậy thì tôi xin sẵn sàng phụng sự tòa án. - Lão Tabaret nói tiếp.

- Vấn đề là, - ông Thẩm phán tiếp lời - chúng tôi muốn xem liệu ông có may mắn hơn chúng tôi mà nắm được một dấu hiệu nào đó có thể cho phép chúng ta lần ra được dấu vết của kẻ giết người không. Người ta sẽ kể cho ông biết…

- Ồ! Tôi nghe đủ rồi. - Lão Tabaret ngắt lời - Dọc đường cậu Lecoq đã kể đại thể cho tôi đúng những gì tôi cần biết.

- Dù sao… - Ông thanh tra cảnh sát định nói.

- Xin ngài Thẩm phán cứ tin ở tôi, tôi thích làm việc mà không cần thông tin chỉ dẫn để có thể làm chủ được ấn tượng của mình hơn. Khi người ta biết được ý kiến của người khác thì dù không muốn người ta vẫn bị ảnh hưởng, đến nỗi… tôi luôn tiến hành việc điều tra cùng với cậu Lecoq.

Trong khi nói, con mắt xám bé nhỏ của ông sáng lên lóng lánh, vẻ mặt ông phản chiếu một niềm vui sướng bên trong, và những nếp nhăn trên mặt như muốn cười. Ông đứng thẳng người lên, rồi với bước đi nhanh nhẹn,

ông lao sang căn phòng thứ hai.

Ông ở lại đó khoảng nửa giờ đồng hồ, sau đó ông chạy ra ngoài. Ông quay trở vào, rồi lại đi ra lần nữa, lại xuất hiện và gần như ngay tức khắc biến mất. Ông Thẩm phán không thể không nhận thấy trong con người lão Tabaret có một sự ân cần và hiếu động của một con chó săn đang đánh hơi… Thậm chí cái mũi hếch như kèn của ông còn động đậy như đang ngửi mùi của kẻ sát nhân đang phảng phất đâu đây. Trong khi đi ra đi vào, ông vừa nói to vừa làm điệu bộ, tự nói với mình những câu cộc lốc, những lời chửi rủa, thốt lên những tiếng kêu đắc thắng hoặc những tiếng reo khích lệ. Ông không để cho Lecoq được yên một giây nào. Ông cần anh làm cái này cái kia, hoặc nói chuyện này chuyện khác. Ông bảo anh đem giấy và một cây bút chì đến, rồi ông lại muốn có một cái mai. Ông kêu phải đem ngay cho ông thạch cao, nước và một chai dầu.

Sau hơn một giờ đồng hồ, bắt đầu thấy sốt ruột, ông Thẩm phán điều tra liền hỏi xem người trợ lý tình nguyện của mình như thế nào rồi.

- Ông ấy ở ngoài đường, - viên cai đội trả lời - đang nằm sấp trên vũng bùn và trộn thạch cao trong một cái đĩa. Ông ấy bảo sắp xong rồi và sẽ quay lại ngay.

Quả thực, lão Tabaret quay trở lại gần như ngay tức khắc, trông mặt ông vui vẻ, đắc thắng và trẻ ra đến hai mươi tuổi. Lecoq đi sau ông, tay cẩn thận bê một chiếc giỏ lớn.

- Tôi đã nắm được toàn bộ sự việc rồi. - Ông nói với ông Thẩm phán - Giờ thì manh mối đã được tìm ra và nó vô cùng đơn giản. Lecoq, cậu đặt cái giỏ lên bàn cho ta.

Gévrol cũng không kém hài lòng khi vừa đi làm một cuộc điều tra về. Ông nói:

- Tôi đã lần ra được dấu vết của người đàn ông đeo khuyên tai. Con tàu đó đang đỗ theo hướng xuôi dòng. Tôi đã có được dấu hiệu nhận dạng chính xác của ông chủ tàu Gervais.

- Nói đi, ông Tabaret. - Ông Thẩm phán điều tra lên tiếng.

Ông lão đổ mọi thứ trong giỏ ra bàn, gồm có một cục đất sét to, mấy tờ giấy lớn và ba, bốn mẩu thạch cao nhỏ vẫn còn ẩm. Đứng trước bàn, ông tỏ ra là một người dị hợm, rất giống những người làm trò ảo thuật giữa nơi công cộng để nẫng đồ đạc và tiền của người xem. Quần áo của ông nhàu nát thấy rõ. Người ông lấm bùn be bét đến tận sống lưng.

- Tôi xin bắt đầu. - Cuối cùng ông cất tiếng, bằng giọng khiêm tốn giả

tạo - Vụ trộm không có liên quan gì tới án mạng mà chúng ta đang điều tra.

- Không, trái lại! - Gévrol lẩm nhẩm.

- Tôi sẽ chứng minh điều đó, - lão Tabaret nói tiếp - bằng chứng có rõ ràng. Tôi cũng sẽ nói lên ý kiến khiêm nhường của tôi về động cơ giết người, nhưng cái đó để sau. Vậy là, tên sát nhân đã tới đây trước chín giờ rưỡi, tức là trước khi trời mưa. Cũng giống như ông Gévrol, tôi không tìm thấy dấu bùn, mà ở dưới gầm bàn, chỗ kẻ sát nhân đặt chân, tôi đã phát hiện ra những vết bụi. Vậy là chúng ta đã xác định được về mặt thời gian. Bà quả phụ Lerouge đã không hề có hẹn trước với kẻ đến nhà mình. Bà đang chuẩn bị thay quần áo đi ngủ và đang lên dây cót chiếc đồng hồ quả lắc thì người kia gõ cửa.

- Thật là chi tiết! - Viên thanh tra cảnh sát nhận xét.

- Chúng ta dễ dàng nhận ra những điều này. - Ông thám tử tình nguyện nói tiếp - Các vị hãy kiểm tra chiếc đồng hồ quả lắc treo phía trên tủ bàn giấy. Đó là loại đồng hồ chạy được mười bốn, mười lăm tiếng, không hơn, tôi dám chắc điều này. Song, chắc chắn rằng bà quả phụ thường lên dây cót đồng hồ vào buổi tối trước khi đi ngủ. Vậy tại sao lại có chuyện chiếc đồng hồ này ngừng chạy vào lúc năm giờ? Đó là vì bà ấy đã đụng vào nó. Là vì bà ấy đang bắt đầu kéo sợi xích để lên dây cót thì có tiếng gõ cửa. Để chứng minh cho phán đoán của mình, tôi xin chỉ cho các vị xem chiếc ghế đặt bên dưới chiếc đồng hồ quả lắc này, trên lớp vải bọc ghế còn lưu lại rất rõ một dấu chân. Sau đó, các vị hãy nhìn váy áo của nạn nhân. Vạt trên của chiếc váy dài đã được cởi. Để chốc nữa có thể cởi váy được nhanh, bà đã không cài nó lại, mà chỉ quấn vội chiếc khăn quàng cũ kỹ này lên vai để ra mở cửa.

- Chết tiệt! - Viên cai đội thốt lên, rõ ràng là ông đang bị xúc động.

- Bà quả phụ, - ông lão nói tiếp - quen biết người gõ cửa kia. Hành động vội vã ra mở cửa của bà cho phép ta nghĩ như vậy, chuyện tiếp theo sẽ chứng minh điều đó. Vậy là kẻ giết người được phép vào nhà không có trở ngại gì. Đó là một người đàn ông còn trẻ, có tầm vóc cao hơn người bình thường một chút, ăn mặc lịch sự. Tối hôm đó gã đội một chiếc mũ cao, mang theo một chiếc ô và hút một điếu xì gà bằng một chiếc tẩu…

- Chà! - Gévrol kêu lên - Vậy là quá nhiều đấy!

- Quá nhiều, có thể. - Lão Tabaret bác lại - Dù sao thì đó cũng là sự thật. Nếu ông không phải là người tỉ mỉ thì tôi cũng chẳng thể làm được gì, nhưng tôi lại là người tỉ mỉ. Tôi tìm và tôi đã thấy. Quá nhiều, ông đã nói

vậy. Thế thì nghe đây! Ông hãy hạ cố liếc qua mấy mẩu thạch cao ẩm ướt này đi. Chúng in hình dấu gót giày của kẻ sát nhân mà tôi đã lấy được mẫu vô cùng rõ ràng ở cạnh cái rãnh, nơi mà chúng ta đã tìm thấy chiếc chìa khóa. Còn trên những tờ giấy này, tôi đã in lại toàn bộ dấu chân mà tôi đã lấy được, bởi vì nó được tìm thấy trên cát. Ông nhìn đây: gót giày cao, có độ cong rõ rệt, đế giày nhỏ và hẹp; rõ ràng đó là một chiếc giày duyên dáng dành cho bàn chân được chăm chút. Ông hãy tìm dấu chân này dọc theo con đường, ông sẽ gặp nó hai lần nữa. Rồi ông sẽ thấy nó năm lần trong vườn, nơi mà chưa có ai bước vào. Xin mở ngoặc, điều này chứng tỏ kẻ sát nhân không gõ cửa chính, mà là gõ cửa sổ, nơi có một tia sáng lọt ra ngoài. Ở cổng vườn, gã đã nhảy qua để tránh một ô đất vuông trồng hoa, mũi giày ấn sâu cho thấy điều đó. Gã nhảy qua gần hai mét một cách dễ dàng; vậy là gã rất lanh lẹ, nghĩa là gã còn trẻ.

Lão Tabaret nói bằng giọng nhỏ nhẹ rõ ràng và quả quyết, ông đưa mắt nhìn từ người này sang người kia để thăm dò ấn tượng của họ.

- Ông ngạc nhiên về cái mũ, thưa ông Gévrol? - Lão Tabaret nói tiếp - Ông hãy quan sát cái vòng tròn hoàn hảo in dấu trên cái mặt đá cẩm thạch của tủ bàn giấy đi, cái mặt bàn hơi phủ bụi đó. Có phải ông ngạc nhiên vì thấy tôi đã xác định được vóc người của gã sát nhân không? Ông hãy quan sát nóc của những chiếc tủ đứng, và ông sẽ nhận ra rằng kẻ sát nhân đã sờ tay lên đó. Như vậy hắn ta phải cao hơn tôi. Và ông đừng nói là hắn đã đứng lên ghế, vì nếu thế thì hắn đã nhìn thấy mọi thứ trên nóc tủ mà không cần phải sờ tay. Ông cũng sửng sốt về chuyện chiếc ô phải không? Cục đất này đã giữ lại một dấu vết tuyệt vời không chỉ của đầu nhọn của chiếc ô, mà còn in dấu cả cái vành khuyên bằng gỗ để giữ cho tấm vải của chiếc ô gắn vào đầu nhọn. Ông cũng ngạc nhiên về điếu xì gà phải không? Đây là đầu mẩu điếu xì gà mà tôi đã thu được trong đám tro. Đầu điếu thuốc có bị cắn giập không, có bị ướt nước bọt không? Không hề. Như vậy là hắn hút bằng một chiếc tẩu.

Anh chàng Lecoq cố giấu vẻ thán phục hào hứng; anh thầm vỗ tay tán thưởng. Viên thanh tra cảnh sát tỏ ra sửng sốt, ông Thẩm phán có vẻ thích thú. Trái lại, bộ mặt ông Gévrol dài thượt ra rõ rệt. Còn viên cai đội thì ngây người ra.

- Bây giờ, - lão Tabaret tiếp tục - xin các vị hãy nghe cho kỹ. Vậy là người đàn ông trẻ tuổi đã bước vào nhà. Hắn giải thích sự có mặt của hắn vào giờ này như thế nào? Điều đó tôi không biết. Điều tôi biết chắc là hắn

đã nói với bà quả phụ Lerouge rằng mình chưa ăn tối. Người đàn bà tử tế vui lòng và ngay lập tức chuẩn bị bữa ăn. Bữa ăn này không hề dành cho bà. Trong chiếc tủ đứng kia, tôi đã tìm thấy phần còn lại của bữa tối dành cho bà. Bà đã ăn cá, giải phẫu tử thi sẽ chứng minh điều đó. Phần còn lại, các vị thấy đấy, chỉ có một chiếc cốc và một con dao con trên bàn. Nhưng người đàn ông trẻ tuổi này là người thế nào? Chắc chắn bà quả phụ coi hắn có địa vị hơn mình. Trong tủ hốc tường có một chiếc khăn trải bàn vẫn còn sạch. Bà có dùng đến nó không? Không. Bà đã lấy chiếc khăn trải bàn trắng đẹp nhất của mình để phục vụ người khách. Bà đã dành cho hắn chiếc cốc tuyệt đẹp này, chắc chắn đó là một món quà của bà. Cuối cùng, rõ ràng con dao có cán bằng ngà voi này không phải là thứ bà dùng cho một dịp thông thường.

- Tất cả những điều này đều chính xác, - ông Thẩm phán lẩm nhẩm - rất chính xác.

- Vậy là gã này ngồi vào bàn. Hắn bắt đầu uống rượu vang trong khi bà quả phụ đặt chảo rán lên bếp. Rồi, với thái độ vô tâm, hắn đòi rượu trắng và đã uống một lượng rượu bằng năm chén nhỏ. Sau khoảng mười phút giằng xé nội tâm, lúc chủ nhà rán giăm bông và trứng, gã đàn ông trẻ đứng lên, bước đến chỗ bà quả phụ khi ấy đang ngồi xổm làm bếp, rồi đâm hai nhát dao vào lưng bà. Bà chưa chết ngay. Bà còn ngồi dậy đưa tay bám lấy kẻ sát nhân. Hắn, khi ấy đã lùi lại, thô bạo nhấc bà lên rồi ném bà vào vị trí mà các vị đang thấy. Ta có thể thấy cuộc vật lộn ngắn ngủi này qua tư thế của xác chết. Đang trong tư thế ngồi xổm và bị đâm vào lưng thì bà sẽ phải ngã ngửa. Tên giết người đã sử dụng một thanh kiếm thể thao được tháo đầu ruồi và mài nhọn. Việc hắn lau mũi kiếm bằng váy lót của nạn nhân đã cho thấy điều này. Mặt khác, tên giết người đã không để lại dấu vết trong cuộc vật lộn. Nạn nhân đã bám chắc vào tay hắn, nhưng vì hắn vẫn giữ chặt đôi găng tay màu xám…

- Chuyện cứ như tiểu thuyết ấy! - Gévrol thốt lên.

- Ông đã xem móng tay của bà quả phụ Lerouge chưa, thưa ông Đội trưởng an ninh? Chưa à? Thế thì ông hãy xem đi, rồi ông hãy nói xem tôi có nhầm không. Vậy là người đàn bà đã chết. Tên giết người muốn gì? Tiền hay là đồ vật quý giá? Không, không, trăm lần không. Cái hắn muốn, cái hắn tìm, cái hắn cần, là những giấy tờ mà hắn biết là nạn nhân đang sở hữu. Để tìm những thứ giấy tờ đó, hắn đã lục tung tất cả, lật đổ tủ đứng, xáo tung chăn mền, quần áo, phá tủ bàn giấy vì hắn không có chìa khóa,

tháo tung nệm giường. Cuối cùng hắn đã tìm thấy. Và các vị có biết hắn đã làm gì với tập giấy tờ đó không? Hắn đốt, không phải đốt trong bếp lò mà là trong chiếc lò sưởi nhỏ ở căn phòng đầu tiên. Mục đích của hắn đã hoàn thành. Hắn sẽ làm gì? Hắn sẽ bỏ chạy, đem theo tất cả những gì hắn cho là quý giá để đánh lạc hướng điều tra và khiến người ta nghĩ đó là một vụ trộm. Vơ vét xong, hắn gói ghém tất cả vào một chiếc khăn ăn mà chắc hắn đã dùng để ăn tối trước đó, hắn thổi tắt nến rồi bỏ chạy, khóa cửa từ bên ngoài rồi vứt chìa khóa xuống một cái rãnh… Thế đó.

- Ông Tabaret, - ông Thẩm phán lên tiếng - cuộc điều tra của ông thật đáng phục, tôi tin là ông đúng.

- Thế nào? - Lecoq reo lên - Thật là thiên tài, thầy Tirauclair của tôi!

- Khiếp chưa! - Gévrol thốt lên, giọng mỉa mai - Tôi chỉ nghĩ rằng gã đàn ông trẻ tuổi kia hẳn sẽ hơi lúng túng, bởi gói đồ bọc trong chiếc khăn ăn trắng và chắc sẽ bị phát hiện từ rất xa.

- Cầm gói đồ như thế thì gã sẽ không đi xa được một trăm dặm. - Lão Tabaret đáp - Ông sẽ hiểu rằng muốn tới được nhà ga xe lửa thì hắn không dại gì mà đi xe khách. Hắn sẽ đi bộ đến đó, qua con đường ngắn nhất men theo bờ sông. Hơn nữa, khi tới sông Seine, trừ phi hắn không khôn ngoan như tôi tưởng, thì việc đầu tiên hắn nghĩ tới sẽ là ném cái gói đồ lộ liễu đó xuống sông.

- Ông nghĩ thế ư, thầy Tirauclair? - Gévrol hỏi.

- Tôi dám đánh cược điều đó, và bằng chứng là tôi đã cử ba người, dưới sự giám sát của một anh hiến binh, đi rà soát sông Seine ở chỗ gần đây nhất. Tôi đã hứa nếu họ tìm thấy gói đồ thì tôi sẽ thưởng cho họ một món tiền.

- Từ tiền túi của ông ư, ông già đam mê?

- Vâng, thưa ông Gévrol, từ tiền túi của tôi.

- Miễn là họ tìm thấy gói đồ! - Ông Thẩm phán lẩm nhẩm.

Ông vừa nói đến đó thì một người hiến binh bước vào. Anh ta chìa chiếc khăn ăn ẩm ướt gói các thứ đồ vàng bạc cùng đồ trang sức ra và nói:

- Những thứ mấy người kia đã tìm thấy đây. Họ đang đòi 100 franc tiền thưởng đã được hứa.

Lão Tabaret rút trong ví ra một tờ tiền và trao cho anh hiến binh.

- Bây giờ, - ông vừa hỏi vừa nhìn Gévrol một cách đắc thắng - ngài Thẩm phán điều tra nghĩ sao?

- Tôi tin rằng, nhờ sự sáng suốt tài giỏi của ông, chúng ta sẽ đạt được

kết quả và…

Ông chưa nói hết câu thì ông bác sĩ được mời đến để giải phẫu tử thi đã xuất hiện. Sau khi kết thúc công việc đầy chán ghét của mình, ông bác sĩ chỉ có thể xác nhận thêm những điều khẳng định và phỏng đoán của lão Tabaret. Ông giải thích tư thế của xác chết cũng giống như ông già kia. Ông cũng cho rằng chắc hẳn đã diễn ra một cuộc vật lộn. Ông còn phát hiện ra một vết tròn màu xanh nhạt khó nhận ra quanh cổ nạn nhân, có vẻ là dấu tay siết cổ của kẻ giết người. Cuối cùng, ông tuyên bố rằng bà quả phụ Lerouge đã ăn tối khoảng ba giờ đồng hồ trước khi bị đâm chết.

Chỉ còn việc tập hợp các tang chứng đã thu thập được để sau này kết tội thủ phạm.

Lão Tabaret soi xét kỹ các móng tay của người chết, rồi hết sức thận trọng, ông đã tách ra được mấy mẩu da bị dính vào đó. Mẩu vụn lớn nhất của chiếc găng tay có kích thước chưa đầy hai mi-li-mét; tuy nhiên có thể nhận ra rất rõ màu sắc của nó. Ông cũng xếp sang một bên mảnh váy lót của nạn nhân mà kẻ giết người đã dùng để lau mũi kiếm. Cùng với gói đồ được tìm thấy ngoài sông Seine và các dấu vết linh tinh khác do ông già thu được, đó là tất cả những gì kẻ sát nhân đã để lại.

Những cái đó chưa là gì, nhưng dưới con mắt của ông Daburon, cái "chưa là gì" này có một ý nghĩa rất to lớn, và ông hoàn toàn có hy vọng. Trở ngại lớn nhất trong việc điều tra các vụ án mạng bí ẩn là nhầm lẫn về động cơ gây án. Nếu cuộc điều tra đi sai hướng thì càng điều tra nó sẽ càng lệch xa sự thật. Nhờ có lão Tabaret, ông Thẩm phán gần như tin chắc rằng mình không hề nhầm lẫn.

Đêm đã xuống; từ lúc này vị quan chức của luật pháp thấy mình không còn gì để làm ở làng La Jonchère nữa. Gévrol, vì đang khát khao muốn bắt được gã đàn ông đeo khuyên tai, nên tuyên bố sẽ ở lại Bougival. Ông hứa tối nay sẽ cố hết sức đảo qua các quán rượu, và nếu có thể sẽ tìm ra thêm các nhân chứng mới.

Đến lúc ra về, khi viên thanh tra và mọi người chia tay, ông Daburon liền đề nghị lão Tabaret đi theo mình.

- Tôi xin nhận niềm vinh hạnh này. - Ông lão đáp.

Cả hai cùng đi ra, và tất nhiên là vụ án mạng vừa được phát hiện và khiến cả hai cùng bận tâm đó đã trở thành chủ đề câu chuyện của họ.

- Liệu chúng ta có biết được tiểu sử của bà cô này không? - Lão Tabaret nhắc lại - Lúc này đó là tất cả những gì ta cần tìm hiểu.

- Chúng ta sẽ biết thôi, - ông Thẩm phán đáp - nếu như bà bán hàng khô đã khai sự thật. Nếu ông chồng của bà quả phụ Lerouge đã đi biển, nếu cậu con trai Jacques của bà ấy đã lên tàu, thì ông Bộ trưởng Bộ Hàng hải sẽ nhanh chóng cung cấp cho chúng ta những thông tin mà chúng ta còn thiếu. Ngay tối nay, tôi sẽ viết thư cho ông ấy.

Họ đến ga Rueil và lên tàu. Họ lại gặp may. Chỉ có mình họ trong một khoang hạng nhất.

Nhưng lão Tabaret không nói chuyện nữa. Ông đang suy nghĩ, ông tìm kiếm, ông ráp nối các sự kiện, và trên mặt ông, ta có thể theo dõi được dòng suy tư của ông. Ông Thẩm phán tò mò quan sát; ông đang bị kích thích trước tính cách của ông lão lập dị này, một ông lão mà niềm đam mê độc nhất vô nhị đã khiến ông làm việc cho cảnh sát.

- Ông Tabaret này, - ông bất ngờ hỏi - hãy cho tôi biết ông choi trò cảnh sát này đã lâu chưa?

- Chín năm rồi, thưa ngài Thẩm phán, chín năm đã qua, và xin phép ngài cho tôi được nói thật, rằng tôi khá ngạc nhiên khi ngài chưa hề nghe nói đến tôi.

- Tôi đã biết đến tiếng tăm của ông, - Daburon đáp - và chính bởi vậy nên tôi mới nghĩ ngay đến việc cho mời ông. Tôi chỉ thắc mắc là điều gì đã thúc đẩy ông đi theo con đường này?

- Sự buồn rầu, nỗi cô đơn, nỗi phiền muộn. Ôi! không phải lúc nào tôi cũng hạnh phúc, mà thôi…!

- Người ta bảo tôi rằng ông giàu có.

Ông lão cất một tiếng thở dài, thể hiện nỗi thất vọng cùng cực.

- Quả thực là tôi sống thoải mái, - ông đáp - nhưng không phải lúc nào cũng như vậy. Từ năm bốn mươi lăm tuổi trở về trước, tôi đã phải trải qua những sự hy sinh, thiếu thốn phi lý và vô ích. Tôi có một người cha đã làm hỏng tuổi xuân của tôi, làm hỏng đời tôi, biến tôi thành một kẻ đáng thương nhất.

Có những nghề nghiệp mà đặc tính của chúng tỏ ra bền vững đến mức người ta không bao giờ gột bỏ được nó hoàn toàn. Ông Daburon, bất cứ lúc nào và ở bất cứ đâu, cũng vẫn là một ông Thẩm phán điều tra.

- Sao cơ, thưa ông Tabaret? - Ông hỏi - Cha ông là nguyên nhân cho mọi nỗi bất hạnh của ông ư?

- Than ôi, vâng, thưa ngài. Lâu dần tôi cũng đã tha thứ, chứ trước kia thì tôi đã nguyền rủa ông ấy. Ngày xưa, cứ nghĩ đến là tôi trút cho ông ấy mọi

lời nguyền rủa xuất phát từ nỗi căm hờn dữ dội nhất, cho đến khi tôi biết… Tôi sẵn lòng thổ lộ với ngài điều này. Năm hai mươi lăm tuổi, khi tôi đang kiếm được 2.000 franc mỗi năm tại hiệu cầm đồ, thì một buổi sáng cha tôi vào phòng tôi và đột ngột thông báo rằng ông ấy đã sạt nghiệp, rằng ông ấy chẳng còn gì để ăn. Ông ấy tỏ ra tuyệt vọng và nói đến chuyện kết liễu cuộc đời. Tôi thì tôi yêu quý cha mình. Dĩ nhiên tôi đã trấn an ông ấy, tôi tô vẽ tình cảnh của tôi cho ông ấy nghe, tôi giải thích dông dài rằng chừng nào tôi còn kiếm được đủ sống thì ông ấy sẽ không phải thiếu thốn gì cả, và để bắt đầu, tôi đã tuyên bố rằng chúng tôi sẽ ở chung với nhau. Nói là làm, và trong suốt hai mươi năm tôi đã cưu mang ông ấy, ông già đó…

- Sao! Ông đang hối hận về cách cư xử đáng kính của mình ư, thưa ông Tabaret?

- Tôi chẳng thèm hối hận! Ông ấy xứng đáng bị đầu độc bằng ổ bánh mì tôi đưa cho!

Ông Daburon để lộ một cử chỉ bất ngờ không thoát được ánh mắt của ông lão.

- Hãy khoan kết tội tôi. - Ông nói tiếp - Vậy là tôi đây, ở tuổi hai mươi lăm, tôi đã phải chịu cảnh thiếu thốn khó khăn nhất vì cha mình. Tôi không còn bạn bè, không còn những mối tình chốc lát, không còn gì cả. Buổi tối, để kiếm thêm thu nhập, tôi đã phải sao chép sổ sách thuê cho một ông thư lại. Tôi đã phải bỏ cả thuốc lá. Tôi làm bao nhiêu cũng không đủ, ông già cứ than khóc mãi không thôi, ông ấy đang tiếc cái thời sung túc đã qua, ông ấy cần tiền túi cho việc này việc nọ; tôi nỗ lực hết sức cũng không đủ khiến ông ấy vừa lòng. Có trời mới biết tôi đã đau khổ thế nào! Tôi sinh ra không phải để sống đơn độc rồi già đi như một con chó. Tôi ước muốn một cuộc sống gia đình. Ước mơ của tôi là lấy vợ, được yêu tha thiết một người đàn bà tử tế, được nàng yêu lại một chút và được nhìn thấy con cái hay ăn chóng lớn đầy đàn vây quanh. Nhưng mà thôi… khi những ý nghĩ này giày xéo trái tim làm tôi nghẹn ngào rơi nước mắt, thì tôi lại nổi loạn chống lại chính mình. Tôi tự nhủ, *Này, anh bạn, khi mà anh chỉ kiếm được 3.000 franc mỗi năm, và khi anh có một ông bố già yêu dấu, thì anh hãy dập tắt tình cảm của mình mà sống độc thân*. Thế nhưng tôi đã gặp một người con gái! Thật đấy, chuyện đó cách đây ba mươi năm rồi, vậy mà, nhìn tôi đi, hẳn mặt tôi giờ phải đỏ như một quả cà chua… Cô ấy tên là Hortense. Ai mà biết được cô ấy bây giờ ra sao? Cô ấy đẹp và nghèo. Cuối

cùng, đến khi cha tôi mất thì tôi đã trở thành một ông già! Thật là một ông bố khốn nạn, một…

- Ông Tabaret! - Ông Thẩm phán ngắt lời - Ôi, ông Tabaret!

- Nhưng như tôi vừa nói với ngài, tôi đã tha thứ cho ông ấy, thưa ngài Thẩm phán! Dù sao thì, ngài cũng sẽ hiểu cho nỗi tức giận của tôi. Vào cái ngày ông già mất, tôi tìm thấy trong tủ bàn giấy của ông ấy một tờ ngân phiếu 20.000 franc lợi tức…!

- Sao cơ? Ông ấy giàu có à?

- Vâng, rất giàu, và đó không phải là tất cả. Ông ấy sở hữu một mảnh đất cho lĩnh canh 6.000 franc mỗi năm. Ngoài ra ông ấy còn có một ngôi nhà, chính là ngôi nhà mà bây giờ tôi đang sống. Khi đó chúng tôi ở cùng nhau, và tôi, một kẻ ngốc nghếch, ngớ ngẩn, ngu xuẩn như một con vật, cứ ba tháng tôi lại trả tiền nhà ở chỗ ông gác cổng.

- Thật quá đáng! - Ông Daburon không kìm được phải thốt lên.

- Có đúng thế không, thưa ngài? Đó là ông ấy ăn cắp tiền trong túi của tôi. Đáng cười hơn nữa là ông ấy để lại một bản di chúc, trong đó nhân danh Đức Thánh Cha và Đức Thánh Con tuyên bố rằng ông ấy hành động như vậy chỉ là vì quyền lợi của tôi thôi. Ông ấy viết là ông ấy muốn tôi quen với sự ngăn nắp trật tự, với cuộc sống tằn tiện và ngăn không cho tôi làm những chuyện điên rồ. Và lúc ấy tôi đã bốn mươi lăm tuổi, thế mà từ hai mươi năm qua tôi cứ phải trách mình về chuyện đã tiêu vô ích một đồng xu! Ông ấy đã lợi dụng tình thương của tôi, ông ấy đã… Ôi! Lòng hiếu thảo thật đáng ghét, thật đấy!

Cơn giận rất chính đáng của lão Tabaret thật khôi hài, đến nỗi phải cố gắng lắm ông Thẩm phán mới nhịn được cười, bất chấp cái bản chất thực sự đau lòng của câu chuyện.

- Ít nhất, - ông hỏi - món tài sản đó chắc đã khiến ông vui sướng chứ?

- Không hề, thưa ngài, nó đã đến quá muộn. Có được miếng thịt thì chẳng còn răng, thật vô ích! Tuổi lấy vợ đã qua. Tuy nhiên, tôi đã xin nghỉ việc để nhường chỗ cho người nghèo khổ hơn mình. Sau một tháng, tôi buồn phiền muốn chết đi được; chính lúc đó, để thay thế những tình cảm trìu mến mà tôi đang thiếu, tôi đã quyết định dành cho mình một nỗi đam mê, một tật xấu, một thói gàn dở. Tôi bắt đầu sưu tập sách. Thưa ngài, có thể ngài nghĩ rằng để làm được việc đó thì cần phải có một số kiến thức, một số nghiên cứu…

- Tôi biết, thưa ông Tabaret thân mến, rằng nhất là cần phải có tiền. Tôi

biết có một người mê sách nổi tiếng chắc là biết đọc, nhưng chắc chắn ông ta không có khả năng ký tên mình.

- Rất có thể như thế. Tôi cũng thế, tôi biết đọc, và tôi đọc tất cả các cuốn sách mình đã mua. Tôi có thể nói với ngài rằng tôi chỉ sưu tập những gì liên quan gần hoặc xa với trinh thám. Hồi ký, báo cáo, bài chỉ trích, diễn văn, thư từ, tiểu thuyết… tất cả đều có ích với tôi, tôi nghiền ngấu hết; đến nỗi dần dần tôi cảm thấy bị lôi cuốn vào cái sức mạnh bí ẩn mà từ sâu trong phố Jérusalem* nó giám sát và bảo vệ xã hội, nó thâm nhập khắp nơi, vén những bức màn dày nhất, xem xét mặt trái của mọi tấm vải, đoán được những gì người ta không tiết lộ, biết chính xác giá trị của con người, giá trị của lương tâm, và nhốt chặt vào các hộp hồ sơ màu xanh những bí mật đáng sợ nhất cũng như đáng xấu hổ nhất.

Phố Jérusalem là nơi đặt trụ sở của Sở Cảnh sát Paris (ND).

Khi đọc những dòng hồi ký của các nhà trinh thám nổi tiếng - hấp dẫn ngang với những truyện hư cấu hay nhất - tôi thấy phấn khởi trước những con người có khả năng nhạy bén tinh tế hơn cả tơ lụa, mềm dẻo như lưỡi thép, sắc sảo và lắm mưu mẹo, đầy khả năng bất ngờ, nắm chắc luật pháp trong tay, biết lách qua bụi rậm pháp lý giống như những nhân vật hoang dã của Cooper* đuổi theo kẻ thù giữa núi rừng châu Mỹ. Tôi khát khao muốn trở thành một thành viên của bộ máy tuyệt diệu đó, tôi cũng muốn trở thành một người bảo trợ nhỏ bé để góp phần trừng phạt tội ác và bảo vệ người vô tội. Tôi đã thử, và kết quả là tôi không đến nỗi quá kém cỏi trong nghề này.

James Fenimore Cooper (1789-1851): Nhà văn người Mỹ, tác giả của tiểu thuyết *Người cuối cùng của bộ tộc Mohican* (ND).

- Và ông thích nó chứ?

- Thưa ngài, nó đã đem lại cho tôi những niềm vui sướng hoan hỉ nhất. Vĩnh biệt những nỗi muộn phiền, từ khi tôi từ bỏ việc truy lùng những cuốn sách cũ để quay sang truy đuổi những kẻ đồng loại…! Ôi, thật là tuyệt vời! Tôi nhún vai khinh bỉ khi thấy một kẻ khờ khạo trả 25 franc để được quyền bắn một con thỏ rừng. Thật là một chiến lợi phẩm đáng xấu hổ! Chuyện săn người mới đáng nói chứ! Ít nhất, việc đó mới thử thách mọi năng lực, và thắng lợi không phải là không vẻ vang. Ở đây, con mồi ngang bằng với người đi săn; hắn cũng có trí thông minh như người đi săn, có sức mạnh và mưu mẹo; vũ khí của cả hai thì gần như nhau. Ôi! Nếu người ta biết được cảm xúc của những cuộc chơi trốn tìm giữa kẻ tội phạm

và nhân viên an ninh như thế nào thì tất cả sẽ đến phố Jérusalem để xin việc. Đáng tiếc là nghệ thuật điều tra đang dần mất đi và bị giảm giá trị. Những vụ án đẹp đang trở nên khan hiếm. Dòng giống gian ác oai hùng không biết sợ trước đây đã nhường chỗ cho lũ bất lương tầm thường. Mấy kẻ vô lại mà thỉnh thoảng vẫn khiến người ta nói đến cũng chỉ là những kẻ ngốc nghếch và hèn nhát. Chúng ký tên mình vào tội ác xong lại còn để cho người ta lần được cả danh thiếp. Bắt bọn này chẳng có vinh hạnh gì. Khi xác định được vụ án rồi thì chỉ việc đưa tay ra mà bắt chúng thôi…

- Dù sao tôi cũng cảm thấy, - Daburon mỉm cười nói - tên giết người của chúng ta đây cũng không đến nỗi quá vụng về.

- Tên này là một ngoại lệ, thưa ngài, thế nên tôi mới có hứng thú điều tra hắn. Tôi sẽ làm tất cả để tìm ra hắn; nếu phải chịu liên lụy đến bản thân thì tôi cũng chấp nhận. Bởi vì, tôi phải thú thật với ngài Thẩm phán, - ông nói thêm với vẻ lúng túng - tôi không khoe khoang chiến tích của mình với bạn bè. Thậm chí tôi còn cố giấu kỹ chúng. Nếu biết Tirauclair và Tabaret chỉ là một thì biết đâu họ lại chẳng muốn chơi với tôi nữa?

Câu chuyện lại dần quay trở về vụ án mạng. Thế là hai người thỏa thuận rằng ngay hôm sau lão Tabaret sẽ về ở tại Bougival. Ông tự cho là mình có thể thẩm vấn tất cả mọi người ở xã này trong vòng tám ngày, về phần mình, ông Thẩm phán sẽ giữ liên lạc để biết được những thông tin chi tiết mà ông có thể thu thập được, và sẽ mời ông về ngay khi nắm được hồ sơ chi tiết về bà Lerouge.

- Đối với ông, thưa ông Tabaret, - ông Thẩm phán kết thúc câu chuyện - tôi sẽ luôn sẵn sàng tiếp ông. Nếu có điều gì cần nói với tôi, ông đừng ngại đến gặp tôi bất kể đêm hay ngày. Tôi ít khi ra ngoài. Chắc chắn ông sẽ tìm thấy tôi, hoặc là ở nhà tôi trên phố Jacob, hoặc là tại văn phòng của tôi ở tòa án. Ngay khi ông có mặt ở cổng thì sẽ có lệnh dẫn ông vào.

Lúc này, tàu đã vào đến ga, và họ bước xuống. Ông Daburon đã đặt trước một chiếc xe và mời lão Tabaret lên xe cùng mình. Nhưng ông lão từ chối, nói:

- Không cần đâu; như tôi đã có vinh dự được thông báo với ngài rồi, tôi ở ngay phố Saint-Lazare cách đây vài bước thôi.

- Vậy thì hẹn ông ngày mai! - Daburon nói.

- Hẹn ngày mai! - Lão Tabaret nhắc lại và nói thêm - Chúng ta sẽ gặp nhau.

III

Quả thực, nhà lão Tabaret ở cách ga Saint-Lazare không quá bốn phút đi bộ. Đó là một tòa nhà đẹp, được giữ gìn cẩn thận, và nó đem lại những khoản thu nhập tuyệt vời, mặc dù giá cho thuê không đến mức quá cao.

Lão Tabaret sống thoải mái ở đây. Ông dành cho mình một căn hộ mặt đường rộng rãi ở tầng trệt, được bố trí hợp lý và trang bị đồ đạc tiện nghi, với đồ trang trí chủ yếu là bộ sưu tập sách của mình. Ông sống giản dị, theo sở thích và thói quen của mình, với một bà gia nhân và một ông gác cổng.

Không ai trong nhà có một chút nghi ngờ nhỏ nhất nào về mối quan tâm của ông chủ nhà đối với nghề trinh thám. Nhưng người ta thường cho rằng một anh đặc vụ quèn cũng phải có trí thông minh, thế nhưng trên mặt ông người ta lại không hề thấy nó hiện ra. Người ta coi chứng đãng trí liên tục của ông là biểu hiện ban đầu của sự ngu dốt.

Nhưng mọi người đều nhận ra sự lập dị trong những thói quen của ông. Những chuyến vắng nhà thường xuyên của ông khiến ông có một dáng vẻ bí ẩn và kỳ quặc. Chưa bao giờ người ta gặp một kẻ bê tha bừa bãi và thất thường như ông lão này. Ông thường ít khi về nhà đúng bữa ăn, ông ăn bất cứ món gì, vào bất cứ lúc nào. Ông ra ngoài vào bất cứ giờ nào, cả ngày lẫn đêm, thường ngủ lang và biến khỏi nhà hàng mấy tuần liền. Thế rồi ông còn tiếp cả những vị khách kỳ lạ; người ta thấy những người đến kéo chuông cổng nhà ông là những kẻ kỳ cục có hành tung đáng ngờ và những kẻ có vẻ mặt thiểu não.

Cuộc sống buông thả này đã khiến ông phần nào bị coi thường. Người ta tưởng ông là một kẻ phóng đãng, phung phí của cải của mình cho những trò chim chuột. Người ta bảo nhau, “Thật xấu hổ cho một người ở tuổi như thế này!” Ông biết những lời đồn đại ác hiểm đó, nhưng chỉ cười. Điều này không ngăn cản nhiều người thuê nhà muốn giao du và xun xoe lấy lòng ông. Họ mời ông ăn tối; nhưng hầu như ông luôn từ chối.

Ông chỉ gặp một người duy nhất trong tòa nhà, nhưng gặp trong một hoàn cảnh thân thiết nhất, đến mức ông đến gặp tại nhà người ấy chứ

không phải gặp ở chỗ mình. Đó là một người đàn bà góa mà từ hơn mười lăm năm nay đã thuê một căn hộ ở gác ba nhà ông, bà Gerdy. Bà ở cùng cậu con trai tên là Noël mà bà vô cùng yêu quý.

Noël là một chàng trai ba mươi ba tuổi, vẻ ngoài nhìn già hơn tuổi. Anh có vóc người cao lớn, thân hình đẹp, một khuôn mặt quý phái và thông minh, có đôi mắt đen to và mái tóc đen xoăn tự nhiên. Là một luật sư, anh được cho là có một tài năng lớn, và anh đã có được danh tiếng nhất định. Đó là một người làm việc miệt mài, lặng lẽ và trầm tư, tuy nhiên rất đam mê nghề nghiệp, có phần hơi phô trương một sự cứng nhắc nguyên tắc và một nếp sinh hoạt khắc khổ.

Khi ở nhà bà Gerdy, lão Tabaret thấy như đang ở nhà mình. Ông coi bà như một người vợ và coi Noël như con trai. Nhiều lần, ông đã có ý định hỏi cưới bà quả phụ này, một người phụ nữ vẫn hấp dẫn bất chấp cái tuổi năm mươi của bà; nhưng ông luôn kìm nén vì sợ hậu quả hơn là sợ bà có thể từ chối. Ông nghĩ nếu hỏi cưới mà bị khước từ thì mối quan hệ thú vị của họ sẽ bị cắt đứt. Trong khi chờ đợi, ông đã lập một bản di chúc gửi ở chỗ công chứng, tuyên bố di tặng tài sản của mình cho chàng luật sư trẻ, với một điều kiện duy nhất là chàng phải lập một giải thưởng hàng năm trị giá 2.000 franc để thưởng cho viên cảnh sát nào "tìm ra được manh mối" cho vụ án rắc rối nhất.

Cho dù đang ở rất gần nhà, nhưng lão Tabaret đã phải đi mất hơn mười lăm phút mới tới nơi. Sau khi chia tay ông Thẩm phán, ông lại tiếp tục mạch suy nghĩ của mình, đến nỗi trên đường đi ông cứ va vào hết người này đến người khác đang hối hả ngược xuôi, khiến ông đi được một bước lại lùi hai bước.

Ông cứ nhắc đi nhắc lại đến năm mươi lần câu nói của bà quả phụ Lerouge theo lời thuật lại của bà bán sữa, "Nếu tôi muốn hơn nữa thì tôi sẽ có."

- Tất cả vấn đề là ở chỗ đó. - Ông lẩm nhẩm - Bà quả phụ Lerouge đang có một điều bí mật quan trọng mà chỉ những người giàu sang mới có ý muốn giấu kín. Bà đang điều khiển họ, họ chính là kho tàng của bà; có thể bà đã lợi dụng họ quá mức và họ đã thủ tiêu bà. Nhưng điều bí mật này là loại bí mật gì? Và làm sao mà bà có được nó? Lúc còn trẻ, chắc hẳn bà đã đi ở cho một gia đình quyền quý nào đó. Tại đấy bà đã thấy, đã nghe hoặc đã bắt quả tang được điều gì đó. Đó là điều gì? Chắc chắn điều này liên quan đến một người đàn bà. Liệu có phải bà đã giúp đỡ chuyện tình ái của

bà chủ của bà không? Tại sao lại không nhỉ? Như thế thì vụ việc sẽ trở nên phức tạp. Lúc đó không chỉ có chuyện phải tìm ra người đàn bà kia, mà còn phải tìm được cả người tình của bà ta nữa; bởi vì chính người đàn ông này là người đã ra tay. Nếu mình không nhầm thì người ấy phải là một nhân vật quý tộc nào đó. Nếu là một gã tư sản thì gã đã thuê những kẻ giết người. Còn gã quý tộc này thì không chùn tay, chính gã đã đâm nạn nhân, như thế thì gã sẽ tránh được những chuyện hớ hênh hoặc ngu ngốc của một kẻ tòng phạm. Và đó phải là một kẻ tinh ranh cao ngạo, rất táo bạo và lạnh lùng, bởi vì tội ác đã được thực hiện một cách hoàn hảo.

Gã đã không để lại một dấu vết gì có thể thực sự liên lụy đến mình. Nếu không có ta thì tay Gévrol kia, vì tin là một vụ trộm, sẽ chẳng hiểu gì hết. Rất may là ta đã có mặt…! Mà không! - Lão tiếp tục - có thể không chỉ là chuyện đó. Có khi còn có chuyện tồi tệ hơn cả chuyện tình ái. Một chuyện ngoại tình chẳng hạn! Thời gian đang xóa đi…

Lão Tabaret bước vào cổng nhà mình. Người gác cổng ngồi bên cửa sổ chòi gác đã nhận ra ông qua ánh sáng của ngọn đèn gas.

- Kìa, - ông ta nói - ông chủ đã về…

- Hình như, - bà vợ ông gác cổng nhận xét - nàng quận chúa của ông ấy đã không muốn tiếp ông ấy tối nay; ông ấy có vẻ khó ở hơn thường ngày.

- Giá mà ông ấy không sỗ sàng! - Ông gác cổng bày tỏ ý kiến - Mà ông ấy cũng khá là hết duyên rồi. Những người đẹp đã khiến ông ấy thành ra tệ hại như thế này đây! Một ngày nào đó, có khi người ta sẽ phải dùng áo trói để chở ông ấy đến nhà thương điên…!

- Nhìn kìa, - bà vợ ngắt lời - nhìn ông ấy đang làm gì giữa sân kìa!

Ông lão đang đứng ở cuối cổng vòm; ông đã lột mũ và đứng đó, vừa tự nói một mình, vừa làm điệu bộ.

- Không, - ông lẩm nhẩm - mình vẫn chưa nắm được vụ án; mình đang sốt ruột… nhưng mình vẫn chưa tìm ra đáp án.

Ông bước lên cầu thang và giật chuông cửa căn hộ của mình, mà quên mất rằng ông đang giữ chiếc chìa khóa vạn năng trong túi áo. Bà quản gia của ông ra mở cửa.

- Sao! Ông đấy à? Vào giờ này ư…!

- Hả! Thì sao? - Ông lão hỏi lại.

Bà gia nhân đáp:

- Tôi đang muốn nói là đã tám giờ rưỡi rồi. Tôi tưởng là ông không về nhà tối nay. Ông đã ăn tối chưa?

- Chưa, tôi vẫn chưa ăn.

- Được rồi! May là tôi đang hâm nóng thức ăn; ông có thể ngồi vào bàn ngay bây giờ.

Lão Tabaret ngồi vào bàn và ăn xúp; nhưng lại nhớ đến sở thích của mình, ông không còn nghĩ đến chuyện ăn uống nữa và ngồi ngây ra trước một ý nghĩ chợt xuất hiện, tay vẫn giữ chiếc thìa trong khoảng không.

Ông này trở nên mê muội rồi. - Bà Manette nghĩ - *Nhìn cái vẻ u mê kìa! Thế này thì sống làm sao!*

Bà vừa đập vai vừa quát vào tai ông, như thể ông bị điếc:

- Ông không ăn đi à? Ông không đói ư?

- Có chứ, có chứ. - Ông ấp úng, vừa nói vừa vụng về tìm cách thoát khỏi giọng nói đang rì rầm trong tai mình - Tôi đang đói đây, vì từ sáng tôi đã phải…

Ông ngừng lời, miệng há hốc, mắt nhìn xa xăm vào cõi vô định.

- Ông phải làm gì…? - Bà Manette hỏi lại.

- Chết chửa! - Ông kêu lên, giơ hai nắm tay lên trần nhà - Cha mẹ ơi! Tôi tìm ra rồi.

Động tác của ông đột ngột và mạnh mẽ đến nỗi bà quản gia hơi hoảng sợ, lùi mấy bước về cuối phòng gần cửa ra vào.

- Phải! - Ông nói tiếp - Chắc chắn rồi, có một đứa trẻ!

Bà Manette bước nhanh tới chỗ ông.

- Một đứa trẻ? - Bà hỏi.

Nhưng ông lão nhận ra rằng bà gia nhân đang muốn dò xét mình.

- Ồ! - Ông nói với giọng tức giận - Bà làm cái gì thế? Sao bà dám nhắc lại những lời tôi nói? Bà làm ơn quay vào trong bếp và đừng xuất hiện trước mặt tôi nếu không được gọi!

Ông ta phát khùng rồi! - Bà Manette nghĩ rồi nhanh chóng biến khỏi phòng ăn.

Lão Tabaret lại ngồi xuống. Ông nuốt nghiến ngấu từng thìa xúp đã nguội ngắt.

Làm sao mà mình lại không nghĩ đến điều này nhỉ? - Ông tự nhủ - *Thật đáng thương cho nhân loại! Đầu óc của mình đang già đi và mệt mỏi. Dù sao thì sự việc đã rõ như ban ngày… Mọi tình tiết đã trở nên rõ ràng…*

Ông đập mạnh tay lên chiếc chuông đặt trước mặt; bà gia nhân liền xuất hiện.

- Đem cho tôi món thịt quay! - Ông yêu cầu - Và hãy để tôi yên một

mình. Phải rồi! - Ông vừa nói tiếp vừa thái một miếng thịt đùi cừu - Phải, có một đứa trẻ, và câu chuyện là như thế này: Bà quả phụ Lerouge đi ở cho một bà mệnh phụ rất giàu có. Người chồng, có thể là thủy thủ, ra đi trong một chuyến viễn du. Bà vợ ở nhà, vì có tình nhân, thấy mình có thai. Bà ta thổ lộ với bà Lerouge, và nhờ sự giúp đỡ của bà Lerouge, bà kia đã giấu giếm sinh hạ một đứa con.

Ông lại nhấn chuông.

- Manette! Đem món tráng miệng rồi lui ra.

Tất nhiên, một ông chủ như thế này không xứng đáng có một người đầu bếp giỏi giang. Ông thường rất lúng túng khi được hỏi mình đã ăn gì vào bữa tối, thậm chí mình đang ăn gì trong lúc này: món mứt lê.

- Nhưng mà còn đứa con! - Ông lẩm nhẩm - Đứa con bây giờ ra sao? Liệu người ta có giết nó không? Không, bởi lẽ nếu thế bà quả phụ Lerouge sẽ là tòng phạm của một vụ giết trẻ con, và sẽ chẳng còn gì phải lo lắng nữa. Gã tình nhân đã muốn nó được sống; và người ta đã trao nó cho bà quả phụ nuôi. Người ta có thể đã lấy lại đứa con từ tay bà, nhưng không lấy lại được những bằng chứng về sự ra đời và tồn tại của nó. Đây chính là điểm mấu chốt. Cha đứa trẻ chính là người đi trên cỗ xe ngựa sang trọng; người mẹ không ai khác chính là người đàn bà đã đến đây cùng với một chàng trai trẻ. Mình tin chắc rằng người đàn bà sang trọng kia không thiếu thứ gì! Trên đời này có những bí mật trị giá cả một trang trại ở Brie*. Có hai người bị dọa phát giác. Sự thực là nếu một người tình không khước từ thì khoản chi của anh ta sẽ phải gia tăng hàng năm. Khốn khổ thay cho con người! Trái tim có nhu cầu của nó. Bà đã già néo đứt dây, và đã làm đổ vỡ mọi chuyện. Bà đã đe dọa làm người ta sợ, và người ta đã nghĩ, *Phải chấm dứt thôi!* Nhưng ai nhận làm công việc này? Người cha à? Không. Ông ấy quá già rồi. Phải rồi! Chính là cậu con trai. Chàng trai đáng yêu này muốn cứu mẹ. Anh ta đã khử bà quả phụ và đốt hết các bằng chứng.

Một miền đồng bằng của nước Pháp, bao gồm cả Paris ngày nay (ND).

Trong lúc đó, bà Manette đang dán chặt tai vào lỗ khóa và căng óc lên nghe ngóng. Thỉnh thoảng bà nghe thoáng được một câu nói, một lời chửi rủa, một tiếng đập cốc xuống bàn, nhưng chỉ có thế.

Tất nhiên là, - bà nghĩ - *có những người đàn bà đang luẩn quẩn trong đầu ông ấy. Họ muốn ông ấy lầm tưởng rằng mình là cha của các con mình.*

Bà bồn chồn đến nỗi không nhịn được, liền đánh liều hé cửa.

- Ông gọi cà phê ạ? - Bà rụt rè hỏi.

- Không, nhưng bà cứ đem ra đây. - Lão Tabaret đáp.

Ông muốn uống một hơi để hâm nóng người, đến mức cơn bỏng rát đã bất ngờ lôi ông trở về với thực tế.

- Chết thật! - Ông làu bàu - Nóng quá! Cái vụ án chết tiệt! Nó đang khiến mình nổi nóng. Mấy người kia nói đúng, mình say mê quá. Nhưng ai trong số họ có thể chỉ bằng óc logic mà tái lập được toàn bộ câu chuyện? Không phải là Gévrol, con người tội nghiệp kia! Liệu ông ta có thấy bị sỉ nhục, bị phật ý, bị đánh lừa? Nếu mình đi tìm ngài Daburon? Không, chưa đến lúc… Mình cần cả đêm nay để phân tích sâu thêm một số điểm đặc biệt, để sắp xếp lại các suy nghĩ. Mặt khác, nếu mình cứ ngồi đây một mình thì cả câu chuyện này sẽ khiến mình sôi máu lên mất, và như thế, sau khi đã ăn nhiều như thế này, mình sẽ mắc bệnh khó tiêu. Đúng rồi, mình sẽ đi hỏi thăm bà Gerdy; bà ấy đang bị mệt mấy ngày nay, mình sẽ nói chuyện với Noël, và điều đó sẽ giúp mình khuây khỏa đôi chút.

Ông đứng lên, khoác áo choàng, đội mũ và cầm gậy.

- Ông ra ngoài à? - Bà Manette hỏi.

- Ừ.

- Ông sẽ về muộn chứ?

- Có thể.

- Nhưng ông sẽ về chứ?

- Tôi không biết được.

Một phút sau, lão Tabaret giật chuông cửa nhà bạn mình. Khung cảnh bên trong nhà bà Gerdy thuộc loại khá giả nhất. Bà có một cuộc sống sung túc, và văn phòng của Noël, vốn từ lâu đã rất bận rộn, đang biến sự sung túc này thành một sự giàu có.

Bà Gerdy sống rất ẩn dật, trừ những người bạn mà thỉnh thoảng Noël mời đến ăn tối, còn thì bà rất ít khi tiếp khách. Hơn mười lăm năm nay, kể từ khi lão Tabaret thân mật lui tới trong nhà, bà chỉ tiếp cha xứ - một ông thầy già của Noël, và người anh trai của bà - một đại tá về hưu.

Người mẹ và con trai hoàn toàn chỉ sống vì nhau. Tất cả những ai quen biết họ đều thích thú nói như vậy. Người ta yêu quý Noël vì anh quan tâm đến mẹ, vì lòng hiếu thảo tuyệt đối của anh, và vì sự hy sinh mà người ta nghĩ rằng vì nó nên anh mới sống như một ông già ở tuổi của mình.

Về phần bà Gerdy, trong mắt bà, bà chỉ thấy có con trai mình. Lòng yêu thương của bà dành cho con dần dà trở thành một sự sùng bái. Trong Noël,

bà nghĩ mình nhìn thấy mọi sự hoàn thiện, mọi vẻ đẹp thể chất và tinh thần. Có thể nói bà coi anh là một sự tinh anh cao hơn hẳn cốt cách của mọi tạo tác khác của Thượng đế. Khi anh nói thì bà im lặng lắng nghe. Mỗi lời của anh là một mệnh lệnh. Mọi ý kiến của anh, bà tiếp nhận như nhận các sắc lệnh của chính Chúa Trời. Chăm sóc con trai, xem xét những sở thích của anh, đoán định những ước muốn của anh, nuôi dưỡng anh trong bầu không khí âu yếm đầm ấm, đó chính là cuộc sống của bà. Bà là một người mẹ.

- Bà Gerdy có rảnh không? - Lão Tabaret hỏi người hầu gái khi chị này ra mở cửa.

Chỉ có một ngọn nến chiếu sáng căn phòng khách và quang cảnh căn phòng không giống như thường lệ. Chiếc bàn một chân có mặt đá cẩm thạch, vẫn luôn được đặt ở giữa phòng, giờ bị đẩy lùi vào một góc. Chiếc ghế bành lớn của bà Gerdy được đặt gần cửa sổ. Một tờ báo được mở ra nằm dưới sàn.

Viên thám tử tình nguyện nhận ra ngay tất cả những điều này chỉ bằng một cái liếc mắt.

- Có chuyện gì bất trắc vừa xảy ra chăng? - Ông hỏi chị hầu gái.

- Đừng nói nữa, thưa ông. Chúng tôi vừa gặp một chuyện đáng sợ… Ôi! Sợ lắm…

- Chuyện gì? Nói mau đi…!

- Ông đã biết là bà chủ rất khó ở từ một tháng nay… Có thể nói là bà ấy đã không ăn uống gì nữa. Sáng nay bà ấy đã bảo tôi…

- Rồi, rồi, thế tối nay?

- Sau bữa tối, bà chủ sang phòng khách như thường lệ. Bà ấy ngồi xuống ghế và cầm một tờ báo của cậu chủ Noël. Vừa mới đọc, bà ấy đã thét lên một tiếng lớn, một tiếng thét khủng khiếp. Chúng tôi chạy sang thì thấy bà ấy đã nằm ngã ra sàn nhà như một xác chết. Cậu chủ Noël đã bế bà ấy về phòng. Tôi đang định đi gọi bác sĩ thì cậu chủ bảo không cần; rằng cậu biết bà chủ bị làm sao.

- Thế bây giờ bà ấy ra sao?

- Bà chủ hồi phục lại rồi. Tôi nghĩ như vậy, vì cậu Noël bảo tôi lui. Điều tôi biết là vừa rồi bà ấy đã nói, thậm chí nói rất to, vì tôi đã nghe thấy. Ôi, thưa ông! Có một chuyện cũng rất lạ lùng…

- Chuyện gì?

- Điều bà chủ nói với cậu chủ.

- Ái chà! Đẹp mặt chưa! - Lão Tabaret cười gằn - Mi nghe lén hả?

- Không, thưa ông, tôi xin thề, mà là bà chủ hét rất to như người mất trí, bà ấy nói…

- Thôi nào! - Lão Tabaret nghiêm khắc nói - Nghe qua cánh cửa thì không rõ đâu, cứ đi hỏi bà Manette thì biết.

Chị hầu gái lúng túng muốn bào chữa.

- Thôi, thôi! - Ông lão bảo - Mi làm việc của mình đi. Không cần phải làm phiền cậu Noël, ta sẽ đợi cậu ở đây là được rồi.

Rồi, hài lòng với bài học nhỏ mà mình vừa dạy cho chị hầu gái, ông nhặt tờ báo và đến ngồi bên lò sưởi, kéo cây nến lại gần để đọc cho dễ.

Đến lượt mình, chưa đầy một phút ông đã nhảy dựng lên trên ghế bành, cố nén một tiếng kêu kinh ngạc và hoảng hốt theo bản năng.

Đây là mẩu tin vừa đập vào mắt ông:

"Một tội ác ghê tởm vừa khiến cho người dân của ngôi làng La Jonchère nhỏ bé rụng rời. Một bà quả phụ tội nghiệp, tên là Lerouge, vẫn được mọi người kính trọng và cả làng yêu quý, đã bị sát hại ngay trong nhà mình. Các sĩ quan đã đến hiện trường ngay khi được báo tin, và mọi thứ đều khiến cho chúng ta tin rằng cảnh sát đã lần ra được dấu vết của kẻ đã gây nên tội ác hèn hạ này."

Trời đất! - Lão Tabaret tự nhủ - *Chẳng lẽ bà Gerdy*…

Đó chỉ là một ý nghĩ thoáng qua. Ông ngồi lại trên ghế bành, xấu hổ nhún vai và lẩm nhẩm:

- Thế đấy! Chắc chắn vụ án này sẽ khiến mình mụ mẫm đầu óc. Giờ thì mình sẽ chỉ mơ thấy bà quả phụ Lerouge, chỗ nào cũng sẽ chỉ nhìn thấy bà ấy.

Tuy nhiên, một sự tò mò không có lý do đã khiến ông đọc lướt qua tờ báo. Ông không thấy có tin gì, ngoài mấy dòng nói trên, có thể biện minh và giải thích được cho cơn choáng váng, cho tiếng kêu thất thanh, thậm chí là cho một sự xúc động nhỏ nhất.

Dù sao sự trùng hợp này cũng thật là đặc biệt. - Viên thám tử bất trị nghĩ.

Chỉ đến lúc đó, ông mới nhận ra tờ báo bị rách nhẹ ở phía dưới và bị vò nhàu bằng một bàn tay run rẩy. Ông lại nói:

- Thật kỳ cục…!

Đúng lúc đó cánh cửa thông với buồng ngủ của bà Gerdy mở ra và Noël xuất hiện trên ngưỡng cửa.

Chắc chắn là sự cố xảy ra với mẹ mình đã khiến anh xúc động mạnh; mặt anh tái mét, và vẻ mặt hàng ngày vẫn bình thản giờ lộ rõ một sự xáo động ghê gớm. Anh có vẻ ngạc nhiên khi thấy lão Tabaret.

- Ồ, Noël! - Ông kêu lên - Bình tĩnh đi, mẹ cháu thế nào rồi?

- Bà Gerdy bình thường rồi.

- Bà Gerdy! - Ông lão nhắc lại với vẻ ngạc nhiên. Nhưng ông vẫn nói tiếp - Rõ ràng là hai mẹ con đã có một cơn hoảng sợ hãi hùng…

- Vâng, - chàng luật sư trẻ đáp và ngồi xuống ghế - cháu vừa trải qua một cơn chấn động ghê gớm.

Rõ ràng Noël đang cố hết sức tỏ ra bình tĩnh để nghe và trả lời ông, nhưng lão Tabaret, vì cũng đang lo lắng, đã không hề nhận ra.

- Con trai này, - ông hỏi - ít nhất cháu cũng nói cho ta biết chuyện gì đã xảy ra chứ?

Chàng thanh niên do dự một lát như đang cân nhắc. Chắc hẳn vì không chuẩn bị cho một câu hỏi đột ngột như vậy nên anh không biết phải trả lời thế nào, anh đành phải suy nghĩ. Cuối cùng, anh lên tiếng:

- Bà Gerdy như bị sét đánh khi đọc báo và thấy rằng một người phụ nữ mà bà yêu quý vừa bị sát hại.

- Ơ kìa…! - Lão Tabaret thốt lên. Ông lão sửng sốt đến nỗi suýt nữa thì để lộ mối quan hệ của mình với nghề cảnh sát. Chỉ một chút nữa là ông đã thốt lên, "Sao! Mẹ cháu quen bà quả phụ Lerouge ư!", nhưng rất may là ông đã kìm được. Ông phải cố gắng lắm mới giấu được sự hài lòng của mình, bởi ông đang vui sướng vì không phải mất công lần tìm dấu vết quá khứ của nạn nhân ở ngôi làng La Jonchère. Noël nói tiếp:

- Bà ấy chính là nô lệ của bà Gerdy. Bà ấy là một người hết lòng tận tâm với bà. Chỉ cần bà đưa tay ra hiệu là bà ấy sẵn sàng nhảy cả vào lửa.

- Thế thì, anh bạn thân mến, cháu có quen người đàn bà tử tế đó không?

- Đã lâu cháu không gặp bà ấy, - Noël đáp với giọng có vẻ buồn rầu sâu sắc - nhưng cháu rất nhớ bà ấy. Cháu phải công nhận rằng cháu yêu quý bà ấy thắm thiết; bà ấy là vú nuôi của cháu đó.

- Bà ấy hả…! Người đàn bà ấy…! - Lão Tabaret lúng búng.

Lần này thì ông cảm thấy choáng váng. Bà quả phụ Lerouge là vú nuôi của Noël! Ông đang gặp may. Rõ ràng là Thượng đế đang dẫn lối cho ông. Vậy là ông sẽ có được mọi thông tin mà nửa giờ đồng hồ trước ông đang gần như tuyệt vọng tìm kiếm. Ông ngồi câm lặng và sững sờ trước mặt Noël. Tuy nhiên ông hiểu rằng, nếu không muốn để bị tổn hại thanh danh

thì ông phải nói gì đó. Ông liền nói khẽ:

- Thật là một tai họa lớn.

- Chuyện này đối với bà Gerdy thế nào thì cháu không biết, - Noël đáp với vẻ rầu rĩ - nhưng đối với cháu thì đó là một bất hạnh ghê gớm. Nhát dao đâm vào người đàn bà tội nghiệp kia như thế đã chọc thẳng vào tim cháu. Cái chết này, thưa bác Tabaret, đã làm tiêu tan mọi giấc mơ cho tương lai của cháu và có thể tước bỏ mọi niềm hy vọng chính đáng của cháu. Cháu đang định trả thù những chuyện xúc phạm thô bạo đối với cháu, thì cái chết này đã bẻ gãy mọi thứ vũ khí cháu đang có trong tay và dồn cháu vào chỗ bất lực đến tuyệt vọng. Ôi! Cháu thật là bất hạnh!

- Cháu bất hạnh ư! - Lão Tabaret kêu lên vì xúc động đặc biệt trước nỗi đau của chàng Noël - Lạy trời, chuyện gì đã xảy ra với cháu vậy?

- Cháu đau khổ lắm, - chàng luật sư thì thầm - đau khổ vô cùng. Cháu sợ là không chỉ sự bất công sẽ không bao giờ được sửa sai, mà giờ cháu còn có nguy cơ phải chịu những sự vu khống mà không có cách gì chống đỡ. Người ta sẽ nói rằng cháu là một kẻ chuyên bày trò xảo quyệt, một kẻ mưu mô tham vọng không biết ngượng và vô lương tâm.

Lão Tabaret không biết phải nghĩ thế nào. Giữa danh dự của Noël và tội ác ở La Jonchère, ông không thấy có một mối liên hệ khả dĩ nào cả. Trong óc ông hiện lên hàng nghìn ý nghĩ lẫn lộn và mơ hồ.

- Xem nào, con trai, - ông nói - cháu bình tĩnh lại đi. Làm gì có ai dám vu cáo cháu! Can đảm lên, trời đất! Chả lẽ cháu không có bạn bè? Chả lẽ cháu không có bác đây à? Cháu hãy tin tưởng và kể cho bác nghe về nỗi khổ tâm của mình, và quỷ tha ma bắt nếu cả hai bác cháu ta…

Chàng luật sư đột ngột đứng lên với vẻ hừng hực trước một thái độ quả quyết bất ngờ.

- Được rồi, vâng, - anh ngắt lời lão Tabaret - vâng, bác sẽ biết tất cả. Xét cho cùng thì cháu mệt mỏi vì phải một mình mang cái bí mật đang khiến cháu ngột ngạt rồi. Vai trò mà cháu đang phải gánh vượt quá sức chịu đựng của cháu và khiến cháu khó chịu. Cháu cần một người bạn để an ủi cháu. Cháu cần một người quân sư để động viên cháu, bởi người ta không thể làm quan tòa cho vụ kiện của chính mình, và vụ giết người này đã nhấn chìm cháu vào cõi vực sâu do dự.

- Cháu nên biết, - lão Tabaret đáp gọn - rằng bác coi cháu như con trai bác vậy. Hãy trông cậy vào bác mà không phải ngại ngùng.

- Vậy thì bác nên biết… - Anh chàng luật sư bắt đầu câu chuyện -

Nhưng không, không nói ở đây được. Cháu không muốn để ai nghe thấy; hãy sang phòng làm việc của cháu.

IV

Khi Noël và lão Tabaret đã yên vị trước mặt nhau trong căn phòng làm việc của chàng luật sư, sau khi cánh cửa đã được đóng cẩn thận, thì ông lão chợt cảm thấy lo lắng.

- Thế nếu mẹ cháu có việc gì cần thì sao? - Ông gợi ý.

- Nếu bà Gerdy lắc chuông, - chàng thanh niên đáp xẵng - thì chị hầu gái sẽ chạy đến.

Vẻ dửng dưng và thái độ lạnh lùng coi thường này khiến lão Tabaret bối rối, vì ông đã quen với mối quan hệ luôn quá mức thân tình giữa người mẹ và cậu con trai.

- Thôi nào, Noël, - ông nói - cháu bình tĩnh lại đi, đừng để cho sự bực bội chế ngự. Bác thấy là cháu đang có chút xích mích với mẹ. Ngày mai cháu sẽ quên thôi. Vậy nên cháu hãy bỏ cái giọng lạnh lùng khi nói về mẹ ấy đi. Tại sao cháu lại dùng cách gọi "bà Gerdy"?

- Tại sao ư? - Chàng luật sư hỏi bằng giọng khản đục - Tại sao…?

Anh đứng lên khỏi ghế, lơ đãng bước mấy bước trong phòng, rồi khi quay lại chỗ lão Tabaret, anh nói:

- Bởi vì, thưa bác Tabaret, bà Gerdy không phải là mẹ cháu.

Câu nói rơi xuống đầu lão thám tử già như một cú ba toong. Ông cảm thấy choáng váng.

- Ồ! - Ông nói với giọng như muốn bác bỏ một điều không thể xảy ra - Ồ! Cháu có biết mình đang nói gì không, con trai? Có đúng thế không? Có tin được không?

- Vâng! Đúng là huyễn hoặc, - Noël đáp với một chút cường điệu thường ngày - đúng là khó tin, thế nhưng đó lại là sự thật. Nghĩa là từ ba mươi ba năm nay, người đàn bà này đã diễn một trò hề tuyệt vời nhất và xấu xa nhất vì lợi ích của con trai mình, bởi lẽ bà có một đứa con trai, và làm thiệt hại cho cháu.

- Anh bạn ơi… - Lão Tabaret lại muốn ngắt lời, bởi đằng sau điều phát giác này ông đang thoáng thấy hiện lên từ xa bóng ma của bà quả phụ Lerouge.

Nhưng Noël không nghe ông nói, và có vẻ như anh không còn có khả năng nghe thấy gì nữa. Chàng trai vốn dĩ quá lạnh lùng và dè dặt, quá "nội tâm", giờ đây đang không kìm được cơn tức giận. Khi nghe thấy tiếng nói của chính mình, anh thấy người sục sôi lên như con ngựa nòi nghe thấy tiếng nhạc treo trên bộ yên cương. Anh nói tiếp:

- Đã bao giờ có ai bị lừa một cách tàn nhẫn và khốn nạn như cháu chưa? Thế mà cháu đã từng yêu quý người đàn bà này biết bao, đã từng không tiếc tình cảm dành cho bà, đã từng hy sinh cả tuổi xuân cho bà! Chắc là bà ấy cười giễu cháu ghê lắm! Sự bỉ ổi của bà đã bắt đầu từ lần đầu tiên bà bế cháu ngồi lên lòng. Và cho đến những ngày gần đây, bà vẫn không ngừng diễn cái vai tồi tệ của mình. Tình yêu của bà dành cho cháu ư, chỉ là đạo đức giả! Sự tận tâm của bà chỉ là sự dối trá! Những cái vuốt ve của bà chỉ là lừa lọc! Ấy thế mà cháu đã yêu bà tha thiết! Ôi! Giá mà cháu có thể lấy lại được tất cả những nụ hôn mà cháu đã từng dành cho bà để đổi lấy những cái hôn của kẻ phản Chúa! Và tại sao bà lại dám cả gan xảo quyệt như thế này? Tại sao bà lại chăm chút và diễn trò hai mặt đến thế? Chắc là để phản bội cháu, để trấn lột cháu, để ăn cắp của cháu, để đem cho đứa con hoang của bà tất cả những gì thuộc về cháu: tên của cháu, một cái tên có danh tiếng; sự giàu có của cháu, một sự giàu có khổng lồ…

Ta đang nóng ruột đây, - lão Tabaret nghĩ thầm, ông như đang trở thành một người cộng sự của Gévrol. Ông nói to:

- Tất cả những điều cháu nói đều rất nghiêm trọng, cháu Noël yêu quý của ta, vô cùng nghiêm trọng đó. Như thế thì bà Gerdy phải có một sự táo tợn và khôn khéo hiếm khi có được ở một người đàn bà. Có lẽ là bà ấy đã được ai đó giúp đỡ, khuyên bảo và xúi bẩy. Những kẻ tòng phạm đó là ai? Bà ấy không thể hành động một mình. Bản thân chồng bà…

- Chồng bà ấy ư! - Chàng luật sư ngắt lời với một nụ cười cay đắng - Ôi, cả bác nữa, bác cũng đã tin vào chuyện góa bụa! Không, không có ông chồng nào ở đây cả; không bao giờ tồn tại ông Gerdy quá cố! Cháu là một đứa con hoang, thưa bác Tabaret! Thật sự là một đứa con hoang; Noël, con trai của cô nàng Gerdy và của một ông bố không ai biết.

- Lạy Chúa! - Lão Tabaret kêu lên - Có phải vì thế mà đám cưới của cháu với tiểu thư Levernois đã không thể diễn ra cách đây bốn năm?

- Vâng, đúng thế đó, thưa ông bạn già của cháu. Và thật bất hạnh khi phải từ bỏ cuộc hôn nhân với người con gái mà cháu yêu! Dù sao thì khi ấy cháu cũng không oán giận gì người mà cháu gọi là mẹ. Bà khóc lóc tự nhận

lỗi về mình, bà tỏ ra đau buồn sầu não, còn cháu, vì ngây thơ, cháu đã cố hết sức an ủi bà, lau nước mắt cho bà, tha thứ cho bà theo đúng ý của bà. Không, không có ông chồng nào cả… Những người đàn bà như bà mà có chồng ư? Bà là tình nhân của bố cháu, rồi đến cái ngày ông chán chê, ông đã rời bỏ bà và ném cho bà 300.000 franc, cái giá của những niềm vui thú mà bà đã cho ông.

Chắc là Noël sẽ còn tiếp tục tuôn ra những lời thú nhận tức tối nếu như lão Tabaret đã không ngăn anh lại. Ông lão cảm thấy câu chuyện sắp được nói ra có vẻ giống y như câu chuyện mà ông đã hình dung, và sự sốt ruột hợm hĩnh muốn biết liệu mình có đoán đúng không đã khiến ông gần như quên mất việc động lòng thương cho những nỗi bất hạnh của Noël.

- Con trai, - ông nói - chúng ta đừng lan man nữa. Cháu muốn xin bác một lời khuyên ư? Có lẽ bác là người duy nhất có thể cho cháu một lời khuyên. Vậy ta hãy nói thẳng vào việc. Làm sao cháu biết được những điều đó? Cháu có bằng chứng không? Bằng chứng đâu?

Giọng nói quả quyết của ông lão hẳn đã đánh thức sự chú ý của Noël. Nhưng anh không bận tâm. Anh không có thời gian để dừng lại suy nghĩ. Thế là anh trả lời:

- Cháu biết chuyện từ ba tuần nay. Chỉ là tình cờ mà cháu phát hiện ra thôi. Cháu có những bằng chứng đạo đức quan trọng, nhưng chỉ là những bằng chứng đạo đức. Một lời nói của bà quả phụ Lerouge, chỉ một lời thôi, cũng đủ khiến những bằng chứng đó có tính quyết định. Cái lời này bà ấy không thể nào nói ra được nữa, vì bà ấy đã bị giết rồi, nhưng bà ấy đã nói cho cháu nghe. Giờ bà Gerdy sẽ phủ nhận tất cả, cháu biết như thế; bà sẵn sàng chịu mất đầu để phủ nhận điều đó. Chắc chắn cha cháu cũng sẽ quay ra chống lại cháu… Cháu tin chắc như vậy, cháu có bằng chứng, nhưng vụ án mạng kia đã khiến niềm tin của cháu trở thành sự khoe mẽ và những bằng chứng trở nên vô nghĩa.

- Hãy giải thích cho bác nghe tất cả đi, - lão Tabaret nói tiếp sau một lát suy nghĩ - tất cả, cháu nghe rõ rồi đấy. Người già đôi khi có những lời khuyên bổ ích. Chúng ta sẽ xem xét sau.

- Cách đây ba tuần, - Noël bắt đầu kể - vì cần đến mấy tờ chứng thư cũ, cháu đã mở ngăn tủ bàn giấy của bà Gerdy ra để tìm. Cháu vô tình làm rơi một tấm ván kệ, thế là giấy tờ rơi ra tung tóe và một bó thư đập vào mắt cháu. Một bản năng như cái máy mà cháu không giải thích được đã thúc đẩy cháu mở bó thư, rồi cũng lại vì một nỗi tò mò không cưỡng lại được,

cháu đã đọc bức thư đầu tiên vớ được.

- Cháu đã phạm sai lầm. - Lão Tabaret lên tiếng.

- Đúng thế, cuối cùng cháu đã đọc bức thư. Đọc được mười dòng thì cháu hiểu bức thư này là của bố cháu, người mà mặc dù cháu đã nhiều lần cầu xin nhưng bà Gerdy vẫn không tiết lộ cho cháu biết tên. Chắc bác hiểu cảm xúc của cháu. Cháu vớ lấy bó thư, đem về phòng cháu đây, và nghiến ngấu đọc hết bức này đến bức khác.

- Và cháu đã bị trừng phạt tàn nhẫn, tội nghiệp con trai!

- Đúng thế, nhưng ở địa vị cháu thì có ai cưỡng được không? Việc đọc những bức thư đã khiến cháu ngao ngán, và chính việc đó đã cho cháu bằng chứng về những gì cháu vừa kể cho bác.

- Ít ra thì cháu cũng vẫn còn giữ những bức thư ấy chứ?

- Cháu đang giữ chúng đây, thưa bác Tabaret, - Noël đáp - và để có thể cho cháu lời khuyên một cách chính xác thì bác cần phải biết, vậy nên cháu sẽ đọc cho bác nghe.

Chàng luật sư mở một ngăn kéo bàn, rồi thò tay vào đáy ngăn kéo thao tác một cái lò xo bí mật, và từ một ngăn kín được đục trong bề dày của tấm ván kệ phía trên, anh rút ra một bó thư.

- Xin bác hiểu cho, - anh nói tiếp - rằng cháu sẽ bỏ qua những chi tiết không quan trọng, mặc dù chúng cũng có sức nặng trong câu chuyện. Cháu sẽ chỉ nêu ra những sự kiện quan trọng có liên quan trực tiếp đến vụ án.

Lão Tabaret ngồi gọn vào trong ghế bành, nóng lòng chờ đợi. Vẻ mặt và ánh mắt ông lộ rõ một sự chăm chú cháy bỏng.

Sau một lúc lựa chọn khá lâu, chàng luật sư lấy ra một bức thư và bắt đầu đọc bằng một giọng mà, mặc dù đã cố tỏ ra bình tĩnh, nhưng thỉnh thoảng vẫn run run:

"Valérie yêu quý của anh…"

- Valérie, - anh nói - là bà Gerdy.

- Bác biết, bác biết… Cháu đừng ngắt quãng nữa.

Thế là Noël lại đọc tiếp:

"Valérie yêu quý của anh,

Hôm nay là một ngày đẹp trời. Buổi sáng anh đã nhận được bức thư quý báu của nàng, anh đã hôn nó biết bao nhiêu lần, đã đọc đi đọc lại nó đến hàng trăm lần, và bây giờ thì nó cùng mấy bức thư kia đã nằm trong trái tim anh. Bức thư này, ôi nàng thân yêu, suýt nữa đã khiến anh chết vì vui sướng. Vậy là nàng đã không nhầm, vậy là đúng rồi. Ông trời cuối

cùng đã phù hộ và trao phần thưởng cho tình yêu nồng nàn của chúng ta. Chúng ta sẽ có một đứa con trai.

Anh sẽ có một đứa con trai với Valérie yêu quý của anh, nó sẽ là hình ảnh sống của nàng. Ôi! Tại sao chúng ta lại phải xa nhau với một khoảng cách nghìn trùng như vậy? Sao anh không có được đôi cánh để bay đến bên nàng, được sà vào vòng tay nàng để say sưa hưởng khoái lạc ngọt ngào nhất! Không! Chưa bao giờ anh nguyền rủa cuộc hôn nhân định mệnh mà cái gia đình khắc nghiệt đã áp đặt cho anh như lúc này, cái gia đình mà nước mắt của anh đã không thể khiến họ mủi lòng. Anh không thể không căm ghét người đàn bà đã mang họ của anh mặc dù anh không muốn thế, tuy nhiên cô ta cũng chỉ là nạn nhân vô tội của thói tàn bạo của cha mẹ. Và khốn khổ hơn nữa là cô ta sẽ khiến anh trở thành một người cha. Ai có thể hiểu được nỗi đau của anh khi anh hình dung tương lai của hai đứa trẻ này? Một là thành quả của mối tình yêu dấu của anh, nó sẽ không có cha cũng không có gia đình, thậm chí không có họ, bởi vì một luật lệ được đặt ra để làm thất vọng những tâm hồn nhạy cảm đã ngăn không cho anh được nhận nó. Trong khi đứa kia, con trai của người vợ đáng ghét, chỉ bằng việc sinh ra, sẽ tự nhiên thấy mình giàu có, được trở thành quý tộc, được bao bọc giữa tình thân và lòng kính trọng với một địa vị lớn trong xã hội. Anh không thể chịu được ý nghĩ về sự bất công khủng khiếp này. Làm thế nào để sửa sai được đây? Anh không biết nữa. Nhưng nàng hãy tin rằng anh sẽ sửa sai. Phần tốt đẹp nhất sẽ phải trở về với người con trai đáng khao khát nhất, đáng quý nhất, đáng yêu nhất, và nó sẽ nhận được, anh muốn như thế.

- Bức thư này được ghi ngày tháng ở đâu? - Lão Tabaret hỏi, giọng văn của bức thư hẳn đã khiến ông chú ý ít nhất đến một điểm.

- Bác xem đi. - Noël đáp.

Anh đưa bức thư cho ông lão, ông đọc thấy dòng chữ, *Venise, tháng Mười hai năm 1828*.

- Bác đã thấy, - chàng luật sư nói tiếp - tất cả tầm quan trọng của bức thư đầu tiên này. Nó giống như một sự trình bày lướt qua các sự kiện. Cha cháu, bị ép lấy vợ bất chấp ý muốn của mình, đã yêu tha thiết người tình và căm ghét người vợ. Cả hai đều có thai cùng một lúc, và ông không hề giấu giếm tình cảm của mình đối với hai đứa trẻ sẽ sinh ra. Ở đoạn cuối bức thư, ta thấy gần như hé ra ý đồ mà sau này ông sẽ không ngần ngại thực hiện, bất chấp mọi luật lệ của thánh thần và con người…

Anh bắt đầu nói gần như là đọc một bài diễn văn bào chữa. Lão Tabaret ngắt lời:

- Thôi, không cần nói thêm nữa. Ơn trời, những gì cháu đọc là đủ rõ ràng rồi. Bác không đến nỗi ngu ngơ về những việc như thế này. Bác cũng chỉ là một người bình thường như một Hội thẩm thôi, tuy nhiên bác hiểu rất rõ chuyện này.

- Cháu sẽ bỏ qua vài bức thư, - Noël nói tiếp - để đọc bức này cho bác nghe, đó là bức thư đề ngày 23 tháng Một năm 1829. Nó viết rất dài và kể đầy những sự việc hoàn toàn xa lạ đối với những gì chúng ta đang quan tâm. Tuy nhiên có hai đoạn có thể chứng thực cho dự định kéo dài và liên tục của cha cháu:

"Số mệnh mạnh hơn ý chí đã trói buộc anh ở xứ sở này, nhưng tâm hồn anh thì vẫn ở bên nàng, ôi Valérie của anh. Lúc nào anh cũng nghĩ đến bằng chứng yêu quý về mối tình của chúng ta đang rung động trong lòng nàng. Hãy để mắt đến, nàng yêu, hãy để mắt đến những ngày tháng quý báu gấp bội của nàng. Người tình của nàng và người cha của đứa bé đang nói chuyện với nàng đây. Trang cuối của bức thư trả lời của nàng đã khiến tim anh đau nhói. Có phải là nàng đang bất công với anh khi nàng lo lắng về số phận của con chúng ta? Ôi lạy Chúa! Nàng yêu ta, nàng hiểu ta, và nàng lo lắng!"

- Cháu sẽ bỏ qua hai trang tình cảm nồng nàn, - Noël nói - để dừng lại ở mấy dòng cuối sau đây:

"Thai kỳ của Bá tước phu nhân ngày càng trở nên khó chịu. Một người vợ bất hạnh! Anh căm ghét con người này, thế nhưng anh vẫn thương cô ta. Hình như cô ta đoán được lý do sự buồn rầu và lạnh nhạt của anh. Nhìn vào sự phục tùng rụt rè của cô ta, vào sự dịu dàng bền bỉ của cô ta, có thể tin rằng cô ta đang muốn được tha thứ cho cuộc hôn nhân của cô ta với anh. Một con người đã phải chịu hy sinh! Cả cô ta, trước khi bị dẫn đến ban thờ thành hôn, có thể cô ta cũng đã dành trái tim mình cho người khác. Số phận của anh và cô ta có thể giống nhau. Hy vọng nàng sẽ nhân hậu mà tha thứ cho lòng thương hại của anh."

- Người đàn bà kia chính là mẹ đẻ của cháu. - Chàng luật sư nói với giọng run run - Một người đàn bà thánh thiện! Và người ta xin lỗi vì đã thương hại bà… Tội nghiệp bà ấy!

Anh đưa tay lên mắt như muốn lau những giọt lệ, rồi nói thêm:

- Bà ấy mất rồi!

Mặc dù rất sốt ruột, nhưng lão Tabaret không dám nói một lời. Hơn nữa, ông cảm nhận rất rõ nỗi đau sâu sắc của chàng trai trẻ, nên ông ngồi lặng im không dám làm phiền anh. Sau một thời gian im lặng khá lâu, Noël ngẩng đầu lên, rồi lại cầm tập thư và nói:

- Tất cả những bức thư tiếp theo sau đều mang dấu vết của những nỗi bận tâm mà cha cháu dành cho đứa con hoang. Nhưng cháu sẽ bỏ qua những bức thư đó. Nhưng bức thư này đã khiến cháu ngạc nhiên, nó được viết tại Roma ngày 5 tháng Ba năm 1829:

"Con trai anh, con trai chúng ta! Đây là mối lo lắng duy nhất và xót xa nhất của anh. Làm thế nào để đảm bảo tương lai mà anh mong muốn cho nó? Trước đây các ông lớn đâu phải bận tâm những điều đau đớn như thế này! Ngày xưa thì anh đã có thể đi gặp nhà vua và chỉ một câu nói của người cũng có thể ban cho đứa con một địa vị trong xã hội. Nhưng ngày nay, nhà vua, người đang khó nhọc cai trị đám thần dân nổi loạn, chẳng thể làm được gì. Giới quý tộc đã mất hết quyền hành, và những người tử tế nhất đang bị đối xử như là những kẻ quê mùa nhất."

- Bây giờ đến đoạn cuối:

"Trái tim anh muốn hình dung ra con trai mình sau này sẽ ra sao. Nó sẽ thừa hưởng từ mẹ mình tâm hồn, tinh thần, sắc đẹp, vẻ duyên dáng và tất cả nét quyến rũ. Nó sẽ có được từ người cha vẻ kiêu hãnh, lòng quả cảm và tinh thần của những chủng tộc thượng đẳng. Còn đứa trẻ kia sẽ ra sao? Anh run sợ khi nghĩ đến nó. Lòng căm ghét sẽ chỉ đẻ ra quái vật. Thượng đế chỉ dành sức mạnh và cái đẹp cho những đứa con là kết quả của những rung cảm yêu đương."

- Con quái vật đó chính là cháu đây. - Chàng luật sư nói với sự tức giận dữ tợn - Trong khi kẻ kia… Nhưng thôi, chúng ta hãy bỏ qua đoạn mào đầu của một hành động tàn nhẫn. Cho đến giờ, cháu mới chỉ cho bác thấy nỗi đam mê lầm lạc của cha cháu. Chúng ta sắp đến đích rồi.

Lão Tabaret ngạc nhiên về mối tình cuồng nhiệt mà Noël đang đem ra bêu riếu. Ông hiểu nỗi đam mê như vậy chắc phải có một sức lôi cuốn không thể cưỡng lại như thế nào.

- Đây, - Noël vừa nói vừa huơ một tờ giấy lên - không còn là một trong những bức thư tràng giang đại hải mà cháu đã trích ra đọc cho bác nghe một số đoạn ngắn, mà nó chỉ là một bức điện nhỏ. Nó được gửi vào đầu tháng Năm và có dấu bưu điện của Venise. Bức thư được viết ngắn gọn, tuy nhiên rất quả quyết:

"Valérie thân yêu,

Xin nàng hãy cố xác định chính xác cho anh thời gian sinh con của nàng. Anh đang đợi câu trả lời của nàng, với một sự lo lắng mà nàng sẽ hiểu được, nếu như nàng có thể đoán được những dự định của anh dành cho đứa con của chúng ta!"

- Cháu không biết, - Noël nói tiếp - liệu bà Gerdy có hiểu được sự lo lắng đó không; thông thường bà đã viết thư trả lời ngay, bởi lẽ đây là bức thư của cha cháu viết ngày 14:

"Ôi, nàng yêu quý, anh gần như không dám hy vọng vào câu trả lời của nàng như thế. Dự định của anh bây giờ đã có thể thực hiện được. Anh đã bắt đầu có chút bình tĩnh và yên tâm. Con trai của chúng ta sẽ mang họ của anh, anh sẽ không bị buộc phải tách rời nó nữa. Nó sẽ lớn lên bên cạnh anh, trong lâu đài của anh, dưới mắt anh, trong lòng anh, trong vòng tay anh. Liệu anh có đủ sức để không chết ngất vì niềm hạnh phúc quá lớn này không?

Anh đã có một tâm hồn đau khổ, vậy thì liệu anh có thể có một tâm hồn vui sướng không? Ôi, người yêu dấu của anh, ôi, con trai yêu quý của anh, hai mẹ con đừng sợ gì cả, trái tim anh đủ rộng lớn dành cho cả hai. Ngày mai anh sẽ đi Napoli, từ đó anh sẽ viết dài cho nàng. Cho dù có chuyện gì xảy ra, cho dù anh có phải hy sinh những quyền lợi lớn lao mà anh đã có được, thì anh vẫn sẽ có mặt ở Paris vào thời khắc trang trọng. Sự có mặt của anh sẽ tăng thêm lòng can đảm cho nàng, sức mạnh tình yêu của anh sẽ giảm bớt nỗi đau của nàng."

- Bác xin lỗi phải ngắt lời cháu, Noël, - lão Tabaret lên tiếng - cháu có biết những lý do nghiêm trọng nào đã giữ chân cha cháu ở nước ngoài không?

- Thưa bác, - chàng luật sư đáp - bất chấp tuổi tác của mình, cha cháu vẫn là một trong những người bạn tâm phúc của vua Charles X, và ông đã được nhà vua giao cho một nhiệm vụ bí mật ở Italia. Cha cháu là Bá tước Rhéteau de Commarin.

- Chà, ghê thật! - Ông lão nói. Và ông lúng búng nhắc đi nhắc lại như muốn khắc sâu cái tên này vào trí nhớ: Rhéteau de Commarin.

- Vậy là đến giữa tháng Năm, - Noël nói tiếp - cha cháu đã có mặt ở Napoli. Chính ở đó mà một con người thận trọng như ông, một người biết lẽ phải trái, một nhà ngoại giao đáng kính, một trang nam nhi quân tử, trong cơn lầm lạc của một nỗi đam mê điên rồ, đã dám trao gửi vào tờ giấy một

dự định quái gở nhất. Bác nghe kỹ này:

"Nàng yêu dấu của anh,

Germain, ông hầu phòng già của anh, là người sẽ trao bức thư này cho nàng. Anh đang phái ông ta đi Normandie làm gấp một nhiệm vụ tế nhị nhất. Đó là một người gia nhân thuộc loại có thể tin tưởng tuyệt đối.

Đã đến lúc anh tiết lộ cho nàng biết những dự định về con trai của anh. Trong ba tuần tới anh sẽ có mặt ở Paris. Nếu như dự kiến của anh không nhầm thì bà Bá tước và nàng sẽ cùng sinh một lúc. Chênh lệch ba hoặc bốn ngày cũng không ảnh hưởng gì đến kế hoạch của anh. Anh đã quyết định thế này:

Hai đứa con sinh ra sẽ được trao cho hai chị vú nuôi ở N…, ở đó gần như có tất cả các bất động sản của anh. Một trong hai người đàn bà này, người mà Germain chịu trách nhiệm và anh đã phái ông ta đi tìm, sẽ là đối tượng quan tâm của chúng ta. Chính người đàn bà tâm phúc này là người chúng ta sẽ trao gửi đứa con trai, Valérie ạ. Cả hai người đàn bà sẽ rời Paris trong cùng một ngày. Ông Germain sẽ tháp tùng chị vú nuôi nhận giữ đứa con của bà Bá tước.

Một sự cố, đã được sắp xếp trước, sẽ buộc hai người đàn bà này phải trải qua một đêm trên đường. Một sự tình cờ do Germain trù tính trước sẽ khiến họ phải ngủ chung một quán trọ, trong cùng một phòng. Đến đêm, chị vú nuôi của chúng ta sẽ đánh tráo hai đứa trẻ trong nôi.

Anh đã dự tính tất cả đúng như những gì anh đã giải thích cho nàng, và anh đã lường trước mọi chuyện để cho điều bí mật của chúng ta được giữ kín. Khi đến Paris, Germain có nhiệm vụ đặt may hai bộ quần áo tã lót giống hệt nhau. Nàng hãy góp ý kiến với ông ấy.

Valérie hiền dịu của anh, trái tim người mẹ của nàng có thể sẽ chảy máu khi nghĩ đến việc nàng sẽ không có được những cái vuốt ve âu yếm ngây thơ của đứa con nàng. Nàng sẽ được khuây khỏa khi nghĩ đến số phận mà sự hy sinh của nàng sẽ đảm bảo cho nó. Tình âu yếm kỳ diệu nào có thể có lợi cho nó bằng sự sửa chữa sai lầm này! Còn đối với đứa con kia, anh biết nàng có tâm hồn nhân hậu, nàng sẽ yêu quý nó. Điều này chẳng phải giống như nàng sẽ yêu anh hơn nữa và sẽ chứng tỏ điều đó sao? Hơn nữa, nó sẽ chẳng có gì để than phiền. Vì không biết gì, nó sẽ không có gì phải hối tiếc; và nó sẽ có được một cuộc sống sung túc đủ đầy ở đó.

Nàng đừng nói rằng những gì anh muốn làm là tội lỗi. Không, nàng thân yêu của anh, không phải thế. Để cho kế hoạch của chúng ta thành

công, ta cần phải có sự trợ giúp của những hoàn cảnh khó chấp nhận như thế; có biết bao sự trùng hợp ngoài ý muốn của chúng ta mà nếu Thượng đế không phù hộ thì chúng ta có thể thất bại. Vậy nên, nếu ước nguyện của chúng ta thành công thì đó là do ông trời thương chúng ta. Anh hy vọng là vậy.

- Quả đúng như ta đã dự đoán. - Lão Tabaret thì thầm.

- Và con người khốn nạn này, - Noël kêu lên - dám cầu viện Thượng đế! Ông ta cần có Chúa làm tòng phạm cơ đấy!

- Nhưng, - ông lão hỏi - mẹ cháu… Xin lỗi, bác muốn nói, bà Gerdy đã đón nhận kế hoạch này như thế nào?

- Ban đầu có vẻ như bà bác bỏ, bởi vì ở đây ông Bá tước đã phải viết đến khoảng hai mươi trang giấy để thuyết phục bà, để bắt bà phải đồng ý. Ôi! Người đàn bà này…!

- Thôi nào, con trai, - lão Tabaret nhẹ nhàng nói - chúng ta hãy thử không tỏ ra quá bất công. Hình như cháu chỉ buộc tội và oán trách bà Gerdy. Nói đúng ra, bác thấy ông Bá tước có vẻ đáng phải nhận sự tức giận của cháu hơn là bà ấy…

- Vâng, - Noël ngắt lời với giọng có phần dữ tợn - đúng, ông Bá tước là người có tội, rất có tội. Ông là tác giả của cái mưu mô bỉ ổi này, thế nhưng cháu không cảm thấy căm ghét ông. Ông đã gây ra tội ác, nhưng ông có một lý do để biện minh, đó là nỗi đam mê. Hơn nữa, cha cháu, trong suốt ba mươi năm qua, không lúc nào cha cháu lừa dối cháu như người đàn bà đáng khinh này. Cuối cùng, ông Commarin đã bị trừng phạt quá tàn nhẫn, đến nỗi giờ đây cháu chỉ có thể tha thứ và khóc than cho ông.

- Ồ! Ông ta bị trừng phạt ư? - Lão Tabaret hỏi.

- Vâng, bị trừng phạt kinh khủng, bác sẽ phải công nhận điều đó; nhưng hãy để cháu nói tiếp. Vào khoảng cuối tháng Năm, hay đúng hơn là những ngày đầu tháng Sáu, chắc là ông Bá tước đã đến Paris, vì thư từ chấm dứt ở đây. Ông gặp lại bà Gerdy, và những sự sắp đặt cuối cùng của một âm mưu đã được quyết định. Đây là tờ giấy có thể loại bỏ mọi nghi ngờ về việc đó. Ngày hôm ấy ông Bá tước đã làm việc ở điện Tuileries và không thể rời bỏ vị trí. Ông đã viết thư ngay trong căn phòng làm việc của nhà vua, bằng giấy bút của nhà vua. Bác nhìn cái dấu vương huy này đi. Bản giao kèo đã được ký kết, và người đàn bà đồng ý làm công cụ cho âm mưu của cha cháu đang có mặt tại Paris. Ông đã báo trước cho người tình của mình:

"Valérie thân yêu,

Germain đã thông báo rằng chị vú nuôi của con trai chúng ta đã đến. Chị ta sẽ có mặt ở chỗ nàng trong ngày hôm nay. Có thể tin cậy chị ta; một món thưởng hậu hĩnh sẽ đổi lại sự kín đáo của chị ta. Tuy nhiên nàng đừng nói gì với chị ta. Chị ta đang hiểu rằng nàng không biết gì hết. Anh muốn một mình chịu trách nhiệm về mọi chuyện, như thế sẽ thận trọng hơn. Người đàn bà này là người ở xứ N… Chị ta sinh ra trên đất của nhà anh, hay nói một cách khác là sinh ra ngay trong nhà anh. Chồng chị ta là một thủy thủ tử tế và lương thiện. Chị ta tên là Claudine Lerouge.

Dũng cảm lên, hỡi nàng yêu dấu! Anh đang đòi hỏi nàng một sự hy sinh lớn nhất mà một người tình có thể mong chờ ở một người mẹ. Nàng không phải nghi ngờ nữa, ông trời đang phù hộ chúng ta. Từ nay tất cả phụ thuộc vào sự khôn khéo và thận trọng của chúng ta, có nghĩa là chúng ta sẽ thành công."

Ít ra thì lão Tabaret đã cảm thấy rõ ràng về một điểm: Cuộc điều tra về quá khứ của bà quả phụ Lerouge đang trở thành một trò chơi. Ông không nén được, thốt lên, "Thì ra thế!", với vẻ hài lòng mà Noël không để ý thấy.

- Tờ giấy này, - chàng luật sư nói tiếp - kết thúc cuộc trao đổi thư tín của ông Bá tước…

- Sao? - Lão già hỏi - Cháu không có gì nữa à?

- Cháu còn có mươi dòng được viết mãi từ những năm sau này, và chắc chắn là chúng có sức nặng, nhưng cuối cùng chúng luôn chỉ là một bằng chứng về đạo đức.

- Thật bất hạnh! - Lão Tabaret thì thầm.

Noël đặt lên bàn những bức thư anh đang cầm trên tay rồi quay sang ông bạn già, nhìn thẳng vào mắt ông, thong thả tuyên bố và nhấn từng chữ một:

- Bác hãy cho rằng mọi thông tin của cháu dừng lại ở đây. Tạm thời bác hãy chấp nhận rằng cháu không biết gì hơn những điều bác đã biết… Ý bác thế nào?

Lão Tabaret ngồi im mấy phút. Ông đánh giá những khả năng có thể rút ra được từ những bức thư của ngài Commarin.

- Đối với bác, - cuối cùng ông nói - trong ý thức của bác thì cháu không phải là con đẻ của bà Gerdy.

- Bác nói đúng. - Chàng luật sư hùng hồn đáp - Bác nghĩ là cháu sẽ đi gặp bà Claudine, đúng không? Bà ấy yêu cháu, người đàn bà tội nghiệp ấy

đã cho cháu bú sữa của mình; bà ấy đã phải chịu đựng sự bất công khủng khiếp mà bà ấy biết cháu là nạn nhân. Có thể nói rằng ý nghĩ về việc mình là tòng phạm đã dằn vặt bà ấy, đó là một nỗi ân hận quá nặng dành cho tuổi già của bà ấy. Cháu đã gặp bà ấy, hỏi chuyện bà ấy, và bà ấy đã thú nhận tất cả. Kế hoạch của ông Bá tước khi đó, được sắp đặt một cách đơn giản và khôn khéo, đã dễ dàng thành công. Ba ngày sau khi cháu sinh ra, tất cả đã được hoàn thành: cháu trở thành đứa trẻ nghèo khó và ốm yếu, bị người bảo trợ tự nhiên của mình, người cha của mình, phản bội, tước bỏ quyền sở hữu và trấn lột của cải! Tội nghiệp bà Claudine! Bà ấy đã hứa sẽ ra làm chứng khi cháu muốn đòi lại quyền lợi của mình!

- Và bây giờ thì bà ấy đã chết, đem theo cả bí mật của mình! - Lão Tabaret lẩm nhẩm với giọng hối tiếc.

- Có thể, - Noël đáp - nhưng cháu vẫn còn một hy vọng. Bà Claudine đã giữ nhiều bức thư mà trước đây người ta đã viết cho bà, hoặc là do ông Bá tước viết, hoặc là do bà Gerdy viết, đó là những bức thư thiếu thận trọng và công khai. Có thể người ta sẽ tìm thấy chúng, và việc xuất trình chúng trước tòa sẽ có ý nghĩa quyết định. Cháu đã được cầm những bức thư đó trong tay và đã đọc chúng rồi. Khi ấy bà Claudine hoàn toàn muốn giao chúng cho cháu, tiếc là cháu đã không nhận!

Không, không thể hy vọng theo hướng này được nữa. - Lão Tabaret biết rõ điều này hơn bất cứ ai - *Chắc chắn là kẻ giết người ở làng La Jonchère đã muốn chiếm những bức thư đó. Hắn đã tìm thấy và đã đốt chúng trong lò sưởi cùng với những thứ giấy tờ khác.* - Ông lão thám tử tình nguyện bắt đầu hiểu.

- Với tất cả những điều này, - ông nói - theo như những gì bác biết về vụ việc của cháu, giống như bác hiểu vụ việc của bác, thì bác cảm thấy rằng ông Bá tước đã không hề giữ những lời hứa huênh hoang về của cải mà ông nói sẽ dành cho cháu và bà Gerdy.

- Ông không giữ lời một tí nào, bác ạ.

- Thế đấy! - Ông lão phẫn nộ kêu lên - Điều này là tồi tệ hơn hết thảy.

- Bác đừng kết tội cha cháu. - Noël nghiêm giọng đáp - Mối quan hệ của ông với bà Gerdy vẫn còn kéo dài. Cháu nhớ rằng có một người đàn ông kiểu cách kiêu kỳ thỉnh thoảng có đến thăm cháu ở trường học, và đó chỉ có thể là ông Bá tước. Nhưng sự đoạn tuyệt đã xảy ra.

- Đương nhiên, - lão Tabaret cười gằn - một ông lớn…

- Bác hãy đợi đã rồi hãy phán xét, - chàng luật sư ngắt lời - ông

Commarin có những lý do của mình. Người tình đã lừa dối ông, ông biết, và ông đã cắt đứt với thái độ phẫn nộ chính đáng. Mấy dòng chữ mà cháu vừa nhắc đến chính là những dòng đã được ông viết ra khi đó.

Noël lục tìm khá lâu trong đống giấy tờ nằm rải rác trên bàn, cuối cùng anh chọn một bức thư phai màu và nhàu nát hơn so với những bức khác. Nhìn những nếp gấp đã sờn, có thể đoán rằng nó đã được đọc đi đọc lại nhiều lần, thậm chí một số đoạn còn bị mờ.

- Đây, - anh nói với giọng cay đắng - bà Gerdy không còn là Valérie yêu dấu nữa.

"Một người bạn chân chính đã tàn nhẫn mở mắt cho tôi. Tôi đã nghi ngờ. Tôi đã cho người theo dõi cô, và bất hạnh thay, đến hôm nay tôi không còn nghi ngờ gì nữa. Cô, Valérie, người mà tôi đã trao gửi cả mạng sống của mình, cô đã lừa dối tôi, và cô đã lừa dối từ rất lâu rồi! Khốn nạn thay! Tôi không còn tin chắc rằng mình có phải là cha của con cô không nữa!"

- Nhưng bức thư này là một bằng chứng, - lão Tabaret kêu lên - một bằng chứng không thể chối bỏ. Đối với ông Bá tước, nghi ngờ hay tin chắc về tư cách làm cha của mình thì có quan trọng gì, nếu như ông ấy không hy sinh đứa con hợp pháp của mình để đổi lấy đứa con hoang? Phải, đúng như cháu đã nói với ta, ông ấy đã phải chịu một hình phạt nghiêm khắc.

- Bà Gerdy, - Noël nói tiếp - đã thử biện minh cho mình. Bà đã viết thư cho ông Bá tước; ông ấy không thèm bóc thư mà gửi trả lại luôn. Bà muốn gặp ông, nhưng bà không biết phải làm cách nào. Sau đó bà đã từ bỏ những mưu toan vô ích của mình. Vào ngày mà viên quản gia của ông Bá tước đem đến chỗ bà một chứng thư lợi tức trị giá 15.000 franc dành cho cháu, thì bà hiểu rằng mọi việc đã chấm dứt thực sự. Con trai bà đã chiếm chỗ của cháu, còn bà thì đã làm cháu sạt nghiệp…

Ba hoặc bốn tiếng gõ cửa nhẹ đã ngắt lời Noël.

- Ai đó? - Anh hỏi mà không tỏ ra bận tâm.

- Thưa cậu chủ, - giọng chị gia nhân nói qua cửa - bà chủ muốn nói chuyện với cậu.

Chàng luật sư có vẻ ngần ngừ.

- Đi đi, con trai, - lão Tabaret khuyên - đừng nhẫn tâm thế, chỉ có những kẻ cố chấp mới vậy thôi.

Noël đứng lên với vẻ ghê tởm rõ rệt rồi bước sang phòng bà Gerdy.

Tội nghiệp chàng trai, - lão Tabaret nghĩ thầm khi chỉ còn lại một mình -

thật là một phát hiện chết người! Không biết cậu ấy cảm thấy sao? Một chàng trai cao thượng, một tấm lòng nhân hậu! Với tính lương thiện ngây thơ của mình, cậu ấy thậm chí còn không nghi ngờ đòn đánh dành cho mình xuất phát từ đâu. May thay, ta có đủ sự sáng suốt cho cả hai, và đúng đến lúc cậu ấy tuyệt vọng thì chắc chắn ta sẽ đem lại công bằng cho cậu ấy. Nhờ có cậu ấy mà ta đang đi đúng hướng. Giờ thì một đứa trẻ cũng có thể đoán được. Chỉ có điều, chuyện đó xảy ra như thế nào? Cậu ấy sẽ giúp ta chắc chắn được điều đó. Ồ, giá mà ta được giữ một trong những bức thư kia trong vòng một ngày. Nhưng chắc là cậu ấy phải biết số lượng bức thư… Mặt khác, nếu ta hỏi mượn một bức thư thì tức là ta thú nhận có quan hệ với Sở Cảnh sát. Tốt nhất vẫn là phải lấy được một bức thư, bất kể bức nào, chỉ là để so chữ viết.

Khi lão Tabaret vừa lấy được một bức thư đút vào túi áo thì chàng luật sư quay lại.

Đây là một người đàn ông với tính cách cứng rắn, không bao giờ để mình bị mất kiểm soát. Anh là một người mạnh mẽ, từ lâu đã học cách giữ mình, một vỏ bọc không thể thiếu của những kẻ tham vọng. Khi trở lại, anh không tỏ ra điều gì có thể tiết lộ chuyện đã xảy ra giữa anh và bà Gerdy. Anh hoàn toàn lạnh lùng và bình thản, giống như trong các buổi tư vấn pháp lý mà khi đó anh phải nghe những câu chuyện liên miên của thân chủ.

- Thế nào? - Lão Tabaret hỏi - Bà ấy ra sao?

- Tệ hơn. - Noël đáp - Giờ bà đang mê sảng và không biết mình nói gì. Bà vừa chửi rủa cháu thậm tệ và coi cháu như một kẻ hèn hạ nhất! Cháu thực sự tin rằng bà điên mất rồi.

- Có thể chưa đến mức thế đâu, - ông lão lẩm nhẩm - và bác nghĩ cháu nên cho gọi bác sĩ.

- Cháu vừa cho người đi gọi rồi.

Chàng luật sư ngồi xuống ghế và sắp xếp lại các bức thư đang bày rải rác trên bàn theo trật tự ngày tháng của chúng. Anh có vẻ không còn nhớ điều mà mình vừa muốn hỏi ông bạn già; anh cũng không hề tỏ ra muốn nối lại cuộc chuyện trò vừa bị ngắt quãng. Đó không phải là việc của lão Tabaret.

- Noël ạ, - ông cất tiếng - càng nghĩ đến câu chuyện của cháu, bác càng ngạc nhiên. Sự thực là bác không biết phải quyết định như thế nào, bác cũng không biết nếu ở vào địa vị của cháu thì bác sẽ phải làm sao.

- Vâng, thưa bác, - chàng luật sư buồn rầu khẽ nói - chuyện này có thể

làm bối rối cả những bộ óc còn từng trải hơn cả của bác.

Ông thám tử già khó khăn lắm mới kìm được nụ cười tinh tế sắp nở trên môi.

- Bác nghiêng mình thú nhận điều này, - ông nói và thích thú làm bộ ngớ ngẩn - nhưng còn cháu, cháu đã làm gì? Hành động đầu tiên của cháu chắc là yêu cầu bà Gerdy một lời giải thích?

Noël có một thoáng giật mình mà lão Tabaret không nhận ra, vì ông đang mải nghĩ cách dẫn dắt cuộc nói chuyện.

- Đúng là cháu đã hỏi chuyện đó. - Anh đáp.

- Thế bà ấy nói sao?

- Bà có thể nói được gì? Không phải bà đã quá choáng váng rồi sao?

- Sao? Bà ấy không thử tự biện bạch à?

- Có chứ! Bà đã thử làm điều không thể đó. Bà muốn giải thích cho cháu về bức thư kia, bà nói với cháu… Ôi, làm sao cháu nhớ được bà đã nói gì? Toàn những lời nói dối, những chuyện phi lý, những điều bỉ ổi…

Anh chàng luật sư đã thu dọn xong đống thư mà không phát hiện ra bức bị mất cắp. Anh buộc chúng lại cẩn thận rồi cất vào trong ngăn kéo bí mật của chiếc bàn giấy.

- Vâng, - anh nói và đứng dậy, bước những bước dài trong phòng, như thể hành động này có thể làm dịu đi cơn tức giận - vâng, bà ấy đã định lừa gạt cháu. Tưởng dễ thế à, với những bằng chứng mà cháu đang có trong tay! Sự thật là bà yêu tha thiết đứa con trai của mình, và cứ nghĩ đến việc đứa con đó buộc phải trả lại cho cháu những gì mà anh ta đã ăn cắp là trái tim bà tan nát. Còn cháu, một kẻ ngu ngốc, hèn nhát, lúc đầu gần như đã muốn không nói gì, cháu tự nhủ, *Cần phải tha thứ, nói cho cùng thì bà ấy cũng đã yêu quý mình*… Nhưng mà có đúng là bà đã yêu quý cháu không? Không. Bà có thể đứng nhìn cháu hứng chịu những nỗi bất hạnh khủng khiếp nhất mà không nhỏ một giọt nước mắt, còn hơn là để cho con trai bà bị mất một sợi tóc trên đầu.

- Có thể bà ấy đã báo cho ông Bá tước biết. - Lão Tabaret phản bác, ông đang theo đuổi ý nghĩ của mình.

- Có thể. Trong trường hợp này thì hành động của bà là vô ích. Ông Bá tước đã vắng mặt ở Paris từ hơn một tháng nay và chỉ đến cuối tuần mới quay về.

- Làm sao cháu biết?

- Vì cháu đã muốn tìm gặp ông Bá tước, cha cháu, muốn nói chuyện với

ông…

- Cháu ư?

- Vâng. Bác nghĩ là cháu sẽ không đòi hỏi sao? Bác tưởng là khi bị ăn cắp, bị trấn lột, bị phản bội mà cháu vẫn sẽ không lên tiếng ư? Lý do nào buộc cháu phải im lặng? Ai bắt cháu phải kiêng nể? Cháu có quyền, cháu sẽ sử dụng quyền của cháu. Bác thấy có gì đáng ngạc nhiên sao?

- Không có gì cả, anh bạn ạ. Vậy là cháu đã đi tìm gặp ngài Commarin?

- Ồ, lúc đó thì cháu chưa quyết định ngay. - Noël nói tiếp - Phát hiện của cháu đã khiến cháu gần như điên đầu. Cháu đã thấy cần phải suy nghĩ kỹ. Hàng nghìn cảm xúc lộn xộn và trái ngược khiến cháu bất an. Cháu muốn và lại không muốn, cơn giận đang khiến cháu mù quáng và mất can đảm; cháu đang do dự, phân vân và hoang mang. Dư luận mà vụ này có thể gây ra đang làm cháu sợ. Cháu đang khát khao, khát khao danh phận của cháu, điều này thì chắc chắn. Nhưng trước khi lấy lại được nó, cháu không muốn nó bị vấy bẩn. Cháu đang tìm một phương cách để làm giảm bớt những lời đồn đại và không để lại tai tiếng.

- Cuối cùng thì cháu đã quyết chứ?

- Vâng, sau mười lăm ngày lo nghĩ bất an. Ôi, suốt thời gian đó cháu đã phải đau khổ đến mức nào! Cháu đã phải gác lại mọi công việc. Ban ngày, bằng những cuộc chạy vạy điên rồ, cháu tìm cách khiến cơ thể mệt nhoài, hy vọng sẽ có được giấc ngủ. Nhưng vô ích! Kể từ khi cháu tìm thấy những bức thư này, cháu đã không ngủ được nổi một giờ đồng hồ.

Thỉnh thoảng, lão Tabaret lại khéo vờ vĩnh lôi chiếc đồng hồ quả quýt của mình ra nhìn. *Ngài Thẩm phán điều tra chắc là đi ngủ rồi,* ông nghĩ.

- Cuối cùng, vào một buổi sáng, - Noël nói tiếp - sau một đêm trằn trọc như điên dại, cháu tự nhủ là phải kết thúc vụ này. Cháu đang ở trong một trạng thái tuyệt vọng, giống như những kẻ chơi bạc sau những lần thua liên tiếp quẳng lên bàn những đồng tiền cuối cùng để đánh liều một cú. Cháu quyết tâm sai người kiếm một chiếc xe và chạy thẳng đến lâu đài Commarin.

Lão thám tử thốt lên một tiếng thở dài thỏa mãn.

- Đó là một trong những lâu đài lộng lẫy nhất ở khu ngoại ô Saint-Germain, bác ạ, một dinh thự của những bậc hoàng thân, xứng đáng với một ông lớn hai mươi lần triệu phú; nó gần như là một cung điện. Muốn vào, trước tiên phải đi qua một khoảng sân rộng lớn. Ở bên phải và bên trái là những tàu ngựa có khoảng hai mươi con ngựa tốt đang đứng giậm chân,

có các nhà để xe và nhà phụ. Ở cuối khoảng sân là mặt tiền của lâu đài, uy nghi và trang nghiêm, với những ô cửa sổ lớn và hai bậc thềm bằng đá cẩm thạch. Phía sau là một khu vườn lớn, có thể nói là một công viên, rợp bóng những cây cổ thụ lâu năm nhất của Paris.

Bài mô tả say sưa này khiến lão Tabaret vô cùng khó chịu. Nhưng biết làm thế nào, làm sao mà dám thúc ép Noël. Chỉ một lời nói vô ý là có thể đánh thức sự nghi ngờ của anh, sẽ để lộ cho anh biết rằng không phải anh đang nói chuyện với một người bạn, mà là với một người cộng sự của Đội trưởng an ninh Gévrol.

- Vậy là người ta đã dẫn cháu đi xem lâu đài? - Ông hỏi.

- Không, cháu tự đi. Từ khi cháu biết mình là người thừa kế duy nhất của dòng họ Rhéteau de Commarin, cháu đã tìm hiểu về gia đình mới của mình. Cháu đã đến thư viện để điều tra về lịch sử của dòng họ này; đó là một lịch sử quý phái. Buổi tối, với cái đầu nóng bỏng, cháu cứ lảng vảng quanh dinh thự của ông cha mình. Ôi, bác không thể hiểu được cảm xúc của cháu đâu! Cháu tự nhủ, *Kia là nơi ta đã sinh ra; kia là nơi đáng ra ta đã được nuôi nấng, lớn lên; kia là nơi mà đáng ra hôm nay ta đang phải ngự trị!* Cháu vò xé những nỗi niềm cay đắng khôn cùng mà vì chúng những kẻ bị đày biệt xứ đang chết mòn. Cháu so sánh số phận của đứa con hoang với cuộc đời sầu thảm và thiếu thốn của cháu, và thế là những cơn giận cứ cuộn lên trong đầu. Cháu đã có một ước muốn điên rồ là đạp tung từng cánh cửa để lao vào phòng khách lớn săn tìm kẻ tiếm ngôi kia, kẻ chính là con trai của bà Gerdy, và quát lên, “Ra khỏi đây, đồ con hoang! Cút ngay, ta là ông chủ đây!” Nhưng niềm tin chắc chắn rằng cháu sẽ giành lại được quyền của mình đã ngăn cháu lại. Vâng, cháu biết tòa nhà này là của tổ tiên cháu. Cháu yêu thích những bức điêu khắc cổ của nó, thích những hàng cây to, thích cả những viên đá lát trong sân in hằn dấu chân của mẹ cháu! Cháu yêu thích tất cả, thích cả những gia huy khắc trên cánh cổng lớn, giống như một niềm khiêu khích tự hào trước những ý tưởng mang tính thời đại của những kẻ theo chủ nghĩa bình đẳng ngày nay.

Câu nói cuối cùng thốt ra quá dứt khoát từ những ý nghĩ thông thường của chàng luật sư, đến nỗi lão Tabaret phải hơi quay mặt đi để che giấu nụ cười ranh mãnh. *Tội nghiệp loài người!* - Ông nghĩ - *Cậu chàng đã thành ông lớn rồi đây!*

- Khi đến nơi, - Noël kể tiếp - cháu thấy một người mặc chế phục sang trọng đang đứng trước cổng. Cháu hỏi ngài Bá tước Commarin. Người gác

cổng nói ngài Bá tước đi công cán, nhưng ngài Tử tước thì có nhà. Điều này đã ngăn trở mọi kế hoạch của cháu; tuy nhiên cháu vẫn cố nài nỉ để được nói chuyện với con trai của người cha vắng nhà. Người gác cổng khinh bỉ nhìn cháu một lúc lâu. Anh ta vừa thấy cháu bước xuống từ một cỗ xe ngựa đi thuê, anh ta đang đánh giá con người cháu. Anh ta cân nhắc trước khi quyết định xem liệu cháu có phải là một nhân vật quá xoàng xĩnh để có thể có được vinh hạnh trình diện trước mặt ngài Tử tước hay không.

- Dù sao thì cháu cũng gặp được chàng Tử tước chứ?

- Làm sao mà được gặp ngay! - Chàng luật sư đáp lại với giọng giễu cợt cay đắng - Bác cứ thử nghĩ mà xem, bác Tabaret thân mến! Dù sao thì việc kiểm tra cũng tỏ ra thuận lợi; chiếc cà vạt trắng và bộ vest đen của cháu đã gây được ấn tượng. Anh gác cổng giao cháu cho một người thợ săn đội mũ lông chim. Người này dẫn cháu đi qua sân, rồi đưa cháu vào một tiền sảnh lộng lẫy có ba, bốn người đầy tớ đang ngồi ngáp trên những chiếc ghế dài. Một trong những người này bảo cháu đi theo anh ta. Anh ta dẫn cháu lên một cầu thang như thể leo lên một cỗ xe. Rồi cháu lại bước theo anh ta qua một dãy hành lang dài có treo tranh hai bên, đi qua những căn phòng rộng lớn vắng vẻ có đồ đạc bọc vải phai màu, và cuối cùng anh ta trao cháu cho anh hầu phòng của cậu chủ Albert. Đó là tên của con trai bà Gerdy, tức là đúng ra phải là tên cháu.

- Bác đang nghe, bác đang nghe đây…

- Cháu lại phải trải qua một cuộc kiểm tra, phải chịu một cuộc xét hỏi. Anh hầu phòng muốn biết cháu là ai, ở đâu, làm gì, muốn gì… Cháu trả lời đơn giản rằng cháu là người không quen biết của ngài Tử tước đang cần nói chuyện với ngài về một vụ việc khẩn cấp. Anh ta bảo cháu ngồi đợi rồi đi ra. Cháu đợi hơn mười lăm phút thì anh ta lại xuất hiện. Cậu chủ đã hạ cố bằng lòng tiếp cháu.

Cũng dễ hiểu là việc tiếp đón này đã để lại sự khó chịu cho chàng luật sư và anh coi đó là một sự xúc phạm. Anh không thể tha thứ cho Albert về thái độ của đám gia nhân và anh chàng hầu phòng. Anh đã quên mất rằng một vị Công tước nổi tiếng đã từng nói, "Tôi trả tiền cho đám gia nhân để chúng hỗn xược, giúp tránh cho tôi khỏi rắc rối và buồn chán vì mình phải hỗn xược." Lão Tabaret thấy bất ngờ về nỗi cay đắng của anh bạn trẻ trước những chi tiết quá tầm thường như thế.

Thật nhỏ mọn, - ông nghĩ - *nhất là với một bậc anh tài cao thượng như vậy! Hóa ra mình phải nhìn vào sự ngạo mạn của đám đầy tớ để tìm ra*

lòng căm thù sâu xa của dân chúng đối với giới quý tộc tử tế và lịch thiệp!

- Họ dẫn cháu vào một phòng khách nhỏ được trang hoàng đơn giản, - Noël nói tiếp - đồ trang trí duy nhất chỉ là vũ khí. Dọc theo các bức tường là vũ khí của tất cả các thời và các nước. Chưa bao giờ cháu được thấy bằng ấy súng trường, súng ngắn, kiếm dài, kiếm ngắn, kiếm thể thao, nhất là lại trong một không gian quá nhỏ hẹp như thế này. Tưởng như đang lạc vào kho vũ khí của một bậc thầy kiếm thuật.

Tự nhiên vị thám tử già nhớ lại thứ vũ khí của hung thủ đã sát hại bà quả phụ Lerouge.

- Khi cháu vào, - Noël thong thả nói tiếp - thì vị Tử tước đang nửa nằm nửa ngồi trên một chiếc đi văng. Anh ta mặc một chiếc áo dài nhung và một chiếc quần mặc trong nhà cũng bằng nhung, trên cổ quấn một chiếc khăn choàng rộng bằng lụa trắng. Cháu không hề oán hận gì chàng trai trẻ này, chưa bao giờ anh ta làm một điều gì nhỏ nhất hại đến cháu. Anh ta không biết gì về tội ác của cha chúng cháu, vì thế cháu có thể tha thứ cho anh ta. Anh ta đẹp trai, có vẻ đàng hoàng và mang cái danh phận quý tộc vốn không thuộc về mình. Anh ta có tầm vóc như cháu, tóc cũng sẫm màu như cháu và có lẽ trông cũng giống cháu nếu như anh ta không để râu. Chỉ có điều, trông anh ta trẻ hơn cháu đến cả năm, sáu tuổi. Cái vẻ trẻ trung này dễ hiểu thôi. Anh ta không phải lao động, không phải giành giật, cũng không phải chịu khổ. Anh ta là một người may mắn được sinh ra ở sẵn trên vạch đích, hoặc là được ngồi trên cỗ xe sang trọng bậc nhất để tiến bước trên đường đời. Nhìn thấy cháu, anh ta đứng lên và niềm nở chào.

- Chắc là cháu phải xúc động lắm? - Lão Tabaret hỏi.

- Ít hơn một chút so với bây giờ. Mười lăm ngày lo nghĩ chuẩn bị đã làm hao mòn cảm xúc của cháu. Cháu nhanh chóng chặn trước câu hỏi đang sắp phát ra của anh ta, "Thưa ông", cháu nói, "ông không hề quen biết tôi, nhưng thân thế của tôi không lạ gì cả. Tôi đến đây với một nhiệm vụ rất đáng buồn và nghiêm trọng, liên quan đến danh dự của cái họ mà ông đang mang." Chắc là anh ta không tin cháu, vì anh ta đáp bằng giọng hơi xẵng, "Có mất thời gian không?" Cháu chỉ đáp gọn lỏn, "Có."

- Bác xin cháu, - lão Tabaret trở nên rất chăm chú và nhấn mạnh - đừng bỏ qua một chi tiết nào. Điều đó rất quan trọng, cháu nên hiểu…

- Chàng Tử tước, - Noël nói tiếp - tỏ ra rất phật ý. "Chuyện là", anh ta phản bác, "thời gian của tôi đã được lên lịch cả rồi. Sắp đến giờ tôi phải đi thăm một cô gái trẻ mà tôi sẽ cưới, tiểu thư Arlange. Liệu chúng ta có thể

hoãn cuộc nói chuyện này lại không?”

Hay lắm! Lại thêm một người đàn bà nữa! - Ông lão nghĩ.

- Cháu trả lời anh chàng Tử tước rằng câu chuyện của cháu không thể chịu được một sự trì hoãn nào, và khi cháu thấy anh ta có ý muốn đuổi khéo mình, cháu liền thò tay vào túi rút tập thư của ông Bá tước ra và đưa cho anh ta một lá. Khi nhận ra chữ viết của cha mình, anh ta liền dịu mặt trở lại. Anh ta tuyên bố sẽ dành thời gian cho cháu và xin phép cháu cho anh ta sai người đi báo cho nơi sắp tiếp mình. Anh ta viết vội mấy chữ trao cho gã hầu phòng và ra lệnh cho gã sai người chuyển ngay bức thư đến nhà bà Hầu tước Arlange. Sau đó anh ta mời cháu sang thư phòng cạnh đó…

- Cho bác hỏi một câu, - ông lão ngắt lời - anh ta có bối rối khi nhìn thấy tập thư không?

- Không hề. Sau khi đã đóng cửa cẩn thận, anh ta chỉ cho cháu một chiếc ghế bành, rồi ngồi xuống và nói, “Nào, thưa ông, giờ thì ông hãy trình bày đi.” Cháu đã có thời gian để chuẩn bị cho cuộc gặp này từ lúc ở ngoài phòng đợi. Cháu quyết định đi thẳng vào vấn đề. “Thưa ông”, cháu nói, “nhiệm vụ của tôi thật là khó chịu. Tôi sẽ tiết lộ cho ông những sự việc không thể tin được. Làm ơn đừng trả lời gì tôi trước khi đọc hết những bức thư này. Tôi cũng xin ông đừng nghĩ đến những chuyện vũ lực, bởi chúng sẽ chẳng có ích gì đâu.” Anh ta nhìn cháu với vẻ rất ngạc nhiên và đáp, “Nói đi, tôi sẵn sàng nghe đây!” Cháu đứng dậy và nói, “Thưa ông, ông nên biết rằng ông không phải là người con hợp pháp của ngài Commarin. Tập thư này sẽ chứng minh điều đó. Người con hợp pháp đang còn sống, và chính anh ấy đã cử tôi đến đây.” Vừa nói cháu vừa nhìn thẳng vào mắt anh ta, và cháu thấy trong mắt anh ta ánh lên sự giận dữ. Có lúc cháu tưởng anh ta sẽ lao vào bóp cổ cháu, nhưng anh ta nhanh chóng trấn tĩnh lại. “Những bức thư này à?” Anh ta hỏi ngắn gọn. Cháu bèn đưa tập thư cho anh ta.

- Sao? - Lão Tabaret kêu lên - Những bức thư này ấy à, cháu đem bản chính đến đó ư…? Thật là bất cẩn!

- Tại sao?

- Thế nhỡ anh ta… ai mà biết được anh ta sẽ làm gì với chúng…!

Chàng luật sư đặt tay lên vai ông bạn già.

- Cháu ở đó, - anh nói bằng giọng khản đục - và đã không có một sự nguy hiểm nào, cháu nói thật đấy.

Bộ mặt Noël mang một vẻ dữ tợn đến nỗi ông lão gần như sợ hãi và ngồi thụt lại theo bản năng.

Cậu ta hẳn đã giết gã kia! - Ông nghĩ.

Chàng luật sư tiếp tục kể:

- Những gì cháu đã làm với bác tối nay, cháu cũng đã làm tương tự với chàng Tử tước Albert. Cháu đã tránh cho anh ta không phải đọc, ít nhất là không phải đọc ngay, một trăm năm mươi sáu bức thư này. Cháu bảo anh ta chỉ dừng lại ở những chỗ đánh dấu nhân, và đặc biệt là đọc kỹ những đoạn có gạch dưới bằng bút chì đỏ.

- Như thế là để rút ngắn nhục hình.

- Anh ta ngồi trước một chiếc bàn một chân quá bấp bênh, - Noël kể tiếp - nên không thể tì tay lên bàn được, còn cháu, cháu đứng dựa lưng vào thành lò sưởi đang cháy. Cháu theo dõi những cử động nhỏ nhất và dò xét nét mặt của anh ta. Không, trong đời cháu chưa bao giờ được chứng kiến một cảnh tượng như vậy, và nếu có sống đến một nghìn năm sau cháu cũng không thể nào quên. Trong chưa đầy năm phút mà vẻ mặt anh ta đã thay đổi đến mức anh chàng hầu phòng không thể nhận ra. Anh ta rút chiếc khăn tay trong túi ra và thỉnh thoảng, như một cái máy, đưa nó lên miệng. Mặt anh ta tái đi trông thấy và đôi môi trở nên nhợt nhạt đến mức chuyển thành cùng một màu trắng như chiếc khăn tay. Từng giọt mồ hôi to lấp lánh trên trán, và đôi mắt anh ta trở nên u ám như thể bị một lớp màng bao phủ. Vậy nhưng, không hề có một âm thanh nào được thốt lên, không một lời nói, không một tiếng thở dài, không một cử động, không có gì cả. Trong một thoáng, cháu đã cảm thấy thương tình đến mức suýt thì giằng lấy tập thư, quẳng vào lửa, ôm lấy anh ta và kêu lên, "Thôi nào, chúng ta là anh em, hãy quên tất cả đi, ai ở đâu cứ ở yên đó, chúng mình hãy yêu quý nhau."

Lão Tabaret cầm tay Noël, siết chặt.

- Đúng rồi! - Ông nói - Bác đã thấy lại hình ảnh của một cậu bé rộng lượng.

- Sở dĩ cháu đã không làm như vậy, thưa bác, là vì cháu nghĩ, những bức thư này đốt đi thì liệu anh ta có còn nhận cháu là anh em không?

- Đúng thế.

- Sau khoảng nửa giờ đồng hồ thì anh ta đọc xong. Chàng Tử tước đứng dậy đối diện với cháu. "Ông nói đúng, thưa ông," anh ta nói, "nếu những bức thư này đúng là của cha tôi, như tôi tin là vậy, thì tất cả sẽ chứng minh rằng tôi không phải là con đẻ của Bá tước phu nhân Commarin." Cháu không nói gì. "Tuy nhiên," anh ta nói tiếp, "đó chỉ là giả thiết. Ông có những bằng chứng khác không?" Tất nhiên cháu đã lường được những sự

phản bác. Cháu nói, “Ông Germain có thể làm chứng.” Anh ta liền bảo cháu là Germain đã chết từ nhiều năm nay rồi. Thế là cháu nhắc đến bà vú nuôi - bà quả phụ Lerouge. Cháu bảo rằng anh ta là có thể tìm đến và hỏi chuyện bà. Cháu nói thêm là bà đang sống ở làng La Jonchère.

- Thế anh ta nói gì, Noël, khi được tiết lộ điều này? - Lão Tabaret sốt sắng hỏi.

- Lúc đầu anh ta im lặng và tỏ ra suy nghĩ. Rồi đột nhiên anh ta đập tay lên trán nói, “Tôi nhớ rồi, tôi biết bà ấy! Tôi đã đi cùng cha đến nhà bà ấy ba lần, và ông đã đưa cho bà ấy một khoản tiền khá lớn trước mặt tôi.” Cháu lưu ý anh ta rằng đó cũng là một bằng chứng nữa. Anh ta không đáp và bắt đầu bước những bước dài trong thư phòng. Cuối cùng, anh ta trở lại chỗ cháu và nói, “Thưa ông, ông có biết người con trai hợp pháp của ngài Commarin không?” Cháu đáp, “Chính là tôi đây.” Anh ta cúi đầu, lẩm nhẩm, “Tôi cũng đã ngờ là thế.” Anh ta nắm tay cháu và nói thêm, “Người anh em của tôi, tôi không oán hận anh đâu.”

- Theo bác, - Lão Tabaret nói - đáng ra anh ta nên để cho cháu nói ra câu đó, như thế sẽ công bằng và hợp lý hơn.

- Không, thưa bác, bởi vì hôm đó kẻ bất hạnh chính là anh ta. Cháu không bị hạ cấp, cháu không phải trải qua điều đó, trong khi anh ta…!

Lão thám tử già lắc đầu. Ông không nên để anh đoán được ý nghĩ của mình, và những ý nghĩ đó đang khiến ông phần nào bị nghẹt thở.

- Cuối cùng, - Noël kể tiếp - sau một lúc lâu im lặng, cháu hỏi xem anh ta quyết định thế nào. Anh ta tuyên bố, “Anh nghe đây, tôi sẽ đợi cha tôi trở về trong tám hoặc mười ngày nữa. Anh sẽ cho tôi thời hạn này. Ngay khi ông trở về, tôi sẽ trình bày với ông, và anh sẽ được công nhận quyền lợi. Tôi hứa danh dự với anh như vậy. Anh hãy giữ lại những bức thư này và để tôi lại một mình. Tôi như một người vừa bị sét đánh, anh ạ. Trong chốc lát tôi đã mất tất cả: một cái họ danh giá mà tôi luôn mang một cách xứng đáng nhất, một địa vị độc tôn, một tài sản khổng lồ, và có lẽ hơn tất cả… là một người phụ nữ mà tôi yêu quý hơn cả mạng sống của mình. Nhưng tôi đã tìm lại được một người mẹ. Hai chúng tôi sẽ cùng an ủi lẫn nhau. Và tôi sẽ cố, anh ạ, khiến bà quên anh, bởi vì hẳn là bà yêu quý anh và sẽ khóc lóc nhớ anh.”

- Anh ta thực sự nói thế à?

- Gần như chính xác từng lời.

- Đồ vô lại! - Ông lão rít qua kẽ răng.

- Bác bảo sao? - Noël hỏi vặn.

- Bác bảo rằng đó là một chàng trai nhân hậu, - lão Tabaret đáp - và bác sẽ rất vui nếu được làm quen với anh ta.

- Cháu đã không cho anh ta xem bức thư đoạn tuyệt. - Noël nói thêm - Tốt hơn là anh ta không nên biết về hành vi sai trái của bà Gerdy. Cháu thà tự nguyện giấu cái bằng chứng này đi, còn hơn là gây cho anh ta một nỗi đau buồn ghê gớm.

- Và bây giờ…?

- Cháu biết làm gì đây? Cháu đang đợi ông Bá tước quay về, xem ông ấy trả lời thế nào rồi cháu sẽ hành động. Ngày mai cháu sẽ qua Viện công tố xin được xem số giấy tờ của bà Claudine. Nếu tìm thấy những bức thư, cháu sẽ được cứu thoát, còn không… Nhưng, như cháu đã nói với bác, từ khi nghe tin về vụ sát hại này, cháu không biết phải quyết định thế nào. Cháu biết xin ai lời khuyên bây giờ?

- Lời khuyên nhỏ nhất cũng đòi hỏi những suy nghĩ kỹ càng. - Ông lão đáp, vì ông đang nghĩ đến chuyện ra về. - Than ôi! Tội nghiệp cháu của bác, cháu đã phải sống một cuộc sống như thế…!

- Một cuộc sống kinh khủng… Và hơn nữa còn phải lo nghĩ đến tiền bạc.

- Sao? Cháu có phải tiêu gì đâu…?

- Cháu đã tham gia vào những vụ đầu tư. Liệu cháu có còn được sử dụng tài sản của bà Gerdy mà cho đến lúc này cháu vẫn quản lý không? Cháu không nghĩ thế.

- Không nên thế. Mà này, bác rất vui khi nghe cháu nhắc đến chuyện đó, cháu sẽ giúp bác được một việc đấy.

- Cháu xin sẵn sàng. Việc gì ạ?

- Cháu thử hình dung là bác đang giữ trong tủ khoảng 12.000 đến 15.000 franc làm bác phấp phỏng kinh khủng. Cháu hãy hiểu là bác già rồi, bác không còn sức gan dạ nữa, và nếu người ta nghi ngờ…

- Cháu sợ… - Chàng luật sư muốn phản bác.

- Sợ gì chứ? - Ông lão nói - Ngay ngày mai bác sẽ đem tiền đến cho cháu.

Nhưng ông chợt nhớ ra rằng mình sẽ phải sẵn sàng làm việc với ông Daburon bất cứ lúc nào và có thể sẽ không được rảnh lúc ông muốn.

- Không, không phải ngày mai! - Ông nói tiếp - Mà là ngay tối nay. Món tiền quái quỷ đó sẽ không được ở trong nhà bác thêm một đêm nào nữa.

Ông lao ra ngoài và chẳng mấy chốc lại xuất hiện, trên tay cầm mười lăm tờ 1.000 franc.

- Nếu không đủ, - ông vừa nói vừa đưa tiền cho Noël - thì bác vẫn còn nữa.

- Cháu cũng phải đưa cho bác tờ biên nhận. - Chàng luật sư đề nghị.

- Đưa cho bác ấy à! Để làm gì? Ngày mai còn kịp mà.

- Thế nếu cháu chết đêm nay?

- Thôi nào! - Ông lão nói và nghĩ đến tờ di chúc của mình - Bác sẽ nhận thừa kế tài sản của cháu. Chào cháu! Cháu đã xin bác một lời khuyên… Bác cần cả đêm nay để suy nghĩ. Hiện tại bác đang điên cả đầu. Bác sẽ đi dạo một lát. Nếu bây giờ mà đi nằm thì bác sẽ gặp ác mộng kinh khủng mất. Vậy nhé, con trai, kiên nhẫn và can đảm lên. Ai mà biết được, đến giờ phút quyết định, ông trời lại chẳng phù hộ cho cháu!

Ông đi ra và Noël để cửa hé mở, lắng nghe tiếng bước chân xa dần ngoài cầu thang. Lát sau, anh nghe thấy tiếng gọi, "Làm ơn mở cổng!" và tiếng lách cách cho thấy lão Tabaret đã ra khỏi nhà.

Anh đợi thêm một lát nữa rồi vặn cho đèn sáng thêm. Sau đó, anh lấy từ trong ngăn kéo ra một gói nhỏ, đút nó cùng với nắm tiền mà ông bạn già vừa đưa cho vào túi áo rồi ra khỏi phòng, vặn hai vòng chìa để khóa kín cửa lại. Ra đến chiếu nghỉ cầu thang, anh dừng bước. Anh dỏng tai nghe, như thể có tiếng rên của bà Gerdy vọng đến. Không nghe thấy gì, anh nhón chân bước xuống cầu thang. Một phút sau, anh đã ở ngoài đường.

V

Hợp đồng thuê nhà của bà Gerdy bao gồm cả một căn phòng mà trước đây được dùng làm phòng để xe ở dưới tầng trệt. Bà đã biến nó thành một phòng chứa đồ đạc linh tinh, trong đó nhét những thứ đồ cũ, không dùng đến, đồ bỏ đi hoặc những thứ cồng kềnh. Phòng này cũng được dùng làm nơi chứa củi và than cho mùa đông.

Căn phòng để xe cũ kỹ này có một cánh cửa nhỏ thông ra đường mà từ lâu đã bị bít lại. Từ nhiều năm nay, Noël đã bí mật cho sửa căn phòng này và gắn cho nó một ổ khóa. Qua lối này, anh có thể đi ra đi vô vào bất cứ giờ nào, như thế sẽ tránh được sự kiểm soát của người gác cổng, tức là tránh được con mắt của tất cả mọi người trong tòa nhà.

Chính qua cánh cửa này mà bây giờ anh chàng luật sư đi ra khỏi nhà, tất nhiên là có sử dụng những biện pháp thận trọng nhất để mở và đóng cửa.

Một khi đã ở bên ngoài, anh dừng lại, bất động một lát trên vỉa hè, như thể đang do dự không biết nên đi hướng nào. Anh đang chậm rãi đi về hướng nhà ga Saint-Lazare thì có một chiếc xe ngựa chạy qua. Anh ra hiệu cho người đánh xe, ông này ghìm cương cho xe tấp sát vào lề đường.

- Đến phố Faubourg-Montmartre, góc phố Provence, - Noël vừa nói vừa trèo lên xe - và nhanh lên.

Khi đến nơi, Noël xuống xe và trả tiền cho ông xà ích. Khi thấy ông đi khá xa rồi anh mới bước xuống phố Provence, và sau khoảng một trăm bước, anh dừng lại, giật chuông cửa của một trong những ngôi nhà đẹp nhất trên phố.

Dây cửa lập tức được kéo ra.

Khi Noël bước qua trước buồng gác thì ông gác cổng dành cho anh một lời chào bao dung kính cẩn, đồng thời tỏ ra thân tình. Đó là lời chào mà những người gác cổng dành cho những người thuê nhà có tình cảm, những người hào phóng luôn mở rộng tay.

Lên đến gác hai, anh chàng luật sư dừng lại, rút từ trong túi ra một chiếc chìa khóa rồi mở cửa như thể bước vào phòng mình ở căn hộ chính giữa.

Nhưng, nghe tiếng lách cách dù rất nhẹ của ổ khóa, một cô hầu phòng

khá trẻ, khá xinh, có cái nhìn trâng tráo, đã chạy ra.

- Ồ, ông đấy à! - Cô ta kêu lên.

Tiếng kêu của cô ta khá to nên có thể nghe thấy được từ đầu kia của căn hộ, và nó được dùng như một kiểu báo hiệu khi cần, như thể cô ta vừa kêu lên, “Coi chừng!” Nhưng Noël làm ra vẻ không để ý.

- Cô chủ có nhà không? - Anh hỏi.

- Có, thưa ông! Và chị đang tức giận vì ông. Từ sáng sớm chị đã muốn sai người đến gặp ông. Chiều nay chị còn nói sẽ đích thân tới gặp ông. Tôi đã phải rất vất vả mới ngăn được chị khỏi bất tuân lệnh ông.

- Tốt. - Chàng luật sư nói.

- Chị chủ đang ở trong phòng hút thuốc. - Cô hầu phòng nói tiếp - Tôi pha một tách trà cho ông nhé, ông có dùng không?

- Có. - Noël đáp - Soi đèn cho ta đi, Charlotte.

Anh lần lượt bước qua một phòng ăn tráng lệ, một phòng khách dát vàng lộng lẫy theo phong cách của vua Louis XIV, rồi bước vào phòng hút thuốc.

Đó là một căn phòng khá rộng với trần nhà rất cao. Ở đây người ta có cảm giác như đang ở cách xa Paris ba nghìn dặm, trong nhà một thần dân giàu có của thiên tử. Đồ đạc trong phòng, thảm trải sàn, giấy dán tường, những bức tranh; tất cả rõ ràng đều được đưa thẳng về từ Hồng Kông hoặc Thượng Hải.

Một tấm vải lụa sang trọng với hình những nhân vật hào nhoáng rực rỡ phủ kín các bức tường và cả ở trước cửa. Cả đế quốc Trung Hoa đang diễu hành ở đây, trong những bức tranh phong cảnh màu đỏ son. Đó là hình những ông quan bụng phệ được vây quanh giữa những chiếc cọc đỡ đèn của xe kéo; những nhà nho u mê bởi thuốc phiện, nằm ngủ dưới những cái lọng; những cô gái có đôi mắt xếch bước chệnh choạng trên những bàn chân bó vải.

Trên tấm thảm trải sàn, loại thảm mà cách dệt nên nó vẫn còn là một điều bí mật đối với châu Âu, là hình các loại hoa quả được thêu hoàn mỹ đến mức khiến loài ong cũng phải nhầm. Trên tấm vải lụa phủ trần nhà, một nghệ sĩ tài ba nào đó của thành Bắc Kinh đã vẽ nên những con chim hư cấu đang dang những đôi cánh đỏ tía hay vàng rực trên nền trời xanh.

Có những chiếc que sơn mài được khảm xà cừ cầu kỳ dùng để đỡ các tấm mành rèm và tô vẽ cho các góc của căn phòng.

Hai chiếc tủ chè kỳ quặc chiếm lĩnh một nửa căn phòng. Những thứ đồ

đạc có hình thù lập dị và rời rạc, những mặt bàn bằng sứ cùng những chiếc tủ ngăn kéo làm bằng gỗ quý chất đầy mọi các xó xỉnh. Rồi đến các giá kệ được mua của Liên Chi, một ma cô ở thành Tô Châu - một thành phố nghệ thuật; bày trên đó là hàng nghìn những đồ lạ mắt đắt tiền và khó kiếm, từ những chiếc đũa bằng ngà voi đến những chiếc tách sứ mỏng hơn cả bong bóng xà phòng, những kiệt tác kỳ diệu của triều đại Càn Long.

Ở cuối phòng hút thuốc có một chiếc đi văng rất rộng và thấp, trên có bày những chồng gối được bọc bằng loại vải giống với màn trướng trong nhà. Trong phòng không có cửa sổ, thay vào đó là một vách kính rất lớn có hai lớp kính trượt giống như vách kính của các cửa hàng. Giữa hai lớp kính rộng khoảng một mét là những giống hoa hiếm nhất được trồng dày đặc. Việc không có lò sưởi được thay bằng những ô cửa nhiệt được che giấu khéo léo để giữ cho phòng hút thuốc một nhiệt độ có thể khiến trứng tằm nở được thành con, một hệ thống cửa nhiệt thực sự hòa hợp với đồ đạc được bày biện trong phòng.

Khi Noël bước vào, một người phụ nữ trẻ đang nằm cuộn mình trên đi văng và hút thuốc lá. Bất chấp sự nóng nực như ở vùng nhiệt đới, nàng vẫn quấn chiếc khăn choàng rộng bằng vải Kashmir.

Nàng có vóc người nhỏ nhắn, nhưng chỉ có những người đàn bà nhỏ nhắn mới có thể tập hợp được mọi sự hoàn mỹ. Những người đàn bà vượt quá tầm vóc trung bình thường là những thử nghiệm và sai lầm của tạo hóa. Dù họ có thể đẹp đến mấy thì họ vẫn luôn mắc lỗi ở một chỗ nào đó, giống như tác phẩm của một người thợ tạc tượng mà, ngay cả khi có tài, anh ta như thể lần đầu phải tạc bức điêu khắc vĩ đại.

Dù nhỏ nhắn nhưng cổ, vai và hai cánh tay của nàng lại có những đường cong tròn trĩnh tuyệt diệu. Bàn tay nàng, với những ngón tay cong ngược lên, với những móng tay tô hồng, trông như những đồ trang sức được mơn trớn vuốt ve. Đôi chân nàng, trong đôi tất lụa dày ngang với một tấm mạng nhện, là một kỳ quan. Chúng làm ta liên tưởng tới không phải bàn chân quá hoang đường của nàng *Cendrillon,* đi hài da sóc, mà là một bàn chân thực tế, nổi tiếng và hiện hữu hơn, thứ mà phu nhân xinh đẹp của một ông chủ nhà băng thích đúc thành những bản mẫu bằng cẩm thạch, thạch cao hoặc đồng để tặng cho những kẻ ngưỡng mộ.

Nàng không đẹp, thậm chí cũng chẳng xinh; tuy nhiên khuôn mặt nàng thuộc kiểu mà người ta không thể quên được. Nó đập vào mắt người nhìn như cú sét ái tình của anh chàng Beyle*. Trán nàng hơi cao và miệng nàng

quá rộng, nhưng đôi môi nàng có một vẻ tươi mát khêu gợi. Hàng lông mày của nàng trông như được kẻ bằng mực Tàu; chỉ có điều người ta đã quá mạnh tay ấn bút khiến chúng mang một vẻ cứng rắn những khi nàng quên không chăm sóc. Để bù lại, nước da mịn màng của nàng có một màu vàng quý phái, đôi mắt đen mượt như nhung có một sức hút mạnh mẽ, hai hàm răng trắng bóng như được nạm ngọc trai, và tóc nàng, một mái tóc đen dày, mịn màng và lượn sóng óng ánh xanh nhạt.

Marie-Henri Beyle: Tên thật của nhà văn Pháp Stendhal (1783-1842), tác giả của bộ tiểu thuyết nổi tiếng *Đỏ và đen* (ND).

Khi nhìn thấy Noël gạt tấm mành cửa bằng lụa bước vào, nàng chống khuỷu tay ngẩng lên, nói bằng giọng chua ngoa:

- Cuối cùng thì cũng thấy mặt chàng, thật hân hạnh quá!

Chàng luật sư ngột ngạt vì nhiệt độ như ở sa mạc châu Phi của phòng hút thuốc.

- Gì mà nóng thế! - Anh lên tiếng - Ở đây chết ngạt mất!

- Vậy ư? - Nàng hỏi - Thế mà em lại đang rét run lên đây. Thực sự là em đang rất đau khổ. Em không thể ngồi mẫu được nữa, nó khiến em bực bội, và em đã đợi chàng từ hôm qua.

- Anh không thể đến được, - Noël biện bạch - không thể đến được!

- Dù sao thì, - cô nàng nói tiếp - chàng cũng nên biết rằng hôm nay là ngày đến hạn của em và em có nhiều khoản phải thanh toán. Các nhà buôn hôm nay đến lấy tiền mà em không có một xu. Thợ đóng xe đem phiếu thanh toán đến mà tiền em không có. Cái lão bất lương Clergeot kia, chỉ vì 3.000 franc em còn nợ lão mà lão làm ầm lên. Đẹp mặt quá!

Noël đứng cúi đầu như một học sinh đang bị thầy giáo khiển trách vì tội ngày Chủ nhật không chịu làm bài tập.

- Mới chỉ muộn có một ngày. - Anh lẩm nhẩm.

- Vậy nên chẳng sao chứ gì? - Người phụ nữ trẻ đốp lại - Một người đàn ông tự trọng, chàng yêu ạ, nếu cần thì sẵn sàng để cho chữ ký của mình bị mất giá, nhưng không bao giờ làm vậy với người tình của mình. Chàng không biết rằng em được tôn trọng chỉ nhờ có tiền sao? Đến khi em không còn có khả năng trả nợ nữa thì "xin chào"…

- Juliette thân yêu! - Chàng luật sư nhẹ nhàng nói…

Nàng thô bạo ngắt lời anh:

- Phải, nghe hay thật đấy! "Juliette thân yêu", chừng nào chàng còn có mặt ở đây thì mọi thứ còn tuyệt vời, nhưng chỉ cần chàng quay gót là mọi

thứ nhanh chóng bị gió cuốn đi. Một khi đã ra ngoài đường rồi thì không biết liệu Juliette có còn tồn tại nữa không?

- Nàng thật là bất công. - Noël đáp - Chẳng lẽ nàng không tin rằng lúc nào anh cũng chỉ nghĩ đến nàng hay sao? Anh chẳng đã chứng minh cho nàng điều đó hàng nghìn lần rồi ư? Đây, anh sẽ lại chứng minh lần nữa ngay bây giờ.

Anh rút từ trong túi ra cái gói nhỏ mà anh đã lấy từ phòng làm việc, rồi mở ra để cho nàng thấy chiếc hộp nữ trang bọc nhung tuyệt đẹp.

- Đây, - chàng nói - là chiếc vòng tay mà nàng đã khát khao cách đây tám ngày tại cửa hàng Beaugran.

Vẫn không đứng lên, Juliette đưa tay đỡ lấy chiếc hộp, mở hé với một vẻ dửng dưng nhất, liếc nhìn vào đó rồi chỉ nói một câu:

- Ồ!

- Có đúng cái này không? - Noël hỏi.

- Phải; nhưng lúc ở cửa hàng em thấy nó có vẻ đẹp hơn.

Nàng đóng chiếc hộp nhung lại rồi quăng nó lên chiếc bàn nhỏ cạnh đó.

- Tối nay anh không gặp may rồi. - Chàng luật sư bực mình nói.

- Sao thế?

- Anh thấy rõ là nàng không thích chiếc vòng đeo tay này.

- Có chứ. Em thấy đẹp mà… Vả lại, nó sẽ làm đủ bộ hai tá vòng của em.

Đến lượt Noël kêu lên:

- Ồ…!

Khi thấy Juliette vẫn im lặng, anh nói thêm:

- Nếu nàng thích thì sao không thể hiện ra.

- Chàng lại thế rồi! - Nàng kêu lên. - Chàng đem đến cho em một món quà, đáng ra em phải trả ơn chàng bằng việc vui sướng reo vang khắp nhà và quỳ gối trước mặt và gọi chàng là ông lớn tuyệt vời mới đúng!

Noël không kìm được một cử chỉ sốt ruột và điều đó khiến Juliette khoái chí.

- Như thế đã đủ chưa? - Nàng nói tiếp - Có cần em gọi cô Charlotte ra để cho cô ấy chiêm ngưỡng món quà hào phóng của chàng là cái vòng tay tuyệt vời này không? Chàng có muốn em cho gọi ông gác cổng lên và chị nấu bếp xuống để nói với họ rằng em hạnh phúc biết bao khi có được một người tình tuyệt vời như thế này không?

Chàng luật sư nhún vai, như một triết gia không thèm chấp những lời giễu cợt của trẻ con.

- Đùa cợt xúc phạm nhau như thế để làm gì? - Anh nói - Nếu nàng có điều gì thực sự muốn phàn nàn với anh thì tốt nhất là hãy nói thẳng ra.

- Rồi, chúng ta hãy nói chuyện nghiêm túc nhé. - Juliette đáp - Vậy thì em có thể nói là tốt hơn hết hãy quên cái vòng tay này đi, và đáng ra tối qua hoặc sáng nay chàng đã phải đem cho em 8.000 franc mà em đang cần.

- Tối qua anh không thể đến được.

- Thì phải gửi chứ; còn có những người đưa thư cơ mà.

- Nàng yêu quý, sở dĩ anh không đem tiền đến, cũng như không gửi cho nàng được là vì anh không có tiền. Anh đã chạy vạy nhiều nơi, và cuối cùng người ta hứa phải đến mai người ta mới giao tiền cho anh được. Nếu như tối nay anh có tiền thì cũng là nhờ một sự tình cờ mà anh không dám mong đợi cách đây một giờ đồng hồ, và anh đã phải chớp lấy nó bất chấp nguy cơ bị mất thanh danh.

- Tội nghiệp chưa! - Juliette nói bằng giọng thương hại mỉa mai - Chàng dám nói với em là một người như chàng lại gặp rắc rối vì phải kiếm 10.000 franc ư?

- Phải, đúng vậy.

Người phụ nữ trẻ chăm chú nhìn người tình rồi cười phá lên.

- Chàng diễn vai một anh chàng nghèo khổ thật tuyệt. - Nàng nói.

- Không phải diễn…

- Cứ tiếp tục đi, chàng thân yêu. Nhưng em đã thấy rõ mục tiêu của chàng. Lời thổ lộ đáng yêu này là một khúc mở màn. Ngày mai chàng sẽ lại tuyên bố mình rất túng thiếu, và sau ngày mai… Chính thói keo kiệt là thứ đang làm khổ chàng. Trước đây chàng không có cái tính đó. Phải chăng chàng đang hối hận vì đã cho em tiền?

- Thật khốn nạn! - Noël phẫn nộ thì thầm.

- Phải, - cô nàng tiếp tục - em thương chàng quá, ôi, thương ghê! Người tình bất hạnh! Chàng có muốn em mở một cuộc quyên góp cho chàng không? Ở vào địa vị chàng thì em sẽ đến gặp các tổ chức từ thiện!

Noël không kiên nhẫn nổi nữa, bất chấp cái quyết định sẽ giữ bình tĩnh của mình. Anh kêu lên:

- Nàng cho là đáng cười sao? Đây, nàng nên biết, Juliette, anh đã sạt nghiệp và chẳng còn gì. Anh đang phải cố xoay xở để sống…!

Đôi mắt của người phụ nữ trẻ long lanh; nàng âu yếm nhìn người tình.

- Ồ, giá mà đúng như thế, con mèo bự của em! - Nàng nói - Giá mà em có thể tin chàng!

Anh chàng luật sư đón nhận cái nhìn thẳng thừng của nàng. Anh cảm thấy ngao ngán.

Nàng tin ta, - anh nghĩ - *và nàng khoái chí. Nàng khinh ghét ta.*

Nhưng anh đã nhầm. Cái ý nghĩ rằng một người đàn ông đã yêu nàng đến mức sạt nghiệp mà không bao giờ thốt ra một lời trách móc đang khiến người con gái này xúc động. Nàng cảm thấy gần như nàng đang yêu con người sa ngã không một xu dính túi mà trước đây nàng đã ghét bỏ lúc anh ta giàu có và kiêu ngạo. Nhưng ánh mắt nàng nhanh chóng thay đổi.

- Ôi em ngốc quá! - Nàng kêu lên - Dù sao em cũng suýt bị lừa và đã mủi lòng! Em đã nghĩ chàng là một quý ông hào phóng! Ngày nay tất cả đàn ông đều giống như những người cho vay thế chấp. Chỉ có một số hiếm hoi những kẻ ngốc nghếch, những chú bé kiêu căng và thỉnh thoảng là một lão già háo sắc là những kẻ dễ bị sạt nghiệp. Còn chàng là một chàng trai rất lạnh lùng, rất nghiêm nghị, rất đứng đắn và nhất là rất giỏi giang.

- Với nàng thì vẫn là không đủ. - Noël lẩm nhẩm.

- Thôi nào! Chàng hãy để em yên, chàng biết rõ việc mình đang làm mà. Thay cho trái tim, chàng có hai số không to tướng như trong chữ Hombourg*. Khi đi cùng em, chàng hẳn đã tự nhủ, *Ta sẽ trả giá tương xứng cho nỗi đam mê,* và chàng phải giữ lời. Đây là một sự bỏ vốn, giống như mọi chuyện khác, để người ta nhận lãi là những trò giải trí vui chơi. Chàng có khả năng thực hiện mọi cuộc chơi điên rồ trên thế giới với cái giá cố định 4.000 franc một tháng. Nếu có phải tiêu thêm 20 xu nữa thì hẳn là chàng đã nhanh chóng mang theo mũ cũng như trái tim sang chơi chỗ khác rồi.

Một trung tâm cờ bạc (ND).

- Đúng thế, - chàng luật sư lạnh lùng đáp - anh biết tính đếm, và điều đó vô cùng hữu ích đối với anh! Nó giúp anh biết chính xác tài sản của mình được tiêu vào chỗ nào và tiêu ra sao.

- Chàng biết thật à? - Juliette cười khẩy.

- Anh biết, và anh còn có thể nói ra điều đó, nàng thân yêu ạ. Ban đầu nàng không phải là người hay đòi hỏi, nhưng càng ăn thì người ta càng thèm. Nàng muốn xa hoa thì nàng đã được xa hoa; nàng muốn lộng lẫy thì nàng đã được lộng lẫy; nàng muốn có một tòa nhà được trang hoàng đầy đủ và những bộ váy đắt tiền, anh đã không thể từ chối nàng. Nàng muốn có một chiếc xe, một con ngựa, anh đã đáp lại, "Rồi!" Đó là còn chưa kể đến hàng nghìn ý thích ngông cuồng khác. Anh cũng chưa tính đến căn phòng

kiểu Trung Hoa này và hai tá vòng tay kia. Tổng cộng tất cả là 400.000 franc.

- Chàng có chắc không?

- Chắc như một người đã từng có khoản tiền đó và bây giờ thì không còn nữa.

- Chính xác là 400.000 franc! Không có số lẻ à?

- Không.

- Thế thì, chàng thân yêu, nếu em trình hóa đơn ra thì chàng sẽ phải mắc nợ đó.

Cô hầu phòng bê khay trà vào đã làm ngắt quãng bản song tấu tình yêu mà Noël đã phải luyện tập nhiều lần. Chàng luật sư im lặng vì sự có mặt của cô này. Juliette im lặng vì người tình của mình, bởi lẽ nàng chẳng có gì bí mật với Charlotte cả, cô này đã phục vụ nàng từ ba năm nay và là người mà nàng chẳng giấu điều gì, kể cả người tình đẹp trai giàu có của nàng.

Cô nàng Juliette Chaffour là người Paris. Nàng sinh vào khoảng năm 1839 ở đâu đó trên khu ngoại ô Montmartre, không hề biết cha mình là ai. Thời thơ ấu của nàng là một chuỗi dài những trận đòn và những cái vuốt ve xen kẽ. Nàng sống khốn khổ bằng những chiếc kẹo hạnh nhân hoặc những thứ hoa quả sâu hỏng; nên giờ nàng có một cái dạ dày có thể tiêu hóa được mọi thứ. Năm mười hai tuổi, nàng gầy như que củi, người xanh lét như quả táo tháng Sáu và nhếch nhác như thằng Bờm. Prudhomme* hẳn sẽ nói rằng người con gái sớm bệ rạc này hoàn toàn không có đạo đức.

Sully Prudhomme (1839-1907): Nhà thơ, nhà tiểu luận người Pháp, giành giải Nobel Văn học năm 1901 (ND).

Vì nhan sắc của nàng không có vẻ gì là hứa hẹn, người ta đã gửi nàng vào một cửa hàng, khi một ông già đáng kính, người quen của mẹ nàng, nhận bảo trợ cho nàng. Ông già này, một con người thận trọng và biết lo xa như mọi ông già khác, là một người sành sỏi, và ông biết rằng muốn gặt hái thì phải gieo trồng. Trước tiên ông muốn tráng cho người mà ông bảo trợ một lớp men giáo dục. Ông mời thầy dạy học cho nàng, một thầy dạy nhạc, một thầy dạy múa, và trong vòng chưa đầy ba năm họ đã dạy cho nàng biết viết, một chút piano và những khái niệm cơ bản về vũ đạo.

Điều ông không thể đem đến cho nàng chính là một người tình. Điều này là tự nàng giành lấy: một chàng nghệ sĩ, người đã không dạy cho nàng điều gì mới, mà chỉ bắt cóc nàng khỏi tay ông già chín chắn để cho nàng một nửa những gì anh ta có, tức là chẳng có gì. Sau ba tháng, khi đã chán

ngấy, nàng từ bỏ tổ ấm với mối tình đầu để ra đi với tất cả mớ quần áo của mình gói gọn trong một chiếc khăn vải bông.

Trong bốn năm tiếp theo, nàng sống ít thực tế mà nhiều niềm hy vọng, niềm hy vọng chưa bao giờ từ bỏ người đàn bà biết mình có đôi mắt đẹp. Nàng lần lượt chìm xuống đáy rồi lại trồi lên mặt nước. Có hai lần thần tài đã đến gõ cửa nhà nàng mà nàng không biết túm áo để giữ lại.

Nàng vừa bắt đầu nghề đào hát tại một nhà hát nhỏ, với sự giúp đỡ của một anh kép hát tồi, và đang diễn khá thành thạo các vai của mình, thì rất tình cờ, Noël đã gặp nàng, yêu nàng và biến nàng thành tình nhân.

Ban đầu, như nàng nói, chàng luật sư không khiến nàng quá khó chịu. Sau vài tháng thì anh khiến nàng bực mình. Nàng thấy khó chịu về những kiểu cách dịu dàng và lịch thiệp của anh, về lối xử sự của kẻ thượng lưu, về thái độ khinh bỉ mà anh hầu như không che giấu đối với những thứ hèn hạ xấu xa, và nhất là về lòng kiên định nhẫn nại của anh. Điều phàn nàn lớn nhất của nàng là anh không phải là kẻ kỳ cục, và thêm nữa, anh còn nhất quyết từ chối không chịu dẫn nàng đến những nơi có sự vui vẻ không chút định kiến. Để khuây khỏa, nàng bắt đầu phung phí tiền bạc. Và khi mà tham vọng của nàng lớn lên cùng với những hy sinh của người tình, thì sự ghê tởm của nàng dành cho anh cũng tăng lên.

Juliette không phải là một người đàn bà xấu tính, và nàng tự cho là mình đáng thương. Nàng có một giấc mơ là muốn được yêu theo một cách nào đó mà nàng cảm nhận được nhưng không giải thích được. Đối với những người tình thì nàng chỉ là một món đồ chơi hoặc một món hàng xa xỉ. Nàng hiểu điều đó, và sốt ruột vì bị khinh bỉ, ý nghĩ đó khiến nàng tức giận. Nàng ước muốn có một người đàn ông tận tâm với nàng và mạo hiểm vì nàng, một người tình hạ cố đến với nàng và không tìm cách kéo nàng lên cao ngang tầm mình. Nàng tuyệt vọng vì không bao giờ gặp được một người như thế.

Những trò điên rồ của Noël khiến nàng trở nên lạnh lùng như băng giá; nàng đã tưởng là chàng rất giàu, và kỳ quặc thay, mặc dù thực tế là nàng rất hám của, nàng lại rất ít quan tâm đến tiền. Đáng ra Noël đã có thể giành được nàng nhờ tính thẳng thắn tàn nhẫn, bằng cách cho nàng biết hoàn cảnh của mình; nhưng anh lại đánh mất nàng vì chính sự che giấu tế nhị của mình bằng cách không cho nàng biết mức độ hy sinh mà anh dành cho nàng.

Anh yêu nàng. Trước ngày định mệnh khiến anh quen nàng, anh đã sống

như một nhà hiền triết. Niềm đam mê đầu đời này đã thiêu cháy anh, và trong tai họa này, anh chỉ cứu vớt được vỏ ngoài. Anh giữ lại bốn bức tường, còn ngôi nhà thì bị thiêu rụi. Vì nàng mà trong vòng bốn năm, chàng thanh niên mẫu mực này, một luật sư có danh tiếng không tì vết, một nhà đạo đức học khổ hạnh, đã ngốn hết không chỉ tài sản cá nhân mà còn của cả bà Gerdy.

Sự có mặt của cô hầu phòng đang ở đó khá lâu để hầu trà đã giúp Noël bình tâm trở lại. Anh nhìn Juliette và cơn giận của anh đã tan biến. Từ lúc nào đó, anh tự hỏi liệu mình có hơi tàn nhẫn với nàng không.

Khi Charlotte lui ra, anh liền đến ngồi bên cạnh nàng trên đi văng và vòng tay muốn ôm cổ nàng.

- Thôi nào, - anh dịu dàng nói - tối nay nàng độc ác thế là đủ rồi. Nếu anh có sai thì nàng cũng đã trừng phạt đủ rồi. Mình giảng hòa nhé, hôn anh đi nào.

Nàng vừa thô bạo đẩy anh ra vừa nói xẵng:

- Buông em ra… Em phải nói bao nhiêu lần là tối nay em đang rất khó chịu?

- Nàng đau ở đâu, nàng yêu quý? - Anh chàng luật sư nói tiếp - Nàng có muốn gọi bác sĩ không?

- Không cần. Em biết bệnh tình của em thế nào. Nó có tên là sự buồn phiền. Chàng không phải là người thầy thuốc em cần.

Noël đứng lên với vẻ nản chí rồi bước tới ngồi ở đầu bên kia bàn trà đối diện với người tình. Sự cam chịu của anh cho thấy anh đã quá quen với những hành động hắt hủi của nàng. Juliette đang ngược đãi anh, còn anh thì lúc nào cũng quay lại với nàng, như một con chó tội nghiệp ngày ngày rình cơ hội để có dịp được âu yếm nàng mà không khiến nàng cảm thấy phiền hà. Thế mà anh lại có tiếng là cứng rắn, dễ nổi khùng và đồng bóng! Và sự thực đúng là như thế!

- Từ mấy tháng nay, - anh nói tiếp - nàng đã nhiều lần nói rằng anh khiến nàng buồn phiền. Vậy anh đã làm gì nàng?

- Chẳng làm gì cả.

- Thế thì?

- Cuộc sống của em chỉ là một chuỗi ngáp dài, - nàng đáp - đó có phải là lỗi của em không? Chàng tưởng rằng làm tình nhân cho chàng là một nghề vui thích lắm à? Vậy chàng hãy xem xét một chút xem nào. Có ai khiến em buồn chán như chàng không? Có ai lo lắng, hoài nghi và ghen tuông như

chàng không?

- Nàng thân yêu, - Noël đánh liều nói - sự đón tiếp của nàng chỉ dập tắt sự vui vẻ và làm đông lạnh những tâm tình. Hơn nữa, tình yêu lúc nào chẳng đi kèm nỗi sợ.

- Hay lắm! Thế thì chàng hãy tìm một người phụ nữ lý tưởng cho mình, đặt mua như kiểu quần áo may đo ấy; chàng hãy giam cô ta dưới hầm rượu và cho cô ta lên mỗi ngày một lần sau bữa tối vào lúc tráng miệng, giống như món rượu sâm panh để làm trò vui.

- Anh cũng có thể không cho cô ta lên. - Chàng luật sư thì thầm.

- Đúng thế. Khi đó thì em sẽ ở một mình, không có trò giải trí nào ngoài một điếu thuốc lá và một cuốn sách ru ngủ nào đó! Liệu chàng có thấy là sống mà không ra khỏi nhà thì còn là sống không?

- Đó là cuộc sống của tất cả những người phụ nữ lương thiện mà anh biết. - Chàng luật sư xẵng giọng đáp.

- Cảm ơn! Em chẳng khen mấy người phụ nữ đó đâu. May là em không phải là một người phụ nữ lương thiện, và em có thể nói rằng em rất chán ghét cuộc sống bị giam cầm như một người vợ Thổ Nhĩ Kỳ với trò tiêu khiển duy nhất là ngắm mặt chồng mình.

- Nàng phải sống giam cầm á, nàng ấy à!

- Tất nhiên! - Juliette nói tiếp với giọng ngày càng chua chát - Chàng xem, có bao giờ chàng đưa bạn bè đến đây không? Không, đức ông muốn giấu em mà. Có bao giờ chàng đưa tay cho em khoác để đi dạo không? Không bao giờ, phẩm hạnh của đức ông sẽ bị tổn thương nếu người ta bắt gặp đức ông đi cùng em! Em có một cỗ xe mà chàng mới chỉ ngồi lên được sáu lần nhỉ? Mà những lần đó thì chàng lại hạ rèm. Lúc đỗ xe cũng chỉ có một mình em xuống, một mình em đi dạo…

- Lúc nào cũng vẫn cái điệp khúc ấy, - Noël ngắt lời vì bắt đầu cáu giận - lúc nào cũng nhắc những chuyện độc địa vô cớ. Như thể nàng đang phải tìm hiểu xem tại sao lại như thế!

- Không phải là em không biết, - cô nàng nói tiếp - rằng chàng xấu hổ vì em. Tuy nhiên, em biết có nhiều người giàu sang hơn chàng mà vẫn tự nguyện khoe người tình. Đức ông đây thì run sợ khi cái tên đẹp Gerdy bị em làm lu mờ, trong khi những cậu con trai của những gia đình quyền quý nhất cũng chẳng thèm sợ hãi gì mà không dám khoa trương bản thân cùng với các cô gái làm tiền.

Lần này thì Noël đã nổi khùng, khiến cô nàng Chaffour thích thú.

- Đả kích nhau như thế là đủ rồi. - Anh đứng dậy la lên - Sở dĩ anh giấu mối quan hệ của chúng ta là vì anh buộc phải làm thế. Nàng còn than vãn cái nỗi gì? Anh để cho nàng được tự do và nàng đã sử dụng quyền tự do đó để làm tất cả những việc mà anh không hề biết. Nàng nguyền rủa khoảng trống mà anh đã tạo ra xung quanh nàng ư? Nhưng lỗi tại ai? Có phải anh là người đã chán ngấy một cuộc sống nhẹ nhàng và khiêm tốn không? Bạn bè anh muốn đến chơi tại một căn nhà sung túc lương thiện, liệu anh có thể đưa họ đến đây được không? Nhìn thấy cảnh xa xỉ của nàng, thấy sự phô bày ngạo mạn điên rồ của anh, họ sẽ tự hỏi rằng anh lấy tất cả chỗ tiền này ở đâu để cho nàng. Anh có thể có một người tình, nhưng anh không có quyền ném một đống tài sản không thuộc về mình qua cửa sổ. Nếu ngày mai người ta biết chính anh là người đã cấp dưỡng cho nàng thì tương lai của anh sẽ tiêu tan. Có khách hàng nào còn muốn trao gửi quyền lợi của mình cho một thằng ngốc đã sạt nghiệp vì một người đàn bà mà cả Paris đều biết tiếng. Anh không phải là một ông lớn, anh không phải mạo hiểm dòng tộc danh giá cũng như tài sản khổng lồ của mình. Anh chỉ là chàng luật sư Noël Gerdy; danh tiếng là tất cả những gì anh có. Cứ cho là nó dối trá đi. Nó có thế nào thì anh cũng muốn gìn giữ, và anh sẽ gìn giữ nó.

Juliette hiểu rõ Noël, nên nàng biết rằng mình đã đi quá xa. Nàng liền tìm cách giảng hòa.

- Thôi nào, chàng yêu, - nàng dịu dàng nói - em không muốn khiến chàng bực mình. Nhưng chàng phải thông cảm cho em… Tối nay em cực kỳ khó chịu.

Sự thay đổi thái độ này khiến chàng luật sư hởi lòng hởi dạ và gần đủ để khiến anh bình tâm trở lại.

- Thái độ bất công của nàng suýt nữa thì khiến anh phát điên. - Anh nói tiếp - Anh đang kiệt sức để tìm cách khiến nàng vui lòng! Nàng cứ công kích thái độ nghiêm trọng của anh, thế nhưng mới bốn mươi tám giờ đồng hồ trước chúng ta còn tận hưởng lễ hội hóa trang như hai kẻ điên. Anh đã tổ chức ăn mừng ngày Thứ Ba Ăn Mặn như một cậu sinh viên. Chúng ta đã đi nhà hát, anh đã khoác áo choàng có mũ để dẫn nàng đi vũ hội ở nhà hát lớn, anh đã mời hai người bạn đến ăn tối cùng với chúng ta.

- Chuyện đó vui nhỉ! - Cô nàng bĩu môi đáp.

- Anh thì thấy thế.

- Chàng thấy thế sao? Đó là vì chàng không phải là người khó tính. Đúng là chúng ta đã đi xem kịch vui, nhưng mà vẫn đi tách biệt nhau như

thường lệ, em ngồi một mình ở tầng trên, chàng ngồi ở tầng dưới. Ở vũ hội, chàng có vẻ mặt như đưa đám. Lúc ăn tối, bạn chàng đùa nghịch như quỷ sứ. Theo lệnh chàng, em phải làm ra vẻ như mới quen chàng. Các chàng uống rượu như hũ chìm, khiến em không thể biết các chàng có say thật hay không…

- Điều đó chứng tỏ, - Noël ngắt lời - rằng không cần cưỡng ép sở thích của mình. Thôi nói chuyện khác đi.

Anh bước mấy bước trong căn phòng, rồi rút đồng hồ ra xem và nói:

- Sắp một giờ rồi; nàng yêu, anh phải về đây.

- Sao, chàng không ở đây với em à?

- Không, anh rất tiếc; mẹ anh đang nguy kịch.

Anh mở gói tiền vay của lão Tabaret rồi đếm trên bàn.

- Juliette yêu quý, - anh nói tiếp - đây là 10.000 franc chứ không phải 8.000. Trong mấy ngày tới nàng sẽ không gặp anh nữa đâu.

- Chàng rời Paris à?

- Không, nhưng anh bận một việc vô cùng hệ trọng. Phải, rất hệ trọng. Nếu việc này thành công, nàng yêu của anh, thì hạnh phúc của chúng ta sẽ được đảm bảo, và nàng sẽ biết liệu anh có yêu nàng hay không.

- Ồ, Noël bé bỏng của em, chàng nói cho em biết chuyện gì đi.

- Không được.

- Xin chàng. - Cô nàng nhõng nhẽo ôm cổ người tình, đứng kiễng hai chân lên như muốn chạm môi vào môi anh.

Chàng luật sư hôn nàng; lòng quyết tâm của anh có vẻ đã lung lay.

- Không! - Cuối cùng anh nói - Không được, chuyện này nghiêm túc đấy. Cho nàng vui sướng giả tạo làm gì… Bây giờ, nàng thân yêu, nàng hãy nghe cho kỹ đây. Cho dù có chuyện gì xảy ra, nàng nghe chưa, với bất kỳ lý do nào, nàng cũng không được đến nhà anh, như có lần nàng đã bất cẩn đến đó; thậm chí cũng không được viết thư cho anh. Nếu không nghe anh, có thể nàng sẽ mắc một sai lầm không thể sửa chữa được. Nếu nàng có sự cố gì thì sai lão Clergeot đến gặp anh. Ngày kia anh sẽ phải gặp lão, vì lão đang giữ giấy tờ của anh.

Juliette lùi lại làm một cử chỉ chống đối.

- Chàng không muốn nói gì cho em à? - Nàng gặng hỏi.

- Tối nay thì không, nhưng chẳng bao lâu nữa anh sẽ nói. - Chàng luật sư trả lời trước ánh mắt dò hỏi của người tình.

- Lúc nào cũng bí ẩn! - Juliette nói với vẻ bực mình vì chàng luật sư

không chịu nhượng bộ trước sự mơn trớn của nàng.

- Đây sẽ là bí mật cuối cùng, anh thề với nàng.

- Noël, chàng yêu của em, - cô nàng nói với giọng nghiêm túc - chàng đang giấu em điều gì đó. Em hiểu chàng, chàng biết rõ như thế; từ mấy ngày nay không biết chàng có chuyện gì mà thay đổi hoàn toàn.

- Anh khẳng định với nàng…

- Đừng khẳng định gì cả, em không tin chàng đâu. Chỉ có điều, đừng có đùa cợt với em, em báo trước, em là người đàn bà biết cách trả thù.

Chàng luật sư rõ ràng là đang lúng túng.

- Chuyện này, - anh ấp úng nói - có thể thất bại hoặc thành công…

- Thôi đủ rồi! - Juliette ngắt lời - Chàng sẽ được như ý, em hứa đấy. Thôi nào, đức ông của em, hôn em đi, em phải đi nằm đây.

Cánh cửa vừa đóng lại sau lưng Noël là cô nàng Charlotte đã đến ngồi xuống đi văng cạnh cô chủ. Nếu Noël vẫn còn ở cửa thì chàng đã có thể nghe thấy Juliette nói với cô hầu gái:

- Không, dứt khoát chị không thể chịu đựng anh ta thêm được nữa. Con người này mới khó chịu làm sao, em ạ. Ôi, giá như anh ta không khiến chị sợ đến thế! Giá như chị có thể bỏ anh ta được. Anh ta sẽ giết chị mất!

Cô hầu phòng cố bênh vực Noël nhưng vô ích; người phụ nữ trẻ không nghe lời cô. Nàng thì thầm:

- Tại sao anh ta lại vắng mặt và anh ta đang có âm mưu gì? Vắng mặt tám ngày thì thật là ám muội. Liệu có phải anh ta muốn cưới vợ không? Ồ, giá mà ta biết được…! Anh đang khiến ta khó chịu đó, chàng trai ạ. Và ta đang tính một ngày nào đó sẽ có kế hoạch dành cho anh, nhưng ta không cho phép anh bỏ ta trước đâu. Ta sẽ không chịu đựng được chuyện này! Ta sẽ phải đi tìm hiểu…

Nhưng Noël không đứng ngoài nghe trộm. Anh nhanh chóng bước ra phố Provence, sang phố Saint-Lazare và trở về nhà, giống như lúc anh ra đi qua cánh cửa căn phòng chứa đồ đạc.

Anh vừa bước vào phòng làm việc được năm phút thì có tiếng gõ cửa.

- Cậu chủ, - chị hầu gái gọi - lạy Chúa, cậu chủ, cậu trả lời tôi đi!

Anh mở cửa và sốt ruột hỏi:

- Lại chuyện gì nữa đây?

- Thưa cậu, - chị hầu gái ấp úng vừa nói vừa khóc - tôi đập cửa ba lần mà cậu không trả lời. Nhanh lên, tôi xin cậu, tôi sợ lắm, bà chủ sắp chết rồi.

Anh chàng luật sư theo chân chị hầu gái bước sang phòng bà Gerdy. Chắc bà phải biến sắc kinh khủng, vì anh không kìm được một cử chỉ hoảng sợ.

Dưới đống chăn mền, người bệnh đang giãy giụa dữ dội. Mặt bà tái nhợt không còn một giọt máu, và đôi mắt sẫm màu vốn luôn lấp lánh của bà có vẻ như đang bị bao phủ bởi một lớp bụi mỏng. Mái tóc xổ tung ra hai bên má và vai càng làm tăng thêm vẻ đáng sợ. Thỉnh thoảng bà lại cất lên một tiếng rên ầm ừ hoặc một tiếng thì thầm nghe không rõ. Đôi lúc bà lại kêu lên, “Ôi đau quá!” Bà không nhận ra Noël.

- Cậu thấy chưa, thưa cậu! - Chị hầu gái nói.

- Ừ, ai có thể ngờ là bệnh tình của bà lại diễn biến nhanh như thế… Nhanh lên, cô đến gặp bác sĩ Hervé; bảo anh ấy đến ngay, hãy nói rõ là vì tôi.

Rồi anh ngồi xuống một chiếc ghế đối diện với người bệnh.

Bác sĩ Hervé là một người bạn của Noël, bạn học cũ và là bạn cùng phòng hồi đại học. Câu chuyện của bác sĩ Hervé cũng là chuyện của tất cả những chàng trai mà vì không có của cải, mối quan hệ hay người bảo trợ, nên đã dám lao vào một trong những cái nghề khó khăn nhất, bấp bênh nhất ở Paris, mà trong cái nghề đó, thương thay, người ta thấy có những anh thầy thuốc trẻ kém tài, để tồn tại, đã phải làm tay sai cho những gã buôn thuốc lậu bỉ ổi.

Anh là một người tốt, tận tâm, và anh yêu quý bạn bè. Trong lúc vội vàng, anh chỉ kịp mặc quần áo qua loa. Khi đến nơi, câu đầu tiên của anh là:

- Có chuyện gì thế?

Noël lặng lẽ siết chặt tay anh thay cho câu trả lời rồi chỉ vào giường.

Anh bác sĩ cầm đèn kiểm tra người bệnh chưa đầy một phút rồi quay lại chỗ bạn mình.

- Có chuyện gì vậy? - Anh đột ngột hỏi - Tớ cần biết tất cả.

Câu hỏi làm chàng luật sư rùng mình.

- Biết gì cơ? - Anh ấp úng hỏi.

- Tất cả! - Hervé đáp - Chúng ta đang có một ca viêm não. Không có gì phải nghi ngờ cả. Đây không phải là một căn bệnh thông thường, mặc dù các chức năng của não vẫn tiếp tục có vai trò quan trọng. Nguyên nhân nào đã khiến bà như vậy? Không phải do những tổn thương của não hay hộp sọ, vậy thì đó là do tác động mạnh của tinh thần, một nỗi buồn phiền ghê gớm,

một tai biến bất ngờ…

Noël đưa tay ngắt lời bạn mình và kéo anh ra chỗ cửa sổ.

- Phải, bạn ạ, - anh hạ giọng nói nhỏ - bà Gerdy vừa trải qua những cơn đau buồn chết người; bà bị dằn vặt bởi những nỗi lo lắng khủng khiếp. Nghe này, Hervé, vì danh dự và tình bạn của cậu, tớ sẽ tiết lộ cho cậu một điều bí mật: bà Gerdy không phải là mẹ tớ, bà đã tước đoạt tài sản và tên tuổi của tớ để đem cho con trai bà. Cách đây ba tuần tớ đã phát hiện ra sự dối trá xấu xa này; bà biết là tớ đã phát hiện ra, hậu quả của chuyện đó đang khiến bà sợ, và từ đó bà chết dần.

Chàng luật sư chờ đợi sự ngạc nhiên và những câu hỏi của bạn mình. Nhưng anh bác sĩ đón nhận lời thổ lộ của bạn một cách bình tĩnh; anh coi nó như là một thông tin cần thiết để làm sáng tỏ những lo lắng của mình. Anh thì thầm:

- Ba tuần, thế là rõ rồi. Bà có tỏ ra đau đớn trong thời gian đó không?

- Bà kêu đau đầu dữ dội, bị lóa mắt và đau tai không thể chịu nổi. Bà nói rằng tất cả những điều này là do đau đầu. Nhưng Hervé này, xin cậu đừng giấu tớ chuyện gì nhé; bệnh này có nghiêm trọng không?

- Quá nghiêm trọng, bạn ạ, quá bi thảm, đến nỗi những ca chữa được có thể đếm trên đầu ngón tay.

- Ôi, lạy Chúa!

- Cậu muốn tớ nói sự thật, đúng không? Tớ nói rồi đó. Và sở dĩ tớ dũng cảm như vậy là vì tớ biết người đàn bà tội nghiệp đó không phải là mẹ cậu. Vâng, nếu không có phép màu thì bà coi như xong. Nhưng phép màu này, ta có thể mong đợi nó, có thể chuẩn bị nó. Và bây giờ chúng ta phải bắt tay vào việc thôi.

VI

Khi chuông đồng hồ ở nhà ga Saint-Lazare điểm mười một tiếng thì lão Tabaret, sau khi bắt tay Noël, ra khỏi nhà mình trong khi vẫn bị ám ảnh vì những gì ông vừa được nghe. Vì vừa rồi bị buộc phải kiềm chế, nên bây giờ ông đang vui sướng thưởng thức những cảm xúc được giải phóng của mình. Ông loạng choạng bước mấy bước ngoài đường, giống như anh chàng uống rượu bước ra khỏi hiệu ăn ấm cúng bất chợt gặp khí trời mát mẻ. Ông đang vui mừng hớn hở, nhưng đồng thời cảm thấy choáng váng vì những sự kiện bất ngờ diễn ra nhanh chóng mà ông tin rằng đã đột ngột dẫn ông đến chỗ phát hiện ra sự thật.

Mặc dù đang vội đi gặp ông Thẩm phán điều tra nhưng ông không bắt xe. Ông đang cảm thấy cần được đi bộ. Ông là kiểu người mà việc tập thể dục sẽ khiến đầu óc trở nên minh mẫn. Khi ông vận động thì các ý nghĩ trong đầu ông sẽ được sắp xếp lại và ăn khớp với nhau, giống như những hạt lúa mì được xóc trong một cái đấu.

Thật là may mắn! - Lão Tabaret tự nhủ - *Thật là một vận may không thể tin được! Cái ông Gévrol có nói thế nào cũng vô ích, sự ngẫu nhiên vẫn là viên cảnh sát tài giỏi nhất. Ai có thể tưởng tượng được một câu chuyện như thế này! Mình đã đánh hơi thấy có một đứa con trong chuyện này. Nhưng ai ngờ được là lại có chuyện đánh tráo? Một phương tiện đã quá nhàm đến nỗi các kịch tác gia còn không dám sử dụng trong các vở kịch nữa. Điều đó chứng tỏ rõ ràng định kiến nguy hiểm của cảnh sát. Người ta sợ những điều huyền hoặc, nhưng chính điều huyền hoặc ấy lại là sự thật. Người ta né tránh cái phi lý, nhưng chính cái phi lý là cái ta cần tìm hiểu. Mọi chuyện đều có thể xảy ra. Mình sẽ không đánh đổi buổi tối hôm nay để lấy 1.000 écu**. *Mình sẽ bắn một phát trúng hai đích, sẽ giao nộp thủ phạm và cho Noël một sự trợ giúp đắc lực để cậu ấy giành lại địa vị và thân phận của mình. Đó chắc chắn là một người xứng đáng với tài sản giàu có! Mình sẽ có một lần không phải buồn bực khi được chứng kiến sự thành đạt của một chàng trai được lớn lên trong trường đời bất hạnh. Nhưng mà thôi kệ, cậu ấy sẽ lại giống như những người khác thôi. Sự giàu sang sẽ khiến cậu*

ấy rối trí. Cậu ấy chẳng đã nói về tổ tiên của mình là gì… Tội nghiệp loài người! Cậu ta khiến mình phì cười… Chính bà Gerdy là người khiến mình ngạc nhiên nhất. Đó là một người đàn bà mà mình toan cầu chúc cho mà không cần bà xưng tội! Cứ nghĩ đến chuyện mình suýt đã xin cưới bà… Hừ…

Écu: một loại tiền cũ của Pháp. Đây là tiền kim loại đúc bằng vàng và bạc, mỗi loại có giá trị khác nhau (ND).

Nghĩ đến đó, ông lão rùng mình. Ông tưởng tượng ra cảnh mình cưới vợ và bỗng phát hiện ra quá khứ của bà Tabaret vướng vào một vụ án tai tiếng, bị liên lụy và chế giễu.

Lão Tabaret, khi ấy đang đi qua cầu Saints-Pères, bỗng đột ngột dừng lại.

- Các chi tiết, - ông lẩm nhẩm - đó là cái mình không có; mình chỉ biết đại thể sự việc.

Ông lại vừa đi vừa tiếp tục:

- Những người ở Sở Cảnh sát nói đúng, mình quá đam mê; nói như Gévrol là mình đang hăng tiết. Lúc mình giữ được Noël thì mình đã phải khéo léo dò hỏi cậu ấy, mình đã moi được biết bao thông tin hữu ích; mình đã không chỉ nghĩ đến chuyện đó… Mình đã nuốt từng lời của cậu ấy; mình muốn cậu ấy kể vắn tắt hết cho mình nghe. Nhưng điều đó là đương nhiên; khi người ta đuổi theo một con hươu thì người ta sẽ không dừng lại để bắn một con chim sẻ. Dù sao mình cũng đã không biết dẫn dắt cuộc hỏi cung này. Mặt khác, nếu cứ nài nỉ thì mình có thể đánh thức sự nghi ngờ của Noël, thậm chí cậu ấy còn có thể đoán ra là mình làm việc cho phố Jérusalem. Tất nhiên là mình chẳng việc gì phải xấu hổ, thậm chí mình còn lấy làm hãnh diện, tuy nhiên mình vẫn thích không để cho người ta nghi ngờ. Mọi người quá ngu dốt nên chẳng ai cảm nhận được có cảnh sát bảo vệ và canh gác cho mình. Bây giờ thì hãy bình tĩnh và nghiêm chỉnh, mình đã đến nơi rồi.

Ông Daburon vừa đi nằm, nhưng ông đã nhắc gia nhân đánh thức mình khi có khách. Lão Tabaret chỉ cần xưng tên là được dẫn ngay vào phòng ngủ của ông Thẩm phán.

Nhìn thấy lão thám tử tình nguyện của mình, ông Thẩm phán nhanh nhẹn ngồi dậy.

- Chắc là có chuyện bất thường. - Ông nói - Ông đã phát hiện được điều gì chăng? Ông có nắm được một vật chứng nào không?

- Còn hơn thế. - Ông lão mỉm cười thỏa mãn đáp.

- Ông nói nhanh lên…

- Tôi đã tóm được thủ phạm!

Lão Tabaret chắc là hài lòng lắm; lời nói của ông đã gây ấn tượng, một ấn tượng mạnh, khiến ông Thẩm phán nhảy dựng lên trên giường.

- Bắt được rồi à? - Ông hỏi - Có thật không?

- Tôi có vinh dự được nhắc lại cho ngài Thẩm phán điều tra, - ông lão nói tiếp - rằng tôi đã biết ai là người đã gây ra tội ác ở làng La Jonchère.

- Còn tôi, - ông Thẩm phán nói - tôi tuyên bố ông là người khôn khéo nhất trong số tất cả các cảnh sát điều tra trong quá khứ và cả tương lai. Chắc chắn tôi sẽ không làm một cuộc điều tra nào nữa mà không có sự trợ giúp của ông.

- Ngài Thẩm phán quá tốt; trong chuyện phát hiện này tôi chỉ có một chút công lao thôi, chỉ là tình cờ…

- Ông thật khiêm tốn, ông Tabaret. Ông biết đấy, sự tình cờ chỉ giúp cho những người tài giỏi, và nó khiến những gã ngốc căm ghét. Nhưng mà xin ông ngồi xuống và nói cho tôi nghe.

Thế là, với một sự sáng suốt và chính xác khó tin, ông thám tử già báo cáo lại tất cả những gì Noël đã cho ông biết. Ông trích lại những bức thư với chất giọng gần như không thay đổi.

- Và những bức thư này, - ông nói thêm - chính mắt tôi đã nhìn thấy, thậm chí tôi còn lén giấu được một bức để ta có thể so chữ viết. Nó đây.

- Vâng! - Ông Thẩm phán thì thầm - Vâng, thưa ông Tabaret, đúng là ông đã biết thủ phạm. Đây là một bằng chứng khiến ta lóa mắt. Chúa đã muốn như thế. Tội ác sẽ sinh ra tội ác. Sai lầm to lớn của người cha đã biến đứa con thành một kẻ sát nhân.

- Tôi vẫn chưa nói ra tên của những kẻ liên quan, thưa ngài - lão Tabaret nói tiếp, - trước hết tôi muốn biết ngài nghĩ gì…

- Ồ! Ông cứ nói đi, - ông Thẩm phán háo hức ngắt lời - cho dù là một cái tên cao sang đến mức kinh ngạc thì một quan tòa của nước Pháp cũng không bao giờ ngại ngùng.

- Tôi biết, thưa ngài, nhưng lần này là một cái tên cao sang lắm. Người cha đã hy sinh đứa con hợp pháp để giữ lại đứa con hoang của mình là Bá tước Rhéteau de Commarin, còn kẻ đã giết bà quả phụ Lerouge chính là đứa con hoang, Tử tước Albert de Commarin.

Lão Tabaret, giống như một nghệ sĩ khôn khéo, tung ra mấy cái tên này

với một sự chậm rãi có tính toán, hy vọng rằng chúng sẽ gây ra một ấn tượng ghê gớm. Sự việc đã vượt quá sự mong đợi của ông.

Ông Daburon ngây người sững sờ. Ông ngồi yên bất động, hai mắt mở to kinh ngạc. Ông lặp đi lặp lại cái tên vừa nghe được như một cái máy:

- Albert de Commarin, Albert de Commarin!

- Vâng, - lão Tabaret nhấn mạnh - đó là một vị Tử tước quý phái. Điều này thật không thể tin được, tôi cũng biết rõ như thế.

Nhưng, nhận ra sự thất sắc của ông Thẩm phán điều tra, ông hơi hoảng sợ, liền bước tới bên giường.

- Ngài Thẩm phán thấy khó ở phải không? - Ông hỏi.

- Không, - ông Daburon đáp mà không biết mình đang nói gì - tôi rất khỏe, chỉ có điều sự bất ngờ này, cảm xúc này…

- Tôi hiểu. - Ông lão nói.

- Ông hiểu ư? Tôi cần phải ở một mình một lát. Nhưng ông đừng về, chúng ta phải nói chuyện dài về việc này. Ông vui lòng sang phòng làm việc của tôi, ở đó lò sưởi chắc vẫn còn lửa; tôi sẽ sang đó ngay đây.

Thế là ông Daburon chậm rãi đứng dậy, khoác chiếc áo choàng trong nhà rồi buông mình xuống ghế bành. Bộ mặt ông, vốn bất động như cẩm thạch do những nhiệm vụ khắc khổ, giờ đang phản ánh sự xáo động dữ dội, và hai mắt ông bộc lộ những nỗi lo lắng ghê gớm.

Đó là vì cái tên Commarin được bất ngờ xướng lên đã đánh thức trong ông những kỷ niệm đau đớn nhất và khơi lại một vết thương khó khăn lắm mới liền sẹo. Cái tên này khiến ông nhớ lại một sự kiện mà nó đã bất ngờ khiến tuổi trẻ của ông tàn lụi và phá nát cuộc đời ông. Một cách vô tình, ông nhớ lại thời đó, nhấm nháp lại tất cả những nỗi cay đắng. Một giờ trước, thời đó còn dường như quá xa vời và đã biến mất từ lâu trong đám sương mù của quá khứ; nhưng chỉ một từ thôi cũng đủ để khiến nó hiện ra rõ ràng và nổi bật. Giờ đây, ông cảm thấy như sự việc liên quan đến Albert de Commarin chỉ mới xảy ra hôm qua. Thế nhưng chuyện đó đã được hai năm rồi.

Ông Pierre-Marie Daburon thuộc một gia tộc lâu đời ở Poitou. Có ba, bốn người trong số các tổ tiên ông đã thực hiện những nhiệm vụ quan trọng nhất của tỉnh nhà. Sao họ lại không truyền lại tước vị và gia huy cho con cháu của họ?

Người ta cam đoan rằng cha của ông Daburon đã tập hợp được xung quanh tòa lâu đài hiện đại xấu xí của mình những mảnh đất đẹp trị giá hơn

800.000 franc. Người ta còn nói, theo họ mẹ, một người thuộc dòng họ Cottevise-Luxé, ông cũng thuộc một gia đình quý tộc cao sang của xứ Poitou, một trong những dòng họ quyền lực nhất ở nước Pháp. Khi ông được bổ nhiệm chức vụ ở Paris, họ hàng đã mở cho ông năm, sáu phòng khách quý tộc và ông nhanh chóng mở rộng phạm vi quan hệ của mình.

Bỗng nhiên, vào đầu mùa đông năm 1860 đến 1861, ông Daburon biến mất. Bạn bè ông tìm kiếm khắp nơi mà không thấy. Ông ra sao rồi? Người ta tìm hiểu, hỏi thăm, và cuối cùng biết được rằng gần như tất cả các buổi chiều ông đều có mặt tại nhà bà Hầu tước Arlange.

Đương nhiên là mọi người vô cùng ngạc nhiên.

Bà Hầu tước quý mến này đã, hay đúng hơn là đang, vì bà vẫn còn sống mà, là một quý bà mà người ta thấy lạc hậu và cổ hủ trong số các quý bà thường vây quanh quận chúa Southenay. Chắc chắn bà là di sản khác thường nhất của thế kỷ XVIII truyền lại cho đời nay.

Vì bà là người như thế nên người ta xa lánh bà như dịch hạch. Người ta sợ lời nói táo tợn của bà, sợ thói ăn nói vô ý đáng sợ và cách tự do ăn nói mà bà sử dụng để nói toạc ra tất cả những lời độc địa mà bà nghĩ trong đầu.

Cả nhà bà chỉ còn lại đứa cháu nội là con gái của cậu con trai chết trẻ của bà.

Từ một tài sản khá đồ sộ trước đây mà một phần có được là do bồi thường nhưng không biết quản lý, bà chỉ giữ lại được một sổ nợ 20.000 franc lợi tức mà nó đang ngày càng thu hẹp dần. Bà cũng là chủ nhân của một dinh thự nhỏ xinh xắn ở gần tòa nhà Bảo tàng Thương binh, nằm giữa một khoảng sân khá hẹp và một khu vườn rộng.

Một người bạn của ông Daburon đã giới thiệu ông với bà Hầu tước Arlange. Trong một lúc vui vẻ, người bạn này đã kéo tay ông và bảo:

- Lại đây, tôi muốn cho ông xem một hiện tượng, một hồn ma bằng xương bằng thịt.

Bà Hầu tước đã khiến ông quan tòa Daburon rất tò mò trong lần đầu tiên ông có vinh hạnh được đến dự buổi dạ hội như thế này. Đến lần thứ hai thì bà khiến ông rất vui, và vì thế ông thích được trở lại. Nhưng từ lâu nay bà không còn khiến ông thích thú nữa, trong khi ông vẫn là một vị khách siêng năng tại căn phòng khách riêng màu hồng nhạt của bà.

Nhưng những người mà ông Daburon siêng năng bắt gặp ở gần "hồn ma" đều không quen biết cô cháu gái của bà Hầu tước, hoặc ít nhất là không nhớ được nàng. Nàng rất hiếm khi ra khỏi phòng. Bà Hầu tước già

nói rằng bà không thích bị lúng túng khi có một cô gái trẻ theo dõi và khiến bà ngại ngùng khi bà nói chuyện và kể những giai thoại của mình.

Tiểu thư Claire d'Arlange mới mười bảy tuổi. Đó là một cô gái rất duyên dáng và hiền dịu, làm say lòng vì tính vô tư ngây thơ. Nàng có mái tóc vàng ngả màu tro, mịn và dày, thường được búi cao lên một cách hững hờ, buông những lọn tóc dày xuống cái cổ đẹp tinh khiết như tranh vẽ. Nàng vẫn hơi mảnh mai, nhưng dung mạo nàng gợi cho người ta nghĩ đến những khuôn mặt thánh thiện của tạo hóa. Đôi mắt xanh của nàng, được che dưới hai hàng mi dài có màu sẫm hơn mái tóc, bộc lộ một vẻ đáng yêu.

Một mùi nước hoa kỳ lạ càng làm tăng sự quyến rũ đã quá mạnh của con người nàng. Sự kỳ lạ này là nhờ bà Hầu tước. Người ta ngạc nhiên thán phục những kiểu cách xa xưa của nàng. Nàng có đầu óc hơn bà nội của mình. Nàng được giáo dục đầy đủ và có những ý thức chính xác về thế giới mà nàng đang sống.

Học vấn của nàng, một kiến thức nhỏ về cuộc sống thực tế, Claire có được là nhờ một cô gái kiểu như là gia sư mà bà Arlange gọi là "nha đầu", được bà thuê để giao khoán cho việc trông nom nàng.

Cô gia sư này, được gọi là tiểu thư Schmidt, được bà Hầu tước nhắm mắt đưa về, tình cờ lại là người có chút hiểu biết và trên hết là trung thực. Cô thuộc loại người thường gặp ở bên kia bờ sông Rhin: vừa mơ mộng vừa thực tế, đầu óc nhạy cảm dễ mủi lòng, thế nhưng vẫn có một đức hạnh rất nghiêm khắc. Người đàn bà tử tế này đã cứu Claire thoát khỏi cõi tưởng tượng và hoang đường mà bà Hầu tước đã lôi kéo nàng vào, và trong việc dạy dỗ, cô tỏ ra là người có lương tri. Cô đã vạch trần cho học trò của mình thấy những trò nực cười của bà nội nàng, và cô dạy cho nàng biết cách tránh những trò cười đó mà vẫn tôn trọng chúng.

Mỗi buổi tối, khi đến nhà bà Arlange, ông Daburon tin chắc rằng sẽ gặp tiểu thư Claire ngồi bên bà nội, và chính vì vậy mà ông đến đó.

Ông vừa lơ đãng nghe những câu chuyện lẩm cẩm của bà già cùng những giai thoại về chuyện di cư của bà, vừa ngắm Claire như một kẻ cuồng tín ngắm thần tượng của mình. Ông ngưỡng mộ mái tóc dài, khuôn miệng xinh đẹp và đôi mắt mà đối với ông là đẹp nhất trần đời.

Tính nhút nhát của ông Daburon tỏ ra thái quá. Claire thì lại khó tính quá mức; họ không nói chuyện với nhau bao giờ. Trong suốt mùa đông, ông Thẩm phán chưa có được mười lần nói chuyện trực tiếp với nàng. Hơn nữa, lần nào ông cũng phải học thuộc lòng cái câu mà ông định nói ra, vì

biết rằng nếu không thận trọng như vậy thì ông sẽ quên bẵng mất điều mình muốn nói.

Nhưng ít nhất ông cũng được nhìn thấy nàng, được hít thở cùng một bầu không khí với nàng, được nghe giọng nói êm ái và trong như pha lê của nàng, được say sưa ngửi mùi nước hoa rất dịu ngọt của nàng, khiến ông liên tưởng đến mùi hương của tiên nữ.

Rất nhiều lần, ý nghĩ xin cưới Claire làm vợ đã xuất hiện trong đầu ông Daburon; nhưng không bao giờ ông dám quyết. Khi biết các nguyên tắc của bà Hầu tước, khi biết bà là một người cố chấp về môn đăng hộ đối và lo sợ cho tước vị quý tộc của mình, thì ông tin rằng bà sẽ xẵng giọng chặn họng ông ngay bằng một câu, "Không!" rất thẳng thừng và sẽ không bao giờ nghĩ lại. Cho nên, mưu toan mở cánh cửa đột phá mà không mong thành công thì có nghĩa là đánh liều niềm hạnh phúc to lớn hiện tại của mình, bởi lẽ tình yêu đang được nuôi dưỡng bằng sự khốn khổ.

Mặt khác, ông tự nhủ một cách rất hợp lẽ rằng một người khác rất có thể sẽ gặp tiểu thư Arlange, rồi sẽ yêu nàng, xin cưới nàng và giành được nàng. Vậy nên, cho dù có đánh liều hỏi cưới hay có do dự thêm nữa thì đến một lúc nào đó ông cũng sẽ mất nàng. Thế là đến đầu mùa xuân, ông quyết định hành động.

Vào một buổi chiều tháng Tư, ông đi thẳng đến dinh thự nhà bà Arlange, tất nhiên là với lòng dũng cảm nhiều hơn mức dành cho một người lính xung trận. Ông tự nhủ, *Chiến thắng hay là chết*.

Bà Hầu tước, sau bữa sáng đã ra ngoài ngay lập tức, giờ vừa mới về nhà. Bà đang trong cơn tức giận đáng sợ và đang quát mắng ầm ĩ.

Chuyện là như thế này: Bà Hầu tước đã thuê anh họa sĩ ở gần nhà làm mấy việc; chuyện này đã xảy ra khoảng tám đến mười tháng. Đã một trăm lần anh chàng họa sĩ đến nhà bà để xin thanh toán tiền công, thì một trăm lần bà Hầu tước khất anh đến lần sau. Chán nản vì phải chờ đợi và phải đi lại nhiều lần, anh chàng họa sĩ viết đơn nhờ ông Thẩm phán hòa giải yêu cầu bà mệnh phụ Arlange lên làm việc.

Việc khiếu nại này đã khiến bà Hầu tước phát điên lên; tuy nhiên bà không hé răng một lời với ai, vì bà cho là mình khôn ngoan khi quyết định rằng bà sẽ kiện lên tòa án, với mục đích duy nhất là đòi công lý và yêu cầu ông Thẩm phán hòa giải mắng cho anh chàng họa sĩ xấc xược kia một trận vì tội dám gây phiền nhiễu cho bà chỉ vì một món tiền nhỏ mọn.

Người ta có thể dễ dàng đoán biết được kết cục: ông Thẩm phán hòa

giải buộc phải dùng vũ lực đuổi bà Hầu tước ương bướng ra khỏi văn phòng. Vì thế mà có cơn tức giận kia.

Ông Daburon gặp bà trong phòng khách, khi bà vừa cởi bỏ quần áo ngoài, đầu tóc xổ tung, mặt đỏ như gấc, xung quanh là những mảnh sứ và thủy tinh vỡ do hành động đầu tiên của đôi tay bà gây ra khi vào đến phòng. Bất hạnh thêm nữa là Claire và cô gia sư không có nhà. Một chị hầu phòng đang bận bịu đem các loại thuốc nước làm dịu thần kinh tới để an ủi bà Hầu tước không may.

Bà đón tiếp vị quan tòa như là đón một sứ giả của chính Đức Thánh Ba Ngôi. Trong hơn nửa giờ đồng hồ, với những thán từ mạnh mẽ và cả những lời nguyền rủa, bà kể cho ông nghe câu chuyện của mình.

- Anh có biết lão Thẩm phán đó không? - Bà kêu lên - Đây chắc là một kẻ theo phái cộng hòa điên loạn nào đó, một đứa con của những kẻ điên đã vấy máu nhà vua*! Vâng, anh bạn ơi, ta đã đọc được nỗi kinh ngạc và phẫn nộ trên vẻ mặt anh… Lão đã cho rằng kẻ vô lại xấc xược kia có lý, kẻ mà ta đã cho công ăn việc làm để kiếm sống đó. Và khi ta vừa khiển trách lão theo đúng bổn phận của mình thì lão đuổi ta đi. Lão dám đuổi ta…!

Trong thời gian diễn ra Cách mạng Pháp (1789-1799), lực lượng dân chủ và cộng hòa đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế và xử tử vua Louis XVI và hoàng hậu Marie Antoinette.

Nhớ đến sự việc quá khó chịu này, bà liền vung tay làm một cử chỉ đe dọa đáng sợ. Trong lúc làm động tác đột ngột đó, tay bà va phải chiếc lọ trên tay chị hầu phòng, chiếc lọ đẹp tuyệt vời rơi xuống đất vỡ tan tành.

- Đồ ngu! Đồ hậu đậu! - Bà Hầu tước la lên.

Ông Daburon, ban đầu hoàn toàn bị choáng váng, cố gắng trấn an cơn kích động của bà Arlange. Bà không để cho ông nói một lời.

- Rất may là anh đang ở đây. - Bà nói tiếp - Ta biết là anh hoàn toàn đứng về phía ta. Ta hy vọng là anh sẽ bắt tay vào hành động, và rằng, nhờ uy tín của anh và bạn bè, tay họa sĩ nhà quê và lão Thẩm phán gian ác mặt đen kia sẽ bị quẳng vào một cái hố sâu nào đó để cho chúng học cách tôn trọng một người phụ nữ như ta.

Bị kiệt sức bởi chính cơn giận dữ dội của mình, bà nằm liệt rên rỉ trên ghế bành.

Kết quả tuyệt vời này là nhờ có quan tòa Daburon, và nó khiến chị hầu phòng rất ngạc nhiên. Để có được kết quả đó, ông Daburon đã phải rất kiên nhẫn vận dụng mọi sự khôn khéo của mình. Sự thành công của ông

cũng rất xứng đáng, khi mà ông không được chuẩn bị cho cuộc đấu này. Sự cố kỳ cục đó đã làm đảo lộn mọi dự định của ông. Ngay lần đầu tiên ông định ngỏ lời thì đã bị một sự cố bất ngờ ngăn cản. Ông phải sẵn sàng chống lại vận rủi.

Được trang bị tài hùng biện ở tòa án, ông đã giội những gáo nước lạnh vào cái đầu bốc lửa của bà Hầu tước cáu kỉnh. Ông vận dụng mọi câu nói nổi tiếng của các luật sư. Ông không dại gì mà phản bác, chỉ đơn thuần an ủi cái đầu óc đang phát điên kia.

Ông lần lượt tỏ ra vừa thống thiết vừa đùa cợt. Ông nói nghiêm túc về cuộc Cách mạng, ông nguyền rủa những sai lầm của nó, lấy làm tiếc về những tội ác của nó và cảm thông về những hậu quả tai hại dành cho những người lương thiện. Từ chuyện gã Marat* bỉ ổi, bằng những dẫn dắt khôn khéo, ông dẫn đến câu chuyện về lão Thẩm phán hòa giải vô lại. Ông lên án mạnh mẽ thái độ xấu xa của lão Thẩm phán kia và kết tội thẳng thừng tay họa sĩ nhà quê. Tuy nhiên ông cho rằng không nên kiện anh ta. Ông kết luận có lẽ nên thận trọng và khôn ngoan, thậm chí cao thượng, là thanh toán cho anh ta.

Jean-Paul Marat (1743-1793) là một nhà báo và chính trị gia cực đoan thuộc đảng Jacobin trong thời kỳ Cách mạng Pháp.

Hai tiếng "thanh toán" vừa được nói ra thì bà Arlange đã đứng bật dậy với thái độ ngạo mạn nhất.

- Trả tiền ư? - Bà nói - Để cho lũ gian ác đó tiếp tục mặt dạn mày dày ư? Đừng bao giờ khuyến khích chúng bằng sự yếu đuối tội lỗi! Vả lại, để thanh toán thì phải có tiền, mà tiền thì ta không có.

- Ồ! - Ông Thẩm phán nói - Chỉ có 87 franc.

- Tức là không đáng gì phải không? - Bà Hầu tước hỏi - Anh nói thì dễ lắm, thưa ngài quan tòa. Người ta thấy rõ là anh đang có tiền. Ông cha anh trước kia là những người chẳng có gì và Cách mạng đã bỏ qua họ. Ai mà biết liệu nó có lợi dụng họ không! Nó đã lấy hết tất cả mọi thứ của nhà Arlange rồi. Ta không trả tiền thì họ làm gì được ta?

- Nhưng, thưa bà Hầu tước, người ta sẽ làm nhiều chuyện lắm. Người ta sẽ làm bà sạt nghiệp vì phí tổn; bà sẽ nhận được trát hầu tòa, rồi các viên mõ tòa sẽ đến tịch biên nhà bà.

- Ôi giời ơi! - Bà già kêu lên - Thế là Cách mạng vẫn chưa chấm dứt. Rồi tất cả chúng ta đều sẽ phải trải qua việc đó, anh Daburon tội nghiệp của ta ạ! Ôi! Anh thật sướng vì được làm dân thường, anh đó! Bây giờ thì

ta thấy rõ là mình sẽ phải thanh toán không chậm trễ, và thật đáng buồn cho ta vì ta chẳng còn gì, ta đã phải hy sinh quá nhiều cho cô cháu gái đây…

Ông Daburon biết rõ bà Hầu tước đến từng chân tơ kẽ tóc. Chữ "hy sinh" được thốt ra khiến ông ngạc nhiên quá đỗi, đến nỗi ông vô tình khẽ khàng hỏi lại:

- Hy sinh ư?

- Tất nhiên. - Bà Arlange đáp - Không có nó thì ta có phải sống tằn tiện chi tiêu không? Không! Ông Hầu tước quá cố của ta thường nói với ta về những vụ đầu tư có thể đem lại nhiều tiền. Không có cô cháu gái thì ta đã đặt vào đó tất cả những gì ta có rồi. Bằng cách đó thì ta sẽ có cái để ăn. Nhưng ta sẽ không bao giờ làm thế. Ơn trời, ta biết bổn phận của một người mẹ, và ta quyết giữ tất cả tài sản còn lại của mình cho Claire bé bỏng của ta.

Ông Daburon thấy lòng tận tâm của bà thật đáng phục, đến nỗi ông không tìm được lời nào để đáp lại.

- Ôi, cái con bé đáng yêu này nó làm ta đau cả đầu. - Bà Hầu tước nói tiếp - Anh Daburon này, ta phải thú thực với anh rằng ta cứ loạn cả óc lên khi nghĩ đến chuyện hôn nhân của nó.

Ông Thẩm phán điều tra đỏ mặt lên vì vui sướng. Dịp may đang đến với ông, nó đang ở trong tầm tay để cho ông bắt lấy nó.

- Cháu cảm thấy, - ông ấp úng - chuyện hôn nhân của tiểu thư Claire chắc sẽ dễ thôi.

- Rất tiếc là không. Phải công nhận là nó khá ngon lành, dù hơi gầy một chút, nhưng điều đó chẳng giúp ích được gì. Đàn ông bây giờ hèn hạ đến mức khiến ta đau lòng. Họ chỉ hám tiền thôi. Ta chẳng thấy có kẻ nào đủ trung thực để xin cưới một cô gái nhà Arlange chỉ có mỗi đôi mắt đẹp là của hồi môn.

- Cháu nghĩ là bác đang hơi quá lời, thưa bác. - Ông Thẩm phán rụt rè nói.

- Không hề. Anh hãy tin vào kinh nghiệm của ta, một kinh nghiệm lâu năm hơn của anh. Vả lại, nếu ta gả chồng cho Claire thì chàng rể sẽ gây cho ta vô vàn phiền nhiễu, đúng như ông biện lý đảm bảo với ta. Người ta sẽ buộc ta phải xuất trình sổ sách; cứ làm như ta có sổ sách không bằng! Thật kinh khủng! Ôi, giá như cô bé Claire này tốt bụng thì nó đã tử tế trùm khăn xin vào một tu viện nào đó rồi. Ta sẽ dốc sạch túi để làm của hồi môn

cho nó. Nhưng nó chẳng có tình cảm trìu mến nào dành cho ta cả.

Ông Daburon hiểu rằng thời điểm để ông ngỏ lời đã đến. Ông thu hết lòng can đảm, như một kỵ sĩ ghìm cương ngựa lấy đà để cho nó nhảy qua một chiếc hố sâu, rồi bằng một giọng khá quả quyết, ông bắt đầu nói:

- Thế này, thưa bà Hầu tước, cháu biết và tin là có một đám dành cho tiểu thư Claire. Cháu biết có một người đàn ông phong nhã yêu nàng và sẽ làm tất cả để cho nàng hạnh phúc.

- Điều đó vẫn chỉ là một ẩn ý. - Bà Arlange nói.

- Người mà cháu nói đến, - ông Thẩm phán tiếp tục - vẫn còn trẻ và giàu có. Anh ta sẽ rất hạnh phúc được cưới tiểu thư Claire mà không cần của hồi môn. Anh ta không những không đòi hỏi bác xuất trình sổ sách mà còn xin bác cứ tùy ý sử dụng tài sản của mình.

- Ghê thật! Anh bạn Daburon của ta ơi, anh không hề ngốc tí nào, đúng không? - Bà già thốt lên.

- Nếu bác không muốn đầu tư tài sản của mình để lấy một khoản lợi tức hàng năm, - ông nói thêm - thì người cháu rể sẽ giúp bác một khoản đủ để bù đắp…

- Ôi, ta chết ngạt mất. - Bà Hầu tước ngắt lời - Làm sao anh quen một người như thế mà lại chưa bao giờ nói cho ta biết! Đáng ra anh phải giới thiệu cho ta rồi!

- Cháu không dám, thưa bác, cháu sợ…

- Nói nhanh lên! Chàng rể tuyệt vời đó, cái sừng kỳ lân đó là ai? Anh ta đang ẩn náu ở đâu?

Trái tim ông Thẩm phán co thắt lại vì một nỗi lo âu sợ hãi. Ông đang đánh cược hạnh phúc của mình vào một lời nói. Cuối cùng, như thể cảm thấy mình sắp nói ra một điều hệ trọng, ông ấp úng nói:

- Chính là cháu đây, thưa bác…

Giọng nói, ánh mắt và cử chỉ của ông đang tỏ rõ sự van nài. Ông hoảng sợ vì sự táo bạo của mình, choáng váng vì thấy mình đã biết chiến thắng sự nhút nhát. Ông suýt nữa thì quỳ thụp xuống dưới chân bà Hầu tước.

Bà bật cười, vâng, bà già cười, bà cười đến chảy cả nước mắt, rồi vừa nhún vai, bà vừa nói:

- Anh Daburon yêu quý này, thật quá hài hước, anh làm ta chết vì cười mất. Tội nghiệp Daburon, anh đúng là người biết đùa!

Nhưng bỗng nhiên, đang lúc cười thì bà ngừng bặt, rồi lấy lại vẻ nghiêm túc nhất.

- Những điều anh vừa nói có thật không? - Bà hỏi.

- Cháu nói thật. - Ông quan tòa khẽ đáp.

- Vậy là anh giàu thật? - Bà Hầu tước hỏi vặn.

- Thưa bác, theo ủy quyền của mẹ cháu, cháu có khoảng 20.000 livre* lợi tức. Một ông chú của cháu, mất năm ngoái, đã để lại cho cháu hơn 100.000 écu. Cha cháu cũng có không dưới 1 triệu franc. Nếu ngày mai cháu xin ông một nửa thì ông sẽ cho cháu ngay; ông sẽ cho cháu cả gia tài vì hạnh phúc của cháu, nhưng ông sẽ rất hài lòng nếu cháu để cho ông quản lý nó.

Livre: Đơn vị tiền cũ của Pháp, bằng 20 xu (ND).

Bà Arlange ra hiệu cho ông Daburon ngừng lời, và trong khoảng ít nhất năm phút, bà chìm đắm trong suy tư, hai tay ôm đầu. Cuối cùng, bà ngẩng lên và nói:

- Anh hãy nghe ta nói đây. Nếu như trước đây mà anh có đủ can đảm để liều lĩnh đưa ra một lời đề nghị như vậy với cha của Claire thì chắc là nó đã sai người tiễn anh ra cổng rồi. Vì tên tuổi của dòng họ, đáng ra ta cũng phải hành động như vậy; nhưng ta không thể. Ta già rồi và bị bỏ rơi, ta nghèo, cháu gái ta đang khiến ta lo lắng không yên, đó chính là lý do cáo lỗi của ta. Không có gì khiến ta có thể chấp thuận nói với Claire về cuộc hôn nhân bất tương xứng đáng sợ này. Điều mà ta có thể hứa với anh, và vậy đã là quá mức rồi, là ta sẽ không phản đối. Anh hãy tìm mọi cách mà tán tỉnh tiểu thư nhà Arlange, hãy thuyết phục con bé. Nếu nó tự nguyện đồng ý thì ta sẽ không phản đối.

Run người vì vui sướng, ông Daburon những muốn hôn tay bà Hầu tước. Ông thấy bà là người phụ nữ tốt nhất, tuyệt vời nhất, không dám nghĩ đến việc con người cao ngạo này vừa nhượng bộ một cách dễ dàng như vậy. Ông như đang phát cuồng lên.

- Ồ, hãy khoan đã, - bà già nói - anh vẫn chưa giành được vụ này đâu. Mẹ anh, người mà ta phải thông cảm vì đã có một cuộc hôn nhân quá xoàng xĩnh, là một người thuộc dòng họ Cottevise, nhưng cha anh chỉ là một gã Daburon. Cái tên này, con trai thân mến ạ, thật là hài hước kinh khủng. Anh tưởng rằng ta dễ quyết định để một cô gái trẻ, mang dòng dõi quý tộc Arlange, đến khi mười tám tuổi sẽ mang cái tên Daburon khó coi này ư?

Những lời chê bai này có vẻ không hề khiến ông Thẩm phán bận tâm.

- Dù sao thì, - bà già nói tiếp - cha anh đã có một bà quý tộc nhà Cottevise, còn anh sẽ có một tiểu thư nhà Arlange. Từ cha đến con, cứ kết

hôn không tương xứng với con gái nhà cao sang thì rồi cuối cùng dòng họ Daburon cũng sẽ đi đến chỗ trở thành quý tộc. Lời khuyên cuối cùng đây: anh thấy Claire nhút nhát, hiền lành, biết vâng lời có phải không? Thế thì anh hãy tỉnh ngộ đi. Dưới dáng vẻ ngây thơ giả vờ, nó là một người táo bạo, kiêu hãnh và cứng đầu y như Hầu tước quá cố - cha nó, người có thể chấp hết những kẻ cứng đầu nhất ở xứ Auvergne. Thế là anh đã được cảnh báo rồi đấy nhé, và một người sành sỏi sẽ giỏi bằng hai người khác. Điều kiện đã được đặt ra rồi đó. Ta sẽ không nói thêm gì nữa. Coi như ta chúc anh thành công.

Cảnh tượng này còn lưu lại quá rõ ràng trong đầu ông Thẩm phán điều tra, đến nỗi giờ đây, khi ngồi trên chiếc ghế bành tại nhà mình, sau mấy tháng đã qua, mà ông vẫn như còn nghe thấy giọng nói của bà Hầu tước Arlange, và câu chúc "thành công" kia vẫn vang vọng trong tai ông.

Khi đó ông rời khỏi dinh thự nhà Arlange như một kẻ chiến thắng, trong khi lúc vào thì lòng đầy lo lắng. Ông bước đi, đầu ngẩng cao, ngực ưỡn căng, hít không khí vào đầy phổi.

Ông đang quá hạnh phúc! Ông thấy bầu trời như xanh hơn, mặt trời như chói sáng hơn.

Từ hôm đó, Daburon siêng có mặt tại nhà bà Hầu tước hơn. Có thể nói là ông đã sống hẳn ở đấy.

Trong khi vẫn giữ thái độ tôn trọng và dè dặt đối với Claire, ông ân cần khôn khéo tìm kiếm cho mình một chỗ đứng trong cuộc đời nàng. Tình yêu đích thực thì phải khéo léo. Ông đã biết chiến thắng tính nhút nhát để nói chuyện với người bạn yêu quý của tâm hồn mình, để nói chuyện với nàng, khiến cho nàng quan tâm đến mình.

Dần dần, nhờ có lòng kiên trì tinh tế, ông đã đi đến chỗ thuần hóa - đúng là phải dùng chữ này - được người con gái quá dữ tợn này. Ông nhận ra là mình đã thành công, và sự vụng về của ông gần như mất hẳn. Ông nhận thấy nàng không còn tiếp ông với cái vẻ kiêu kỳ và lạnh lùng như trước nữa.

Ông liền thử nói với bà Hầu tước về những niềm hy vọng của mình.

- Anh biết thế nào thì được coi là thỏa thuận. - Bà đáp - Chưa có một lời nào như thế cả. Từ lâu lương tâm đã khiển trách điều ghê tởm mà ta đã nhúng tay vào. Cứ cho rằng có lẽ ta sẽ có một cô cháu gái sẽ được gọi là chị Daburon! Sẽ phải viết đơn cho nhà vua, anh bạn ạ, để xin thay đổi cái họ này.

Nếu bớt say sưa mơ mộng, thì ông Daburon, một người tinh tế và khôn khéo đến thế, chắc là đã tìm hiểu tính cách của Claire rồi. Việc tìm hiểu này có lẽ sẽ khiến ông cảnh giác. Nhưng cứ nghĩ đến chuyện theo dõi nàng là ông không thể làm được.

Tuy nhiên ông cũng nhận thấy một số thay đổi khác lạ trong tính khí của nàng. Có những ngày nàng có vẻ vô tư và vui vẻ như một đứa trẻ, nhưng sau đó có đến mấy tuần liền nàng lại tỏ ra rầu rĩ và ủ rũ. Sau một buổi vũ hội mà bà nội thiết tha đưa nàng đến, khi thấy nàng buồn, ông đã dám hỏi nàng tại sao lại buồn như vậy.

- Ồ, - nàng thở dài đáp - đó là điều bí mật của em. Một bí mật mà ngay cả bà nội cũng không biết.

Ông Daburon nhìn nàng. Hình như ông nhìn thấy một giọt nước mắt ứa ra giữa hai hàng mi.

- Có thể một ngày nào đó, - nàng nói tiếp - em sẽ thổ lộ cho ông biết… Có lẽ cần phải như thế.

Ông Thẩm phán lúc đó giống như một người vừa mù vừa điếc.

- Cả tôi, - ông nói - tôi cũng có một bí mật. Tôi muốn phó thác trái tim cho nàng.

Đến chiều, khi ra về ông tự nhủ, *Ngày mai ta sẽ thổ lộ với nàng tất cả*. Cách đây hơn năm mươi lăm ngày ông đã luôn mồm nhắc đi nhắc lại một cách can đảm, *Ngày mai*.

Một buổi chiều muộn tháng Tám. Cả ngày trời nóng hầm hập; đến đêm, gió Nam nổi lên, lá cây xào xạc, trong không khí có tiếng rì rào của một cơn dông.

Hai người đang ngồi ở cuối vườn. Dưới vòm bán nguyệt của đám cây ngoại nhập, và xuyên qua tán cây, họ nhìn thấy thấp thoáng chiếc áo mặc trong nhà của bà Hầu tước, người lúc đó đang đi dạo sau bữa tối.

Họ ngồi im một lúc lâu không nói gì vì đang xúc động trước sự rung cảm của thiên nhiên và choáng ngợp bởi mùi hương ngây ngất của những bông hoa trong khuôn viên. Ông Daburon đánh bạo cầm tay cô gái trẻ.

Đó là lần đầu tiên của ông; làn da quá mịn màng và êm dịu đã khiến ông choáng váng, khiến tất cả máu của ông như dồn lên não.

- Tiểu thư, - ông ấp úng - Claire này…

Đôi mắt tuyệt đẹp của nàng ngước lên nhìn ông ngạc nhiên.

- Tha lỗi cho tôi, - ông nói tiếp - tha lỗi cho tôi. Tôi đã nói chuyện với bà nội nàng trước khi dành sự quan tâm cho nàng. Chẳng lẽ nàng không hiểu

sao? Một lời nói từ miệng nàng sẽ quyết định cho tôi đau khổ hay hạnh phúc. Claire ơi, tiểu thư ơi, đừng xua đuổi tôi nhé, tôi yêu nàng!

Trong khi vị quan tòa ngỏ lời, tiểu thư Arlange nhìn ông bằng ánh mắt như thể đã hiểu được tất cả những cảm xúc mà ông đang chôn giấu. Nhưng khi nghe thấy câu “tôi yêu nàng” được thốt ra với sự rung động kìm nén của niềm đam mê mạnh mẽ nhất, thì nàng bỗng rụt mạnh tay về và thốt lên một tiếng kêu tắc nghẹn:

- Ông ư! - Nàng thì thào - Có phải ông…

Ông Daburon, vào những thời điểm quan trọng nhất của cuộc đời, thường không thể tìm được lời để nói. Dự cảm về một nỗi bất hạnh ghê gớm đang bóp nghẹt trái tim ông như một gọng kìm. Ông sẽ như thế nào nếu nhìn thấy Claire đang đẫm nước mắt…

Nàng đưa hai tay ôm mặt rồi không ngớt nói:

- Em thật là bất hạnh! Thật bất hạnh…!

- Bất hạnh! Nàng mà bất hạnh! - Ông quan tòa kêu lên - Chứ không phải tôi ư? Claire, nàng thật là tàn nhẫn! Nhân danh Chúa! Tôi đã làm gì thế này? Có chuyện gì với nàng vậy? Nàng nói đi! Hãy nói ra tất cả, chứ cứ lo lắng thế này thì tôi chết mất!

Ông quỳ gối trước mặt nàng trên nền cát của vòm cây, và một lần nữa ông lại thử nắm lấy bàn tay trắng nõn của nàng. Nàng gạt tay ông ra với một động tác nhẹ nhàng đến mủi lòng.

- Ông cứ để cho em khóc. - Nàng nói - Em đang đau khổ. Em có cảm giác ông sẽ hận em. Biết đâu có thể ông còn khinh bỉ em, thế nhưng, em xin thề trước Chúa, những điều ông vừa nói với em, em hoàn toàn không biết gì, thậm chí em còn không ngờ đến.

Ông Daburon vẫn quỳ gối, người rũ xuống, chờ đợi nhát dao kết liễu.

- Vâng, - Claire nói tiếp - ông sẽ nghĩ đó là thói đỏng đảnh đáng ghét. Bây giờ em đã biết và hiểu tất cả. Liệu một người không có tình cảm yêu thương sâu sắc có đối xử với em như ông không? Than ôi! Em chỉ là một đứa trẻ, em đã tự phó mặc cho niềm hạnh phúc quá lớn là có một người bạn. Chẳng phải em là kẻ cô độc trên thế gian và như kẻ lạc lối trong bãi hoang mạc sao? Điên rồ và bất cẩn, em đã trao gửi mình cho ông không một chút đắn đo suy nghĩ, giống như gửi gắm cho một người cha nhân hậu nhất, độ lượng nhất.

Câu nói này bộc lộ cho ông Thẩm phán bất hạnh toàn bộ mức độ hiểu lầm của ông. Giống như một chiếc búa thép, nó đập tan tòa lâu đài ước mơ

của ông ra từng mảnh. Ông chậm chạp đứng dậy, và bằng giọng vô tình trách móc, ông nhắc lại:

- Như một người cha…!

Tiểu thư Arlange hiểu rõ mình đã làm tổn thương người đàn ông mà nàng không dám đo lường tình cảm yêu thương vô hạn của ông dành cho mình, thậm chí là khiến ông đau khổ.

- Vâng, - nàng nói tiếp - em yêu ông như yêu một người cha, như một người anh, như yêu cái gia đình mà em đã không còn nữa. Nhìn thấy ông, một người quá nghiêm nghị, quá khắc khổ, trở nên quá tốt, quá yếu mềm đối với mình, em cám ơn Thượng đế vì đã gửi xuống một người bảo trợ để thay thế cho những người thân mà em đã mất.

Ông Daburon không ngăn được một tiếng nấc; trái tim ông đang tan nát.

- Một lời, - Claire nói tiếp - một lời duy nhất có thể khiến em sáng tỏ. Đó là câu ông vẫn chưa nói ra. Em đã thật dịu dàng dựa vào ông như đứa con dựa vào mẹ! Thật vui sướng trong lòng, em đã tự nhủ,*Ta chắc chắn đã có được một tấm lòng tận tâm, một trái tim để trút bầu tâm sự đang ngập tràn trong trái tim mình!* Ôi, tại sao em lại không mở lòng thêm nữa? Tại sao em lại giữ bí mật với ông? Em đã có thể tránh được buổi tối đáng sợ này nếu như em thổ lộ cho ông trước rằng em không còn thuộc về em nữa; em đã tự nguyện và vui sướng trao cuộc đời mình cho một người khác.

Thử hình dung một người đang lượn trên bầu trời trong xanh thì bỗng nhiên rơi mạnh xuống đất! Vậy mà điều đó vẫn chưa đủ để diễn tả hết nỗi đau khổ của ông Thẩm phán điều tra.

- Giá như nàng nói trước thì tốt hơn, - ông đáp - và hơn nữa… Không. Tôi mắc nợ sự im lặng của nàng, Claire ạ. Nhờ thế mà tôi đã có được sáu tháng ảo tưởng ngọt ngào, sáu tháng mơ mộng say mê. Nó sẽ là hạnh phúc của tôi trên thế gian này.

Một chút ánh sáng ban ngày còn sót lại đã cho phép vị quan tòa nhìn rõ vẻ mặt của tiểu thư Arlange. Khuôn mặt đẹp của nàng có màu trắng và bất động như cẩm thạch. Những giọt nước mắt to tròn đang lăn dài trên má. Ông Daburon có cảm giác như mình đang được ngắm cảnh tượng đáng sợ của một bức tượng đang khóc.

- Nàng đã yêu một người đàn ông khác, - cuối cùng ông nói tiếp - một người khác! Thế mà bà nội nàng không biết… Claire này, chắc là nàng chỉ có thể chọn một người xứng đáng với nàng. Làm sao mà bà Hầu tước lại không tiếp anh ta?

- Có những điều trở ngại, - Claire thì thầm - những điều trở ngại mà có lẽ sẽ không bao giờ được dỡ bỏ. Nhưng một người con gái như em chỉ yêu một lần trong đời. Cô ta sẽ là vợ của người mà cô ta yêu, nếu không… đành phó thác cho Chúa Trời.

- Những điều trở ngại ư! - Ông Daburon nói bằng giọng khản đặc - Nàng yêu một người đàn ông, chính nàng, anh ta biết điều đó, và anh ta gặp trở ngại?

- Em là kẻ nghèo hèn, - tiểu thư Arlange đáp - mà gia đình anh ấy thì giàu có vô cùng. Cha anh ấy rất nghiêm khắc, khắt khe.

- Cha anh ta ư! - Vị quan tòa kêu lên với một nỗi niềm cay đắng mà ông không hề có ý định giấu giếm - Cha anh ta, gia đình anh ta! Và những điều đó đã giữ chân anh ta! Nàng nghèo, anh ta thì giàu, và điều đó đã ngăn cản anh ta! Và anh ta biết là được nàng yêu…! Ôi! Sao tôi không được ở vào địa vị của anh ta, sao tôi không phải chống chọi với cả thế giới! Có nỗi hy sinh nào có thể đáng giá hơn tình yêu! Hay đúng hơn, liệu đó có phải là sự hy sinh không? Điều vĩ đại nhất chẳng gì khác ngoài niềm vui! Đau khổ, đấu tranh, vẫn cứ đợi, cứ hy vọng, say đắm hết lòng… Đó chính là yêu.

- Chính em đã yêu như thế. - Tiểu thư Arlange thành thực đáp.

Câu trả lời đã khiến vị quan tòa chết điếng. Ông hoàn toàn hiểu điều đó. Tất cả đối với ông đã kết thúc, không còn lại dù chỉ một chút hy vọng. Nhưng ông đang cảm thấy một kiểu thích thú đáng sợ là muốn tự hành hạ mình thêm nữa, muốn trải nghiệm nỗi bất hạnh bằng việc gia tăng nỗi đau hơn nữa.

- Nhưng, - ông gặng hỏi thêm - làm sao nàng có thể quen được anh ta, nói chuyện được với anh ta? Gặp ở đâu? Khi nào? Bà Hầu tước có tiếp ai đâu…

- Thưa ông, giờ thì em phải nói cho ông biết mọi chuyện. - Claire nghiêm trang đáp - Em quen anh ấy cũng đã lâu rồi. Lần đầu tiên em nhìn thấy anh ấy là tại nhà một người bạn của bà nội em và là chị họ của anh ấy, một bà cô nhà Goëllo. Ở đó chúng em đã nói chuyện với nhau, và ở đó em tiếp tục gặp anh ấy…

- Ồ! - Ông Daburon reo lên như vừa bất chợt nghĩ ra - Giờ thì tôi nhớ rồi. Cứ mỗi lần nàng đến chơi nhà tiểu thư Goëllo thì ba, bốn hôm trước đó nàng liền tỏ ra vui hơn thường lệ… và rồi sau đó nàng lại thường trở nên buồn rầu.

- Đó là bởi em đã thấy anh ấy đau khổ như thế nào trước những chướng

ngại mà anh ấy không thể vượt qua.

- Vậy gia đình anh ta chắc là nổi tiếng lắm, - ông Thẩm phán Daburon nói với giọng khó chịu - nên họ mới từ chối một sự thông gia với gia đình nàng!

- Thưa ông, - tiểu thư Arlange đáp - ông sẽ biết tất cả mà không phải hỏi gì thêm khi nghe thấy tên của anh ấy. Anh ấy là Albert de Commarin.

Lúc này, bà Hầu tước nghĩ rằng mình đi dạo thế là quá đủ rồi, liền tính chuyện quay về phòng khách ấm cúng của mình. Bà bước gần đến chỗ vòm cây bán nguyệt.

- Chàng quan tòa liêm khiết kia! - Bà nói to với giọng nạt nộ - Bài piquet đã chuẩn bị rồi kìa.

Vị quan tòa đứng lên, ấp úng nói mà không hiểu mình đang nói gì:

- Cháu đến đây.

Claire cầm tay ông giữ lại, nói:

- Em xin ông hãy giữ kín điều này, thưa ông.

- Ồ, thưa tiểu thư…! - Vị quan tòa như bị xúc phạm trước thái độ tỏ ra nghi ngờ của nàng.

- Em biết, - Claire nói tiếp - rằng em có thể trông cậy vào ông. Nhưng, dù sao thì em cũng chẳng còn yên lòng được nữa.

Ông Daburon ngạc nhiên nhìn nàng, ánh mắt như dò hỏi.

- Chắc chắn rằng, - nàng nói tiếp - một người con gái thiếu kinh nghiệm như em không hề biết nhìn người, nhưng bà nội em đã nhìn ra; nếu như bà tiếp tục tiếp ông, nếu như bà không nói gì với em, thì tức là bà đã ủng hộ ông, tức là bà đã ngầm động viên nguyện vọng của ông, là điều mà, hãy cho phép em nói thật, là một điều vô cùng vinh dự dành cho em.

- Tôi đã nói với nàng ngay từ đầu, thưa tiểu thư, - vị quan tòa đáp - rằng bà Hầu tước đã hạ cố cho phép tôi được hy vọng.

Rồi ông kể lại ngắn gọn cuộc nói chuyện với bà Arlange, hoàn toàn tế nhị không nhắc đến vấn đề tiền nong trước đó đã tác động khá mạnh đến bà.

- Em đã nói chuyện này sẽ kết thúc giai đoạn yên ổn của em. - Claire buồn rầu nói tiếp - Đến khi bà nội nhận ra rằng em đã không đón nhận tình cảm của ông, không biết bà sẽ giận dữ đến mức nào…!

- Nàng hiểu sai tôi rồi, thưa tiểu thư. - Ông Thẩm phán ngắt lời - Tôi không có gì để nói với bà Hầu tước cả; tôi sẽ rút lui và mọi chuyện sẽ xong. Chắc là bà sẽ cho rằng tôi đã nghĩ lại…

- Ồ, ông thật tốt bụng và độ lượng, em biết mà…

- Tôi sẽ lánh xa, - ông Daburon nói tiếp - và chẳng bao lâu nàng sẽ quên đến cả cái tên của kẻ bất hạnh mà cuộc đời của anh ta vừa tan nát.

- Ông không nghĩ thế chứ? - Cô gái vội vã hỏi.

- Có chứ! Đúng là như thế đấy. Tôi sẽ ru ngủ mình bằng ảo tưởng cuối cùng rằng, sau này, kỷ niệm về tôi dành cho nàng sẽ không phải là không ngọt ngào. Đôi khi nghĩ đến tôi nàng sẽ nói, "Người đàn ông này yêu mình." Có điều là tôi sẽ vẫn muốn là bạn nàng; vâng, một người bạn chân tình nhất.

Đến lượt mình, Claire nghẹn ngào nắm hai bàn tay ông Daburon, nói:

- Ông nói đúng, ông phải là bạn em. Chúng ta hãy quên những gì vừa xảy ra, ông hãy quên những gì ông vừa nói với em, hãy là một người anh trai tốt nhất và độ lượng nhất như trước đây.

Bóng tối lại ập đến; nàng không nhìn thấy nó, nhưng nàng biết là ông đang khóc, bởi lẽ ông không trả lời được ngay.

- Liệu có thể được như nàng đề nghị không! - Cuối cùng, ông thì thầm nói - Sao! Chính nàng bảo tôi phải quên ư! Nàng, liệu nàng có đủ sức để quên đi không! Nàng không thấy là tôi yêu nàng nghìn lần hơn nàng yêu…

Ông ngừng lời vì không thể tự mình thốt ra cái tên Commarin, và khó khăn lắm ông mới nói tiếp được:

- Tôi sẽ vẫn mãi yêu nàng… - Hai người bước mấy bước ra khỏi chỗ vòm cây bán nguyệt, và giờ đây họ đang đứng cách thềm nhà không xa.

- Đến giờ này, thưa tiểu thư, - vị quan tòa cất lời - xin cho phép tôi nói lời vĩnh biệt. Nàng sẽ không còn gặp tôi nhiều nữa. Tôi sẽ chỉ trở lại đây khi cần để tránh gây ra cảm giác về một sự đoạn tuyệt.

Giọng ông run đến nỗi hầu như nghe không rõ.

- Dù có chuyện gì xảy ra, - ông nói thêm - nàng hãy cứ nhớ rằng trên đời này có một kẻ bất hạnh đã hoàn toàn thuộc về nàng. Nếu có lúc nào đó nàng cần một sự chăm sóc tận tâm thì cứ đến gặp tôi, đến với người bạn của nàng. Thôi, hết rồi… Tôi có đủ can đảm, Claire ạ; thưa tiểu thư, một lần nữa xin vĩnh biệt!

Nàng cũng không hề kém phần hoảng loạn so với ông. Theo bản năng, nàng ngước đầu về phía ông, và Daburon lướt đôi môi lạnh lùng lên vầng trán mà ông vô cùng yêu quý.

Họ bước lên thềm, nàng dựa vào cánh tay ông, và cả hai bước vào căn phòng khách sơn màu hồng. Ở đó, bà Hầu tước sốt ruột đang giận dỗi quật

những quân bài như chờ đợi nạn nhân của mình.

- Thôi nào! Chàng Thẩm phán thanh liêm! - Bà kêu lên.

Nhưng ông Daburon thì như người đã chết; ông không còn sức để cầm các quân bài nữa. Ông lúng búng nói mấy câu xin lỗi vô nghĩa, rồi viện cớ mắc mấy công chuyện cấp bách và mấy việc phải làm cũng như sự khó ở bất chợt, ông vịn tay vào tường đi ra ngoài.

Việc ông bỏ về làm bà già tức tối. Bà quay sang cô cháu gái đang giấu nỗi xao động cách xa ánh nến của bàn chơi bài và hỏi:

- Có chuyện gì với cái anh Daburon này tối nay vậy?

- Cháu không biết, thưa bà. - Claire ấp úng đáp.

- Hình như, - bà Hầu tước nói tiếp - tay Thẩm phán hèn mọn này đã bỏ về một cách bất thường, và anh ta dám cho phép mình có kiểu cách hỗn xược. Cần phải chấn chỉnh lại anh ta thôi, nếu không thì anh ta sẽ đi đến chỗ tưởng là mình ngang hàng với chúng ta mất.

Claire tìm cách biện bạch cho ông quan tòa.

- Ông ấy đã kêu than mấy lần trong buổi tối. Có lẽ ông ấy bị ốm chăng?

VII

Sau khi ra khỏi dinh thự nhà Arlange, ông Daburon đã không về nhà. Suốt đêm ông đi lang thang vô định, tìm một nơi thoáng mát cho cái đầu đang cháy bỏng, muốn một chút yên bình cho sự mệt mỏi quá sức.

Mình điên thật! - Ông tự nhủ - *Nghìn lần điên vì đã hy vọng, đã nghĩ rằng một ngày nào đó nàng sẽ yêu mình. Thật vớ vẩn! Làm sao mình dám mơ được sở hữu cái vẻ duyên dáng, quý phái và đẹp đẽ như thế! Tối nay nàng mới đẹp làm sao, một khuôn mặt ngập trong nước mắt! Ánh mắt nàng thăng hoa biết bao khi nàng nói về anh ta! Đó là vì nàng yêu anh ta! Còn mình, nàng chỉ quý mình như quý một người cha; nàng đã nói với mình rồi, như một người cha! Liệu có thể khác được không? Như thế có công bằng không? Liệu nàng có nhìn thấy một người tình trong gã Thẩm phán râu rĩ và nghiêm khắc này, một kẻ lúc nào cũng buồn rầu như bộ quần áo màu đen của gã? Liệu mình có đáng xấu hổ khi dám nghĩ đến chuyện kết duyên sự trong trắng tinh khôi với cái cái nghề đáng ghét của mình không? Đối với nàng, tương lai vẫn còn là những ảo mộng tươi tắn, còn từ lâu, kinh nghiệm đã làm tiêu tan mọi ảo mộng của mình. Nàng trẻ như sự ngây thơ trong trắng, còn mình thì già như tật xấu thói hư.*

Vị quan tòa bất hạnh thực sự đang tự thấy ghê tởm bản thân. Ông hiểu Claire và thông cảm với nàng. Ông tự oán giận mình vì đã tỏ ra quá đau khổ trước mặt nàng. Ông tự trách mình đã làm xáo trộn cuộc sống của nàng. Ông không tha thứ cho mình vì đã thổ lộ tình yêu…

Đáng ra ông phải lường trước được những gì sẽ xảy ra, rằng nàng sẽ khước từ ông, và vì thế ông sẽ tự tước bỏ niềm hạnh phúc tuyệt vời là được gặp nàng, được nghe nàng nói, được thầm yêu nàng.

Người đàn ông bất hạnh tiếp tục dòng suy nghĩ điên dại khi đi dọc theo kè sông hoang vắng. Ông cứ bước đi, đầu trần, hai mắt nhìn nhớn nhác. Để hít thở được dễ dàng, ông giật bỏ chiếc cà vạt rồi quăng cho gió cuốn đi.

Một cơn giận dữ, cơn giận ghê gớm, đã thế chỗ thái độ cam chịu ban đầu. Trong thâm tâm ông, một sự căm ghét đang dâng lên mạnh mẽ hơn cả tình yêu dành cho Claire.

Kẻ kia, kẻ được lựa chọn đó, gã Tử tước quý phái không biết vượt qua rào cản, ước gì ông có thể bắt anh ta phải quỳ gối trước mặt mình!

Lúc này, người đàn ông cao thượng và kiêu hãnh, vị quan tòa quá nghiêm khắc với chính mình, bắt đầu bày tỏ những ham muốn không thể cưỡng lại của việc trả thù. Giờ ông đã hiểu rõ chuyện gì sẽ xảy ra khi lòng hận thù được trang bị một con dao găm, khi nó hèn nhát phục kích ở những chỗ xó xỉnh tối tăm, rồi nó đâm chém, bất kể đằng trước hay đằng sau, nó cứ giết, nó muốn máu phải đổ để thỏa mãn cơn hận thù.

Lúc này, chính lúc này đây, ông đang được giao nhiệm vụ thụ lý vụ án về một cô gái điếm tội nghiệp, bị tố cáo là đã dùng dao đâm một người bạn gái hẩm hiu của mình. Cô ta đã ghen với người đàn bà này, người đã tìm cách nẫng tay trên người tình của cô ta, một anh lính cục súc thường xuyên say bét nhè.

Ông Daburon cảm thấy thương con người khốn khổ mà ông vừa bắt đầu hỏi cung ngày hôm qua. Cô ta rất xấu và thật sự đáng ghê tởm, nhưng ánh mắt cô ta, khi nói về anh lính của mình, đang hiện ra trong trí nhớ của ông Thẩm phán.

Cô ta yêu gã thật sự. - Ông nghĩ - *Nếu như tất cả bồi thẩm viên đều từng phải chịu đau khổ như mình đang chịu thì cô ta sẽ được trắng án. Nhưng có bao nhiêu người từng một lần đam mê trong đời? Có lẽ không đến một trên hai mươi!*

Ông tự nhủ mình sẽ giao phó cô gái kia cho lòng bao dung của tòa án, và sẽ cố gắng giảm tội cho cô.

Chính ông là người vừa quyết định gây ra một tội ác.

Chính ông đã quyết định sẽ giết anh chàng Albert de Commarin.

Trong suốt phần còn lại của đêm, ông chỉ càng trở nên quyết tâm hơn, tự thuyết phục bản thân bằng hàng nghìn lý lẽ điên rồ mà ông cho là vững chắc không cần phải bàn cãi để cho thấy sự cần thiết và hợp pháp của sự trả thù này.

Đến bảy giờ sáng, ông thấy mình đang bước đi trên lối đi nhỏ của công viên Boulogne, cách hồ nước không xa. Ông đi ra cổng Maillot, gọi một cỗ xe ngựa để về nhà.

Cơn mê sảng của đêm qua vẫn tiếp diễn, nhưng ông không còn đau khổ nữa. Ông không còn cảm thấy mệt mỏi chút nào. Bình tĩnh và lạnh lùng, ông hành động dưới sự sai khiến của ảo giác như một kẻ mộng du.

Ông ngẫm nghĩ và suy luận, nhưng là giống như một người không có lý

trí.

Về đến nhà, ông cẩn thận thay quần áo, giống như mọi ngày ông vẫn làm mỗi khi phải đến nhà bà Hầu tước Arlange. Rồi ông bước ra cửa.

Trước tiên, ông đến nhà một người bán vũ khí, mua một khẩu súng lục và bảo người bán hàng cẩn thận nạp đạn trước mặt mình, rồi ông đút súng vào túi áo. Sau đó, ông đến nhà mấy người mà ông nghĩ rằng họ có thể cho ông biết gã Tử tước thường lui tới hội quán nào. Đi đến đâu ông cũng không thấy tinh thần mình có gì khác lạ cả, khi mà ông vẫn chuyện trò và đối xử với mọi người rất tự nhiên.

Đến chiều, một anh bạn trẻ mới nói cho ông biết tên hội quán của Commarin và đề nghị được đích thân dẫn ông đến đó.

Daburon sốt sắng nhận lời rồi đi theo anh ta.

Dọc đường, ông cuồng nhiệt nắm chặt báng súng giấu trong túi áo. Ông chỉ nghĩ tới vụ giết người mà mình đang muốn thực hiện, và nghĩ cách làm sao để không bắn trượt.

Điều này, - ông lạnh lùng tự nhủ - *sẽ gây ra một vụ tai tiếng khủng khiếp, nhất là nếu mình không tự bắn vào đầu ngay lập tức. Người ta sẽ bắt mình, sẽ nhốt vào ngục, mình sẽ phải ra Tòa đại hình. Thế là tên tuổi mình sẽ bị ô danh. Mặc kệ! Mình cóc cần! Mình đã không được Claire yêu thì những chuyện còn lại cũng có ý nghĩa gì! Có thể cha mình sẽ chết vì đau khổ, nhưng mình phải trả thù!*

Đến hội quán, bạn ông chỉ cho ông một chàng trai có mái tóc nâu sẫm, có vẻ mặt kiêu kỳ theo như ông cảm nhận, đang ngồi tì tay lên bàn đọc báo.

Đó chính là anh chàng Tử tước.

Daburon bước tới chỗ anh ta, nhưng khi chỉ còn cách hai bước thì ông mất hết can đảm. Ông đột ngột quay gót bỏ chạy, để lại người kia sửng sốt trước một cảnh tượng mà anh ta không tài nào hiểu nổi.

Anh chàng Albert de Commarin sẽ chỉ được nhìn thấy cái chết gần mình như thế một lần thôi.

Ra đến ngoài đường, ông Daburon cảm thấy như đất đang xoay chuyển dưới chân mình. Mọi thứ quay quanh ông như chong chóng. Ông muốn kêu lên mà không thể. Ông khua tay trong không khí, lảo đảo một lát rồi ngã lăn ra vỉa hè như một khối thịt.

Những người đi đường chạy vội đến giúp các cảnh sát dựng ông dậy. Họ tìm thấy địa chỉ của ông trong túi áo; thế là họ đưa ông về nhà.

Khi tỉnh lại, ông thấy mình đang nằm trên giường, cha ông đang đứng

cuối giường nhìn ông.

Chuyện gì đã xảy ra vậy?

Người ta khéo léo cho ông biết rằng trong sáu tuần qua ông đã lơ lửng giữa sự sống và cái chết. Các bác sĩ tuyên bố là ông đã qua khỏi; giờ ông đã bình phục, ông sẽ khỏe.

Năm phút nói chuyện đã khiến ông kiệt sức. Ông nhắm mắt và cố hồi tưởng lại dòng suy nghĩ đang bị phân tán như những chiếc lá mùa thu trong cơn dông bão của mình. Quá khứ có vẻ như đang chìm đắm trong một đám sương mù dày đặc; nhưng giữa đám sương mù tăm tối này, tất cả những gì liên quan đến tiểu thư Arlange lại hiện lên rõ nét và sáng ngời. Ông nhìn thấy tất cả những hành động của mình, từ lúc ông ôm Claire, như một bức tranh vô cùng sáng rõ. Ông rùng mình, và có một lúc mái tóc ông ướt đẫm mồ hôi.

Suýt nữa ông đã trở thành kẻ giết người!

Và bằng chứng cho thấy ông đã bình phục và hoàn toàn minh mẫn là ông đã thoáng nghĩ đến một vấn đề về luật hình sự.

Nếu tội ác được thực hiện, - ông tự nhủ - *thì liệu mình có bị kết án không? Có. Mình có phải chịu trách nhiệm không? Không. Tội ác này có phải là một kiểu bệnh tâm thần không? Liệu mình có bị điên, có bị rơi vào một trạng thái đặc biệt trước khi gây án không? Ai có thể trả lời cho mình? Tại sao các quan tòa không ai phải trả qua một cơn thần kinh khó hiểu như của mình? Nhưng ai sẽ tin mình, nếu mình kể lại những gì đã xảy ra?*

Mấy ngày sau, khi sức khỏe đã khá lên, ông đem chuyện này ra kể cho cha mình nghe. Cha ông chỉ nhún vai và đảm bảo với ông rằng đó chỉ là một hồi ức khó chịu của cơn mê sảng.

Cha ông là một người tốt bụng, ông xúc động trước chuyện tình đáng buồn của con trai mình, nhưng ông không coi đó là một nỗi bất hạnh không thể sửa chữa. Ông khuyên con trai hãy vui chơi giải trí, cho con trai sử dụng tất cả của cải của ông, khuyên con trai hãy cưới một cô gái tốt bụng, vui tính và khỏe mạnh ở Poitou, người sẽ sinh cho anh những đứa con tuyệt vời. Sau đó, như thể đất đai đang đau khổ vì sự vắng mặt của ông, ông vội vã quay về tỉnh nhà.

Hai tháng sau, ông Thẩm phán điều tra đã trở lại với cuộc sống và công việc thường ngày. Nhưng mọi cố gắng của ông đều vô ích; ông hành động như một cái xác không hồn, trong lòng ông như có gì đó đã đổ vỡ.

Thế là ông trốn vào công việc như trốn vào một thánh đường. Ông tự

kết án mình những công việc nặng nhọc, cố không nghĩ đến Claire, giống như người bị ho lao không dám nghĩ đến căn bệnh của mình. Tinh thần say mê và hăng hái với công việc đã đem lại cho ông danh tiếng của một người có tham vọng và còn tiến xa. Nhưng ông chẳng còn quan tâm đến điều gì trên đời nữa.

Cuối cùng, ông đã không tìm thấy sự thanh thản, mà bị tê liệt đến mức mất hết cảm giác đau đớn giống như phần tiếp theo của những cơn đại họa. Sự lãng quên bắt đầu quay trở lại với ông.

Đó là những sự kiện mà cái tên Commarin do lão Tabaret thốt ra đã khiến Daburon nhớ lại. Ông cứ tưởng mình đã chôn vùi được chúng dưới đống tro tàn của thời gian, thế mà giờ đây chúng lại xuất hiện, giống như những dòng chữ viết bằng mực bí mật bị lộ ra khi ta hơ tờ giấy gần ngọn lửa. Trong chốc lát, chúng diễn ra trước mặt ông với một sự đồng hiện lạ kỳ của ý nghĩ vượt lên cả thời gian và không gian.

Trong mấy phút, nhờ có hiện tượng phân thân tuyệt diệu mà ông, có thể nói, đã được chứng kiến màn biểu diễn của chính cuộc đời mình. Vừa là diễn viên, vừa là khán giả, ông ở đó, ngồi trên ghế bành, đồng thời ông cũng như đang trên sân khấu, vừa diễn xuất vừa tự phán xét mình.

Phải thừa nhận rằng, ý nghĩ đầu tiên của ông là sự căm hận, tiếp theo là cảm giác thỏa mãn đáng ghét. Số phận ngẫu nhiên đã trao cho ông người đàn ông mà Claire đã lựa chọn. Giờ thì anh ta không còn là một chàng quân tử kiêu kỳ nổi tiếng vì dòng dõi và tài sản, mà anh ta chỉ là một đứa con hoang, con trai của một người phụ nữ làng chơi. Để giữ cho mình cái tên ăn cắp được, anh ta đã phạm một tội sát nhân hèn hạ nhất. Và ông, một quan tòa, ông sắp được hưởng niềm khoái lạc vô bờ là chém chết kẻ thù của mình bằng thanh gươm của pháp luật.

Nhưng ý nghĩ này chỉ thoáng qua như một ánh chớp. Lương tâm của người lương thiện đang nổi loạn và bắt ông phải nghe theo.

Liệu có gì ghê tởm hơn sự gán ghép hai ý nghĩ ấy với nhau, lòng căm hận và công lý! Không cần coi thường mình hơn so với những kẻ xấu xa mà mình kết án, liệu một quan tòa có thể được phép nhớ rằng một kẻ tội nhân mà số phận đang nằm trong tay mình đã từng là kẻ thù của ông? Một Thẩm phán điều tra liệu có được phép sử dụng những quyền lực thái quá của mình để chống lại một bị can, khi mà sâu trong tâm can ông ta vẫn còn một giọt mật đắng?

Ông Daburon đang nhớ lại điều mà từ một năm nay đã bao lần ông tự

nhủ khi bắt đầu điều tra một vụ án: *Cả ta nữa, ta đã suýt làm ô uế mình bằng một vụ giết người gớm ghiếc*.

Như vậy, chính xác là ông sắp sửa phải cho bắt giam, hỏi cung và giao cho Tòa đại hình người mà ông đã rất muốn giết.

Tất nhiên, thiên hạ không hề biết về tội ác vẫn còn trong ý nghĩ và dự định đó, nhưng ông, liệu ông có thể quên được nó? Liệu đây có phải là lúc ông nên từ nhiệm? Liệu ông có nên về hưu, rửa hai bàn tay vấy máu, để cho người khác làm nhiệm vụ trả thù cho ông nhân danh xã hội?

- Không! - Ông tuyên bố - Đó sẽ là một sự hèn nhát không xứng đáng với ta.

Một dự định hào hiệp điên rồ xuất hiện trong ông.

- Nếu mình cứu anh ta thì sao? - Ông thì thầm - Nếu như, vì Claire, mình để cho anh ta giữ được danh dự và mạng sống? Nhưng cứu anh ta bằng cách nào? Nếu thế thì ta sẽ không được quan tâm đến những điều phát hiện của lão Tabaret và bắt ông ấy cũng phải im lặng. Ông ấy sẽ phải tự đánh lạc hướng, cùng với Gévrol chạy theo một kẻ giết người tưởng tượng. Điều này có khả thi không? Vả lại, nếu tha cho Albert thì sẽ giống như là xé rách các phẩm giá, là đảm bảo cho những tội ác xấu xa nhất không bị trừng phạt. Cuối cùng, nó còn là hy sinh công lý vì nỗi đam mê của ta!

Vị quan tòa cảm thấy đau khổ.

Làm sao có thể đưa ra được quyết định trong mớ bối rối, phân vân giữa các lợi ích khác nhau như thế này?

Ông đang chơi vơi giữa những quyết định trái ngược nhau, tinh thần ông dao động từ cực này sang cực khác.

Phải làm gì bây giờ? Lý trí của ông, sau một cú sốc quá bất ngờ, đang vô vọng tìm lại thế cân bằng. *Rút lui ư?* - Ông tự nhủ - *Vậy lòng dũng cảm của ta ở đâu? Chẳng phải ta là đại diện cho pháp luật mà không gì có thể lay chuyển? Phải chăng ta yếu đuối đến nỗi dù đã khoác tấm áo Thẩm phán vào vẫn không thể lột bỏ được nhân cách của mình? Liệu ta có thể, vào lúc này, bỏ qua quá khứ được không? Nhiệm vụ của ta là theo đuổi cuộc điều tra. Chính Claire đã ra lệnh cho ta phải hành động như vậy. Liệu nàng có muốn một người bị vấy bẩn vì sự nghi ngờ không? Không bao giờ. Nếu anh ta vô tội, anh ta sẽ được cứu thoát; nếu có tội, anh ta sẽ tiêu đời!*

Chỉ đến lúc đó, ông Daburon mới mơ hồ nhận ra thời gian đã trôi qua.

Lúc đó đã gần ba giờ sáng.

- Ôi, lạy Chúa! Lại còn lão Tabaret đang đợi ta! Chắc là lão đang ngủ thiếp đi rồi…

Nhưng lão Tabaret không ngủ, và chẳng hơn gì ngài Thẩm phán, ông cũng không hề nhận ra rằng thời gian đang trôi qua.

Mười phút là đủ để cho ông kiểm kê văn phòng của ông Daburon, một căn phòng rộng lớn và được trang hoàng với một vẻ tráng lệ nghiêm trang, hoàn toàn phù hợp với địa vị của một quan tòa. Ông cầm ngọn đèn, bước đến gần sáu bức tranh tuyệt tác nổi bật trên nền ván lát tường, trầm trồ thán phục. Ông quan sát kỹ mấy bức tượng đồng quý hiếm đặt trên bệ lò sưởi và trên một chiếc bàn chân quỳ, rồi ông liếc qua giá sách với con mắt của một người sành sỏi.

Sau đó, cầm một tờ báo buổi chiều trên bàn, ông bước tới bên lò sưởi rồi buông mình lên một chiếc ghế bành.

Chưa đọc hết một phần ba của bài chính luận thì ông đã buông tờ báo xuống rồi chìm vào suy tư. Định kiến, vốn mạnh hơn ý chí, là điều mà với ông thường đáng quan tâm hơn so với chính trị, đã khiến ông không thể cưỡng lại để quay trở về với ngôi làng La Jonchère, bên cạnh thi thể của bà quả phụ Lerouge. Giống như một đứa trẻ xới tung rồi lại sắp xếp lại trật tự cái trò chơi rèn luyện lòng kiên nhẫn của mình đến cả nghìn lần, ông cũng đang pha trộn rồi tìm lại mạch suy luận và lý lẽ của ông.

Tất nhiên, đối với ông, chẳng còn gì phải nghi ngờ trong cái vụ án buồn thảm này. Từ A đến Z, ông tin là mình đã hiểu rõ tất cả. Ông biết phải bám vào đâu, còn Daburon, ông đã thấy rõ là ông ấy sẽ chia sẻ ý kiến với mình. Tuy nhiên, biết bao khó khăn vẫn còn đang ở phía trước.

Giữa ngài Thẩm phán điều tra với bị can là một tòa án tối cao, một tổ chức đáng kính phục sẽ đảm bảo cho tất cả chúng ta, là quyền lực chủ yếu có vai trò dung hòa: đó là bồi thẩm đoàn.

Và bồi thẩm đoàn này, may thay, sẽ không hài lòng với một niềm tin tầm thường. Những điều đáng nghi ngờ nhất có thể khiến họ xúc động và lung lay, chúng sẽ không để cho họ đưa ra một phán quyết chủ quan. Đứng ở một địa vị trung lập, giữa bên luận tội theo lý lẽ suy luận và bên biện hộ theo cảm tính, họ đòi hỏi phải có các vật chứng và yêu cầu phải được sờ tận tay. Có vụ án mà các quan tòa chắc chắn sẽ kết tội, thì vì lương tâm, và hơn nữa là vì sự chính xác, bồi thẩm đoàn lại xử trắng án, bởi vì họ không có bằng chứng.

Vì thế, ủy viên công tố khi ra trước bồi thẩm đoàn phải được trang bị

tất cả các loại vũ khí và nắm trong tay tất cả các bằng chứng. Và chính vị Thẩm phán điều tra là người phải rèn cho ông ta các thứ vũ khí này và tập hợp các bằng chứng. Đây là một nhiệm vụ tinh tế, đầy khó khăn và rất mất thời gian. Có trường hợp, bị can là một kẻ máu lạnh đến mức hắn tin chắc là mình không để lại dấu vết; khi đó, ẩn mình sâu trong ngục tối, hắn sẽ thách thức mọi đòn tấn công của tòa án. Đó sẽ là một cuộc đấu khủng khiếp và sẽ làm rung chuyển tòa án, nếu ta nghĩ rằng, rốt cuộc, kẻ bị giam giữ không được tư vấn và không được bào chữa này có thể là người vô tội. Liệu quan tòa có cưỡng lại được sự lôi cuốn của niềm tin trong thâm tâm không?

Rất nhiều lần tòa án đã phải đi đến chỗ thừa nhận thất bại. Tòa tin rằng mình đã tìm được thủ phạm, logic đã chỉ ra hắn, lương tri đã vạch mặt hắn, thế mà họ đã phải đình chỉ truy cứu vì không có đủ bằng chứng.

Thật đáng tiếc là có những tội ác không bị trừng phạt. Một cựu Trưởng công tố có lần đã thú nhận rằng ông biết có tới ba kẻ sát nhân là người giàu có, hạnh phúc, được kính trọng, nhưng vì những tình tiết không chắc chắn, chúng đã kết thúc vụ án bằng việc được ngủ trên giường êm nệm ấm, sống giữa gia đình, và chắc hẳn cuộc đời sẽ kết thúc tốt đẹp với một tấm bia tuyệt vời trên mộ.

Cứ nghĩ đến việc một kẻ giết người có thể trốn tránh được công lý, có thể thoát được Tòa đại hình, là máu của lão Tabaret lại sôi lên trong huyết mạch, giống như khi ông nghĩ đến một sự xúc phạm ghê gớm đối với cá nhân ông.

Theo ông, một điều kinh khủng như vậy chỉ có thể là do sự ngu dốt của những quan tòa làm nhiệm vụ điều tra sơ bộ, do sự vụng về của các cảnh sát hoặc do sự yếu kém và nhu nhược của các Thẩm phán điều tra.

- Chẳng phải là, - ông lẩm nhẩm với vẻ hài lòng kiêu hãnh vì thành công - ta sẽ chẳng bao giờ buông tha con mồi. Không có một tội ác nào được phát hiện mà thủ phạm lại không thể bị bắt, trừ phi kẻ đó là một thằng điên mà động cơ gây án không nằm trong sự kiểm soát của lý trí. Ta sẵn sàng mất cả đời để tìm ra thủ phạm, ta thà chết trước khi phải chịu thừa nhận thất bại, không như chuyện đã xảy ra nhiều lần với lão Gévrol.

Lần này nữa, được trợ giúp của sự ngẫu nhiên, lão Tabaret đã thành công, ông cứ nhắc đi nhắc lại điều đó. Nhưng ông lấy đâu ra bằng chứng để cung cấp cho bên công tố, cho bồi thẩm đoàn chết tiệt kia, một bồi thẩm đoàn quá tỉ mẩn, quá hình thức và quá nhút nhát? Làm thế nào để

buộc một kẻ mạnh mẽ hoàn toàn cảnh giác, có địa vị và chắc chắn là đã có sự đề phòng, phải lộ diện? Sẽ phải chuẩn bị một cái bẫy nào, phải cầu viện đến những mưu mẹo mới mẻ và chắc chắn nào?

Ông đang quá miệt mài suy luận, lúc thì tài tình, lúc thì thô thiển, nên không nghe thấy cửa văn phòng mở ra và không hề nhận ra sự có mặt của ông Thẩm phán điều tra. Ông Daburon đã phải lên tiếng để kéo ông ra khỏi luồng suy nghĩ.

- Thưa ông Tabaret, - Daburon nói với giọng vẫn còn xúc động - xin lỗi vì đã để ông một mình quá lâu…

Ông lão đứng dậy kính cẩn phác một cử chỉ cúi gập người để chào.

- Thú thực, thưa ngài, - ông đáp - tôi cũng chẳng có thời gian rỗi để nhận ra sự cô đơn của mình.

Daburon bước thẳng tới ngồi đối diện với ông nhân viên tình nguyện của mình, trước mặt họ là chiếc bàn một chân chất đầy những giấy tờ và tài liệu liên quan đến vụ án. Ông tỏ ra rất mệt mỏi.

- Tôi đã suy nghĩ rất nhiều, - ông bắt đầu nói - về toàn bộ vụ án này…

- Cả tôi cũng thế. - Lão Tabaret ngắt lời - Thưa ngài, lúc ngài bước vào thì tôi đang lo nghĩ về thái độ của anh chàng Tử tước Commarin khi chúng ta bắt giữ anh ta. Theo tôi, chẳng có gì quan trọng hơn được nữa. Liệu anh ta có nổi khùng không? Có định đe nẹt các cảnh sát không? Có hăm dọa đuổi họ ra khỏi cửa không? Đây là sách lược mà những tên tội phạm giàu có hay sử dụng. Nhưng tôi tin là anh ta sẽ giữ bình tĩnh và lạnh lùng. Chính logic của tính cách đã bộc lộ ra sự phạm tội. Rồi ngài sẽ thấy, anh ta sẽ tỏ ra tự tin tuyệt đối. Anh ta sẽ cho rằng chắc hẳn mình là nạn nhân của một sự hiểu lầm. Anh ta sẽ đòi gặp ngay Thẩm phán điều tra để nhanh chóng làm rõ mọi chuyện.

Ông lão nói quá say sưa về những giả định của mình như nói về một chuyện thực tế, ông có một giọng tự tin đến nỗi Daburon không nhịn được cười.

- Chúng ta chưa đạt được đến mức đó đâu. - Ông nói.

- Nhưng chỉ mấy tiếng nữa chúng ta sẽ đạt được. - Lão Tabaret háo hức nói tiếp - Tôi chắc là khi trời sáng, ngài Thẩm phán điều tra sẽ ra lệnh bắt giữ anh chàng Commarin chứ?

Ông Thẩm phán rùng mình, giống như một bệnh nhân nhìn thấy bác sĩ phẫu thuật đặt dao mổ lên bàn.

Thời khắc hành động đang đến. Ông đang cân nhắc khoảng cách không

thể đo được từ ý nghĩ đến việc làm, từ quyết định đến hành động.

- Ông thật là nhanh nhảu, thưa ông Tabaret, - ông Thẩm phán nói - ông không cần biết đến những điều ngăn trở.

- Bởi vì anh ta có tội! Xin hỏi ngài Thẩm phán, liệu ai có thể gây ra tội ác này nếu không phải là anh ta? Ai được lợi khi bà quả phụ Lerouge cùng lời chứng, giấy tờ và những bức thư của bà ấy bị thủ tiêu? Anh ta, chỉ có anh ta. Anh bạn Noël Gerdy của tôi, dù có ngốc nghếch như một người lương thiện, cũng đã cảnh báo: Chính anh ta đã hành động. Nếu tội trạng của anh ta không được chứng minh, thì anh ta sẽ vẫn là Commarin như ngày nào, và anh chàng luật sư của tôi sẽ vẫn là Gerdy cho đến lúc chết.

- Vâng, nhưng…

Ông lão nhìn ông Thẩm phán với ánh mắt sửng sốt.

- Vậy là ngài Thẩm phán thấy có những khó khăn ư? - Ông hỏi.

- Ồ! Tất nhiên! - Ông Daburon đáp - Vụ án này thuộc loại đòi hỏi phải vô cùng thận trọng. Trong những trường hợp như thế này, người ta chỉ được bắt giữ khi đã chắc chắn, thế mà chúng ta chỉ có những giả định… cho dù là những giả định xác đáng nhất, nhưng chúng vẫn chỉ là giả định. Nếu chúng ta nhầm thì sao? Tiếc thay, công lý không bao giờ có thể sửa chữa được hết những sai lầm của nó. Nếu nó đưa tay ra bắt sai một người thì nó sẽ để lại dấu vết lên người đó mà không bao giờ gột sạch được. Dù nó có thừa nhận là đã sai, đã lên tiếng công khai nhận lỗi, đã tuyên bố mình nhầm… thì cũng vô ích. Dư luận phi lý và ngu ngốc sẽ chẳng bao giờ tha thứ cho một người đã bị nghi oan.

Lão Tabaret vừa nghe những lời trần tình của ông Thẩm phán vừa cất tiếng thở dài. Ông không phải là người bị kiềm chế bởi những suy nghĩ ti tiện kia.

- Những điều nghi ngờ của chúng ta là có cơ sở, - ông Thẩm phán nói tiếp - tôi tin như thế. Nhưng nhỡ chúng sai thì sao? Sự hấp tấp của chúng ta có thể đem đến nỗi bất hạnh cho chàng trai kia. Và hơn nữa, đó sẽ là một chuyện choáng váng, là chuyện tai tiếng! Ông có nghĩ đến điều đó không? Ông không biết tất cả những gì mà một nước đi mạo hiểm có thể khiến nhà đương cục, cho phẩm giá của công lý, cho những gì làm nên sức mạnh của tòa án phải trả giá… Một nước đi sai lầm sẽ đòi phải tranh luận, phải kiểm tra, cuối cùng nó sẽ đánh thức lòng nghi ngờ đối với một thời đại mà ở đó con người sẵn sàng ngờ vực những quyền lực đã được thiết lập.

Ông tì tay lên chiếc bàn một chân và tỏ ra suy nghĩ mông lung.

Chẳng hy vọng gì nữa. - Lão Tabaret nghĩ - *Mình đang phải làm việc với một kẻ nhát gan. Đáng ra phải làm thì ông ta chỉ nói; phải ký lệnh bắt giữ thì ông ta lại đưa ra lý thuyết. Ông ta choáng váng trước phát hiện của mình, và ông ta đang sợ. Lúc chạy đến đây, mình đã tưởng ông ta sẽ rất vui, nhưng không hề. Đáng lẽ ông ta phải bỏ ra một đồng tiền vàng để không phải gọi mình đến đây; như thế ông ta sẽ không phải nghe gì và sẽ ngủ một giấc ngủ sâu như một kẻ bàng quan. Ôi! Thế đấy! Người ta thích có trong lưới một đống cá nhỏ mà không quan tâm đến những con cá to. Những con cá to là những con nguy hiểm, người ta sẽ tự nguyện thả chúng…*

- Có thể, - Daburon cất giọng nói to - có thể chỉ cần một lệnh khám nhà và một lệnh hầu tòa…

- Thế thì mọi thứ đi tong! - Lão Tabaret kêu lên.

- Đi tong cái gì, thưa ông?

- Than ôi! Ngài Thẩm phán biết rõ điều đó hơn tôi, một lão già hèn mọn. Chúng ta đang đứng trước một mưu mô khôn khéo và tinh vi. Một sự ngẫu nhiên kỳ diệu đã đưa chúng ta đến với dấu vết của thủ phạm. Nếu chúng ta để hắn có thời gian rảnh rang thì hắn sẽ trốn thoát.

Thay cho câu trả lời, ông Thẩm phán chỉ gật đầu ra chiều tán đồng.

- Rõ ràng, - lão Tabaret nói tiếp - đối thủ của chúng ta là một kẻ tài giỏi bậc nhất, một kẻ máu lạnh đáng ngạc nhiên, một kẻ khôn khéo bậc thầy. Hắn chắc đã lường trước tất cả, lường trước mọi chuyện, kể cả khả năng khó xảy ra rằng mình bị nghi ngờ. Ồ, hắn đã tính đến những biện pháp thận trọng. Nếu ngài Thẩm phán chỉ ra lệnh hầu tòa thì kẻ vô lại này sẽ thoát. Hắn sẽ ra hầu tòa bình thản như một người hùng, như thể ra bãi đấu súng vậy. Hắn sẽ đưa ra một chứng cớ ngoại phạm tuyệt vời có thể chứng minh, một chứng cớ ngoại phạm không thể bác bỏ. Hắn sẽ chứng minh rằng vào tối hôm thứ Ba rạng sáng thứ Tư, hắn đã ở cùng những nhân vật đáng kính nhất. Rằng hắn đã ăn tối với Bá tước ấy, chơi bài với Hầu tước nọ, ăn khuya với Công tước kia; bà Nam tước này và bà Tử tước đó đã không rời mắt khỏi hắn dù chỉ một phút… Cuối cùng, cú đòn đã được dàn dựng kỹ càng đến mức người ta sẽ phải mở cửa mời hắn ra về, lại còn phải xin lỗi hắn ở ngoài cầu thang. Chỉ có một cách để bắt hắn phải nhận tội, đó là phải chộp lấy thật nhanh để hắn không kịp đề phòng. Phải túm hắn nhanh như chớp, bắt hắn lúc vừa ngủ dậy, lôi hắn dậy khi hắn đang còn choáng váng và hỏi cung ngay tức khắc khi hắn vừa ra khỏi giường. Ôi! Sao tôi lại

không được làm Thẩm phán điều tra dù chỉ một ngày!

Lão Tabaret đột nhiên ngừng lời như sợ xúc phạm ông quan tòa, nhưng Daburon không hề có vẻ phật ý.

- Ông cứ nói tiếp đi, - ông nói, giọng khuyến khích - cứ nói tiếp đi!

- Vậy là, - ông lão nói tiếp - giả sử tôi là Thẩm phán điều tra. Tôi sẽ ra lệnh bắt giữ anh chàng của chúng ta, và hai mươi phút sau hắn sẽ phải có mặt tại văn phòng của tôi. Tôi sẽ chẳng mất thì giờ chơi đùa mà sẽ đặt ngay cho hắn những câu hỏi ít nhiều xảo trá. Không, tôi sẽ đi thẳng vào việc. Trước tiên tôi sẽ giáng hắn dồn dập bằng sức nặng niềm tin chắc chắn của mình. Hắn sẽ bị bất ngờ đến mức nào! Tôi sẽ chứng minh cho hắn rằng tôi đã biết tất cả, biết quá rõ ràng và không cãi vào đâu được, đến nỗi hắn chỉ có đường đầu hàng chứ không thể khác. Không, tôi sẽ không hỏi cung hắn. Tôi sẽ không để cho hắn mở miệng, tôi sẽ nói trước. Và đây là bài diễn văn của tôi, "Anh bạn ơi, anh sẽ đưa ra một chứng cớ ngoại phạm ư? Được thôi. Nhưng mà chúng tôi đã biết tỏng cái mẹo này. Nó cũ rích rồi. Người ta có thể chỉnh lại kim đồng hồ quả lắc sớm lên hay muộn đi. Vậy là, có một trăm người đã không rời mắt khỏi anh, chúng tôi công nhận điều đó. Tuy nhiên, đây là điều mà anh thực sự đã làm: Vào lúc tám giờ hai mươi phút, anh đã khôn khéo chuồn đi. Đến tám giờ ba mươi lăm phút, anh lên tàu hỏa ở ga Saint-Lazare. Đến chín giờ, anh xuống ga Rueil và chạy thẳng về làng La Jonchère. Đến chín giờ mười lăm phút, anh gõ cửa nhà bà quả phụ Lerouge, bà ấy đã mở cửa cho anh và anh xin chút gì đó để ăn và uống một cốc rượu. Đến chín giờ hai mươi lăm phút, anh găm một nhát kiếm sắc nhọn vào giữa hai vai bà, anh xới tung mọi thứ trong nhà và đốt một số giấy tờ. Sau đó, anh lấy một chiếc khăn ăn, gói tất cả những món đồ quý giá để làm ra vẻ là một vụ trộm, rời khỏi nhà và khóa trái cửa lại.

Ra đến sông Seine, anh quẳng gói đồ xuống sông, đi bộ ra ga xe lửa và đến mười một giờ, anh trở lại chốn cũ với vẻ tươi tỉnh và lanh lẹ.

Mọi chuyện đã được thực hiện hoàn hảo. Chỉ có điều, anh đã không tính đến hai đối thủ: một là viên thám tử khá tinh quái, có biệt danh là Tirauclair, và hai là một nhân vật còn tài giỏi hơn, có tên là "ngẫu nhiên". Hai đối thủ này sẽ khiến anh thua cuộc. Mặt khác, anh đã mắc sai lầm là đi đôi giày cao cổ quá mỏng, mang đôi găng tay màu ngọc trai, đội chiếc mũ lụa và mang một chiếc ô. Bây giờ, hãy thú nhận đi, như thế sẽ nhanh gọn hơn, và tôi sẽ cho phép anh được hút những điếu thuốc hảo hạng mà anh

thích trong phòng giam của mình, loại thuốc mà anh thường hút bằng một chiếc tẩu hổ phách.

Niềm hứng khởi dường như đã khiến lão Tabaret cao thêm vài tấc. Ông nhìn vị quan tòa như để tìm kiếm một nụ cười đồng tình.

- Vâng, - ông nói tiếp sau khi lấy hơi - tôi sẽ nói với hắn như vậy, không có gì khác. Và, trừ phi con người này có tinh thần mạnh hơn nghìn lần so với giả định của tôi, trừ phi hắn là một kẻ bằng đồng bằng đá, còn không thì hắn sẽ phải quỳ xuống dưới chân tôi và xin thú tội…

- Thế nếu hắn là một con người sắt đá thật, nếu hắn không quỳ xuống dưới chân ông, thì ông sẽ làm gì?

Rõ ràng câu hỏi này đã khiến ông lão lúng túng.

- Thế hả! - Ông ấp úng - Tôi không biết, để tôi xem, tôi sẽ tìm cách… Nhưng hắn sẽ thú nhận.

Sau một hồi im lặng khá lâu, ông Daburon cầm bút lên và viết vội mấy dòng.

- Tôi đầu hàng. - Ông nói - Anh chàng Albert de Commarin sẽ bị bắt giam, tôi đã quyết định như vậy rồi. Nhưng các thủ tục và việc khám xét sẽ phải mất một thời gian, mà theo tôi là cần thiết. Trước khi hỏi cung bị can, tôi muốn thẩm vấn cha anh ta, Bá tước Commarin, và cả anh chàng luật sư trẻ tuổi bạn ông, anh Noël Gerdy kia nữa. Tôi rất cần những bức thư anh ta đang giữ.

Nghe đến cái tên Gerdy, lão Tabaret sa sầm nét mặt và tỏ ra lo lắng một cách kỳ cục.

- Chết tiệt! - Ông thốt lên - Đây là điều làm tôi lo lắng!

- Sao cơ? - Ông Daburon hỏi.

- À, đó là chuyện những bức thư mà Noël đang giữ… Đương nhiên là cậu ấy sẽ biết ai đã cung cấp chứng cứ cho tòa. Thế là tôi sẽ rơi vào tình thế khó xử! Chính tôi là người mà cậu ấy sẽ phải chịu ơn về quyền lợi của mình, đúng không? Ngài có nghĩ cậu ấy sẽ mang ơn tôi không? Không hề, cậu ấy sẽ khinh bỉ tôi. Cậu ấy sẽ xa lánh tôi khi biết rằng lão Tabaret, kẻ làm ăn thực lợi, và ông Tirauclair, lão thám tử tình nguyện, đều đội chung một chiếc mũ. Khốn nạn cho con người! Trong vòng tám ngày những người bạn lâu năm nhất của tôi sẽ từ chối gặp mặt tôi. Như thể việc phụng sự cho công lý là một chuyện bất hạnh…! Tôi sẽ đi đến nước phải đổi chỗ ở, phải mang một cái tên giả…

Ông gần như sắp bật khóc bởi một nỗi đau lớn như thế. Vị quan tòa cảm

động.

- Yên tâm đi, thưa ông Tabaret, - ông nói - tôi sẽ không nói dối, nhưng tôi sẽ dàn xếp như thế nào đó để con trai nuôi của ông, anh chàng Benjamin của ông, sẽ không biết gì. Tôi sẽ hé cho anh ta thấy rằng tôi lần được đến anh ta là nhờ đống giấy tờ tìm thấy ở nhà bà quả phụ Lerouge.

Quá vui sướng, ông lão nắm lấy bàn tay vị Thẩm phán đưa lên môi.

- Ôi, cảm ơn ngài! - Ông kêu lên - Nghìn lần cảm ơn! Ngài thật là hào hiệp, ngài thật là… Thế mà vừa rồi tôi đã… Nhưng thôi! Nếu ngài cho phép thì tôi sẽ có mặt vào lúc bắt giữ; tôi sẽ rất vui lòng nếu được tham dự cuộc khám xét.

- Tôi đang tính sẽ mời ông tham dự, thưa ông Tabaret. - Ông Thẩm phán đáp.

Mấy ngọn đèn đang lụi và tỏa ra những làn khói đen dày, mái nhà đang ngả sang màu trắng, trời đang sáng dần. Đã lâu, từ phía xa, người ta đã nghe thấy tiếng xe cộ buổi sáng; Paris đang thức dậy.

- Tôi không thể để mất thời gian, - ông Daburon nói tiếp - nếu tôi muốn tất cả các biện pháp của mình được chuẩn bị sẵn sàng. Dứt khoát tôi phải gặp ngài Tổng chưởng lý; tôi sẽ bảo người ta đánh thức ông ấy dậy nếu cần. Tôi sẽ trực tiếp đến gặp ông ấy tại tòa, tôi sẽ có mặt tại đó trước tám giờ. Thưa ông Tabaret, tôi muốn ông ở đó đợi lệnh tôi.

Ông lão đang nghiêng mình cảm ơn thì người hầu của ông Thẩm phán xuất hiện.

- Thưa ngài, đây là bức thư mà một anh hiến binh ở Bougival vừa đem đến. Anh ta đang đứng ngoài sảnh đợi thư trả lời của ngài.

- Rất tốt! - Ông Daburon đáp - Hỏi người đó xem anh ta có cần gì không… dù sao thì cũng hãy đem cho anh ta một cốc rượu vang.

Rồi ông bóc phong thư ra.

- Này! - Ông kêu lên - Một bức thư của Gévrol!

Và ông đọc:

"Thưa ngài Thẩm phán điều tra,

Tôi hân hạnh được báo tin cho ngài biết rằng tôi đã lần ra dấu vết của người đàn ông đeo khuyên tai. Tôi vừa nhận được tin ở một quán rượu, nơi mà những kẻ nghiện ngập thường la cà. Người đàn ông của chúng ta đã tới đó vào sáng Chủ nhật, khi gã vừa ra khỏi nhà bà quả phụ Lerouge. Gã bắt đầu bằng việc mua hai lít rượu vang. Sau đó gã vỗ trán và nói, "Đúng là đồ đần độn! Mình quên mất là sáng mai có buổi tiệc trên tàu!"

Ngay lập tức gã mua thêm ba lít nữa. Tôi đã tra trong niên giám và được biết con tàu đó có tên Saint-Marin. Tôi cũng đã tìm hiểu và thấy rằng nó chở lúa mì. Tôi đã viết báo cáo về Sở Cảnh sát, đồng thời viết cho cả ngài, để ngài cho thực hiện việc khám xét ở cả Paris lẫn Rouen. Nhất định ta phải phát hiện ra điều gì đó.

Tôi đang chờ đợi, thưa ngài…”

- Tội nghiệp ông Gévrol! - Lão Tabaret bật cười kêu lên - Ông ấy còn đang mài kiếm mà trận đấu đã xong. Ngài Thẩm phán có cho ngừng cuộc điều tra của ông ấy lại không?

- Tất nhiên là không! - Ông Daburon đáp - Bỏ qua một sự việc nhỏ nhất nhiều khi cũng là một sai lầm không thể cứu chữa. Biết đâu kẻ lạ mặt kia lại cung cấp được cho chúng ta một chút ánh sáng nào đó thì sao!

VIII

Vào đúng ngày người ta phát hiện ra án mạng tại làng La Jonchère, vào đúng giờ mà lão Tabaret đang làm cái việc diễn lại vụ án trong căn phòng của nạn nhân, thì Tử tước Albert de Commarin đang lên xe ra ga Bắc Paris để đón cha mình.

Chàng Tử tước có vẻ tái nhợt. Nét mặt anh vàng vọt, đôi mắt buồn rầu, đôi môi nhợt nhạt cho thấy một sự mệt mỏi ghê gớm, như thể vừa trải qua những cuộc vui quá mức hoặc những nỗi lo lắng khủng khiếp.

Hơn nữa, tất cả đám gia nhân trong dinh thự đều nhận ra rằng từ năm ngày nay, cậu chủ trẻ tuổi của họ không có được phong thái như thường ngày. Anh nói năng khó khăn, hầu như không ăn uống và nghiêm ngặt cấm cửa phòng mình.

Anh hầu phòng của chàng Tử tước nhận xét rằng sự thay đổi này diễn ra quá nhanh đến mức không thể không nhận ra. Nó xuất hiện đột ngột từ sáng Chủ nhật, sau cuộc viếng thăm của một ông Gerdy nào đó, một ông luật sư, người đã ngồi trong thư phòng với ngài Tử tước gần ba giờ đồng hồ.

Chàng Tử tước, từ chỗ vui vẻ như một chú họa mi khi người kia đến thăm, thì lúc người đó ra về, mặt anh trở nên tái nhợt như xác chết, và anh cứ giữ nguyên vẻ mặt đáng sợ đó cho đến tận bây giờ.

Lúc chuẩn bị lên đường ra ga, chàng Tử tước lê bước khó khăn đến nỗi anh Lubin, người hầu phòng của anh, ra sức khuyên anh đừng đi. Ra ngoài trời lạnh lúc này là một sự mạo hiểm vô cớ. Tốt hơn hết là nên đi nằm và uống một tách thuốc.

Nhưng ông Bá tước lại không chấp nhận việc vi phạm những quy tắc trong đạo làm con. Ông là người sẵn sàng tha thứ cho con trai về những chuyện điên rồ khó tin nhất, về những chuyện phóng đãng tồi tệ nhất, chứ không tha thứ cho một sự thiếu tôn kính. Ông đã đánh điện trước hai mươi tư giờ để thông báo ngày ông về đến ga. Thế là cả dinh thự đều phải sẵn sàng, vì thế sự vắng mặt của Albert ở nhà ga có thể khiến ông khó chịu như một sự xúc phạm vô phép nhất.

Chàng Tử tước đã đi đi lại lại năm phút trong phòng đợi thì chợt có tiếng chuông báo hiệu tàu vào ga. Chẳng mấy chốc, các cửa ra sân ga mở ra và khách đi tàu ra vào nhộn nhịp.

Khi đám đông đã vãn đi một chút thì ông Bá tước xuất hiện, theo sau là một gia nhân mặc một chiếc áo đi đường rộng thùng thình viền lông thú hiếm.

Bá tước Commarin trông trẻ hơn tuổi thực đến mười tuổi. Bộ râu và mái tóc vẫn còn dày, mới chỉ bạc lưa thưa. Ông có thân hình cao lớn mảnh mai, bước đi vững chãi và ngẩng cao đầu, tuy nhiên ông không có sự cứng nhắc vô duyên của người Anh mà những chàng quý tộc trẻ tuổi của chúng ta đang ngưỡng mộ và ưa thích. Phong thái của ông tỏ ra quý phái, bước đi tự nhiên. Ông có hai bàn tay khỏe mạnh và rất đẹp, hai bàn tay của một người mà trong nhiều thế kỷ tổ tiên của ông đã đưa ra những cú đánh kiếm vĩ đại. Khuôn mặt cân đối của ông có một sự tương phản đặc biệt đối với ai quan sát kỹ: toàn bộ vẻ mặt toát lên một sự hiền từ dễ tính, khuôn miệng tươi cười, nhưng trong mắt ông lại ánh lên một vẻ kiêu kỳ dữ tợn nhất.

Sự tương phản này thể hiện tính cách bí hiểm của ông. Là một người cũng cố chấp như bà Hầu tước Arlange, ông đã sống theo thời đại của mình, hay ít ra là ông tỏ ra như thế.

Cũng giống như bà Hầu tước, ông tuyệt đối khinh bỉ những gì không phải là quý tộc, chỉ có điều sự khinh bỉ của ông thể hiện theo một cách khác. Bà Hầu tước bày tỏ sự khinh bỉ của mình một cách công khai và tàn nhẫn; còn ông Bá tước thì che giấu chúng bằng cách tìm kiếm một sự lịch thiệp nhục mạ cố tỏ ra thái quá. Bà Hầu tước có thể tự ý xưng hô mày tao với những người phục vụ; còn ông Bá tước thì, có lần ở nhà mình, khi một kiến trúc sư đánh rơi chiếc ô, ông đã chạy tới nhặt nó lên.

Nói tóm lại, ông Bá tước là một bức chân dung còn được một bộ phận xã hội tôn kính, còn bà Hầu tước thì là một bức biếm họa.

Trong gia đình, ông là một kẻ bạo chúa.

Nhìn thấy cha, Albert vội chạy đến. Hai người nắm tay nhau, ôm hôn nhau với vẻ vừa quý tộc vừa trang trọng, và họ trao đổi với nhau những thông tin dài dòng về chuyến trở về và những câu chúc tụng đi đường trong vòng chưa đầy một phút.

Chỉ đến khi đó, ông Commarin mới nhận ra sự biến sắc khá rõ ràng trên khuôn mặt của cậu con trai.

- Con đang ốm à, Tử tước? - Ông hỏi.

- Không, thưa cha. - Albert đáp gọn lỏn.

Ông Bá tước thốt lên một tiếng, “Ô!” kèm theo một cái nghẹo đầu, điều mà ở ông được coi là một cái tật và biểu lộ một thái độ mất tin tưởng nhất; sau đó ông quay sang gã gia nhân ra lệnh mấy câu ngắn gọn.

Ông Commarin trở về Paris trong một tâm trạng cáu kỉnh. Chuyến đi Áo của ông đã không đem lại kết quả như mong muốn. Thêm nữa, khi dừng chân tại nhà một người bạn cũ, ông đã có một cuộc tranh luận dữ dội đến mức họ chia tay mà không bắt tay tạm biệt.

Ngồi êm trên nệm ghế khi chiếc xe phóng nước đại vụt đi, ông Bá tước không thể không nhớ đến chủ đề tranh luận đang khiến ông rất quan tâm kia.

- Cha vừa cãi nhau với Công tước Sairmeuse. - Ông nói với con trai.

- Thưa cha, - Albert đáp mà không hề có ý định đùa cợt - con thấy điều đó luôn xảy ra khi cha và ông ấy ngồi với nhau quá một giờ đồng hồ.

- Đúng thế, nhưng lần này thì hết rồi. Cha đã ở chỗ ông ấy bốn ngày trong trạng thái bực tức không thể tưởng tượng nổi. Bây giờ cha không còn quý trọng ông ấy được nữa. Tử tước này, ông Sairmeuse đang bán lãnh địa Gondresy, một trong những mảnh đất đẹp nhất ở miền Bắc nước Pháp. Ông ta chặt hết cây, bán đấu giá tòa lâu đài mà ông ta đang ở, một dinh thự hoàng thân sẽ trở thành một nhà máy đường. Ông ta làm tiền từ mọi thứ, nói là để tăng thu nhập, để mua công trái, mua cổ phần, mua trái phiếu…!

- Và đó là lý do cha cắt đứt quan hệ ư? - Albert hỏi mà không quá ngạc nhiên.

- Tất nhiên. Đó không phải lý do chính đáng à?

- Nhưng, thưa cha, ngài Công tước có một gia đình đông con; ông ấy không phải là giàu có gì.

- Thì sao? - Ông Bá tước nói tiếp. - Điều đó thì quan trọng gì? Người ta phải biết chịu thiếu thốn, con trai ạ, biết sống bằng mảnh đất của mình và trên đất của mình, biết đi guốc suốt cả mùa đông, biết cho con trưởng một sự giáo dục, chứ người ta không bán đất. Giữa bạn bè với nhau, người ta phải biết sự thật đó, nhất là khi nó là một sự thật khó nghe. Cha đã nói suy nghĩ của mình cho Sairmeuse. Một quý tộc bán đất là phạm phải một điều nhục nhã, là phản bội tước vị của mình.

- Ồ, thưa cha… - Albert định phản bác.

- Cha đã nói đó là một kẻ phản bội, - ông Bá tước quyết liệt nói tiếp - và cha sẽ giữ ý kiến đó. Hãy nhớ lấy điều này, Tử tước ạ, quyền lực đã, đang

và sẽ luôn thuộc về những người sở hữu tài sản, nhất là những người nắm giữ ruộng đất. Ông Bộ trưởng thời tháng Bảy*, người đã nói với giới tư sản rằng, "Các anh cứ làm giàu đi", không hề là một kẻ ngốc nghếch. Ông đã cho họ một công thức thần kỳ của quyền lực. Vậy mà bọn tư sản không hiểu, chúng muốn làm thật nhanh, chúng lao vào đầu cơ. Ngày hôm nay chúng là những kẻ giàu có, nhưng nhờ cái gì? Nhờ chứng khoán, nhờ trái phiếu; chúng là những thứ giấy tờ, và cuối cùng vẫn chỉ là giấy lộn.

Ý nói thời Cách mạng Tư sản Pháp, tháng Bảy năm 1789 (ND).

Lúc này cỗ xe ngựa đã dừng bánh trong sân sau khi lượn một vòng bán nguyệt tuyệt hảo, vinh quang của những người xà ích vẫn giữ được những truyền thống tốt đẹp.

Ông Bá tước bước xuống đầu tiên, rồi, dựa vào tay con trai, ông bước lên bậc thềm.

Trong gian tiền sảnh rộng lớn, gần như toàn bộ đám gia nhân đang mặc chế phục đại lễ đứng thành hàng chào đón ông. Ông Bá tước đưa mắt lướt nhìn họ trong lúc đi qua, giống như một vị sĩ quan nhìn những người lính trước khi duyệt binh. Ông tỏ vẻ hài lòng về phong thái của họ, rồi đi về phòng của mình trên lầu một, ngay trên phòng tiếp khách dưới tầng trệt.

Không bao giờ và không ở đâu có một tòa nhà ngăn nắp như nhà của ông Commarin, một tòa nhà đồ sộ, bởi vì của cải cho phép ông duy trì một lối sống làm lóa mắt cả một vị tiểu vương nước Đức.

Ở nhà ông, mọi thứ đều đã được lường trước, đặc biệt là những điều khó lường, được điều hành theo khuôn phép, được thu xếp trước, theo một cách không thay đổi, đến mức ông chẳng còn việc gì phải lo nghĩ. Bộ máy trong nhà được tổ chức hoàn hảo đến mức nó hoạt động êm ru, nhẹ nhàng, không cần lúc nào cũng phải sửa chữa. Một bánh xe bị thiếu, người ta thay nó và hầu như ít ai nhận ra. Sự vận hành chung lôi kéo người mới đến, và chỉ sau tám ngày anh ta hoặc là đi vào nền nếp, hoặc là bị thải hồi.

Thế là, khi ông chủ đi xa trở về thì tòa dinh thự đang ngủ bỗng trở dậy như được đánh thức bởi chiếc đũa thần của pháp sư. Mỗi người ở vị trí của mình, sẵn sàng làm tiếp công việc vẫn không đứt đoạn từ sáu tuần trước. Người ta biết rằng ngài Bá tước đã ngồi cả ngày trên xe lửa, hẳn là ông đang đói; vậy nên bữa tối đã được chuẩn bị sớm hơn. Tất cả mọi người, kể cả chú phụ bếp, đều nhớ đến điều khoản đầu tiên trong nội quy dinh thự, "Các gia nhân được tuyển dụng không phải là để thực hiện các mệnh lệnh, mà là để tránh việc phải mất công ra lệnh."

Ông Commarin vừa làm vệ sinh thân thể và thay quần áo xong thì một đầu bếp đi tất lụa bước vào, mời ngài Bá tước xuống dùng bữa. Ông gần như xuống nhà ngay lập tức, và hai cha con gặp nhau ở ngưỡng cửa phòng ăn.

Bàn ăn cho hai cha con ông Commarin được đặt giữa phòng, phù hợp với cảnh xa hoa tráng lệ này. Đồ ăn bằng bạc và pha lê tỏa ánh lấp lánh lộng lẫy trên bàn.

Nửa giờ đồng hồ đầu tiên của bữa tối diễn ra trong im lặng. Ông Commarin không để ý, hoặc không muốn để ý thấy rằng Albert chỉ động đậy dao nĩa để tỏ ra không lúng túng và không đụng đến một món nào trên đĩa của mình. Nhưng đến món tráng miệng thì vẻ bực bội của ông quý tộc già mới lại xuất hiện, do sự kích thích từ món rượu vang Bourgogne mà ông ưa thích và chỉ uống loại đó từ nhiều năm nay.

Vả lại, sau bữa ăn, ông không thấy khó chịu khi để cho gan mật được vận động, vì ông ủng hộ lý thuyết rằng một cuộc tranh luận ôn hòa sẽ là một món rượu tiêu hóa tốt nhất. Một bức thư gửi cho ông và ông đã kịp đọc lướt qua khi về đến nhà chính là cái cớ và điểm khởi đầu.

- Cha vừa về được một giờ đồng hồ, - ông nói với con trai - thế mà cha đã nhận được một bài thuyết giáo của lão Broisfresnay.

- Ông ấy viết nhiều. - Albert nhận xét.

- Quá nhiều! Ông ta đã tiêu tốn biết bao giấy mực. Lại còn các kế hoạch, các dự án, những hy vọng, những trò trẻ con thực sự. Ông ta phát ngôn nhân danh một đám chính khách thuộc hạng như mình. Nói thật, họ là những kẻ mất trí. Họ nói đến chuyện nâng thế giới lên; rằng họ chỉ thiếu một đòn bẩy và một điểm tựa. Mặc dù yêu quý họ, nhưng cha thấy họ buồn cười chết đi được.

Trong khoảng mười phút, ông Bá tước tuôn ra những lời chửi rủa và châm chọc sâu cay nhất dành cho những người bạn tốt của mình, mà không tỏ ra nghi ngờ rằng nhiều chuyện khôi hài của họ cũng có phần là của ông.

- Giá mà, - ông nói tiếp với giọng nghiêm túc hơn - giá mà họ có được một chút tự tin, giá mà họ tỏ ra có một chút táo bạo! Nhưng không. Ngay cả lòng tin họ cũng chẳng có. Họ chỉ trông mong vào kẻ khác, lúc thì vào người này, lúc thì vào người kia. Không có nước đi nào của họ là không cho thấy sự bất lực, một lời tuyên bố chết yểu. Cha thấy họ liên tục tìm kiếm một người biết cưỡi ngựa giỏi nhất đồng ý cho họ ngồi nhờ đằng sau. Vì không tìm thấy ai nên họ đang lúng túng! Họ luôn quay trở về với

giới tăng lữ như về với mối tình đầu của mình.

Albert chỉ có thể gật đầu đồng ý. Ông Commarin lại nói tiếp:

- Nói thật là cha chán không muốn để cho đám người đó kéo theo. Cha không còn kiên nhẫn khi nghe giọng họ nói chuyện với mình, khi thấy họ sắp đặt liên minh với giá như thế nào. Họ không phải là những kẻ công hầu như trước đây; khi đó một ông giám mục trong triều chỉ là một nhân vật bé nhỏ. Ngày nay họ lại tự cho mình là những người không thể thiếu. Về mặt tinh thần, chúng ta bị coi là chỉ tồn tại nhờ có họ. Thế mà chúng ta đã đóng vai trò như thế nào trong việc làm lợi cho họ? Chúng ta là bình phong để cho họ diễn trò ở phía sau. Thật là một sự lừa bịp! Chẳng phải quyền lợi của chúng ta cũng là của họ sao?

Kinh đô của họ là Roma, và đó là nơi vị vua duy nhất của họ trị vì. Từ không biết bao nhiêu năm qua, họ đã kêu khóc về chuyện bị truy bức, thế mà chưa bao giờ họ lại hùng mạnh như bây giờ. Rốt cuộc, nếu như chúng ta đang nghèo kiết xác, thì họ lại giàu có vô cùng. Những đạo luật đánh vào tài sản riêng không hề đụng đến họ. Họ không hề có những người thừa kế để phải chia kho báu của họ đến vô cùng. Họ có lòng kiên nhẫn và thời gian để xây núi bằng những hạt cát. Tất cả những gì rơi vào tay giới tăng lữ sẽ vẫn thuộc về tăng lữ.

- Thế thì, thưa cha, cha cắt đứt với họ đi. - Albert nói.

- Có lẽ sẽ phải làm như vậy, Tử tước ạ. Nhưng cắt đứt thì chúng ta có lợi không? Và trước tiên, người ta có tin vào điều này không?

Người ta đem cà phê ra phục vụ. Ông Bá tước ra hiệu cho gia nhân lui ra.

- Không, người ta sẽ không tin đâu. Hơn nữa, sẽ có chiến tranh và sự phản bội trong nội bộ các gia tộc. Cha thấy giới quý tộc Pháp bây giờ chỉ còn có một tấm ván cứu sinh cuối cùng: cần một đạo luật nhỏ cho phép con trưởng thừa kế.

- Cha sẽ không bao giờ có được điều đó, thưa cha.

- Con tin như thế à? - Ông Commarin hỏi - Tức là con phản đối nó sao, Tử tước?

Theo kinh nghiệm, Albert biết rõ địa hạt mà cha đang lôi mình vào kia nóng bỏng như thế nào. Anh không đáp.

- Cứ cho là cha đang mơ tưởng điều không thể xảy ra, - ông Bá tước nói tiếp - thế thì cứ để cho giới quý tộc thực hiện bổn phận của mình đi. Cứ để cho tất cả những người con gái và con thứ của các nhà quý tộc tận tụy hết

lòng đi. Các dòng họ, thay vì bị phân tán bởi những quyền lợi và thói ích kỷ khác nhau, sẽ được tập hợp lại bởi một khát vọng chung. Mỗi gia đình sẽ có một quyền lợi quốc gia của nó, có một di chúc pháp lý, có thể nói như vậy, cho phép con trưởng được thừa kế.

- Tiếc thay, - chàng Tử tước phản bác - thời đại này không còn ủng hộ sự phục tùng.

- Cha biết, con trai ạ, - ông Bá tước sôi nổi nói tiếp - cha biết rất rõ điều đó, và chính trong ngôi nhà của cha, cha đã có bằng chứng về điều này. Cha, với tư cách người cha, cha đã yêu cầu con, đã van xin con từ bỏ việc cưới cô cháu gái của bà Hầu tước Arlange già điên rồ. Cưới cô gái đó để làm gì? Chẳng được gì cả. Và sau ba năm suy nghĩ, cha đã thấy phải nhượng bộ…

- Thưa cha… - Albert muốn lên tiếng.

- Được rồi, - ông Bá tước ngắt lời - cha hứa không nói chuyện đó nữa. Nhưng con hãy nhớ những gì cha đã nói trước đó. Con đang giáng một đòn chí mạng vào gia đình ta. Con, con sẽ là một trong những lãnh chúa lớn của nước Pháp; cứ sinh bốn đứa con đi, chúng sẽ chẳng giàu có mấy đâu. Hãy cho chúng mỗi đứa có phần của mình, và con sẽ thấy lũ cháu của con trở nên túng thiếu.

- Cha đang tính đến việc xấu nhất, thưa cha.

- Tất nhiên, và đó là bổn phận của cha. Đó là cách để tránh thất vọng. Con đã nói với cha về niềm hạnh phúc của cuộc đời con! Khốn nạn! Một người thực sự quý tộc thì trước hết phải nghĩ đến thanh danh của mình. Tiểu thư Arlange rất xinh, rất quyến rũ, là tất cả những gì con muốn, nhưng cô nàng không có một đồng xu. Chính cha, cha đã chọn cho con một người con gái có của hồi môn.

- Nhưng là người mà con không thể yêu…

- Đó là một đám hời! Cô ta sẽ đem đến cho con 4 triệu đồng, còn hơn cả tiền hồi môn của các ông vua ngày nay cho con gái. Đó là chưa tính đến những hứa hẹn…

Cuộc nói chuyện về chủ đề này có thể sẽ chẳng bao giờ chấm dứt; nhưng mặc dù tỏ ra gò bó, chàng Tử tước vẫn bỏ cuộc tranh luận ngoài tai. Thảng hoặc, để không phải ngồi im, anh cũng thốt ra vài câu.

Thái độ không chống đối này còn khiến ông Bá tước khó chịu hơn một sự mâu thuẫn ngoan cố. Thế là ông làm mọi cách để chọc giận con trai. Đó là chiến thuật của ông.

Tuy nhiên, ông chỉ phung phí vô ích những câu nói khiêu khích và những lời ám chỉ độc địa. Một lúc sau, ông thực sự trở nên tức giận, và khi nghe một câu trả lời ngắn ngủn, ông phát khùng hoàn toàn.

- Này! - Ông kêu lên - Con trai người quản lý của cha cũng suy nghĩ không khác con mấy đâu! Dòng máu đang chảy trong huyết quản của con là thứ máu gì vậy? Cha thấy con chẳng khác gì bọn dân đen dưới cái tên Tử tước Commarin!

Có những trạng thái tinh thần mà khi đó một cuộc trò chuyện kiệm lời nhất cũng khiến ta cực kỳ khó chịu. Suốt một giờ đồng hồ, khi cha nói và mình đáp lời, Albert đã phải chịu đựng một nhục hình không thể chịu nổi. Cuối cùng, anh không còn kiên nhẫn được nữa.

- Vâng! - Anh đáp - Nếu con là dân đen, thưa cha, thì có lẽ không phải là không có những lý do chính đáng.

Ánh mắt mà chàng Tử tước dùng để nhấn mạnh câu nói tỏ ra hùng hồn và công nhiên đến nỗi ông Bá tước đột ngột giật nảy mình, vẻ sôi nổi của cuộc trò chuyện biến mất, và bằng giọng ngập ngừng ông hỏi:

- Con định nói gì, Tử tước?

Sau khi nói xong Albert mới thấy hối tiếc. Nhưng giờ câu chuyện đã bị đẩy đi quá xa nên không thể rút lại được nữa.

- Thưa cha, - anh đáp với một vẻ hơi lúng túng - con có chuyện nghiêm trọng cần nói với cha. Danh dự của con, của cha, của dòng họ ta đang gặp nguy. Con đang có việc phải trình bày với cha, và con đang tính để đến ngày mai, vì không muốn quấy rầy bữa tối trở về của cha, nhưng nếu cha yêu cầu…

Ông Bá tước nghe con trai nói với vẻ lo lắng khó che giấu. Ông đang đoán xem sự việc sẽ đi đến đâu, và ông sợ là mình đã đoán đúng.

- Thưa cha, - Albert tiếp tục đắn đo nói - cha có tin rằng một ngày nào đó, cho dù cha có làm chuyện gì, thì con cũng sẽ không đứng lên kết tội cha không. Lòng tốt mà cha không ngừng dành cho con…

Ông Commarin không thể chịu đựng thêm được nữa.

- Thôi đừng vòng vo nữa. - Ông xẵng giọng ngắt lời - Đi thẳng vào việc đi, không nói nhiều lời…

Albert không trả lời ngay. Anh đang tự hỏi phải bắt đầu như thế nào và từ đâu.

- Thưa cha, - cuối cùng anh nói - trong thời gian cha vắng nhà con đã được đọc những lá thư mà cha trao đổi với bà Valérie Gerdy. Tất cả. - Anh

nói thêm, cố ý nhấn mạnh từ cái từ rất có ý nghĩa này.

Ông Bá tước không để cho Albert có thời gian nói hết câu. Ông đứng bật dậy như thể bị rắn cắn, mạnh đến nỗi chiếc ghế ông ngồi bị đổ văng đi mấy bước.

- Không một lời nào nữa! - Ông kêu lên với giọng khủng khiếp - Không một tiếng nào nữa, ta cấm con!

Nhưng chắc là ông thấy xấu hổ vì cử chỉ ban đầu của mình, bởi vì ngay lập tức ông đã lấy lại vẻ bình tĩnh. Thậm chí ông còn dựng lại chiếc ghế với vẻ giả vờ bình thản rõ ràng, rồi đặt nó trước bàn.

- Vậy mà cha vẫn còn muốn phủ nhận những linh cảm! - Ông nói tiếp bằng giọng cố ra vẻ nhẹ nhõm và giễu cợt - Cách đây hai giờ đồng hồ, lúc ở nhà ga, khi thấy bộ mặt tái xanh của con, cha đã đánh hơi thấy một câu chuyện tồi tệ nào đó. Cha đoán rằng con đã biết ít nhiều về câu chuyện này, cha cảm thấy điều đó, cha đã tin chắc như thế.

Một khoảng im lặng kéo dài đè nặng lên hai người, như hai đối thủ đang lùi lại để chuẩn bị đưa ra những lời giải thích đáng sợ.

Như có một thỏa thuận chung, cha và con đều quay mặt đi chỗ khác và tránh để cho ánh mắt quá hùng hồn của họ gặp nhau.

Khi nghe thấy một tiếng động ở ngoài tiền sảnh, ông Bá tước bước đến bên Albert.

- Con vừa nói rồi đó, con trai ạ, - ông lên tiếng - danh dự là trên hết. Cần phải chấm dứt kiểu ứng xử đó đi, và phải chấm dứt ngay không chậm trễ. Hãy theo cha về phòng.

Ông lắc chuông; một gia nhân xuất hiện ngay tức khắc.

- Hãy thông báo rằng ta và ngài Tử tước đây sẽ không tiếp bất cứ một ai.

IX

Điều vừa phát giác đã khiến Bá tước Commarin bực bội hơn là ngạc nhiên.

Có cần phải nói là từ hai mươi năm nay ông đã sợ phải nhìn thấy sự thật bị lộ ra không? Ông đã biết rằng không có một bí mật được giữ kín nào mà không thể bị phát giác, mà bí mật của ông thì có những bốn người biết, và ba người vẫn đang nắm giữ nó.

Ông không quên là mình đã phạm một sự bất cẩn ghê gớm là đã thổ lộ nó trên giấy trắng mực đen, như thể ông không còn nhớ rằng đó là một trong những việc mà người ta không được phép viết ra giấy.

Làm sao mà ông, một nhà ngoại giao thận trọng, một chính khách có ý thức đề phòng, lại có thể viết điều đó ra giấy! Làm sao mà khi đã viết ra rồi, ông lại để cho tập thư này tồn tại như là một bằng chứng buộc tội? Làm sao mà ông lại không chịu hủy nó đi bằng bất cứ giá nào, vì nó là bằng chứng có sức nặng mà đến một ngày nào đó có thể được sử dụng để chống lại ông? Điều này thật khó giải thích nếu không có một nỗi đam mê điên rồ, tức là một nỗi đam mê mù quáng, không biết lo xa đến mức điên loạn.

Khi còn là người tình của Valérie, ông Bá tước không bao giờ có ý nghĩ đòi người đàn bà tòng phạm yêu dấu đó trả lại những bức thư cho mình. Nếu có ý nghĩ đó thì ông cũng gạt bỏ nó ngay như một điều lăng nhục với một thiên thần.

Khi đó, có lý do nào để ông nghi ngờ sự kín đáo của người tình không? Không hề. Ông còn cho rằng nàng là người lo lắng nhất đến việc xóa hết mọi dấu vết của những sự kiện đã qua. Cuối cùng, chẳng lẽ nàng là người được lợi trong hành động bỉ ổi này? Ai đã chiếm đoạt tên tuổi và tài sản của người kia? Chẳng phải là con trai nàng ư?

Đến mức, vào tám năm sau, khi tưởng là mình bị phản bội, ông Bá tước đã cắt đứt mối quan hệ mà trước đó đã khiến ông hạnh phúc, và ông đã nghĩ đến chuyện lấy lại những bức thư tai hại kia.

Nhưng ông không biết phải làm thế nào. Có hàng nghìn lý do đã ngăn

cản ông hành động.

Lý do chính của ông là bằng bất cứ giá nào ông cũng không muốn đối mặt với người phụ nữ một thời dấu yêu kia. Ông cảm thấy không đủ tự tin về việc liệu mình sẽ nổi giận hay dám đương đầu với những dòng nước mắt mà chắc chắn nàng sẽ tuôn ra hay không. Liệu ông có đủ sức chịu nổi ánh nhìn van xin của đôi mắt đẹp từng chế ngự tâm hồn ông suốt một thời gian dài!

Gặp lại người tình thời trẻ này tức là phải sẵn sàng tha thứ, và lòng kiêu hãnh với tình cảm của ông đã bị tổn thương quá ghê gớm, vậy nên ông không thể chấp nhận cái ý nghĩ đó.

Mặt khác, phó thác cho một người thứ ba làm việc này là hoàn toàn không thể. Thế là ông đành nhịn không dám hành động, và cứ nấn ná nó vô thời hạn.

Thế nhưng, từ hơn hai mươi năm nay, không có ngày nào mà ông không nguyền rủa sự đam mê điên rồ không thể tha thứ của mình.

Không ngày nào ông có thể quên được rằng trên đầu ông có một mối nguy hiểm khủng khiếp hơn cả thanh gươm của Damocles* đang được treo bằng một sợi dây mà chỉ cần một sự cố nhỏ cũng có thể khiến nó đứt.

Theo thần thoại Hy Lạp, kẻ nịnh thần Damocles được vua Dionysius cho phép ngồi thử lên ngai vàng trong một ngày. Damocles đồng ý ngay lập tức, nhưng khi đang tận hưởng quyền lực vương giả, ông ta chợt nhìn thấy có một thanh gươm sắc được treo bằng sợi lông đuôi ngựa ngay trên đỉnh đầu mình.

Hôm nay sợi dây đó đã đứt.

Rất nhiều lần, khi nghĩ đến khả năng xảy ra một tai họa, ông đã tự hỏi làm thế nào để chống đỡ một cú đánh định mệnh như vậy. Ông tự nhủ, *Mình sẽ phải làm gì nếu mọi chuyện vỡ lở?*

Ông đã vạch ra rồi lại xóa đi biết bao kế hoạch; bắt chước những nhân vật tưởng tượng, ông đã tự ru ngủ bản thân bằng nhiều dự định hoang đường, thế mà thực tế lại xảy đến đúng vào lúc ông không ngờ tới nhất.

Albert vẫn kính cẩn đứng nghiêm, trong khi cha anh ngồi trên chiếc ghế bành lớn có in gia huy của mình, đặt ngay dưới một khung kính to rộng, trên đó treo bức gia phả của dòng họ Rhéteau de Commarin nổi tiếng đang tỏa nhánh lộng lẫy.

Ông quý tộc già không để lộ những nỗi e sợ ghê gớm đang siết chặt mình. Ông không tỏ ra bực bội, cũng như không mệt mỏi. Chỉ có ánh mắt

ông là vẫn mang vẻ kiêu kỳ thậm chí còn bất cần hơn thường ngày, một sự tự tin đầy khinh bỉ cố ra vẻ bình tĩnh.

- Bây giờ, Tử tước, - ông bắt đầu nói với giọng quả quyết - con trình bày đi. Cha sẽ không nói gì về tình cảnh của một ông bố bị buộc phải xấu hổ trước mặt con trai, con đã đủ trưởng thành để hiểu và ái ngại về chuyện đó. Vậy ta hãy miễn thứ cho nhau đi, và con hãy cứ bình tĩnh. Nói đi, làm sao con biết về tập thư của cha?

Albert đã có thời gian để tĩnh tâm và chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc đấu hiện tại; từ bốn ngày nay anh đã chờ đợi cuộc nói chuyện này với một sự sốt ruột tưởng như có thể chết được.

Sự bối rối của anh trong mấy câu mở đầu đã nhanh chóng nhường chỗ cho một thái độ trang nghiêm và đĩnh đạc. Anh trình bày mạch lạc và rõ ràng, không sa vào những chi tiết chán ngán và né tránh mục đích một cách vô ích.

- Thưa cha, - anh đáp - sáng Chủ nhật có một người đàn ông trẻ tuổi đã đến đây, khẳng định rằng anh ta có một việc rất quan trọng dành cho con và nó cần phải được giữ bí mật. Con đã tiếp anh ta. Than ôi! Chính anh ta đã tiết lộ rằng con không phải là con như bây giờ, mà là một đứa con hoang đã được lòng yêu thương của cha thế chỗ với đứa con hợp pháp mà cha đã có với bà Commarin.

- Thế mà con đã không cho người đuổi thẳng anh ta ra khỏi cổng! - Ông Bá tước thốt lên.

- Không, thưa cha. Tất nhiên là con đang định mắng anh ta thì anh ta đưa cho con một bó thư, yêu cầu con đọc trước khi muốn trả lời điều gì.

- Ôi! - Ông Commarin kêu lên - Đáng ra con phải quăng chúng vào lửa! Cha nghĩ là khi đó trong phòng đang đốt lò sưởi, đúng không? Sao! Con đã cầm chúng trên tay và bây giờ chúng vẫn đang tồn tại ư? Sao cha lại không có mặt ở đó cơ chứ!

- Cha…! - Albert nói với giọng trách móc.

Và khi nhớ đến cách anh chàng Noël đứng trước lò sưởi cũng như vẻ mặt của anh ta, Albert nói thêm:

- Con đã thấy là ý nghĩ này không thể thực hiện được. Hơn nữa, ngay từ đầu con đã nhận ra chữ viết của cha. Thế là con cầm lấy tập thư và đọc hết.

- Rồi sao?

- Rồi, thưa cha, con đã đưa trả lại cho anh ta tập thư, và con đã xin anh

ta thời hạn tám ngày, không phải là để suy nghĩ về chuyện đó - không cần thiết phải làm thế - mà bởi vì con nghĩ một cuộc nói chuyện với cha là không thể tránh được. Thế nên hôm nay, con xin cha hãy nói cho con biết chuyện đánh tráo đó là có thật hay không.

- Tất nhiên, - ông Bá tước giận dữ đáp - phải, không may là đúng như vậy. Con đã biết rõ điều đó, bởi vì con đã đọc được những gì cha viết cho bà Gerdy, mẹ đẻ của con.

Câu trả lời này, Albert đã đoán ra từ trước; anh đã chờ đợi để đón nhận nó, vậy mà anh vẫn xúc động.

Đó là một nỗi bất hạnh thuộc loại lớn đến nỗi muốn tin nó là có thật thì phải tìm hiểu nhiều lần. Sự xúc động đó chỉ kéo dài chưa bằng một ánh chớp.

- Con xin lỗi, thưa cha, - anh nói tiếp - con đã tin, nhưng con chưa có được một sự chắc chắn dứt khoát. Tất cả những bức thư mà con đã đọc đều nói rõ ràng những dự định của cha, chúng kể tỉ mỉ kế hoạch của cha, nhưng không có một bức thư nào chỉ rõ hoặc chứng minh cha đã thực hiện kế hoạch của mình.

Ông Bá tước nhìn con trai với một sự kinh ngạc sâu sắc. Ông vẫn còn nhớ như in tất cả những bức thư của mình, và ông nhớ rằng có đến hai mươi lần, khi viết cho Valérie, ông đã vui sướng nói đến sự thành công của kế hoạch, ông đã cảm ơn cô ta vì đã phục tùng ý muốn của ông.

- Vậy là con đã không đọc hết các bức thư, phải không Tử tước? - Ông hỏi - Con đã không đọc hết?

- Con đã đọc hết, thưa cha, và đọc với một sự chăm chú mà chắc là cha hiểu rõ vì sao. Con có thể khẳng định với cha rằng bức thư cuối cùng anh ta đưa cho con xem chỉ thông báo cho bà Gerdy biết về sự xuất hiện của Claudine Lerouge, chị vú nuôi có nhiệm vụ thực hiện sự đánh tráo. Từ bức thư đó trở đi con không biết thêm gì nữa.

- Không có vật chứng! - Ông Bá tước lẩm nhẩm - Người ta có thể vạch ra một kế hoạch, ấp ủ nó một thời gian dài, rồi đến phút chót lại từ bỏ nó; chuyện như thế vẫn thường xảy ra.

Ông tự trách mình là đã quá hấp tấp khẳng định. Albert đã có những nghi ngờ nghiêm túc, và nó vừa chuyển sang tin chắc.

Ta thật là vụng về quá! Không còn nghi ngờ gì nữa. - Ông tự nhủ - *Valérie đã hủy những bức thư xác chứng nhất, những bức thư mà bà ấy cho rằng nguy hiểm nhất, đó là những bức thư ta đã viết sau đó. Nhưng tại*

sao bà ấy vẫn giữ lại những bức thư khác, là những bức thư cũng rất tai hại, và khi giữ lại chúng, làm sao bà ấy lại để chúng lọt khỏi tay mình?

Albert vẫn đứng bất động, chờ đợi một câu nói của ông Bá tước. Ông sẽ nói gì? Chắc chắn là số phận của anh đang được định đoạt trong suy nghĩ của ông.

- Có thể bà ấy đã chết. - Ông Commarin nói to.

Và khi nghĩ rằng Valérie đã chết mà mình không được gặp lại, ông rùng mình đau đớn. Trái tim ông, sau cuộc chia tay cách đây đã hơn hai mươi năm, đang đau thắt lại, khi mà mối tình đầu thời trai trẻ đã bám rễ sâu trong lòng ông. Nếu như trước đây ông đã nguyền rủa bà, thì lúc này ông đã tha thứ. Bà đã lừa dối ông, đúng vậy, nhưng chẳng phải chính bà là người duy nhất đã đem đến cho ông những tháng năm hạnh phúc sao? Chẳng phải bà đã đem lại cả một thời thơ mộng cho cuộc đời trai trẻ của ông sao? Sau bà, có bao giờ ông có được dù chỉ một giờ phút vui sướng, say sưa và thảnh thơi? Trong trạng thái tinh thần như bây giờ, trái tim ông chỉ còn giữ lại những kỷ niệm đẹp, nó giống như một chiếc bình, chỉ cần một lần được đựng đầy chất thơm thì sẽ vẫn giữ lại mùi hương cho đến khi tan vỡ.

- Tội nghiệp bà ấy! - Ông lại lẩm nhẩm.

Rồi ông thở dài. Mí mắt ông mấp máy như thể có một giọt lệ sắp trào ra. Nhưng ông Commarin không phải là loại người dễ để bị mủi lòng quá lâu.

- Tử tước này, - ông hỏi - con chưa nói với cha ai là người đã chuyển cái thông điệp bất hạnh này?

- Anh ta đến nhân danh cá nhân, thưa cha, vì như anh ta nói, không muốn lôi kéo ai vào câu chuyện đau buồn này. Chàng thanh niên đó chính là người mà con đã chiếm chỗ, người con trai hợp pháp của cha, chính là anh Noël Gerdy.

- Phải, - ông Bá tước nói khẽ - Noël… Đúng là tên của nó, cha nhớ ra rồi. - Và với một vẻ ngập ngừng rõ rệt, ông nói thêm - Nó có nói về mẹ mình không, về mẹ đẻ của con ấy?

- Hầu như không, thưa cha. Anh ta chỉ nói là mình giấu không cho bà ấy biết anh ta đến đây, rằng anh ta chỉ tình cờ biết được điều bí mật đó để đem tới tiết lộ cho con.

Ông Commarin không đáp lại. Không còn gì để tìm hiểu thêm nữa. Ông đang suy nghĩ. Thời điểm quyết định đang đến, ông chỉ thấy có một cách duy nhất để khiến nó chậm lại.

- Thôi nào, Tử tước, - cuối cùng ông nói bằng giọng trìu mến khiến Albert sửng sốt - đừng có đứng như thế nữa, ngồi xuống đây cạnh cha, và chúng ta cùng nói chuyện. Chúng ta hãy cùng nỗ lực để, nếu có thể, tìm cách tránh một đại họa. Hãy nói thật cho cha tất cả, như một người con nói với cha. Con đã nghĩ đến chuyện phải làm gì chưa? Con đã quyết định chưa?

- Có lẽ, thưa cha, không còn chần chừ được nữa đâu.

- Con hiểu điều đó thế nào?

- Thưa cha, con cảm thấy là bổn phận của con đã được định đoạt rồi. Trước người con trai hợp pháp của cha, con sẽ phải rút lui không than khóc, cũng như không hối tiếc. Hãy mời anh ta đến đây, con sẽ trả lại hết cho anh ta tất cả những gì mà, không còn nghi ngờ gì nữa, con đã lấy của anh ta quá lâu rồi: tình thương của một người cha, cũng như tài sản và tên tuổi của ông.

Nghe thấy câu trả lời quá đúng mực đó, ông quý tộc già không giữ được sự bình tĩnh, là điều mà lúc đầu chính ông đã khuyên con. Mặt ông trở nên đỏ tía, ông đấm nắm tay xuống bàn với vẻ giận dữ nhất trong đời. Ông, một con người quá mực thước và đức độ trong mọi hoàn cảnh, đã phát khùng và tuôn ra những lời chửi rủa chỉ xứng với một hạ sĩ quan kỵ binh già.

- Còn cha, cha sẽ tuyên bố cho con biết rằng những điều con mơ tưởng đó sẽ không bao giờ xảy ra. Không, điều đó sẽ không bao giờ có, cha thề với con như vậy. Cái gì đã xong thì cứ để cho nó được an bài đi. Con hãy nghe đây, cho dù có chuyện gì xảy ra, mọi chuyện vẫn sẽ giữ nguyên như bây giờ, bởi vì đó là ý muốn của cha. Con đang là Tử tước Commarin, con sẽ vẫn là Tử tước Commarin, và mặc dù con không muốn thì sự việc vẫn phải như vậy. Con sẽ là Tử tước cho đến lúc chết, hay ít nhất đến khi cha chết; bởi vì chừng nào cha còn sống thì dự định điên rồ của con sẽ không bao giờ được thực hiện.

- Thế nhưng, thưa cha… - Albert lại rụt rè nói.

- Này con trai, cha thấy là con đã dám ngắt lời khi cha nói rồi đó! - Ông Bá tước thốt lên - Chẳng lẽ cha lại không biết trước con định phản bác như thế nào ư! Có phải con định nói rằng như thế sẽ là một sự bất công đáng phẫn nộ, một sự cưỡng đoạt bỉ ổi? Cha công nhận điều đó, và cha còn đau khổ hơn con. Chẳng lẽ con nghĩ rằng chỉ đến ngày hôm nay cha mới hối hận về sự lầm lạc định mệnh của tuổi trẻ hay sao? Con trai này, đã hai

mươi năm nay cha tiếc thương cho đứa con hợp pháp của mình; hai mươi năm cha đã tự nguyền rủa về sự bất công mà nó là nạn nhân. Thế mà cha đã phải giữ im lặng và giấu kín những nỗi khổ tâm và hối hận cứ thuồn vào đầu mình. Trong một phút cam chịu ngu ngốc, con đã khiến những nỗi khổ đau của cha trở nên vô nghĩa! Không, cha không bao giờ cho phép điều đó xảy ra.

Ông Bá tước như đọc được câu trả lời trên môi con trai, ông đưa ánh mắt như tia chớp chặn nó lại.

- Thế con cho rằng, - ông nói tiếp - cha đã không khóc khi nghĩ đến việc đứa con trai hợp pháp của cha đã phải mòn mỏi vật lộn chống chọi trong cuộc sống tầm thường sao? Con nghĩ là cha không khát khao cháy bỏng muốn được sửa chữa sai lầm sao? Có những ngày, con trai ạ, cha đã sẵn sàng đánh đổi một nửa gia tài chỉ để được ôm đứa con trai của người phụ nữ mà cha chỉ nhận ra là quý giá khi đã quá muộn. Nỗi sợ về việc có thể gây ra sự nghi ngờ về xuất thân của con đã ngăn cha lại. Cha đã phải hy sinh cho cái họ Commarin danh giá mà cha đang mang. Cha đã nhận được nó một cách không tì vết từ tổ tiên của mình, vậy nên con cũng sẽ phải truyền lại nó cho con cháu mình như thế. Phản ứng đầu tiên của con là tốt, độ lượng, hào hiệp, nhưng cần phải quên nó đi. Con có nghĩ rằng nếu bí mật này bị phát giác thì nó sẽ gây ra một vụ tai tiếng như thế nào không? Con không đoán được rằng kẻ thù của chúng ta, đám hãnh tiến đang vây quanh chúng ta đó, sẽ vui sướng ra sao ư? Cha run người khi nghĩ rằng tên tuổi của dòng họ ta sẽ bị cười nhạo một cách bỉ ổi. Đã có quá nhiều dòng họ bị bùn vấy bẩn gia huy, cha không muốn gia huy của mình cũng bị như vậy.

Ông Commarin ngừng lời mấy phút mà Albert vẫn chưa dám nói, vì từ bé, anh đã quen với việc tôn trọng những ý muốn nhỏ nhặt nhất của ông quý tộc khủng khiếp này.

- Chúng ta có tìm cách cũng vô ích thôi, - ông Bá tước nói tiếp - sẽ không có khả năng dàn xếp đâu. Liệu ngày mai cha có thể từ con và giới thiệu Noël là con của cha không? Cha có thể nói, "Xin lỗi, người này không phải là Tử tước, là người kia cơ" không? Liệu tòa án có phải can thiệp không? Chuyện ai đó tên là Benoît, Durand hay Bernard chẳng có gì quan trọng! Nhưng nếu người nào đó mang cái tên Commarin, dù chỉ một ngày thôi, nó sẽ theo anh ta suốt cả cuộc đời. Đạo đức không giống nhau với tất cả mọi người, vì mọi người không có chung một bổn phận. Trong hoàn

cảnh của chúng ta, sai lầm là không thể sửa chữa được. Vậy nên con hãy trang bị cho mình lòng can đảm, hãy tỏ ra xứng đáng với cái tên mà con đang mang. Cơn bão đang đến, chúng ta hãy đương đầu với nó!

Vẻ thờ ơ của Albert càng khiến ông Commarin thêm cáu giận. Cố thủ trong sự quyết đoán không thể lay chuyển, chàng Tử tước ngồi nghe như cách người ta thực hiện một bổn phận, và khuôn mặt anh chẳng cho thấy một chút xúc động nào. Ông Bá tước hiểu rằng mình đã không lay chuyển được anh.

- Con có gì để nói không? - Ông hỏi.

- Hình như, thưa cha, cha không ngờ đến cả những mối nguy hiểm mà con đã thoáng nhìn thấy. - Anh nói mà không thể làm chủ được sự nổi loạn của lương tâm.

- Phải rồi! - Ông Bá tước chế nhạo ngắt lời - Lương tâm con đang nổi loạn! Nhưng nó đã chọn sai thời điểm. Thái độ liêm sỉ của con đã đến quá muộn. Khi mà trước đây con chỉ nhìn thấy trong gia tài của cha có một phẩm tước nổi tiếng và hàng chục triệu đồng, thì lúc ấy nó đã mỉm cười với con. Ngày hôm nay, con thấy nó xuất hiện với một lỗi lầm lớn, một tội ác, nếu con muốn nói như vậy, và con muốn chấp nhận nó chỉ với điều kiện là phải kiểm lại. Hãy từ bỏ sự điên rồ này đi. Con cái sẽ chịu trách nhiệm về cha mẹ, con ạ. Dù muốn hay không thì con cũng sẽ phải là kẻ tòng phạm của cha, muốn hay không thì con cũng sẽ phải mang cái gánh nặng của tình cảnh mà cha đã gây ra. Và cho dù con có thể phải chịu đau khổ, thì con cũng hãy tin rằng nỗi đau của con sẽ không bao giờ sánh bằng nỗi đau mà cha đã phải chịu từ bao năm nay.

- Ôi, cha ơi! - Albert kêu lên - Thế hóa ra chính con, kẻ cướp đoạt, lại là người đáng thương, chứ không phải ngược lại là anh chàng bị tước đoạt kia ư? Con chính là người cần được thuyết phục, chứ không phải anh chàng Noël Gerdy ư?

- Noël à? - Ông Bá tước hỏi.

- Vâng, là người con trai hợp pháp của cha đó, thưa cha. Cha đối xử với con bây giờ cứ như thể lối thoát cho vụ việc khốn khổ này chỉ phụ thuộc vào ý muốn của con. Thế cha nghĩ rằng anh Gerdy là người dễ tính và sẽ im lặng à? Và nếu anh ấy thưa kiện thì cha có hy vọng sẽ lay chuyển được anh ấy bằng những lời lẽ mà cha vừa đưa ra để thuyết phục con không?

- Cha không sợ nó.

- Cha lại sai rồi, cha ơi, xin cha cho phép con nói như vậy. Cha hãy hòa

giải với chàng thanh niên đó đi, con đồng ý điều đó, anh ấy là một người đủ cao thượng để không màng tới đẳng cấp và tài sản của cha; nhưng cha hãy nghĩ đến tất cả những cay đắng chất chứa trong lòng anh ấy. Anh ấy không thể không có một nỗi oán giận tàn nhẫn về sự bất công khủng khiếp mà mình là nạn nhân. Chắc hẳn anh ấy phải khát khao trả thù ghê lắm, hoặc là anh ấy muốn có một sự đền bù.

- Không hề có bằng chứng.

- Anh ấy có những bức thư của cha, thưa cha.

- Những bức thư đó không có ý nghĩa quyết định, chính con đã nói như vậy.

- Đúng vậy, thưa cha, thế nhưng chúng đã thuyết phục được con, mặc dù con rất không muốn bị thuyết phục. Hơn nữa, nếu cần nhân chứng, anh ấy sẽ tìm ra.

- Ai vậy, Tử tước? Không phải là con chứ?

- Chính là cha, thưa cha. Đến ngày anh ấy đòi gặp cha thì cha sẽ phải lộ diện thôi. Nếu anh ta đòi phải gọi cha ra tòa, và ở đó, dưới lời thề trung thực, người ta yêu cầu cha, người ta buộc cha phải nói ra sự thật, thì cha sẽ trả lời thế nào?

Vầng trán của Bá tước Commarin tối sầm thêm khi nghe thấy giả định quá tự nhiên này. Ông đang cân nhắc với tất cả danh dự của mình.

- Cha sẽ cứu vãn tên tuổi của tổ tiên. - Cuối cùng ông nói.

Albert lắc đầu với vẻ nghi ngờ.

- Với cái giá của một lời thề giả dối, thưa cha, - anh nói - đó là điều mà con không bao giờ tin. Dù sao, chúng ta cứ giả định như thế đi. Vậy thì anh ấy sẽ yêu cầu hỏi bà Gerdy.

- Ồ, cha có thể lo được bà ấy! - Ông Bá tước kêu lên - Quyền lợi sẽ khiến bà ấy phải đứng về phe chúng ta. Nếu cần cha sẽ đích thân đi gặp bà ấy. Phải, - ông cố gắng nói thêm - cha sẽ đến nhà bà ấy, sẽ nói chuyện với bà ấy, và cha đảm bảo với con rằng bà ấy sẽ không phản bội chúng ta.

- Thế còn Claudine? - Anh con trai hỏi tiếp - Bà ấy cũng sẽ im lặng chứ?

- Đúng, vì tiền, và cha sẽ cho bà ấy bất cứ thứ gì bà ấy muốn.

- Và thưa cha, cha phó thác vào sự im lặng được mua chuộc, giống như người ta có thể tin chắc vào một lương tâm bị bán. Nhưng, kẻ nào đã bán mình cho cha thì cũng có thể bán mình cho kẻ khác. Một khoản tiền làm người ta ngậm miệng, thì một khoản lớn hơn sẽ khiến người ta mở miệng.

- Cha biết cách dọa bà ta.

- Thưa cha, cha quên rằng bà Claudine Lerouge đã là vú nuôi của anh Gerdy, rằng bà rất quan tâm đến hạnh phúc của anh ấy, rằng bà yêu quý anh ấy. Liệu cha có chắc rằng bà sẽ không hợp tác với anh ấy không? Bà đang sống ở Bougival, con nhớ là đã đến đó một lần với cha. Chắc là anh ấy đã nhiều lần gặp bà; biết đâu chính bà đã cho anh ấy biết về những bức thư của cha. Anh ấy đã nhắc đến bà với vẻ chắc chắn rằng bà sẽ ra làm chứng. Gần như anh ấy đã đề nghị con đi gặp bà để hỏi tin.

- Ôi! - Ông Bá tước kêu lên - Sao bà ta không chết thay cho lão Germain trung thành của ta!

- Thưa cha, cha thấy đó, - Albert kết luận - chỉ riêng bà Claudine Lerouge cũng có thể khiến mọi dự định của cha đổ vỡ.

- Thôi nào! Không! - Ông Commarin kêu lên - Cha sẽ tìm ra cách xoay xở…!

Ông quý tộc già ngoan cố không muốn đầu hàng trước sự thực hiển nhiên mà sự rõ ràng của nó đang làm ông mù quáng. Suốt một giờ đồng hồ ông đã nói toàn những điều vớ vẩn và lan man một cách thực lòng. Lòng kiêu hãnh trong máu đang làm tê liệt cái lương tri thực tiễn và làm lu mờ bộ óc sáng suốt lỗi lạc của ông. Việc thú nhận thất bại trước sự tất yếu của cuộc đời đang làm nhục ông, tỏ ra đáng xấu hổ và không xứng đáng với ông. Ông không nhớ là trong cuộc đời mình ông đã từng gặp phải một sự chống đối nào không thể vượt qua hay một trở ngại tuyệt đối nào chưa.

Lần này, chính Albert là người phá bỏ sự im lặng đang có nguy cơ kéo dài.

- Thưa cha, - anh nói - con nghĩ là mình đã nhận ra rằng cha sợ nhất là câu chuyện đáng buồn này bị công khai. Khả năng về một vụ tai tiếng đang khiến cha tuyệt vọng. Cũng đúng thôi, nếu chúng ta càng ngoan cố chống trả thì sự ồn ào sẽ càng đáng sợ! Nếu ngày mai diễn ra một phiên tòa thì trong vòng bốn ngày vụ án của chúng ta sẽ trở thành chủ đề bàn tán của cả châu Âu. Báo chí sẽ tung ra các thông tin, và có trời biết những lời bình phẩm kèm theo sẽ như thế nào! Dù kết quả của vụ kiện này có thế nào, thì tên tuổi của nhà ta, cũng sẽ được phơi bày trên tất cả các tờ báo khắp thế giới. Liệu chúng ta có thể tin chắc là mình sẽ thắng kiện không? Có lẽ chúng ta sẽ thua, cha ạ, chúng ta sẽ thua. Cứ hình dung ra mức độ tai tiếng mà xem! Cha hãy nghĩ đến vết nhơ mà dư luận sẽ tạo ra…!

- Cha nghĩ rằng, - ông Bá tước nói - con chẳng có chút kính trọng cũng

như tình cảm nào dành cho cha khi có thể nói ra những lời như vậy.

- Thưa cha, con có bổn phận phải chỉ ra cho cha thấy tất cả mọi tai họa mà con lo sợ trong khi vẫn còn thời gian để tránh. Noël Gerdy là con trai hợp pháp của cha, cha hãy nhận anh ấy đi, hãy đón nhận những yêu cầu chính đáng của anh ấy. Hãy mời anh ấy đến... Chúng ta có thể lặng lẽ sửa đổi lại hộ tịch. Nhờ một bà vú nuôi, bà Claudine Lerouge chẳng hạn, ta có thể dễ dàng sửa lại sai lầm. Các bên đầu tán đồng thì sẽ không còn gì trở ngại. Khi đó Tử tước Commarin với thân phận mới sẽ biến mất khỏi Paris. Anh ta có thể đi du ngoạn châu Âu trong vòng bốn hoặc năm năm; sau thời gian này thì mọi chuyện sẽ bị lãng quên và sẽ chẳng còn ai nhớ đến con nữa.

Ông Commarin không nghe thấy gì, ông đang suy nghĩ.

- Nhưng thay vì chống trả, Tử tước ạ, - ông kêu lên - chúng ta có thể thỏa hiệp! Chúng ta có thể mua lại những bức thư này. Chàng thanh niên kia muốn gì? Địa vị và tài sản. Cha sẽ đảm bảo cho nó cả hai thứ đó. Cha sẽ cho nó sự giàu có như nó yêu cầu. Cha sẽ cho nó 1 triệu đồng, nếu cần thì 2, 3 triệu, hay một nửa số tài sản mà cha đang có. Phải dùng tiền, con thấy đấy, rất nhiều tiền...!

- Miễn cho anh ấy đi, thưa cha, anh ấy là con trai cha đấy!

- Tiếc thay! Quỷ tha ma bắt nó đi! Cha sẽ đến gặp nó, nó sẽ phải thỏa hiệp. Cha sẽ chứng minh cho nó thấy rằng trứng không thể chọi được đá, và nếu nó không phải là một thằng ngốc thì nó sẽ hiểu.

Ông Bá tước vừa xoa tay vừa nói. Ông đang cảm thấy thích thú vì ý tưởng thỏa hiệp này. Dứt khoát ông sẽ thành công; một mớ lý lẽ xuất hiện trong đầu để chứng minh cho ông thấy điều đó. Vậy là ông sẽ phải mua lại sự bình yên đã mất của mình.

Nhưng Albert có vẻ không chia sẻ những niềm hy vọng của cha mình.

- Thưa cha, có thể cha sẽ oán giận con, - anh buồn rầu nói - vì con sẽ tước mất cái ảo tưởng cuối cùng của cha; nhưng cần phải như thế. Cha đừng ru ngủ mình bằng giấc mơ về một sự dàn xếp ổn thỏa, nếu không, khi thức tỉnh cha sẽ thấy rất tàn nhẫn. Con đã gặp anh Gerdy, cha ạ, và con xin khẳng định là anh ấy không phải loại người dễ bắt nạt. Nếu có ai sở hữu một bản tính mạnh mẽ, thì đó là anh ấy. Anh ấy đúng là con trai của cha, và ánh mắt anh ấy, cũng giống ánh mắt cha, cho thấy một ý chí sắt đá mà người ta chỉ có thể đập vỡ chứ không bẻ cong nó được. Con như vẫn đang nghe thấy giọng run run hằn học của anh ấy khi anh ấy nói chuyện

với con; con như vẫn đang nhìn thấy ánh lửa u tối trong đôi mắt ấy. Không, anh ấy sẽ không thỏa hiệp. Anh ấy muốn được ăn cả ngã về không, và con không thể nói là anh ấy đã sai. Nếu cha chống trả, anh ấy sẽ tấn công, và khi đó sẽ không có lý lẽ nào ngăn cản anh ấy được. Tin chắc vào quyền của mình, anh ấy sẽ bám chặt lấy cha một cách khủng khiếp nhất, sẽ lôi cha đi từ phiên tòa này đến phiên tòa khác, sẽ chỉ dừng lại sau khi đã bị thua cuộc dứt khoát hoặc chiến thắng hoàn toàn.

Đã quen với sự vâng lời tuyệt đối gần như thụ động của con trai, giờ đây ông quý tộc già cảm thấy ngạc nhiên về thái độ ngoan cường bất ngờ này.

- Con định đi đến kết luận gì? - Ông hỏi.

- Thế này đây, thưa cha, rằng con sẽ tự khinh bỉ mình nếu như con đã không giúp cho tuổi già của cha tránh được những tai họa ghê gớm nhất. Tên họ của cha không thuộc về con, con sẽ lấy lại tên thực của mình. Con là con hoang của cha, con sẽ nhường lại địa vị của mình cho người con trai hợp pháp của cha. Cha hãy cho phép con rút lui với niềm vinh dự của một bổn phận đã được tự nguyện thực hiện, hãy cho phép con không phải chờ đợi phán quyết của tòa án ra lệnh đuổi con ra khỏi nhà một cách nhục nhã.

- Sao! - Ông Bá tước choáng váng kêu lên - Con bỏ ta ư, con từ chối không đỡ đần ta, quay lưng chống lại ta, công nhận quyền của một kẻ khác chống lại ý muốn của ta ư…?

Albert cúi đầu. Anh trông thật tao nhã khi bộc lộ tình cảm và sự cương quyết như thế này.

- Quyết định của con là không thể thay đổi. - Anh đáp - Con sẽ không bao giờ đồng ý việc tước lấy danh phận của con trai cha.

- Khốn nạn! - Ông Commarin gầm lên - Đồ bất hiếu…!

Cơn giận của ông lớn đến nỗi, trong cơn bất lực không tuôn ra được những tiếng nguyền rủa, nó đã biến thành thái độ chế nhạo.

- Mà không, - ông nói tiếp - anh là một người cao thượng, một người quý phái, độ lượng. Tử tước ạ, những gì anh vừa nói thật là hào hiệp, ý ta là vậy đấy, anh Gerdy thân mến ạ, theo đúng lề lối kinh điển. Vậy là anh từ bỏ tên tuổi của ta, từ bỏ tài sản của ta và ra đi. Anh sẽ rũ bụi đế giày trên ngưỡng cửa của ta và lao vào đời. Ta chỉ thấy có một khó khăn cho anh: Anh sẽ sống thế nào đây, thưa nhà hiền triết khắc kỷ? Hay là, thưa anh Gerdy ưu tú, anh đã tiết kiệm từ khoản 4.000 franc ta cấp cho anh mỗi tháng để anh mua xi bôi ria mép? Hay là anh đã thắng được ở thị trường

chứng khoán? Ồ, thế đấy! Vậy là anh cảm thấy tên tuổi của ta đã trở nên nặng nề ghê gớm với mình, vậy nên anh đang vội vã muốn quẳng nó đi! Vậy là bùn đất hấp dẫn với anh đến mức anh muốn xuống khỏi xe thật nhanh! Phải chăng sự tháp tùng của gia nhân nhà ta đã khiến anh ngượng nghịu, nên anh phải vội vàng nhảy xuống để đi tìm những kẻ cùng đẳng cấp với mình?

- Con đang rất khốn khổ, thưa cha, - Albert đáp lại những lời lăng nhục đang được tuôn ra - còn cha thì chửi bới con dồn dập.

- Anh khốn khổ ư! Vì ai vậy? Mà thôi, để ta nhắc lại câu hỏi: Anh sẽ sống thế nào và sống bằng gì?

- Con không đến nỗi quá mơ mộng như cha nghĩ, thưa cha. Con phải thú nhận rằng, vì tương lai, con đã định trông cậy vào lòng tốt của cha. Cha quá giàu đến nỗi 500.000 franc sẽ không làm giảm rõ rệt tài sản của cha, và với tiền lãi từ khoản này, con sẽ sống bình yên, nếu không muốn nói là hạnh phúc.

- Thế nếu ta từ chối thì sao?

- Thưa cha, con hiểu cha đủ để biết rằng cha sẽ không làm thế. Cha là một người quá chính trực nên không thể muốn con phải một mình chuộc tội cho những lỗi lầm không phải của con. Ở tuổi của mình, con vẫn có thể tự mình đạt được một địa vị. Mặc dù đã muộn, nhưng con vẫn sẽ cố thử…

- Tuyệt vời! - Ông Bá tước ngắt lời - Thật tuyệt vời! Chưa bao giờ ta được nghe nói về người hùng tiểu thuyết như thế này… Thật là cá tính! Một người La Mã thuần khiết, một người Sparta dạn dày! Đẹp như thời cổ đại! Tuy nhiên, con hãy nói cho ta biết: Con trông đợi gì ở thái độ vô tư đáng ngạc nhiên này?

- Chẳng gì cả, thưa cha.

Ông Bá tước nhún vai mỉa mai nhìn con trai.

- Sự đền bù thật là ít ỏi. - Ông nói - Có phải là con đang nghĩ là ta sẽ khiến nó tăng lên? Không, con trai ạ, người ta không thực hiện những hành động đẹp như vậy chỉ để cho vui. Để hành động cao thượng như vậy, chắc là con phải có một lý do nào đó mà cha không biết.

- Không có lý do nào khác, ngoài những điều mà con vừa nói với cha.

- Vậy là rõ rồi, con sẽ từ bỏ tất cả. Con định từ bỏ cả dự định kết hôn với tiểu thư Claire d'Arlange. Con sẽ quên cuộc hôn nhân mà trong hai năm qua cha đã hoài công van xin con từ bỏ.

- Không, thưa cha. Con đã gặp tiểu thư Claire. Con đã giải thích tình

cảnh xót xa của con cho nàng, nhưng nàng đã thề rằng dù có xảy ra chuyện gì thì nàng vẫn sẽ là vợ con.

- Thế con vẫn nghĩ rằng bà Arlange sẽ gả cháu gái cho anh chàng Gerdy mới này ư?

- Chúng con hy vọng điều đó, thưa cha. Bà Hầu tước đam mê dòng máu cao sang đủ để chọn người con hoang của một nhà quý tộc thay vì con trai của một nhà tư sản đáng kính. Nhưng nếu bà từ chối thì chúng con sẽ đợi cho đến khi bà mất, mặc dù chúng con không mong điều đó.

Giọng nói vẫn bình thản của Albert khiến Bá tước Commarin nổi khùng.

- Hóa ra con trai ta là thế này đây! - Ông gầm lên - Không bao giờ! Con trai ơi, dòng máu trong huyết quản của con là máu gì vậy? Chắc là chỉ có bà mẹ đáng kính của con mới có thể cho cha biết được, tuy nhiên nếu như bà ấy biết…

- Thưa cha, - Albert ngắt lời với giọng đe dọa - thưa cha, cha hãy ăn nói cho cẩn thận! Bà ấy là mẹ con, và thế là đủ. Con là con trai, chứ không phải quan tòa của bà. Trước mặt con, không ai được phép vô lễ với bà; con không cho phép điều đó, thưa cha. Cha sẽ làm con khó chịu hơn bất cứ người nào khác!

Ông Bá tước đã phải kìm nén hết sức mới không nổi khùng bởi cơn giận đã vượt quá giới hạn. Thái độ của Albert đã khiến ông phát điên. Nó đang nổi loạn, nó dám đương đầu với ông, nó đang đe dọa ông! Ông già vọt đứng dậy khỏi ghế bành rồi bước về phía con trai, như thể muốn đập cho anh một trận.

- Ra khỏi đây ngay! - Ông thét lên với giọng tắc nghẹn vì giận dữ - Ra ngay! Về phòng đi, và cấm không được ra khỏi nhà nếu không có lệnh ta. Ngày mai ta sẽ cho mi biết ý định của ta.

Albert kính cẩn chào ông mà không cúi đầu, rồi anh thong thả bước ra cửa. Anh đã mở cửa định bước ra thì ông bỗng đột ngột thay đổi ý định, như người ta vẫn thường thấy ở những người có tính nóng giận.

- Albert, - ông gọi - quay lại đây, hãy nghe cha nói đã.

Chàng thanh niên quay người lại, vô cùng xúc động vì sự đổi giọng của ông.

- Con không thể ra khỏi đây mà không nghe những gì cha nghĩ. - Ông nói - Con xứng đáng là người thừa kế của một dòng họ lớn, con trai ạ. Cha có thể bực mình vì con, nhưng cha không thể không cảm phục con. Con là một người trung thực. Albert, đưa tay đây cho cha.

Một khoảnh khắc êm dịu diễn ra giữa hai người đàn ông, một khoảnh khắc mà họ gần như chưa từng gặp trong suốt cuộc đời sống dưới những khuôn phép buồn chán. Ông Bá tước đang cảm thấy tự hào về người con trai này, và ông nhận ra mình trong anh đúng như lúc ông bằng tuổi anh bây giờ. Đối với Albert, ý nghĩa của cảnh tượng vừa diễn ra giữa anh và cha, mà cho đến lúc đó anh đã không nhận ra, đang vỡ oà trước mắt anh. Hai người nắm tay nhau một lúc lâu mà không ai nói nổi một lời.

Cuối cùng, ông Commarin quay về chỗ ngồi dưới bức tranh gia phả.

- Albert, - ông dịu dàng nói tiếp - xin con hãy để cha lại một mình. Cha cần ở một mình để suy nghĩ, để cố thích ứng với đòn đánh khủng khiếp này.

Và khi người con trai khép cửa phòng, ông nói thêm, như thể đáp lại những suy nghĩ bí mật nhất của mình:

- Nếu người con trai này bỏ ta, người mà ta đã đặt tất cả hy vọng vào, thì ta sẽ ra sao đây, ôi, lạy Chúa! Và còn đứa con kia sẽ thành ra như thế nào…!

Khi đã ra khỏi phòng ông Bá tước, nét mặt Albert vẫn hằn sâu những cảm xúc dữ dội của buổi tối nay. Các gia nhân khi bắt gặp anh đi qua đã chăm chú theo dõi, bởi họ đã nghe được tiếng cãi vã giữa hai cha con.

Tử tước Commarin không thuộc loại người tầm thường, chỉ biết hưởng thụ những đặc quyền tương đối ít đáng khát khao và dù thế nào đi nữa cũng ít được thiên hạ thích thú. Anh khôn ngoan nghi ngờ những nhân vật kỳ dị mà mọi người tán thưởng. Nhìn gần, người ta thường phát hiện ra rằng người thành công và nổi tiếng chỉ là một kẻ ngu ngốc, chẳng có công cán gì ngoài giá trị vô nghĩa tuyệt đối của anh ta. Sự ngu ngốc đúng phép chẳng làm mất lòng ai, sự tầm thường lịch thiệp cũng không làm hoảng sợ một bộ óc kiêu căng nào; cả hai đều có thiên chức đặc biệt là tạo ra sự vui sướng và thành công. Kiểu người đó người ta không thể gặp mà không tự nhủ, *Tôi biết khuôn mặt này, tôi đã nhìn thấy nó ở đâu đó rồi;* đó là vì những người này có diện mạo hoàn toàn bình thường. Nhiều người cũng như vậy về mặt tinh thần. Họ nói chuyện ư? Người ta sẽ nhận ra ngay tư tưởng của họ, người ta đã nghe họ nói rồi, người ta thuộc lòng các ý tưởng của họ. Những người đó được đón nhận ở khắp nơi, bởi vì họ chẳng có gì đặc biệt, và rằng sự đặc biệt, nhất là trong các tầng lớp cao, sẽ gây ra sự khó chịu và xúc phạm. Người ta ghét tất cả những gì khác biệt.

Albert là một người đặc biệt, do đó anh được bàn luận nhiều và được

phán xét rất khác nhau. Người ta chê trách anh về những việc ngược đời nhất, về những khiếm khuyết quá mâu thuẫn đến mức có vẻ như chúng loại trừ nhau. Chẳng hạn như, người ta thấy ở anh có những ý tưởng rất tiến bộ đối với một người thuộc đẳng cấp như anh, và đồng thời người ta lại than phiền về thái độ kiêu căng của anh. Người ta kết tội anh là đã bàn đến những vấn đề nghiêm túc nhất với một sự dễ dãi lăng nhục, trong khi người ta lại lên án thái độ giả vờ nghiêm trọng của anh. Người ta khá thống nhất với nhau rằng không nên yêu quý anh, nhưng người ta ghen ghét anh và sợ anh.

Anh mang đến các phòng khách một vẻ hơi cáu kỉnh thuộc loại bất nhã nhất. Bị buộc phải giao thiệp nhiều bởi các mối quan hệ, bởi cha mình, anh chẳng vui thú gì với xã hội và anh đã phạm một sai lầm không thể tha thứ là để cho người ta đoán được điều đó. Có thể anh đã chán ngấy tất cả những cử chỉ cầu thân mà người ta dành cho anh, chán ngấy những thái độ ân cần hơi nhạt nhẽo mà người ta không tiếc dành cho chàng quý tộc thừa kế của một trong những lãnh chúa giàu nhất nước Pháp. Mặc dù có tất cả những gì cần thiết để khiến mình tỏa sáng, nhưng anh lại coi thường điều đó và không hề bận tâm đến việc trở nên quyến rũ. Thật đáng trách! Anh còn không lợi dụng bất cứ lợi thế nào của mình. Và người ta không biết đến chuyện phiêu lưu tình ái nào của anh.

Người ta nói rằng trong lúc đó, anh lại có một sở thích rất mãnh liệt dành cho bà Prosny, một người đàn bà có lẽ là xấu nhất, và chắc chắn là nanh ác nhất trong số những người đàn bà ngoại ô, và chuyện chỉ có thế. Trước đây, những người mẹ có con gái đến tuổi gả chồng đều bênh vực anh; nhưng họ đã quay sang chống lại anh từ hai năm nay, kể từ khi mối tình của anh dành cho tiểu thư Arlange trở thành đề tài bàn tán của cả thiên hạ.

Ở hội quán người ta đùa cợt về sự thông thái của anh. Dù sao anh cũng có máu điên rồ như những người khác, chỉ có điều anh nhanh chóng chán ghét cái mà người ta quen gọi là thú vui. Anh thấy cái nghề ăn chơi quý phái thật quá vô vị và chán ngán. Anh không thấy vui thú gì khi ngồi đánh bài cả đêm và không hề đánh giá cao cái hội của mấy người đàn bà dễ dãi mà ở Paris họ có thể khiến người tình của mình trở nên nổi tiếng. Anh cho rằng việc một nhà quý tộc không giơ mặt ra trước những người đàn bà trơ trẽn trên sân khấu không có gì đáng nực cười. Cuối cùng, không bao giờ bạn bè có thể tiêm nhiễm được cho anh thói đam mê ngựa đua.

Khi bị sự nhàn rỗi đè nặng, anh cũng ít nhiều cố gắng kiếm một việc để khiến cuộc sống có ý nghĩa như một kẻ hãnh tiến. Thế rồi anh tính đến chuyện tham gia vào công tác xã hội, nhưng khi nhiều lần bắt gặp những kẻ dốt đặc mà vẫn nắm được quyền lực thì anh lại không muốn nữa. Anh quan tâm đến chính trị thì nó lại trở thành nguyên nhân cho những cuộc cãi vã với cha. Chỉ riêng hai chữ "tự do" cũng đủ để khiến ông Bá tước lên cơn co giật, và ông bắt đầu nghi ngờ con trai theo chủ nghĩa tự do kể từ khi một bài viết của chàng Tử tước xuất hiện trên tờ *Tạp chí hai thế giới*.

Tư tưởng đó cũng không ngăn cản anh giữ được đẳng cấp cao thượng của mình. Anh chi tiêu một cách quý phái nhất từ khoản thu nhập mà cha anh trao cho và có một chút hơn thế. Nhà của anh, khác biệt so với nhà của ông Bá tước, được sắp đặt ngăn nắp như nhà của một quý tộc rất giàu có. Chế phục của gia nhân hoàn hảo đến mức tuyệt đối, đàn ngựa và đoàn tùy tùng của anh khiến người ta trầm trồ. Người ta tranh nhau kiếm giấy mời tham dự những cuộc săn lớn mà hàng năm, vào cuối tháng Mười, anh thường tổ chức ở lãnh địa Commarin tuyệt vời, nơi được bao quanh bởi những cánh rừng bạt ngàn.

Tình yêu của Albert dành cho tiểu thư Arlange, một mối tình sâu sắc và chín chắn, cũng góp phần không nhỏ khiến anh xa lánh những thói quen và cuộc sống của đám bạn bè lịch thiệp và nhàn rỗi của mình. Một mối quan hệ gắn bó quý tộc là một phương tiện phòng giữ tuyệt diệu. Trong cuộc chống trả nguyện vọng của con trai, tất cả những việc mà ông Commarin làm lại càng khiến nguyện vọng đó tăng thêm và kéo dài hơn. Đối với chàng Tử tước, niềm đam mê bị ngăn cấm đó đã trở thành ngọn nguồn cho những cảm xúc quyết liệt và mạnh mẽ nhất. Nỗi buồn phiền đã bị loại bỏ khỏi cuộc đời anh.

Mọi suy nghĩ của anh đã tìm được một hướng đi kiên định, mọi hành động của anh đã có một mục đích duy nhất. Tại sao phải dừng lại để nhìn ngang nhìn ngửa khi ta đã thấy phần thưởng mà mình đang khao khát cháy bỏng ở cuối đường? Anh đã thề là sẽ không cưới một người con gái nào khác ngoài Claire. Cha anh tuyệt đối bác bỏ cuộc hôn nhân này; ngày qua ngày đều là những cuộc đấu tranh. Cuối cùng, sau ba năm kiên trì anh đã giành chiến thắng, ông Bá tước đã chấp thuận. Và đúng lúc anh tưởng như đã hoàn toàn có được hạnh phúc thì Noël xuất hiện, như một định mệnh nghiệt ngã, với những bức thư chết tiệt kia.

Albert lại nghĩ đến Claire khi anh chậm rãi leo lên cầu thang để về

phòng. Nàng đang làm gì giờ này? Chắc là nàng đang nghĩ về anh. Nàng biết rằng ngay tối nay hoặc chậm nhất là ngày hôm sau sẽ xảy ra cơn tai ương quyết định. Lúc này chắc nàng đang cầu nguyện.

Lúc này Albert cảm thấy rã rời; anh vô cùng đau khổ. Anh cảm thấy choáng váng, đầu như sắp vỡ ra. Anh lắc chuông gọi người hầu đem trà.

- Ngài Tử tước thật sai lầm khi không cho mời thầy thuốc. - Anh hầu phòng nói - Chắc tôi sẽ phải mạn phép thay ngài đi gọi ông ấy.

- Vô ích. - Albert buồn rầu đáp - Ông ta không thể chữa nổi căn bệnh của ta đâu.

Lúc người hầu lui ra, anh nói thêm:

- Đừng nói với ai là ta đang đau, Lubin ạ, sẽ không sao đâu. Nếu ta cảm thấy khó chịu hơn thì ta sẽ lắc chuông.

Lúc này, phải gặp một ai đó, phải nghe một giọng nói, phải tiếp chuyện đối với anh là điều không thể chịu nổi. Anh cần im lặng để tự nghe lòng mình.

Sau những cảm xúc nghiệt ngã từ cuộc giải trình với cha, anh không thể nghĩ đến chuyện đi ngủ. Anh mở cửa sổ và chống khuỷu tay lên lan can.

Trời đang đẹp và trăng sáng tuyệt vời. Vào giờ này, nhất là dưới ánh trăng êm dịu rung rinh của màn đêm, khu vườn của dinh thự trông lại càng rộng lớn mênh mông hơn. Những ngọn cây cao trải rộng như một cánh đồng bát ngát, che kín những mái nhà bên cạnh. Những bồn hoa ở tầng trệt, phủ đầy từng bụi cây xanh, hiện ra như những bức họa màu đen, còn trên các lối đi được trải cát kỹ càng, hiện lên lấp lánh những mảnh vỏ sò, mẩu thủy tinh vụn và sỏi mài nhẵn. Ở bên phải, trong dãy nhà dành cho gia nhân vẫn còn đèn sáng. Anh nghe thấy tiếng đi lại của đám gia nhân, tiếng gót giày của những người coi ngựa vang lên trên nền sân trải nhựa. Những con ngựa đang đứng giậm chân trong chuồng, và anh nghe rõ tiếng lanh canh của chiếc vòng cổ buông dọc theo thanh treo máng cỏ. Trong nhà để xe, người ta đang tháo dây cương cho cỗ xe đã sẵn sàng suốt buổi tối để đề phòng ông Bá tước muốn ra ngoài.

Albert đang thấy toàn bộ bức tranh tráng lệ về cuộc đời hào nhoáng của mình trải rộng trước mắt. Anh cất một tiếng thở thật dài.

- Vậy là ta sẽ phải đánh mất tất cả những điều này ư? - Anh thì thầm - Kể cả chỉ vì bản thân thì ta cũng khó lòng có thể từ bỏ những thứ lộng lẫy thế này mà không hối tiếc; và những suy nghĩ về Claire lại càng khiến nó trở nên tuyệt vọng. Ta đã chẳng mơ ước đem lại cho nàng một cuộc sống

hạnh phúc tuyệt vời; nếu không có một tài sản khổng lồ thì gần như không thể được!

Tiếng chuông điểm mười hai giờ khuya vọng đến từ nhà thờ Sainte-Clotilde, tòa nhà mà chỉ cần ngó đầu ra một chút là anh có thể nhận ra chóp tháp đôi của nó. Anh rùng mình, cảm thấy ớn lạnh.

Anh đóng cửa sổ, bước tới ngồi bên lò sưởi và khêu nó cháy to lên. Với hy vọng sẽ được thảnh thơi đầu óc một lát, anh cầm một tờ báo buổi chiều lên, tờ báo mà trong đó người ta tường thuật lại vụ giết người ở La Jonchère; nhưng anh không thể đọc được, những dòng chữ cứ nhảy múa trước mắt anh. Thế là anh nghĩ đến việc viết thư cho Claire. Anh ngồi vào bàn và viết:

"Claire thân yêu của anh…"

Nhưng anh không thể viết tiếp được; đầu óc rối bời khiến anh không thể nghĩ ra nổi một câu.

Cuối cùng, khi bình minh ló rạng, sự mệt mỏi đã khiến anh thiếp đi. Giấc ngủ đến với anh trên một chiếc đi văng mà trước đó anh đã gieo mình xuống; một giấc ngủ nặng nề đầy những bóng ma hiện đến.

Vào lúc chín giờ rưỡi sáng, anh giật mình thức giấc bởi tiếng rầm của cánh cửa bị mở toang.

Một gia nhân bước vào với vẻ hoảng hốt và hổn hển vì vừa phải nhảy bốn bậc thang chạy lên đây, đến mức anh gần như không thể nói lên lời.

- Thưa ngài, - anh nói - thưa ngài Tử tước, nhanh lên, chạy đi, trốn đi, họ đến kia rồi, ông…

Một thanh tra cảnh sát, thắt một chiếc đai chéo qua vai, xuất hiện trước cửa thư phòng. Theo sau ông là một tốp người, trong đó, mặc dù đã cố thu mình lại, người ta vẫn nhận ra lão Tabaret.

Viên thanh tra bước thẳng tới trước mặt Albert.

- Anh là, - ông hỏi - Guy-Louis-Marie-Albert de Rhéteau de Commarin?

- Vâng, thưa ông.

Viên thanh tra đưa tay ra, đồng thời trịnh trọng tuyên bố:

- Anh Commarin, nhân danh pháp luật, tôi bắt anh.

- Tôi ư, thưa ông, tôi…

Albert, đột ngột bị bứt ra khỏi những giấc mơ nặng nề, tỏ ra không hiểu một chút nào về những điều đang xảy ra. Anh có vẻ như đang tự hỏi, *Mình tỉnh hẳn chưa đây? Liệu có phải là mình đang mơ tiếp một cơn ác mộng gớm ghiếc?*

Anh đưa ánh mắt ngơ ngẩn ngạc nhiên nhìn từ viên thanh tra đến người của ông, rồi đến lão Tabaret đang đứng ngây ra trước mặt anh.

- Đây là lệnh bắt giam. - Viên thanh tra nói thêm và mở một tờ giấy ra.

Albert liếc nhìn tờ giấy như một cái máy.

- Claudine đã bị ám sát! - Anh kêu lên.

Rồi anh hạ giọng, nhưng vẫn còn khá rõ, nên viên thanh tra, một anh cảnh sát và lão Tabaret vẫn có thể nghe thấy, và nói thêm:

- Ta tiêu đời rồi!

Trong khi viên thanh tra thực hiện thủ tục hỏi cung sơ bộ ngay sau khi bắt giữ như quy định, đám tùy tùng của ông tỏa ra khắp phòng và bắt đầu một cuộc khám xét kỹ càng. Họ đã nhận được lệnh phải nghe lời lão Tabaret, và chính ông lão là người hướng dẫn họ trong việc lục soát, bảo họ lục soát các ngăn tủ và xem xét các đồ đạc trong phòng. Họ tìm thấy một số lượng lớn các vật dụng của anh chàng Tử tước, những tờ chứng thư, những tập bản thảo và một tập thư rất dày. Nhưng lão Tabaret sung sướng nhất là khi tìm được một số đồ vật mà sau đó được mô tả kỹ càng theo trật tự trong biên bản:

1. Trong căn phòng đầu tiên, dùng làm tiền sảnh, được treo đầy các loại vũ khí, phía sau một chiếc đi văng, có một thanh kiếm tập bị gãy mũi. Nó có một cái đốc kiếm đặc biệt, và là một thanh kiếm không thấy bán ngoài chợ. Nó mang một vòng đai của Bá tước có khắc hai chữ cái A.C. Thanh kiếm bị gãy ở giữa, và đoạn đầu mũi đã không được tìm thấy. Khi được hỏi, ông Commarin khai rằng không biết đoạn mũi kiếm đó ở đâu.

2. Trong một căn buồng nhỏ dùng làm buồng cất quần áo có một chiếc quần dạ đen vẫn còn ẩm, còn dính bùn, hoặc đúng hơn là vết đất. Một bên quần có dấu rêu xanh nhạt như bị quệt vào tường. Phía trước quần có nhiều vết xước và một vết rách rộng khoảng mười cen-ti-mét ở đầu gối. Chiếc quần nói trên không được treo trên mắc, mà có vẻ như đã được giấu giữa hai chiếc hòm đựng đầy quần áo.

3. Trong túi của chiếc quần được mô tả ở trên, người ta tìm thấy một đôi găng tay màu ngọc trai. Lòng găng tay có một vết rộng màu xanh nhạt do cỏ hoặc rêu gây ra. Đầu các ngón găng trông giống như bị mòn do cọ xát. Ở mặt trên của găng, người ta tìm thấy những vết xước trông như thể bị cào bởi móng tay.

4. Có hai đôi giày cao cổ, trong đó có một đôi, mặc dù đã được lau chùi sạch sẽ và đánh xi, vẫn còn rất ẩm. Có một chiếc ô ướt, chóp ô có dính vết

bùn trắng.

5. Trong căn phòng rộng được gọi là “thư phòng”, có một hộp xì gà đầu loe, và trên bệ lò sưởi có mấy chiếc tẩu bằng hổ phách và đá bọt biển…

Khi mọi thứ đã được ghi lại xong, lão Tabaret bước đến bên viên thanh tra.

- Tôi đã có tất cả những gì tôi muốn. - Ông rỉ tai viên thanh tra.

- Tôi cũng đã xong. - Viên thanh tra đáp - Anh chàng này thật không biết kiềm chế. Ông có nghe thấy không? Anh ta đã bán mình ngay lập tức. Có lẽ ông sẽ nói đó là do thiếu kinh nghiệm…

- Nếu là ban ngày, - lão thám tử tình nguyện vẫn hạ giọng - chắc là hắn sẽ không yếu mềm như thế đâu. Nhưng giờ mới là rạng sáng, bị giật mình thức giấc…! Những kẻ như thế này thì ta cứ phải phục vụ từ lúc chưa ăn gì, ngay khi chúng vừa nhảy xuống giường.

- Tôi đã hỏi cung ba, bốn gia nhân, lời khai của họ có vẻ khác biệt…

- Rất tốt! Rồi ta sẽ xem. Tôi phải đi gặp ngài Thẩm phán điều tra, chắc ông ấy đang ngồi trên đống lửa.

Albert bắt đầu hồi tỉnh một chút sau khi bị sững sờ suốt từ khi viên thanh tra bước vào.

- Thưa ông, - anh hỏi ông ta - tôi có được phép nói mấy lời với ngài Bá tước Commarin trước sự có mặt của ông không? Tôi là nạn nhân của một sự hiểu lầm mà nó sẽ nhanh chóng được nhận ra…

- Lại hiểu lầm! - Lão Tabaret lẩm nhẩm.

- Điều yêu cầu của anh là không thể được. - Viên thanh tra đáp - Tôi có những mệnh lệnh đặc biệt nghiêm khắc nhất. Từ nay anh sẽ không được phép liên lạc với bất cứ ai. Chúng tôi có một chiếc xe ở dưới nhà; xin mời anh xuống…

Khi đi qua tiền sảnh, Albert có thể nhận thấy thái độ bồn chồn của mọi người. Ai cũng có vẻ ngơ ngác. Ông quản gia ra lệnh với giọng ngắn gọn và kiên quyết. Cuối cùng anh nghĩ là mình nghe thấy người ta nói rằng ngài Bá tước Commarin vừa bị một cơn nhồi máu cơ tim.

Gần như người ta phải khiêng anh lên xe; chiếc xe chuyển bánh chạy nước kiệu dưới sức kéo của hai con ngựa già. Một chiếc xe khác chạy nhanh hơn chở lão Tabaret.

X

Khi liều mạng lang thang trong các dãy hành lang và cầu thang nhằng nhịt của tòa án, nếu có người leo lên tầng ba của cánh trái tòa nhà, họ sẽ thấy một dãy hành lang rất thấp của tầng này, được chiếu sáng yếu ớt bởi các ô cửa sổ hẹp, thỉnh thoảng lại có những cánh cửa nhỏ, khá giống với hành lang của một tòa nhà nội các hoặc một khách sạn.

Đó là một nơi mà thật khó có thể bình tĩnh ngắm nhìn; trí tưởng tượng khiến nó trở nên u ám và sầu thảm.

Cần phải cầu viện đến văn hào Dante để ghi những câu chỉ dẫn trên lối đi dẫn đến đây. Từ sáng đến tối, những phiến đá lát vang lên tiếng gót giày của những người hiến binh áp giải các bị can. Ở đây người ta chỉ gặp những bộ mặt rầu rĩ. Đó là những người cha, người mẹ hoặc bạn bè của bị cáo, những nhân chứng và các viên cảnh sát. Trong dãy hành lang này, nằm cách xa mọi ánh mắt của thiên hạ, diễn ra các hoạt động bếp núc của pháp luật. Nó giống như hậu trường của tòa án, một sân khấu tang tóc mà ở đó diễn ra, trong dòng chảy của máu người thật, những tấn thảm kịch hiện thực nhất.

Mỗi cánh cửa nhỏ có đánh số màu đen đều dẫn đến văn phòng của một Thẩm phán điều tra. Tất cả các văn phòng đều giống nhau; ai biết một phòng rồi thì sẽ biết tất cả. Chúng chẳng có gì là đáng khiếp sợ hay tang tóc, thế nhưng rất khó bước vào đó mà không cảm thấy đau lòng. Đây là một nơi lạnh lẽo. Những bức tường thấm đẫm tất cả những giọt nước mắt đã vương vãi lên đó. Người ta rùng mình khi nghĩ đến những lời thú tội đã được thốt ra tại đây, những lời thú tội được thốt ra thều thào lẫn trong tiếng nấc.

Trong văn phòng của Thẩm phán điều tra, tòa án không hề triển khai bộ máy mà nó dùng để trấn áp tinh thần của đám đông. Ở đây nó vẫn còn đơn giản và gần như sẵn sàng tỏ ra nhân từ. Nó bảo với bị can, "Ta có lý do vững chắc để tin rằng mi có tội, nhưng hãy chứng minh sự vô tội của mi đi thì ta sẽ thả mi."

Người ta có thể tưởng như đang ở trong bất cứ một cửa hàng buôn bán

nào. Đồ nội thất ở đây là những thứ đơn sơ, giống như đồ đạc của tất cả những nơi mà người ta chỉ ghé qua. Cần gì phải có những món đồ không liên quan đến những người đang truy lùng thủ phạm của một tội ác hay những người đang phải tự bảo vệ mạng sống của mình?

Một chiếc bàn giấy chất đầy hồ sơ dành cho ngài Thẩm phán, một chiếc bàn cho viên lục sự, một chiếc ghế bành và vài chiếc ghế tựa, đó là tất cả những gì được bày biện trong phòng đợi của Tòa đại hình. Những bức tường được dán giấy xanh lá, mành rèm cũng một màu xanh; dưới sàn được trải một tấm thảm xấu xí cũng cùng một màu. Văn phòng của ông Daburon mang số 15.

Từ chín giờ sáng, ông đã đến đây và ngồi đợi. Khi đã quyết, ông không bỏ phí một giây, khi mà ông cũng hiểu rõ như lão Tabaret rằng phải hành động thật nhanh. Thế là ông đã đi gặp ngài chưởng lý và thỏa thuận với các sĩ quan cảnh sát tư pháp.

Ngoài lệnh bắt Albert, ông còn gửi đi mấy trát hầu tòa dành cho Bá tước Commarin, bà Gerdy, Noël và những người hầu của Albert. Ông nhất quyết muốn hỏi cung mọi người trước khi làm việc với bị cáo.

Theo lệnh ông, mười cảnh sát đã vào cuộc, còn ông ngồi đó như một vị tướng vừa phái các trợ lý đi để chuẩn bị mở một trận đánh và đang hy vọng vào chiến thắng của những kế hoạch tác chiến của mình.

Thông thường, vào giờ này, ông đang ngồi trong phòng trong tình trạng giống hệt như thường ngày. Một tội ác đã được thực hiện, ông nghĩ mình đã phát hiện ra thủ phạm, và ông vừa ra lệnh bắt hắn. Đó chẳng phải là nghề của ông sao? Nhưng chưa bao giờ ông thấy lòng mình xáo động như bây giờ, dù đã rất nhiều lần ông phát lệnh bắt giữ chỉ với một nửa số bằng chứng như vụ án này. Ông cứ nhắc đi nhắc lại mãi điều này mà vẫn không làm dịu được nỗi băn khoăn lo lắng khiến ông đứng ngồi không yên.

Ông thấy người của mình lâu trở về quá. Ông vừa đi đi lại lại trong phòng vừa đếm từng phút, cứ mười lăm phút ông lại lôi chiếc đồng hồ quả quýt ra ba lần để so nó với chiếc đồng hồ quả lắc. Một cách vô thức, cứ mỗi khi nghe thấy một tiếng bước chân vang lên ngoài hành lang, lúc này gần như vắng lặng, ông lại bước tới bên cánh cửa, dừng lại và lắng tai nghe ngóng.

Có tiếng gõ cửa. Nhưng đó là viên lục sự mà ông cho đòi.

Anh này chẳng có gì đặc biệt; anh ta có vóc người dài thì đúng hơn là cao, đi kèm một thân hình mảnh khảnh. Anh ta có dáng đi rất điệu đà,

những điệu bộ kiểu cách và vẻ mặt như thể được tạc bằng một khúc gỗ màu vàng.

Anh ta năm nay ba mươi tư tuổi, và từ mười ba năm nay anh ta đã lần lượt ghi chép biên bản hỏi cung cho bốn vị Thẩm phán điều tra. Anh ta là loại người có thể nghe những chuyện khủng khiếp nhất mà không cau mày. Một nhà luật học hóm hỉnh đã định nghĩa về nghề lục sự như sau, "Lục sự là ngòi bút của Thẩm phán điều tra. Là anh câm biết nói, là anh mù biết viết, là anh điếc biết nghe." Anh ta đang sắp xếp chương trình làm việc, và hơn nữa tên anh ta còn là Constant*.

Tác giả chơi chữ, "constant" trong tiếng Pháp là "kiên nhẫn, kiên trì, không đổi…" (ND).

Anh ta chào ngài "Thẩm phán của mình", rồi xin lỗi vì đã đến muộn. Lúc sớm, anh ta đang xem lại sổ sách của mình như vẫn thường làm vào buổi sáng, và vợ anh ta đã phải sai người gọi.

- Anh đến vẫn còn kịp, - ông Daburon nói - nhưng chúng ta sắp có việc đây, anh có thể chuẩn bị giấy tờ.

Năm phút sau, người mõ tòa dẫn Noël Gerdy vào.

Noël bước vào với vẻ tự nhiên, trong tư thế của một luật sư đã từng làm công việc tòa án và biết tất cả những ngóc ngách của nó. Sáng nay, anh chẳng có vẻ gì là bạn của lão Tabaret cả. Thậm chí người ta cũng không thể nhận ra anh là người tình của cô Juliette. Trông anh hoàn toàn khác, hay nói đúng hơn là anh đã lấy lại vai trò thường ngày của mình.

Đó là một công chức đang trình diện, đúng như các đồng nghiệp của anh quen biết, như bạn bè anh thường quý trọng, như những người trong giới của anh thường quý mến.

Trong cách ăn mặc đứng đắn, với khuôn mặt tươi tắn, người ta không thể ngờ rằng, sau một buổi tối đầy xúc động và bạo liệt, sau khi lén lút đến thăm tình nhân, anh đã phải thức cả đêm bên giường một người hấp hối. Và người hấp hối đó là ai chứ! Đó chính là mẹ anh, hay ít ra là người đã đóng vai mẹ anh.

Thật là một sự khác biệt giữa anh và ông Thẩm phán!

Đêm qua ông Thẩm phán cũng không ngủ, nhưng trái ngược với anh, người ta thấy ông suy sụp, vẻ mặt lo lắng, hai mắt thâm quầng. Vạt trước áo sơ mi của ông nhàu nhĩ thảm hại, hai ống tay nhăn nheo. Bị các sự kiện kích động, linh hồn ông đã bỏ quên thể xác. Chiếc cằm cạo nhẵn của Noël tì trên một chiếc cà vạt trắng sạch sẽ không chê vào đâu được, cổ áo không

có một vết nhăn, mái tóc và bộ râu quai nón được chải chuốt kỹ càng. Anh chào ông Daburon và chìa tờ giấy gọi hầu tòa ra.

- Ngài đã cho gọi tôi, thưa ngài, - anh nói - tôi sẵn sàng nghe lệnh ngài.

Ông Thẩm phán điều tra không phải là chưa từng gặp chàng luật sư trẻ này ở hành lang tòa án; ông biết mặt anh. Hơn nữa, ông nhớ là đã nghe nói rằng luật sư Gerdy là một người có tài năng xuất chúng đang bắt đầu trở nên nổi tiếng. Thế là ông tiếp anh như là người khách quen của cửa hàng - giữa ghế công tố với ghế luật sư là một hàng rào ngăn cách quá mong manh! - và ông mời anh ngồi.

Những thủ tục ban đầu của cuộc trình diện nhân chứng đã xong, tên tuổi, nơi sinh đã được vào sổ, ông Thẩm phán, từ nãy vẫn theo dõi việc ghi chép của anh lục sự, giờ quay sang Noël.

- Thưa luật sư Gerdy, - ông bắt đầu - người ta đã cho anh biết về vụ rắc rối khiến anh phải hầu tòa chưa?

- Rồi, thưa ngài, đó là do vụ sát hại một bà quả phụ già ở La Jonchère.

- Chính xác. - Ông Daburon đáp lời.

Và, nhớ đến lời hứa với lão Tabaret, ông nói thêm:

- Sở dĩ tòa án tìm đến anh quá nhanh như vậy là vì chúng tôi đã tìm thấy tên anh thường được nhắc đến trong các giấy tờ của bà quả phụ Lerouge.

- Tôi không ngạc nhiên, - chàng luật sư đáp - chúng tôi quan tâm đến người đàn bà tử tế này, người một thời đã là vú nuôi của tôi, và tôi biết rằng bà Gerdy vẫn viết thư cho bà khá đều đặn.

- Tốt lắm! Vậy anh có thể cung cấp thông tin cho chúng tôi.

- Thưa ngài, tôi e rằng thông tin của tôi sẽ không đầy đủ. Có thể nói rằng tôi chẳng biết gì về bà Lerouge tội nghiệp này. Tôi được giao cho bà từ lúc bé tí; và từ khi trưởng thành, tôi chỉ quan tâm đến bà khi thỉnh thoảng phải giúp bà điều gì đó.

- Anh không bao giờ đến thăm bà sao?

- Xin lỗi. Tôi đã đến thăm bà nhiều lần, nhưng tôi chỉ nán lại ở đó mấy phút. Bà Gerdy, người thường xuyên gặp bà và là người bà phó thác mọi công việc, có thể nói rõ cho ngài hơn tôi.

- Nhưng, - ông Thẩm phán nói - tôi đang rất muốn gặp bà Gerdy, chắc bà ấy đã nhận được giấy gọi.

- Tôi biết, thưa ngài, nhưng bà không thể trả lời được, bà đang nằm ốm liệt giường…

- Có nặng không?

- Nặng đến nỗi, theo tôi, ta nên thận trọng bỏ qua việc lấy lời khai của bà. Bà bị một chứng bệnh mà, theo lời bạn tôi, bác sĩ Hervé, thì sẽ không thể qua khỏi được. Nó giống như bệnh viêm não, không hề nói quá lời. Có thể nó sẽ tha mạng cho bà, nhưng lý trí thì không. Nếu không chết thì bà cũng sẽ phát điên.

Ông Daburon tỏ ra rất phật ý.

- Thật là tai hại. - Ông lẩm nhẩm - Thế anh có nghĩ, thưa anh bạn luật sư, rằng không thể hỏi được bà điều gì không?

- Thậm chí chúng ta còn không nên nghĩ đến chuyện đó. Bà đã hoàn toàn mất trí. Khi tôi ra khỏi nhà thì bà đã lả đi, đến nỗi khiến người ta tin rằng bà sẽ không qua khỏi ngày hôm nay.

- Thế bà ấy bị bệnh này từ bao giờ?

- Tối qua.

- Đột ngột sao?

- Vâng, thưa ngài, ít nhất là có vẻ như vậy, bởi vì về phần tôi, tôi có những lý do chắc chắn để tin rằng bà đã bị đau ít nhất là từ ba tuần nay. Vậy là tối qua, sau khi hầu như không ăn gì, bà đứng lên khỏi bàn ăn và cầm một tờ báo, rồi do một sự tình cờ đáng tiếc, mắt bà dừng lại đúng chỗ mấy dòng chữ tường thuật vụ án mạng. Ngay lập tức, bà hét lên một tiếng, đổ sụp xuống một chiếc ghế bành và vừa trượt xuống sàn nhà vừa thì thầm, "Ôi! Đồ khốn nạn! Đồ khốn nạn!"

- "Đồ đàn bà khốn nạn" chứ! Có phải anh muốn nói như vậy?

- Không, thưa ngài, tôi đã nói chính xác. Rõ ràng, lời than đó không dành cho bà vú nuôi tội nghiệp của tôi.

Nghe câu trả lời quá nghiêm trang bằng một giọng ngây thơ nhất, ông Daburon ngước mắt nhìn nhân chứng. Anh chàng luật sư cúi đầu.

- Rồi sao nữa? - Ông Thẩm phán hỏi sau một lát im lặng để ông ghi chép mấy dòng.

- Câu nói đó, thưa ngài, là câu cuối cùng của bà Gerdy. Với sự giúp đỡ của chị hầu gái, tôi đã dìu bà lên giường, tôi đã cho gọi thầy thuốc, và từ lúc đó bà vẫn không tỉnh lại. Ông bác sĩ, hơn nữa…

- Được rồi! - Daburon ngắt lời - Thôi không nói chuyện đó nữa, ít nhất tạm thời là lúc này. Bây giờ, anh, luật sư Gerdy, anh có biết kẻ thù nào của bà Lerouge không?

- Không có ai.

- Bà không có kẻ thù ư? Thôi được. Thế thì anh hãy nói xem, theo chỗ

anh biết, có ai được lợi vì cái chết của bà già tội nghiệp này không?

Khi đặt câu hỏi này, ông Thẩm phán điều tra nhìn thẳng vào mắt Noël; ông không muốn để anh quay đi hoặc cúi xuống.

Anh chàng luật sư rùng mình và tỏ ra xúc động mạnh. Anh bối rối, ngập ngừng, như thể trong anh đang diễn ra một cuộc đấu tranh.

Cuối cùng, bằng một giọng quả quyết, anh đáp:

- Không, không ai cả.

- Vậy ư? - Ông Thẩm phán hỏi, mắt nhìn xoáy vào anh - Anh không biết ai có lợi, hoặc có thể được lợi, từ vụ giết người này, tuyệt đối không một ai ư?

- Tôi chỉ biết một việc, thưa ngài, - Noël trả lời - đó là nó đã gây cho tôi một thiệt hại khó sửa chữa.

Cuối cùng thì, - ông Daburon nghĩ - *ta sẽ lần tới được những bức thư mà không phải làm liên lụy đến lão Tabaret tội nghiệp kia. Thật không hay nếu ta gây cho con người tử tế và khôn khéo ấy một nỗi buồn phiền dù là nhỏ nhất.*

- Một sự thiệt hại cho anh, anh bạn luật sư thân mến! Tôi hy vọng là anh sẽ giải thích cho tôi điều này.

Vẻ lúng túng mà Noël đã thể hiện trước đó giờ đây lại càng xuất hiện rõ hơn.

- Tôi biết, thưa ngài, - anh trả lời - rằng tôi nợ tòa án không chỉ sự thật, mà là toàn bộ sự thật. Tuy nhiên, có những tình tiết quá tế nhị, khiến lương tâm của một người có danh dự phải coi đó là một nỗi nguy hiểm. Hơn nữa, thật nhẫn tâm nếu ta nhấc chiếc khăn đang che phủ những điều bí mật đau lòng mà sự phát giác đôi khi có thể…

Ông Daburon đưa tay ngắt lời. Chất giọng buồn rầu của Noël đang làm ông xúc động. Vì biết trước những gì mình sắp được nghe nên ông cảm thấy đau buồn cho anh chàng luật sư. Ông quay sang viên lục sự.

- Constant! - Ông hơi chuyển giọng nói.

Giọng nói đó có lẽ là một tín hiệu, bởi lẽ viên lục sự lưng dài liền đứng lên một cách đúng phép, gài chiếc bút lên vành tai rồi nhịp bước đi ra cửa.

Noël tỏ ra nhạy cảm với sự tế nhị của ông Thẩm phán. Vẻ mặt anh để lộ một sự biết ơn sâu sắc nhất, ánh mắt anh ánh lên lời cảm ơn.

- Tôi rất biết ơn, thưa ngài, - anh nói với một vẻ hăm hở kiềm chế - vì sự quan tâm độ lượng của ngài! Những điều tôi sắp nói sẽ là những điều đau buồn, nhưng giờ đây, trước mặt ngài, có lẽ tôi sẽ chẳng phải trả giá

nhiều lắm nếu tôi nói ra.

- Anh đừng sợ, - ông Thẩm phán tiếp lời - tôi sẽ chỉ giữ lại, anh bạn ạ, những gì tôi cho là cần thiết nhất trong lời khai của anh.

- Tôi cảm thấy mình đã bình tĩnh lại một chút rồi, thưa ngài. - Noël bắt đầu nói - Xin hãy thông cảm cho sự bối rối của tôi. Nếu như có lời nào tôi buột ra mà ngài cảm thấy có sự cay nghiệt, thì xin ngài hãy tha thứ, bởi đó chỉ là vô tình. Cho đến những ngày gần đây, tôi vẫn tưởng mình là một đứa con hoang. Đáng ra tôi vẫn sẽ như thế mà không có gì phải xấu hổ khi thú nhận điều đó. Chuyện của tôi ngắn thôi. Tôi đang có một tham vọng chính đáng, tôi đang có việc làm. Khi người ta không có danh tiếng, thì người ta phải biết tạo ra nó. Tôi đã sống một cuộc đời âm thầm, ẩn dật và khắc khổ của những kẻ mà, xuất phát từ dưới đáy xã hội, đang muốn ngoi lên cao. Tôi đã tôn thờ người đàn bà mà tôi tưởng là mẹ mình, tôi tin rằng bà yêu quý tôi. Vết nhơ ra đời của tôi đã thu hút sự nhục nhã nào đó, và tôi khinh ghét nó. So sánh số phận của tôi với bao kẻ khác, tôi vẫn đang thấy mình thuộc loại người may mắn, thì số phận đã để rơi vào tay tôi tất cả những bức thư mà cha tôi, Bá tước Commarin, đã viết cho bà Gerdy vào lúc hai người còn quan hệ với nhau. Khi đọc xong những bức thư này, tôi đã nhận ra rằng tôi không phải là người như tôi vẫn tưởng, và bà Gerdy không phải là mẹ đẻ của tôi.

Rồi không để cho ông Daburon kịp đáp lời, anh giãi bày toàn bộ sự việc mà cách đây mười hai giờ đồng hồ anh đã kể cho lão Tabaret.

Cũng vẫn là câu chuyện đó, vẫn với những tình tiết đó, vẫn với vô vàn những chi tiết rõ ràng và xác chứng đó, nhưng giọng kể đã có sự thay đổi. Hôm qua chàng luật sư trẻ tỏ ra cường điệu và quyết liệt bao nhiêu, thì lúc này, trong văn phòng của ông Thẩm phán điều tra, anh lại tỏ ra kiềm chế và dè dặt bấy nhiêu. Có lẽ anh đã điều chỉnh lại tông giọng tùy theo người nghe, sao cho có thể gây ra tác động ngang nhau đối với tất cả mọi người, nhưng là dưới những hình thức khác nhau.

Đối với lão Tabaret, một kẻ tầm thường, anh thể hiện sự giận dữ cường điệu; đối với ông Daburon, một người có trí tuệ cao siêu, thì anh lại khuếch trương sự điều độ.

Anh đã tỏ ra nổi loạn chống lại một số phận bất công bao nhiêu, thì giờ đây anh lại tỏ ra hạ mình cam chịu một định mệnh mù quáng bấy nhiêu.

Với một tài hùng biện xuất sắc và khả năng biểu lộ cảm xúc hiếm có, anh đã trình bày tình cảnh của mình vào hôm sau khi phát hiện ra sự thật,

với tất cả những nỗi đau, nỗi hoang mang và sự nghi ngờ.

Để làm chỗ dựa cho niềm tin vững chắc của mình, anh cần có chứng cớ xác thực. Anh có thể hy vọng vào lời chứng của ông Bá tước hoặc của bà Gerdy không, vì họ là những kẻ được lợi khi sự thật không được nói ra? Không. Nhưng anh đang trông chờ vào lời chứng của bà vú nuôi, bà già tội nghiệp rất quý anh, và là người đang sung sướng vì được trút bỏ một gánh nặng lương tâm lớn như thế. Bà chết đi, những bức thư giờ đang trở thành đống giấy lộn trong tay anh.

Sau đó, anh chuyển sang trình bày về cuộc giải trình với bà Gerdy, và anh đã kể với ông Thẩm phán nhiều chi tiết hơn so với khi kể cho ông hàng xóm già của mình.

Anh kể rằng lúc đầu bà phủ nhận hết, nhưng anh đã đọc thư cho bà nghe, và cuối cùng, bị hỏi dồn và trước những chứng cứ hiển nhiên, đến lúc tuyệt vọng bà đã thú nhận, tuy nhiên sau đó bà vẫn tuyên bố rằng bà rút lại và phủ nhận lời thú tội này, vì bà sẵn sàng làm tất cả để đứa con trai của mình giữ được địa vị tốt đẹp của nó.

Sau cảnh đó, theo đánh giá của chàng luật sư, đã xuất hiện những dấu hiệu đầu tiên của căn bệnh đã khiến cho người tình cũ của cha mình gục ngã.

Anh chàng Noël còn kể về cuộc gặp của mình với Tử tước Commarin.

Ngay cả trong câu chuyện này anh cũng chen vào mấy dị bản, nhưng chỉ thoảng nhẹ đến nỗi khó có thể chê trách anh. Vả lại, những dị bản đó cũng không có gì bất lợi cho Albert. Trái lại, anh còn nhấn mạnh đến ấn tượng tuyệt vời mà mình dành cho chàng thanh niên trẻ kia.

Quả thực là anh ta đã đón nhận sự phát giác của anh với một sự ngờ vực nhất định, nhưng đi kèm với nó là một vẻ cương nghị quý phái, giống như một tấm lòng tử tế sẵn sàng chịu thua trước sự biện minh của pháp luật.

Cuối cùng anh phác họa một bức chân dung đầy vẻ nhiệt tình của kẻ kình địch, người mà cuộc sống giàu sang đã không hề khiến anh ta trở nên hư hỏng, người mà khi chia tay anh đã không hề biểu lộ chút thù oán, người mà anh thấy mình bị lôi cuốn, vì nói cho cùng đó chính là em ruột của anh.

Ông Daburon đã nghe Noël nói với sự chú ý cao độ nhất mà không để cho một lời nói, một cử chỉ hay một cái nhíu mày để lộ cảm xúc của mình. Khi anh đã nói xong, ông nhận xét:

- Thưa anh, làm sao mà anh có thể nói rằng, theo quan điểm của anh,

không ai được lợi do cái chết của bà quả phụ Lerouge?

Chàng luật sư không trả lời.

- Tôi cảm thấy rằng địa vị của Tử tước Commarin đang trở nên gần như không thể lung lay. Bà Gerdy đang phát điên, ông Bá tước sẽ phủ nhận tất cả, những bức thư của anh chẳng chứng minh được gì. Cần phải thú nhận rằng vụ án mạng này trở thành điều may mắn nhất dành cho chàng trai kia, và anh ta đã gây ra nó thật đúng lúc.

- Ôi! Thưa ngài! - Noël phản đối kịch liệt - Sự ám chỉ này thật kinh khủng…!

Ông Thẩm phán nghiêm nghị nhìn soi mói diện mạo của chàng luật sư. Liệu anh có nói thật lòng, hay là đang diễn một vở kịch hào hiệp? Liệu có thực là anh không bao giờ nghi ngờ điều gì? Noël không hề dao động và gần như nói tiếp ngay:

- Chàng trai kia có lý do gì để run sợ cho địa vị của mình? Tôi chưa bao giờ nói với anh ấy một lời đe dọa nào, ngay cả gián tiếp. Tôi không đến gặp anh ấy như là một kẻ bị tước đoạt đang nổi khùng muốn ngay tức khắc đòi lại tất cả những gì anh ấy đã lấy. Tôi chỉ trình bày mọi việc cho Albert và nói, "Thế đấy, anh nghĩ thế nào? Chúng ta phải làm gì? Anh hãy là người phán xử đi."

- Và anh ta đã yêu cầu anh cho thời gian?

- Vâng. Tôi cũng đã đề nghị anh ấy cùng tôi đến gặp bà Lerouge để lời chứng của bà có thể xua đi mọi nghi ngờ của anh ấy; nhưng anh ấy tỏ ra không hiểu tôi. Tuy nhiên anh ấy biết bà, vì anh ấy đã từng đến nhà bà cùng với ông Bá tước, người mà từ lâu tôi đã biết là đã cho bà nhiều tiền.

- Anh không thấy sự hào phóng này có gì đặc biệt à?

- Không.

- Anh có hiểu tại sao Tử tước không sẵn sàng đi cùng anh không?

- Có chứ. Lúc đó anh ấy vừa nói với tôi rằng trước tiên anh ấy muốn nói chuyện với cha đã, khi ấy ông đang vắng nhà, nhưng chắc ít ngày nữa sẽ về.

Sự thật mà mọi người đều biết và sẵn sàng nói ra ấy có một điểm nhấn mà không ai có thể nhầm lẫn. Ông Daburon không có gì phải nghi ngờ thiện ý của nhân chứng. Noël nói tiếp với sự chân thành ngây thơ của một tấm lòng trung thực không gợn chút hoài nghi:

- Tôi sẽ phải điều đình ngay với cha mình. Tôi muốn trong nhà đóng cửa bảo nhau, nên tôi muốn có một sự dàn xếp ổn thỏa. Mặc dù trong tay

có đầy bằng chứng, nhưng tôi sẽ khước từ chuyện kiện cáo.

- Anh không kiện à?

- Không bao giờ, thưa ngài, và không vì bất cứ giá nào. Chẳng lẽ, - anh nói thêm với giọng tự phụ - để lấy lại một cái tên vốn thuộc về mình, ta lại phải bắt đầu bằng việc khiến nó bị ô danh?

Ngay tức khắc, ông Daburon không thể giấu được sự thán phục chân thành.

- Thật là một thái độ vô tư và cao đẹp, thưa anh. - Ông nói.

- Tôi nghĩ, - Noël đáp - rằng như thế là hợp lẽ. Vâng, nếu như trường hợp xấu nhất có xảy ra thì tôi sẽ quyết định nhường phẩm tước của mình cho Albert. Tất nhiên, Commarin là một cái họ nổi tiếng, nhưng tôi hy vọng rằng trong mười năm nữa tên tuổi của tôi sẽ được biết đến nhiều hơn. Chỉ có điều, tôi sẽ yêu cầu phải được bồi thường thỏa đáng. Tôi đang chẳng có gì, và đã nhiều lần tôi gặp trở ngại trong nghề của mình vì khốn khổ chuyện tiền nong. Những gì bà Gerdy có được nhờ sự hảo tâm của cha tôi đã bị phung phí gần hết. Chuyện học hành của tôi chiếm một khoản lớn, và chẳng bao lâu nữa văn phòng của tôi sẽ ngốn hết chỗ còn lại.

Chúng tôi, tôi và bà Gerdy, sống rất đạm bạc. Không may là, mặc dù có những sở thích giản dị, nhưng bà không biết tiết kiệm cũng như xếp đặt mọi thứ, nên không bao giờ bà hình dung được khoản kinh phí mà chúng tôi phải gánh. Rốt cuộc thì tôi cũng chẳng có gì phải tự trách mình; cứ để mọi thứ ra sao thì ra. Lúc đầu tôi đã không kìm được cơn giận, nhưng bây giờ tôi chẳng còn gì để phải oán hận nữa. Khi nghe tin về cái chết của bà vú nuôi, tôi đã quăng hết mọi niềm hy vọng xuống sông xuống bể.

- Thế là anh sai rồi, anh bạn luật sư thân mến ạ. - Ông Thẩm phán tuyên bố - Bây giờ, tôi sẽ nói cho anh biết rằng: Hãy hy vọng. Có thể đến cuối ngày anh sẽ có được mọi quyền lợi của mình. Tòa án, tôi không giấu anh nữa, tin rằng mình đã tìm ra thủ phạm sát hại bà quả phụ Lerouge. Đến đúng thời khắc, Tử tước Albert sẽ bị bắt giữ.

- Sao! - Noël thốt lên với vẻ như sững sờ - Vậy là thật sao…! Thưa ngài, vậy là tôi đã không hiểu sai ý ngài. Nhưng tôi đã sợ là mình hiểu…

- Và anh đã hiểu đúng, thưa luật sư Gerdy. - Ông Daburon ngắt lời - Tôi cảm ơn anh về những lời giải trình chân thành và trung thực, chúng sẽ tạo thuận lợi đặc biệt cho nhiệm vụ của tôi. Ngày mai, bởi lẽ hôm nay không còn thời gian nữa, chúng tôi sẽ xem xét lời khai của anh theo đúng quy trình… toàn bộ lời khai, nếu anh không phiền. Giờ tôi cần phải yêu cầu

anh giao nộp những bức thư mà anh đang giữ, vì chúng rất cần thiết đối với tôi.

- Trong một giờ đồng hồ nữa, thưa ngài, ngài sẽ có chúng. - Noël đáp.

Rồi anh đi ra, sau khi đã bày tỏ lòng biết ơn nồng nhiệt với ngài Thẩm phán điều tra.

Nếu bình tĩnh hơn thì có lẽ chàng luật sư đã nhận ra lão Tabaret ở cuối hành lang, người vừa hộc tốc chạy đến đây, đang tỏ ra vồn vã và vui vẻ như một người chuyên cung cấp những tin quan trọng, đúng theo kiểu của ông.

Xe còn chưa kịp dừng trước cổng tòa án mà ông đã có mặt trong sân rồi lao qua cửa lớn. Nhìn thấy ông leo lên những bậc cầu thang dốc đứng dẫn đến hành lang của các văn phòng Thẩm phán điều tra còn nhanh hơn cả một chàng thư ký trẻ, người ta sẽ không thể ngờ được rằng ông đã bước qua cái dốc bên kia của tuổi năm mươi từ nhiều năm nay. Chính ông cũng không ngờ như vậy. Ông không nhớ là mình đã thức cả đêm qua; chưa bao giờ ông cảm thấy tỉnh táo và vui vẻ đến thế, đôi chân ông như gắn những chiếc lò xo thép.

Ông chạy xuyên qua hành lang chỉ với vài bước rồi lảo đảo lao vào văn phòng của ông Thẩm phán điều tra như một viên đạn, và mặc dù vốn là một người khá lịch sự, ông không kịp xin lỗi viên lục sự nghiêm nghị, người vừa lượn đến chục vòng quanh hành lang.

- Bắt được rồi! - Ông kêu lên từ ngưỡng cửa - Phải trói cổ nó ngay! Ta tóm được hắn rồi!

Lão Tabaret, lúc này xứng đáng với cái tên Tirauclair hơn bao giờ hết, đang hoa chân múa tay với vẻ hăng hái hết sức hài hước và uốn éo kỳ cục đến mức làm anh lục sự phải mỉm cười, dù vậy đã phải trằn trọc suốt đêm.

Nhưng Daburon, khi đó vẫn còn đang bận tâm đến lời khai của Noël, cảm thấy bực mình trước niềm vui không đúng lúc này, mặc dù nó đem đến cho ông sự an tâm.

- Nói khẽ thôi, thưa ông, khẽ thôi, hãy nghiêm túc và kiềm chế lại đi.

Vào lúc khác, ông lão hẳn đã sững sờ vì lời quở trách đó, nhưng lúc này niềm vui đã khiến ông bỏ qua.

- Kiềm chế à, - ông đáp - tôi đâu có thiếu sự kiềm chế, ơn trời, và tôi còn có thừa ấy chứ. Chỉ là tôi chưa bao giờ gặp một chuyện thế này! Tất cả những gì tôi tuyên bố thì người ta đều đã tìm thấy: chiếc kiếm tập bị gãy mũi, đôi găng tay màu ngọc trai bị sờn, tẩu hút thuốc; không thiếu một

thứ gì. Thưa ngài, người ta sẽ đem đến cho ngài tất cả những thứ đó, cùng nhiều thứ khác nữa. Chúng ta có hệ thống của mình, và điều đó không tồi. Đây là thắng lợi của phương pháp suy luận của tôi, phương pháp mà ông Gévrol thường chế nhạo. Tôi sẵn sàng bỏ ra 100 franc để được nhìn thấy ông ấy ở đây. Nhưng không, ông bạn Gévrol của tôi đang quyết tâm muốn tóm người đàn ông đeo khuyên tai. Tôi tin là ông ấy có khả năng làm được. Gévrol là một người hoạt bát, láu lỉnh, một người nổi tiếng! Một năm người ta trả bao nhiêu cho sự khôn khéo của ông ấy?

- Thôi nào, ông Tabaret thân mến, - ông Thẩm phán nói ngay khi tìm được dịp để chen vào - chúng ta hãy nghiêm túc, nếu có thể, và hãy tiến hành một cách có trật tự.

- Mặc kệ! - Lão già nói tiếp - Để làm gì chứ? Vụ án này đã xong rồi. Khi nào người ta đưa hắn đến, ông chỉ cần chỉ cho hắn thấy những vết xước lấy ra từ móng tay nạn nhân và đôi găng tay là ông sẽ khiến hắn cứng họng ngay. Tôi thì tôi cá là hắn sẽ thú tội ngay tức khắc. Vâng, tôi xin lấy đầu mình ra để đánh cược, cho dù làm vậy khá là liều lĩnh. Mà không, hắn sẽ thoát chết thôi. Mấy con gà mái nhát gan của bồi thẩm đoàn có khả năng sẽ cho hắn hưởng khoan hồng. Biết đâu chính tôi là người sẽ cung cấp cho hắn điều đó! Ôi! Những sự chậm chạp này đang khiến công lý bị mất đi! Giá như tất cả mọi người đều theo ý kiến tôi thì sự trừng phạt dành cho những kẻ vô lại đã không phải chờ lâu thế. Bắt ngay rồi treo cổ luôn. Thế là xong.

Ông Daburon cam chịu đợi cho ông lão trút hết những suy nghĩ của mình. Khi cơn phấn khích đã giảm đi chút ít, ông mới bắt đầu hỏi. Ông vẫn đang phải cố gắng thu thập những chi tiết chính xác hơn nữa về việc bắt giữ, những chi tiết mà biên bản của viên thanh tra cảnh sát chắc sẽ phải xác minh.

Ông Thẩm phán đã tỏ ra rất ngạc nhiên khi được nghe rằng Albert, khi nhìn thấy lệnh bắt giữ, đã nói, “Ta tiêu đời rồi!”

- Thế là, - ông lẩm nhẩm - ta sẽ có một nhiệm vụ khủng khiếp đây!

- Tất nhiên! - Lão Tabaret nói tiếp - Quả thực, có lẽ là không bao giờ, trong trạng thái bình thường, hắn ta lại để buột ra những câu nói khiến hắn tiêu đời như thế. Đó là vì chúng ta đã tóm hắn khi hắn còn chưa tỉnh hẳn. Đêm qua hắn không lên giường ngủ. Hắn đang ngủ một giấc ngủ không yên trên đi văng khi chúng tôi đến. Tôi đã ép một tên gia nhân phải theo dõi sát sao hắn từ trước. Tất cả những tính toán của tôi đều đã được thực hiện.

Nhưng ngài đừng lo, hắn sẽ tìm thấy một lời giải thích có thể chấp nhận được cho câu buột miệng đáng tiếc đó. Tôi phải nói thêm rằng bên cạnh hắn, ở dưới sàn nhà, chúng tôi tìm thấy tờ báo *Nước Pháp* số ra ngày hôm qua, bị nhàu nhĩ hoàn toàn, trong đó có đăng tin về vụ sát hại. Đây sẽ là lần đầu tiên một mẩu tin trên báo khiến một tên hung phạm bị tóm.

- Vâng, - ông Thẩm phán trầm tư lẩm nhẩm - vâng, ông thật là một người quý giá, thưa ông Tabaret.

Rồi ông cất cao giọng nói thêm:

- Tôi hoàn toàn tin chắc rằng đúng như vậy, bởi lẽ anh Gerdy vừa ra khỏi đây.

- Ngài đã gặp Noël rồi ư? - Ông già kêu lên.

Mọi sự thỏa mãn tự phụ của ông biến mất ngay lập tức. Một vẻ lo lắng che phủ bộ mặt đỏ gay và hoan hỉ của ông như một chiếc băng tang.

- Noël, ở đây à! - Ông thảng thốt nhắc lại.

Rồi ông rụt rè hỏi:

- Và cậu ấy biết rồi chứ?

- Không hề. - Ông Daburon đáp - Tôi đã không hề nhắc đến tên ông. Vả lại, tôi chẳng đã hứa sẽ tuyệt đối giữ kín chuyện của ông sao?

- Thế thì tốt rồi! - Lão Tabaret reo lên - Thế anh chàng luật sư Noël nghĩ thế nào?

- Tôi tin chắc đó là một người có trái tim cao thượng và đáng kính. - Vị quan tòa đáp - Một bản tính vừa mạnh mẽ vừa hiền hậu. Những tình cảm mà tôi được nghe anh ấy bộc lộ tại đây, và là những tình cảm không thể nghi ngờ, thể hiện sự cao thượng của một tâm hồn ảo não khác thường. Thật hiếm khi tôi gặp một người mà ngay lần tiếp xúc đầu tiên đã gây cho tôi một mối thiện cảm như thế. Tôi hiểu là ông rất tự hào khi được làm bạn với anh ấy.

- Thì tôi đã nói với ngài Thẩm phán rồi mà! Quả là cậu ấy đã gây được ấn tượng với tất cả mọi người. Bản thân tôi, tôi yêu cậu ấy như con, và cho dù có chuyện gì xảy ra thì cậu ấy vẫn sẽ được thừa kế tất cả tài sản của tôi. Vâng, tôi sẽ để lại cho cậu ấy tất cả sau khi tôi chết, như tôi đã viết trong di chúc đang được gửi ở chỗ luật sư Baron, công chứng viên của tôi. Tôi cũng có một điều khoản dành cho bà Gerdy, nhưng tôi sẽ xóa bỏ nó, và sẽ nhanh thôi!

- Bà Gerdy, thưa ông Tabaret, chẳng bao lâu sẽ không còn cần điều gì nữa.

- Bà ấy ư! Sao lại thế? Chẳng lẽ ông Bá tước…?

- Bà ấy đang hấp hối và chắc là không qua nổi ngày hôm nay, chính anh Gerdy đã nói với tôi như thế.

- Ôi! Lạy Chúa! - Ông lão kêu lên - Ngài nói gì vậy! Đang hấp hối ư…! Noël hẳn đang tuyệt vọng lắm… À mà không, bởi vì bà ấy không còn là mẹ cậu nữa, có quan trọng gì với cậu nữa đâu! Hấp hối ư! Tôi đã quý trọng bà ấy rất nhiều trước khi chuyển sang khinh ghét bà ấy. Khốn nạn thay loài người! Dường như tất cả đám thủ phạm đều sẽ phải trải qua điều đó trong cùng một ngày, bởi lẽ tôi quên chưa thông báo với ngài rằng đúng lúc tôi rời dinh thự Commarin thì nghe thấy một gia nhân nói với một người khác rằng, khi nghe tin con trai bị bắt, ông Bá tước đã lên cơn đau tim.

- Đây có thể sẽ là tai họa tồi tệ nhất đối với anh Gerdy.

- Đối với Noël ư?

- Tôi đang trông mong vào lời khai của ông Bá tước Commarin để có thể trả lại cho anh ấy tất cả những gì mà anh ấy đáng được hưởng. Nếu ông Bá tước mà chết, bà quả phụ Lerouge cũng chết rồi, bà Gerdy thì đang hấp hối, hoặc dù sao thì cũng phát điên, vậy ai có thể nói những bức thư kia là thật?

- Đúng vậy! - Lão Tabaret lẩm nhẩm - Đúng vậy! Thế mà một người như tôi lại không nhìn ra điều đó! Thật là định mệnh! Bởi lẽ tôi đã không nhầm, tôi đã nghe rõ…

Ông không nói hết câu. Cánh cửa văn phòng ông Daburon mở ra, và đích thân Bá tước Commarin xuất hiện, người cứng đờ như bức chân dung của những ông già hóa đá trong khung ảnh mạ vàng.

Ông quý tộc già đưa tay ra hiệu, và hai người gia nhân vừa xốc nách dìu ông lên hành lang vội lui ra.

XI

Đây là Bá tước Commarin, hay nói đúng hơn là cái bóng của ông. Mái đầu kiêu hãnh của ông đang gục xuống ngực, vóc người ông sụm xuống, đôi mắt không còn sinh khí, hai bàn tay run rẩy. Quần áo của ông xộc xệch đến tệ hại, càng làm nổi bật sự biến động mà ông đã phải chịu. Trong một đêm ông đã già đi đến hai mươi tuổi.

Mấy ông già cường tráng này giống như những cây cổ thụ mà lõi gỗ bên trong đã bị nát vụn và chúng chỉ sống nhờ lớp vỏ. Chúng tỏ ra là không thể lay chuyển, chúng có vẻ như thách thức thời gian, nhưng chỉ một cơn bão là chúng sẽ đổ lăn ra đất. Con người này, hôm qua vẫn còn tự hào là không bao giờ gục ngã, giờ đây đang tan vỡ. Niềm kiêu hãnh của tên tuổi là thứ mang lại sức mạnh cho ông; giờ đây, khi bị hạ nhục, ông cảm thấy rã rời. Mọi thứ trong ông bị xé nát cùng một lúc, mọi điểm tựa của ông đều đồng thời biến mất. Ánh mắt vô hồn bộc lộ sự sững sờ u buồn trong suy nghĩ của ông. Ông là hình ảnh hoàn hảo nhất của nỗi tuyệt vọng, đến nỗi khi nhìn thấy ông, ông Thẩm phán điều tra không khỏi rùng mình. Lão Tabaret làm một cử chỉ hoảng sợ, chính viên lục sự cũng cảm thấy xúc động.

- Constant, - ông Daburon vội vàng nói - hãy đến sở cùng với ông Tabaret để nghe ngóng tin tức đi.

Anh lục sự rời đi, theo sau là ông lão, người đang tỏ ra tiếc rẻ khi phải bỏ đi.

Ông Bá tước đã không nhận ra sự có mặt của hai người, và ông cũng không để ý khi họ đi ra.

Daburon đẩy cho ông một chiếc ghế; ông liền ngồi xuống.

- Tôi cảm thấy quá mệt mỏi, - ông nói - nên không thể đứng được.

Ông, chính ông, đã phải hạ mình xin lỗi trước một ông quan tòa hèn mọn như thế này đây!

Đó là vì chúng ta đã không còn sống trong thời kỳ đầy tiếc nuối, khi mà giới quý tộc vẫn tự cho mình quyền được đứng trên pháp luật, và quả thực đúng là như thế. Xa rồi cái thời mà bà Công tước Bouillon dám khinh bỉ

mấy ông nghị viên, khi mà các quý bà đài các độc ác của triều đại vua Louis XIV dám đối xử với các ủy viên hội đồng của Hạ viện với vẻ khinh bỉ nhất! Ngày nay tất cả mọi người đều phải tôn trọng pháp luật, và phải sợ nó một chút, ngay cả khi nó được đại diện chỉ bởi một vị Thẩm phán điều tra bình thường và mẫn cán.

- Có thể ngài đang thấy khó ở, thưa ngài Bá tước, - ông Thẩm phán nói - nên không biết ngài có cung cấp được thông tin để tôi làm rõ vụ việc không?

- Tôi thấy khá hơn rồi, - ông Commarin đáp - cảm ơn ông. Tôi cũng cố gắng giữ mình sau cú đòn khủng khiếp kia. Khi được biết con trai bị bắt vì tội gì, tôi đã choáng váng. Tôi cứ tưởng mình mạnh mẽ, nhưng tôi đã đổ sụp. Đám gia nhân tưởng tôi đã chết. Quả thực là không hiểu sao tôi lại chưa chết! Theo những gì ông bác sĩ nói thì sức lực của thể tạng đã cứu sống tôi, nhưng tôi nghĩ là Chúa muốn tôi sống để tôi phải uống đến giọt đắng cuối cùng của sự nhục nhã.

Ông ngừng lời; một dòng máu trào lên họng làm ông tắc nghẹn. Ông Thẩm phán điều tra đứng gần bàn giấy không dám cử động chút nào.

Sau một lát nghỉ ngơi, ông Bá tước tỏ ra nhẹ nhõm, và ông tiếp tục nói:

- Thật bất hạnh cho tôi! Chẳng phải là tôi đang chờ đợi tất cả những điều này sao? Chẳng lẽ mọi chuyện sẽ không thể bị phát hiện? Chỉ là sớm hay muộn thôi! Tôi đang bị trừng phạt bởi chính điều mà tôi đã phạm phải, đó là kiêu hãnh. Tôi tưởng là mình đứng trên sấm sét, thế mà tôi đã kéo dông tố đánh xuống nhà mình. Albert là kẻ giết người! Tử tước Commarin bị đưa ra Tòa đại hình! Ôi! Thưa ngài, hãy trừng phạt cả tôi đây, bởi chính tôi đã gây ra tội ác này. Vì tôi, mười lăm thế kỷ vinh quang trong sạch nhất của dòng họ đang lụi tàn trong sự ô nhục.

Daburon cho rằng thái độ của Bá tước Commarin là không thể tha thứ được. Ông đã nghĩ rằng mình sẽ thấy một đại lãnh chúa cao ngạo gần như cố chấp, và ông đã thề sẽ đánh gục sự kiêu căng của ông ta. Không nghi ngờ gì nữa, có lẽ kẻ bình dân đã từng bị bà Hầu tước Arlange khinh bỉ đang còn giữ lại một chút hiềm khích đối với giới quý tộc…

Ông đã chuẩn bị bài phát biểu hơn mức nghiêm khắc một chút để chắc chắn hạ gục được ông già quý tộc này và khiến ông ta phải co vòi. Thế mà ông lại phải đứng trước một thái độ sám hối quá lớn, đến nỗi sự phẫn nộ của ông giờ bỗng biến thành lòng thương hại sâu sắc, và ông đang tự hỏi làm thế nào để xoa dịu nỗi đau này.

- Hãy chép đi, thưa ngài, - ông Bá tước nói tiếp với một sự hăng hái mà trước đó mười phút người ta không dám tin là ông có thể như thế - hãy chép lại những lời thú tội của tôi mà không cần phải cắt xén gì hết. Tôi không còn cần tha thứ và nể nang nữa. Từ bây giờ tôi còn có gì phải sợ nữa chứ? Điều nhục nhã chẳng phải sẽ được công khai sao? Chẳng phải chỉ còn mấy ngày nữa là tôi, Bá tước Rhéteau de Commarin, sẽ ra trước tòa để công bố sự ô nhục của dòng họ mình sao? Ôi! Giờ đây tất cả đã hết, kể cả danh dự! Ngài chép đi, thưa ngài, tôi muốn cả thiên hạ biết rằng tôi là kẻ tội phạm đầu tiên. Nhưng người ta cũng sẽ biết rằng từ lâu tôi đã bị trừng phạt khủng khiếp lắm rồi, và rằng chẳng cần đến cái chứng cứ chết người cuối cùng này nữa.

Ông Bá tước dừng lại để tập hợp và gói gọn lại các kỷ niệm. Sau đó ông nói tiếp bằng giọng rắn rỏi mà càng nói càng trở nên rung cảm:

- Thưa ngài, khi tôi bằng tuổi Albert bây giờ, bất chấp mọi lời van xin của tôi, cha mẹ đã ép tôi phải cưới một cô gái quý phái và trong trắng nhất. Tôi đã khiến nàng trở thành người phụ nữ bất hạnh nhất, vì tôi không thể yêu nàng. Khi đó tôi đã dành sự đam mê cuồng nhiệt nhất cho một người tình, người đã hiến thân cho tôi như một cô gái ngoan và là người mà tôi đã yêu suốt nhiều năm. Tôi thấy nàng đáng tôn thờ về sắc đẹp, về sự trong trắng và tâm hồn. Nàng tên là Valérie. Bây giờ mọi thứ trong tôi đã chết, thưa ngài; ấy vậy mà, nhắc đến cái tên này vẫn khiến tôi xúc động. Dù đã kết hôn, nhưng tôi vẫn không thể cam chịu cắt đứt với nàng. Có lẽ nàng muốn chia tay. Ý nghĩ về một sự chia sẻ tình cảm nhục nhã như thế khiến nàng nổi giận. Có lẽ khi ấy nàng vẫn yêu tôi. Thế là chúng tôi tiếp tục giữ mối quan hệ. Vợ và người tình của tôi trở thành mẹ gần như cùng một lúc. Sự trùng hợp này làm nảy sinh trong tôi một ý tưởng tai hại là hy sinh đứa con hợp pháp để đổi lấy đứa con hoang. Tôi đã thông báo kế hoạch này cho Valérie. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy nàng bác bỏ nó với vẻ ghê tởm. Từ lâu bản tính làm mẹ trong nàng đã thức dậy, nàng không muốn chia lìa với đứa con đẻ của mình. Trong một giây phút điên rồ, tôi đã giữ lại những bức thư nàng viết cho mình trong thời gian này; thậm chí đêm qua tôi đã đọc lại chúng. Tại sao tôi lại không nhượng bộ trước lý trí cũng như những lời cầu xin của nàng cơ chứ? Hẳn là khi đó tôi đã mất trí rồi. Nàng đã có linh cảm về tai họa mà ngày hôm nay nó đang đổ xuống đầu tôi. Nhưng khi đó tôi đã lên Paris, đã gây áp lực tuyệt đối với nàng; tôi dọa sẽ bỏ nàng, sẽ không bao giờ gặp lại nàng nữa, thế là nàng phải nhượng bộ.

Claudine Lerouge cùng với một người hầu của tôi được giao nhiệm vụ thực hiện cuộc đánh tráo tội lỗi đó. Vậy là người mang danh Tử tước Commarin vừa bị bắt cách đây một giờ đồng hồ chính là con trai người tình của tôi.

Ông Daburon đã không hy vọng có được một lời khai quá rõ ràng và nhất là quá nhanh chóng như thế. Trong thâm tâm ông đang mừng cho chàng luật sư trẻ, người đã chinh phục được ông bằng những tình cảm quý phái.

- Vậy là, thưa ngài Bá tước, - ông nói - ngài công nhận rằng anh Noël Gerdy được sinh ra từ cuộc hôn nhân hợp pháp của ngài, và chỉ có anh ấy mới có quyền mang họ của ngài?

- Vâng, thưa ngài. Than ôi! Ngày xưa tôi đã vui sướng vì kế hoạch của mình thành công như vui sướng trước một chiến thắng vinh quang nhất. Tôi đã quá say mê với niềm vui là có được bên mình đứa con của nàng Valérie của tôi, đến nỗi tôi quên đi tất cả. Tôi chuyển sang cho nó một phần tình yêu của tôi dành cho mẹ nó, hay nói đúng hơn là tôi yêu nó hơn nữa, nếu có thể. Ý nghĩ rằng nó sẽ mang họ của tôi, sẽ thừa kế tất cả tài sản của tôi trong sự thiệt hại của đứa con kia đã khiến tôi sướng điên lên. Còn đứa con kia, tôi ghét nó, tôi không muốn nhìn thấy nó. Tôi không nhớ là mình đã ôm nó lần thứ hai. Đến mức Valérie, một người đàn bà rất nhân hậu, cũng thường trách tôi là tàn nhẫn. Chỉ một lời duy nhất đó thôi đã làm xáo động hạnh phúc của tôi. Bà Bá tước Commarin rất yêu quý đứa trẻ mà nàng tưởng là con trai mình, nàng không ngừng muốn bế nó vào lòng. Tôi không thể bày tỏ được nỗi khổ khi nhìn thấy vợ hôn hít vuốt ve đứa con của người tình của mình. Trong chừng mực có thể, tôi đã tách nó ra khỏi nàng, và nàng, vì không biết điều tôi đã làm, đã nghĩ rằng tôi đang làm tất cả để ngăn cản con trai yêu nàng. Nàng đã chết, thưa ngài, bị ý nghĩ đó đầu độc trong những ngày cuối đời. Nàng chết vì buồn phiền, nhưng giống như những vị thánh, không một lời than vãn, không một lời thì thầm, với sự tha thứ trên môi và trong tim.

Mặc dù thời gian gấp gáp, nhưng Daburon không dám ngắt lời ông Bá tước để hỏi vắn tắt về những sự việc liên quan trực tiếp đến cái chết của bà Bá tước.

Ông hiểu rằng chỉ có cơn sốt mới cho ông ấy thứ nghị lực giả tạo này, và đến một lúc nào đó, có thể nó sẽ dẫn đến sự suy sụp; ông sợ rằng nếu dừng ông ấy lại thì ông ấy sẽ không còn đủ sức để nói tiếp nữa.

- Tôi đã không nhỏ một giọt nước mắt nào dành cho nàng. - Ông Bá tước nói tiếp - Nàng là gì trong cuộc đời của tôi? Một nỗi buồn phiền và một sự ăn năn. Nhưng công lý của Thượng đế, luôn đi trước so với công lý của con người, đã thực hiện một cuộc trả thù khủng khiếp. Một hôm, người ta báo cho tôi biết rằng Valérie đang đùa cợt tôi và đã lừa dối tôi từ lâu. Ban đầu tôi không muốn tin, vì với tôi điều đó không thể xảy ra, là một chuyện điên rồ. Thậm chí tôi là người còn đáng bị nghi ngờ hơn nàng ấy chứ. Lần đầu tiên tôi gặp nàng là trên một tầng áp mái, khi nàng đang phải cật lực làm việc mười sáu tiếng một ngày để kiếm 30 xu; nàng mắc nợ tôi tất cả. Dần dần, tôi đã biến nàng thành một món đồ của mình, đến nỗi ý nghĩ về sự phản bội của nàng khiến tôi cảm thấy ghê tởm. Tôi không thể đóng vai kẻ ghen tuông. Tuy nhiên, tôi đã tìm hiểu, đã cho người theo dõi nàng, và tôi đi đến chỗ rình mò nàng. Người ta nói đúng. Người đàn bà khốn nạn này có một tình nhân, và nàng đã có từ hơn mười năm nay. Đó là một sĩ quan kỵ binh. Anh ta đến gặp nàng một cách hết sức thận trọng. Thường thì anh ta rút lui vào lúc nửa đêm, nhưng cũng có lúc anh ta qua đêm ở nhà nàng; những lúc đó anh ta sẽ rời đi từ sáng sớm. Được cử đến đồn trú gần Paris, anh ta đã có những ngày nghỉ phép để đến thăm nàng, và trong những ngày đó, anh ta ở lại trong nhà nàng không ló mặt ra ngoài. Một buổi tối, những người theo dõi của tôi đã báo cho tôi biết là anh ta đang ở đó. Tôi chạy ngay đến. Sự có mặt của tôi không khiến nàng bối rối. Nàng vẫn tiếp đón tôi như mọi ngày bằng cách nhảy lên ôm cổ tôi. Tôi tưởng là mọi người lừa tôi, và đúng lúc tôi đang định nói tất cả với nàng thì tôi nhìn thấy trên mặt chiếc đàn piano có một đôi găng tay bằng da đanh mà các quân nhân vẫn hay mang. Không muốn gây ồn ào, và không biết sự tức giận có thể khiến mình trở nên thế nào, tôi đã bỏ đi không nói một lời. Từ đó tôi không bao giờ gặp lại nàng nữa. Nàng có viết thư cho tôi, nhưng tôi không bóc. Nàng cố tìm cách gặp tôi, muốn chặn tôi trên đường, nhưng vô ích; các gia nhân của tôi đã nhận được một quân lệnh mà không kẻ nào dám vi phạm.

Có thật là ông Bá tước Commarin đây, một con người ngạo mạn lạnh lùng và luôn mang thái độ dè dặt đầy khinh bỉ, lại đang nói ra chuyện này, đang giao nộp cả cuộc đời mình? Và giao nộp cho ai cơ chứ? Cho một Người Không Quen Biết!

Đó là vì ông đang ở trong một thời điểm tuyệt vọng gần như lầm lạc, khi mọi phản xạ đều không còn, khi vẫn cần phải có một lối thoát cho một

cảm xúc quá mạnh.

Còn quan trọng gì điều bí mật mà ông đã dũng cảm giữ nó suốt bấy nhiêu năm? Ông đang muốn rũ bỏ nó, giống như một kẻ khốn nạn muốn quẳng đi một cái gánh quá nặng mà không cần quan tâm đến việc nó sẽ rơi vào đâu, cũng như không thèm thử thách lòng hám lợi của những kẻ đi đường.

- Chẳng có gì. - Ông nói tiếp - Không, chẳng có gì giống với điều tôi đã phải chịu đựng khi đó. Tôi đã khắc ghi người phụ nữ đó trong tâm khảm. Nàng giống như linh hồn thoát ra từ chính bản thân tôi. Khi chia tay nàng, tôi có cảm giác như phải dứt bỏ gì đó từ da thịt mình. Tôi không thể nói được kỷ niệm về nàng đã khơi dậy trong tôi những đam mê dữ dội như thế nào. Tôi khinh bỉ, đồng thời cũng khao khát nàng, với một sự mãnh liệt ngang nhau. Tôi căm ghét nàng và tôi cũng yêu nàng. Và ở bất cứ đâu tôi cũng kéo theo cái hình bóng đáng ghét của nàng. Không gì có thể khiến tôi quên được nàng. Tôi không bao giờ có thể khuây khỏa vì việc mất nàng. Và không chỉ có vậy. Những nỗi nghi ngờ ghê sợ về Albert lại xuất hiện. Có đúng tôi là cha đẻ của nó không? Ngài có hiểu được nỗi nhục hình của tôi khi cứ nghĩ rằng liệu có phải tôi đã hy sinh con trai mình vì đứa con của một người lạ không? Đứa con hoang mang tên Commarin này khiến tôi ghê sợ. Tình cảm yêu mến quá mãnh liệt của tôi biến thành sự ghê tởm không thể cưỡng lại. Trong thời gian đó, biết bao lần tôi đã phải vật lộn chống lại cái thôi thúc điên rồ muốn giết nó! Về sau, tôi đã làm chủ được sự ghê tởm của mình, nhưng tôi không bao giờ hoàn toàn thắng được nó. Albert, thưa ngài, là đứa con ngoan của tôi; thế nhưng giữa nó và tôi lại có một hàng rào băng giá không thể giải thích được. Nhiều lần tôi đã định ra tòa để thú nhận hết, để đòi lại người thừa kế hợp pháp của mình, nhưng sự tôn trọng dành cho địa vị của nó đã ngăn tôi lại. Tôi đã đầu hàng trước tai tiếng. Tôi sợ tên tuổi của mình sẽ bị chê cười, và tôi sẽ không thể cứu được nó khỏi bị ô nhục.

Giọng ông quý tộc già tắt lịm đi khi nói những câu cuối cùng. Với một cử chỉ đau buồn, ông đưa hai tay lên che mặt. Hai giọt nước mắt lặng lẽ lăn trên hai gò má nhăn nheo.

Trong lúc đó, cánh cửa văn phòng hé mở và cái đầu của viên lục sự lưng dài xuất hiện.

Ông Daburon ra hiệu mời anh ta về chỗ rồi quay sang ông Commarin.

- Thưa ngài, - ông nói bằng giọng thương cảm dịu dàng nhất - dưới con

mắt của Chúa cũng như của xã hội, ngài đã phạm phải một sai lầm lớn, và hậu quả, ngài thấy đấy, thật là tai hại. Sai lầm này, ngài có bổn phận phải sửa chữa khi vẫn còn có thể.

- Đó cũng là ý định của tôi, thưa ngài, và tôi xin nói với ngài rằng đó là nguyện vọng quý giá nhất của tôi.

- Có lẽ là ngài hiểu ý tôi. - Daburon nhắc lại.

- Vâng, thưa ngài, - ông già đáp - tôi hiểu ý ngài.

- Sẽ là điều an ủi cho ngài, - ông Thẩm phán nói thêm - khi biết được rằng anh Noël Gerdy xứng đáng về mọi mặt với địa vị cao quý mà ngài sẽ trả lại cho anh ấy. Có lẽ ngài sẽ phải công nhận rằng tính cách của anh ấy sẽ không được tôi luyện mạnh mẽ đến vậy nếu như anh ấy ở bên ngài. Nỗi bất hạnh là người thầy dạy cho ta mọi bài học. Anh ấy là một người đàn ông có tài, là người giỏi nhất và đáng quý trọng nhất mà tôi biết. Ngài sẽ có một người con trai xứng đáng với tổ tiên. Cuối cùng, không ai trong gia đình ngài phải chịu thiệt, thưa ngài, Tử tước Albert không phải là một Commarin.

- Phải, đúng vậy! - Ông Bá tước hào hứng đáp - Một Commarin sẽ phải chết vào giờ này, và máu sẽ rửa sạch tất cả.

Câu nói của ông quý tộc già khiến ông Thẩm phán điều tra phải suy nghĩ rất kỹ.

- Vậy là ngài tin chắc, thưa ngài, - ông hỏi - rằng Tử tước là kẻ có tội?

Bá tước Commarin nhìn ông Thẩm phán bằng ánh mắt ngạc nhiên.

- Tôi mới về Paris tối qua, - ông đáp - và tôi không hề biết về những việc có thể đã xảy ra. Tôi chỉ biết rằng người ta không thể bộp chộp khởi tố một người như Albert. Nếu ngài đã cho bắt nó, thì chắc là ngài đã có nhiều hơn những sự nghi ngờ, tức là ngài đã có những bằng chứng xác thực.

Daburon cắn môi và không thể giấu được một cử chỉ không hài lòng. Ông đã đánh mất sự thận trọng thường ngày của mình và đã đi quá nhanh. Ông tưởng rằng tinh thần của ông Bá tước đã hoàn toàn bị đảo lộn, thế là ông vừa đánh thức sự ngờ vực của ông ấy. Mọi sự khôn khéo cũng không thể sửa chữa được một sự vụng về như vậy. Vào lúc kết thúc một cuộc hỏi cung mà ta đang mong đợi nhiều điều, sự vụng về đó có thể phá hỏng mất mọi mưu tính.

Một nhân chứng đã cảnh giác sẽ không còn là một nhân chứng mà ta có thể trông đợi; anh ta sẽ sợ mắc sai lầm, sẽ đắn đo các câu hỏi và cân nhắc các câu trả lời.

Mặt khác, tòa án cũng như cảnh sát thường có thiên hướng hoài nghi, giả định mọi thứ và nghi ngờ tất cả mọi người.

Ông Bá tước xa lạ đến mức nào đối với tội ác ở La Jonchère? Rõ ràng là mấy ngày trước đó, mặc dù nghi ngờ về quyền làm cha của mình, nhưng ông vẫn cố hết sức để cứu vãn tình cảnh của Albert. Ông tin đây là vấn đề dính dáng đến danh dự của ông, chuyện ông kể đã chứng minh điều đó.

Liệu có phải ông đang tìm mọi cách để tránh đưa ra một lời chứng có hại? Đó chính là điều mà ông Daburon đang tự hỏi.

Cuối cùng, ông không thấy rõ lợi ích của Bá tước Commarin trong vụ án này là thế nào, và sự hoài nghi này đang khiến ông cảm thấy lo lắng cũng như hết sức bất bình.

- Thưa ngài, - ông nói tiếp với giọng thong thả hơn - ngài đã được thông báo về việc bí mật của mình bị phát giác từ bao giờ?

- Tối qua, do chính Albert thông báo. Nó đã nói với tôi về câu chuyện đáng buồn này theo một cách mà đến giờ tôi vẫn cố tìm hiểu nhưng không được. Trừ phi là…

Ông Bá tước đột nhiên ngừng lời, như thể lý lẽ của ông vừa va phải một giả định khó tin mà ông đang định đưa ra.

- Trừ phi cái gì? - Ông Thẩm phán điều tra háo hức hỏi.

- Thưa ngài, - ông Bá tước nói mà không trả lời trực tiếp - Albert sẽ là một người hùng nếu nó không phải một kẻ có tội.

- Ồ! - Ông Thẩm phán nhanh nhảu bảo - Vậy là, thưa ngài, ngài có lý do để tin vào sự vô tội của anh ấy?

Sự bực bội của Daburon lộ ra quá rõ qua giọng nói, đến mức ông Commarin có thể và hẳn đã cảm thấy bị lăng nhục. Ông giật mình, và giống như thể bị mất lòng rõ rệt, ông liền ưỡn thẳng người lên, nói:

- Bây giờ tôi không còn là một nhân chứng gỡ tội cũng như ban nãy tôi không phải là một nhân chứng buộc tội. Tôi chỉ tìm cách làm rõ công lý như bổn phận của mình, thế thôi.

Thôi nào! - Daburon tự nhủ - *Vậy là mình đã khiến ông ấy tự ái. Có phải là mình đang đi hết từ sai lầm này đến sai lầm khác?*

- Sự việc là thế này. - Ông Bá tước nói tiếp - Tối qua, sau khi nói đến những bức thư chết tiệt kia, Albert đã giăng một cái bẫy cho tôi để tìm hiểu về sự thật, bởi lẽ nó ngờ rằng Gerdy không có được đầy đủ tập thư của tôi. Thế là giữa tôi và nó đã diễn ra một cuộc tranh luận có thể nói là gay cấn. Nó tuyên bố rằng nó đã quyết rút lui trước Noël. Trái lại, tôi thì muốn dàn

xếp bằng bất cứ giá nào. Nhưng Albert đã dám đương đầu với tôi. Mọi nỗ lực của tôi nhằm lôi kéo nó theo tôi đều thất bại. Tôi đã thử đánh thức những dây thần kinh mà tôi cho là nhạy cảm nhất của nó, nhưng chỉ vô ích. Nó cương quyết nhắc đi nhắc lại với tôi rằng nó sẽ rút lui bất chấp sự phản đối của tôi, rằng nó sẽ hài lòng nếu tôi đồng ý đảm bảo cho nó một cuộc sống khiêm tốn. Tôi còn cố khiến nó hồi tỉnh bằng cách chỉ cho nó thấy rằng quyết định của nó sẽ khiến cuộc hôn nhân mà nó khát khao từ hai năm nay sẽ không thể diễn ra; nó trả lời rằng nó đã tin chắc vào sự đồng tình của vị hôn thê của nó, tiểu thư Arlange.

Cái tên kia vang lên như một tiếng sấm ngang tai ông Thẩm phán điều tra. Ông nhảy dựng lên trên ghế.

Cảm thấy mặt mình đang đỏ sẫm, ông cầm hú họa một tập hồ sơ dày trên bàn, rồi, để che giấu vẻ bối rối của mình, ông giơ tập hồ sơ lên ngang mặt, như thể đang dò tìm một dòng chữ khó đọc.

Ông bắt đầu hiểu mình đã gặp phải một nhiệm vụ khó khăn như thế nào. Ông cảm thấy mình đang luống cuống như một đứa trẻ, rằng mình không còn bình tĩnh và sáng suốt như thông thường. Ông thừa nhận rằng có khả năng mình đã phạm phải những sai lầm lớn nhất. *Tại sao mình lại nhận thụ lý vụ án này cơ chứ? Liệu mình có được tự do phán xử không? Mình có phụ thuộc vào ý chí vô tư của mình không?*

Ông sẵn lòng hoãn việc nghe tiếp lời khai của ông Bá tước sang lúc khác; nhưng có thể làm thế được không? Lương tâm của người Thẩm phán điều tra đang réo lên rằng đó có thể sẽ là một sai lầm nữa. Thế là ông đành tiếp tục cuộc hỏi cung quá khó nhọc này.

- Thưa ngài, - ông nói - chắc chắn những tình cảm của Tử tước là rất đẹp, nhưng anh ấy có nói với ngài về bà quả phụ Lerouge không?

- Có chứ. - Ông Bá tước đáp lời như thể chợt nhớ đến một chi tiết đã bị bỏ qua - Có chứ, tất nhiên rồi.

- Anh ấy hẳn đã cho ngài thấy rằng lời chứng của người đàn bà đó sẽ khiến chuyện tranh chấp với anh Gerdy là không cần thiết?

- Chính xác, thưa ngài, và gạt bỏ vấn đề trách nhiệm, chuyện đó mới là vấn đề trên hết mà nó dựa vào để khước từ ý muốn của tôi.

- Thưa ngài Bá tước, có lẽ ngài phải kể chính xác cho tôi nghe những gì đã diễn ra giữa ngài và Tử tước. Xin hãy cố nhớ lại và thuật lại cho tôi chính xác những lời nói của anh ấy.

Bá tước Commarin có thể chấp nhận điều đó không mấy khó khăn. Từ

lúc nào đó, trong ông đã diễn ra một phản ứng thuận lợi. Bị kích thích bởi cuộc hỏi cung kiên trì, máu ông đã lấy lại dòng chảy bình thường. Đầu óc ông đang được khai thông.

Cảnh tượng của buổi tối hôm trước hiện ra trong trí nhớ ông rõ ràng đến những chi tiết nhỏ nhặt nhất. Ông như đang nghe thấy trong tai âm điệu lời nói của Albert, như đang nhìn thấy điệu bộ biểu cảm của anh.

Trong khi câu chuyện được kể lại sống động, rõ ràng và chính xác, niềm tin của ông Daburon càng được củng cố vững chắc hơn.

Ông Thẩm phán đang lật ngược câu chuyện để buộc tội Albert bằng chính những lý lẽ mà hôm qua đã khiến ông Bá tước thán phục con mình.

Thật là một trò hề đáng ngạc nhiên! - Ông nghĩ - *Lão Tabaret hẳn là có giác quan thứ sáu. Hắn đã biết kết hợp sự khôn khéo quái quỷ với một sự táo tợn không thể hiểu nổi. Sẽ là một phép màu nếu ta có thể lột được mặt nạ của hắn. Hắn đã lường trước và chuẩn bị kỹ càng biết bao! Cảnh diễn với cha mình đã được sắp đặt thật tuyệt vời để tạo ra một bước ngoặt phòng trường hợp bất trắc!*

Không có một câu nào không nhấn mạnh một ý đồ, không đề phòng một sự hoài nghi. Thật là một cảnh diễn hoàn hảo! Các chi tiết thật tỉ mỉ và kỹ càng!

Sự việc không thiếu một thứ gì, kể cả cảnh diễn đôi hoành tráng giữa hắn với người yêu. Có thực là hắn đã báo trước với Claire? Có thể lắm!

Ta có thể biết được điều này, nhưng ta cần phải gặp nàng, phải nói chuyện với nàng! Tội nghiệp cô ấy! Sao lại yêu một gã đàn ông như thế này! Giờ đây kế hoạch của hắn đã hiện ra quá rõ.

Cuộc tranh luận với ông Bá tước chính là tấm ván cứu sinh của hắn. Nó chẳng bó buộc hắn điều gì mà chỉ cho phép hắn có thể tranh thủ thời gian.

Có thể hắn sẽ kéo dài được sự việc, sau đó có thể sẽ nghe theo ý kiến của cha. Hắn sẽ được hưởng sự ban ơn và sẽ xin được đền bù cho sự yếu đuối của mình. Và đến khi Noël trở lại cầu xin, thì anh ấy sẽ phải đương đầu với ông Bá tước; lúc đó ông Bá tước sẽ phủ nhận tất cả, sẽ nhã nhặn đuổi khéo, và nếu cần có thể sẽ xua đuổi anh ấy như một kẻ lừa đảo và giả mạo.

Thật kỳ lạ, nhưng có thể giải thích được, khi ông Commarin, càng nói thì càng đi đến chỗ gặp gỡ những ý nghĩ của ông Thẩm phán, có cùng những kết luận gần như giống với ông.

Quả thực, tại sao ông cứ nhấn mạnh đến Claudine? Ông nhớ rất rõ rằng

trong lúc giận dữ ông ấy đã nói với con trai, “Người ta không thực hiện những hành động đẹp như vậy chỉ để cho vui”. Thái độ vô tư cao thượng đó có thể hiểu được.

Khi ông Bá tước kết thúc, ông Daburon nói:

- Xin cảm ơn ngài, tôi chưa thể khẳng định điều gì cả, nhưng tòa án có những lý do chắc chắn để tin rằng, trong hoạt cảnh mà ngài vừa thuật lại, Tử tước Albert đã diễn một vai hoàn hảo được học thuộc từ trước.

- Và được học rất kỹ, - ông Bá tước lẩm nhẩm - bởi lẽ nó đã lừa được tôi…!

Ông bị ngắt lời bởi sự xuất hiện của Noël, trên tay là một bọc khăn da thuộc có in chữ cái tên anh.

Anh luật sư nghiêng mình trước vị quý tộc già. Ông quý tộc đứng lên ý tứ lui về cuối phòng.

- Thưa ngài, - Noël khẽ nói với ông Thẩm phán - ngài sẽ tìm thấy tất cả những bức thư trong chiếc cặp này. Tôi xin phép ngài phải về ngay, tình trạng của bà Gerdy đang càng lúc càng nguy kịch.

Noël cất cao giọng một chút khi nói câu cuối; ông Bá tước đã nghe thấy. Ông giật mình và phải cố gắng lắm mới ngăn được câu hỏi sắp bật ra từ đáy lòng.

- Dù sao thì, anh luật sư thân mến, anh nên dành cho tôi một phút. - Ông Thẩm phán nói.

Ông Daburon rời ghế bành, rồi cầm tay Noël dẫn đến trước mặt ông Bá tước.

- Ngài Commarin, - ông trịnh trọng nói - tôi có vinh dự được giới thiệu với ngài anh Noël Gerdy.

Ông Commarin có lẽ đang trông chờ một biến cố nào đó như thế này, bởi lẽ vẻ mặt ông không có gì biến sắc; ông điềm tĩnh đứng yên. Noël thì giống như một người vừa nhận một nhát búa bổ lên đầu; anh loạng choạng và buộc phải vịn tay lên lưng một chiếc ghế.

Rồi, cả hai người, cha và con, đứng đối diện nhau, có vẻ như đang chìm sâu trong suy tưởng. Thực tế, họ đang dò xét nhau với một sự nghi ngờ mờ ám, mỗi người cố nắm bắt một suy nghĩ nào đó của người kia.

Daburon đã hy vọng sẽ đạt được một kết quả tốt hơn từ cuộc gặp này, điều mà ông đã suy tính từ lúc ông Bá tước bước vào văn phòng của mình. Ông đã chờ đợi rằng sự giới thiệu đột ngột này sẽ đem đến một cảnh tượng thống thiết rất sinh động, khiến cho khách hàng của mình không có thời

gian suy nghĩ.

Ông Bá tước dang rộng vòng tay, Noël lao đến, và việc nhận cha con, vì sự hoàn hảo của nó, chỉ còn trông đợi vào sự thừa nhận của tòa án.

Vẻ ngây dại của một người, và sự bối rối của người kia, đã làm chưng hửng mọi dự đoán của Daburon. Ông đã tưởng là mình sẽ phải có một sự can thiệp cấp bách hơn.

- Thưa ngài Bá tước, - ông nói bằng giọng trách móc - giá mà ngài đã thừa nhận, chỉ cách đây ít phút, rằng anh Gerdy là con trai hợp pháp của ngài.

Ông Commarin không đáp; nhìn sự bất động của ông, có thể ngờ rằng ông đã hiểu câu nói của Daburon. Chính Noël là người đã thu hết can đảm để lên tiếng trước.

- Thưa ngài, - anh lắp bắp - tôi không oán giận ngài đâu…

- Con có thể gọi "cha ơi". - Ông già kiêu kỳ ngắt lời bằng giọng không có gì cảm động, cũng không dịu dàng.

Sau đó ông quay sang ông Thẩm phán và hỏi:

- Ngài có còn cần gì ở tôi nữa không?

- Ngài còn phải nghe lại lời khai của ngài và ký tên, - ông Daburon đáp - nếu ngài thấy lời khai đã được ghi đúng. Nào, Constant. - Ông nói thêm.

Viên lục sự lưng dài xoay nửa vòng chiếc ghế rồi bắt đầu đọc. Anh có kiểu cách rất đặc biệt của riêng mình khi lắp bắp những điều anh đã bôi ra trên giấy. Anh đọc rất nhanh, liền tù tì, không để ý đến dấu chấm, dấu phẩy, đến câu hỏi cũng như câu trả lời; anh đọc liền một mạch.

Khi hết hơi, anh ngừng lại để thở và lại tiếp tục đọc nhanh hơn. Anh vô tình khiến người ta nghĩ đến những người đang ngụp lặn thỉnh thoảng ngoi đầu lên để thở rồi lại mất hút dưới nước. Noël là người duy nhất lắng nghe, điều mà một đôi tai chưa được rèn luyện chắc chắn sẽ không hiểu được. Anh nghe được những điều mà anh cần phải biết.

Cuối cùng, Constant trịnh trọng đọc những lời công thức, "để làm tin"… khi kết thúc mọi biên bản của tòa án nước Pháp.

Anh đưa bút cho ông Bá tước, ông ký ngay không do dự và không một chút phản đối.

Khi đó ông quý tộc già mới quay sang Noël nói:

- Ta không còn vững chân nữa; thế nên, con trai ạ, - ông nhấn mạnh hai chữ "con trai" - con sẽ phải đỡ ta ra xe.

Chàng luật sư trẻ sốt sắng bước đến. Vẻ mặt anh rạng rỡ khi anh đỡ tay

ông Commarin.

Khi họ ra khỏi phòng, Daburon không cưỡng lại được một cử chỉ tò mò. Ông chạy ra mở hé cửa, rồi, ông ngó cổ ra ngoài để quan sát hành lang.

Ông Bá tước và Noël vẫn chưa đi đến cuối hành lang, họ đang chậm chạp bước.

Ông Bá tước có vẻ đang lê bước nặng nề và khó nhọc; còn chàng luật sư thì bước những bước ngắn, đầu hơi nghiêng về phía ông già, và mọi cử động của anh tỏ ra một sự ân cần sốt sắng nhất.

Ông Thẩm phán đứng nhìn cho đến khi hai người khuất sau khúc ngoặt của hành lang. Sau đó ông vừa quay về chỗ ngồi vừa cất một tiếng thở dài.

Ít nhất, - ông nghĩ - *ta cũng đã góp phần giúp một người được hạnh phúc. Ngày hôm nay sẽ không hoàn toàn là một ngày xấu.*

Nhưng ông không có thời gian để dành cho suy nghĩ; thời gian đang bay như tên bắn. Ông đang muốn hỏi cung Albert càng nhanh càng tốt, thế mà ông vẫn còn phải tiếp nhận lời khai của mấy gia nhân nhà Commarin, và phải nghe bản báo cáo của viên thanh tra cảnh sát được trao nhiệm vụ bắt giữ.

Các gia nhân đã có giấy gọi, những người mà từ lâu đã đợi đến lượt mình, nhanh chóng được lần lượt đưa vào văn phòng Thẩm phán. Họ chẳng làm rõ thêm được điều gì, tuy nhiên tất cả các lời chứng đều giống như chất thêm những lời buộc tội. Có thể dễ dàng thấy là tất cả đều tin rằng cậu chủ của mình có tội.

Thái độ của Albert từ đầu cái tuần định mệnh này, những câu nói ngắn gọn nhất, những cử chỉ nhỏ nhặt nhất của anh, tất cả đều được báo cáo, bình luận và giải thích.

Người nào sống giữa đám ba mươi gia nhân thì sẽ chẳng khác gì một con côn trùng sống trong chiếc lọ thủy tinh dưới chiếc kính lúp của một nhà tự nhiên học. Không một hành vi nào của anh ta thoát được khỏi sự giám sát; anh ta hầu như không thể giữ kín được một điều bí mật, và hơn nữa, nếu như họ không đoán được bí mật đó là gì, thì ít nhất họ cũng sẽ biết khi nào anh có bí mật. Từ sáng đến tối, anh là tâm điểm mà ba mươi đôi mắt dò xét những biến đổi khó nhận ra nhất trên bộ mặt anh.

Thế là ông Thẩm phán có được vô vàn các chi tiết phù phiếm mà thoạt nhìn thì chẳng có ý nghĩa gì, nhưng khi ra tòa thì một chi tiết nhỏ nhất cũng đột nhiên trở thành vấn đề sống còn.

Kết hợp các lời khai, ráp nối và sắp xếp chúng lại, ông Daburon có thể

theo dõi được từng giờ của bị can, bắt đầu từ sáng Chủ nhật.

Vậy là vào sáng Chủ nhật, ngay sau khi anh Noël ra về, chàng Tử tước đã lắc chuông gọi gia nhân, ra lệnh cho họ rằng nếu có ai đến thăm thì họ sẽ phải trả lời là anh vừa đi ra đồng.

Từ lúc đó, tất cả mọi người trong nhà đã nhận ra rằng anh đang "khó ở", rất bực bội hoặc rất khó chịu.

Cả ngày anh đã không ra khỏi thư phòng, đến mức người ta đã phải phục vụ cơm tối cho anh tại đó. Trong bữa ăn anh chỉ dùng một bát canh và một lát cá bơn mỏng với cốc vang trắng.

Khi ăn, anh nói với ông đầu bếp Courtois, "Lần sau ông hãy dặn cho thêm gia vị vào món nước xốt này nhé." Sau đó anh nói thêm, như với chính mình, "Mà thôi! Để làm gì nữa!" Buổi tối, anh cho tất cả những người phục vụ nghỉ và nói, "Các người đi chơi đi, đi đi!" Anh dứt khoát cấm không cho ai vào phòng mình, trừ khi anh lắc chuông.

Sáng thứ Hai, đến trưa anh mới dậy, trong khi mọi ngày anh dậy rất sớm. Anh kêu đau đầu dữ dội và buồn nôn. Dù vậy, anh vẫn uống một tách trà. Anh yêu cầu chuẩn bị một cỗ xe ngựa bốn bánh; nhưng gần như ngay lập tức lại bảo thôi. Lubin, anh chàng hầu phòng, đã nghe thấy anh nói, "Lưỡng lự quá", và mấy phút sau anh lại nói, "Cần phải kết thúc." Một lát sau anh bắt đầu viết.

Lubin được trao nhiệm vụ chuyển một bức thư cho tiểu thư Claire d'Arlange, với mệnh lệnh là chỉ được đưa cho nàng hoặc cho cô Schmidt, gia sư của nàng.

Một bức thư thứ hai, cùng với hai tờ 1.000 franc, được trao cho anh hầu Joseph để mang đến hội quán. Joseph không còn nhớ tên người nhận; đó không phải là một người có phẩm tước.

Bữa tối, Albert chỉ ăn một bát xúp rồi giam mình trong phòng.

Sáng thứ Ba anh dậy muộn. Anh đi đi lại lại trong dinh thự như một bóng ma, hoặc như một người đang sốt ruột chờ đợi một điều gì đó mà không thấy nó đến.

Khi đi dạo ngoài vườn, một người làm vườn hỏi ý kiến anh về một bản thiết kế bồn cỏ. Anh đáp, "Hãy hỏi ngài Bá tước khi ngài trở về." Rồi anh ăn bữa trưa giống như hôm trước.

Đến khoảng một giờ, anh xuống chuồng ngựa, và với vẻ buồn rầu, anh vuốt ve con Norma, con ngựa cái ưa thích của anh. Khi vỗ về nó, anh nói, "Tội nghiệp con vật! Tội nghiệp mụ già của ta!"

Đến ba giờ, một người đưa tin xuất hiện với một bức thư. Tử tước nhận thư và vội vàng mở ra ngay. Lúc đó anh đang đứng trong sân.

Có hai gia nhân theo hầu đã nghe rõ anh nói, “Người ấy không thể cưỡng lại ta!” Anh vào nhà và quẳng bức thư vào lò sưởi ở tiền sảnh.

Đến sáu giờ, khi anh ngồi vào bàn ăn, có hai người bạn, Courtivois và Hầu tước Chouzé, đã trái lệnh và đến tận nơi gặp anh. Anh tỏ ra bực mình hết sức.

Hai anh này dứt khoát muốn lôi anh đến một cuộc vui; anh từ chối, khẳng định rằng mình có một cuộc hẹn vì một vụ làm ăn rất quan trọng.

Anh đã ăn bữa tối nhiều hơn một chút so với những ngày trước. Thậm chí anh còn yêu cầu người trông coi hầm rượu mang cho mình một chai vang *château-laffitte* và uống cạn cả chai.

Khi dùng cà phê, anh hút xì gà ngay trong phòng ăn, là điều trái với quy định của dinh thự.

Đến bảy giờ rưỡi, theo như Joseph và hai gia nhân theo hầu, nhưng theo như người gác cổng và anh Lubin thì là đến mãi tám giờ, Tử tước đi bộ ra ngoài với một chiếc ô.

Anh quay về nhà lúc hai giờ sáng, và cho anh hầu phòng vẫn đang đợi ở đó lui ra.

Sáng thứ Tư, khi bước vào phòng chàng Tử tước, anh hầu phòng kinh ngạc vì tình trạng áo quần của cậu chủ. Chúng ướt sũng và dính đầy đất, chiếc quần thì bị rách. Anh đánh bạo nhận xét; Albert đáp với giọng tức giận, “Quẳng cái mớ quần áo thải này vào xó nhà để đợi đem cho đi.” Hôm đó anh tỏ ra tươi tỉnh hơn. Anh ăn một bữa sáng khá ngon, và ông đầu bếp thấy anh có vẻ vui. Anh ở trong thư phòng cả buổi chiều và đã đốt mấy tập giấy tờ.

Thứ Năm, anh lại cảm thấy vô cùng đau khổ. Suýt nữa thì anh đã không thể ra ga đón ngài Bá tước. Đến tối, sau cuộc cãi vã với cha, anh lên phòng mình trong một tâm trạng thảm thương. Anh chàng Lubin muốn đi mời bác sĩ, nhưng anh ngăn lại, thậm chí còn cấm không được nói với ai về sự khó ở của mình.

Đó là bản tóm tắt chính xác của hai mươi trang giấy khổ lớn mà anh lục sự lưng dài đã cặm cụi viết ra mà không một lần ngoái đầu nhìn các nhân chứng lần lượt xuất hiện trong bộ chế phục đại lễ.

Những lời chứng này, ông Daburon đã lấy được trong vòng chưa đầy hai giờ đồng hồ.

Mặc dù ý thức được về tầm quan trọng trong lời khai của mình, nhưng những người hầu này ăn nói rất hoạt bát ba hoa. Một khi họ đã cất lời thì không thể ngăn họ lại được. Thế nhưng, tất cả những gì họ nói đều toát ra một điều rõ ràng rằng Albert là một người chủ tốt, dễ phục vụ, nhân từ và lễ độ với mọi người. Có một điều lạ là trong số họ, có ba người có vẻ không thích thú trước nỗi đau giáng xuống gia đình anh. Có hai người buồn rầu thực sự, và anh Lubin, mặc dù là người có lòng nhân từ đặc biệt, không thuộc hai người này.

Bây giờ đến lượt ông thanh tra cảnh sát. Ông báo cáo ngắn gọn việc bắt giữ Albert đã được lão Tabaret kể rồi. Ông không quên lưu ý câu nói "Ta tiêu đời rồi!" thốt ra từ miệng Albert; theo ý ông thì đó là một lời tự thú. Sau đó ông nộp tất cả những đồ vật lấy được ở nhà Tử tước Commarin.

Ông Thẩm phán chăm chú xem xét tất cả các đồ vật, so sánh kỹ với các tang vật đem từ La Jonchère về. Ông tỏ ra hài lòng hơn cả lúc ban ngày.

Tự tay ông đặt lên bàn giấy tất cả các vật chứng đó, và để che giấu chúng, ông quẳng lên trên ba, bốn tờ giấy to vẫn được dùng để làm bìa bọc hồ sơ.

Trời sắp tối và ông Daburon thấy đã đến lúc phải hỏi cung bi can trước khi đêm xuống. Điều do dự gì vẫn còn ngăn ông lại? Ông đang có trong tay những bằng chứng đủ để đưa đến mười người ra Tòa đại hình, rồi sau đó là ra quảng trường Roquette*. Ông sắp chiến đấu bằng những vũ khí vượt trội đến mức sẽ không để cho Albert điên rồ có thể nghĩ đến việc phòng bị. Thế nhưng, đến giờ phút long trọng này, ông lại cảm thấy yếu mềm. Ông đã nhụt chí ư? Sự quyết đoán của ông đã không còn nữa chăng?

Nơi hành quyết tử tù bằng máy chém ở Pháp trước đây (ND).

Ông chợt nhớ ra là từ hôm qua đến giờ mình vẫn chưa ăn uống gì; ông liền sai người đi kiếm một chai rượu vang và một ít bánh bích quy. Một Thẩm phán điều tra không cần khỏe, mà cần dũng cảm. Vừa uống rượu, ông vừa sắp xếp các ý nghĩ trong đầu thành một câu nói kỳ quặc, "Vậy là ta sẽ phải ra đối diện với Tử tước Commarin."

Vào lúc khác, chắc là ông sẽ cười nhạo cái suy nghĩ khác thường đó; nhưng lúc này, ông muốn xin ý kiến của Thượng đế.

Thôi kệ, - ông tự nhủ - *đó sẽ là một hình phạt dành cho ta*.

Rồi không cần mất thời gian suy nghĩ, ông ra lệnh đưa Tử tước Albert đến phòng hỏi cung.

XII

Với Albert mà nói, thì dinh thự Commarin và "phòng biệt giam" của nhà tù cũng chẳng có gì khác nhau.

Bị kéo ra khỏi những suy nghĩ đau buồn bởi chất giọng thô bạo của viên thanh tra cảnh sát khi ông này nói, "Nhân danh pháp luật, tôi bắt anh!", tinh thần của anh phải mất một thời gian dài hoang mang mới lấy lại được sự cân bằng.

Tất cả những gì diễn ra sau khi anh bị bắt có vẻ như đang trôi nổi trong đám sương mù dày đặc, giống như những cảnh trong mơ diễn trên sân khấu đằng sau một tấm màn the bốn lớp.

Người ta hỏi cung anh, anh đáp mà không nghe thấy mình nói gì. Sau đó có hai viên cảnh sát xốc nách dẫn anh xuống cầu thang lớn của dinh thự, vì một mình anh chắc là không thể bước nổi. Đôi chân mềm như bún đang khuỵu xuống không giữ được anh đứng vững. Chỉ có một điều duy nhất mà anh nghe rõ, đó là tiếng một người hầu thông báo rằng ngài Bá tước đã lên cơn. Nhưng cả chuyện đó anh cũng đã quên mất.

Người ta lôi anh lên một chiếc xe ngựa đậu trong sân; nó có vẻ ngượng ngùng vì phải có mặt ở một nơi như thế này, rồi người ta đặt anh ngồi xuống một chiếc ghế dài ở phía sau. Hai viên cảnh sát ngồi trên ghế trước, trong khi người thứ ba ngồi trên ghế bên cạnh người đánh xe. Suốt quãng đường, anh vẫn không hình dung được chính xác tình cảnh của mình. Anh ngồi ủ rũ trên chiếc xe bẩn thỉu nhớp nhúa này như một vật vô tri. Cơ thể anh, lắc lư theo những cú xóc hầu như không được giảm bớt bởi những chiếc lò xo cũ mòn của chiếc xe, liên tục đung đưa từ bên này sang bên kia, đầu anh lúc lắc trên vai như thể cổ anh đã bị bẻ gãy. Khi đó, anh đang nghĩ đến bà quả phụ Lerouge. Anh đang nhìn thấy bà như lần anh theo cha đến làng La Jonchère. Khi đó là mùa xuân, những cây đào gai nở hoa bên đường tỏa hương thơm ngát. Người phụ nữ già, đầu trùm khăn trắng, đang đứng trước cổng vườn; bà có vẻ van nài khi nói. Ông Bá tước lắng nghe với đôi mắt nghiêm khắc, sau đó mở ví lấy tiền đưa cho bà.

Người ta lôi anh xuống xe ngựa cũng giống như khi đẩy anh lên.

Trong khi làm thủ tục nhận tù trong căn phòng lục sự tăm tối và hôi hám, vừa trả lời như cái máy, anh vừa vui sướng xúc động thả mình theo những kỷ niệm về Claire. Đó là thời kỳ đầu trong mối tình của họ, khi anh đang không biết liệu mình có được nàng yêu lại hay không. Hai người gặp nhau tại nhà tiểu thư Goëllo. Bà cô này có một phòng tiếp khách sơn màu hoa thủy tiên ở bên bờ tả sông Seine, một nơi có lối bài trí kỳ quặc. Trên tất cả những món đồ nội thất, thậm chí cả ở trên bệ lò sưởi, có mười hai hoặc mười lăm con chó nhồi bông thuộc đủ các giống được phô bày ở các tư thế khác nhau. Những con chó này, cùng nhau hoặc lần lượt, đã giúp bà vượt qua được những đồng cỏ khô cằn của cuộc sống độc thân. Bà thích kể chuyện về những con vật chung thủy này, những con vật có tình cảm và không bao giờ phản bội. Có những con có vẻ kỳ cục và ghê sợ. Một con bị căng phồng quá mức, có vẻ như sắp nổ tung. Biết bao lần anh đã cùng Claire cười chảy nước mắt vì chúng.

Lúc này người ta bắt đầu lục soát người anh.

Trước sự nhục mạ cùng cực này, khi những bàn tay vô sỉ sờ nắn khắp người mình, anh mới hơi hồi tỉnh và cơn giận trong người bắt đầu trỗi dậy.

Nhưng mọi thủ tục đã xong, người ta dẫn anh đi dọc những hành lang tăm tối với nền gạch trơn nhầy nhụa. Người ta mở một cánh cửa và đẩy anh vào một căn buồng như là xà lim. Sau lưng, anh nghe thấy tiếng sắt va chạm vào nhau và tiếng khóa cửa lách cách.

Anh đã trở thành tù nhân, và, theo những sắc lệnh đặc biệt, thì là tù biệt giam.

Ngay lập tức anh có một cảm giác thoải mái. Anh đã được ở một mình. Không còn phải nghe những tiếng xì xào, những giọng the thé, những câu hỏi bám riết. Một sự im lặng sâu lắng đến mức cho anh cảm giác về một nỗi hư vô bao quanh. Anh cảm thấy mình như đã vĩnh viễn tách rời xã hội, và điều đó khiến anh thấy vui. Anh tưởng như mình đang phải chịu thử thách sống dưới mồ. Cơ thể anh, cũng như linh hồn, bị đè nặng dưới sự mệt mỏi. Anh đang tìm chỗ ngồi thì nhìn thấy một chiếc ghế nằm nhỏ, giống như một chiếc giường ở bên phải, đối diện với cửa sổ song sắt có mái che. Chiếc giường này khiến anh vui sướng như người sắp chết đuối vớ được cọc. Anh vội bước đến khoan khoái nằm xuống. Tuy nhiên, anh cảm thấy ớn lạnh, vậy nên, bất chấp sự thô ráp của tấm chăn len, anh vẫn cuộn nó kín người và ngủ một giấc say như chết.

Bên ngoài hành lang, hai cảnh sát, một còn trẻ, một tóc đã điểm bạc,

thỉnh thoảng lại thay nhau ghé mắt ghé tai vào cái lỗ nhỏ trổ trên cánh cửa.

Họ theo dõi mọi cử động của người tù, gắng hết sức để nhìn và nghe.

- Lạy Chúa! - Chàng cảnh sát trẻ thì thào - Người này là kẻ nhu nhược chăng? Khi đã suy sụp thì người ta thường tỏ ra lương thiện. Thế mà hắn lại không hề nghĩ đến chuyện chải đầu, đến chuyện vệ sinh buổi sáng. Có phải không, ông Balan?

- Cũng còn tùy, - ông cảnh sát già đáp - phải nhìn tận mắt đã. Anh Lecoq đã nói với tôi rằng hắn là một kẻ tinh ranh đáng gờm.

- Nhìn kìa, hắn đang dọn giường để đi ngủ! Liệu hắn có muốn ngủ không? Chuyện này sẽ hay đây. Đây là lần đầu tôi thấy một cảnh thế này!

- Đó là vì cậu không quen thuộc với đám vô lại, anh bạn ạ. Tất cả những kẻ vô lại giàu sang, và ta đã tóm được không chỉ một thằng đâu, đều hành xử như này. Lúc bị bắt thì thôi rồi, xin chào, chẳng còn muốn nhìn ai nữa, tim chúng quay cuồng, đến hôm sau mới hồi tỉnh.

- Hắn đang ngủ kìa! Thật kỳ quặc!

- Nên biết rằng, anh bạn ạ, - ông cảnh sát già nói thêm với vẻ trịnh trọng - trái lại, không có gì tự nhiên hết. Ta tin chắc rằng từ lúc bị đòn thì cậu bé kia đã không còn sống nữa; bụng dạ hắn đang sôi lên. Bây giờ hắn biết rằng vụ án của mình đã được tính toán rồi, và thế là hắn bình tâm.

- Ông Balan này buồn cười quá! Ông gọi thế này là bình tâm ư?

- Tất nhiên! Rồi cậu sẽ thấy rằng không có nhục hình nào đáng sợ hơn sự lo âu; mọi thứ đều tốt hơn điều đó. Cậu chỉ cần có 10.000 livre lợi tức, ta sẽ bày cho cậu biết dùng nó như thế nào. Ta sẽ bảo, "Hãy chạy đến Hombourg rồi đánh liều cho một cú đỏ đen tất cả món tiền đó đi.", và sau đó cậu sẽ kể cho ta nghe cậu đã cảm thấy thế nào trong lúc bàn đỏ đen quay vòng. Cậu sẽ thấy nó giống như thể người ta đang giày vò bộ não mình, như thể người ta đang rót chì nóng chảy vào trong xương thay cho tủy sống. Đó là một cảm giác mạnh đến nỗi, cho dù cậu thua hết, cậu cũng vẫn sẽ hài lòng, vẫn thấy nhẹ người, vẫn hít thở. Cậu sẽ tự nhủ, "Ồ! Thế là xong! Ta đã sạt nghiệp, đã mất sạch, nhưng thế là xong."

- Đúng, thưa ông Balan, hẳn là ông đã trải qua chuyện đó rồi.

- Than ôi! - Ông cảnh sát già thở dài - Chính nhờ có mối tình của ta dành cho nàng đầm bích, một mối tình đau khổ, mà cậu mới có được vinh dự cùng ta đứng gác ô cửa này. Nhưng mà anh bạn của chúng ta kia đang có vài giờ để ngủ; đừng rời mắt khỏi hắn nhé, ta ra sân hút một điếu thuốc đây.

Albert ngủ bốn giờ đồng hồ. Khi thức dậy, anh cảm thấy đầu óc mình thoải mái hơn lúc nói chuyện với Noël. Đối với anh, đây là một thời điểm đáng sợ, bởi nó là lần đầu tiên anh hình dung được chính xác hoàn cảnh của mình.

- Bây giờ, - anh thì thầm - là lúc ta không được gục ngã.

Anh rất khát khao được gặp ai đó, được nói, được hỏi cung, được giải trình. Anh muốn gọi ai đó.

Nhưng để làm gì! - Anh tự nhủ - *Chắc chắn người ta sẽ đến thôi mà*.

Anh muốn xem giờ và nhận ra là người ta đã tước đồng hồ của mình. Chi tiết nhỏ này cực kỳ nhạy cảm đối với anh. Người ta đã coi anh như một kẻ gian ác nhất. Anh lục tìm các túi quần áo, tất cả chúng đã được vét sạch. Nghĩ đến tình trạng hiện tại, anh liền gieo mình xuống giường và cố gắng sửa sang lại trang phục. Anh chỉnh lại áo quần, giũ bụi, dựng lại cổ áo và loay hoay thắt lại cà vạt. Rồi anh đổ nước lên góc chiếc khăn tay, lau mặt và thấm nước lên hai mí mắt đang đau. Cuối cùng, anh cố gắng vuốt thẳng bộ râu và mái tóc. Anh không hề nghi ngờ rằng đang có bốn con mắt mèo theo dõi mình.

- Tốt! - Anh chàng cảnh sát học việc thì thầm - Nhìn con gà trống của chúng ta đang vênh mào chải lông kìa!

- Ta đã nói rồi, - ông Balan bác lời - hắn chỉ bị tê liệt thôi… Im nào! Hắn đang nói, hình như thế.

Nhưng họ không thấy một cử chỉ lộn xộn nào, cũng như không nghe được một câu nói rời rạc nào mà thông thường hầu như những kẻ yếu đuối sợ hãi luôn thốt ra, hay những kẻ bất cẩn thường mắc phải vì họ tin vào sự kín đáo của những “phòng biệt giam”. Chỉ có một lần, hai chữ “danh dự” phát ra từ miệng Albert lọt được đến tai hai kẻ mật thám.

- Cái bọn chó ngao quý tộc này, - ông Balan làu bàu - lúc nào cũng chỉ có hai chữ này ở cửa miệng. Điều khiến chúng lo lắng nhất là ý kiến của bạn bè và hàng trăm nghìn kẻ xa lạ đọc báo *Tòa án*. Chỉ về sau chúng mới nghĩ đến cái đầu của mình.

Khi những hiến binh đến tìm Albert để dẫn anh đi hỏi cung, họ thấy anh đang ngồi trên mép giường, hai chân tì lên thanh sắt, khuỷu tay chống lên gối và hai tay ôm lấy đầu.

Anh đứng lên ngay khi họ bước vào và bước mấy bước về phía họ.

Nhưng họng anh khô rát đến mức anh hiểu là mình không thể cất lên lời.

Anh xin họ một lát, rồi bước tới chỗ chiếc bàn, rót nước và uống ừng ực hai cốc lớn.

- Tôi đã sẵn sàng. - Anh nói ngay sau đó.

Rồi bằng những bước rắn rỏi, anh đi theo những hiến binh qua lối đi dài dẫn đến tòa án.

Khi ấy, ông Daburon đang như trong cơn nhục hình. Ông giận dữ bước từng bước dài trong phòng và chờ đợi bị can. Thêm một lần nữa, lần thứ hai mươi trong sáng nay, ông cảm thấy hối tiếc vì đã nhận vụ án này.

Thật chết tiệt cái thứ danh dự phi lý mà ta đang phải phục tùng! - Ông nghĩ - *Có cố thử trấn an mình bằng những lời ngụy biện cũng hoài công vô ích, ta đã sai lầm khi không chịu xin rút. Chẳng có gì trên đời có thể thay đổi được tình cảnh của ta khi phải đối mặt với người đàn ông trẻ tuổi này. Ta đang căm hận anh ta. Ta là quan tòa, thế mà sự thực là ta đang rất muốn giết chết anh ta. Ta đã chĩa súng lục vào anh ta rồi, thế mà tại sao ta không bóp cò? Làm sao mà ta biết được? Sức mạnh nào đã giữ ngón tay ta lại, khi mà chỉ cần một cái ấn nhẹ là viên đạn sẽ bay ra? Ta không thể giải thích được. Nếu ý đồ cũng bị trừng phạt như hành động thì chắc là ta sẽ bị cắt cổ. Trong những điều kiện thế này mà ta dám hỏi cung anh ta…!*

Khi đi qua trước cánh cửa, ông nghe thấy tiếng chân bước nặng nề của những hiến binh.

- Anh ta đến rồi. - Ông nói to.

Và ông vội vã trở về chỗ ngồi sau bàn giấy, nấp dưới bóng các hộp giấy bìa như thể đang muốn trốn.

Nếu tinh mắt thì anh lục sự đã được chứng kiến cảnh tượng đặc biệt khi một quan tòa đang bối rối hơn cả bị can. Nhưng anh lại đang mờ mắt, và lúc này anh chỉ nghĩ đến một lỗi viết sai đến mười lăm phần trăm trong một phép tính đang tìm không ra.

Albert ngẩng cao đầu bước vào văn phòng của ông Thẩm phán, vẻ mặt anh lộ rõ những dấu vết của sự mệt mỏi ghê gớm và của việc thức đêm kéo dài; mặt anh nhợt nhạt, nhưng hai mắt vẫn sáng long lanh.

Mấy câu hỏi thông thường mở đầu cuộc hỏi cung đã giúp cho ông Thẩm phán có thời gian bình tĩnh lại.

Rất may là lúc sáng ông đã có một tiếng để chuẩn bị kế hoạch; giờ ông chỉ việc thực hiện theo nó.

- Anh biết, thưa anh, - ông bắt đầu bằng giọng lịch sự nhất - rằng anh không hề có quyền đối với cái họ mà anh đang mang chứ?

- Tôi biết, thưa ông, - Albert đáp - rằng tôi là đứa con hoang của ngài Commarin. Tôi còn biết rằng nếu muốn thì cha tôi cũng không thể nhận tôi, bởi tôi đã được sinh ra khi ông đang bị ràng buộc trong một cuộc hôn nhân.

- Cảm tưởng của anh thế nào khi biết được điều đó?

- Thưa ngài, ngài hẳn sẽ cho là tôi nói dối nếu tôi nói rằng tôi không cảm thấy buồn ghê gớm. Khi một người ở địa vị cao như tôi, thì sự sa ngã sẽ rất khủng khiếp và đau đớn. Tuy nhiên, tôi không hề có lúc nào nghĩ đến việc tranh chấp quyền lợi với anh Noël Gerdy. Tôi đã, và bây giờ vẫn thế, quyết định ra đi. Tôi đã tuyên bố như thế với ngài Commarin rồi.

Ông Daburon đã chờ đợi câu trả lời này và nó chỉ càng củng cố thêm cho những nghi ngờ của ông. Chẳng phải là nó đã nằm trong kế hoạch mà ông đã dự đoán sao? Nhiệm vụ của ông bây giờ là tìm một điểm yếu để phá vỡ kế hoạch bào chữa mà bị can đang muốn cuộn mình trong đó như một tổ kén.

- Anh không có bất cứ cơ hội nào, - ông Thẩm phán nói tiếp - để chống lại anh Gerdy. Anh có ngài Bá tước và mẹ anh làm chứng, nhưng anh Gerdy lại có một lời chứng khiến anh phải chịu thua, đó là lời chứng của bà quả phụ Lerouge.

- Tôi không bao giờ nghi ngờ điều đó, thưa ông.

- Được rồi! - Ông Thẩm phán nói tiếp và tìm cách che đậy ánh mắt của mình - Tòa án giả định rằng, để thủ tiêu bằng chứng duy nhất ấy, anh đã sát hại bà quả phụ Lerouge.

Lời buộc tội khủng khiếp này, được nhấn mạnh một cách ghê sợ, đã không khiến thái độ của Albert biến đổi gì. Anh vẫn ngồi vững vàng, không hề có chút giả tạo; trán anh không một nếp nhăn.

- Trước Chúa, - anh đáp - và trước tất cả những gì thiêng liêng nhất trên đời, tôi xin thề với ông, thưa ông, rằng tôi vô tội! Giờ tôi đang là tù nhân trong phòng biệt giam, không chút liên lạc với bên ngoài, vậy nên tôi bị bất lực tuyệt đối; tôi chỉ biết hy vọng vào sự ngay thẳng của ông để chứng minh cho sự vô tội của tôi.

Thật là một kẻ khéo đóng kịch! - Ông Thẩm phán nghĩ - *Có thể có một tội ác nào lớn hơn thế này không!*

Ông lướt qua tập hồ sơ, đọc lại mấy đoạn lời khai trước, gập góc một số trang có những dấu hiệu quan trọng đối với ông. Rồi đột nhiên ông hỏi tiếp:

- Khi bị bắt, anh đã kêu lên, "Ta tiêu đời rồi!" Anh định nói gì khi đó?

- Thưa ông, - Albert đáp - quả thực tôi nhớ là mình đã nói câu đó. Khi mà tôi biết mình bị cáo buộc tội gì, cùng lúc với việc rụng rời, tinh thần tôi như nhìn thấy một tương lai lóe sáng. Chưa đầy một giây tôi đã nhìn thoáng thấy tất cả những điều ghê sợ trong tình cảnh của mình; tôi hiểu mức độ nghiêm trọng của lời cáo buộc, hiểu rằng nó là sự thực và những khó khăn mà tôi sẽ gặp phải khi muốn bào chữa cho mình. Có một tiếng nói vang lên bên tai tôi, "Ai được lợi trong cái chết của Claudine?" Và niềm tin vào mối nguy hiểm cận kề đã khiến tôi thốt ra câu nói mà ông vừa nhắc đến.

Lời giải thích tỏ ra hơn cả mức có thể chấp nhận và thậm chí có vẻ thành thực. Nó còn đón trước một câu hỏi tự nhiên đến mức đã được đúc kết thành công thức, "Hãy tìm xem tội ác làm lợi cho ai." Lão Tabaret đã dự kiến là bị can sẽ không bị bất ngờ.

Ông Daburon thán phục sự nhanh trí của Albert cũng như trí tưởng tượng đồi bại này.

- Quả thực, - ông nói tiếp - anh là người được lợi rõ ràng nhất từ cái chết của bà ấy. Điều đó càng đúng khi chúng tôi tin chắc, xin anh hiểu cho, rằng tội ác này không phải vì động cơ ăn cắp. Người ta đã tìm thấy những thứ bị vứt dưới sông Seine. Chúng tôi cũng biết rằng tất cả các giấy tờ của nạn nhân đã bị đốt. Liệu những giấy tờ đó có làm phương hại đến ai khác ngoài anh không? Nếu biết, xin anh hãy nói cho chúng tôi.

- Tôi có thể trả lời ông thế nào đây, thưa ông? Tôi không biết gì cả.

- Anh có đến chỗ người đàn bà này thường xuyên không?

- Ba hoặc bốn lần, cùng với cha tôi.

- Một người đánh xe của nhà anh nói rằng đã đưa anh đến đó ít nhất mười lần.

- Người đó đã nhầm. Hơn nữa, số lần đến thăm thì có quan trọng gì chứ?

- Anh biết cách bố trí của căn nhà chứ? Anh nhớ nó không?

- Rất nhớ, thưa ông, nó có hai phòng. Bà Claudine ngủ ở phòng trong.

- Vậy anh không phải là khách lạ với bà quả phụ Lerouge. Nếu một buổi tối anh đến gõ cửa thì anh có nghĩ là bà ấy sẽ mở không?

- Tất nhiên, thưa ông, và với sự sốt sắng nữa là khác.

- Mấy ngày nay anh bị ốm à?

- Thưa ông, vâng, ít nhất là rất khó ở. Cơ thể tôi suy sụp dưới sức nặng của một thử thách quá lớn đối với sức lực của tôi. Tuy nhiên, tôi đã không

để mất lòng can đảm.

- Tại sao anh ngăn không cho anh hầu phòng Lubin đi gọi bác sĩ?

- Ồ, thưa ông, bác sĩ thì làm được gì cho nỗi đau của tôi? Ông ta có trả lại được cho tôi tư cách người con trai hợp pháp của ngài Commarin không?

- Người ta đã nghe thấy anh nói những lời kỳ lạ. Có vẻ như anh không còn quan tâm gì đến nhà cửa. Anh đã đốt giấy tờ, thư tín.

- Tôi đã quyết định sẽ rời dinh thự, thưa ông, quyết định này của tôi sẽ giải thích cho ông tất cả.

Tất cả các câu hỏi của ông Thẩm phán, Albert đều nhanh chóng trả lời không chút lúng túng và bằng giọng tự tin. Giọng anh, với một âm sắc dễ nghe, không hề run rẩy, không có chút xúc động nào khiến nó bị tắc nghẹn; nó luôn trong sáng và rung cảm.

Ông Daburon tưởng rằng mình sẽ phải thận trọng tạm dừng cuộc hỏi cung. Với một đối thủ mạnh như thế này, hiển nhiên là ông có thể đi sai đường. Tiến hành theo chi tiết của kế hoạch sẽ là một sự điên rồ, như vậy sẽ không thể khiến hắn sợ hãi cũng như không khiến hắn lộ tẩy được. Cần phải ra những cú đòn mạnh hơn.

- Thưa anh, - ông Thẩm phán đột ngột nói - xin hãy cho biết chính xác anh đã làm gì vào buổi tối thứ Ba vừa rồi, từ sáu giờ tối đến nửa đêm?

Lần đầu tiên, Albert tỏ ra bối rối. Ánh mắt anh, từ đầu đến giờ vẫn chiếu thẳng vào ông Thẩm phán, lúc này có vẻ lưỡng lự.

- Buổi tối thứ Ba… - Anh lúng búng nhắc lại câu hỏi, như để tranh thủ thời gian.

Ta bắt thóp được hắn rồi! - Ông Daburon giật mình vui sướng nghĩ. Và ông cất cao giọng nhắc lại:

- Phải, từ sáu giờ đến nửa đêm?

- Thưa ông, - Albert đáp - phải thú nhận là tôi không thể làm vừa lòng ông; tôi không chắc chắn vào trí nhớ của mình nữa…

- Ồ! Anh đừng nói thế. - Ông Thẩm phán ngắt lời - Nếu như tôi hỏi anh đã làm gì cách đây ba tháng, vào buổi tối ấy, giờ ấy, thì tôi còn hiểu được sự lưỡng lự của anh. Nhưng đây là chuyện hôm thứ Ba, và hôm nay mới là thứ Sáu. Hơn nữa, đó là ngày cuối cùng của kỳ lễ hội, đó là ngày Thứ Ba Ăn Mặn. Chi tiết này chắc sẽ giúp anh nhớ lại.

- Tối đó, tôi đã ra khỏi nhà. - Albert đáp lí nhí.

- Nào, - ông Thẩm phán nói tiếp - ta nói rõ thêm nhé. Anh đã ăn tối ở

đâu?

- Tại dinh thự nhà tôi, như mọi ngày.

- Không, không phải như mọi ngày. Tối hôm đó, vào cuối bữa, anh đã gọi một chai vang Bordeaux và đã uống cạn cả chai. Chắc là anh cần một sự kích thích cao độ cho những dự định tiếp theo…

- Tôi không có dự định nào hết. - Bị can đáp với sự do dự rất rõ ràng.

- Chắc là anh nhầm rồi. Có hai anh bạn đã đến tìm anh; trước khi ngồi vào bàn anh đã bảo họ là anh có một cuộc hẹn khẩn cấp.

- Đó chỉ là cái cớ thoái thác để tôi khỏi phải đi với họ.

- Vì sao?

- Ông không hiểu sao, thưa ông? Tôi đã cam chịu nhưng vẫn không đỡ hơn chút nào. Tôi đang phải làm quen với cú đòn khủng khiếp kia. Chẳng phải người ta phải tìm đến sự cô đơn khi cuộc đời trải qua những cơn khủng hoảng như vậy sao?

- Bên công tố giả định rằng anh muốn ở lại để đi đến làng La Jonchère một mình. Ban ngày anh đã nói, "Người ấy không thể cưỡng lại ta." Anh định nói đến ai vậy?

- Là một người mà tôi đã viết thư cho từ hôm trước và hôm đó vừa trả lời tôi. Lúc ấy tôi đã phải nói câu đó vì trên tay tôi vẫn đang cầm bức thư.

- Vậy là bức thư này là của một người đàn bà?

- Phải.

- Anh đã làm gì với bức thư đó?

- Tôi đốt nó rồi.

- Sự thận trọng này khiến người ta nghĩ rằng anh đã coi bức thư là một vật phiền nhiễu…

- Không hề, thưa ông, bức thư đó liên quan đến những vấn đề riêng tư.

Rõ ràng bức thư đó là của tiểu thư Arlange, ông Daburon tin chắc như vậy.

Tuy nhiên có nên yêu cầu anh ta để phải nghe anh ta thốt lên cái tên Claire đáng sợ kia không?

Ông lấy hết can đảm, cúi thấp hơn trên bàn làm việc sao cho bị can không nhìn thấy mặt ông.

- Ai đã gửi cho anh bức thư đó? - Ông hỏi.

- Của một người mà tôi không thể nói tên.

- Thưa anh, - ông Thẩm phán ngồi thẳng dậy, nghiêm khắc nói - tôi sẽ không che giấu, rằng lập trường của anh là một lập trường tệ hại nhất.

Đừng có cố che giấu để khiến tội ác trầm trọng thêm nữa. Anh ở đây là để khai ra tất cả, thưa anh.

- Việc của tôi thì đúng là như vậy; nhưng việc của người khác thì không.

Albert xẵng giọng đưa ra câu trả lời cuối cùng đó. Anh đang hoang mang, choáng váng và bực bội vì cuộc hỏi cung đang diễn biến theo chiều hướng thúc bách và khó chịu, và nó không cho anh có thời gian để thở. Những câu hỏi được ông Thẩm phán rót vào đầu anh dồn dập như những nhát búa của người thợ rèn đập xuống thanh sắt nung đỏ, như thể ông ta đang vội vã gia công nó.

Vẻ chống đối của "bị can" khiến ông Daburon thực sự lo lắng. Ngoài ra, ông vô cùng ngạc nhiên khi tìm thấy khiếm khuyết trong sự sáng suốt của lão thám tử già, một sự sáng suốt tuyệt đối như thể lão Tabaret là người không thể mắc sai lầm.

Lão Tabaret đã dự tính anh ta sẽ đưa ra một chứng cứ ngoại phạm không thể bác bỏ, thế mà lại không có. Tại sao? Chẳng lẽ tên tội phạm tinh vi này có gì đó hơn cả vậy? Hắn còn giữ mưu mẹo gì trong túi cẩm nang của mình? Có lẽ hắn đang dự phòng một cú bất ngờ nào đó, có thể là một cú không thể chống trả!

Cứ từ từ, - ông Thẩm phán nghĩ - *ta vẫn chưa tóm được hắn.*

Rồi ông nói nhanh:

- Ta tiếp tục nhé… Sau khi ăn tối anh làm gì?

- Tôi ra ngoài.

- Không phải là ra ngay… Sau khi uống cạn chai rượu, anh đã hút thuốc trong phòng ăn, một điều có vẻ khá khác biệt nên dễ bị để ý. Anh thường hút loại xì gà nào?

- Loại xì gà đầu loe.

- Anh có dùng tẩu để tránh cho môi tiếp xúc trực tiếp với điếu thuốc không?

- Có chứ, thưa ông. - Albert đáp với vẻ khá ngạc nhiên vì những câu hỏi như thế này.

- Anh ra khỏi nhà lúc mấy giờ?

- Khoảng tám giờ.

- Anh có mang theo ô không?

- Có.

- Anh đi đâu?

- Tôi đi dạo.

- Một mình, không mục đích, cả buổi tối?

- Vâng, thưa ông.

- Thế thì anh hãy vẽ lại lịch trình đi dạo của anh thật chính xác đi.

- Than ôi! Thưa ông, việc đó thật là khó. Tôi đi chỉ để đi thôi, để cho người vận động, để rũ bỏ trạng thái đờ đẫn đã đè nặng lên tôi ba ngày qua. Tôi không biết ông có hiểu chính xác tình cảnh của tôi không; khi đó tôi đang mất tỉnh táo. Tôi cứ đi hú họa dọc theo kè sông, tôi đi lang thang qua các phố…

- Tất cả những điều đó đều không thể tin được. - Ông Thẩm phán ngắt lời.

Nhưng ông Daburon biết rõ rằng điều đó hoàn toàn có thể xảy ra. Chẳng phải chính ông cũng đã chạy như điên khắp Paris đó sao? Sáng hôm đó, ông sẽ trả lời thế nào nếu có người hỏi ông, "Ông đi đâu thế?". "Tôi không biết", vì đúng là ông không biết thật. Nhưng ông đã quên chuyện đó, và những nỗi lo âu ban đầu của ông đã lùi xa rồi. Khi cuộc hỏi cung bắt đầu, ông đã khao khát muốn được tìm hiểu điều chưa biết. Ông lại bị lôi cuốn bởi những cảm xúc của cuộc đấu; đam mê nghề nghiệp lại chiếm lĩnh ông.

Ông lại trở về với vai trò một Thẩm phán điều tra, giống như một kiếm thủ, khi mà người này đang đấu với một người bạn thân nhất, vì say mê tiếng lách cách của kim loại, đã hăng máu lên, đánh mất mình và giết chết bạn.

- Vậy là, - ông Daburon tiếp tục hỏi - anh tuyệt đối không gặp một ai có thể đến đây khẳng định là đã nhìn thấy anh ư? Anh đã không gặp và nói chuyện với bất cứ ai ư? Anh đã không vào bất cứ chỗ nào, không vào quán cà phê cũng như nhà hát, cũng không vào hiệu thuốc lá để châm một điếu xì gà đầu loe ư?

- Tôi không vào đâu cả.

- Tốt thôi, thưa anh! Đó là một điều rất không may dành cho anh, vâng, một điều rất không may, bởi vì tôi phải nói với anh rằng đúng vào tối thứ Ba, trong khoảng từ tám giờ đến nửa đêm, bà quả phụ Lerouge đã bị sát hại. Tòa án có thể xác định chính xác giờ phút. Một lần nữa, thưa anh, vì lợi ích của anh, tôi khuyên anh nên suy nghĩ và cố sức nhớ lại.

Việc nhắc đến ngày giờ của vụ sát hại có vẻ đã khiến Albert rụng rời. Anh đưa tay lên trán trong một cử chỉ tuyệt vọng. Nhưng rồi, bằng giọng bình tĩnh, anh nói:

- Thật không may, thưa ông, nhưng tôi chẳng có gì phải suy nghĩ cả.

Daburon vô cùng ngạc nhiên. Quái lạ! Không hề có chứng cứ ngoại phạm! Đây không phải là một cái bẫy, cũng không phải một sự bào chữa… Đây có phải là một đối thủ quá mạnh không? Chắc chắn rồi. Chỉ có điều hắn đã bị tóm bất ngờ. Không bao giờ hắn hình dung được là người ta có thể rờ đến mình. Có lẽ hắn đã nghĩ, để bắt được mình cần phải có một điều gì đó như là phép màu.

Ông Thẩm phán thong thả nhấc từng tờ giấy lớn đang đậy những tang vật thu được ở nhà Albert lên.

- Chúng ta hãy chuyển sang xem xét các bằng chứng buộc tội đối với anh. - Ông nói - Xin mời anh lại gần đây. Anh có nhận ra những vật này không?

- Vâng, thưa ông, tất cả là của tôi.

- Tốt. Trước tiên hãy xem xét thanh kiếm này. Ai đã làm gãy nó?

- Tôi, thưa ông, tôi làm gãy khi đấu với ông Courtivois, ông ấy có thể làm chứng.

- Chúng tôi sẽ hỏi ông ấy. Thế đoạn kiếm gãy đâu rồi?

- Tôi không biết. Chắc là phải hỏi anh hầu phòng Lubin của tôi.

- Đúng rồi. Cậu ta khai là đã tìm mẩu kiếm gãy đó nhưng không thấy. Tôi sẽ lưu ý anh rằng nạn nhân có thể đã bị đâm bằng một mũi kiếm đã tháo đầu ruồi và được mài nhọn. Mẩu vải được kẻ sát nhân dùng để lau mũi kiếm đây là một bằng chứng.

- Về chuyện này, thưa ông, tôi xin ông hãy cho điều tra thật tỉ mỉ. Không thể nào lại không tìm thấy nửa kia của thanh kiếm.

- Tôi đã ra lệnh rồi. Bây giờ, trên tờ giấy này là dấu chân chính xác của kẻ giết người đã được chúng tôi can lại. Tôi đã ướm nó lên đế một chiếc giày của anh, và anh có thể thấy là nó khớp đến mức chính xác tuyệt đối. Miếng thạch cao nung nóng được rót vào vết lõm của dấu gót giày, và anh sẽ nhận thấy là nó hoàn toàn giống với gót giày của anh. Thậm chí tôi còn nhận ra dấu vết của cả một cái chốt ở đây nữa.

Albert theo dõi các động tác của ông Thẩm phán với một sự chăm chú rõ rệt. Rõ ràng là anh đang phải vật lộn chống lại một nỗi khiếp sợ mỗi lúc một lớn. Có phải anh đang trải qua nỗi hoảng hốt của những tên tội phạm khi chúng sắp sửa rối trí? Trước tất cả những nhận xét của vị quan tòa, anh chỉ đáp lại bằng một giọng khản đặc:

- Đúng, hoàn toàn đúng.

- Đúng thế, - ông Daburon tiếp tục - tuy nhiên anh đừng kêu la vội. Thủ

phạm có một chiếc ô. Đầu chóp ô đã cắm xuống nền đất nhão, khuyên gỗ ở chóp ô đã tạo thành một vết lõm. Đây là cục đất sét đã được đào lên một cách hết sức thận trọng, còn đây là chiếc ô của anh. Hãy so sánh hai hình vành khuyên. Trông chúng có giống nhau không?

- Những thứ này, thưa ông, - Albert cố biện bạch - người ta sản xuất cả đống.

- Được rồi, thôi không nói đến bằng chứng này nữa. Anh hãy nhìn đầu mẩu xì gà được tìm thấy tại hiện trường. Hãy nói tôi nghe xem nó thuộc loại xì gà gì và được hút như thế nào?

- Đó là một điếu xì gà đầu loe, và được hút bằng một chiếc tẩu.

- Giống như những điếu này phải không? - Ông Thẩm phán gặng hỏi và chỉ vào những điếu xì gà cùng những mẩu cặn màu hổ phách và bọt thuốc được lấy trên bệ lò sưởi trong thư phòng của anh.

- Phải. - Albert lẩm nhẩm - Đây là một định mệnh, một sự trùng hợp kỳ lạ!

- Kiên nhẫn nào! Chưa hết đâu. Kẻ giết hại bà quả phụ Lerouge có mang một đôi găng tay. Nạn nhân, trong cơn hấp hối, đã cào vào tay tên sát nhân, và đã có những mẩu da thuộc lưu lại trên móng tay nạn nhân. Người ta đã tách được chúng ra, và chúng đây. Chúng có màu ngọc trai, đúng không? Khốn nỗi, người ta cũng đã tìm thấy đôi găng tay mà anh đã mang vào tối thứ Ba, chúng đây. Chúng cũng màu ngọc trai và bị xước. Hãy so sánh những mẩu da xước với đôi găng của anh. Có phải là chúng giống nhau không? Chúng có cùng màu, cùng loại da không?

Chẳng có gì để phủ nhận, để phân vân cũng như để viện cớ bác bỏ. Bằng chứng thật hiển nhiên, đập ngay vào mắt. Sự thật phũ phàng lộ rõ như ban ngày. Trong khi tỏ ra chỉ quan tâm đến những đồ vật bày trên bàn, Daburon vẫn không rời mắt khỏi bị can. Albert đang hoảng hốt. Mồ hôi lạnh thấm đẫm trán anh và đang chảy dài xuống má. Hai tay anh run đến nỗi không tự chủ được. Bằng một giọng tắc nghẹn, anh luôn mồm nói:

- Thật kinh khủng! Kinh khủng!

- Cuối cùng, - ông Thẩm phán khắc nghiệt nói tiếp - đây là cái quần mà anh đã mặc hôm xảy ra án mạng. Rõ ràng là nó đã bị ướt, và ngoài bùn ra, nó còn có những vết đất. Đây này. Hơn nữa, nó còn bị rách ở đầu gối. Nếu anh bảo là không nhớ mình đã đi những đâu thì tạm thời tôi đành phải chấp nhận. Nhưng anh sẽ khiến ai tin được rằng anh không biết mình đã làm rách quần và xước găng tay ở đâu?

Làm sao mà người ta có thể chống lại được những câu hỏi dồn dập như thế này? Sự kiên định và nghị lực của Albert đã đi đến chỗ cùng cực. Anh bắt đầu thấy choáng váng. Anh nặng nề buông mình xuống một chiếc ghế rồi nói:

- Thế này thì tôi phát điên lên mất!

- Anh có công nhận rằng, - ông Thẩm phán gặng hỏi, ánh mắt nhìn xoáy của ông trở nên không thể chịu nổi - người đã đâm chết bà quả phụ Lerouge chỉ có thể là anh không?

- Tôi thừa nhận, - Albert phản đối - rằng tôi là nạn nhân của một chuyện lạ đời đáng sợ mà nó có thể khiến người ta hoài nghi cả lý trí của mình. Tôi là người vô tội.

- Thế thì xin hãy cho biết tối thứ Ba anh đã ở đâu?

- Ôi, thưa ông, - bị can kêu lên - có lẽ phải…

Nhưng, bình tĩnh lại ngay lập tức, anh nói thêm bằng giọng nghẹn ngào:

- Tôi đã trả lời tất cả những gì có thể rồi.

Daburon đứng dậy, ông đang bị tác động mạnh.

- Vậy là, - ông nói với vẻ pha chút mỉa mai - tôi sẽ phải bổ sung cho trí nhớ khiếm khuyết của anh vậy. Tôi sẽ nhắc lại những gì anh đã làm nhé. Tối thứ Ba, vào lúc tám giờ, sau khi nhờ rượu tiếp cho mình một nghị lực đáng sợ, anh đã ra khỏi dinh thự. Đến tám giờ ba mươi lăm, anh lên tàu hỏa ở ga Saint-Lazare; đến chín giờ, anh xuống ga Rueil,…

Rồi, ăn cắp ý tưởng của lão Tabaret không chút ngượng ngùng, ông Thẩm phán điều tra nhắc lại gần như đúng từng lời đoạn trường thoại mà ông lão đã ứng tác tối qua.

Càng nói, ông càng có lý lẽ để thán phục hoàn toàn trước óc sáng suốt của lão thám tử già. Trong đời ông, sự hùng biện chưa bao giờ gây ra một ấn tượng kinh khủng đến thế. Mỗi câu nói của ông đều đang có hiệu lực. Lòng tự tin đã lung lay của bị can đang dần đổ vỡ, như một bức tường sụp đổ dưới làn đạn bắn phá.

Ông Thẩm phán thấy rõ là Albert giờ giống như một người đang rơi xuống vực mà không bám được vào một cành cây nào, đang cảm thấy sự đau đớn mỗi khi cơ thể bầm tím va vào các góc cạnh gồ ghề của thành vực.

- Và bây giờ, - ông Thẩm phán kết luận - hãy nghe một lời khuyên khôn ngoan đây. Anh đừng ngoan cố phủ nhận những điều không thể chống lại. Hãy đầu hàng đi! Anh nên hiểu rằng tòa án luôn biết những gì mà nó cần

biết. Hãy tin tôi đi; hãy cố mà hưởng lượng khoan hồng của tòa án, hãy mau chóng thú nhận.

Daburon không nghĩ là bị can của mình dám tiếp tục phủ nhận. Ông như thấy anh bị đè bẹp, phải quỳ xuống xin tha. Nhưng ông đã nhầm.

Cho dù tỏ ra suy sụp ghê gớm, nhưng Albert vẫn có đủ ý chí vững vàng để ngồi thẳng người lên tiếp tục phản đối.

- Ông nói đúng, thưa ông, - anh nói bằng giọng buồn rầu nhưng cương quyết - mọi thứ đều chỉ ra là tôi có tội. Ở vào địa vị của ông, tôi cũng sẽ nói như vậy. Thế nhưng tôi xin thề là tôi vô tội.

- Thế đấy! Rất thành thực…! - Ông Thẩm phán lên tiếng.

- Tôi vô tội, - Albert ngắt lời - và tôi sẽ nhắc lại điều đó dù không có chút hy vọng sẽ làm thay đổi lòng tin của ông. Vâng, tất cả mọi thứ đang lên tiếng chống lại tôi, tất cả, kể cả thái độ của tôi trước mặt ông. Đúng là nghị lực của tôi đã bị lung lay trước những sự trùng hợp kỳ lạ, không thể tin nổi, nhưng cũng không thể chối cãi. Tôi đã tiêu đời, bởi tôi không thể chứng minh được sự vô tội của mình. Nhưng tôi không tuyệt vọng. Danh dự và mạng sống của tôi đang nằm trong tay Chúa. Lúc này đây, khi mà nếu tôi không nhầm thì chắc là ông đang thấy tôi thua cuộc, tôi vẫn không từ bỏ hy vọng vào một sự biện minh rõ ràng. Tôi tin tưởng chờ đợi điều đó…

- Anh muốn nói gì? - Ông Thẩm phán ngắt lời.

- Chẳng có gì ngoài những điều tôi đã nói, thưa ông.

- Vậy là anh vẫn khăng khăng phủ nhận?

- Tôi vô tội.

- Nhưng đó là chuyện điên rồ…

- Tôi vô tội.

- Được rồi, - ông Daburon nói - hôm nay thế là đủ rồi. Anh sẽ nghe đọc lại biên bản và người ta sẽ đưa anh về buồng kín. Tôi khuyên anh hãy suy nghĩ đi. Buổi đêm có thể sẽ cho anh một sự biến chuyển tốt đẹp; nếu anh muốn nói với tôi, thì anh cứ bảo người ta gọi tôi bất cứ lúc nào, tôi sẽ có mặt. Tôi sẽ ra lệnh cho người của tôi như vậy. Đọc biên bản đi, Constant.

Khi Albert bước ra cửa cùng với những người hiến binh, ông Thẩm phán khẽ nói:

- Thế đấy, một kẻ ranh mãnh ngoan cố.

Tất nhiên, ông không hề có chút nghi ngờ gì. Đối với ông, Albert chắc chắn là kẻ sát nhân, cứ như thể anh đã thú nhận tất cả. Cho dù anh có khăng

khăng phủ nhận thì, với tất cả những bằng chứng đã có, tòa cũng không thể đưa ra một quyết định miễn tố. Chắc chắn anh sẽ phải ra trước Tòa đại hình. Và ông dám cá một trăm ăn một rằng bồi thẩm đoàn sẽ đồng ý ra phán quyết buộc tội.

Tuy nhiên, khi chỉ còn lại một mình, ông Daburon không hề thấy thỏa mãn trong lòng như ông vẫn thường tự phụ cảm thấy sau một cuộc điều tra thành công, khi mà ông đã điều khiển được một "bị can" tầm cỡ như Albert. Trong ông đang có gì đó cựa quậy và nổi loạn. Thâm tâm ông đang chất chứa những lo lắng âm thầm. Ông đã chiến thắng, nhưng chiến thắng này chỉ đem lại cho ông sự khó chịu, buồn rầu và chán chường.

Có một ý nghĩ thật đơn giản, mà ông không thể hiểu tại sao ngay từ đầu mình đã không nghĩ đến, đang làm tăng thái độ bất bình và cuối cùng tự khiến ông cảm thấy bực bội.

- Có một điều gì đó đã mách bảo ta rất rõ ràng, - ông lẩm nhẩm - rằng chấp nhận vụ án này là một sai lầm. Ta đang bị trừng phạt vì đã không nghe tiếng nói trong thâm tâm đó. Đáng ra ta phải xin rút lui. Trong trường hợp đó, Tử tước Commarin đằng nào cũng sẽ bị bắt, bị giam, bị hỏi cung, bị đánh gục, chắc chắn sẽ bị xét xử và có thể cả bị kết án. Nhưng khi đó, vì không liên quan đến vụ án, ta sẽ lại có thể xuất hiện trước mặt Claire. Nàng hẳn sẽ đau khổ lắm. Vì vẫn là bạn của nàng, ta có thể tự cho mình quyền được an ủi nỗi đau của nàng, được nhỏ nước mắt cùng nàng, được làm dịu sự tiếc thương của nàng. Cùng với thời gian, nàng hẳn sẽ nguôi ngoai, và có thể nàng sẽ quên. Nàng sẽ không thể không biết ơn ta, và biết đâu đấy… Trong khi bây giờ, cho dù có chuyện gì xảy ra thì đối với nàng ta cũng sẽ là một sinh vật ghê tởm. Nàng sẽ không bao giờ chấp nhận gặp ta. Đối với nàng, ta sẽ mãi mãi là kẻ đã giết người tình của nàng. Bằng chính tay mình, ta đã đào một vực sâu ngăn cách giữa nàng và ta mà hàng thế kỷ cũng không lấp bằng được. Ta đã mất nàng lần thứ hai do sai lầm của mình, một sai lầm rất lớn.

Ông Thẩm phán khốn khổ dành cho mình những lời trách móc cay đắng nhất. Ông đang tuyệt vọng. Chưa bao giờ ông thấy căm ghét anh chàng Albert đến thế. Kẻ khốn nạn này đã vấy máu tội ác, lại còn chen ngang vào hạnh phúc của ông. Ông còn nguyền rủa cả cái lão Tabaret kia nữa! Nếu chỉ mình ông thì ông đã không quyết định nhanh đến thế. Có thể ông sẽ đợi cho quyết định của mình chín muồi, và chắc chắn ông sẽ nhận ra những điều bất tiện mà giờ ông đã phát hiện ra. Cái lão già hăng máu như một con

chó săn không được dạy dỗ chu đáo này, với nỗi đam mê ngớ ngẩn, đã lôi ông vào một vòng xoáy như một kẻ ngơ ngác, bị phỉnh phờ, bị lôi kéo.

Chính khoảng mười lăm phút thuận lợi này là lúc lão Tabaret chọn để xuất hiện trước mặt ông Thẩm phán.

Người ta vừa cho ông biết là cuộc hỏi cung đã kết thúc, ông liền nóng lòng chạy vội đến để xem kết cục ra sao, miệng thở hổn hển vì tò mò, mũi phồng lên vì niềm hy vọng khoan khoái là mình đã đoán đúng.

- Hắn trả lời thế nào? - Ông hỏi trước cả khi kịp khép cửa.

- Rõ ràng là hắn có tội. - Ông Thẩm phán đáp với một vẻ thô bạo khác hẳn với tính cách của mình.

Lão Tabaret sững sờ trước giọng nói của ông, vì ông đang tưởng là mình đến đây với cái túi mở sẵn để thu hoạch những lời khen ngợi. Thế là ông rụt rè do dự đề nghị được nhún nhường phục vụ.

- Tôi đến, - ông khiêm tốn nói - để xem liệu ngài Thẩm phán có cần điều tra thêm để đánh đổ chứng cứ ngoại phạm mà bị can viện dẫn hay không.

- Chẳng có chứng cứ ngoại phạm nào cả. - Vị quan tòa xẵng giọng đáp.

- Sao! - Lão già kêu lên - Không có chứng… Tôi thật ngốc quá, - ông nói thêm - chắc là ngài Thẩm phán đã chiếu bí hắn chỉ bằng vài câu hỏi, và hắn đã thú nhận hết.

- Không, - ông Thẩm phán sốt ruột nói - hắn chẳng thú nhận gì cả. Hắn thừa nhận là những chứng cứ này có tính quyết định; hắn không thể nói được hắn đã ở đâu trong thời gian xảy ra án mạng; nhưng hắn khẳng định rằng mình vô tội.

Đứng giữa phòng, mồm há hốc, hai mắt trợn tròn, lão Tabaret đang ở trong tư thế kỳ dị nhất, khiến người ta tưởng ông giả vờ ngạc nhiên. Ông buông thõng hoàn toàn hai tay.

Mặc dù đang tức giận, ông Daburon vẫn không nén được một nụ cười, còn Constant thì nhăn mặt như thể sắp phá ra cười.

- Không có chứng cứ ngoại phạm! - Lão Tabaret lẩm nhẩm - Không có gì cả, không một lời biện bạch, một kẻ ranh mãnh đến thế ư! Điều này thật không thể hiểu được. Không có chứng cứ ngoại phạm! Chẳng lẽ chúng ta nhầm chăng? Thế thì anh ta không phải là thủ phạm; không thể là anh ta, không phải là anh ta…

Ông Thẩm phán nghĩ rằng lão thám tử tình nguyện của mình hoặc là đã phải ngồi uống rượu ở góc phố để chờ đợi kết quả của cuộc hỏi cung của

ông nên mới có thái độ thẫn thờ như vậy, hoặc là đầu óc ông lão đang bị rối loạn.

- Thật đáng tiếc, - ông nói - là chúng ta đã không nhầm. Mọi thứ đã được chứng minh quá rõ rằng anh chàng Commarin chính là kẻ giết người. Hơn nữa, nếu muốn, ông có thể bảo Constant cho xem biên bản, và ông hãy tìm hiểu đi trong khi tôi thu dọn đống giấy tờ lộn xộn này.

- Xem nào! - Lão già sốt sắng nói.

Ông ngồi vào chỗ Constant, rồi, tì khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay lùa lên mái tóc, ông đọc nghiến ngấu tập biên bản trong nháy mắt.

Sau khi đọc xong, ông hốt hoảng đứng lên, mặt tái nhợt sững sờ.

- Thưa ngài, - ông nói với giọng tắc nghẹn - tôi chính là nguyên nhân đã vô tình gây ra nỗi bất hạnh khủng khiếp này. Người này vô tội!

- Thôi nào, thôi nào! - Ông Thẩm phán nói mà vẫn không ngừng việc dọn dẹp để ra về - Ông mất trí rồi, ông Tabaret thân mến. Làm sao mà, sau những gì ông vừa đọc…

- Vâng, thưa ngài, vâng, sau những gì tôi vừa đọc, tôi kêu gọi ngài, "Hãy dừng tay!", nếu không thì chúng ta sẽ thêm một lỗi nữa vào danh sách sai lầm pháp lý đáng buồn của chúng ta! Ngài hãy bình tĩnh đọc lại biên bản hỏi cung này đi. Không có một câu trả lời nào mà không giải tội cho con người bất hạnh này, không có một lời nào không phải là một dấu hiệu hé sáng. Và anh ta vẫn đang bị giam trong ngục kín phải không…?

- Và anh ta vẫn sẽ còn ở trong đó, xin lỗi ông! - Ông Thẩm phán ngắt lời - Sau tất cả những gì ông đã nói với tôi đêm qua, khi mà tôi còn đang do dự, vậy mà giờ ông lại nói thế này!

- Nhưng, thưa ngài, - lão già kêu lên - tôi vẫn sẽ nói với ngài như vậy. Ôi! Lão Tabaret khốn khổ ơi, mọi cái tiêu đời rồi, người ta đã không hiểu mi. Xin lỗi ngài, nếu tôi có thiếu tôn trọng dành cho một quan tòa, thưa ngài Thẩm phán, ngài đã không nắm vững được phương pháp của tôi. Thế nhưng nó rất đơn giản. Khi một tội ác xảy ra, với các tình tiết và chi tiết của nó, tôi đã xây dựng từng phần một kế hoạch buộc tội và chỉ đưa nó ra một cách toàn bộ và hoàn thiện. Nếu ta gặp một người mà kế hoạch này có thể áp dụng chính xác với tất cả các khâu đoạn của nó, thì kẻ đó sẽ là thủ phạm, còn không thì đó là kẻ vô tội. Nếu một đoạn nào đó áp dụng đúng thì chưa đủ; không, phải là tất cả hoặc không gì cả. Điều này không thể sai được. Song, ở đây, tôi đã tìm ra thủ phạm như thế nào? Bằng cách suy luận từ cái đã biết đến cái chưa biết. Tôi đã xem xét vụ án và đánh giá kẻ thực

hiện nó. Suy luận và logic sẽ dẫn chúng ta đi đến đâu? Dẫn đến một kẻ gian ác quyết đoán, táo tợn và thận trọng, xảo quyệt như quỷ. Thế mà ngài lại có thể tin rằng một kẻ như thế đã bỏ quên một hành động cẩn trọng mà một tên vô lại tầm thường nhất cũng sẽ không bỏ qua! Điều đó là không thể tin được. Sao chứ! Con người này đủ khôn khéo để chỉ để lại những dấu vết nhỏ đến nỗi có thể dễ dàng thoát được con mắt thành thạo của ông Gévrol, thế mà ngài lại nghĩ rằng anh ta đã mạo hiểm để mua vui bằng cách biến mất cả một đêm! Không thể có chuyện đó được. Tôi tin vào kế hoạch của mình như tin vào một phép tính đã được chứng minh. Kẻ giết người ở làng La Jonchère phải có một chứng cứ ngoại phạm. Albert không đưa ra được chứng cứ đó, vậy nên anh ta vô tội.

Ông Daburon soi mói nhìn lão thám tử già với vẻ chăm chú mỉa mai mà người ta thường dành cho một kẻ thao thao bất tuyệt những điều điên rồ. Khi ông lão nói xong, ông mới bảo:

- Ông Tabaret xuất chúng ơi, ông chỉ có mỗi một sai lầm, đó là ông đã tinh tế quá mức. Ông quá dễ dãi dành cho kẻ khác sự tinh tế tuyệt diệu của ông rồi. Đối thủ của chúng ta thiếu thận trọng là vì hắn tin là mình sẽ không bao giờ bị nghi ngờ.

- Không, thưa ngài, nghìn lần không. Kẻ phạm tội đích thực theo tính toán của tôi, kẻ mà chúng ta chưa tóm được, hắn sợ mọi thứ. Vả lại ngài hãy xem xem Albert có tự bào chữa không? Không. Anh ta bị đánh gục vì anh ta thừa nhận những sự trùng hợp quá định mệnh đến nỗi chúng có vẻ như sẽ kết tội anh ta một cách không thể cưỡng lại. Anh ta có tìm cách gỡ tội không? Không. Anh ta chỉ nói, “Thật khủng khiếp.” Thế nhưng, nói cho cùng thì tôi cảm thấy anh ta có một điều không thể nói ra mà tôi không hiểu được lý do.

- Tôi thì lại hiểu rất rõ, và tôi cũng yên tâm như thể anh ta đã thú nhận hết. Tôi đã có đủ bằng chứng cho chuyện này.

- Than ôi! Thưa ngài, bằng chứng ư! Ta luôn có bằng chứng chống lại những người mà ta bắt. Ta cũng đã có bằng chứng chống lại tất cả những người vô tội bị kết án. Ôi, bằng chứng…! Tôi đã lấy được nhiều bằng chứng chống lại Kaiser, anh chàng thợ may tội nghiệp…

- Thế thì, - ông Thẩm phán sốt ruột ngắt lời - nếu không phải anh ta, người được lợi tất cả trong tội ác này, thì ai là người đã gây án? Ai? Chẳng lẽ là bố anh ta, ông Bá tước Commarin?

- Không, kẻ giết người của tôi vẫn còn trẻ.

Daburon đã sắp xếp xong giấy tờ và sửa soạn ra về. Ông cầm mũ lên, và, khi sắp bước ra cửa, ông nói:

- Thế thì ông thấy rõ rồi đó. Thôi nào, hẹn gặp lại, thưa ông Tabaret, và ông hãy rũ bỏ những bóng ma trong đầu đi. Ngày mai chúng ta sẽ nói tiếp về vấn đề này, tối nay tôi đang mệt đến chết đây. Constant, - ông nói thêm - hãy đến phòng lục sự xem bị can Commarin có muốn gặp tôi không.

Khi ông bước ra cửa, lão Tabaret chặn đường ông và nói:

- Thưa ngài, nhân danh Chúa, xin ngài hãy nghe tôi. Anh ta vô tội, tôi xin thề, hãy giúp tôi tìm ra thủ phạm. Thưa ngài, hãy nghĩ đến chuyện chúng ta sẽ phải hối hận nếu chúng ta khiến anh ta bị cắt cổ…

Nhưng ông quan tòa không muốn nghe thêm nữa; ông nhanh nhẹn né lão Tabaret rồi lao ra hành lang.

Ông lão liền quay về chỗ Constant. Ông muốn thuyết phục anh ta, muốn chứng minh cho anh ta… Nhưng vô ích! Anh lục sự lưng dài đang vội vã thu dọn đồ đạc, bụng nghĩ đến bát xúp nóng hổi đang đợi mình ở nhà.

Dù không muốn, lão Tabaret cũng phải ra khỏi văn phòng Thẩm phán; lúc này chỉ còn lại mình ông trong dãy hành lang tăm tối. Mọi tiếng động trong tòa nhà đã chấm dứt, khiến ta tưởng như đang ở trong một ngôi nhà mồ rộng mênh mông. Trong cơn tuyệt vọng, lão thám tử già đưa cả hai tay lên rứt tóc.

- Khốn thay! - Ông nói - Albert vô tội, thế mà chính mình lại là người đã giao nộp anh ta! Chính mình, lão già điên rồ, đã rót vào cái đầu trì độn của lão Thẩm phán kia một niềm tin mà bây giờ không thể rứt ra được. Anh ta vô tội và giờ đang phải chịu đựng những sự lo lắng khủng khiếp. Nếu anh ta tự tử thì sao! Đã có nhiều trường hợp những người khốn khổ bị kết tội oan đã tự tử trong tù. Tội nghiệp loài người! Nhưng mình sẽ không bỏ anh ta. Mình đã hủy hoại anh ta, vậy thì mình sẽ phải cứu lấy. Mình cần một thủ phạm, và mình sẽ tìm ra hắn. Và hắn sẽ phải trả giá đắt, tên bất lương đó!

XIII

Ra khỏi văn phòng của ông Thẩm phán điều tra, sau khi đã đỡ ông Bá tước Commarin lên cỗ xe đang đậu trên đại lộ trước trụ sở tòa án, Noël Gerdy có vẻ đang muốn rời đi.

Một tay chống lên cánh cửa xe đang mở, anh cúi gập người hỏi:

- Thưa cha, khi nào thì con có vinh dự được đến chào cha?

- Lên xe đi. - Ông già nói.

Vẫn đứng cúi người, anh luật sư lúng búng mấy câu xin lỗi. Anh viện những lý do nghiêm trọng để xin rút lui. Anh nói là mình phải về nhà ngay.

- Lên xe đi! - Ông Bá tước nhắc lại bằng giọng không thể cưỡng lại.

Noël nghe theo.

- Con đã tìm thấy cha mình, - ông Commarin khẽ nói - nhưng ta phải báo cho con biết trước rằng con sẽ đồng thời mất đi sự tự do.

Cỗ xe chuyển bánh, và chỉ đến lúc đó ông Bá tước mới nhận ra rằng Noël đã khiêm tốn ngồi trên chiếc ghế băng phía trước. Thái độ khiêm nhường này có vẻ khiến ông rất khó chịu.

- Ngồi bên cạnh ta đây này. - Ông nói - Con bị điên à? Con có phải là con trai ta không thế?

Anh luật sư chẳng nói chẳng rằng bước xuống ngồi cạnh ông già đáng sợ, cố thu mình thật nhỏ lại.

Anh vừa nhận được một cú sốc khủng khiếp ở chỗ ông Daburon, vậy nên anh không còn giữ được dù chỉ một chút tự tin hàng ngày, không còn giữ được sự bình tĩnh hơi cứng nhắc mà anh vẫn dùng để che giấu cảm xúc của mình. Rất may, quãng đường xe ngựa đã cho anh thời gian để lấy hơi và bình tâm lại một chút.

Dọc đường từ trụ sở tòa án về tư dinh của Bá tước, cha và con không hề nói một lời nào.

Khi cỗ xe dừng lại trước bậc thềm và anh Noël dìu ông Bá tước xuống xe, trong đám gia nhân có một sự xao động.

Họ không đông, chỉ khoảng mười lăm người thôi, bởi vì gần như tất cả đều đã được triệu tập đến tòa án. Nhưng ngay khi ông Bá tước và chàng

luật sư vừa khuất trong nhà là cả bọn, thật kỳ diệu, đã tụ tập tại tiền sảnh. Họ kéo đến từ ngoài vườn và từ chuồng ngựa, từ hầm rượu và từ bếp ăn. Hầu như tất cả đều ăn mặc theo chức phận của mình; thậm chí một anh chàng coi ngựa trẻ tuổi còn chạy về với đôi giày vương đầy rơm, chửi thề trong lối đi lát đá cẩm thạch giống như một con chó ghẻ sủa nhặng xị trên tấm thảm Gobelin. Một trong các vị này đã nhận ra Noël là người khách hôm Chủ nhật, và thế là đủ để khơi dậy tất cả những sự tò mò đang dần phai nhạt về vụ ầm ĩ mấy hôm nay.

Thế nhưng, từ sáng sớm, sự kiện xảy ra ở dinh thự Commarin đã khiến cả tả ngạn sông Seine trở nên ồn ào đáng sợ. Hàng nghìn giả thiết được đưa ra, được xem xét lại, được chỉnh đốn và thêm bớt nhờ thói độc địa và lòng đố kỵ, có những giả thiết thì điên rồ một cách ghê tởm, những giả thiết khác chỉ đơn thuần là ngu ngốc. Có tới hai mươi nhân vật, rất quý phái và còn tự phụ hơn, đã sẵn sàng cử người hầu thông minh nhất đến chơi với gia nhân của ông Bá tước, với mục đích duy nhất là tìm hiểu một điều gì đó đáng tin. Nói tóm lại, người ta chẳng biết gì, nhưng đồng thời cũng biết tất cả.

Hiện tượng thường thấy này có thể giải thích như sau: tội ác được gây ra, tòa án thấy có nhiều điều bí ẩn, cảnh sát gần như chưa biết gì, thế nhưng những chi tiết chính xác tuyệt đối đã lan khắp phố rồi.

- Làm sao mà, - một đầu bếp nói - cái ông cao lớn tóc nâu râu quai nón này lại là con trai đích thực của ngài Bá tước!

- Anh nói đúng, - một gia nhân theo hầu ông Commarin đáp - còn kẻ kia, hắn không còn là con trai của ông ấy nữa, chỉ như cậu Jean đây thôi, và hắn sẽ bị đuổi ra khỏi cổng nếu dám vác xác tới đây trên đôi giày da rách rưới.

- Lại có chuyện rồi đây! - Anh chàng Jean thốt lên với vẻ hơi lo lắng.

- Được biết là chuyện này xảy ra hàng ngày ở nhà các đại gia. - Người đầu bếp phát biểu.

- Thế quái nào mà có chuyện đó được?

- Ồ! Thế đấy! Ngày xưa, một hôm bà chủ đã quá cố của chúng ta đi dạo với đứa con trai lên sáu tuổi; đứa bé đã bị đám người du mục bắt cóc. Người đàn bà tội nghiệp hoảng sợ khi nghĩ đến ông chồng phúc hậu của mình. Thế là bà đã làm gì? Không chút đắn đo, bà mua một đứa bé của bà bán hàng rong đi ngang qua, và bà làm rối tung lên để ông chồng không hiểu gì hết.

- Nhưng như thế là giết người! Là giết người!

- Chuyện đơn giản thôi. Khi bà bán hàng rong thấy thằng nhóc của mình được hưởng giàu sang, bà ta liền dọa sẽ tố giác bà chủ, và dùng nó để tống tiền. Ngài Tử tước không còn một xu dính túi. Đến lúc cùng cực, hắn đã tìm ra cách giải quyết vấn đề của mình.

- Thế anh chàng cao lớn tóc nâu kia là ai?

Khi kẻ hùng biện đang định tiếp tục đưa ra những lời giải thích thỏa đáng nhất thì đột nhiên bị ngắt quãng bởi sự xuất hiện của anh Lubin, người vừa từ tòa án trở về cùng với Joseph. Cơn hùng biện đang hào hứng của anh kia bị tắt ngấm đột ngột, giống như một ca sĩ đang hát thì bị cắt ngang bởi sự xuất hiện của một giọng nam cao nổi tiếng. Cả đám người quay sang anh hầu phòng của Albert, mọi con mắt hướng về anh cầu khẩn. Chắc hẳn anh ta phải biết mọi chuyện, anh ta giờ đã trở thành người quan trọng. Anh này cũng không vì thế mà làm cao, anh ta không để mọi người phải mong mỏi chờ đợi.

- Thật là đồ gian ác! - Anh ta kêu lên - Cái tay Albert vô lại xấu xa này!

Anh ta thẳng thừng gạch bỏ hai từ "ngài" và "Tử tước", và mọi người đều tán đồng với chuyện này.

- Dù sao thì, - anh ta nói thêm - tôi vẫn luôn nghi ngờ chuyện đó. Tôi chỉ biết hắn một nửa thôi. Thế mà ngày nào chúng ta cũng phải phục dịch hắn, và điều đó thật khó chịu ghê gớm. Ông Thẩm phán đã không giấu tôi điều gì. "Anh Lubin này", ông ấy bảo, "thật khó chịu cho một người như anh khi phải phục dịch cho một kẻ vô lại như thế." Bởi lẽ, các anh biết không, ngoài một bà già hơn tám mươi tuổi, hắn còn giết thêm một bé gái khoảng mười hai tuổi. Cô bé này, ông Thẩm phán nói, đã bị băm nát thành nhiều mảnh.

- Làm gì có chuyện đó, - Joseph bác lại - trừ khi hắn là đồ thú vật. Sao người ta có thể làm những việc đó khi mà người ta giàu có, trong khi có biết bao kẻ bần cùng khốn nạn đến mức phải đi xin ăn để kiếm sống?

- Thôi đi! - Lubin khẳng định với giọng quả quyết - Cậu sẽ thấy hắn ra khỏi đây với hai bàn tay trắng. Tất cả đám nhà giàu đều giống nhau hết.

- Dù sao thì, - anh chàng đầu bếp nói - tôi cũng sẵn sàng bỏ ra một tháng lương để biến thành một con chuột để có thể nghe được những gì ngài Bá tước và anh chàng cao lớn tóc nâu đang nói ở trên kia. Giá mà được đến gần cánh cửa đó một chút!

Ý kiến này không nhận được một sự ủng hộ nào. Kinh nghiệm cho những người phục dịch biết rằng việc cố nghe trộm trong nhà là hoàn toàn

vô ích.

Ông Commarin rất hiểu đám gia nhân, bởi ông đã là chủ của họ từ khi còn nhỏ. Văn phòng của ông hoàn toàn nằm ngoài mọi sự thóc mách.

Dù là người có đôi tai thính nhất áp vào ổ khóa phòng ông Bá tước cũng sẽ chẳng nghe được gì, ngay cả khi ông chủ nổi cơn thịnh nộ quát vang như sấm. Chỉ có mình ông quản gia Denis, "ngài tể tướng", như người ta vẫn gọi ông, là có khả năng biết được nhiều chuyện, nhưng ông được trả tiền để giữ kín, và ông là người kín miệng.

Lúc này ông Commarin đang ngồi đúng trên chiếc ghế bành mà hôm qua ông đã đấm những cú giận dữ khi nghe Albert nói.

Từ lúc đặt chân lên xe ngựa, ông quý tộc già đã lấy lại vẻ kiêu căng của mình. Ông đã lấy lại tư thế cứng rắn hơn và kiên quyết hơn, đến nỗi ông cảm thấy nhục nhã về thái độ của mình trước ông Thẩm phán, và ông căm ghét mình thậm tệ vì những điều mà ông cho là một sự yếu đuối không thể hiểu được.

Ông đang tự hỏi làm sao mà mình lại có thể nhượng bộ vào một thời điểm dễ mủi lòng như thế, làm sao mà nỗi đau của ông lại có thể bộc lộ ra một cách hèn hạ như vậy.

Nghĩ đến những lời thú tội thốt ra trong cơn lầm lạc, ông đỏ mặt và tự mắng nhiếc mình thậm tệ.

Cũng như Albert hôm qua, Noël đang đứng đó với một sự tự chủ hoàn toàn, lạnh lùng như một tảng đá, kính cẩn nhưng không khúm núm.

Hai cha con nhìn nhau với ánh mắt chẳng có gì là thiện cảm hay thân tình.

Họ đang soi xét nhau, gần như ước lượng nhau, giống như hai đối thủ đang thăm dò trước khi ra đòn.

- Anh bạn này, - cuối cùng ông Bá tước lên tiếng bằng giọng nghiêm khắc - từ nay ngôi nhà này là của anh. Kể từ giờ phút này, anh là Tử tước Commarin, anh có lại được đầy đủ các quyền mà anh đã bị tước đoạt. Ồ, khoan hãy cảm ơn ta. Để bắt đầu, ta muốn anh miễn mọi sự biết ơn. Anh hãy hiểu rõ điều này: Nếu làm chủ được tình hình thì ta sẽ không bao giờ nhận anh đâu. Nếu vậy thì Albert vẫn sẽ ngồi ở vị trí mà ta đã sắp đặt.

- Con hiểu cha, thưa cha. - Noël đáp - Con tin rằng không bao giờ con dám quyết định làm một việc như cha đã làm để tước đoạt những gì thuộc về con. Nhưng con vẫn tuyên bố rằng nếu chẳng may con có làm điều đó, thì sau đó con cũng sẽ hành động như cha. Địa vị của cha đã quá nổi tiếng,

nên nó không thể cho phép cha tự ý đảo ngược. Phải chịu một sự bất công giấu giếm hàng nghìn lần còn hơn là phơi bày tên tuổi của mình cho những lời bình phẩm ác ý.

Câu trả lời này khiến ông Bá tước ngạc nhiên và khá thích thú. Chàng luật sư đã bày tỏ chính những ý nghĩ của ông. Tuy nhiên ông không để lộ cho thấy sự hài lòng của mình, và, bằng giọng khó nghe hơn nữa, ông nói tiếp:

- Anh bạn ạ, ta không có quyền được hưởng tình cảm trìu mến của anh; ta không yêu cầu điều đó, nhưng ta luôn đòi hỏi sự tôn kính tuyệt đối. Vậy nên, theo truyền thống, trong nhà chúng ta, con không được ngắt lời cha khi cha nói. Đó là điều mà anh vừa làm. Con cái cũng không được phán xét cha mẹ, đó là điều mà anh đã làm. Khi ta bốn mươi tuổi, cha ta trở nên lẫn cẫn; tuy nhiên ta không nghĩ là mình đã lên giọng với ông. Ta xin nói thêm rằng ta đã chu cấp đáng kể cho Albert; nó có người hầu, ngựa, xe của nó, và ta cho thằng khốn nạn đó 4.000 franc mỗi tháng. Ta đã quyết định, để bịt miệng những lời bàn tán ngu ngốc và để lo cho anh hết sức mình, nên anh sẽ giữ địa vị quan trọng nhất trong nhà; điều này ta sẽ lo liệu. Ngoài ra, hàng tháng ta sẽ cấp cho anh 6.000 franc để có thể chi tiêu một cách quý phái nhất cho khỏi bị cười chê. Ta không muốn khuyên anh phải tỏ ra thận trọng. Anh hãy tự giám sát mình, hãy cân nhắc lời nói, hãy suy tính từng hành động nhỏ nhất. Anh sẽ trở thành cái đích của hàng nghìn kẻ ăn không ngồi rồi xấc láo nhung nhúc quanh ta; những lầm lẫn của anh sẽ khiến chúng vui thích. Anh biết đánh kiếm chứ?

- Cũng vừa phải.

- Tốt! Anh biết cưỡi ngựa chứ?

- Không hề, nhưng trong vòng sáu tháng con sẽ trở thành một kỵ sĩ giỏi, hoặc là con sẽ bị gãy cổ.

- Cần phải trở thành kỵ sĩ chứ không được để gãy cổ. Ta nói tiếp nhé… Tất nhiên anh sẽ không ở trong khu nhà của Albert, nó sẽ được xây bịt lại ngay khi ta thoát được lũ cảnh sát điều tra. Ơn trời, dinh thự của ta rộng lắm. Anh sẽ ở cánh nhà bên kia và sẽ dùng một lối cầu thang khác. Trong bốn mươi tám giờ đồng hồ, bằng bất cứ giá nào, những kẻ phục dịch, ngựa, xe, tất cả những gì dùng để phục vụ cho Tử tước sẽ được thay thế. Cần phải khiến cho khi người ta nhìn thấy anh trong nhà thì anh có vẻ như đã sống ở đây hàng thế kỷ rồi. Đây sẽ là một chuyện tai tiếng khủng khiếp; ta cũng không biết làm cách nào để tránh được nó. Một người cha thận

trọng đáng ra sẽ phải cử anh đi làm việc ở triều đình nước Áo hoặc Nga mấy tháng; nhưng lúc này sự thận trọng sẽ là một sự điên rồ. Tốt hơn hết là cứ để cho những chuyện đáng sợ nhanh chóng xảy ra, còn hơn là để cho những lời xì xào cứ bám riết lấy ta không dứt. Chúng ta hãy sẵn sàng đương đầu với dư luận, và sau một tuần thì mọi lời bình phẩm sẽ không còn nữa. Vậy nên hãy bắt tay vào việc đi! Ngay tối nay đám thợ sẽ có mặt ở đây. Và, để bắt đầu, ta sẽ giới thiệu với anh những gia nhân của ta.

Và, để chuyển từ dự định sang hành động, ông Bá tước làm một cử chỉ với dây chuông. Noël ngăn ông lại.

Từ lúc bắt đầu cuộc nói chuyện này, anh luật sư thấy mình như đang đi du ngoạn giữa xứ sở "Nghìn lẻ một đêm" với cây đèn thần trên tay. Một hiện thực thần tiên đang đẩy lùi những giấc mơ lộng lẫy nhất của anh vào bóng tối. Nghe ông Bá tước nói, anh cảm thấy như bị lóa mắt và không còn đủ lý trí để chống lại cơn choáng váng trước đống của cải giàu có sắp dành cho mình. Được chạm vào cây đũa thần, anh cảm thấy trong mình hàng nghìn cảm giác mới mẻ và khác lạ đã thức dậy. Anh như lăn lộn trong màu đỏ tía, như đang tắm trong vàng bạc.

Nhưng anh biết tỏ ra thản nhiên. Bộ mặt anh có thói quen giữ kín những xao động nội tâm dữ dội nhất. Trong khi trong anh đang sôi sục với những nỗi đam mê thì bên ngoài anh vẫn tỏ ra lắng nghe với một vẻ lạnh lùng buồn rầu và gần như dửng dưng.

- Thưa cha, - anh nói với ông Bá tước - mặc dù không dám vượt ra khỏi giới hạn của sự tôn kính sâu sắc nhất, con xin phép cha được đưa ra mấy lời nhận xét. Hơn tất cả những gì con có thể nói ra, con rất cảm động vì lòng nhân từ của cha, thế nhưng con xin cha đừng thể hiện vội. Có lẽ cha sẽ thấy tình cảm của con là đúng đắn. Con cảm thấy rằng tình cảnh đang buộc con phải tỏ ra khiêm tốn. Ta có thể coi thường dư luận, nhưng ta không được thách thức nó. Xin cha hãy tin chắc rằng người ta sẽ phán xét con một cách nghiêm khắc nhất. Nếu con về ở nhà cha một cách đột ngột như thế thì có điều gì mà người ta sẽ không nói ra? Con sẽ mang dáng vẻ của một kẻ chinh phục chiến thắng ít quan tâm đến việc thua trận. Người ta sẽ chê trách con là dám ngủ trên chiếc giường vẫn còn hơi ấm của người con trai khác của cha. Người ta sẽ cười con một cách khinh miệt vì đã vội vàng hưởng thụ. Chắc chắn người ta sẽ so sánh con với Albert, và sự so sánh đó sẽ hoàn toàn bất lợi cho con, bởi vì con đã tỏ ra hân hoan khi một tai họa đang giáng xuống gia đình ta.

Ông Bá tước lắng nghe mà không tỏ ra phản đối, có lẽ ông đang ngạc nhiên vì những lý lẽ đúng đắn này.

Noël nhận ra rằng thái độ khắc nghiệt của ông Bá tước chỉ là tỏ vẻ nhiều hơn là thực tế. Niềm tin này đã động viên anh.

- Vậy nên, thưa cha, - anh nói tiếp - con xin cha hãy tạm thời chịu đựng việc con không thay đổi cách sống của mình. Nếu con không lộ diện thì mọi lời đàm tiếu sẽ rơi vào thinh không. Thêm nữa, con sẽ cho phép dư luận có thời gian làm quen với một sự thay đổi sắp tới. Đã có nhiều chuyện lắm rồi, vậy nên đừng để mọi người ngạc nhiên nữa. Khi được chờ đợi thì con sẽ không có vẻ là một người khách không mời khi con xuất hiện. Khi vắng mặt, con sẽ có được điều lợi mà người ta vẫn dành cho kẻ lạ mặt, con sẽ tranh thủ được sự ủng hộ của tất cả những kẻ ghen ghét Albert, con sẽ khiến tất cả những người định công kích con ngày mai, nếu sự thăng tiến của con đột ngột khiến họ tức tối, sẽ trở thành những người bênh vực cho con. Ngoài ra, nhờ có thời gian trì hoãn này, con sẽ biết cách làm quen với sự thay đổi vận may đột ngột của mình. Con không nên đem vào giới của cha, mà bây giờ đã là của con, kiểu cách của một kẻ hãnh tiến. Không nên để cho tên tuổi của con khiến con ngượng nghịu giống như một bộ quần áo mới không dành cho vóc người của mình. Cuối cùng, bằng cách này, con sẽ có thể được đính chính lại địa vị gia đình của mình một cách không ồn ào, gần như là một sự dàn xếp trong nhà.

- Quả thật, có lẽ như thế là khôn ngoan hơn. - Ông Bá tước lẩm nhẩm.

Sự đồng tình dễ dàng được chấp nhận thế này khiến Noël ngạc nhiên. Anh nghĩ có lẽ vừa rồi ông Bá tước đã muốn thử thách anh. Dù sao, nếu anh thuyết phục được ông thì đó cũng là nhờ tài hùng biện của anh, hoặc nếu chỉ đơn giản là anh tránh được một cái bẫy thì đó là vì anh khôn khéo. Anh càng thấy tự tin hơn; anh trở nên hoàn toàn làm chủ được mình.

- Con phải nói thêm, thưa cha, - anh nói tiếp - rằng chính con cũng phải sắp xếp chuyện thay đổi của mình. Trước khi nghĩ đến những chuyện mà con sẽ gặp khi lên nấc trên, con sẽ phải lo đến những gì con để lại ở nấc dưới. Con đang có bạn bè và khách hàng. Sự kiện này đến với con thật bất ngờ khi con đang bắt đầu gặt hái thành quả của mười năm lao động bền bỉ. Con mới chỉ gieo hạt, bây giờ con đang sắp thu hoạch. Tên tuổi con đang nổi lên rồi; con đã có được chút tiếng tăm. Con không xấu hổ khi thú nhận rằng cho đến nay con đã bày tỏ công khai những tư tưởng và quan điểm mà sẽ không được chấp nhận ở dinh thự Commarin, và không thể ngày một

ngày hai…

- Ồ, - ông Bá tước ngắt lời bằng giọng ranh mãnh - anh theo tư tưởng tự do phải không? Đó là một căn bệnh thời thượng. Albert cũng có tư tưởng rất tự do.

- Tư tưởng của con, thưa cha, - Noël hào hứng nói - là tư tưởng của bất cứ một người thông minh nào muốn thành đạt. Hơn nữa, chẳng phải là tất cả các đảng phái đều có cùng một mục đích duy nhất là quyền lực sao? Họ chỉ khác nhau về phương tiện để đạt được điều đó thôi. Con sẽ không nói thêm về đề tài này nữa. Xin cha cứ tin rằng con sẽ biết giữ gìn tên tuổi của mình, sẽ suy nghĩ và hành động đúng với đẳng cấp của mình.

- Ta hiểu rõ điều đó, - ông Commarin nói - và ta hy vọng sẽ không bao giờ phải hối tiếc như Albert.

- Ít nhất, thưa cha, điều đó sẽ không phải là do lỗi của con. Nhưng, bởi vì cha vừa nói ra cái tên của kẻ bất hạnh kia, cha hãy cho phép chúng ta lo đến em ấy.

Ông Bá tước nhìn Noël với ánh mắt đầy ngờ vực.

- Bây giờ thì chúng ta có thể làm gì cho Albert? - Ông hỏi.

- Làm gì ư, thưa cha? - Noël vội kêu lên - Cha định bỏ em ấy khi em ấy không còn một người bạn nào trên đời ư? Nhưng em ấy là con trai cha, thưa cha; em ấy là em trai con, em ấy đã mang cái tên Commarin suốt ba mươi năm nay. Mọi thành viên trong một gia đình đều đoàn kết với nhau. Có tội hay không, em ấy vẫn có quyền trông cậy vào chúng ta, và chúng ta có nhiệm vụ phải giúp em ấy.

Ông đã tìm thấy quan điểm của mình trong phát biểu của con trai, và lần gặp gỡ quan điểm này khiến ông cảm động.

- Vậy anh hy vọng điều gì, con trai? - Ông hỏi.

- Cứu em ấy, nếu em ấy vô tội, và con tin là em con vô tội. Con là luật sư, thưa cha, và con muốn làm người bào chữa cho em ấy. Thỉnh thoảng người ta nói rằng con có tài; với một vụ án như thế này thì tài năng của con sẽ được sử dụng. Vâng, cho dù người ta có cố buộc cho em con những tội rất nặng thì con cũng sẽ gỡ được; con sẽ xua tan mọi nghi ngờ, con sẽ chiếu rọi ánh sáng lên vụ án, con sẽ tìm thấy những điểm nhấn mới để đem lại niềm tin cho các quan tòa. Con sẽ cứu em ấy, và đây sẽ là vụ bào chữa cuối cùng của con.

- Thế nếu nó đang thú tội, - ông Bá tước bác bỏ - nếu nó đã nhận tội rồi thì sao?

- Thế thì, thưa cha, - Noël đáp với vẻ rầu rĩ - trong một hoàn cảnh bất hạnh như thế, con sẽ làm một việc cuối cùng cho em con, sẽ giúp em ấy khỏi phải thấy lời phán quyết của tòa.

- Nói hay lắm, con trai, - ông Bá tước nói - rất hay!

Rồi ông đưa tay cho Noël; anh nắm tay ông và cúi người với vẻ biết ơn kính cẩn.

Chàng luật sư thở ra khoan khoái. Cuối cùng anh đã tìm ra con đường đi đến trái tim vị lãnh chúa tự phụ này; anh đã chinh phục được ông, ông đã thích anh.

- Hãy quay lại chuyện của con, con trai ta. - Ông nói - Ta chấp nhận những lý lẽ mà con vừa dùng để thuyết phục ta. Mọi việc sẽ như con muốn. Nhưng con chỉ được coi sự đồng tình này của ta là một chuyện ngoại lệ. Ta sẽ không bao giờ bàn lại một điều đã quyết, cho dù nó được chứng minh là tồi tệ hoặc trái với quyền lợi của ta. Nhưng ít nhất cũng không có gì ngăn cản con đến sống ở đây với ta ngay từ hôm nay, con có thể ngồi ăn cùng với ta. Trước tiên, chúng ta hãy đi xem nơi con sẽ ở trong khi chờ khu phòng mà ta sẽ sửa sang cho con…

Một lần nữa Noël lại cả gan ngắt lời ông quý tộc già.

- Thưa cha, - anh nói - khi cha ra lệnh cho con lên xe theo cha, con đã nghe lời như đó là bổn phận của mình. Nhưng bây giờ có một nhiệm vụ thiêng liêng khác đang gọi con. Lúc này bà Gerdy đang hấp hối. Liệu con có thể bỏ mặc người đã làm mẹ con phải nằm trên giường chờ chết?

- Valérie! - Ông Bá tước thì thầm.

Ông tì lên tay ngai ghế bành, hai tay ôm trán; ông chợt nghĩ đến quá khứ đang bỗng nhiên hiện về.

- Bà ấy đã làm nhiều điều tệ hại với ta. - Ông nói tiếp như đáp lại những ý nghĩ của mình - Bà ấy đã làm rối cuộc đời của ta, nhưng liệu ta có nên khắt khe mãi? Bà ấy đang chết dần vì tội lỗi rơi xuống đầu Albert, xuống con trai ta. Chả lẽ ta lại muốn như thế ư? Có lẽ vào giờ phút nguy kịch này, một lời nói của ta sẽ là một sự an ủi lớn cho bà ấy. Ta sẽ về cùng con, con trai.

Noël rùng mình khi nghe thấy lời đề nghị bất ngờ này.

- Ôi, thưa cha, - anh nói nhanh - xin cha miễn thứ cho cảnh tượng đau lòng này! Cố gắng của cha sẽ là vô ích thôi. Bà Gerdy có thể vẫn còn sống, nhưng trí óc của bà thì chết rồi. Đầu óc bà không chịu nổi một cú sốc quá mạnh đâu. Kẻ khốn khổ đó sẽ không thể nhận ra cha và cũng không thể

nghe được cha nói.

- Vậy thì con đi một mình đi. - Ông Bá tước thở dài - Đi đi, con trai!

Hai chữ "con trai" cất lên với giọng nhấn mạnh ngân vang như tiếng kèn thắng trận bên tai Noël vẫn không khiến anh hết e dè đắn đo.

Anh cúi chào để ra về, ông quý tộc già đưa tay ra hiệu bảo anh đợi.

- Dù sao thì, - ông nói thêm - chỗ của con cũng sẽ là ở đây. Ta ăn tối lúc sáu rưỡi đúng, ta sẽ rất vui khi được gặp con.

Ông rung chuông, "ngài tể tướng" xuất hiện.

- Denis này, - ông nói - bất cứ một mệnh lệnh nào của ta đều không liên quan đến anh đây. Ông hãy báo trước cho mọi người biết. Đây là nhà của anh ấy.

Khi chàng luật sư đã ra về, ông Bá tước cảm thấy một sự thoải mái vô cùng.

Từ sáng sớm, những sự kiện xảy ra dồn dập đến chóng mặt khiến suy nghĩ của ông không theo kịp. Cuối cùng thì ông cũng có thể được nghỉ ngơi suy ngẫm.

Vậy ra đây là con trai hợp pháp của ta. - Ông tự nhủ - *Ta tin chắc vào sự ra đời của nó. Tất nhiên ta sẽ không vui nếu phủ nhận nó, ta tìm thấy trong nó hình ảnh sinh động của ta hồi ba mươi tuổi. Nó thật hào hoa, anh chàng Noël này; phải nói là rất hào hoa. Diện mạo của nó thật dễ thương. Nó thông minh và tinh tế. Nó biết tỏ ra nhún nhường mà không hèn hạ, cương nghị mà không ngạo mạn. Của cải bất ngờ mới giành được không khiến nó choáng váng. Ta đoán chắc đây sẽ là một người biết thích ứng với sự giàu sang. Nó biết suy nghĩ, nó sẽ chững chạc giữ vững thanh danh cho mình. Thế nhưng ta không hề cảm thấy có một chút thiện cảm nào dành cho nó; ta cảm thấy mình sẽ thương tiếc cho Albert tội nghiệp của ta. Ta đã không biết đánh giá nó. Tội nghiệp con ta! Nó đã gây ra một tội ác xấu xa! Nó đã mất trí. Nhưng còn thằng con trai này, ta không thích đôi mắt nó, đôi mắt quá sáng. Người ta tin chắc rằng nó hoàn hảo. Ít nhất là nó đã tỏ ra có những tình cảm quý phái và đúng mực nhất. Nó hiền lành, mạnh mẽ, cao thượng, hào hiệp và dũng mãnh. Nó không có lòng hiềm thù và sẵn sàng hy sinh để đền tội cho ta vì những gì ta đã làm với nó. Nó tha thứ cho bà Gerdy, nó yêu Albert. Chuyện này có đáng ngờ không? Nhưng bọn trẻ ngày nay đều thế. Ôi, ta đang sống trong một thế kỷ may mắn. Những đứa con sinh ra từ mọi lỗi lầm của con người. Chúng không có những thói xấu, những niềm đam mê, cũng như những nỗi điên khùng của cha chúng. Và*

những triết gia sớm chín chắn này là hình mẫu của sự thông thái và đức hạnh, chúng không thể để cho mình đi đến chỗ có một hành động điên rồ nhỏ nhất nào. Than ôi! Albert cũng là một kẻ hoàn hảo, thế mà nó lại giết hại bà Claudine! Còn thằng con này sẽ làm được gì đây…?

- Mặc kệ, - ông thì thầm nói thêm - đáng lẽ ta phải đi theo nó đến gặp nàng Valérie.

Rồi, mặc dù Noël đã đi được ít nhất là mười phút, nhưng ông Commarin, vì không nhận ra thời gian đã trôi qua như thế nào, vẫn chạy tới bên cửa sổ với hy vọng còn nhìn thấy Noël ở dưới sân để gọi lại…

Nhưng Noël đã đi xa rồi. Sau khi rời khỏi dinh thự Commarin, anh gọi một chiếc xe ngựa đang đỗ trên đường Bourgogne, rồi anh giục phóng nhanh đưa anh về phố Saint-Lazare.

Về đến cửa, anh gần như ném tiền cho người xà ích rồi lao nhanh lên gác tư.

- Có ai đến tìm tôi không? - Anh hỏi chị hầu gái.

- Không, thưa ông.

Anh có vẻ như vừa trút được một gánh nặng lo lắng, rồi hỏi tiếp với giọng bình tĩnh hơn:

- Thế còn ông bác sĩ?

- Ông ấy có đến một lần vào sáng nay, - chị hầu gái đáp - trong lúc ông vắng nhà, và ông ấy tỏ ra không hề hài lòng. Ông ấy lại vừa đến và còn đang ở trong phòng.

- Tốt lắm! Tôi sẽ nói chuyện với ông ấy. Nếu có ai hỏi tôi, chị mời họ vào văn phòng, chìa khóa đây, rồi hãy gọi tôi.

Vào đến phòng bà Gerdy, thoạt nhìn Noël cũng có thể thấy ngay là đã không có tiến triển gì tốt đẹp trong khi anh vắng nhà.

Người bệnh, với hai mắt nhắm nghiền, mặt co rúm, đang nằm ngửa trên giường. Người ta có thể cho rằng bà đã chết, nếu thỉnh thoảng không có những cơn rùng mình đột ngột lay động tấm chăn. Phía trên đầu bà, người ta đã treo một thiết bị đựng đầy nước lạnh cho nó nhỏ giọt xuống vầng trán có những vết đồi mồi xanh nhạt.

Trên bàn và bệ lò sưởi chất đầy những chiếc lọ nhỏ buộc nơ hồng, những chiếc lọ thủy tinh đựng thuốc nước và những chiếc cốc uống dở.

Dưới chân giường có một mớ giẻ nhuốm máu, cho thấy người ta vừa phải chích máu.

Bên cạnh lò sưởi đang bốc lửa, có một nữ tu sĩ thuộc dòng thánh Saint-

Vincent-de-Paul đang ngồi xổm đun một ấm nước. Đó là một người đàn bà còn trẻ, có khuôn mặt bầu bĩnh với nước da trắng hơn cả khăn trùm đầu của cô. Vẻ mặt bình thản bất động và ánh mắt buồn tẻ của cô thể hiện sự từ bỏ mọi nhục dục và suy tư. Chiếc váy vải dày cuốn quanh người cô thành những nếp gấp nặng nề khó coi. Mỗi khi cô cử động, chuỗi tràng hạt to bằng gỗ hoàng dương nhuộm màu có gắn thêm cây thánh giá và một bức tượng đồng lại lúc lắc xủng xoảng.

Trên một chiếc ghế bành đối diện với giường bệnh là bác sĩ Hervé đang ngồi có vẻ chăm chú theo dõi công việc của nữ tu sĩ. Anh vội vã đứng lên khi Noël bước vào.

- Cuối cùng thì cậu cũng về! - Anh thốt lên và chìa bàn tay to lớn ra.

- Tớ đã bị giữ lại ở tòa án, - chàng luật sư nói như thể thấy cần phải giải thích cho sự vắng mặt của mình - và cậu có thể tin rằng tớ đã sốt ruột như ngồi trên đống than hồng.

Anh ghé tai bác sĩ, và bằng giọng run run lo lắng, anh hỏi:

- Thế nào rồi?

Anh bác sĩ lắc đầu với vẻ vô cùng thất vọng.

- Bà ấy ngày càng tệ hơn, - anh đáp - từ sáng nay bà ấy cứ liên tục lên cơn một cách đáng sợ.

Anh ngừng lời. Anh luật sư vừa nắm lấy cánh tay anh và bóp chặt như thể muốn bẻ gãy nó. Bà Gerdy hơi động đậy và khẽ rên lên.

- Bà ấy nghe thấy cậu đấy. - Noël nói.

- Tớ mong là thế, - anh bác sĩ nói - nếu vậy thì sẽ rất may, nhưng chắc là cậu nhầm. Vả lại, chúng ta thử xem nào…

Anh bước tới chỗ bà Gerdy, rồi, vừa bắt mạch vừa chăm chú quan sát bà. Sau đó anh nhẹ nhàng vén mi mắt bà lên. Đôi mắt bà lờ đờ, vô hồn.

- Nào, cậu lại đây mà xem, cầm lấy tay bà ấy, nói chuyện với bà ấy đi!

Toàn thân run rẩy, Noël làm theo lời bạn. Anh bước tới, cúi sát người ghé miệng vào tai người bệnh thì thầm:

- Mẹ ơi, con đây, Noël đây, Noël của mẹ đây; mẹ nói đi, ra hiệu cho con đi. Mẹ nghe thấy con nói không, mẹ ơi?

Chẳng có gì! Bà vẫn giữ nguyên vẻ bất động đáng sợ; mặt bà không còn một chút sinh khí.

- Thấy chưa, - anh bác sĩ nói - tớ đã bảo rồi!

- Tội nghiệp! - Noël thở dài - Liệu bà có đau không?

- Bây giờ thì không.

Cô nữ tu cũng bước tới cạnh giường. Cô nói:

- Thưa ông bác sĩ, mọi thứ đã xong.

- Vâng, thưa xơ, xơ hãy đi gọi chị hầu gái tới giúp chúng ta, chúng ta sẽ phải đắp thuốc mù tạt cho bà.

Chị hầu gái chạy tới. Trong tay hai người đàn bà, bà Gerdy trông như một người chết đang được khâm liệm, chỉ còn thiếu sự cứng đờ của thi thể. Người đàn bà tội nghiệp chắc đã phải chịu đau khổ nhiều lắm và từ lâu lắm rồi, bởi thân hình gầy gò của bà nhìn mà rớt nước mắt. Chính cô nữ tu cũng thấy mủi lòng, cho dù cô đã quá quen với những cảnh tượng đau lòng như thế này. Đã có biết bao người bệnh trút hơi thở cuối cùng trên tay cô mười lăm năm nay, khi cô thường xuyên ngồi canh các giường bệnh!

Trong lúc đó Noël đã lui ra, bước tới bên cửa sổ và tì chiếc trán nóng bỏng của mình lên kính.

Anh đang nghĩ gì lúc này, khi mà chỉ cách anh mấy bước chân, người đàn bà đã dành cho anh biết bao tình cảm âu yếm và sự tận tâm khéo léo của người mẹ kia đang hấp hối? Anh có thương tiếc bà không? Liệu có phải đúng hơn là anh đang nghĩ đến cuộc sống vương giả xa hoa đang chờ đợi mình ở bên kia dòng sông, tại khu ngoại ô Saint-Germain? Anh quay ngoắt lại khi nghe thấy tiếng bạn mình.

- Xong rồi đây, - anh bác sĩ nói - chúng ta sẽ chờ đợi tác dụng của thuốc mù tạt. Nếu bà có cảm giác thì là một tín hiệu tốt; nếu thuốc không có tác dụng thì chúng ta sẽ thử ống giác hơi.

- Thế nếu ống giác cũng không có tác dụng?

Anh bác sĩ chỉ đáp lại bằng cái nhún vai, cho thấy một sự bất lực tuyệt đối.

- Tớ hiểu sự im lặng của cậu, Hervé ạ. - Noël khẽ nói - Than ôi! Đêm qua cậu đã nói với tớ là bà ấy xong rồi.

- Về mặt chuyên môn thì đúng là như vậy. Tuy nhiên, tớ vẫn chưa hết hy vọng. Đây này, cách đây chưa đầy một năm, bố vợ của bạn tớ cũng mắc một ca y như vậy. Tớ thấy ông ta còn sa sút hơn nhiều, vết thương thậm chí đã bắt đầu mưng mủ.

- Điều làm tớ ngao ngán, - Noël nói tiếp - là phải thấy bà trong tình trạng như thế này. Liệu bà có phải chết khi vẫn đang hôn mê không? Liệu bà có còn nhận ra tớ, có nói được một lời nào nữa không?

- Ai biết được! Căn bệnh này, bạn ạ, nó làm sai lạc mọi dự đoán. Các hiện tượng có thể biến đổi từng phút, tùy theo sự viêm nhiễm tác động đến

phần nào của não. Hiện giờ bà ấy đang trong giai đoạn mất hết cảm giác, tê liệt mọi hoạt động trí óc và hôn mê; ngày mai có thể bà ấy sẽ lên cơn co giật kèm theo một cơn kích động điên dại các chức năng của bộ não, một cơn mê sảng ghê gớm.

- Thế khi đó bà có nói được không?

- Chắc là có, nhưng điều đó sẽ không thay đổi tính chất và mức độ nghiêm trọng của căn bệnh.

- Và… bà sẽ tỉnh lại chứ?

- Có thể. - Anh bác sĩ đáp và nhìn thẳng vào bạn mình - Nhưng tại sao cậu lại hỏi tớ điều đó?

- Ồ, Hervé thân mến, một lời của bà Gerdy, tớ chỉ cần một lời của bà thôi!

- Vì việc của cậu phải không? Được thôi, tớ không thể nói gì về chuyện này, chẳng hứa hẹn gì cả. Cậu sẽ có cơ hội, chỉ là, đừng ở cách quá xa. Nếu trí óc bà ấy hồi tỉnh, mà điều này sẽ chỉ diễn ra trong chốc lát, thì cậu hãy tranh thủ. Thôi, tớ về đây, - anh bác sĩ nói thêm - tớ còn ba cuộc khám bệnh nữa.

Noël tiễn bạn về. Khi ra đến chiếu nghỉ cầu thang, anh hỏi:

- Cậu sẽ lại đến chứ?

- Chín giờ tối nay. Từ giờ đến lúc đó chẳng cần làm gì nữa. Tất cả trông chờ vào cô hộ lý. Rất may là tớ đã tìm được cho cậu được một cô gái quý như viên ngọc. Tớ biết cô này.

- Vậy là chính cậu đã gọi cô nữ tu này đến?

- Chính tớ đã mạn phép cậu. Cậu có giận không?

- Không hề. Chỉ có điều tớ phải thú nhận…

- Sao? Cậu nhăn mặt à! Liệu có phải những quan điểm chính trị của cậu ngăn không cho cậu nhờ một nữ tu dòng Saint-Vincent đến chăm sóc cho mẹ cậu, xin lỗi, cho bà Gerdy không?

- Cậu sẽ biết, Hervé thân mến…

- Được rồi! Tớ đã nghe cậu nói nhàm cả tai: họ là những người khôn khéo, giỏi luồn lọt, nguy hiểm; đúng như thế. Nếu tớ có một ông bác già có của thừa kế, tớ sẽ không giới thiệu họ với ông ấy. Đôi khi người ta buộc cho những cô gái tốt bụng này những tội kỳ lạ. Nhưng cậu sợ gì chứ? Thôi cứ để mặc cho bọn ngốc nghếch nói gì thì nói. Trừ chuyện thừa kế ra, những xơ tốt bụng này là những hộ lý hàng đầu thế giới đó; tớ sẽ cho một cô đến lúc cậu ốm. Thế nhé, chào! Tớ đang vội.

Quả thực, không biết mệt mỏi là gì, anh bác sĩ lao xuống cầu thang, trong khi Noël trầm ngâm lo lắng quay về phòng bà Gerdy.

Trên ngưỡng cửa phòng của người bệnh, cô nữ tu đang đứng đợi chàng luật sư quay vào.

- Thưa ông, - cô gọi - thưa ông!

- Có chuyện gì thế, thưa xơ?

- Thưa ông, chị hầu gái bảo tôi hỏi tiền ông, chị ấy không còn tiền nữa, chị ấy đã phải mua chịu thuốc…

- Xin lỗi xơ, - Noël ngắt lời với vẻ phật ý rõ rệt - xin lỗi vì tôi đã không lường trước chuyện này… Tôi hơi lú lẫn, đây, thưa xơ!

Rồi anh mở ví lấy ra tờ 100 franc đặt lên bệ lò sưởi.

- Cảm ơn, thưa ông, - cô nữ tu nói - tôi sẽ ghi chép lại tất cả những khoản chi tiêu. Chúng tôi luôn làm thế, - cô nói thêm - như thế sẽ tiện hơn cho gia đình. Người ta thường quá bối rối khi nhìn thấy những người mình yêu thương bị ốm! Như vậy, ông có nghĩ đến chuyện để cho hội thánh chúng tôi giúp làm dịu nỗi đau của người đàn bà tội nghiệp đây không? Ở vào địa vị của ông, thưa ông, chắc là tôi sẽ không chậm trễ cho đi gọi ngay một vị linh mục…

- Bây giờ ư? Thưa xơ! Nhưng xơ hãy xem tình trạng của bà đi! Bà đang hấp hối, than ôi, hoặc có thể nói là như thế. Xơ đã thấy rằng thậm chí bà còn không nghe được giọng tôi.

- Có hề chi, thưa ông, - cô nữ tu tiếp lời - ông vẫn sẽ phải thực hiện bổn phận của mình. Bà không đáp được lời ông, nhưng biết đâu bà đáp được lời linh mục? Ồ, ông không hiểu được quyền năng của lễ lâm chung đâu. Người ta đã chứng kiến những người đang hấp hối mà còn tỉnh táo trở lại để có sức xưng tội rõ ràng và tiếp nhận thánh thể Chúa Jesus. Tôi thường nghe nhiều nhà nói rằng họ không muốn khiến người bệnh sợ hãi, rằng việc nhìn thấy sứ giả của Chúa có thể gây hoảng hốt đến mức đẩy nhanh sự ra đi của người bệnh. Đó là một sai lầm tai hại. Linh mục không hề làm ta lo sợ, người chỉ đảm bảo cho linh hồn của ta đi qua ngưỡng cửa thiên đường. Người sẽ nhân danh Chúa nhân từ đến cứu vớt, chứ không phải là đến bắt ta đi. Tôi có thể dẫn ra nhiều ví dụ về chuyện những người hấp hối đã được chữa khỏi bệnh chỉ nhờ việc tiếp xúc với đức thánh cao xanh.

Cô nữ tu tốt bụng nói bằng giọng buồn tẻ giống như ánh nhìn của cô. Rõ ràng cô không hề động lòng khi nói ra những lời này. Cô nói như đang đọc thuộc lòng bài học một cách vô cảm. Chắc là trước đây cô đã được học

bài này khi mới vào nhà tu, nên giờ cô đang bày tỏ cái điều mà cô đã trải qua. Cô diễn tả lại những cảm xúc của riêng mình. Nhưng từ đó, cô cứ nhắc đi nhắc lại bao lần cho các ông bố bà mẹ của người bệnh, đến nỗi bài học đó đã không còn ý nghĩa, chỉ còn là một chuỗi câu chữ mà cô đang thốt ra từng lời như đang lần chuỗi tràng hạt của mình. Điều này từ nay đã trở thành một phần trong nhiệm vụ hộ lý của cô, giống như việc chuẩn bị các thang thuốc nước và thuốc đắp.

Noël không nghe thấy cô nói; tâm trí anh đang đặt ở một chốn xa xăm.

- Bà mẹ thân yêu của ông, - cô nữ tu nói tiếp - một quý bà tốt bụng mà ông yêu quý, chắc phải có tôn giáo của bà. Ông có muốn bà được cứu rỗi không? Nếu như bà có thể nói được, trong cơn đau đớn xót xa của mình…

Chàng luật sư đang định đáp lời thì chị hầu gái thông báo là có một ông không muốn xưng tên xin được gặp anh vì một chuyện làm ăn.

- Tôi ra ngay đây. - Anh vội đáp.

- Ông quyết định thế nào, thưa ông? - Cô nữ tu gặng hỏi.

- Tùy xơ, thưa xơ, xơ cứ làm những gì mà xơ cho là đúng đắn.

Người con gái đáng kính lại đọc thuộc lòng bài cảm ơn, nhưng vô ích, Noël đã ra khỏi phòng với vẻ khó chịu và gần như ngay lập tức cô nghe thấy tiếng anh ngoài tiền sảnh. Anh nói:

- Cuối cùng thì ông cũng đến, ông Clergeot; tôi đã gần như thôi không còn mong được gặp ông nữa.

Vị khách mà chàng luật sư đang đợi là một nhân vật rất có tiếng trên phố Saint-Lazare, phố Provence, quanh nhà thờ Notre Dame de Lorette, và trên tất cả là ở các đại lộ ngoại ô, từ đường Martyrs đến bùng binh ở cửa ô cũ Clichy.

Nếu bảo ông Clergeot không phải là người cho vay nặng lãi thì cũng giống như nói cha ông Jourdain* không phải là nhà buôn. Chỉ có điều, vì ông có nhiều tiền và thích giúp đỡ người khác, nên ông cho bạn bè vay tiền và bằng lòng nhận những khoản lãi có thể dao động từ năm đến mười lăm phần trăm.

Nhân vật chính của vở kịch *Trưởng giả học làm sang* của nhà soạn kịch cổ điển Pháp Molière, thế kỷ XVII (ND).

Là một người tuyệt vời, ông rất yêu quý các khách hàng của mình, và thái độ trung thực của ông nói chung là được đánh giá cao. Không bao giờ ông cho bắt một con nợ; ông thích theo đuổi anh ta không ngừng nghỉ trong mười năm để giành lại từng chút một những gì anh ta nợ mình.

Hình như ông sống ở đầu phố Victoire. Ông không có cửa hàng, vậy nhưng ông bán đủ thứ có thể bán được và còn bán mấy thứ mà luật pháp không công nhận là hàng hóa, những thứ luôn hữu ích trong tương lai. Đôi khi ông khẳng định là mình không quá giàu. Có lẽ là như vậy. Ông là một người đồng bóng hơn là hám của, và là người bạo gan đáng sợ. Là một người dễ mở hầu bao khi nào ông thấy hợp lý, nhưng ông sẽ không cho vay một xu, dù có cả lâu đài thế chấp, cho những kẻ không có vinh hạnh được ông ưa thích. Mặt khác ông lại dám đánh liều đồng tiền của mình cho những cuộc đỏ đen ít có cơ may nhất.

Khách hàng ưa thích của ông là các bà vợ bé, các cô đào hát, các nghệ sĩ và những kẻ táo bạo mới tập tành những nghề mà chỉ mang lại giá trị tương xứng với người thực hành chúng, đó là các luật sư và các thầy thuốc.

Đối với đàn bà, ông nhìn vào sắc đẹp hiện thời của họ để cho vay tiền, đối với đàn ông thì nhìn vào tài năng sắp tới của họ. Thật là những vật thế chấp mong manh! Phải công nhận rằng tài đánh hơi của ông rất nổi tiếng. Hiếm khi ông bị nhầm. Một người con gái xinh đẹp mà được ông Clergeot trang bị đồ đạc cho thì chắc chắn sẽ tiến xa. Đối với một người nghệ sĩ, nợ tiền ông Clergeot sẽ là một sự tiến cử đáng ưa thích cho mục tiểu phẩm nóng hổi nhất của một tờ báo.

Nàng Juliette đã giới thiệu con người hữu ích và đáng kính này cho tình nhân của mình.

Noël, vì đã biết người đàn ông này nhạy cảm thế nào đối với sự ân cần và hay giận dỗi vì sự vô phép, vội vàng kéo ghế cho ông ngồi và hỏi han sức khỏe của ông. Ông Clergeot thông báo chi tiết: rằng vẫn còn khỏe nhưng mắt đang kém đi, chân thì mềm còn tai thì hơi nặng một chút. Sau màn kêu ca than vãn, ông nói:

- Anh biết tại sao tôi đến đây. Phiếu nợ của anh hôm nay đã đến kỳ thanh toán, mà tôi thì đang rất cần tiền. Một phiếu 10.000, một phiếu 7.000 và cái thứ ba 5.000 franc; vị chi là 22.000 franc.

- Thôi nào, ông Clergeot! - Noël đáp - Đừng đùa thế chứ!

- Gì cơ? - Ông chủ cho vay nặng lãi hỏi - Tôi có đùa tí nào đâu!

- Tôi lại muốn tin là có. Cách đây đúng tám ngày tôi đã viết thư báo cho ông biết rằng tôi không thể trả nợ được, và xin ông gia hạn.

- Đúng là tôi đã nhận được thư.

- Thế sao ông còn nói?

- Khi tôi không trả lời tức là anh phải hiểu rằng tôi không thể thỏa mãn

yêu cầu của anh chứ. Tôi hy vọng rằng anh đã chạy vạy được cho tôi khoản này.

Noël làm một cử chỉ sốt ruột.

- Tôi không chạy được, - anh nói - vậy nên ông rút lại quyết định đi. Giờ tôi chẳng có lấy một xu.

- Chết tiệt thật! Anh có biết là tôi đã gia hạn cho anh bốn lần rồi không?

- Hình như tôi đã trả lãi đầy đủ cho ông, và đó là một mức lãi suất cho phép ông không phải quá hối tiếc về chuyện đầu tư này.

Ông Clergeot không thích nghe nói đến chuyện lãi suất mà người ta trả cho ông. Ông cho đó là một sự sỉ nhục. Ông liền đáp xẵng:

- Tôi không than phiền. Tôi chỉ muốn lưu ý anh rằng anh đang hơi quá trớn rồi đó. Nếu tôi mà đem chữ ký của anh đến nơi cần đến thì hẳn là mọi thứ đã được thanh toán đúng lúc.

- Vẫn chưa đến mức đó đâu.

- Có đấy. Khả năng của anh là không vừa, và anh sẽ có thể tìm được cách để tránh bị truy tố. Nhưng anh lại nói, "Lão Clergeot là một người bạn tốt." Thì đúng là như thế. Tuy nhiên tôi chỉ tốt bụng khi điều đó không gây quá nhiều thiệt hại cho tôi. Thế nhưng hôm nay tôi dứt khoát cần lấy lại vốn của mình. Dứt-khoát! - Ông nói thêm, nhấn mạnh từng chữ.

Thái độ cương quyết của ông có vẻ đã khiến chàng luật sư lo lắng.

- Có cần phải nhắc lại với ông không? - Anh nói - Tôi đã hoàn toàn rỗng túi. Hoàn toàn!

- Thật ư! - Ông già cho vay nặng lãi nói tiếp - Thật đáng buồn cho anh. Tôi buộc phải đem giấy tờ đến nộp cho ông mõ tòa vậy.

- Làm thế để làm gì? Chúng ta chơi bài ngửa vậy, thưa ông Clergeot. Ông muốn làm tăng thu nhập cho các ông mõ tòa hả? Chắc là không chứ? Khi ông gây nhiều tổn thất cho tôi, thì điều đó có đem lại một xu nào cho ông không? Ông sẽ kiện tôi, cứ cho là thế đi. Sau đó thì sao? Ông định bắt tôi à? Ông định tịch thu tài sản của tôi à? Ở đây tôi có phải là chủ nhà đâu, hợp đồng thuê nhà đứng tên bà Gerdy cơ mà!

- Điều đó thì ai cũng biết. Dù sao thì có bán tất cả mọi thứ ở đây cũng chẳng bù được vốn cho tôi.

- Vậy ông tính cho tống tôi vào ngục Clichy* à? Một khoản đầu cơ dở đó, tôi xin báo trước cho ông biết; địa vị của tôi sẽ mất, và chẳng còn địa vị thì chẳng còn tiền.

Một nhà tù dành cho các con nợ ở phố Clichy (ND).

- Tốt thôi! - Lão chủ nợ quân tử kêu lên - Anh đang nói chuyện tầm bậy gì đấy? Anh gọi đó là trung thực ư? Anh đi mà nói với những người khác! Nếu anh cho rằng tôi có thể làm một nửa những điều độc ác mà anh vừa nói, thì tiền của tôi vẫn đang ở đây, trong ngăn kéo tủ của anh kia.

- Nhầm rồi! Tôi đang không biết phải lấy đâu ra tiền, trừ khi phải xin bà Gerdy, điều mà tôi không muốn làm…

Tiếng cười cay độc và bực bội rất đặc trưng của lão Clergeot ngắt lời Noël.

- Chẳng phải mất công gõ cánh cửa phòng bà Gerdy làm gì. - Lão chủ nợ nói - Từ lâu ví của bà ấy đã rỗng rồi, và nếu bà ấy có đi đến chỗ qua đời, vì nghe nói bà ấy ốm rất nặng, thì gia tài của bà ấy cũng không có nổi 200 đồng louis*.

Loại tiền xu của Pháp được ban hành dưới thời vua Louis XIII năm 1640.

Anh luật sư đỏ mặt lên vì tức giận, hai mắt anh long sòng sọc; tuy nhiên anh vẫn cố che giấu và phản đối có phần gay gắt.

- Người ta chỉ biết những gì mình biết. - Ông Clergeot bình thản nói tiếp - Vậy anh hãy nghe đây: Trước khi mạo hiểm những đồng xu của mình, người ta chắc chắn sẽ phải tìm hiểu trước. Những đồng xu cuối cùng của mẹ anh đã được vét sạch từ tháng Mười năm ngoái. Ôi, con phố Provence thật đắt đỏ! Tôi đã lập một bản dự toán rồi, tôi đang giữ nó ở nhà. Juliette là một người đàn bà đẹp, chắc chắn rồi; thật không có ai sánh bằng, tôi công nhận, nhưng cô ta đắt giá quá. Đắt kinh khủng!

Noël tức điên lên khi nghe con người đáng kính này nói về Juliette như thế. Nhưng biết trả lời thế nào đây? Vả lại, con người có phải là hoàn hảo đâu, và ông Clergeot có cái tật là không quý trọng phụ nữ, điều này là bởi việc làm ăn không cho phép ông gặp được những người đáng quý. Ông tỏ ra đáng yêu với những khách hàng thuộc phái đẹp, ân cần và thậm chí là nịnh đầm lố bịch, nhưng những lời chửi rủa thô bỉ nhất cũng không gây phẫn nộ bằng thái độ nhục mạ thân thiện của ông.

- Anh đã tiêu xài quá trớn, - ông tiếp tục nói mà không thèm để ý đến vẻ bực mình của khách hàng - và tôi đã cảnh báo anh rồi. Nhưng thôi kệ! Anh đang phát điên vì người đàn bà này. Chẳng bao giờ anh từ chối nàng điều gì. Với anh, cô ta không cần mất thời gian đợi cho yêu cầu của mình được phục dịch. Thật dại dột! Khi một người phụ nữ trẻ đẹp muốn điều gì đó, ta cần phải để cho nàng khao khát thật lâu. Bằng cách đó, nàng sẽ phải bận

tâm và không nghĩ đến hàng đống chuyện ngốc nghếch khác nữa. Cần phải khôn khéo, một năm chỉ đáp ứng bốn điều ham muốn vặt thôi. Anh đã không biết chăm lo cho hạnh phúc của mình. Tôi biết rằng cô ta có một ánh mắt có thể làm xiêu lòng cả một bức tượng đá, nhưng ta phải biết suy nghĩ chứ, mẹ kiếp! Ở Paris chỉ có khoảng mười người đàn bà được chiều chuộng như thế. Anh tưởng cô ta vẫn còn yêu anh à? Không hề nhé! Ngay khi đã khiến anh sạt nghiệp, cô ta sẽ để cho anh đứng đó mà tỉnh người ra.

Noël đón nhận lời hùng biện của ông chủ ngân hàng gần giống như một người không mang ô phải chấp nhận hứng một con mưa trút xuống.

- Ông muốn đi đến đâu? - Anh hỏi.

- Đến chuyện này đây, rằng tôi không muốn gia hạn phiếu nợ cho anh nữa. Anh hiểu chứ? Đến giờ đã định, bằng cách huy động mọi nguồn lực, anh vẫn có thể tập hợp được 22.000 franc mà ta đang nói đến. Đừng có cau mày, anh sẽ kiếm đủ chừng ấy để không bắt tôi phải cho người tóm anh, không phải tại đây, tôi không ngốc thế đâu, mà là ở chỗ cô bồ nhí của anh, người không biết hài lòng với mọi thứ, và chắc cô ta sẽ chẳng giấu anh điều đó đâu.

- Nhưng nàng đang ở nhà mình và ông không có quyền…

- Chuyện đó tính sau! Cô ta sẽ viết đơn kháng nghị, tôi rất biết chuyện sẽ như thế, nhưng cô ta sẽ khiến anh phải lòi tiền ra. Tin tôi đi, hãy tránh đừng để chuyện đó xảy ra. Tôi muốn anh trả tiền cho tôi ngay bây giờ. Tôi không muốn cho anh gia hạn, vì chỉ ba tháng nữa anh sẽ tiêu đến đồng xu cuối cùng. Đừng có nói không. Anh đang ở trong một tình cảnh mà người ta thường muốn gia hạn bằng bất cứ giá nào. Hẳn anh sẽ tháo cả giường của người mẹ đang hấp hối để lấy củi đốt lửa sưởi ấm chân cho cô ta! Anh lấy đâu ra 10.000 franc để đem cho cô ta tối hôm nọ? Ai mà biết anh sẽ làm chuyện gì để kiếm được tiền? Ý muốn giữ được cô ta thêm mười lăm ngày, ba ngày, một ngày, có thể dẫn anh đi quá xa. Hãy mở mắt ra đi. Tôi ấy à, tôi biết cái trò này rồi. Nếu anh không bỏ cô ả Juliette thì anh sẽ tiêu đời. Hãy nghe một lời khuyên miễn phí đây: Trước sau gì thì anh cũng sẽ phải từ bỏ cô ta, đúng không? Chi bằng anh làm việc đó ngay hôm nay đi…

Lão Clergeot tử tế vậy đấy, ông đang nói toạc sự thật cho khách hàng khi họ không có khả năng chi trả. Nếu họ có khó chịu thì cũng mặc kệ, nói ra được ông mới cảm thấy thoải mái. Ông không phải là một kẻ cho vay đần độn!

Noël không thể chịu đựng thêm được nữa; anh tỏ ra khó chịu thực sự.

- Thôi đủ rồi! - Anh kêu lên với giọng quả quyết - Thưa ông Clergeot, ông muốn làm gì thì làm; xin ông đừng nói nữa, tôi thà nghe giấy gọi của ông mõ tòa còn hơn. Nếu tôi dám mạo hiểm thì đó là vì tôi có thể sửa chữa sai lầm, và sẽ sửa bằng một cách khiến ông ngạc nhiên. Vâng, thưa ông Clergeot, tôi có thể kiếm được 22.000 franc. Sáng mai tôi có thể có 100.000 franc, nếu tôi chịu khó vất vả đi xin. Nhưng đó là điều tôi sẽ không làm. Những khoản chi tiêu của tôi, xin ông đừng giận, sẽ vẫn được giữ kín như chúng đang được giữ kín cho đến lúc này. Tôi không muốn người ta nghi ngờ cảnh túng thiếu của mình. Tôi sẽ không vì ông mà bỏ lỡ mục đích mà mình đang theo đuổi, nhất là vào đúng ngày tôi đã chạm được tay tới nó!

Anh ta đang chống trả; - ông chủ nợ nghĩ bụng - *anh ta cũng không lún sâu như ta tưởng!*

- Được rồi, - anh luật sư nói tiếp - ông cứ mang cái đống giấy lộn đó đến tòa án đi. Cứ để cho tòa truy tố! Sẽ chỉ có ông gác cổng nhà tôi biết chuyện ấy thôi. Trong vòng tám ngày tôi sẽ được triệu tập ra tòa án dân sự, và ở đó tôi sẽ xin được gia hạn hai mươi lăm ngày, khoảng thời gian mà các quan tòa sẽ dành cho bất cứ con nợ túng thiếu nào. Hai mươi lăm cộng với tám, ở đâu cũng thế, là ba mươi ba ngày. Chính thời gian hoãn binh này là điều tôi cần. Nói tóm lại, ông hãy chấp nhận đổi 24.000 franc lấy sáu tuần, hoặc là… gọi anh hầu đi, tôi đang vội, hãy cử anh ta đến tòa.

- Sáu tuần nữa, - ông chủ nợ đáp - anh cũng sẽ lại y như hôm nay thôi. Và trong bốn mươi lăm ngày đó, Juliette lại cần đến những đồng louis…

- Ông Clergeot, - Noël đáp lại - ngay trước thời hạn này, địa vị của tôi sẽ thay đổi hoàn toàn. Nhưng tôi đã nói rồi, - anh nói thêm rồi đứng dậy - thời gian của tôi đang đếm từng phút…

- Đợi một phút thôi, chàng trai nóng tính! - Ông dịu dàng ngắt lời - Anh nói 24.000 franc cho bốn mươi lăm ngày?

- Vâng. Tức là khoản lãi bảy mươi lăm phần trăm. Thật ngon lành.

- Tôi không bao giờ cãi cọ về lãi suất, - ông Clergeot nói - chỉ có điều…

Ông vừa soi mói nhìn Noël vừa bực tức gãi cằm, một dấu hiệu cho thấy ông đang suy nghĩ lung lắm.

- Chỉ có điều, - ông nói tiếp - tôi rất muốn biết anh dựa vào đâu để nói như vậy.

- Đó là điều tôi sẽ không nói với ông. Như mọi người, ông sẽ sớm biết

thôi.

- Tôi biết rồi! - Ông Clergeot reo lên - Tôi biết rồi! Anh sẽ lấy vợ chứ gì? Tất nhiên là vậy rồi! Anh đã khui được một cô gái có của hồi môn lớn. Sáng nay cô nàng Juliette bé bỏng đã nói với tôi một điều giống y như vậy. Ồ! Thế là anh lấy vợ! Thế cô nàng có xinh không? Mà thôi, quan trọng gì. Cô ta có tiền, phải không? Anh sẽ không lấy cô ta nếu không vì cái đó. Vậy là, anh sẽ lập gia đình hả?

- Tôi không nói thế.

- Tốt thôi! Anh phải giữ bí mật, nói thế là đủ hiểu rồi. Tuy nhiên, tôi có một lời khuyên đây: Hãy coi chừng đó; cô bạn của anh đã có linh cảm về chuyện này. Anh nói đúng, không nên tìm cách chạy vạy tiền làm gì. Một động thái nhỏ nhất cũng đủ để cho ông bố vợ lần ra được tình trạng tài chính của anh, và anh sẽ mất vợ chưa cưới. Lấy vợ đi và hãy khôn lên. Nhất là hãy bỏ Juliette đi, nếu không thì anh sẽ không có được một xu hồi môn đâu. Thế nhé, chuẩn bị một hối phiếu 24.000 franc đi, thứ Hai tôi sẽ đem phiếu nợ đến để lấy.

- Vậy là ông không đem theo chúng bây giờ à?

- Không. Tôi phải thú nhận rằng, vì biết là hôm nay có gặp anh cũng chẳng có kết quả gì nên tôi đã đem gửi chúng cùng với những giấy tờ khác cho ông mõ tòa rồi. Tuy nhiên, anh cứ yên tâm ngủ kỹ, tôi đã hứa rồi.

Ông Clergeot làm ra vẻ muốn cáo lui, nhưng đến lúc chuẩn bị ra về thì ông bỗng quay lại.

- Tôi quên mất. - Ông nói - Khi mà anh đang còn ở đây, xin hãy viết cho tôi một tờ hối phiếu 26.000 franc. Cô chủ nhỏ của anh đã xin tôi mấy tờ mà tôi định sẽ đem đến cho nàng vào ngày mai, như thế tất cả sẽ được thanh toán.

Chàng luật sư suýt thì la lên. Tất nhiên anh không định không trả, có điều anh cần cân nhắc trước. Anh không chịu được việc người ta tự ý sử dụng ví tiền của mình như vậy.

- Như vậy thật không đứng đắn! Thôi được! - Ông chủ nợ nhún vai - Vậy là anh muốn làm phật ý người đàn bà khốn nạn kia! Cô ta sẽ còn khiến anh mất nhiều tờ phiếu khác nữa. Hãy nhớ rằng cô ta sẽ ngốn hết của hồi môn của anh cho mà xem! Và anh biết đấy, nếu anh cần tạm ứng phần nào cho lễ cưới, hãy viết giấy cam đoan cho tôi; hãy để tôi nói với ông lục sự, và chúng ta sẽ thu xếp. Thôi tôi chuồn đây! Hẹn thứ Hai nhé?

Noël dỏng tai nghe ngóng để biết chắc là lão cho vay nặng lãi đã đi hẳn.

Khi nghe thấy tiếng chân ông lệt bệt ngoài cầu thang, anh gầm lên:

- Đồ vô lại! Đồ khốn kiếp, đồ kẻ cắp, lão già cho vay nặng lãi này! Lão đáng bị kéo tai lắm! Thế là lão đã quyết truy tố ta! Điều đó rất có thể sẽ làm kinh động đến ông Bá tước, nếu như ông ấy biết được… Lão cho vay nặng lãi đê tiện! Có lúc ta đã sợ phải nói cho lão biết tất cả…!

Vừa tiếp tục càu nhàu chửi rủa ông chủ nợ của mình, chàng luật sư vừa rút đồng hồ ra coi.

- Năm giờ rưỡi rồi cơ à! - Anh nói.

Anh đang vô cùng phân vân. Có nên đến ăn tối với cha mình không? Anh có thể bỏ bà Gerdy ở nhà không? Bữa tối ở dinh thự nhà Commarin khiến anh rất quan tâm, nhưng mặt khác, chẳng lẽ lại để một người đang hấp hối…

- Dứt khoát, - anh lẩm nhẩm - ta không thể vắng nhà được.

Anh ngồi vào bàn viết vội một bức thư cáo lỗi với cha. Bà Gerdy, - anh viết - có thể trút hơi thở cuối cùng bất cứ lúc nào, và anh muốn ở nhà để đón tiếp ông.

Khi sai chị hầu gái đem bức thư cho người đưa thư để chuyển tới ông Bá tước, anh chợt nghĩ đến một điều.

- Anh trai bà Gerdy, - anh hỏi - có biết rằng bà đang nguy kịch không?

- Tôi không biết, thưa ông, - chị hầu gái đáp - dù sao tôi cũng không phải là người báo tin cho ông ấy.

- Sao, khốn nạn! Trong lúc tôi vắng nhà mà chị lại không nghĩ đến chuyện đi báo cho ông ấy sao? Chạy đến nhà ông ấy ngay, đi tìm nếu ông ấy không có nhà và bảo ông ấy đến ngay!

Giờ đã bình tĩnh hơn, Noël bước vào phòng người bệnh. Đèn đã được thắp lên, cô nữ tu đi đi lại lại tự nhiên như ở nhà, lau chùi sắp xếp lại mọi thứ. Cô có một vẻ thỏa mãn không thoát được ánh mắt của Noël.

- Liệu chúng ta có một chút hy vọng nào không, thưa xơ? - Anh hỏi.

- Có thể. - Cô nữ tu đáp - Đích thân ngài cha xứ đã đến, thưa ông; mẹ ông không nhận ra sự có mặt của ông ấy; nhưng ông ấy sẽ còn đến nữa. Không chỉ vậy, từ lúc cha xứ đến, thuốc đắp mù tạt đã có hiệu quả tuyệt diệu, da bà đã nổi máu khắp nơi; tôi chắc là bà đã lấy lại được cảm giác.

- Chúa đã nghe thấu lời cô, thưa xơ!

- Ồ, tôi đã liên tục cầu nguyện cho bà, thưa ông! Điều quan trọng là đừng để bà ở một mình dù chỉ một phút. Tôi đã thỏa thuận với chị hầu gái rồi. Khi nào ông bác sĩ đến thì tôi đi nằm, chị hầu gái sẽ thức canh đến một

giờ sáng. Lúc đó tôi sẽ thay ca cho chị…

- Cô nghỉ ngơi đi, thưa xơ. - Noël ngắt lời với giọng buồn rầu - Để tôi thức canh đêm nay, vì tôi sẽ không thể ngủ được.

XIV

Cho dù bị ông Thẩm phán điều tra kiên quyết bác bỏ, vì ông này vừa phải trải qua một ngày hỏi cung mệt nhoài, lão Tabaret vẫn không cam chịu thất bại. Ông lão thuộc dạng đầu bò đầu bướu, đó là khiếm khuyết hay ưu điểm của ông?

Sự quả quyết không thể khuất phục nhanh chóng thay thế nỗi tuyệt vọng mà ông gặp phải tại hành lang tòa án. Ý thức về nghĩa vụ đã chiếm ưu thế. Chẳng lẽ giờ là lúc buông bỏ cho sự nản chí hèn nhát, khi mà mạng sống của một con người đang từng phút bị hiểm nguy! Ngồi chơi không hành động gì sẽ là một điều không thể tha thứ. Ông đã đẩy một người vô tội xuống vực thì đích thân ông sẽ phải kéo anh ta lên, nếu không có ai muốn ra tay giúp ông.

Giống như ông Thẩm phán, lão Tabaret cũng đang mệt rã rời. Khi ra đến ngoài đường, ông nhận ra rằng mình đang muốn ăn. Những cảm xúc ban ngày đã ngăn ông không thấy đói, và từ hôm qua đến giờ ông chưa uống một cốc nước nào. Ông vào một nhà hàng bên đường và gọi món ăn tối.

Trong khi ăn, không chỉ có lòng can đảm, mà cả niềm tin cũng dần dần trở lại với ông. Đối với ông, đây là lúc phải kêu lên, "Tội nghiệp loài người!", câu nói này không biết liệu có thể thay đổi được bao nhiêu về suy nghĩ của ông, từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc bữa ăn, cho dù đó là một bữa ăn đạm bạc! Một nhà triết học hẳn sẽ có thể chứng minh rằng lòng dũng cảm là câu chuyện về cái dạ dày.

Ông lão đang xem xét tình hình dưới một góc độ ít tăm tối hơn. Trước mắt ông không có nhiều thời gian! Nhưng một người khôn khéo trong một tháng có gì mà không làm được! Chẳng lẽ óc sáng suốt hàng ngày đang phản bội ông? Không, chắc chắn là không. Ông hối tiếc nhất là đã không thể báo cho Albert biết rằng có một người đang tìm cách giúp anh.

Khi đứng lên khỏi bàn ăn ông là một người khác hẳn, và ông nhanh nhẹn vượt qua quãng đường từ đó đến phố Saint-Lazare. Khi người gác cổng mở cửa cho ông thì đồng hồ đã điểm chín giờ tối.

Ông bắt đầu leo cầu thang lên gác tư để hỏi thăm tình hình bà bạn thân

của mình, người mà ngày xưa ông đã gọi là bà Gerdy tuyệt vời và đáng kính.

Người ra mở cửa cho ông là Noël. Có lẽ đang mủi lòng vì những hồi ức cũ, nên anh trông buồn rầu như thể người đàn bà đang hấp hối kia chính là mẹ anh vậy.

Trước tình tiết bất ngờ này, lão Tabaret không thể không bước vào, dù chỉ năm phút sau, ông đã cảm thấy có điều phật ý.

Ông cảm thấy rất rõ rằng khi đối mặt với chàng luật sư, thế nào ông cũng sẽ bị dẫn đến việc phải nói về vụ án Lerouge. Và ông sẽ phải nói thế nào để không bị lộ tẩy rằng mình đã biết tất cả, rằng mình biết rõ mọi chuyện hơn cả chính anh bạn trẻ này? Chỉ một lời bất cẩn cũng có thể để lộ ra vai trò của ông trong vụ việc bi thảm này. Ông sẽ vẫn phải kín tiếng về quan hệ với cảnh sát, đặc biệt là với anh bạn Noël yêu quý của mình, người giờ đã là Tử tước Commarin.

Nhưng mặt khác, ông lại đang khao khát muốn biết chuyện gì đã xảy ra giữa chàng luật sư với ông Bá tước. Sự mù mờ về điểm duy nhất này đang kích thích óc tò mò của ông. Cuối cùng, vì không thể lùi bước được nữa, ông tự hứa là sẽ giữ mồm giữ miệng và hết sức cảnh giác.

Chàng luật sư dẫn ông lão vào phòng bà Gerdy. Từ chiều đến giờ, tình trạng của bà đã thay đổi, nhưng vẫn không thể nói được là tốt hay xấu. Chỉ có một việc rõ ràng, đó là sự suy sụp đã đỡ hơn. Mắt bà vẫn nhắm, nhưng có thể nhận thấy mí mắt bà hơi hấp háy, tay bà động đậy và bà rên khe khẽ.

- Bác sĩ nói sao? - Lão Tabaret thì thầm hỏi nhỏ như người ta quen nói trong phòng bệnh.

- Anh ấy vừa về. - Noël đáp - Chẳng mấy chốc mọi việc sẽ kết thúc.

Ông lão nhón chân bước tới quan sát người hấp hối với vẻ xúc động rõ rệt.

- Tội nghiệp bà ấy! - Ông thì thầm - Chúa nhân từ hãy gia ơn đưa bà ấy đi. Có lẽ bà ấy đã chịu khổ quá nhiều rồi, nhưng những nỗi đau ấy có là gì so với nỗi đau mà bà ấy sẽ phải chịu nếu biết được rằng con trai mình, đứa con trai đích thực của mình, đang phải ngồi tù vì bị kết tội giết người!

- Đó là điều mà cháu cũng cứ nhắc đi nhắc lại, - Noël nói tiếp - để tự an ủi mình một chút khi thấy bà nằm liệt giường như thế này, bởi lẽ cháu vẫn yêu bà, bác ạ; đối với cháu bà vẫn cứ là một người mẹ. Bác đã từng nghe thấy cháu nguyền rủa bà, phải không? Có hai lần cháu đã đối xử tàn nhẫn với bà, vì cháu đã tưởng là mình căm hận bà, nhưng mà đến lúc sắp mất

bà, cháu đã quên hết những lỗi lầm mà chỉ nhớ lại những tình cảm âu yếm của bà. Vâng, cái chết sẽ là tốt hơn cho bà. Thế nhưng không, cháu không tin, không, cháu không thể tin rằng con trai bà có tội.

- Phải, đúng không? Cả cháu cũng không tin…!

Lão Tabaret tỏ ra nhiệt tình hào hứng khi thốt ra câu đó đến mức Noël phải nhìn ông với vẻ sửng sốt. Ông cảm thấy hai má ửng đỏ và ông vội giải thích:

- Bác nói "cả cháu cũng không tin", bởi vì bác, có thể do thiếu kinh nghiệm, bác tin vào sự vô tội của chàng trai kia. Bác không thể tưởng tượng được rằng một chàng trai thuộc đẳng cấp như anh ta lại suy nghĩ và thực hiện một hành động mưu sát hèn hạ như vậy. Bác đã nói chuyện với nhiều người về vụ án tai tiếng này, và mọi người đều đồng ý với bác. Anh ta đã được dư luận ủng hộ, và thế là được một phần thuận lợi rồi.

Ngồi bên cạnh giường, đủ xa ngọn đèn để có thể ẩn mình trong bóng tối, cô nữ tu đang đan những chiếc tất dành cho người nghèo với vẻ bực bội. Đó là một công việc thuần tuý máy móc, trong khi cô vẫn cầu nguyện như thường ngày. Nhưng, từ lúc lão Tabaret bước vào, để hóng chuyện, cô đã quên mất những lời cầu kinh muôn thuở của mình. Nhưng cô nghe họ nói mà chẳng hiểu gì. Bộ óc bé nhỏ của cô đang căng ra như muốn vỡ. Câu chuyện này có nghĩa gì? Người đàn bà này có thể là ai? Còn người đàn ông trẻ này, dù không phải là con trai bà, lại gọi bà là "mẹ cháu", và còn nói về một người con trai đích thực đang bị kết tội giết người? Cô đã sớm chộp được những câu trao đổi bí hiểm giữa Noël và anh bác sĩ. Cô đang rơi vào ngôi nhà kỳ lạ nào đây? Cô cảm thấy có chút sợ hãi, và cô trở nên vô cùng rối trí. Liệu cô có phạm tội không? Cô định bụng sẽ thổ lộ với cha xứ khi cha đến.

- Không. - Noël nói - Không, thưa bác Tabaret, Albert vẫn chưa có được sự ủng hộ của dư luận đâu. Người Pháp khó chiều hơn nhiều, bác biết rõ mà. Khi người ta bắt một kẻ khốn nạn, có thể là vô tội đối với tội ác mà người ta gán cho, thì chúng ta rất dễ dàng ném đá anh ta đến chết. Khi một người, rất có thể là có tội, bị đưa ra Tòa đại hình, thì chúng ta lại dành cho anh ta tất cả lòng thương hại. Trong khi tòa án còn nghi ngờ, thì chúng ta cùng với nó chống lại bị can; ngay khi một người được chứng minh là kẻ gian, thì anh ta lại giành được mọi sự thông cảm… Đó chính là dư luận. Bác hãy hiểu là dư luận chẳng hề khiến cháu xúc động. Cháu khinh bỉ dư luận đến mức, nếu Albert không được thả, như là cháu vẫn hy vọng, thì

chính cháu, xin bác nghe cho, cháu sẽ là người bào chữa cho cậu ấy. Vâng, chiều nay cháu đã nói điều đó với cha mình, Bá tước Commarin, cháu sẽ là luật sư của cậu ấy và cháu sẽ cứu cậu ấy.

Ông lão suýt nữa thì vui mừng nhảy lên ôm cổ Noël. Ông đang khát khao muốn nói, "Cả hai ta sẽ cứu cậu ấy", nhưng ông đã kìm được mình. Chàng luật sư, nếu ông thổ lộ vai trò của mình, liệu anh có khinh bỉ ông không? Tuy nhiên, ông tự hứa là sẽ tiết lộ mình, nếu điều đó trở nên cần thiết và nếu vụ việc của Albert gặp phải một tình huống bất lợi. Tạm thời ông chỉ bằng lòng với việc hết sức tán dương anh bạn trẻ của mình.

- Hoan hô, con trai của ta! - Ông nói - Đây mới là một tấm lòng cao thượng. Bác còn đang sợ sẽ thấy cháu hư hỏng vì quyền lực và sự giàu sang. Bác cảm thấy cháu vẫn giữ lại được sự khiêm tốn. Nhưng, hãy nói cho bác biết, vậy là cháu đã gặp ông Bá tước cha cháu rồi sao?

Chỉ đến khi đó Noël dường như mới nhận ra ánh mắt của cô nữ tu đang trở nên long lanh vì tò mò. Anh đưa mắt ra hiệu cho ông lão.

- Cháu gặp rồi, - anh đáp - và tất cả đã được thu xếp ổn thỏa… Cháu sẽ kể kỹ cho bác sau, khi nào chúng ta bình tĩnh hơn. Trước cái giường này, cháu gần như thấy xấu hổ về niềm hạnh phúc của mình…

Lão Tabaret rất hài lòng về câu đáp và lời hứa này.

Khi thấy không còn biết được thêm điều gì tối nay nữa, ông liền nói sẽ đi nằm sau khi tuyên bố là mình đang mệt nhoài vì một số công việc buộc phải thực hiện lúc ban ngày. Noël không giữ ông lại. Anh nói là mình đang đợi anh trai bà Gerdy, người mà anh đã đi tìm nhiều lần mà không gặp. Những lần trước anh đã thấy rất lúng túng trước sự có mặt của ông bác này; bây giờ thì anh lại càng không biết phải xử sự thế nào. Liệu anh có cần phải nói tất cả với ông không? Như thế sẽ chỉ càng khiến ông đau lòng. Nhưng mặt khác, nếu im lặng thì lại buộc phải diễn một vở kịch khó khăn. Lão Tabaret có ý kiến là tốt hơn hết cứ im lặng, dù sau này có phải giải thích.

- Anh chàng Noël này thật tử tế! - Lão Tabaret vừa lẩm nhẩm vừa bước khẽ khàng hết sức về phòng mình.

Ông đã vắng nhà suốt hơn hai mươi tư giờ qua, và ông đang chờ đợi sự khó chịu của bà quản gia.

Quả thực, bà Manette đang nổi khùng lên, đến mức bà tuyên bố là sẽ đi tìm một chỗ làm khác nếu ông chủ không thay đổi cách sống.

Cả đêm bà đã đi đi lại lại như trong cơn nhập đồng ghê sợ, dỏng tai

nghe ngóng từng tiếng động nhỏ nhất ngoài hành lang, chờ đợi việc sẽ nhìn thấy người ta khiêng xác ông chủ của mình về trên một chiếc cáng từng phút một. Như một sự trùng hợp, trong tòa nhà hôm nay lại có nhiều người ra vào. Bà đã nhìn thấy anh Gerdy ra khỏi nhà ít phút sau khi ông chủ của bà đi khỏi, bà lại nhìn thấy anh trở về sau hai giờ đồng hồ. Sau đó là người bên ngoài đến nhà, rồi người ta đi kiếm ông bác sĩ. Những cảm xúc thế này đang giết chết bà, đó là chưa tính đến chuyện tính khí không cho phép bà đợi được lâu. Điều mà bà Manette quên là sự chờ đợi của bà không phải là dành cho ông chủ, cũng không dành cho Noël, mà là dành cho một người đồng hương của bà, một người đàn ông đẹp trai thuộc đội vệ binh Paris, người đã hứa sẽ cưới bà, và là người mà bà đã đợi chờ vô vọng; đúng là một kẻ bội bạc!

Bà càu nhàu trách móc khi sửa soạn chăn mền cho ông chủ. Bà khẳng định mình là người quá thực thà nên không thể giữ được điều gì trong lòng và cũng không thể im miệng khi vấn đề liên quan đến quyền lợi, sức khỏe và danh tiếng của ông chủ. Ông chỉ im lặng không muốn cãi lại; ông cúi đầu chịu trận, như thể giơ lưng chịu đòn. Nhưng ngay khi bà Manette chuẩn bị xong giường chiếu, ông tống bà ra khỏi cửa không chút khách sáo và khóa trái cửa lại.

Giờ là lúc ông phải lập một kế hoạch hành động mới và đưa ra những giải pháp mau lẹ và quả quyết. Ông nhanh chóng phân tích tình hình. Liệu ông có nhầm trong lúc điều tra không? Không. Những tính toán của ông có nhầm không? Không. Ông đã xuất phát từ một sự kiện có thật, đó là vụ án mạng, ông đã xác nhận các tình tiết của nó, những dự đoán của ông đã thành hiện thực, chắc chắn ông sẽ đi đến được thủ phạm như ông đã dự đoán. Và tên thủ phạm này không thể là bị can mà ông Daburon đã bắt. Niềm tin của ông vào một tiên đề pháp lý đã đánh lừa ông khi ông chỉ định Albert là kẻ có tội.

Thế là, - ông nghĩ - *mình đã thấy những ý kiến nhận được cùng những câu nói vô nghĩa đã dẫn đến đâu, những ý kiến và câu nói đó giống như những cột mốc trên con đường của bọn ngu ngốc. Dựa vào những điều gợi ý, đáng ra mình đã phải đào sâu hơn nữa vụ án này, không để phó mặc cho sự may rủi. Công thức "Hãy tìm xem ai được lợi do tội ác này" có thể sai mà cũng có thể đúng. Trên thực tế, những người thừa kế của một người bị ám sát sẽ giành được tất cả mọi điều lợi do vụ sát hại, trong khi kẻ giết người nhiều nhất chỉ lấy chiếc đồng hồ và túi tiền của nạn nhân. Trong cái*

chết của bà Lerouge có ba người được lợi: Albert, bà Gerdy và ông Bá tước Commarin. Mình đã thấy rằng Albert không thể là thủ phạm, bà Gerdy cũng không phải, vì riêng cái tin bất ngờ về án mạng ở La Jonchère cũng đã đủ để giết chết bà; chỉ còn lại ông Bá tước. Liệu có phải là ông ấy không? Nếu đúng thì cũng không phải chính ông ấy ra tay. Ông ấy đã thuê một kẻ khốn nạn, một kẻ khốn nạn có giáo dục, nếu muốn nói như vậy, đi đôi giày cao cổ hàng hiệu đánh bóng, hút xì gà đầu loe bằng tẩu hổ phách. Đám vô lại ăn mặc nghiêm chỉnh đó thường nhát gan. Chúng ăn cắp, liều mạng làm đồ giả, chứ chúng không giết người. Nhưng giả sử ông Bá tước đã gặp một kẻ táo bạo và quyết đoán, thì nhiều nhất cũng chỉ có nghĩa là ông ấy đã thay kẻ tòng phạm bằng một kẻ nguy hiểm hơn. Thế thì sẽ là ngu ngốc, mà ông Bá tước lại là một người cương nghị. Vậy trong vụ án này không có chuyện cho không. Tuy nhiên, để khỏi áy náy, mình sẽ phải xem xét khía cạnh đó.

Mặt khác, bà quả phụ Lerouge, người đã dám đánh tráo những đứa trẻ còn ở tuổi bú sữa, rất có thể dám nhận nhiều nhiệm vụ nguy hiểm khác. Ai mà biết được rằng liệu bà ấy có dính đến những người khác nữa, và giờ họ muốn thoát khỏi bà ấy hay không? Có một bí mật mình đang nóng lòng muốn biết mà chưa nắm được. Ít ra thì giờ mình đã tin chắc rằng bà ấy bị giết không phải để ngăn Noël lấy lại quyền của một người con hợp pháp. Chắc hẳn bà ấy phải bị thủ tiêu vì một lý do gì đó tương tự, do một kẻ vô lại dữ tợn, từng trải và có những động cơ giống như mình đã nghi cho Albert. Mình cần phải đi theo hướng này. Trước tiên mình cần tìm hiểu tiểu sử của bà quả phụ cần mẫn kia, và mình sẽ có được điều đó, vì lẽ những thông tin được yêu cầu về nơi sinh của bà chắc sẽ được gửi về Viện công tố vào ngày mai.

Trở lại với Albert, lão Tabaret cân nhắc những lời buộc tội chống lại chàng trai trẻ này và đánh giá cơ hội dành cho anh.

- Về mặt cơ hội, - ông lẩm nhẩm - mình chỉ nhìn thấy sự ngẫu nhiên và vai trò của mình, tức là tạm thời gần như bằng không, về những lời buộc tội, chúng lại có quá nhiều. Vậy nhưng mình không hoang mang. Chính mình là người đã tập hợp những lời buộc tội đó, và mình biết chúng có giá trị như thế nào; chúng vừa là tất cả lại vừa chẳng là gì. Những bằng chứng này, cho dù gây ấn tượng mạnh, thì có thể chứng minh được gì trong những tình huống thế này, khi mà người ta có thể hoài nghi chính ý nghĩa của chúng! Albert đang là nạn nhân của những sự trùng hợp không thể giải

thích nổi, nhưng một lời lập luận cũng có thể giải thích được tất cả. Mình đã thấy nhiều trường hợp như vậy! Trường hợp tệ hại nhất là trong vụ án anh chàng thợ may. Vào lúc năm giờ chiều, anh chàng này đã mua một con dao rồi nói với mười người bạn của mình, "Con dao này là để dành cho vợ tớ, mụ ta là một kẻ vô lại đã phản bội tớ để đi với trai." Đến tối, những người hàng xóm nghe thấy tiếng cãi nhau gay gắt giữa hai vợ chồng, tiếng kêu thét, đe dọa, giậm chân, đánh đấm, rồi đột nhiên tất cả im bặt. Hôm sau, anh chàng thợ may biến mất và người ta thấy vợ anh nằm chết với chính con dao của anh cắm giữa hai vai ngập đến cán. Thế mà kẻ giết người lại không phải là anh thợ may mà là gã tình nhân ghen tuông. Sau chuyện đó thì mình biết tin vào cái gì đây? Đúng là Albert không muốn nói mình đã ở đâu vào buổi tối hôm đó. Cái đó không liên quan gì đến mình. Đối với mình, vấn đề không phải là chỉ ra anh ta đã ở đâu, mà là phải chứng minh được rằng tối hôm đó anh ta không hề có mặt ở La Jonchère. Có thể ông Gévrol đã đi đúng hướng. Thành thật chúc mừng ông ấy! Vâng, Chúa hãy phù hộ cho ông ấy thành công! Hãy để ông ấy chế giễu mình bằng những lời lẽ xúc phạm nhất, lòng tự phụ và sự suy đoán ngốc nghếch của mình rất đáng phải nhận sự trừng phạt tối thiểu ấy. Mình đã tốn bao công sức và tiền của chỉ để biết rằng thủ phạm vẫn được tự do! Một nửa tài sản của mình chỉ là một sự hy sinh không đáng giá. Nếu mình thất bại thì sao? Nếu như, sau khi gây tội, mình không có khả năng gỡ tội…

Lão Tabaret lên giường mà rùng mình với ý nghĩ cuối cùng kia.

Ông ngủ thiếp đi, và ông đã gặp một cơn ác mộng đáng sợ.

Mất hút trong đám đông đê tiện chen lấn trên quảng trường Roquette, nơi diễn ra những cơn co giật của một tử tù trước sự trả thù của xã hội, ông đang chứng kiến cuộc hành quyết Albert. Ông nhận ra con người khốn khổ này, hai tay bị trói ngoặt ra đằng sau, cổ áo sơ mi bị bẻ lật xuống, đang tựa vào một vị linh mục để cẩn thận bước lên bậc thang của đoạn đầu đài. Ông nhìn thấy anh đứng trên bệ máy chém định mệnh, lướt ánh mắt kiêu hãnh nhìn đám đông đang khiếp hãi. Đôi mắt của người tử tù nhanh chóng bắt gặp ánh mắt ông, rồi, giật đứt phăng dây trói, anh chỉ cho đám đông thấy lão Tabaret và hét to, "Ông kia là kẻ đã giết ta!" Ngay lập tức có tiếng huyên náo nguyền rủa ông. Ông muốn bỏ chạy, nhưng hai chân ông dính chặt xuống đất; ông muốn ít ra là nhắm được mắt, nhưng ông không thể, một sức mạnh bí ẩn và không thể cưỡng lại bắt ông phải nhìn. Sau đó Albert còn la lên, "Ta vô tội, thủ phạm là…" Anh nói ra một cái tên, đám

đông nhắc lại, thế mà ông không nghe thấy, không thể nào nghe rõ được. Cuối cùng, đầu người tử tù rơi xuống.

Ông lão thét lên một tiếng và tỉnh dậy, mồ hôi lạnh toát ra đầm đìa. Phải mất một lúc lâu ông mới tin được rằng những điều ông vừa nhìn và nghe thấy không phải là thật, và rằng ông đang ở nhà mình, nằm trên giường. Đó chỉ là một giấc mơ! Nhưng, như người ta nói, giấc mơ nhiều khi là điềm báo của Thượng đế. Trí tưởng tượng của ông bị kích động đến mức ông cứ cố hết sức để nhớ lại cái tên của thủ phạm mà Albert đã nói ra. Vì không nhớ nổi, ông liền ngồi dậy đi thắp nến; bóng tối khiến ông sợ, ông có cảm giác đêm đen đầy những bóng ma. Ông không dám nghĩ đến chuyện ngủ nữa. Bị ám ảnh bởi những nỗi lo âu, ông tự nguyền rủa bản thân và cay đắng tự trách cái nghề mà trước đó vẫn đem lại cho ông niềm vui thích này. Tội nghiệp loài người!

Ông rõ ràng là đã điên rồ quá mức vào cái ngày mà ông cứ khăng khăng muốn đi xin việc ở phố Jérusalem. Quả thực đó là một công việc hay và cao thượng đối với một người ở tuổi ông, một thị dân tốt bụng của thành Paris, giàu có và được mọi người kính trọng! Thế mà ông lại đang tự hào về những chiến tích của mình, cảm thấy vinh dự về óc tinh tế, huênh hoang về tài đánh hơi, lấy làm hãnh diện về biệt danh nực cười "Ông Biết Tuốt" của mình! Đúng là một lão già ngu ngốc! Ông kiếm được gì ở nghề chó săn này? Chỉ là sự khó chịu của mọi người, là sự khinh bỉ của bạn bè, đó là chưa kể đến nguy cơ góp phần khiến một người vô tội bị kết án. Sao ông lại không chịu tỉnh ngộ qua vụ án anh chàng thợ may cơ chứ?

Ôn lại những thành tích đáng thỏa mãn giành được trong quá khứ và so sánh chúng với những lo âu hiện tại, ông tự thề rằng mình sẽ không theo cái nghề này nữa. Cứu được Albert xong, ông sẽ tìm cho mình những thú vui ít nguy hiểm và được mọi người ưa thích hơn. Ông sẽ cắt đứt những mối quan hệ đang khiến bản thân cảm thấy xấu hổ; cảnh sát và tòa án sẽ tự dàn xếp được với nhau mà chẳng cần đến ông.

Cuối cùng, ánh sáng ban ngày mà ông đang nóng lòng mong đợi cũng đã xuất hiện.

Để giết thời gian, ông thong thả và chăm chút mặc quần áo, cố để cho đầu óc mình bận tâm đến những chi tiết vật chất, tìm cách để mình nhầm lẫn thời giờ bằng việc nhìn vào chiếc đồng hồ quả lắc đến hai mươi lần xem nó có bị chết không.

Mặc dù cố làm mọi việc một cách chậm chạp, nhưng khi ông đến gặp

ngài Thẩm phán thì vẫn mới có tám giờ sáng. Để khỏi mang tiếng là vô ý tứ, ông xin lỗi ngài Thẩm phán và nói vì những lý do nghiêm trọng nên ông phải đến gặp ngài sớm thế này.

Cáo lỗi cũng bằng thừa. Ông Daburon chẳng thấy phiền hà gì vào tám giờ sáng cả. Giờ này ông đã bắt đầu làm việc rồi. Ông tiếp ông lão tình nguyện của Sở Cảnh sát với một thiện chí như mọi ngày, thậm chí ông còn đùa vui một chút về thái độ kích động của lão hôm qua. Ai có thể tin là lão nhạy cảm như thế chứ! Chắc là ngủ một đêm đã đem lại cho lão một lời khuyên. Lão đang đem đến cho ta những ý nghĩ lành mạnh hơn, hay là lão đã tóm được tên tội phạm đích thực?

Với một ông quan tòa mà vẫn bị mang tiếng là nghiêm túc đến buồn tẻ thì giọng đùa cợt quá trớn kia càng khiến ông lão ngao ngán. Thái độ giễu cợt đó phải chăng đang ẩn giấu một định kiến là sẽ không thèm quan tâm đến những gì ông sắp nói? Nghĩ vậy, ông bắt đầu bài biện hộ của mình không một chút ảo tưởng.

Lần này ông tỏ ra bình tĩnh hơn, nhưng vẫn quyết liệt vì một niềm tin đã được suy nghĩ chín chắn. Từ đáy lòng, ông nói với một lý trí tỉnh táo. Nhưng, mặc dù nỗi nghi ngờ là một loại bệnh lây lan, ông vẫn không làm lay chuyển cũng như tiêm nhiễm được nó cho ngài Thẩm phán. Những lập luận chặt chẽ nhất của ông cũng phải chùn bước trước một niềm tin tuyệt đối, giống như những mẩu bánh mì ném vào áo giáp. Và điều đó chẳng có gì phải ngạc nhiên.

Lão Tabaret chỉ có một lý thuyết tinh tế, tức là chỉ có lời nói, để dựa vào. Còn ông Daburon thì có các bằng chứng là các sự vật hiển nhiên, sờ thấy được. Và vụ này diễn biến theo cách mà mọi lý lẽ lão già đưa ra để biện minh cho Albert có thể phản lại chính ông và khẳng định sự có tội của anh.

Sự thất bại của ông Thẩm phán được lão Tabaret dự đoán quá rõ nên ông cũng không thấy lo lắng và nhụt chí. Ông tuyên bố rằng tạm thời ông sẽ không nói nhiều về chuyện này nữa; ông có đầy đủ niềm tin vào óc sáng suốt và tính vô tư của ngài Thẩm phán điều tra, ông chỉ cần ngài cảnh giác trước những suy đoán mà tiếc thay, chính ông là người trước đó đã cố công gợi ý.

- Ngài sẽ tiến hành thu thập những bằng chứng mới. - Ông nói thêm - Bây giờ mới là điều tra bước đầu và còn nhiều việc chúng ta chưa biết, ngay cả quá khứ của bà quả phụ Lerouge. Biết bao nhiêu chuyện có thể sẽ

lộ ra. Không biết người đàn ông đeo khuyên tai mà Gévrol đang theo đuổi kia sẽ khai những gì?

Mặc dù trong lòng đang điên tiết đến mức muốn chửi rủa và đấm đá cái người mà trong thâm tâm ông đánh giá là một vị “quan tòa ngu ngốc”, nhưng lão Tabaret vẫn tỏ ra nhún nhường và ngon ngọt. Đó là vì ông vẫn muốn được biết những bước đi tiếp của vụ án và được thông tin về kết quả của những cuộc hỏi cung sắp tới. Cuối cùng, ông kết thúc bằng việc xin một ân huệ được nói chuyện với Albert; ông nghĩ rằng những gì ông đã làm đáng để cho ông được hưởng ân huệ nhỏ nhặt này. Ông muốn được nói chuyện riêng với Albert chỉ mười phút thôi.

Daburon bác bỏ yêu cầu này. Ông tuyên bố rằng tạm thời bị can vẫn dứt khoát phải bị giam trong ngục kín.

Để an ủi, ông Thẩm phán nói thêm rằng trong ba hoặc bốn ngày nữa có thể ông sẽ xem lại quyết định đó, khi mà những lý do khiến nó tồn tại không còn nữa.

- Thưa ngài, sự từ chối của ngài thật là tàn nhẫn, - lão Tabaret nói - tuy nhiên tôi hiểu và xin chấp nhận.

Đó là lời phàn nàn duy nhất của ông, và gần như ngay lập tức ông cáo lui, vì sợ rằng mình sẽ không kìm nén được cơn bực tức.

Ông thấy rằng ngoài niềm sung sướng vô bờ là cứu được một người vô tội đang bị phương hại do sự bất cẩn của mình, ông còn cảm thấy có một niềm vui khó tả là trả thù được ông Thẩm phán cứng đầu.

- Ba hoặc bốn ngày, - ông lẩm nhẩm - có nghĩa là ba hoặc bốn thế kỷ đối với kẻ bất hạnh ở trong tù. Nói thì dễ lắm, thưa ngài quan tòa. Từ nay đến lúc đó tôi sẽ làm rõ sự thật!

Vâng, ba hoặc bốn ngày, ông Daburon không đòi hỏi hơn để có thể bắt Albert phải thú tội, hoặc ít nhất cũng bắt anh ta phải từ bỏ sự ngoan cố của mình.

Điều không may của bên công tố là không thể đưa ra được bất kỳ một nhân chứng nào đã nhìn thấy Albert vào buổi tối của ngày Thứ Ba Ăn Mặn.

Chỉ cần một lời khai theo chiều hướng này cũng sẽ có một tầm quan trọng quyết định, cho nên ngay khi lão Tabaret đi khỏi, ông Daburon đã quyết dành mọi nỗ lực để điều tra theo hướng đó.

Ông vẫn có thể có nhiều hy vọng; hôm nay mới là thứ Sáu, ngày xảy ra án mạng vẫn còn đủ nóng hổi để người ta có thể nhớ được, và ông vẫn

chưa có thời gian để tiến hành điều tra một cách bài bản.

Năm mật thám thành thạo nhất của đội an ninh đã được phái về Bougival, trong tay có bản chụp ảnh thẻ của Albert. Họ sẽ phải lùng sục khắp từ Rueil đến La Jonchère, họ phải tìm kiếm, lấy thông tin, hỏi dò, phải điều tra thật kỹ lưỡng và tỉ mỉ. Bức ảnh sẽ tạo thuận lợi đặc biệt cho nhiệm vụ của họ. Họ được lệnh đưa bức ảnh ra cho tất cả mọi người, ở mọi nơi xem, và còn để lại đó hàng chục bức ảnh, vì họ đã được giao một lượng lớn những thứ như vậy. Không thể nào vào một buổi tối có bao người ra ngoài như thế mà lại không có ai bắt gặp chủ nhân trong bức chân dung, cho dù là ở ga Rueil, hoặc trên một chuyến tàu đi La Jonchère, hay trên đường cái quan hoặc đường mòn ven sông.

Với quyết định như vậy, ông Thẩm phán điều tra đi thẳng đến tòa án để sai người gọi bị can.

Ngay từ sáng sớm, ông đã nhận được một bản báo cáo thông báo cho ông biết chi tiết từng giờ về mọi hành động, cử chỉ và lời nói của người tù, được theo dõi một cách khôn khéo. Bản báo cáo khẳng định rằng không có gì cho thấy anh ta là thủ phạm. Anh ta tỏ ra rất buồn, nhưng không hề suy sụp. Anh ta không hề kêu ca, không hề đe dọa, không hề nguyền rủa tòa án, thậm chí không nói đến sai lầm tai hại. Sau khi ăn nhẹ, anh ta bước tới cửa sổ xà lim và đứng tựa ở đó hơn một giờ đồng hồ. Sau đó anh ta đi nằm và có vẻ đã có một giấc ngủ ngon.

Thật là một kẻ sắt đá! - Ông Daburon nghĩ khi bị can bước vào văn phòng.

Đó là vì trông anh chàng Albert chẳng có vẻ gì giống với kẻ khốn khổ hôm qua, khi mà, bị choáng váng trước những lời buộc tội dồn dập, bị bất ngờ bởi những đòn tấn công mau lẹ, anh giãy giụa dưới con mắt của ông Thẩm phán điều tra và có vẻ gần như đã suy sụp. Vô tội hay có tội thì anh cũng đã quyết rồi. Bộ mặt anh không hề để lộ một chút nghi ngờ nào về điều này. Đôi mắt anh thể hiện quyết tâm sẵn sàng hy sinh và có một vẻ kiêu kỳ mà người ta cho là sự khinh bỉ, nhưng điều này có thể được giải thích bằng thái độ oán hận của công chúng đến mức khiến anh bị xúc phạm. Trong anh, người ta thấy bóng dáng của một người tự tin đang bị nỗi bất hạnh làm chao đảo, nhưng vẫn không gục ngã.

Nhìn thái độ đó, ông Thẩm phán hiểu rằng chắc hẳn anh vừa nạp thêm nghị lực. Ông thừa nhận rằng con người có một bản tính mà sự tấn công sẽ chỉ kích thích sự cưỡng lại và sự đe dọa sẽ chỉ khiến nó thêm vững vàng.

Bằng cách từ bỏ việc hăm dọa, ông định bụng sẽ tìm cách khiến anh mủi lòng. Đó là một chiến thuật bình thường, nhưng vẫn luôn thành công, giống như hiệu ứng chảy nước mắt trên sân khấu. Kẻ tội phạm nào đã căng sức để chống trả cú sốc đe dọa thì lại tỏ ra yếu ớt trước những lời phỉnh phờ của một thái độ bao dung càng ngon ngọt thì lại càng kém chân thành. Song, thái độ mủi lòng là thế mạnh của ông Daburon. Đã bao lần ông có được sự thú nhận bằng vài giọt nước mắt! Không có ai như ông, người biết cách gảy những sợi dây cũ kỹ nhưng vẫn có khả năng khiến trái tim của những kẻ hư hỏng nhất rung động: đó là danh dự, tình yêu và gia đình.

Đối với Albert, anh trở nên mềm lòng và nhân từ, hoàn toàn xúc động trước sự cảm thông sốt sắng này. Thật bất hạnh! Chắc là anh đã phải đau khổ biết bao, khi mà cả cuộc đời anh chỉ là một chuỗi ngày sung sướng! Thế mà bỗng nhiên mọi thứ quanh anh sụp đổ! Khi xưa, ai có thể tiên đoán được điều này, khi mà cuộc sống của anh chỉ là giấc mơ về một gia đình giàu có và nổi tiếng? Khi gợi lại quá khứ, ông Thẩm phán dừng lại ở những hồi ức cảm động của thời niên thiếu và khuấy động lớp tro bụi của những tình cảm đã tắt. Tận dụng tất cả những gì ông biết về cuộc đời của bị can, ông giày vò anh bằng những lời ám chỉ đau lòng nhất về Claire. Tại sao anh lại cứ ngoan cố giữ nỗi đau vô hạn này một mình như vậy? Chẳng lẽ không có ai cảm thấy hạnh phúc được chia sẻ cùng anh trên đời sao? Tại sao anh cứ phải giữ sự im lặng nhẫn tâm này? Chẳng lẽ anh không cần vội vàng trấn an người mà cuộc đời đã gắn bó với mình? Anh phải làm gì đây? Chỉ cần một lời khai thôi. Khi ấy, nếu không được tự do thì anh cũng sẽ được trả về với đời, nhà tù sẽ trở thành nơi trú ngụ dễ chịu, sẽ không còn bị biệt giam nữa, bạn bè sẽ đến thăm anh, anh sẽ được tiếp bất cứ ai mà anh muốn.

Đây không phải là một ông Thẩm phán đang nói, mà là một người cha vẫn giữ trong đáy lòng những tình cảm bao dung nhất.

Daburon còn nói thêm nữa. Có lúc ông muốn hình dung mình ở vào địa vị của Albert. *Anh ta sẽ làm gì sau sự phát giác khủng khiếp kia?* Ông gần như không dám tự hỏi. Ông thông cảm cho vụ sát hại bà quả phụ Lerouge, ông hiểu chuyện đó, và gần như là tha thứ cho nó. Đây là ông đang giăng một cái bẫy khác. Ông nói đây là một tội ác mà xã hội có thể, nếu không nói là lãng quên thì ít nhất cũng đã tha thứ đến một mức độ nào đó, bởi vì động cơ gây án không có gì đáng xấu hổ. Tòa án nào mà không tìm ra được những tình tiết giảm nhẹ cho một giờ phút hoang tưởng rất có thể

thông cảm được đó? Hơn nữa, thủ phạm đầu tiên và lớn nhất chẳng phải chính là Bá tước Commarin sao? Chẳng phải chính sự điên rồ của ông đã gây ra cái kết cục khủng khiếp này? Con trai ông là nạn nhân của định mệnh, vậy thì ông sẽ phải khóc thương cho anh ấy chứ?

Với bài văn này, ông Daburon đã nói rất dài, tìm những sự việc mà theo ông là rất thích hợp để làm yếu mềm trái tim cứng rắn của kẻ giết người. Và kết luận luôn là nếu khôn ngoan thì nên thú nhận. Nhưng ông đã phí công đọc bài hùng biện của mình, chẳng khác gì lão Tabaret cũng đã phí công hùng biện hòng thuyết phục ông. Albert không hề tỏ ra xúc động; anh chỉ đưa ra những câu trả lời vô cùng ngắn gọn. Anh bắt đầu và kết thúc cũng giống như lần đầu, bằng một câu phản bác vì sự vô tội của mình.

Vẫn còn một thử thách nữa mà người ta thường mong đợi là sẽ cho kết quả.

Vào cùng ngày, Albert được dẫn đến xem thi thể bà quả phụ Lerouge. Anh tỏ ra xúc động trước cảnh tượng tang tóc đó, nhưng không hơn bất kỳ người nào bị buộc phải ngắm nhìn nạn nhân của một vụ giết người sau bốn ngày xảy ra án mạng. Khi một trợ lý của ông Thẩm phán nói:

- Ôi! Ước gì bà ấy có thể nói được!

Thì Albert trả lời:

- Thế thì quá may mắn cho tôi.

Từ buổi sáng, ông Daburon đã không giành được một chút lợi thế nhỏ nhất nào. Ông đang sắp phải thú nhận thất bại trong trò diễn của mình, và mưu toan cuối cùng này cũng không đem lại thành công. Thái độ cam chịu thản nhiên của bị can khiến con người quá tự tin vào hành động của mình phải nổi cơn bực tức cùng cực. Mọi người đều thấy rõ thái độ bực bội đó của ông khi mà, đột ngột từ bỏ thái độ dỗ dành ngon ngọt, ông xẵng giọng ra lệnh giải bị can về ngục.

- Ta sẽ tìm ra cách bắt hắn phải thú nhận! - Ông gầm gừ qua kẽ răng.

Có lẽ ông đang tiếc những thứ công cụ điều tra đáng yêu của thời trung cổ, những thứ có thể khiến bị can nói ra tất cả những gì người ta muốn. *Chưa bao giờ ta gặp phải một tên tội phạm có nghị lực tinh thần như thế này.* - Ông nghĩ - *Thực sự thì hắn trông đợi gì ở cách phủ nhận đến cùng như vậy?* Sự ngoan cố vô lý trước những bằng chứng thu được đang khiến ông Thẩm phán tức tối. Nếu Albert nhận tội thì có thể ông sẽ sẵn sàng động lòng thương hại; nếu phủ nhận thì anh sẽ phải chạm trán với một kẻ thù không đội trời chung.

Đó là tình huống sai lầm đã chế ngự và làm mờ mắt vị quan tòa vốn có bản tính hết sức nhân từ và độ lượng. Trước đây ông đã mong Albert vô tội, thì giờ đây ông dứt khoát muốn anh có tội. Và điều này có hàng trăm lý do mà ông không thể nào cắt nghĩa được. Ông nhớ lại là mình đã coi Tử tước Commarin là tình địch và đã suýt giết chết anh ta. Chẳng phải là ông đã ăn năn hối hận vì đã ký lệnh bắt giam và đã nhận nhiệm vụ điều tra vụ án này sao? Và còn có thêm một điều đáng phàn nàn nữa, đó là sự quay ngoắt khó hiểu của lão Tabaret.

Tất cả những lý do đó khiến ông Daburon trở nên hung hăng lo lắng và đẩy ông đi xa hơn trên con đường đã chọn. Từ nay, mục tiêu của ông là biện minh cho thái độ của mình với tư cách là một quan tòa, hơn là đi tìm bằng chứng buộc tội Albert. Vụ án đang chuyển thành một vấn đề cá nhân của ông.

Quả thực, nếu bị can được chứng minh vô tội thì ông sẽ trở nên không thể tha thứ được dưới chính mắt mình. Ông tự trách mình ghê gớm và khi cảm giác về những sai lầm của mình gia tăng, thì ông lại càng sẵn sàng làm mọi việc để thuyết phục kẻ tình địch cũ của mình, thậm chí là lợi dụng cả quyền hành để làm điều đó. Logic của các sự kiện đang lôi cuốn ông. Ông cảm thấy danh dự của chính mình đang gặp nguy. Ông đang triển khai một hoạt động say mê mà chưa bao giờ ông có được trong bất cứ một cuộc điều tra nào khác.

Suốt cả ngày Chủ nhật, ông dành thì giờ để nghe báo cáo của các viên cảnh sát ở Bougival.

Họ khẳng định rằng mình đã phải rất vất vả; tuy nhiên họ chẳng cung cấp được thông tin gì mới cả.

Họ nghe nói là có một người đàn bà cho rằng đã nhìn thấy kẻ giết người ra khỏi nhà bà quả phụ Lerouge, nhưng không ai mô tả cũng như nói được tên của người đàn bà đó.

Nhưng tất cả cảnh sát đều cho rằng họ có bổn phận phải báo cáo với ngài Thẩm phán là có một cuộc điều tra khác cũng đang được tiến hành đồng thời với họ, đó là cuộc điều tra của lão Tabaret. Ông này đã lùng sục khắp địa bàn với một cỗ xe được một con ngựa chạy rất nhanh kéo. Ông đã hành động rất mau lẹ, bởi vì bất cứ chỗ nào họ có mặt thì đều đã thấy ông ở đó rồi. Có vẻ như ông có hơn chục người dưới quyền mình, trong đó ít nhất bốn người là nhân viên Sở Cảnh sát. Các nhân viên trong nhóm của Daburon đều bắt gặp ông, và ông nói chuyện với tất cả bọn họ. Với một

người, ông nói:

- Các anh giơ cái bức ảnh này ra để làm gì? Trong bốn ngày các anh sẽ ngập đầu vì các nhân chứng, những người mà vì ba đồng franc, họ sẽ thi nhau mô tả cho các anh người trong bức hình này.

Ông gọi một viên cảnh sát khác mà ông gặp trên đường cái quan và cười nhạo anh ta:

- Anh bạn ngây thơ quá! Ai lại đi tìm một người ở giữa đường thế này, hãy nhìn sang bên cạnh thì mới thấy được.

Cuối cùng, ông chạm trán với hai người đang ngồi trong một quán cà phê ở Bougival và nói riêng với họ:

- Tôi tóm được hắn rồi. Hắn tinh vi lắm, hắn từ Chatou đến đây. Có ba người đã nhìn thấy hắn, đó là hai nhân viên chuyển hàng của đường sắt và một người thứ ba mà lời chứng của ông ấy sẽ có ý nghĩa quyết định, bởi vì ông ấy đã nói chuyện với hắn. Và hắn nghiện thuốc lá.

Daburon giận lão Tabaret ghê gớm đến nỗi ông lập tức đi Bougival để lôi cổ lão già sốt sắng kia về Paris, ngoài ra, ông định bụng sau đó sẽ đề nghị người có thẩm quyền trừng trị lão ta. Nhưng chuyến đi thật vô ích. Lão Tabaret, chiếc xe, con ngựa nhanh chân cùng hơn chục người của ông đã mất hút, hay ít nhất là không thể tìm thấy họ.

Trở về nhà, vừa mệt vừa bực mình, ông Thẩm phán điều tra thấy bức điện của ông Đội trưởng an ninh được viết ngắn gọn có mấy chữ:

Rouen, Chủ nhật.

Đã tìm thấy đối tượng. Tối nay chúng tôi sẽ về Paris. Lời chứng rất có giá trị.

Gévrol.

XV

Sáng thứ Hai, ngay từ chín giờ, ông Daburon đã sẵn sàng đến tòa án để gặp Gévrol cùng người của ông ta, và có thể là cả lão Tabaret.

Ông đang sắp sửa soạn xong để ra đi thì gia nhân vào báo có một phụ nữ trẻ đi cùng với một người đàn bà nhiều tuổi hơn xin được gặp ông.

Cô không muốn xưng tên và nói rằng cô chỉ nói tên nếu điều đó là cần thiết để được tiếp đón.

- Cho cô ấy vào. - Ông Thẩm phán đáp.

Ông nghĩ đây chắc là mẹ của một bị can mà ông đang thụ lý khi xảy ra tội ác ở La Jonchère. Ông định sẽ nhanh chóng đuổi khéo vị khách quấy rầy này.

Ông đang đứng trước lò sưởi và tìm một địa chỉ trong chiếc ly quý đựng đầy danh thiếp. Nghe thấy tiếng cửa mở và tiếng sột soạt của vạt váy chạm vào khung cửa, ông cũng chẳng thèm bận tâm, thậm chí còn không quay đầu lại. Ông chỉ hờ hững nhìn lướt qua tấm gương.

Nhưng lập tức ông giật mình lùi lại như thể vừa thoáng thấy một bóng ma. Trong cơn bối rối, ông đánh rơi chiếc ly khiến nó rớt xuống bệ lò sưởi vỡ tan thành từng mảnh.

- Claire! - Ông ấp úng - Claire…!

Rồi, như thể sợ bị ảo ảnh, và cũng sợ phải giáp mặt người con gái mà mình vừa gọi tên, ông từ từ quay người lại.

Đúng là tiểu thư Arlange.

Cô gái trẻ quá kiêu hãnh nhưng cũng quá nhút nhát này dám cả gan đến tận nhà ông, mà lại đến một mình, hoặc có thể nói là như thế, bởi lẽ cô gia sư đang ở ngoài tiền sảnh kia không đáng được tính đến. Hẳn phải bị thúc bách bởi một tình cảm ghê gớm lắm thì mới có thể khiến nàng quên đi sự nhát gan thường ngày của mình.

Chưa bao giờ, kể cả thời mà được nhìn thấy nàng là niềm hạnh phúc của ông, ông thấy nàng tuyệt vời như thế này. Sắc đẹp của nàng, phảng phất một vẻ u sầu nhẹ nhàng như thường ngày, đang tỏa sáng rạng rỡ. Nét mặt nàng có một vẻ linh lợi mà ông chưa bao giờ được thấy. Đôi mắt nàng,

vẫn còn long lanh bởi những giọt nước mắt chưa lau kỹ, ánh lên một vẻ quyết đoán dũng cảm. Có cảm giác như nàng đang có ý thức thực hiện một bổn phận cao cả và rằng nàng sẽ thực hiện nó một cách cao thượng, nếu không vui thì ít nhất cũng với một sự đơn giản mà chỉ riêng nàng thấy đó là một hành động anh hùng.

Nàng bình tĩnh và trịnh trọng bước tới, đưa tay ra cho ông quan tòa theo cách của người Anh mà một số phụ nữ có thể làm với vẻ vô cùng duyên dáng.

- Chúng ta vẫn là bạn, có phải không? - Nàng nói với nụ cười buồn rầu.

Ông quan tòa không dám nắm lấy bàn tay để trần kia. Ông chỉ đưa mấy ngón tay chạm nhẹ như thể ông sợ một cơn chấn động quá mạnh.

- Vâng. - Ông đáp hầu như không nghe rõ - Tôi luôn sẵn sàng hết lòng phục vụ nàng.

Tiểu thư Arlange ngồi xuống chiếc ghế bành rộng mà hai đêm trước lão Tabaret đã ngồi để lập kế hoạch bắt Albert. Ông Daburon vẫn đứng tựa người vào mặt bàn giấy.

- Ông muốn biết vì sao em đến đây chứ? - Cô gái hỏi.

Ông gật đầu.

Quả thực là nàng đã đoán quá đúng ý ông, và ông đang tự hỏi liệu mình có thể cưỡng lại được những lời cầu xin phát ra từ khuôn miệng xinh xắn kia không. Nàng muốn gì ở ông? Ông có thể từ chối nàng điều gì? Ôi, giá như ông có thể đoán trước được điều này! Ông vẫn còn chưa hết ngạc nhiên.

- Hôm qua em mới biết câu chuyện khủng khiếp này. - Claire nói tiếp - Người ta nghĩ là nên thận trọng giấu em, và nếu như không có chị gia sư Schmidt tận tâm thì em vẫn chẳng biết gì. Em đã phải trải qua một đêm kinh khủng! Ban đầu em vô cùng hoảng sợ, nhưng khi họ nói với em rằng tất cả phụ thuộc vào ông, thế là mọi nỗi sợ hãi của em đều biến mất. Có phải vì em mà ông nhận vụ án này không? Ôi! Ông là người tốt, em biết điều đó. Biết bao giờ em mới có thể bày tỏ được tất cả sự biết ơn của mình…

Thật nhục nhã cho ông quan tòa quân tử trước tình cảm biết ơn tràn trề này! Đúng, ban đầu ông đã nghĩ đến tiểu thư Arlange, nhưng sau đó…! Ông cúi đầu để tránh đôi mắt xinh đẹp của Claire, ánh mắt ngây thơ và táo bạo đến thế!

- Nàng đừng cảm ơn tôi, thưa tiểu thư, - ông ấp úng - tôi không có

quyền được nàng tin tưởng biết ơn.

Ban đầu Claire quá luống cuống nên không nhận ra sự bồn chồn của ông quan tòa. Chất giọng run run của ông khiến nàng chú ý; chỉ có điều nàng không ngờ đến nguyên do của nó. Nàng nghĩ rằng sự có mặt của mình đã đánh thức những kỷ niệm đau lòng nhất; rằng hẳn là ông vẫn yêu nàng và vẫn đang đau khổ lắm. Cái ý nghĩ này khiến nàng đau lòng và xấu hổ.

- Còn em, thưa ông, - nàng nói tiếp - em vẫn cứ muốn cầu chúc cho ông. Ai mà biết được liệu em có thể dám đi gặp một Thẩm phán khác không phải ông, phải nói chuyện với một người lạ không? Hơn nữa, vì người lạ đó không hề biết em, ông ta sẽ được lợi gì mà phải nghe em nói? Trong khi ông, một người thật độ lượng, ông sẽ trấn an em, sẽ nói cho em biết sự hiểu lầm ghê gớm nào đã khiến anh ấy bị bắt như một kẻ gian và bị giam trong ngục.

- Than ôi! - Ông quan tòa thở dài khẽ đến nỗi Claire gần như không nghe thấy và không hiểu được ý nghĩa khủng khiếp của lời than đó.

- Với ông, - nàng vẫn nói - em không thấy sợ. Ông là bạn em, ông đã nói thế mà. Ông sẽ không khước từ lời cầu khẩn của em. Ông hãy thả anh ấy ra ngay đi. Em không biết chính xác vì sao người ta lại kết tội anh ấy, nhưng em thề với ông là anh ấy vô tội.

Claire nói đầy tự tin, như không hề thấy một trở ngại nào đối với ước muốn quá đơn giản và quá tự nhiên mà nàng đang bày tỏ. Nàng tưởng chỉ cần một sự đảm bảo chính thức của nàng chắc là cũng quá đủ rồi. Chỉ cần một lời nói của nàng, ông Daburon sẽ sửa sai tất cả. Ông Thẩm phán im lặng. Ông cảm phục sự bất cần mọi chuyện một cách thánh thiện này, cảm phục lòng tin ngây thơ và trong trắng không biết nghi ngờ bất cứ điều gì này. Đúng là trước đây nàng đã từng khiến ông bị tổn thương mà không biết; ông không muốn nhớ đến chuyện đó nữa.

Ông thực sự là một người lương thiện nhất, một người tốt nhất, và bằng chứng là lúc phát hiện ra sự thật định mệnh, ông đã thấy lòng mình rung động. Ông lưỡng lự phải thốt ra những lời mà nó sẽ giống như cơn gió lốc có thể lật đổ tòa lâu đài hạnh phúc mong manh của cô gái trẻ này, khi mà đáng ra ông, kẻ bị nhục, bị coi thường, có quyền trả thù và không hề rùng mình trước một sự thỏa mãn đáng xấu hổ nhưng hoàn toàn có thể giải thích được.

- Thế nếu tôi nói với nàng, thưa tiểu thư, - ông cất lời - rằng anh Albert không phải là người vô tội!

Nàng hơi nhổm người dậy và phác một cử chỉ phản bác. Ông nói tiếp:

- Nếu tôi nói với nàng rằng anh ấy có tội…!

- Ồ! Thưa ông, - Claire ngắt lời - chắc là ông không nghĩ thế!

- Tôi đang nghĩ như thế đây, thưa tiểu thư - ông quan tòa tuyên bố bằng giọng buồn rầu, - và tôi nói thêm rằng tôi có một niềm tin chắc chắn về điều đó.

Claire nhìn ông Thẩm phán điều tra với một vẻ sững sờ kinh hãi. Có đúng ông vừa nói như thế không? Nàng có nghe rõ không? Nàng có hiểu không? Tất nhiên là nàng còn hoài nghi. Ông có nói nghiêm túc không? Có phải ông đang đánh lừa nàng bằng một trò đùa không nghiêm túc và nhẫn tâm? Nàng tự hỏi với vẻ hoang mang, bởi lẽ mọi thứ đang tỏ ra không như những gì ông nói.

Còn ông, vẫn không dám ngẩng mặt lên, tiếp tục bằng giọng thể hiện sự xót thương chân thành nhất:

- Lúc này tôi thấy đau khổ vô cùng cho nàng, thưa tiểu thư. Dù sao tôi vẫn phải đau lòng mà can đảm nói cho nàng biết sự thật, và nàng cũng phải can đảm để hiểu nó. Tốt hơn là nàng nên được biết sự thật từ miệng một người bạn. Vậy nên nàng hãy lấy hết nghị lực, hãy khiến tâm hồn cao thượng của mình cứng cỏi để đương đầu với nỗi bất hạnh khủng khiếp nhất. Không, không có sự hiểu lầm ở đây; không, tòa án không nhầm. Tử tước Commarin đã bị buộc tội giết người, và tất cả, nàng hãy nghe tôi nói đây, tất cả đều chứng tỏ rằng anh ta đã phạm tội.

Như một ông bác sĩ nhỏ từng giọt một thứ thuốc độc, Daburon chậm rãi nhấn từng chữ trong câu cuối cùng. Ông đưa mắt theo dõi hậu quả của nó, sẵn sàng dừng lại nếu tác dụng của nó quá mạnh. Ông không tin rằng người con gái quá nhút nhát và nhạy cảm đến mức yếu ớt này lại có thể lắng nghe sự thật đó mà không suy sụp. Ông chờ đợi một cơn tuyệt vọng bùng nổ, những giọt nước mắt và những tiếng kêu xé lòng. Có thể nàng sẽ ngất, và ông đang sẵn sàng gọi cô Schmidt tốt bụng vẫn đợi ngoài kia.

Ông nhầm. Claire đứng bật dậy như bị đẩy bởi một chiếc lò xo, mạnh mẽ và kiên cường. Cơn phẫn nộ rực cháy khiến má nàng ửng đỏ và hai mắt ráo hoảnh.

- Không đúng! - Nàng thét lên - Những kẻ nào nói như thế là nói láo. Anh ấy không thể… Không, anh ấy không thể là kẻ giết người. Nếu anh ấy có ở đây, thưa ông, và nếu chính anh ấy nói, “Đúng đấy!” thì em cũng nhất định không tin, em vẫn sẽ thét lên, “Không đúng…!”

- Anh ta vẫn chưa nhận tội, - ông Thẩm phán nói tiếp - nhưng anh ta sẽ phải nhận. Và cũng vậy cả thôi! Không thiếu bằng chứng để kết tội anh ta. Những lời buộc tội chống lại anh ta là không thể phủ nhận, chúng rõ ràng như ánh sáng ban ngày đang chiếu ngoài kia…

- Thế này đây! Em… - tiểu thư Arlange ngắt lời bằng giọng run lên hết cỡ - em xin khẳng định với ông, em xin nhắc lại là tòa án đã nhầm. Vâng, - nàng nhắc lại khi bắt gặp một cử chỉ phản bác của ông Thẩm phán - vâng, anh ấy vô tội. Em tin chắc điều đó, và em vẫn sẽ tuyên bố như vậy ngay cả khi thiên hạ đứng lên cùng với ông để buộc tội anh ấy. Chẳng lẽ ông không thấy rằng em hiểu anh ấy hơn cả chính anh ấy hiểu bản thân, rằng niềm tin của em vào anh ấy là tuyệt đối, giống như niềm tin của em vào Chúa, rằng em sẽ nghi ngờ chính mình trước khi có thể nghi ngờ anh ấy…!

Ông Thẩm phán điều tra cố rụt rè phản bác. Claire cắt ngang lời ông:

- Thưa ông, chẳng lẽ để thuyết phục ông, em sẽ phải quên đi rằng em là một người con gái, và rằng không phải là em đang nói với mẹ mình mà là với một người đàn ông? Vì anh ấy em sẽ làm như vậy. Thưa ông, cách đây bốn năm, chúng em đã yêu nhau và chúng em đã nói với nhau như thế. Từ lúc đó, em không giấu anh ấy một ý nghĩ nào, và anh ấy cũng không che giấu một ý nghĩ nào với em. Từ bốn năm nay chúng em không giữ một bí mật nào với nhau; anh ấy sống trong em cũng như em sống trong anh ấy. Chỉ có em có thể nói anh ấy đáng được yêu biết bao nhiêu. Chỉ có em biết tất cả những điều cao đẹp trong tâm hồn anh ấy, những điều cao thượng trong suy nghĩ của anh ấy, những điều hào hiệp trong tình cảm của một người mà ông đã quá dễ dãi biến thành kẻ sát nhân. Thế nhưng em vẫn thấy anh ấy thật bất hạnh, bởi tất cả mọi người đều ghen tị với số phận của anh ấy. Anh ấy cũng như em, cô đơn trên thế gian này; cha không bao giờ yêu anh ấy. Chúng em đã dựa vào nhau để vượt qua những ngày buồn rầu này. Và đúng lúc đó thì mọi thử thách của chúng em đã kết thúc bằng việc anh ấy trở thành kẻ có tội! Tại sao, ông nói đi, tại sao?

- Cả tên tuổi cũng như tài sản của Bá tước Commarin đều không thuộc về anh ta, thưa tiểu thư, và anh ta bỗng chốc biết được điều đó. Chỉ có một người phụ nữ già có thể nói ra điều đó. Để giữ được địa vị của mình, anh ta đã giết bà ấy.

- Thật là bỉ ổi! - Cô gái trẻ thét lên - Thật là điều vu khống đáng xấu hổ và vụng về! Thưa ông, em biết câu chuyện danh vọng sụp đổ này; chính anh ấy đã đến nói với em. Đúng, từ ba hôm nay nỗi bất hạnh này đã đè

nặng lên anh ấy. Nhưng, nếu anh ấy có rụng rời thì đó chỉ là vì em. Anh ấy rất buồn khi nghĩ có thể em sẽ đau khổ khi anh ấy thổ lộ rằng anh ấy không còn khả năng cho em những gì mà tình yêu của anh ấy hằng ước muốn. Em mà đau khổ ư? Ồ, tên tuổi danh giá và tài sản khổng lồ này có ý nghĩa gì với em chứ? Những cái đó chỉ đem lại cho em một con người sầu muộn. Vì thế mà em yêu anh ấy! Em đã trả lời anh ấy như thế. Còn anh ấy, dù rất buồn, nhưng lại vui vẻ ngay. Anh ấy cảm ơn em và nói, "Nàng yêu anh, mọi điều còn lại chẳng có ý nghĩa gì." Em đã trách móc anh ấy vì nghi ngờ em. Thế mà sau đó anh ấy lại hèn nhát đi giết một bà già ư? Ông có dám nhắc lại điều đó không?

Tiểu thư Arlange ngừng lời với một nụ cười đắc thắng trên môi. Nụ cười đó như muốn nói rằng, "Cuối cùng tôi đã thắng, còn ông đã thua; với tất cả những gì tôi vừa nói, ông sẽ trả lời thế nào đây?"

Ông Thẩm phán điều tra không để cho ảo tưởng tươi đẹp của cô gái bất hạnh này kéo dài được lâu. Ông không coi những gì mình nói là tàn nhẫn và khó chịu. Nàng vẫn không bỏ được ý nghĩ đó! Thuyết phục Claire chính là biện minh cho thái độ của ông.

- Thưa tiểu thư, - ông nói - nàng không biết sự cám dỗ nào có thể làm lung lay lý trí của một trang quân tử. Tức thời có một sự việc mà chúng ta chưa biết để có thể hiểu được sự sa ngã ghê gớm của anh ta. Chúa dành cho tôi quyền nghi ngờ những gì nàng vừa nói. Nhưng nàng hãy hình dung mức độ tai họa ghê gớm đã giáng xuống anh Commarin. Nàng liệu có biết rằng khi chia tay nàng ra về, biết đâu anh ta lại chẳng nổi cơn tuyệt vọng và nó đã dẫn anh ta đi đến chỗ có những hành động cực đoan? Anh ta có thể có một giờ đồng hồ lang thang và thực hiện hành động của mình một cách vô ý thức. Có lẽ cần phải lý giải tội ác của anh ta như vậy.

Khuôn mặt của tiểu thư Arlange tái mét như xác chết và lộ vẻ hoảng sợ ghê gớm. Ông Thẩm phán tưởng là nỗi nghi ngờ cuối cùng đã chạm được đến niềm tin cao thượng và thuần khiết của nàng.

- Thế có mà anh ấy điên! - Nàng lẩm nhẩm.

- Có thể, - ông Thẩm phán đáp - thế nhưng các tình tiết của vụ án cho thấy có một sự mưu tính khôn khéo. Hãy tin tôi đi, thưa tiểu thư, hãy nghi ngờ đi. Hãy chờ đợi và cầu mong cho kết cục của vụ án ghê sợ này. Nàng hãy nghe lời tôi, đó là lời của một người bạn. Trước đây nàng đã tin cậy tôi như một người con gái tin cậy cha mình; nàng đã nói với tôi điều đó, đừng bác bỏ những lời khuyên của tôi. Hãy im lặng chờ đợi. Hãy giấu mọi

người nỗi đau chính đáng của nàng, có thể sau này nàng sẽ hối hận rằng đã để nó bộc lộ. Trẻ người non dạ, không có ai chỉ dẫn, không có mẹ, than ôi, nàng đã gửi gắm sai tình cảm đầu đời của mình…

- Không, thưa ông, không. - Claire lắp bắp - Ồ, ông cũng nói như tất cả mọi người, những kẻ thận trọng và ích kỷ mà tôi coi thường và căm ghét.

- Tội nghiệp cô bé! - Daburon nói tiếp với vẻ cảm thông không thương xót - Thật là một cô gái bất hạnh! Thất vọng đầu đời của nàng là thế này đây. Người ta không thể tưởng tượng được điều gì khủng khiếp hơn thế; ít có người đàn bà nào biết chấp nhận nó. Nhưng nàng còn trẻ, còn kiên cường, cuộc đời nàng sẽ không vụn nát. Sau này nàng sẽ thấy ghê tởm vì tội ác ấy. Không có vết thương nào, điều này tôi biết qua kinh nghiệm của chính tôi, mà thời gian lại không thể làm liền sẹo…

Claire có cố sức chú ý lắng nghe cũng vô ích, những lời nói của ông Thẩm phán vang lên như những âm thanh lộn xộn mà nàng không hiểu được nghĩa của chúng.

- Em không thể hiểu được ông nữa, thưa ông, - nàng ngắt lời - vậy ông định khuyên em điều gì?

- Đó là lời khuyên duy nhất mà lẽ phải cho thấy và là điều mà tình cảm của tôi dành cho nàng có thể mách bảo, thưa tiểu thư. Tôi sẽ nói với nàng với tư cách một người anh dịu hiền và tận tâm. Tôi xin nói rằng, can đảm lên, Claire, hãy cam chịu sự hy sinh đau đớn nhất và to lớn nhất mà danh dự của một cô gái có thể đòi hỏi. Hãy khóc đi, vâng, hãy khóc cho mối tình bị ô uế của nàng, nhưng hãy dũng cảm từ bỏ nó. Hãy cầu Chúa ban cho nàng sự lãng quên. Kẻ mà nàng yêu không xứng với nàng.

Ông Thẩm phán hơi sợ hãi ngừng lời. Mặt tiểu thư Arlange đã trở nên tái nhợt.

Nhưng nếu cơ thể nàng có đổ gục thì tâm hồn nàng vẫn đứng vững.

- Vừa nãy ông nói, - nàng thầu thào - rằng anh ấy chỉ có thể phạm tội trong một giây phút hoang mang, tức là trong một cơn điên loạn…

- Vâng, có thể là như vậy.

- Thế thì thưa ông, vì không ý thức được việc mình làm, anh ấy sẽ không có tội.

Ông Thẩm phán điều tra đã quên mất một câu hỏi đáng lo ngại mà ông đã tự đặt cho mình vào một buổi sáng, khi ông còn đang nằm trên giường sau khi vừa mắc bệnh.

- Cả tòa án lẫn xã hội, thưa tiểu thư, - ông đáp - đều không thể công

nhận điều đó. Chỉ có Chúa, người nhìn thấu cõi lòng của con người, là có quyền phán xét và trả lời cho những câu hỏi vượt quá khả năng lý trí. Đối với chúng ta, Commarin là tội phạm. Có thể vì một số lý do nào đó người ta có khả năng giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên kết quả về tinh thần vẫn là một thôi. Dù người ta có xử trắng án cho anh ta, đó là điều tôi rất muốn mà không dám hy vọng, thì anh ta vẫn không kém phần xấu xa. Anh ta vẫn sẽ bị nhục nhã, vẫn bị vấy máu một cách hèn hạ. Thế nên nàng hãy cam chịu đi.

Tiểu thư Arlange đưa ánh mắt căm hận nhất nhìn ông Thẩm phán, khiến ông phải câm miệng.

- Nghĩa là, - nàng thét lên - ông khuyên em bỏ mặc anh ấy cho sự bất hạnh! Tất cả mọi người sẽ xa lánh anh ấy, và sự thận trọng của ông khuyên em rằng hãy làm như họ. Người ta nói với em rằng đàn ông đều hành động như thế khi một người bạn của họ sa ngã, nhưng đàn bà thì không. Ông hãy nhìn quanh mình đi: Một người đàn ông cho dù bị nhục, cho dù bất hạnh, thất vọng đến thế nào, thì ông vẫn thấy bên anh ấy có một người đàn bà nâng đỡ và an ủi. Khi người bạn thân nhất quyết định bỏ chạy, khi người cha yêu quý nhất quay lưng, thì người yêu, người vợ vẫn ở lại.

Ông Thẩm phán hối tiếc rằng có lẽ mình đã để bị cuốn đi hơi xa. Cơn hưng phấn của Claire khiến ông hoảng sợ. Ông muốn ngắt lời nàng mà không được.

- Em có thể nhút nhát, - nàng nói tiếp với sự mạnh mẽ tăng dần - nhưng em không hèn hạ. Tự em đã chọn Albert giữa tất cả đám đàn ông; cho dù có chuyện gì xảy ra thì em vẫn không bỏ anh ấy. Không, em sẽ không bao giờ nói, “Tôi không quen con người này.” Anh ấy đã có thể cho em một nửa của cải và danh vọng của mình, thì em cũng sẽ nhận, dù anh ấy có muốn hay không, một nửa nhục nhã và đau khổ của anh ấy! Với hai người chúng em đồng lòng, gánh nặng sẽ nhẹ bớt đi. Ông cứ đánh anh ấy đi, em sẽ ôm chặt anh ấy đến nỗi không một cú đòn nào chạm vào anh ấy mà không chạm vào em. Ông là người khuyên em lãng quên, vậy hãy chỉ cho em nơi tìm thấy sự lãng quên đi! Em mà lại quên anh ấy ư! Em không muốn. Em yêu anh ấy; em chỉ có thể ngừng yêu khi con tim em ngừng đập. Anh ấy bị giam, bị kết tội giết người ư? Mặc kệ, em vẫn sẽ yêu. Anh ấy có tội ư? Có hề chi! Em vẫn sẽ yêu anh ấy. Ông có thể kết án anh ấy, có thể làm nhục anh ấy; bị kết án và bị làm nhục, em sẽ càng yêu anh ấy hơn. Ông tống anh ấy vào ngục, em sẽ theo anh ấy vào ngục, và ở trong ngục,

trong bộ quần áo tù khổ sai, em vẫn cứ yêu anh ấy. Anh ấy có lăn xuống vực thì em cũng sẽ lăn theo. Mạng sống của em là của anh ấy, anh ấy muốn sử dụng thế nào thì tùy. Không, không gì có thể chia cắt em với anh ấy, không có cái gì ngoài cái chết, và nếu anh ấy phải lên đoạn đầu đài thì, em cảm thấy rất rõ là em sẽ chết ngay khi lưỡi dao rơi xuống cổ anh ấy.

Daburon giấu mặt vào hai bàn tay; ông không muốn Claire thấy được dấu vết xúc cảm đang khuấy động tâm hồn ông.

Nàng yêu anh ta biết bao! - Ông tự nhủ - *Nàng yêu anh ta thế này đây!*

Chắc chắn là ông đang ở cách xa tình cảnh này hàng nghìn dặm. Tâm trí ông đang chìm trong những ý nghĩ đen tối nhất. Tất cả những mũi gai của lòng ghen tuông đang cào xé ông.

Niềm rung cảm của ông sẽ như thế nào nếu ông là đối tượng của nỗi đam mê không thể cưỡng lại như nó đang bùng nổ trước mặt ông đây! Làm sao mà ông không đáp lại! Ông cũng vậy, ông đã có một tâm hồn trẻ trung nồng nhiệt, một niềm khát khao dịu hiền cháy bỏng. Nhưng ai là người quan tâm đến ông? Ông là người đã được quý mến, được kính trọng, có thể còn bị người ta sợ, không được yêu, và có thể ông sẽ không bao giờ được như thế nữa. Chẳng lẽ ông không xứng đáng với điều đó! Tại sao có biết bao người đàn ông đi qua cuộc đời mà không được hưởng tình yêu, trong khi những kẻ khác, những kẻ hèn hạ nhất, đôi khi có vẻ như sở hữu một sức mạnh bí ẩn có khả năng hấp dẫn, quyến rũ, lôi kéo, kích thích những tình cảm mù quáng và mãnh liệt mà để tỏ rõ mình, chúng sẵn sàng đón nhận và mời gọi sự hy sinh? Chẳng lẽ đàn bà không có lý lẽ và óc suy xét?

Sự im lặng của tiểu thư Arlange đã đưa ông Thẩm phán trở lại thực tế.

Ông ngước mắt lên nhìn nàng. Bị rã rời bởi cơn kích động dữ dội, nàng lại gieo mình xuống ghế và thở dốc đến nỗi ông Daburon tưởng nàng khó ở. Ông vội đưa tay về phía chiếc chuông đặt trên bàn định gọi người giúp. Nhưng, dù ông cử động nhanh như thế, Claire vẫn kịp ngăn ông lại.

- Ông định làm gì thế? - Nàng hỏi.

- Nàng có vẻ quá đau đớn, - ông ấp úng - nên tôi muốn…

- Không sao, thưa ông. - Nàng đáp - Nhìn em người ta tưởng là em yếu ớt, nhưng không sao; em mạnh mẽ lắm, ông biết đấy, rất mạnh. Đúng là em đau khổ đến mức không thể tưởng tượng được rằng lại có thể khổ như thế, vì với một người con gái mà phải cưỡng ép sự thẹn thùng của mình thì thật là tàn nhẫn. Chắc là ông hài lòng lắm, thưa ông, khi mà em đã xé bỏ

mọi tấm màn che đậy và ông đã có thể hiểu thấu cõi lòng em. Thế nhưng em không hề hối tiếc, bởi đó là vì anh ấy. Điều khiến em hối hận là đã phải hạ mình để bào chữa cho anh ấy. Niềm tin của ông đã khiến em choáng váng. Anh ấy sẽ tha thứ cho em vì đã xúc phạm đến tính cách của anh ấy như vậy. Người ta không cần bào chữa cho một người như anh ấy, mà phải chứng minh sự vô tội của anh ấy mới đúng. Nhờ trời, em sẽ chứng minh được điều đó.

Tiểu thư Arlange nhỏm người định ra về, ông Daburon ra hiệu giữ nàng lại.

Giữa những luồng ý kiến lệch lạc của mình, ông nghĩ rằng sẽ là sai lầm nếu gieo vào trong lòng cô gái tội nghiệp này một ảo tưởng mong manh nào đó. Vì đã mở đầu như thế, ông nghĩ rằng nghĩa vụ của mình là phải đi đến cùng. Ông thực tâm cho rằng chỉ như thế ông mới cứu được Claire khỏi chính nàng, và sẽ tránh cho nàng khỏi phải hối tiếc cay đắng trong tương lai. Người bác sĩ phẫu thuật khi đã bắt đầu một ca mổ khủng khiếp thì không được bỏ dở nó, vì như thế người bệnh sẽ giãy giụa, đau đớn và kêu khóc.

- Thật khó khăn, thưa tiểu thư… - Ông cất lời.

Claire không để cho ông nói hết câu.

- Thôi đủ rồi, thưa ông, - nàng nói - tất cả những gì ông có thể nói đều vô ích. Em tôn trọng niềm tin đáng thương của ông; đổi lại em cũng yêu cầu ông tôn trọng phần nào niềm tin của em. Nếu ông thực sự là bạn em, em xin nói, "Hãy giúp em trong cái nhiệm vụ này, thứ mà em sẽ hết lòng vì nó." Nhưng chắc là ông chẳng muốn đâu.

Có thể nói là Claire đang làm tất cả để chọc tức vị quan tòa khốn khổ này. Giờ đây, nỗi đam mê của nàng đã đi đến chỗ giống như cái logic của lão Tabaret. Đàn bà không suy xét cũng không lập luận, họ chỉ cảm nhận và tin tưởng. Có thể vì thế mà họ có ưu thế. Đối với Claire, ông Daburon không cảm thấy nàng là kẻ thù, còn nàng thì lại coi ông như thế.

Ông Thẩm phán điều tra cảm thấy rõ ràng là mình vừa bị lăng nhục. Bị giằng co giữa một bên là sự đắn đo của lương tâm hẹp hòi với một bên là niềm tin, bị dao động giữa bổn phận và đam mê, bị luẩn quẩn trong vòng cương tỏa của nghề nghiệp, ông đã không sao có được một ý nghĩ đơn giản nhất. Từ ba ngày nay, ông đã hành động như một đứa trẻ ương bướng trong trò nghịch dại. Tại sao mình cứ nhất quyết không chịu thừa nhận rằng Albert có thể vô tội? Trong mọi vụ án thì các cuộc điều tra đều nhằm đến

cùng một mục đích. Ông, một người lúc nào cũng hành động vì bị can, lại không chịu chấp nhận khả năng đã xảy ra một sai lầm nào đó trong vụ án của anh chàng này.

- Thưa tiểu thư, - ông nói bằng giọng cho thấy ông đã quyết không để mình nổi giận - nếu nàng biết những bằng chứng mà tôi đang có trong tay, nếu tôi đưa ra cho nàng, nàng sẽ không còn hy vọng nữa.

- Nói đi, thưa ông. - Claire nói với vẻ khẩn thiết.

- Nàng muốn nghe chứ, thưa tiểu thư? Thôi được. Nếu nàng đòi hỏi, tôi sẽ kể chi tiết cho nàng tất cả những lời buộc tội mà tòa đã thu được; tôi hoàn toàn thuộc về nàng, nàng biết đấy. Nhưng mà cần gì phải liệt kê tất cả những điều suy đoán đó! Chỉ cần kể một chi tiết thôi cũng đủ có ý nghĩa quyết định. Án mạng xảy ra vào tối Thứ Ba Ăn Mặn, và bị can đã không thể trả lời được rằng buổi tối hôm đó anh ta làm gì, ở đâu. Thế mà anh ta đã ra khỏi nhà và đến hai giờ sáng mới trở về, quần áo ướt đẫm và rách nát, đôi găng tay bị xước…

- Ồ, đủ rồi, thưa ông, đủ rồi! - Claire ngắt lời, hai mắt nàng bỗng ánh lên niềm vui sướng - Ông nói là tối Thứ Ba Ăn Mặn phải không?

- Vâng, thưa tiểu thư.

- Ôi, em biết chắc mà! - Nàng kêu lên đắc thắng - Em đã nói rõ với ông rồi, rằng anh ấy không thể là người có tội!

Nàng chắp hai tay, và đôi môi mấp máy cho thấy nàng đang cầu nguyện.

Vẻ thể hiện niềm tin sinh động nhất mà ta thường thấy ở những bức tranh của một số họa sĩ Italia khiến khuôn mặt đẹp của nàng trở nên rạng ngời, trong khi nàng bày tỏ sự biết ơn vô vàn dành cho Chúa nhân từ.

Vị quan tòa bối rối đến nỗi quên cả việc chiêm ngưỡng nàng. Ông đang chờ đợi một lời giải thích. Không nhịn được nữa, ông hỏi:

- Tại sao?

- Thưa ông, - Claire đáp - nếu đó là bằng chứng quyết định nhất của ông thì nó không tồn tại đâu. Albert đã ở bên em cả buổi tối mà ông vừa nói.

- Ở bên nàng ư? - Ông lắp bắp.

- Vâng, ở bên em, tại dinh thự nhà em.

Ông Daburon choáng váng. Ông có đang nằm mơ không? Hai tay ông buông thõng xuống.

- Sao? - Ông hỏi - Tử tước có mặt ở nhà nàng, mà bà nội nàng, chị gia sư, và cả các gia nhân đều không nhìn thấy, không nói chuyện với anh ta?

- Không, thưa ông, anh ấy đến và ra về một cách bí mật. Anh ấy không muốn để ai trông thấy, muốn ở một mình với em.

- Ồ! - Ông Thẩm phán nói với một tiếng thở phào nhẹ nhõm.

Tiếng thở ra này như muốn nói, "Mọi chuyện đã rõ. Nhưng cũng thật là quá đáng. Nàng muốn cứu anh ta, bất chấp có thể gây hại đến danh tiếng của mình. Tội nghiệp cô gái! Nhưng có phải nàng bất chợt nghĩ ra điều này không?"

Tiếng "Ồ" này lại được tiểu thư Arlange lý giải hoàn toàn khác. Nàng nghĩ rằng ông Daburon đang ngạc nhiên vì nàng đã đồng ý tiếp Albert.

- Vẻ ngạc nhiên của ông là một sự lăng nhục, thưa ông. - Nàng nói.

- Thưa tiểu thư…!

- Một cô gái thuộc dòng dõi như em, thưa ông, có thể tiếp vị hôn phu của mình mà không sợ nguy hiểm, không sợ xảy ra chuyện gì có thể khiến em phải xấu hổ.

Nàng nói mà mặt đỏ nhừ vì xấu hổ, vì đau đớn và giận dữ. Nàng bắt đầu căm ghét ông Daburon.

- Tôi không hề có ý xúc phạm như nàng tưởng, thưa tiểu thư. - Ông quan tòa nói - Tôi chỉ tự hỏi tại sao anh Commarin lại phải lén lút đến gặp nàng, khi mà đám cưới sắp tới cho phép anh ta có quyền công khai có mặt ở nhà nàng bất cứ lúc nào. Tôi cũng tự hỏi tại sao trong chuyến viếng thăm này anh ta lại có thể để quần áo trong tình trạng mà chúng tôi đã tìm thấy.

- Có nghĩa là, thưa ông, - Claire cay đắng nói tiếp - ông nghi ngờ lời nói của em!

- Có những tình huống, thưa tiểu thư…

- Ông đang buộc em tội nói dối, thưa ông. Ông hãy biết rằng nếu chúng em có tội thì chúng em sẽ không thèm hạ mình để biện minh. Người ta sẽ không bao giờ thấy chúng em cầu khẩn cũng như xin ân xá.

Chất giọng kiêu kỳ và độc ác của tiểu thư Arlange chỉ khiến ông Thẩm phán phẫn nộ. Nàng đối xử với ông thế này đây! Và điều đó chỉ vì ông không chịu để bị lừa.

- Trước hết, thưa tiểu thư, - ông nghiêm khắc đáp - tôi là quan tòa và tôi có một bổn phận phải thực hiện. Một án mạng xảy ra, tất cả đều chỉ ra rằng anh Albert de Commarin có tội. Tôi bắt giam anh ta, hỏi cung và đưa ra những bằng chứng không thể chối cãi để buộc tội anh ta. Nàng vừa nói chúng là những bằng chứng giả mạo, nói như thế không đủ. Trong chừng mực mà nàng nói chuyện với người bạn là tôi, thì nàng đã thấy tôi là người

tử tế và dễ mủi lòng. Bây giờ là lúc nàng nói chuyện với một vị Thẩm phán, và vị Thẩm phán sẽ trả lời nàng, "Nàng hãy chứng minh đi!"

- Lời nói của em, thưa ông…

- Chứng minh đi…!

Tiểu thư Arlange từ từ đứng dậy, nhìn thẳng vào ông Thẩm phán với một ánh mắt đầy vẻ ngạc nhiên và nghi ngờ.

- Thưa ông, - nàng hỏi - vậy là ông sẽ sung sướng được thấy Albert bị kết tội? Ông sẽ khoái chí được kết án anh ấy? Có phải ông căm ghét bị cáo này, người mà số phận đang nằm trong tay ông, thưa ông Thẩm phán? Có thể nói gần như thế… Liệu ông có thể chắc chắn về sự vô tư của mình không? Liệu một số kỷ niệm có đè nặng lên cán cân công lý của ông không? Có chắc chắn đây không phải là ông đang dùng luật pháp để truy tố một kẻ tình địch?

- Thật là quá lắm! - Ông Thẩm phán thì thầm - Thật là quá lắm!

- Ông có biết, - Claire lạnh lùng nói tiếp - rằng lúc này tình cảnh của chúng ta thật là hiếm gặp và nguy hiểm không? Em nhớ là có lần ông đã tỏ tình với em. Em thấy đó là một tình yêu chân thành và sâu sắc; em đã cảm động. Nhưng em phải từ chối vì em đã yêu một người đàn ông khác, và em đã khóc than cho ông. Giờ đây, cái người đàn ông khác kia bị kết tội giết người, còn ông là quan tòa của anh ấy; và em thì thấy mình ở giữa hai người, cầu xin ông cho anh ấy. Nếu chấp nhận là quan tòa thì ông phải bằng lòng làm tất cả để bảo vệ anh ấy, thế nhưng có thể nói là ông đang chống lại!

Mỗi một lời của Claire rơi vào lòng ông Daburon giống như những cái tát giáng vào má ông.

Có đúng là nàng đang nói không? Ở đâu ra sự táo bạo bất ngờ này để cho ông thấy những câu nói đó có sự đồng vọng trong ông?

- Thưa tiểu thư, - ông nói - nỗi đau đang khiến nàng hoang mang. Chỉ vì đó là nàng nên tôi mới có thể tha thứ cho những gì nàng vừa nói. Việc nàng không hiểu vụ việc đã khiến nàng có thái độ bất công. Nàng tưởng rằng số phận của Albert chỉ phụ thuộc vào ý muốn của tôi, nàng nhầm rồi. Thuyết phục tôi thì chẳng được gì cả, cần phải thuyết phục những người khác nữa. Phần tôi, để tin nàng thì dễ lắm, vì tôi biết nàng. Nhưng những người khác liệu họ có tin lời chứng của nàng không khi nàng đem cho họ một câu chuyện thực, tôi tin là rất thực, nhưng cuối cùng lại có vẻ không?

Nước mắt Claire lại trào lên.

- Nếu em có vô cớ xúc phạm ông, thưa ông, - nàng nói - thì xin ông tha lỗi. Nỗi đau khiến người ta xấu tính.

- Nàng không có gì xúc phạm tôi, thưa tiểu thư, - vị quan tòa nói tiếp - tôi đã nói rồi, tôi thuộc về nàng mà.

- Thế thì, thưa ông, ông hãy giúp em chứng minh những gì em sẽ nói là chính xác. Em sẽ kể cho ông nghe tất cả.

Ông Daburon nghĩ rằng Claire đang tìm cách lợi dụng thiện ý của mình. Tuy nhiên sự tự tin của nàng khiến ông ngạc nhiên. Ông tự hỏi không biết nàng sẽ tưởng tượng ra câu chuyện hoang đường gì nữa đây.

- Thưa ông, - Claire bắt đầu nói - ông biết những trở ngại mà cuộc hôn nhân của em với Albert đã gặp phải. Ngài Commarin không muốn em làm con dâu vì em nghèo; em chẳng có gì cả. Albert đã phải mất năm năm để vượt qua được sự chống đối của cha mình. Hai lần ngài Bá tước nhượng bộ, thì hai lần ông đã thay đổi ý kiến mà ông cho rằng mình đã bị ép buộc phải đồng ý. Cuối cùng, cách đây một tháng ông đã chủ động đồng ý. Tuy nhiên những lần do dự đó, cùng với sự lần lữa, sự cắt đứt có ý lăng nhục đó đã làm tổn thương sâu sắc bà nội em. Ông biết tính tự ái của bà rồi; em phải công nhận rằng trong hoàn cảnh này bà có cái lý của mình. Mặc dù ngày cưới đã được ấn định, nhưng bà Hầu tước vẫn tuyên bố rằng bà sẽ không thể làm mất thanh danh của em, cũng không thể để người ta cười chê gia đình em thêm nữa nếu gia đình em tỏ ra vội vàng đón nhận một cuộc hôn nhân quá lời lãi, để cho người ta khỏi lúc nào cũng lên án gia đình em là tham vọng. Thế là bà quyết định rằng cho đến ngày công bố hôn lễ, Albert chỉ được phép đến chơi hai ngày một lần, mỗi lần chỉ hai tiếng đồng hồ thôi và trước sự có mặt của bà. Chúng em đã không thể khiến bà thay đổi quyết định. Vào sáng Chủ nhật, em đã nhận được một bức thư của Albert. Anh ấy báo cho em biết rằng có mấy công chuyện nghiêm trọng đã ngăn không cho anh ấy đến gặp em, mặc dù hôm đó là ngày được phép. Điều gì có thể giữ chân anh ấy? Em sợ là đã có chuyện bất hạnh nào đó xảy ra. Hôm sau em đang sốt ruột và lo lắng chờ đợi thì người hầu phòng của anh ấy đem đến cho chị Schmidt một bức thư gửi cho em. Trong bức thư này, thưa ông, Albert cầu xin em cho anh ấy một cuộc hẹn. Anh bảo rằng cần phải nói chuyện riêng với em, không chậm trễ. Tương lai của chúng em, anh ấy nói thêm, phụ thuộc vào cuộc gặp này. Anh ấy để em chọn ngày giờ, yêu cầu rõ là đừng cho ai biết. Không chút ngập ngừng, em trả lời là tối thứ Ba anh ấy hãy có mặt ở chiếc cổng vườn

nhỏ trông ra một con phố vắng của nhà em. Để thông báo rằng mình đã đến, anh ấy sẽ gõ cửa khi chuông đồng hồ của Bảo tàng Thương binh điểm chín tiếng. Em biết là tối đó bà nội em đã mời nhiều bạn bè đến chơi; em nghĩ bằng cách giả vờ bị mệt em sẽ có thể được phép lui về phòng và như thế em sẽ được tự do. Em tính rõ rằng bà Arlange sẽ giữ chị Schmidt ở bên mình…

- Xin lỗi, thưa tiểu thư! - Ông Daburon ngắt lời - Nàng viết thư cho anh Albert vào ngày nào?

- Thứ Ba, vào ban ngày.

- Nàng có thể nói chính xác lúc mấy giờ không?

- Chắc là em đã gửi bức thư này vào quãng hai, ba giờ chiều.

- Cảm ơn tiểu thư, xin nàng nói tiếp đi.

- Mọi dự đoán của em đã thành hiện thực. Buổi tối em được tự do và em xuống vườn trước giờ hẹn một chút. Trước đó, em đã kiếm được chìa khóa của cánh cổng nhỏ này; em đã vội vã thử nó. Than ôi, em không thể khiến nó mở được; ổ khóa bị gỉ quá, em đã dùng hết sức mà không được. Em đang tuyệt vọng thì đồng hồ điểm chín giờ. Khi đồng hồ mới điểm đến tiếng thứ ba thì Albert gõ cửa. Ngay lập tức em thông báo cho anh ấy biết sự cố và ném chìa ra để anh ấy thử mở. Anh ấy cũng thử mà không được. Em chỉ còn cách hẹn anh ấy vào ngày hôm sau. Anh ấy trả lời là không thể được, rằng điều anh ấy cần nói không thể để chậm trễ. Từ hai ngày nay, anh ấy đã khổ sở khi cứ phải lưỡng lự muốn thông báo cho em chuyện này, anh ấy không thể sống được nữa. Chúng em đã phải, ông hiểu không, nói chuyện với nhau qua cánh cổng đóng kín. Cuối cùng anh ấy tuyên bố sẽ trèo qua tường. Em xin anh ấy đừng làm thế vì sợ lỡ có chuyện nguy hiểm xảy ra. Tường khá cao, ông biết đấy, và trên tường lại gắn những mảnh thủy tinh vỡ; hơn nữa những cành cây keo lại che kín phía trên như một hàng rào. Nhưng anh ấy không đếm xỉa đến những nỗi lo lắng của em và nói rằng trừ phi em muốn ngăn cấm, còn không thì anh ấy sẽ thử trèo. Em không dám nói không, thế là anh ấy đánh liều. Em rất sợ, người run như tàu lá. Cũng may là anh ấy rất nhanh nhẹn; anh ấy trèo qua mà không bị làm sao. Điều anh ấy muốn, thưa ông, là thông báo tai họa vừa giáng xuống đầu chúng em. Chúng em ngồi trên một chiếc ghế băng nhỏ, ông biết đấy, trước một khóm cây. Rồi khi cơn mưa ập xuống, chúng em phải chạy vào lánh dưới căn chòi. Hơn một phút sau thì Albert chia tay em, lặng lẽ và gần như vui vẻ. Anh ấy ra về theo lối cũ, chỉ có điều ít nguy

hiểm hơn, vì em đã bắt anh ấy phải dùng chiếc thang của người làm vườn mà em đã đặt nằm dọc bức tường sau khi anh ấy đã trèo ra ngoài.

Câu chuyện được kể bằng giọng đơn giản và tự nhiên nhất này đã làm ông Daburon bối rối. Biết tin thế nào đây?

- Thưa tiểu thư, - ông hỏi - cơn mưa đã bắt đầu khi anh Albert trèo qua tường à?

- Chưa, thưa ông. Mấy giọt mưa đầu tiên bắt đầu rơi khi chúng em ngồi trên ghế băng, em nhớ rất rõ, bởi khi anh ấy mở ô em đã nghĩ đến Paul và Virginie*.

Hai nhân vật lãng mạn trong cuốn tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Pháp Jacques-Henri Bernardin de Saint-Pierre (1737-1814) (ND).

- Chờ tôi một lát, thưa tiểu thư. - Ông Thẩm phán nói.

Ông đang ngồi trước bàn giấy và viết vội hai bức thư. Trong bức thứ nhất, ông ra lệnh lập tức đưa Albert đến văn phòng của mình ở tòa án. Trong bức thứ hai, ông giao nhiệm vụ cho một nhân viên an ninh đến ngay khu ngoại ô Saint-Germain, vào dinh thự nhà Arlange để kiểm tra bức tường cuối khu vườn và thu thập dấu vết của một vụ trèo tường, nếu thực sự có những dấu vết đó. Ông giải thích thêm rằng bức tường đã được trèo qua hai lần, trước và trong khi mưa, vì thế các dấu vết của lượt vào và ra chắc hẳn phải khác nhau.

Ông ra lệnh cho nhân viên an ninh hãy hành động một cách thận trọng nhất và kiếm một cái cớ dễ nghe nhất để giải thích cho công tác điều tra.

Vừa viết, ông vừa lắc chuông gọi người hầu.

- Đây, - ông nói với anh hầu - anh hãy chuyển hai bức thư này cho anh lục sự Constant của ta. Hãy yêu cầu anh ấy đọc thư và sai người thi hành ngay tức khắc những gì viết trong này, anh hiểu chưa, ngay tức khắc. Chạy đi, lấy một chiếc xe, nhanh lên! À, thêm một câu nữa: Nếu Constant không ở trong văn phòng, hãy sai một người phụ việc đi tìm anh ấy; anh ấy không thể ở xa được, vì anh ấy đang đợi ta. Đi đi, khẩn trương lên!

Rồi quay sang Claire, ông nói:

- Tiểu thư vẫn giữ bức thư trong đó anh Albert yêu cầu được gặp nàng chứ?

- Vâng, thưa ông, chắc là em có đem theo đây.

Nàng đứng dậy, lục tìm trong túi và đưa ra một tờ giấy nhàu nát.

- Nó đây!

Ông Thẩm phán điều tra đón bức thư. Bỗng nhiên ông thấy nghi ngờ.

Bức thư tai hại này có vẻ được cất có chủ ý trong túi của Claire chăng? Các cô gái thường không đem theo lời hẹn bên mình. Ông đọc lướt mấy dòng ngắn ngủi của bức thư.

- Không có ngày tháng, - ông lẩm nhẩm - không có tem, không có gì hết…

Claire không nghe thấy ông nói; nàng đang căng óc tìm bằng chứng của cuộc gặp đó.

- Thưa ông, - nàng đột nhiên nói - thường khi người ta muốn và tưởng rằng mình ở một mình thì lại bị người khác nhìn thấy. Xin ông cho gọi tất cả gia nhân và cả bà nội em nữa để hỏi cung họ, có thể có ai đó đã trông thấy Albert.

- Hỏi cung người nhà nàng ư…! Nàng nghĩ đến chuyện này chưa, thưa tiểu thư?

- Sao, thưa ông! Chắc ông nghĩ em sẽ bị liên lụy… Có hề chi chứ, chỉ cần anh ấy được thả!

Ông Daburon chỉ còn biết cảm phục nàng.

Người con gái này có một sự tận tâm thật cao cả, cho dù nàng có nói đúng sự thật hay không! Ông đánh giá cao sự mãnh liệt của nàng từ một giờ đồng hồ qua, khi ông đã hiểu quá rõ tính cách của nàng.

- Còn nữa, - nàng nói thêm - cái chìa khóa cổng vườn mà em đã ném cho Albert ấy, anh ấy đã không trả lại em; em nhớ rõ điều này, vì lúc đó chúng em đã quên mất nó. Chắc hẳn anh ấy vẫn giữ nó. Nếu ta tìm thấy nó trong nhà anh ấy thì nó sẽ chứng minh rõ ràng là anh ấy đã đến vườn nhà em…

- Tôi sẽ ra lệnh lục soát, thưa tiểu thư.

- Còn một cách nữa, khi mà em đang còn ở đây, ông hãy cho người đến kiểm tra bức tường…

Nàng đã nghĩ đến tất cả.

- Xong rồi, thưa tiểu thư. - Daburon nói tiếp - Tôi sẽ không giấu nàng rằng một trong hai bức thư mà tôi vừa gửi đi có lệnh điều tra nhà bà nội nàng, tất nhiên là một cuộc điều tra bí mật.

Claire đứng dậy, mặt mày rạng rỡ, và lần thứ hai nàng đưa tay ra cho ông Thẩm phán.

- Ồ, cảm ơn ông, - nàng nói - nghìn lần cảm ơn! Bây giờ em thấy rõ là ông đứng về phía chúng em. Nhưng còn một ý nữa: bức thư hôm thứ Ba của em, Albert chắc vẫn giữ nó.

- Không, thưa tiểu thư, anh ấy đốt rồi.

Claire thấy mắt mình mờ đi, nàng lùi lại.

Nàng tưởng như cảm thấy có ý mỉa mai trong câu trả lời của ông Thẩm phán. Không phải như vậy. Ông quan tòa nhớ lại bức thư bị Albert ném vào lò sưởi chiều thứ Ba. Đó chỉ có thể là thư của cô gái. Vậy là câu nói, "Người ấy không thể cưỡng lại ta" chính là ám chỉ nàng. Ông hiểu phản ứng của nàng và liền giải thích cho câu nói của mình.

- Thưa tiểu thư, - ông nói tiếp - nàng có hiểu là anh Commarin đã để cho tòa án đi lạc đường, đã đẩy tôi đi đến một sai lầm đáng buồn, khi mà đáng ra anh ta chỉ cần nói cho tôi biết tất cả những điều đó?

- Thưa ông, hình như người quân tử không thể tự thú là đã có được một cuộc hẹn với một người đàn bà khi mà lúc đó anh ta không được phép. Anh ta sẽ thà hy sinh mạng sống của mình, còn hơn là hy sinh danh dự của người con gái đã tin cậy mình. Nhưng xin ông hãy tin rằng Albert rất tin cậy vào em.

Chẳng có gì phải nhắc lại điều đó, và tình cảm của tiểu thư Arlange đã khiến một câu nói trong buổi hỏi cung trở nên có nghĩa.

- Còn nữa, thưa tiểu thư, - ông Thẩm phán nói tiếp - tất cả những gì nàng vừa nói với tôi, nàng cần phải nhắc lại tại văn phòng của tôi ở tòa án. Anh lục sự sẽ ghi lại lời khai của nàng và nàng sẽ ký vào biên bản. Công việc này sẽ thật là khó nhọc với nàng, nhưng đó là thủ tục cần thiết.

- Ồ, thưa ông, em rất vui được đến đó. Hành động nào mà em không dám trả giá khi nghĩ đến anh ấy vẫn ở trong tù? Em chẳng đã quyết làm tất cả rồi sao? Nếu người ta đưa anh ấy ra Tòa đại hình thì em cũng sẽ ra. Vâng, em sẽ có mặt, và ở đó, trước mặt tất cả mọi người, em sẽ nói to sự thật. Tất nhiên, - nàng nói thêm với giọng buồn rầu - em sẽ phải giơ mặt ra, người ta sẽ nhìn em như một nhân vật trong tiểu thuyết, nhưng mặc kệ dư luận, mặc kệ sự chê trách hay tán đồng của mọi người, bởi vì em tin chắc vào tình yêu của anh ấy!

Nàng đứng dậy, sửa sang lại áo khoác và dây buộc mũ.

- Em có cần phải đợi nhân viên của ông đi kiểm tra bức tường về không? - Nàng hỏi.

- Không cần, thưa tiểu thư.

- Thế thì, - nàng nói với giọng dịu dàng nhất - thưa ông, em chỉ còn việc cầu xin ông, - nàng chắp hai tay - cầu xin ông, - đôi mắt nàng lộ vẻ van nài - hãy phóng thích Albert.

- Anh ấy sẽ được trả tự do ngay khi có thể, tôi xin hứa với nàng.

- Ôi, ngay hôm nay đi, thưa ông, ngay hôm nay, em xin ông, thả ngay lập tức. Bởi vì anh ấy vô tội, nào, ông hãy để cho mình mủi lòng, bởi vì ông là bạn của em… Ông có muốn em quỳ gối cầu xin ông không?

Ông Thẩm phán chỉ kịp đưa tay ra ngăn nàng lại.

Ông đang nghẹn ngào, khốn khổ cho ông!

Ôi! Ông đang khao khát có được số phận của người tù kia biết bao!

- Điều nàng yêu cầu là không thể được, thưa tiểu thư, - ông nói với giọng tắc nghẹn - điều này là không thực tế, tôi xin thề danh dự! Ôi! Giá như nó chỉ phụ thuộc vào tôi…! Giả sử anh ấy có tội, tôi cũng sẽ không thể nhìn nàng khóc và chịu đựng…

Tiểu thư Arlange, dù vẫn cứng rắn cho đến lúc này, không kìm được tiếng nấc.

- Khốn nạn cho em! - Nàng kêu lên - Anh ấy đang phải chịu đau khổ, anh ấy đang phải ngồi tù, còn em thì tự do mà không làm được gì cho anh ấy! Lạy Chúa, hãy cho con tiếng nói đủ để có thể làm động lòng những người kia. Con phải đi gặp ai để quỳ lạy cầu xin ân xá…

Nàng ngừng lời, ngạc nhiên vì những lời mà mình vừa thốt ra.

- Ân xá ư? - Nàng kiêu hãnh nói tiếp - Anh ấy không cần ân xá. Tại sao em lại chỉ là một người đàn bà? Chẳng lẽ em không tìm được một người đàn ông nào chịu giúp em? À có, - nàng nói sau một lát suy nghĩ - có một người đàn ông mang nợ Albert, bởi vì ông ta là người đã đẩy anh ấy đến tình cảnh này, đó chính là ông Bá tước Commarin. Ông là cha, đồng thời cũng là người đã bỏ rơi anh ấy. Được rồi! Em, em sẽ đi gặp để gợi cho ông nhớ rằng ông vẫn có một người con trai.

Ông quan tòa đứng lên để tiễn nàng, nhưng nàng đã bỏ chạy và kéo theo chị Schmidt tốt bụng.

Daburon, đang sợ chết khiếp, lại gieo mình xuống ghế. Hai mắt ông long lanh giọt lệ.

- Nàng là thế này đây! - Ông thì thầm - Ôi! Ta đã không chọn một người bạn tầm thường. Ta đã đoán và hiểu được mọi đức tính cao thượng của nàng.

Chưa bao giờ ông yêu nàng đến thế, và ông cảm thấy rằng không bao giờ mình có thể khuây khỏa được vì đã không biết cách để khiến mình được yêu.

Nhưng từ tận trong đáy lòng, một ý nghĩ đau nhói như một mũi tên đang xuyên qua óc ông.

Liệu Claire có nói thật không? Liệu có phải nàng đang đóng một vai diễn đã học thuộc từ lâu? Không, chắc chắn là không!

Nhưng có thể người ta đã lợi dụng nàng, nàng có thể đã bị một hành động xảo quyệt khôn ngoan nào đó lừa dối.

Nếu thế thì dự đoán của lão Tabaret sẽ thành hiện thực. Lão Tabaret đã nói, "Ngài hãy đợi và sẽ thấy có một chứng cứ ngoại phạm không thể bác bỏ."

Làm sao chứng minh được sự giả tạo của chứng cứ này, một chứng cứ đã được sắp đặt từ trước và được Claire bị lợi dụng khẳng định?

Làm sao lật tẩy một kế hoạch đã được tính toán khôn khéo đến nỗi kẻ bị can đã có thể khoanh tay chờ đợi kết quả dự tính mà không phải gặp nguy hiểm, không phải tự mình can thiệp…?

Ông Thẩm phán vùng vẫy trong mớ khó khăn rối rắm mà không có một dự định nào, không có một ý tưởng nào.

Ông đứng lên.

- Thôi! - Ông nói to như để tự khích lệ mình - Mọi chuyện sẽ được giải quyết ở tòa.

XVI

Ông Daburon đã bị bất ngờ trước cuộc viếng thăm của Claire. Ông Commarin còn bị bất ngờ hơn nhiều khi người hầu phòng ghé tai ông báo rằng có tiểu thư Arlange xin được gặp ngài Bá tước một lát.

Ông Daburon đánh rớt chiếc ly quý; ông Commarin, khi ấy đang ngồi ăn, để rơi con dao ăn xuống đĩa.

Và cũng như ông Thẩm phán, ông Commarin thốt lên:

- Claire!

Ông ngập ngừng không muốn tiếp nàng, vì ông sợ sẽ xảy ra cảnh tượng khó chịu.

Ông không thể không biết rằng nàng chỉ có rất ít tình cảm dành cho ông, vì ông đã ngoan cố khước từ nàng lâu như thế. Bây giờ nàng muốn gì đây? Chắc là nàng đến để hỏi về Albert. Ông sẽ trả lời thế nào đây?

Có thể nàng sẽ bị lên cơn thần kinh, và bữa ăn của ông sẽ bị quấy rầy.

Tuy nhiên, ông nghĩ đến nỗi đau khủng khiếp mà nàng đang phải gánh chịu, và ông có một phản ứng tốt đẹp.

Ông tự nhủ rằng sẽ là không hay và không xứng đáng với tư cách của mình nếu cứ lánh mặt người con gái đáng ra sẽ phải trở thành con dâu ông, Tử tước phu nhân Commarin.

Ông ra lệnh bảo nàng đợi mình một lát trong phòng khách dưới tầng trệt.

Ông nhanh chóng xuống phòng khách, bữa ăn của ông đã bị cắt ngang bởi lời thông báo về cuộc viếng thăm này. Ông đang sẵn sàng đón nhận tất cả những gì khó chịu nhất.

Ngay khi ông xuất hiện, Claire đã nghiêng mình kính cẩn làm một động tác cúi chào trịnh trọng theo đúng cách mà bà Hầu tước Arlange đã dạy nàng.

- Thưa ngài Bá tước… - Nàng cất tiếng.

- Cô bé tội nghiệp, có phải cháu đến đây để hỏi tin tức về anh chàng khốn nạn kia không? - Ông Commarin hỏi.

Ông đã ngắt lời Claire và đi thẳng vào việc để kết thúc nó một cách

nhanh nhất.

- Không, thưa ngài Bá tước, - cô gái đáp - ngược lại, cháu đến để báo tin cho bác. Bác có biết là anh ấy vô tội không?

Ông Bá tước chăm chú nhìn nàng, tưởng như nỗi đau đang khiến nàng rối trí. Nhưng, trong trường hợp này, cơn hoảng loạn của nàng tỏ ra thật bình tĩnh.

- Cháu chưa bao giờ nghi ngờ điều đó, - Claire nói tiếp - nhưng giờ cháu đã có bằng chứng chắc chắn nhất.

- Cháu có nghĩ kỹ những gì cháu nói không đó, cô gái? - Ông Bá tước hỏi, hai mắt lộ vẻ hoài nghi.

Tiểu thư Arlange hiểu rõ những suy nghĩ của ông quý tộc già. Cuộc nói chuyện với ông Daburon đã cho nàng kinh nghiệm.

- Cháu không nói trước điều gì nếu điều đó không chính xác tuyệt đối và dễ kiểm chứng. - Nàng đáp - Cháu vừa ở chỗ ông Thẩm phán điều tra, ông Daburon đó; ông ấy là bạn của bà nội cháu, và sau những gì cháu tiết lộ cho ông ấy, ông ấy tin rằng Albert không có tội.

- Ông ấy đã nói thế sao, Claire? - Ông Bá tước reo lên - Cô gái ơi, cháu có chắc không? Cháu không nhầm chứ?

- Không, thưa bác. Cháu đã cho ông ấy biết một việc mà tất cả mọi người không biết, và Albert, vì là một quý tộc, đã không thể nói ra. Cháu đã báo cho ông ấy rằng Albert đã ở bên cháu, trong vườn của bà nội cháu, suốt buổi tối hôm xảy ra án mạng. Lúc đó anh ấy đã hẹn gặp cháu…

- Nhưng mà lời nói của cháu thì chưa đủ.

- Có bằng chứng, và tòa sẽ có chúng trong tay ngay bây giờ.

- Lạy Chúa, có thật thế không! - Ông Bá tước sướng điên, reo lên.

- Ôi! Thưa ngài Bá tước, - tiểu thư Arlange chua chát nói - bác cũng giống như ông Thẩm phán, bác đã tin vào chuyện không thể xảy ra. Bác là cha mà còn nghi ngờ anh ấy. Vậy là bác không hiểu anh ấy! Bác đã bỏ mặc mà không tìm cách cứu anh ấy! Ôi, thế mà cháu, cháu đã không ngại ngần!

Người ta dễ tin vào những gì mình khao khát từ tận đáy lòng. Ông Commarin tỏ ra không khó thuyết phục. Không cần cân nhắc, không cần thảo luận, ông sẵn sàng tin những điều khẳng định của Claire. Ông chia sẻ niềm tin chắc chắn của nàng mà không cần tự hỏi liệu như thế có là khôn ngoan và thận trọng không.

Đúng, ông đã bị choáng váng trước niềm tin chắc của ông Thẩm phán, ông đã tự nhủ rằng điều khó tin kia là có thực và ông đã cúi đầu chấp nhận.

Thế mà chỉ một lời nói của cô gái này đã khiến ông nghĩ lại. Albert vô tội ư! Ý nghĩ này gieo vào lòng ông giống như một giọt nước thần.

Với ông, Claire giống như một thiên sứ thông báo hạnh phúc và hy vọng.

Chỉ từ ba ngày nay ông mới nhận ra tình cảm mà mình dành cho Albert lớn đến mức nào. Ông yêu nó vô cùng, bởi lẽ, mặc dù có những hoài nghi dằn vặt về quan hệ cha con giữa hai người, chưa bao giờ ông chịu được cảnh phải xa rời nó.

Từ ba ngày nay, ý nghĩ về tội ác được quy cho người con trai bất hạnh này, về hình phạt đang chờ đợi nó, đang giết chết ông. Thế mà nó lại là người vô tội!

Sẽ không còn phải xấu hổ nữa, không còn vụ án tai tiếng nữa, không còn cảnh gia huy nhà ông bị vấy bùn; cái tên Commarin sẽ không còn bị bêu riếu trước tòa án nữa.

- Nhưng thế thì, con gái của ta, - ông Bá tước hỏi - người ta sẽ thả nó chứ?

- Than ôi, thưa bác, cháu đã yêu cầu người ta thả anh ấy ngay tức khắc. Đúng thế, phải không, bởi vì anh ấy đâu có tội? Nhưng ông Thẩm phán trả lời là không thể được, rằng ông ấy không làm chủ tòa án, rằng số phận của Albert phụ thuộc vào nhiều người. Vì thế cháu quyết định đến xin bác giúp đỡ.

- Bác có thể làm được gì?

- Ít nhất là cháu cũng hy vọng. Cháu chỉ là một cô gái nghèo hèn dốt nát và chẳng quen ai trên đời. Cháu không biết có thể làm gì để người ta không giữ anh ấy trong tù nữa. Chắc là phải có một cách để đem lại công lý. Chẳng lẽ bác không thử làm mọi thứ, thưa ngài Bá tước, bác là cha anh ấy cơ mà?

- Có chứ, - ông Commarin vội vã đáp - có chứ, và ngay bây giờ, không bỏ phí một phút.

Từ khi Albert bị bắt, ông Bá tước đã rơi vào cảnh buồn bã sững sờ. Trong nỗi đau sâu nặng, nhìn quanh chỉ thấy cảnh đổ nát và tai họa, ông chẳng làm được gì ngoài việc cố rũ bỏ sự đờ đẫn của đầu óc. Người đàn ông này, thường ngày hoạt bát là thế, luôn vận động đến mức sục sôi, giờ trở nên bàng hoàng. Ông bằng lòng để trí não tê liệt để khỏi cảm thấy sự tàn khốc của nỗi đau. Giọng nói của Claire vang bên tai ông như tiếng kèn gọi hồn. Bóng đêm đáng sợ đang tan biến, một đốm sáng đang thoáng hiện

lên ở cuối chân trời; ông đã lấy lại được nghị lực thời trai trẻ.

- Ta đi thôi. - Ông nói.

Nhưng bỗng nhiên khuôn mặt rạng rỡ của ông thoáng một vẻ buồn rầu pha lẫn tức giận.

- Nhưng mà đi đâu? - Ông nói tiếp - Biết gõ cửa nhà ai chứ? Như hồi xưa thì ta đã đến gặp nhà vua rồi. Nhưng ngày nay… Chính hoàng đế của chúng ta cũng không thể đặt mình trên luật pháp. Rồi người sẽ lại bảo ta hãy đợi phán quyết của mấy ông ở tòa án, rằng người không thể làm gì được. Chờ đợi ư…! Albert đang phải đếm từng phút với nỗi lo lắng chết người! Chắc chắn ta sẽ có được công lý, chỉ có điều, để làm ngay được điều đó thì phải có một tài nghệ được đào tạo ở những trường lớp mà ta chẳng được học.

- Ta cứ thử xem, thưa bác, - Claire nài nỉ - ta hãy đi gặp các Thẩm phán, các ông tướng, các thượng thư, cháu cũng chẳng biết nữa! Chỉ cần bác dẫn cháu đến, cháu sẽ nói, và bác sẽ xem liệu chúng ta có thành công hay không!

Ông Bá tước nắm lấy hai bàn tay bé nhỏ của Claire và cứ giữ như thế một lúc lâu, siết chặt hai tay nàng với vẻ dịu dàng của một người cha.

- Ôi cô bé tử tế! - Ông kêu lên - Cháu là một cô gái tử tế và can đảm, Claire ạ! Dòng dõi cao sang không thể lừa dối. Bác đã không hiểu cháu. Đúng rồi, cháu sẽ là con bác, và cháu sẽ được hạnh phúc, cháu với Albert… Nhưng mà chúng ta không thể liều mạng như những kẻ dại dột. Để biết gặp ai, ta phải có một người dẫn đường nào đó, một luật sư, hay một người được ủy nhiệm. À, - ông reo lên - ta biết rồi, đó là Noël…!

Claire ngước đôi mắt đẹp kinh ngạc nhìn ông.

- Đó là con trai bác, - ông Commarin đáp với vẻ lúng túng rõ rệt - một người con trai khác, anh trai của Albert. Nó là người đàn ông tốt nhất và đáng trọng nhất. - Ông nói thêm, lặp lại rất đúng lúc câu nói của ông Daburon - Nó là luật sư, nó quen tòa án đến chân tơ kẽ tóc, nó sẽ chỉ dẫn cho chúng ta.

Cái tên Noël này, được thốt ra giữa cuộc nói chuyện đầy vui vẻ, khiến trái tim Claire thắt lại.

Ông Bá tước đã nhận ra nỗi hoảng sợ của nàng.

- Cháu đừng lo, con gái của ta! - Ông Bá tước nói - Noël tốt lắm, và bác nói thêm là nó yêu Albert. Đừng lắc đầu như thế, cô bé hay hoài nghi ạ, Noël đã nói với bác ngay ở đây rằng nó không tin là Albert có tội. Nó đã

tuyên bố với bác rằng nó sẽ làm tất cả để sửa chữa sai lầm chết người này, và nó muốn là luật sư bào chữa cho Albert.

Những lời khẳng định đó dường như không trấn an được cô gái. Nàng tự nhủ, *Anh chàng Noël này thì làm được gì cho Albert?* Tuy nhiên, nàng không đáp lời ông Bá tước.

- Chúng ta sẽ cho người đi tìm Noël. - Ông Commarin nói tiếp - Lúc này nó đang ở bên mẹ Albert, người đã nuôi dạy nó và đang trong cơn hấp hối.

- Mẹ Albert?

- Phải, con gái của ta. Albert sẽ giải thích cho cháu điều mà cháu đang cảm thấy như là một câu đố bí hiểm. Bây giờ thời gian gấp lắm rồi. Nhưng bác nghĩ…

Ông bất ngờ ngừng lời. Ông đang nghĩ rằng thay vì sai người đến nhà bà Gerdy để tìm Noël thì có lẽ ông nên đến thẳng đó. Như thế ông sẽ được gặp Valérie; từ lâu ông đã khát khao muốn được gặp lại bà!

Đây là một trong những cách làm mà con tim thúc bách, và là điều mà người ta vẫn không dám liều, vì có hàng nghìn lý do tế nhị hoặc vụ lợi đã ngăn người ta lại.

Người ta muốn, người ta khát khao, thế rồi người ta vẫn giằng co, vật lộn và cưỡng lại. Nhưng khi có một cơ hội là người ta sung sướng nắm ngay lấy nó như chết đuối vớ được cọc. Khi ấy, đối với chính mình người ta có một cái cớ để biện minh. Nhượng bộ trước sự thúc đẩy của đam mê, người ta sẽ có thể tự nhủ, *Không phải ta muốn điều này, mà đó là do số phận*.

- Đó là cách nhanh hơn để gặp Noël.

- Vậy ta đi thôi, thưa bác.

- Có điều là, con của ta, - ông quý tộc già ngập ngừng - có điều là bác không biết liệu bác có thể, liệu bác có nên đưa cháu theo không. Những lề thói…

- Ồ, thưa bác, đúng là có chuyện lề thói. - Claire hăng hái đáp lại - Với bác và vì anh ấy, chẳng phải là cháu có thể đi bất cứ chỗ nào sao? Chỉ cần bác bảo chị gia sư Schmidt của cháu về báo cho bà nội cháu biết, và bảo chị ấy quay lại đây đợi chúng ta quay về. Cháu sẵn sàng rồi, thưa bác.

- Được rồi! - Ông Bá tước nói, rồi lắc chiếc chuông mạnh đến mức như muốn khiến nó vỡ ra. Ông quát to:

- Chuẩn bị xe cho ta!

Ông dứt khoát muốn Claire khoác tay ông xuống bậc thềm. Chàng Bá

tước vùng Artois thanh lịch và hào hoa đã trở lại trong ông.

- Cháu đã lấy bớt đi hai mươi tuổi của bác, - ông nói - và đúng là bác phải tặng lại cháu tuổi trẻ mà cháu đã đem lại cho mình.

Rồi khi Claire đã yên vị trên xe, ông liền bảo người theo hầu:

- Đến phố Saint-Lazare, và nhanh lên!

Khi ông Bá tước trèo lên xe và nói "và nhanh lên" thì người đi đường chỉ còn biết tránh ra để nhường. Đánh xe là một người thành thạo, ông ta chạy xe đến nơi mà không hề gây ra một tai nạn nào.

Nhờ sự chỉ dẫn của ông gác cổng, ông Bá tước và cô gái được đưa thẳng lên phòng bà Gerdy.

Ông Bá tước nặng nề leo lên cầu thang, tay phải bám chặt vào lan can, đến mỗi chiếu nghỉ lại dừng lại để thở. Vậy là ông sắp được gặp lại bà ấy! Sự xúc động bóp nghẹt trái tim ông như một chiếc êtô.

- Cho hỏi anh Noël Gerdy. - Ông nói với người hầu gái.

Anh chàng luật sư vừa ra khỏi nhà. Người ta không biết anh đi đâu, nhưng anh nói sẽ không vắng mặt quá nửa tiếng.

- Vậy chúng tôi sẽ đợi anh ấy. - Ông Bá tước nói.

Ông bước vào phòng, chị hầu gái né người mời ông và cả Claire vào phòng.

Noël đã cấm không cho bất cứ ai vào nhà, nhưng vẻ mặt của ông Bá tước thuộc diện những người khiến đám gia nhân quên hết mọi mệnh lệnh.

Có ba người đang ở trong phòng khách khi chị hầu gái dẫn ông Bá tước và tiểu thư Arlange vào.

Đó là cha xứ, anh bác sĩ và một người đàn ông có tầm vóc cao lớn, người này là một sĩ quan được thưởng huân chương Bắc đẩu bội tinh mà tư thế và dáng vẻ cho thấy ông là một cựu quân nhân.

Họ đang đứng nói chuyện với nhau gần lò sưởi, và sự xuất hiện của hai người lạ có vẻ đã làm cho họ rất ngạc nhiên.

Vừa cúi mình đáp lễ lời chào của ông Commarin và Claire, họ vừa đưa mắt nhìn nhau như dò hỏi. Phản ứng ngại ngùng này chỉ diễn ra trong chốc lát.

Vị quân nhân vội kéo một chiếc ghế bành đến cho tiểu thư Arlange.

Ông Bá tước nghĩ rằng sự có mặt của mình đã làm phiền họ. Ông không thể không tự giới thiệu mình và giải thích lý do cuộc viếng thăm.

- Thưa các ông, - ông nói - xin các ông thứ lỗi nếu tôi có vô ý. Nhưng tôi nghĩ là mình có việc cấp bách cần phải gặp anh Noël. Tôi là Bá tước

Commarin.

Nghe thấy cái tên đó, người lính già buông tay khỏi lưng ghế rồi đứng thẳng người lên. Một vẻ giận dữ khiến đôi mắt ông long lên và ông có một cử chỉ như đe dọa. Đôi môi ông mấp máy như muốn nói, nhưng ông kìm lại được và cúi mặt lùi ra phía cửa sổ.

Cả ông Bá tước lẫn hai người đàn ông kia đều không nhận ra những cử chỉ khác lạ đó. Nhưng chúng không thoát khỏi đôi mắt của Claire.

Trong khi tiểu thư Arlange hơi sững sờ ngồi xuống ghế, thì ông Bá tước, bản thân cũng khá lúng túng vì thái độ của mình, đã bước tới bên cha xứ và hạ giọng hỏi:

- Thưa cha xứ, xin cha hãy cho tôi biết tình trạng của bà Gerdy thế nào rồi?

Anh bác sĩ, với đôi tai thính, đã nghe thấy câu hỏi liền sốt sắng đỡ lời.

Anh rất vui được nói chuyện với một nhân vật nổi tiếng như Bá tước Commarin và được bắt mối quan hệ với ông. Anh liền nói:

- Thưa ngài Bá tước, có thể nói rằng bà khó qua khỏi ngày hôm nay.

Ông Bá tước đưa tay ôm đầu như thể đang cảm thấy đau đớn. Ông ngập ngừng không dám hỏi thêm. Nhưng sau một phút im lặng lạnh lùng, ông vẫn quyết định lên tiếng.

- Bà ấy có tỉnh lại không? - Ông thì thầm hỏi.

- Không, thưa ngài. Tuy nhiên, từ tối hôm qua, chúng tôi đã thấy có những thay đổi lớn. Bà ấy vật vã suốt đêm, có những lúc lên cơn mê sảng khủng khiếp. Cách đây một giờ đồng hồ, chúng tôi tưởng bà ấy có thể tỉnh lại, và chúng tôi đã sai người đi tìm cha xứ.

- Ôi, thật vô ích! - Ông linh mục đáp lời - Và đúng là một nỗi đau lớn. Bà ấy không còn biết gì nữa. Tội nghiệp bà ấy! Tôi biết bà ấy từ mười năm nay, và hầu như tuần nào tôi cũng đến thăm bà ấy; thật khó tưởng tượng có người nào tuyệt vời hơn!

- Chắc bà phải đau khổ ghê gớm lắm. - Anh bác sĩ nói. Gần như ngay lập tức, như để chứng thực cho lời anh bác sĩ, người ta nghe thấy tiếng kêu tắc nghẹn phát ra từ cánh cửa để mở của căn buồng bên cạnh.

- Các vị có nghe thấy không? - Ông Bá tước hỏi mà toàn thân rùng mình từ đầu đến chân.

Claire không hiểu gì trước cái cảnh tượng kỳ lạ này. Nàng dự cảm có điềm gở gì đó đè nặng trong lòng; nàng cảm thấy như bị bao bọc trong một không khí đau thương. Nàng thấy hoảng sợ, liền đứng lên bước tới bên

ông Bá tước.

- Chắc là bà ấy ở trong đó? - Ông Commarin hỏi.

- Vâng, thưa ngài. - Người lính già bước đến và đáp với giọng khó chịu.

Vào lúc khác thì chắc là ông Bá tước đã nhận ra cái giọng khó chịu của ông già này và có thể phật ý. Nhưng lúc này thậm chí ông còn không buồn ngước mắt lên nhìn vị quân nhân kia. Ông đang không cảm thấy gì nữa. Chẳng phải là bà đang ở cách ông có mấy bước chân sao? Đầu óc ông không còn nhận biết được thời gian. Ông có cảm giác như mình vừa mới chia tay nàng ngày hôm qua.

- Tôi rất muốn nhìn thấy bà ấy. - Ông rụt rè đề nghị.

- Không thể được. - Vị quân nhân đáp.

- Tại sao? - Ông Bá tước lắp bắp.

- Ít nhất, - người lính già đáp - ông hãy để cho bà ấy được ra đi thanh thản, thưa ông Commarin!

Ông Bá tước giật lùi như bị đe dọa. Mắt ông bắt gặp ánh mắt của người lính già; ông cúi mặt như kẻ tội phạm trước quan tòa.

- Nhưng chẳng gì có thể ngăn cản việc ông Bá tước vào thăm bà Gerdy, - anh bác sĩ tiếp lời - vì bà ấy không thể nhìn thấy gì. Có lẽ bà ấy sẽ không nhận ra sự có mặt của ông ấy, và dù sao…

- Ồ, bà ấy sẽ chẳng nhận ra điều gì đâu, - ông linh mục ủng hộ - tôi vừa nói chuyện vừa cầm tay bà ấy mà bà ấy vẫn không có cảm giác gì hết.

Người lính già suy nghĩ mông lung.

- Thôi ông vào đi, - cuối cùng ông bảo ông Bá tước - có lẽ Chúa muốn thế.

Ông loạng choạng đến mức anh bác sĩ muốn chạy lại đỡ, nhưng ông gạt nhẹ anh ra.

Anh bác sĩ và cha xứ cùng bước vào với ông Bá tước; Claire và người lính già đứng ở ngưỡng cửa đối diện với giường bệnh.

Ông Bá tước bước mấy bước rồi buộc phải dừng lại. Ông muốn nhưng không thể bước thêm được nữa.

Người đàn bà đang hấp hối này có đúng là Valérie không?

Ông cố lục tìm trong trí nhớ mà không được. Không có gì trong nét mặt nhăn nheo kia, không có gì trên khuôn mặt rối bời kia gợi cho ông nhớ đến cô nàng Valérie xinh đẹp và đáng yêu thời trẻ của ông. Ông không nhận ra bà nữa.

Nhưng bà thì vẫn nhận ra ông, hay đúng hơn là bà đoán. Bà nhỏm người

dậy để lộ đôi vai và hai cánh tay gầy guộc. Với một cử động mạnh mẽ, bà giật chiếc băng chườm đá gắn trên trán, hất mái tóc vẫn còn dày ra đằng sau, mái tóc ướt đẫm mồ hôi xoã trên gối.

- Guy! - Bà kêu lên - Guy đấy ư!

Ông Bá tước rùng mình đến tận xương tủy.

Ông đứng bất động hơn cả những kẻ bất hạnh mà, theo tín ngưỡng dân gian, khi bị sét đánh cứ đứng chết trân như trời trồng, nhưng khi bị đụng vào thì ngã tan ra thành bụi.

Ông không thể nhận ra điều mà mọi người có mặt đang chứng kiến: sự thay hình đổi dạng của người bệnh. Nét mặt đang co rúm của bà dãn ra, một niềm vui thiên thần tràn đầy khuôn mặt, đôi mắt trũng sâu vì bệnh tật có một vẻ âu yếm vô bờ.

- Guy ơi, - bà nói với giọng tha thiết dịu dàng - thế là cuối cùng chàng cũng đến rồi! Lạy Chúa, sao chàng lại để em phải đợi lâu đến thế! Chàng không thể biết rằng sự vắng mặt của chàng đã khiến em đau khổ như thế nào đâu. Chắc là em đã chết vì đau buồn nếu niềm hy vọng được gặp lại chàng không giữ em lại. Người ta đã bắt chàng phải xa cách em ư? Ai vậy? Lại là cha mẹ chàng phải không? Ôi những con người độc ác! Vậy là chàng đã không nói với họ rằng ở đây chẳng có ai yêu chàng như em! Không, không phải như thế; em nhớ rồi… Em đã chẳng nhìn thấy vẻ khó chịu của chàng khi bỏ đi ư? Chính là bạn bè chàng đã muốn chia rẽ chàng với em; họ nói là em đã phản bội chàng để đi theo người khác. Không biết em đã làm hại ai để chuốc lấy kẻ thù như vậy? Đó là vì hạnh phúc của em đã gây nên sự đố kỵ. Chúng ta đã hạnh phúc đến thế! Nhưng chàng đã không tin điều vu khống phi lý này, chàng đã coi khinh nó, bởi vì chàng đã đến đây với em rồi!

Cô nữ tu, ban nãy đã đứng lên khi thấy tất cả mọi người đều ùa vào phòng người bệnh, giờ mở tròn mắt ngơ ngác.

- Em mà phản bội chàng ư? - Người đàn bà hấp hối nói tiếp - Có mà điên mới tin được điều đó! Chẳng phải em đã trở thành tài sản của chàng, vật sở hữu của chàng, một đồ vật của chàng rồi sao? Đối với em chàng là tất cả, và em không thể mong đợi cũng không thể hy vọng một điều gì khác ngoài những gì chàng đã cho em. Em chẳng đã thuộc về chàng cả tâm hồn lẫn thể xác ngay từ ngày đầu đó sao? Em đã không cưỡng lại, thế đấy, để hiến dâng tất cả cho chàng; em cảm thấy rằng mình sinh ra là để cho chàng, Guy ạ, chàng có nhớ điều đó không? Lúc đó em đang làm việc cho

một bà thợ làm đồ ren và không kiếm đủ sống qua ngày, còn chàng đã nói với em rằng chàng đang học luật và chàng không giàu. Em tưởng rằng chàng đã phải nhịn chi tiêu để giúp cho em thoải mái một chút. Chàng đã trang hoàng cho căn phòng áp mái của chúng ta ở kè sông Saint-Michel. Nó thật xinh đẹp với những tờ giấy mới có hoa mà chính hai ta cùng nhau dán tường!

Thật là một căn phòng vui nhộn! Từ cửa sổ chúng ta có thể nhìn thấy những rặng cây cao của cung điện Tuileries, và nếu nhoài người ra một chút, chúng ta có thể nhìn thấy hoàng hôn dưới những nhịp cầu. Thật là một thời tươi đẹp! Lần đầu tiên, vào một ngày Chủ nhật, khi chúng ta cùng nhau ra ngoại ô chơi, chàng đã đem đến cho em một chiếc váy đẹp đến mức em không dám mơ tới và một đôi giày xinh xắn mà em thấy thật tiếc nếu phải mang chúng đi chơi ngoài đồng. Nhưng chàng đã dối em!

Chàng không phải là một anh sinh viên nghèo. Một hôm, khi đang đi trả đồ thêu ren, em bắt gặp chàng ngồi trên một cỗ xe ngựa xa hoa, theo sau là một bầu đoàn người hầu mang đồ trang sức loè loẹt vàng chói. Em đã không dám tin vào mắt mình. Đến tối chàng mới nói cho em biết sự thật, rằng chàng là một quý tộc giàu có vô cùng. Ôi, chàng yêu quý! Tại sao chàng lại thú nhận với em điều đó?

Có đúng là bà đã tỉnh, hay là cơn mê sảng đang lên tiếng?

Những giọt nước mắt to tròn chảy dài trên khuôn mặt đầy nếp nhăn của ông Bá tước, còn anh bác sĩ và cha xứ thì tỏ ra xúc động trước cảnh tượng quá đau lòng này, khi mà một ông già đang khóc như đứa trẻ.

Mới hôm qua, ông Bá tước vẫn còn tưởng rằng trái tim mình đã chết thật rồi, vậy mà chỉ riêng giọng nói thấm thía này cũng đủ để mang lại cho ông những cảm giác tươi mới và mạnh mẽ của thời trai trẻ. Thế mà biết bao năm tháng đã trôi qua từ bấy đến giờ…!

- Thế là, - bà Gerdy nói tiếp - em đã phải từ bỏ kè sông Saint-Michel. Vì chàng muốn như thế; và em phải nghe theo bất chấp mọi dự cảm. Chàng bảo em, vì chàng, em phải trở nên giống như một mệnh phụ phu nhân. Chàng đã đem về những người thầy để dạy em học, bởi vì em quá dốt nát đến mức hầu như không biết ký cả tên mình. Chàng có nhớ những lỗi chính tả kỳ cục trong bức thư đầu tiên của em không? Ôi, Guy ơi, sao chàng lại không phải là một sinh viên nghèo hèn? Từ lúc em biết là chàng quá giàu, em đã đánh mất niềm tin, đánh mất sự vô tư và vui vẻ của mình. Lỡ chàng tưởng em là kẻ hám của, lỡ chàng tưởng tài sản của chàng khiến

em động lòng thì sao?

Cũng như chàng, những người nào có hàng triệu đồng chắc là bất hạnh lắm! Em hiểu rằng họ là những kẻ khó tin và đầy nghi ngờ. Có bao giờ họ tin chắc liệu người ta yêu bản thân họ hay yêu túi tiền của họ? Nỗi nghi ngờ ghê tởm này cứ giày vò và khiến họ hoài nghi, ghen tuông và tàn nhẫn. Ôi, người bạn duy nhất của em, tại sao chúng ta lại từ bỏ cái căn phòng áp mái thân yêu đó? Ở đó, chúng ta đã rất hạnh phúc. Tại sao chàng không để em lại nơi mà chàng đã tìm thấy em? Chẳng lẽ chàng không biết rằng cuộc sống sung sướng thường hay làm tổn thương và gây khó chịu cho con người sao? Nếu khôn ngoan thì chúng ta phải che giấu niềm hạnh phúc của mình như che giấu một tội ác. Chàng tưởng đã nâng em lên, nhưng thực ra chàng đã dìm em xuống. Chàng tự hào về mối tình của chúng ta, chàng đã phô trương nó. Em đã cố xin chàng được ẩn mình trong bóng tối không cho ai biết, nhưng vô ích.

Chẳng bao lâu cả thành phố đều biết em là tình nhân của chàng. Trong giới của chàng người ta chỉ bàn đến những chuyện tiêu xài hoang phí của chàng dành cho em. Biết bao lần em đã phải xấu hổ vì cảnh sống xa hoa nhục nhã mà chàng áp đặt cho em. Chàng hài lòng vì sắc đẹp của em đã trở nên nổi tiếng; trong khi em đã phải khóc, bởi vì cả nỗi xấu hổ của em cũng trở nên nổi tiếng! Người ta nói về em như về những người đàn bà chuyên làm nghề gợi lên những cơn điên rồ nhất ở đàn ông. Em đã chẳng thấy tên tuổi mình trên báo đó sao? Khi đó chàng sắp cưới vợ, chính tờ báo đó đã cho em biết. Thật bất hạnh! Đáng ra em phải trốn chạy khỏi chàng, nhưng em không có đủ can đảm để làm thế.

Em hèn nhát cam chịu cảnh chung chạ nhục nhã và tội lỗi nhất. Chàng lấy vợ, còn em vẫn là người tình của chàng. Ôi, thật là một nhục hình, thật là một buổi tối đáng sợ! Em ở nhà một mình, trong căn phòng chứa đầy hơi thở của chàng, thế mà chàng lại cưới một người con gái khác! Em tự nhủ, vào giờ này, một người con gái trinh trắng và quý tộc sắp sửa hiến dâng cho chàng; đôi môi chàng vẫn thường gắn lên môi em sẽ thốt ra những lời thề nguyền gì? Rất nhiều lần, kể từ khi nỗi đau khủng khiếp đó xảy ra, em cứ hỏi Chúa nhân từ rằng em đã phạm tội gì để bị trừng phạt một cách không thương xót như thế này? Em vẫn là người tình của chàng, còn vợ chàng thì đã mất. Em chỉ được nhìn thấy nàng ấy có một lần, chỉ vài phút thôi, nhưng lúc đó nàng ấy nhìn sang chàng, và em hiểu rằng nàng ấy cũng yêu chàng như em, Guy ạ, chính tình yêu của chúng ta đã giết chết

nàng ấy.

Bà kiệt sức ngừng lời, nhưng những người xung quanh không ai dám phản ứng gì.

Họ lắng nghe bà một cách thành kính với sự xúc động bồn chồn, họ đang chờ đợi.

Tiểu thư Arlange không còn đủ sức để đứng nữa; nàng buông mình quỳ sụp xuống và lấy khăn tay che miệng để ngăn tiếng nấc. Người đàn bà này có phải là mẹ Albert không?

Chỉ có cô nữ tu đáng kính là không hề xúc động: cô tự nhủ rằng mình đã nhiều lần thấy chuyện mê sảng như thế này rồi. Cô hoàn toàn không hiểu gì về cảnh tượng này. *Những người kia thật điên rồ,* - cô nghĩ - *khi chú ý lắng nghe những lời huyên thuyên của một bà già mất trí như thế.*

Cô nghĩ rằng mình phải khiến bọn họ tỉnh lại. Cô bước tới bên giường như muốn đỡ người bệnh nằm xuống nệm.

- Nào, thưa bà, đắp chăn lại đi kẻo lạnh.

- Này xơ. - Anh bác sĩ và ông cha xứ cùng lúc nói khẽ.

- Trời đánh cô đi! - Ông lính già kêu lên - Để yên cho bà ấy nói.

- Vậy ai, - người bệnh nói tiếp mà không để ý đến những gì xung quanh - ai là người đã nói với chàng rằng em phản bội chàng? Ôi, lũ bỉ ổi! Chúng đã cho người theo dõi em, có phải không? Và chúng đã phát hiện ra có một viên sĩ quan thường đến nhà em. Thế đấy! Nhưng viên sĩ quan đó là anh trai em, anh Louis của em! Khi anh ấy mới mười tám tuổi và chưa có việc làm, anh đã xin đăng lính và nói với mẹ rằng, “Thế này để bớt một miệng ăn cho nhà mình.” Đó là một cái cớ tốt, và các thủ trưởng đã yêu quý anh ấy ngay lập tức. Anh ấy đã phục vụ ở trung đoàn; anh ấy được học tập, và người ta đã nhanh chóng thăng cấp cho anh ấy. Anh ấy được lên cấp trung úy, rồi đại úy, rồi trở thành thiếu tá. Anh Louis lúc nào cũng yêu em; nếu anh ấy ở lại Paris thì em đã không sa ngã như thế. Nhưng mẹ em mất rồi, còn em thì một mình trần trụi giữa đô thành phồn hoa. Khi được lên cấp hạ sĩ thì anh ấy biết rằng em có một tình nhân. Em đã tưởng rằng anh ấy sẽ không bao giờ nhìn mặt em nữa. Tuy nhiên anh ấy đã tha thứ cho em, anh ấy nói rằng sự chung thủy với một sai lầm của em là lý do duy nhất khiến anh ấy tha thứ. Thế đấy, chàng yêu ạ, anh ấy ghen tị với niềm hạnh phúc của chàng còn hơn cả bản thân chàng. Anh ấy đến thăm em nhưng phải giấu giếm. Em đã khiến anh ấy lâm vào tình cảnh khó chịu là phải xấu hổ cho em gái mình. Em đã buộc phải tránh không bao giờ được nhắc đến,

không bao giờ được nói tên anh ấy. Một người lính cao thượng liệu có thể dám thú nhận mình là anh trai của một người đàn bà sống nhờ vào một Bá tước không? Để cho người ta khỏi trông thấy anh ấy, em đã phải hết sức thận trọng. Than ôi, sự thận trọng đó đã làm được gì? Nó đã khiến chàng nghi ngờ em. Khi biết được người ta đã thêu dệt như thế nào, anh ấy đã, trong cơn tức giận mù quáng, muốn thách đấu với chàng. Thế là em phải chứng minh cho anh ấy thấy rằng thậm chí anh ấy còn không có quyền bảo vệ em. Thật khốn nạn! Em đã phải trả giá đắt cho những tháng năm hạnh phúc bị đánh cắp! Nhưng giờ thì chàng đã ở đây rồi, mọi chuyện đã được bỏ qua. Vì chàng đã tin em, có phải vậy không, Guy? Em sẽ viết thư cho anh Louis, anh ấy sẽ đến, anh ấy sẽ nói với chàng là em không dối chàng, và chàng sẽ không phải nghi ngờ lời nói của anh ấy, lời nói của một quân nhân…!

- Vâng, xin thề danh dự, - người lính già trịnh trọng đáp - những gì em tôi nói là sự thật.

Người đàn bà hấp hối không nghe thấy; bà nói tiếp bằng giọng mệt mỏi hổn hển:

- Chàng có mặt thật tốt quá! Em thấy như được sống lại. Em suýt thì ngã bệnh. Hôm nay chắc là em không được đẹp, nhưng kệ, chàng hãy ôm hôn em đi.

Bà giang hai tay và đưa môi ra như để đón nhận nụ hôn.

- Nhưng với một điều kiện, Guy à, là chàng phải để cho em nuôi con mình. Ôi, em xin chàng, em van chàng, đừng bắt nó đi, để nó lại cho em! Một người mẹ mà không có con thì còn ra cái gì! Chàng muốn em để chàng tặng cho nó một tên tuổi nổi tiếng và một tài sản khổng lồ, không! Chàng nói sự hy sinh này sẽ khiến nó hạnh phúc; không! Đứa con là của em, em sẽ giữ nó. Trên đời không có danh dự cũng như của cải nào có thể thay thế được tình yêu của một người mẹ dành cho con. Chàng muốn đổi cho em một đứa con khác ư; không bao giờ! Sao? Để cho người đàn bà kia ôm hôn con em ư? Không thể được! Chàng hãy đem đứa con của người lạ kia đi, nó khiến em ghê tởm, em muốn đứa con của mình. Khốn nạn cho chàng! Đừng cố làm như vậy, đừng đe dọa em bằng cơn tức giận, bằng việc ruồng bỏ em; nếu em có chịu nhượng bộ thì sau đó em cũng sẽ chết. Guy à, hãy từ bỏ dự định khủng khiếp đó đi, chỉ nghĩ đến nó thôi cũng đã là một tội ác rồi. Sao? Những lời cầu xin của em, những lời khóc than của em không khiến chàng động lòng chút nào ư? Được rồi! Chúa sẽ trừng phạt chúng ta.

Chàng hãy nghĩ đến tuổi già của chúng ta. Tất cả rồi sẽ bị tiết lộ. Một ngày nào đó các con của chúng ta sẽ trả thù chúng ta một cách thật khủng khiếp. Chúng sẽ đứng lên nguyền rủa chúng ta. Guy ơi, em đang nhìn thấy tương lai rồi. Em thấy con trai em thực sự tức giận lao đến em. Lạy Chúa, nó sẽ nói gì? Ôi, những bức thư, những bức thư kia, những kỷ niệm yêu thương về mối tình của chúng ta! Con trai em kìa! Nó đang đe dọa em, nó đánh em! Hãy cứu em, cứu em! Một đứa con trai đánh mẹ… Nhưng ít nhất chàng đừng nói cho ai biết! Lạy Chúa! Em đã đau khổ biết bao! Nhưng nó biết rõ rằng em là mẹ đẻ của nó, nó giả vờ không tin em. Chúa ơi, đau khổ quá! Guy ơi, xin lỗi chàng, người bạn duy nhất của em! Em không đủ sức chịu đựng cũng như không đủ can đảm để nghe lời chàng.

Đúng lúc này, cánh cửa phòng ngoài trông ra chiếu nghỉ cầu thang mở ra và Noël xuất hiện, vẻ mặt xanh xao như thường ngày, nhưng vẫn tỏ ra thản nhiên và bình tĩnh.

Nhìn thấy anh, người đàn bà hấp hối biến sắc như bị điện giật.

Một cơn chấn động khủng khiếp khiến toàn thân bà rung động; hai mắt bà mở to trợn trừng, tóc bà dựng ngược.

Bà nhổm người trên gối, chỉ thẳng tay về phía Noël, rồi bằng giọng dữ dằn, bà thét lên:

- Tên giết người…!

Một cơn co giật quật bà xuống giường. Khi mọi người tiến đến thì bà đã tắt thở.

Sự im lặng bao trùm cả căn phòng.

Cái chết của bà có một vẻ uy nghiêm và khủng khiếp đến nỗi khi đứng trước nó, những người mạnh mẽ và hoài nghi nhất cũng phải cúi đầu nghiêng mình.

Trong khoảnh khắc, mọi nỗi đam mê và vụ lợi đều câm lặng. Chúng ta tự nhiên cúi đầu mặc niệm khi chứng kiến một người trong số chúng ta trút hơi thở cuối cùng.

Hơn nữa, tất cả những người có mặt tại đây đều đang xúc động sâu sắc trước cảnh tượng đau xót này, trước lời xưng tội cuối cùng được thốt ra trong cơn mê sảng đầy đớn đau.

Nhưng cái câu "tên giết người", câu nói cuối cùng của bà Gerdy, đã chẳng khiến ai ngạc nhiên.

Tất cả, trừ cô nữ tu, đều biết về lời cáo buộc đáng sợ đang đè nặng lên Albert. Người ta nghĩ lời nguyền rủa của người mẹ bất hạnh kia là nhắm

vào anh.

Noël có vẻ suy sụp. Quỳ gối cạnh giường người đàn bà đã làm mẹ mình, anh nâng một bàn tay bà đưa lên môi.

- Chết rồi! - Anh rên rỉ - Mẹ chết thật rồi!

Bên cạnh anh, cô nữ tu và cha xứ đã quỳ gối và bắt đầu lầm rầm đọc những bài kinh cầu nguyện cho người chết.

Họ cầu nguyện Thượng đế ban sự bình an và lòng khoan dung cho linh hồn người đã khuất. Họ cũng cầu xin Thượng đế ban một chút hạnh phúc cho người đàn bà đã phải chịu bấy nhiêu đau khổ trên thế gian này.

Ngã ngửa xuống một chiếc ghế bành, đầu ngật ra sau, ông Bá tước Commarin tỏ ra rã rời và tái nhợt hơn cả người chết, người tình của ông, người từng một thời xinh đẹp là thế.

Claire và anh bác sĩ vội vây lấy ông. Họ đã phải nới cà vạt và mở khuy cổ áo sơ mi cho ông; ông đang nghẹt thở.

Với sự trợ giúp của ông lính già, người mà đôi mắt đỏ sưng phồng cho thấy ông đã phải kìm nén nỗi đau, mọi người đẩy chiếc ghế của ông Bá tước đến gần cửa sổ hé mở để cho ông có chút không khí. Ba ngày trước, cảnh tượng này có thể đã giết chết ông. Nhưng trái tim cũng chai sạn trước nỗi đau giống như bàn tay phải lao động.

- Nước mắt đã cứu sống ông ấy. - Anh bác sĩ ghé tai Claire nói nhỏ.

Quả thực, ông Commarin đã dần lấy lại cảm giác, và, khi đầu óc trở nên tỉnh táo thì sự đau khổ của ông bắt đầu trở lại.

Tiếp theo những cơn chấn động tâm hồn là sự rã rời; ông cảm thấy rằng thiên nhiên đang tụ hợp lại để duy trì nỗi đau. Ban đầu người ta không cảm thấy hết được sự dữ dội của nó; chỉ sau đó người ta mới đo hết được chiều rộng và chiều sâu của đau khổ.

Ánh mắt ông Bá tước dừng lại trên chiếc giường, nơi thi thể của Valérie đang nằm. Kia là tất cả những gì còn lại của nàng. Linh hồn nàng, linh hồn quá tận tâm và dịu hiền ấy, đã bay xa.

Ông sẽ không tiếc điều gì để Thượng đế có thể ban cho người đàn bà bất hạnh này dù chỉ một ngày, một giờ được sống lại và tỉnh táo. Khi đó, bằng tất cả lòng hối hận, ông sẽ quỳ xuống xin bà tha thứ, sẽ nói với bà là ông ghê tởm thái độ trước đây của mình thế nào! Sao ông lại không nhận ra tình yêu vô hạn của thiên thần này? Chỉ vì một nỗi nghi ngờ mà ông đã không điều tra, không nghe bà, để rồi đổ lên đầu bà nỗi khinh bỉ lạnh lùng nhất. Sao ông lại không chịu gặp bà? Như thế thì ông đã có thể tránh được

hai mươi năm nghi ngờ ghê tởm về chuyện xuất thân của Albert. Thay vì sống xa lánh, ông đã có thể có một cuộc đời hạnh phúc và ngọt ngào.

Thế rồi ông nhớ lại cái chết của bà Bá tước. Bà cũng đã yêu ông cho đến khi bà chết vì tình yêu này.

Ông đã không hiểu họ; ông đã hại chết cả hai người.

Thời khắc đền tội đã đến, và ông không thể nói, "Lạy Chúa, sự trừng phạt quá lớn."

Thế nhưng sự trừng phạt mới ghê gớm làm sao! Ông đã phải chịu biết bao đau khổ suốt năm ngày nay!

- Đúng vậy, - ông ấp úng - nàng đã tiên đoán cho ta chuyện này; thế mà ta đâu có chịu nghe!

Anh trai bà Gerdy cảm thấy thương xót cho ông già đã phải chịu một thử thách tàn nhẫn như thế.

Ông đưa tay ra cho ông Bá tước.

- Thưa ông Commarin, - ông nói với giọng nghiêm trang và buồn rầu - từ lâu em gái tôi đã tha thứ cho ông, cho dù có lúc bà ấy đã từng oán giận ông. Hôm nay thì tôi tha thứ cho ông.

- Cảm ơn ông, - ông Bá tước ấp úng - xin cảm ơn…!

Rồi ông nói thêm:

- Thật là một cái chết đau khổ! Lạy Chúa!

- Vâng, - Claire thì thầm - bà ấy đã trút hơi thở cuối cùng với ý nghĩ rằng con trai mình đã phạm tội giết người. Thế mà ta đã không kịp nói cho bà ấy biết là bà đã nhầm…!

- Ít nhất, - ông Bá tước kêu lên - cũng cần phải khiến con bà ấy được tự do để nó thực hiện nghĩa tử chứ. Đúng vậy, chúng ta phải… Noël đâu…?

Chàng luật sư đã bước tới bên ông từ nãy và đã nghe thấy ông nói.

- Con đã hứa với cha, thưa cha, - anh đáp - là con sẽ cứu em ấy.

Lần đầu tiên tiểu thư Arlange chú ý tới Noël, mắt họ gặp nhau; nàng không thể kìm được một cử chỉ ghê tởm và nó không thoát được ánh mắt của chàng luật sư.

- Albert giờ đã được cứu sống. - Nàng kiêu hãnh nói - Điều chúng tôi đòi hỏi là phải thi hành công lý ngay cho chúng tôi, rằng anh ấy phải được thả ngay tức khắc. Bây giờ ông Thẩm phán đã biết sự thật.

- Sao, đã biết sự thật? - Chàng luật sư hỏi.

- Vâng! Vào buổi tối hôm xảy ra án mạng, Albert đang ở nhà tôi, cùng với tôi.

Noël nhìn nàng với vẻ bất ngờ; lời thú nhận quá lạ lùng được thốt ra từ miệng một người thế kia mà không hề có sự giải thích không khỏi khiến anh ngạc nhiên.

Nàng đứng thẳng dậy một cách kiêu hãnh.

- Tôi là tiểu thư Claire d'Arlange, thưa ông. - Nàng nói.

Thế là ông Commarin nhanh chóng thuật lại mọi tình tiết của câu chuyện mà Claire đã kể cho ông.

Khi ông kết thúc, Noël đáp:

- Thưa cha, cha thấy rõ hoàn cảnh của con lúc này, ngay ngày mai…

- Ngày mai ư! - Ông Bá tước ngắt lời với giọng phẫn nộ - Anh định nói là phải đợi đến ngày mai à? Đây là vấn đề danh dự, con trai ơi, phải hành động ngay hôm nay, ngay lập tức. Đối với anh, cách tốt nhất để tỏ lòng kính trọng người đàn bà tội nghiệp này không phải là cầu nguyện cho bà, mà là hãy làm thế nào để con trai bà ấy được thả ra.

Noël cúi rạp người xuống.

- Xin tuân theo ý cha, thưa cha. - Anh nói - Con sẽ hành động ngay. Tối nay, tại dinh thự của cha, con sẽ có vinh dự được báo cáo công việc của mình. Có thể người ta sẽ cho con đem Albert về cho cha.

Nói xong, anh ôm hôn lần cuối người đàn bà đã khuất rồi đi ra.

Chẳng mấy chốc ông Bá tước và tiểu thư Arlange cũng ra về.

Ông lính già đến gặp ông thị trưởng để báo tử và làm những thủ tục cần thiết.

Cô nữ tu ở lại một mình chờ đợi linh mục mà ông cha xứ đã hứa sẽ cử đến để "túc trực bên người chết".

Người nữ tu dòng Saint-Vincent chẳng tỏ ra sợ hãi hay lúng túng. Cô đã từng rơi vào những hoàn cảnh tương tự thế này không biết bao nhiêu lần.

Cầu nguyện xong, cô đứng lên rồi nhanh chóng đi đi lại lại sắp đặt mọi thứ trong phòng như người ta phải làm khi có người trút hơi thở cuối cùng.

Cô xóa mọi dấu vết của bệnh tật, cất giấu những chiếc lọ thủy tinh và những chiếc bình nhỏ, đốt cháy đường trên một chiếc xẻng nung đỏ, rồi trên chiếc bàn phủ vải trắng đặt ở đầu giường cô thắp mấy cây nến, đặt một cây thánh giá với chậu nước thánh và cành cây yểm phép lành.

XVII

Hết sức bối rối và bận tâm vì những điều phát giác của tiểu thư Arlange, ông Daburon đang nặng nề leo lên cầu thang dẫn đến dãy hành lang của các Thẩm phán điều tra thì chạm trán với lão Tabaret. Ông vui sướng gọi ngay:

- Ông Tabaret..!

Nhưng ông già, có vẻ vì đang vô cùng bồn chồn nên không hề có ý muốn bỏ phí một phút để dừng lại.

- Xin lỗi, thưa ngài, - ông chào ông Thẩm phán - có người đang đợi tôi ở nhà.

- Nhưng tôi hy vọng…

- Ồ, anh ấy vô tội. - Lão Tabaret ngắt lời - Tôi đã có thêm một vài bằng chứng rồi, và trong ba ngày nữa… Nhưng ngài hãy chuẩn bị nghe lời khai của người đàn ông đeo hoa tai của ông Gévrol đi. Ông này rất ranh mãnh, ông Gévrol ấy, tôi đã đánh giá thấp ông ấy.

Rồi không nói thêm một lời, ông lại chạy tiếp, nhảy ba bước cầu thang một lúc, bất chấp việc có thể ngã gãy cổ.

Ông Daburon đành phải bước tiếp, đầy thất vọng.

Ngoài hành lang, trước cửa văn phòng của ông, trên chiếc ghế băng bằng gỗ thô, Albert đang ngồi đợi cùng với một người lính gác ngục.

- Tôi sẽ cho gọi anh ngay. - Ông nói và mở cửa.

Trong văn phòng, Constant đang ngồi nói chuyện với một người đàn ông bé nhỏ có vẻ mặt ranh ma mà nhìn cách ăn mặc người ta có thể tưởng là một nhà đầu cơ nhỏ lẻ ở xứ Batignolles, nếu không có cái ghim “hàng giả” kẹp cà vạt óng ánh làm lộ ra là một nhân viên an ninh.

- Anh đã nhận được mấy bức thư của tôi chứ? - Daburon hỏi viên lục sự.

- Thưa ngài, lệnh của ngài đã được thi hành. Bị can đang đợi ngoài kia, còn đây là anh Martin vừa mới từ khu phố Thương binh trở về.

- Thế thì tốt rồi. - Vị quan tòa nói với giọng hài lòng.

Rồi ông quay sang anh nhân viên an ninh và hỏi:

- Thế nào anh Martin, anh đã thấy những gì?

- Thưa ngài, đã có một vụ trèo tường.

- Lâu chưa?

- Năm hoặc sáu ngày.

- Anh chắc chứ?

- Chắc như mắt tôi nhìn thấy anh Constant đây đang gọt lông chim*.

Hồi xưa người ta dùng lông chim làm bút viết (ND).

- Dấu vết còn rõ không?

- Rõ như chiếc mũi giữa khuôn mặt, thưa ngài, nếu tôi có thể ví như thế. Tên trộm, vì tôi nghĩ đúng là một tên trộm, - Martin nói tiếp như một người khéo ăn khéo nói - đã đột nhập vào vườn trước cơn mưa và quay ra sau khi mưa đã ngớt, đúng như ngài Thẩm phán điều tra đã phỏng đoán. Có thể dễ dàng xác định tình tiết này khi so sánh dấu vết trèo lên với dấu vết trèo xuống dọc bức tường phía ngoài đường. Dấu vết là những vết rạch xước do mũi giày gây nên. Một số vết còn hằn rõ ràng, những vết khác thì dính bùn đất. Gã này, đúng là một gã lanh lẹn, đã leo vào bằng cách bám vào tường, nhưng khi đi ra thì hắn tự cho phép mình sử dụng một chiếc thang mà sau đó được ném trở lại xuống đất. Ta có thể thấy rõ chiếc thang được dựa vào chỗ nào: phía dưới còn in rõ lỗ chân thang, phía trên đỉnh tường thì vôi vữa bị lở.

- Có thế thôi à? - Ông Thẩm phán hỏi.

- Vẫn chưa hết, thưa ngài. Có ba chiếc đít chai gắn trên đỉnh tường đã bị bung ra. Có mấy cành cây keo vươn ra bên trên đúng chỗ bức tường đó đã bị vặn hoặc bẻ gãy. Thậm chí trên lớp vỏ gai của một cành cây tôi còn thu được một mẩu da xám nhỏ, và nó có vẻ là của một chiếc găng tay.

Ông Thẩm phán vồn vã đón lấy mẩu da rách.

Đúng là một mẩu găng tay màu xám.

- Anh Martin, - ông Daburon nói - tôi hy vọng là anh đã sắp đặt sao cho không đánh thức sự chú ý của ngôi nhà mà anh đã thực hiện cuộc điều tra này chứ?

- Tất nhiên, thưa ngài. Đầu tiên, tôi thoải mái kiểm tra bên ngoài. Sau đó tôi cất mũ ở nhà ông hàng rượu ở góc phố và đến trình diện bà Hầu tước Arlange bằng cách giả vờ là quản lý của một bà Công tước ở cạnh đó, trình bày sự cố đáng tiếc là để sổng một con vẹt quý và xin phép được vào để tìm. Người ta đã rất vui lòng cho phép tôi vào lục tìm khu vườn, và vì tôi nói đến nỗi buồn bực của bà chủ giả của mình nên họ tưởng tôi là một anh

gia nhân…

- Anh Martin, anh là một người khôn khéo và tháo vát, - ông Thẩm phán ngắt lời - tôi rất hài lòng về anh và sẽ báo cáo chuyện này lại với người có thẩm quyền.

Ông lắc chuông trong khi anh nhân viên, với vẻ tự hào vì được khen, cúi gập nửa vòng tròn rồi lùi ra cửa.

Albert được dẫn vào phòng. Ông Thẩm phán điều tra hỏi luôn không cần rào trước đón sau:

- Anh đã quyết định cho biết là anh đã làm gì tối thứ Ba chưa?

- Tôi đã nói rồi, thưa ngài.

- Không đúng, thưa anh, không, tôi rất tiếc phải nói rằng anh đã nói dối.

Trước lời mắng mỏ này, mặt Albert trở nên tím tái, hai mắt long lên.

- Tôi biết những gì anh đã làm tối hôm đó, - ông Thẩm phán nói tiếp - bởi vì tòa án, như tôi đã nói với anh rồi, không bỏ qua bất cứ điều gì mà nó cho là quan trọng cần phải biết.

Ông tìm ánh mắt Albert rồi chậm rãi nói:

- Tôi đã gặp tiểu thư Arlange.

Nghe thấy cái tên này, nét mặt của bị can, mới vừa nãy còn co rúm lại vì quyết chí không chịu khuất phục, giờ đã dãn ra.

Có thể nói anh đang cố giữ một cảm giác thoải mái, giống như một người mà nhờ phép màu vừa thoát khỏi một tai họa sắp xảy ra mà anh đang tuyệt vọng muốn gạt bỏ.

Tuy nhiên anh vẫn không đáp gì.

- Tiểu thư Arlange, - ông quan tòa nói tiếp - đã nói cho tôi biết anh ở đâu tối thứ Ba.

Albert vẫn ngập ngừng.

- Tôi không giăng bẫy anh đâu, - ông Daburon nói thêm - xin thề danh dự với anh. Nàng đã nói với tôi tất cả, anh có hiểu không?

Lần này, Albert quyết định khai.

Những lời trình bày của anh khớp từng điểm với lời khai của Claire, không thêm một chi tiết nào. Vậy là không thể nghi ngờ điều gì nữa.

Lòng thành thực của tiểu thư Arlange thì không thể nghi ngờ. Như vậy, hoặc là Albert vô tội, hoặc nàng là tòng phạm của anh.

Liệu nàng có cố tình làm tòng phạm cho tội ác ghê tởm này? Không, thậm chí còn không thể nghi ngờ nàng có ý định đó.

Nhưng nếu thế thì phải tìm kẻ giết người ở đâu? Bởi với tòa án, có tội

ác là phải có tội phạm.

- Anh thấy đấy, thưa anh, - ông Thẩm phán nghiêm khắc nói với Albert - anh đã nói dối tôi. Anh đã đánh liều cái đầu của mình, và một điều rất nghiêm trọng nữa là anh đã đẩy tôi, tức là anh đã đẩy tòa án, sa vào một sai lầm tệ hại. Tại sao anh không nói ra sự thật ngay từ đầu?

- Thưa ngài, - Albert đáp - khi chấp nhận hẹn gặp là tiểu thư Arlange đã phó thác danh dự cho tôi…

- Thế anh thà chịu chết hơn là khai ra cuộc gặp này sao? - Ông Daburon ngắt lời với vẻ mỉa mai - Chuyện đó thật là đẹp, anh ạ, và chỉ đáng với thời hiệp sĩ xưa cũ thôi…

- Tôi không phải là người hùng như ngài tưởng đâu, thưa ngài. - Anh chàng bị can đáp gọn - Nếu tôi nói rằng mình không trông cậy vào Claire thì là tôi nói dối. Tôi vẫn chờ đợi điều đó. Tôi biết rằng khi nghe được tin tôi bị bắt nàng sẽ bất chấp tất cả để cứu tôi. Nhưng người ta có thể giấu nàng tai họa này, và đó chính là điều tôi lo sợ. Trong trường hợp đó, khi vẫn còn có thể tự chịu trách nhiệm về mình, tôi tin rằng mình vẫn sẽ không khai tên nàng ra.

Đây hoàn toàn không có vẻ gì là một lời khoác lác. Những gì Albert nói ra chính là điều anh nghĩ và cảm nhận. Ông Daburon bắt đầu thấy hối hận vì chất giọng mỉa mai của mình.

- Thưa anh, - ông nói với giọng nhân từ - người ta sẽ dẫn anh về nhà giam. Tôi vẫn chưa thể nói được gì, nhưng anh sẽ không bị biệt giam nữa. Người ta sẽ đối xử với anh bằng tất cả sự tôn trọng dành cho một tù nhân có khả năng là người vô tội.

Albert nghiêng mình cảm ơn. Người lính gác ngục bước vào dẫn anh đi.

- Bây giờ hãy cho Gévrol vào. - Ông Thẩm phán bảo viên lục sự.

Viên Đội trưởng an ninh không có mặt, người ta vừa gọi ông về Sở Cảnh sát, nhưng nhân chứng của ông, người đàn ông đeo khuyên tai, đang ngồi đợi ở ngoài hành lang.

Người ta bảo ông vào gặp ông Thẩm phán.

Đó là một người thuộc loại thấp lùn và có một thân hình tròn trịa, rắn chắc như gỗ sồi, giống như được xây lên bằng gạch và vữa, loại người có thể vác được ba bao thóc trên đôi vai khum vồng.

Mái tóc và bộ râu quai nón bạc trắng của ông làm nổi bật nước da rám nắng như bị rang cháy và sạm đi vì mưa nắng nhiệt đới.

Ông có hai bàn tay to, đen, rắn chắc và chai sạn, với những ngón tay to

sần sùi hẳn là có sức mạnh ngang với một chiếc êtô. Hai tai ông đeo những chiếc khuyên tai lớn có hình chiếc mỏ neo. Ông mặc bộ quần áo đánh cá rất thoải mái của người Normandie, cả khi đi dạo phố lẫn đi chợ.

Ông mõ tòa đã phải đẩy ông vào văn phòng ông Thẩm phán, vì con người trông giống như sói biển này lại có vẻ nhút nhát và sợ sệt.

Ông loạng choạng bước tới từng chân một như kiểu đi của thủy thủ, những người mà, vốn đã quen với sự tròng trành và lắc lư trên tàu, nay ngạc nhiên khi thấy đất liền dưới chân mình bất động.

Để lấy lại tư thế, ông loay hoay cầm chiếc mũ phớt mềm được trang trí bằng những chiếc mề đay bằng chì, không kém gì chiếc mũ lưỡi trai uy nghi của vua Louis XI, để tỏ vẻ sùng kính, và được trang bị thêm một vành trang sức cuộn tròn bằng len giống kiểu được các thiếu nữ nông thôn dệt bằng một khung dệt cổ có cấu tạo gồm bốn hoặc năm chiếc ghim xuyên qua một chiếc nùi có khoét lỗ.

Ông Daburon lướt ánh mắt nhìn soi mói để đánh giá ông ta.

Không thể nghi ngờ gì nữa, đây đúng là người đàn ông có bộ mặt màu gạch mà nhân chứng ở làng La Jonchère đã mô tả.

Cũng không thể không nhìn nhận ông ta là một người lương thiện. Diện mạo của ông ta toát lên một vẻ chân thành và tốt bụng.

- Tên ông là gì? - Ông Thẩm phán điều tra hỏi.

- Marie-Pierre Lerouge.

- Vậy ông là họ hàng của bà Claudine Lerouge?

- Tôi là chồng bà ấy, thưa ngài.

Sao? Chồng của nạn nhân còn sống ư? Thế mà cảnh sát không biết gì đến sự tồn tại của ông ấy! - Daburon nghĩ - *Thế này thì sự tiến bộ của ngành nhân khẩu học phỏng có ích gì?*

Ngày hôm nay, khi tòa án do dự điều gì, thì vẫn giống như hai mươi năm trước, nó đã phải mất biết bao thời gian và tiền bạc để lấy được một thông tin nhỏ nhặt nhất. Trong nhiều trường hợp, nó đã phải vất vả lắm mới nắm được hoàn cảnh hộ tịch của một nhân chứng hoặc một bị can.

Hôm thứ Sáu, vào lúc ban ngày, người ta đã viết thư yêu cầu cung cấp hồ sơ của bà Claudine, đến hôm nay là thứ Hai mà người ta vẫn chưa nhận được báo cáo trả lời; trong khi giờ đã có nghề nhiếp ảnh, nghề điện tín, cùng hàng nghìn phương tiện mà trước đây không có được, vậy mà người ta vẫn không sử dụng chúng.

- Mọi người đều tưởng rằng bà ấy góa chồng, - ông Thẩm phán nói tiếp

- bản thân bà ấy cũng khẳng định như thế.

- Đó là bởi chỉ bằng cách đó bà ấy mới có thể biện giải được một chút cho cách cư xử của mình. Vả lại đó là một sự thỏa thuận giữa chúng tôi. Tôi đã nói với bà ấy rằng đối với bà ấy tôi không còn tồn tại nữa.

- Ồ…! Ông có biết rằng bà ấy đã chết do một tội ác ghê tởm không?

- Thưa ngài, ông cảnh sát đến tìm tôi đã nói cho tôi biết rồi. - Ông thủy thủ nhíu mày đáp - Bà ấy là một người khốn nạn! - Ông nói thêm bằng giọng khản đặc.

- Sao? Ông là chồng mà cũng kết tội bà ấy ư?

- Tôi có quyền quá đi chứ, thưa ngài. Ôi, người cha quá cố của tôi ngay từ hồi xưa đã hiểu rõ điều này và đã cảnh báo tôi. Tôi đã cười khi ông ấy nói rằng, “Cẩn thận đấy, cô ta sẽ làm ô danh tất cả chúng ta.” Thế mà ông ấy đã nói đúng. Tôi đây, chỉ vì bà ấy mà đã bị cảnh sát săn đuổi, thật chẳng khác gì một tên trộm bị truy lùng và phải lẩn trốn. Cứ chỗ nào người ta đưa giấy tòa ra hỏi về tôi là người ta lại nói, “Đấy, thế là hắn lại làm một chuyện xấu xa rồi!” Thế là bây giờ tôi phải ra tòa đây. Ôi, thưa ngài, thật là đau khổ! Đó là vì từ đời này đến đời khác dòng họ Lerouge đều là những người lương thiện, từ cha đến con. Ông cứ hỏi mọi người ở quê tôi xem, họ đều sẽ nói, “Mỗi lời của nhà Lerouge đều đáng được viết ra.” Vâng, bà ấy là một kẻ khốn nạn, và tôi đã nói thẳng với bà ấy rằng bà ấy sẽ có một kết cục tồi tệ.

- Ông đã nói với bà ấy thế à?

- Vâng, thưa ngài, tôi đã nói cả trăm lần rồi.

- Và tại sao? Xem nào, ông bạn, ông hãy trấn tĩnh lại đi, danh dự của ông không hề bị nguy hại ở đây, không ai nghi ngờ gì điều đó. Ông đã cảnh báo bà ấy một cách khôn ngoan như thế từ khi nào?

- Ồ, lâu rồi, thưa ngài, lần đầu tiên là từ hơn ba mươi năm trước cơ. Bà ấy là kẻ tham vọng từ trong trứng, bà ấy thích can thiệp vào chuyện của giới quyền quý, đó chính là thứ khiến bà ấy tiêu đời. Bà ấy nói rằng người ta có thể kiếm được vàng bạc bằng việc giữ kín những điều bí mật, còn tôi thì nói có mà kiếm được sự ô nhục chứ chẳng có gì hơn. Ra tay giúp đỡ các nhà quyền quý che giấu những hành vi hèn hạ của họ để đổi lấy cuộc sống sung sướng thì chẳng khác gì nhồi gai nhọn vào nệm để mong được ngủ yên. Nhưng bà ấy cứ hành động mà chẳng hỏi ý kiến ai.

- Dù sao ông cũng là chồng, - Daburon phản bác - ông có quyền ra lệnh chứ?

Ông chồng lắc đầu và cất một tiếng thở dài.

- Than ôi, thưa ngài! Chính tôi lại là người phải nghe theo bà ấy.

Việc tiến hành những cuộc hỏi cung ngắn và cố tìm cách thu thập thông tin với một nhân chứng mà ta thậm chí còn không ý thức được những thông tin mà anh ta có thể cung cấp sẽ chỉ tổ mất thời gian. Có lúc ta tưởng như đang tiếp cận được một sự việc quan trọng thì lại khiến nó bị lạc hướng. Tốt hơn hết là ta cứ thả lỏng dây cương và cam chịu nghe anh ta nói, trừ phi phải lôi anh ta trở lại vấn đề khi thấy anh ta đã đi quá xa. Đó vẫn là con đường chắc chắn và ngắn nhất. Đây chính là quyết định mà ông Daburon lựa chọn, trong khi ông nguyền rủa sự vắng mặt của Gévrol, người mà chỉ với một câu nói chắc cũng có thể rút ngắn được nửa thời gian cuộc hỏi cung này, một cuộc hỏi cung mà ông Thẩm phán vẫn chưa ngờ được tầm quan trọng của nó.

- Vậy thì vợ ông đã vướng vào những vụ việc gì? - Vị quan tòa hỏi - Nào, thưa ông bạn, hãy kể thật chính xác cho tôi nghe. Ở đây, ông biết đấy, người ta phải nói không chỉ sự thật, mà là toàn bộ sự thật.

Từ nãy ông Lerouge đã đặt mũ lên một chiếc ghế. Giờ ông cứ lúc thì doãi ra doãi vào các ngón tay, bẻ chúng kêu răng rắc như muốn gãy, lúc thì ông gãi đầu gãi tai. Đó là cách ông tìm lời để nói.

- Xin được nói với ngài, - ông lên tiếng - rằng tôi bắt đầu yêu Claudine, tính đến ngày lễ thánh Saint-Jean sắp tới đây, đã ba mươi lăm năm. Thật đấy! Đó là một cô gái đẹp, đứng đắn, duyên dáng, có giọng nói ngọt ngào hơn cả mật ong. Nàng là người đẹp nhất vùng, lưng thẳng như cột buồm, nhưng lại mềm mại như cây liễu, mảnh mai và mạnh mẽ như một chiếc xuồng đua. Đôi mắt nàng long lanh như rượu táo lâu năm. Nàng có mái tóc đen, hàm răng trắng và hơi thở tươi mát như gió biển. Điều bất hạnh là nàng chẳng có gì, trong khi đó thì gia đình tôi thì lại sống sung túc. Mẹ nàng, một bà góa qua hàng chục đời chồng, và xin ngài thứ lỗi, là một kẻ chẳng ra gì, trong khi cha tôi là hiện thân cho sự lương thiện. Khi tôi nói với ông là sẽ lấy Claudine làm vợ, ông chửi rủa tôi thậm tệ, và tám ngày sau ông gửi tôi đi Porto trên chiếc thuyền buồm của một người hàng xóm, nói là để thay đổi không khí. Sau sáu tháng, tôi quay về, người gầy hơn cả cọc chèo, nhưng lại yêu mãnh liệt hơn trước. Kỷ niệm về Claudine khiến tôi dần trở nên héo hon. Tôi phát điên đến mức không muốn ăn muốn uống, và không sai khiến được mình nữa, tôi có ý nghĩ rằng nàng cũng yêu tôi một chút, bởi vì tôi là một chàng trai rắn rỏi và cũng được khá nhiều cô

gái dòm ngó. Đến lúc đó thì cha tôi, vì thấy không làm được gì để thay đổi tôi, rằng tôi đang chết dần chết mòn không kịp trăn trối và đang từ từ đi theo bà mẹ quá cố của mình nằm ngoài nghĩa địa, đã quyết định để mặc cho tôi thỏa cơn điên. Một buổi tối, khi chúng tôi đi đánh cá về và thấy tôi không đụng đến đĩa của mình, ông liền bảo, "Thôi mày cưới cái con nghẽo đó đi, rồi thế là hết đời nhé!" Tôi nhớ rất rõ điều đó, vì rằng, khi nghe thấy cha tôi gọi người yêu mình bằng cái tên ấy, tôi như bị choáng và đã muốn giết chết ông, vì cưới vợ mà không được sự đồng ý của cha mẹ thì sẽ chẳng đem lại được hạnh phúc gì.

Ông thủy thủ tử tế đang sa đà vào những kỷ niệm xa xưa. Không phải là ông đang kể chuyện mà là đang đọc một bài xã luận. Ông Thẩm phán điều tra cố đưa ông trở lại vấn đề.

- Ta hãy đi vào vấn đề chính đi. - Ông nói.

- Thì tôi đang nói đến nó đây, thưa ngài Thẩm phán, nhưng ta phải nói cho có đầu có đuôi. Vậy là tôi lấy vợ. Buổi tối, sau lễ cưới, khi người thân và khách mời đã ra về, khi tôi đi vào buồng với vợ thì bắt gặp cha tôi đứng khóc trong góc nhà. Tôi thấy tim mình thắt lại và có một dự cảm không lành. Cuộc đời thật là đẹp trong sáu tháng đầu khi ta có được người vợ mà ta yêu quý! Nhìn nàng qua đám sương mù ta sẽ thấy những tảng đá bên bờ biển cũng biến thành những tòa lâu đài và nhà thờ, khiến những kẻ non nớt bị nhầm lẫn. Trong hai năm, trừ những cuộc cãi cọ vặt, mọi chuyện đều diễn ra suôn sẻ. Claudine điều khiển tôi như điều khiển một chiếc xuồng. Ôi, nàng thật là ranh ma! Nàng lôi tôi ra chợ để mua bán dù tôi chẳng hiểu gì hết. Cái tật lớn nhất của nàng là làm dáng. Tất cả những gì tôi kiếm được, vì việc làm ăn của tôi rất thuận lợi, nàng đều chuyển thành váy áo hết. Mỗi Chủ nhật nàng lại diện đồ mới; váy áo, mũ mão, tất cả những thứ đồ trang sức của quỷ sứ mà các nhà buôn phát minh ra để khiến đám đàn bà sa đọa. Những người hàng xóm chê bai nàng, nhưng tôi thì lại thấy thích. Để làm lễ rửa tội cho đứa con trai mà nàng đã sinh và tôi đã đặt tên là Jacques theo tên cha mình, để chiều lòng nàng, tôi đã tiêu sạch tất cả khoản tiền tiết kiệm thời trẻ, một khoản hơn 300 pistole* mà tôi đã định dùng để mua một bãi cỏ đã khiến tôi phát điên, bởi nó nằm lọt giữa những mảnh đất của nhà tôi.

Pistole: một đơn vị tiền vàng cũ của Pháp, Tây Ban Nha, Italia, trị giá bằng 3 écu hay 10 livre. (ND).

Ông Daburon sôi lên vì sốt ruột, nhưng biết làm thế nào bây giờ?

- Tiếp tục đi, ông nói tiếp đi! - Ông nói mỗi khi ông Lerouge có vẻ muốn dừng lại.

- Vậy là, - ông thủy thủ nói tiếp - tôi đang sống khá hài lòng thì một buổi sáng, tôi thấy có một gia nhân nhà ngài Bá tước Commarin lượn lờ quanh nhà chúng tôi, ông Bá tước này có một lâu đài cách nhà chúng tôi một phần tư dặm ở phía bên kia thị trấn. Đó là một kẻ mà tôi không thể nào nhớ mặt nổi, một kẻ có tên là Germain. Người ta cho rằng ông ta dính dáng đến chuyện lỗi lầm của cô nàng Thomassine, một cô gái đẹp ở chỗ chúng tôi mà ngài Bá tước trẻ tuổi đã yêu thích và cô ta đã biến mất. Tôi hỏi vợ tôi rằng gã vô tích sự kia muốn gì; nàng trả lời là ông ta đến để đề nghị nàng nhận nuôi một đứa trẻ còn ăn bú. Ban đầu tôi không muốn nghe chuyện này. Cuộc sống đầy đủ của chúng tôi cho phép Claudine giữ được đủ sữa cho con trai mình. Nhưng rồi nàng bắt đầu nêu lý do để nhận nuôi con. Nàng nói rằng nàng hối hận vì thói làm đỏm và tiêu hoang của mình. Nàng muốn kiếm tiền, nói là xấu hổ vì mình chẳng làm gì, trong khi chồng thì nai lưng ra làm việc. Nàng xin được gom góp, tiết kiệm để sau này con trai khỏi phải đi biển. Người ta đề nghị trả nàng một khoản rất hời mà chúng tôi có thể dành dụm trong một thời gian ngắn để bù lại số tiền 300 pistole. Cuối cùng, cuộc sống như chó hoang mà nàng nhắc đến đã khiến tôi đồng ý.

- Bà ấy không nói rõ người ta giao cho mình nhiệm vụ gì ư? - Ông thẩm phán hỏi.

Câu hỏi này khiến ông Lerouge sửng sốt. Ông tưởng rằng việc người ta khẳng định tòa án thấy hết và biết hết là đúng chứ!

- Vẫn chưa nói. - Ông đáp - Nhưng ngài sẽ thấy đây. Tám ngày sau, một người đi bộ đem đến cho nàng một bức thư, trong đó nói yêu cầu nàng đến Paris đón đứa bé. Lúc đó là buổi tối. "Được rồi", nàng nói, "ngày mai tôi sẽ đi xe ngựa đến." Còn tôi, tôi không thèm nói một lời; chỉ đến sáng hôm sau, khi nàng trang điểm xong để chuẩn bị gọi xe thì tôi mới tuyên bố rằng sẽ đi cùng nàng. Nàng không hề tỏ ra bực bội. Nàng ôm hôn tôi và tôi thấy vui vì chuyện đó. Đến Paris, nàng sẽ phải đi đón đứa trẻ ở nhà bà Gerdy sống trên một đại lộ. Tôi thỏa thuận với Claudine rằng nàng sẽ đi đón đứa trẻ một mình, còn tôi sẽ đợi nàng ở quán trọ. Nhưng, khi nàng đi khỏi thì tôi thấy lo âu vì phải ở trong phòng. Sau một giờ đồng hồ, tôi ra khỏi quán trọ và lượn lờ quanh ngôi nhà của bà kia. Tôi dò hỏi đám gia nhân, hỏi thăm những người đi từ trong nhà ra, và tôi được biết rằng bà ấy là tình

nhân của Bá tước Commarin. Điều này khiến tôi rất bất bình đến nỗi nếu tôi mà làm chủ được thì vợ tôi sẽ phải bỏ đứa trẻ lại mà ra về. Tôi chỉ là một anh thủy thủ nghèo hèn, nhưng tôi biết rằng một người đàn ông phải biết sống quên mình. Người ta có thể bị rượu xúi bẩy, đôi khi bị bạn bè lôi kéo. Nhưng một người có vợ con mà sống như vợ chồng với kẻ khác, hơn nữa lại còn lấy của cải của nhà mình cho kẻ đó thì tôi thấy không tốt, rất không tốt. Có phải thế không, thưa ngài?

Ông Thẩm phán bực bội cựa quậy trên ghế. Ông nghĩ, *Liệu bao giờ người này mới hết chuyện đây?*

- Phải, ông nghìn lần nói đúng, - ông đáp - nhưng đừng nghĩ ngợi nữa. Ông cứ kể tiếp đi, kể nhanh lên!

- Claudine, thưa ngài, lại bướng hơn một con lừa. Sau ba ngày bàn bạc hôn hít, nàng đã khiến tôi phải cầu Chúa mà đồng ý. Thế là nàng thông báo với tôi rằng chúng tôi sẽ không quay về bằng xe ngựa. Bà mẹ kia, vì sợ đứa bé sẽ bị mệt vì đi đường, nên đã thu xếp để người ta đưa chúng tôi về bằng những chặng ngắn trên chiếc xe riêng với ngựa kéo của bà. Đó là bởi bà ấy đã quen được chăm sóc theo cung cách quyền quý! Tôi khoái chí đến phát rồ, vì điều đó sẽ cho phép tôi được thoải mái ngắm nhìn phong cảnh đất nước. Thế là chúng tôi cùng với hai đứa trẻ được ngồi trên cỗ xe bốn bánh tuyệt đẹp, có những con ngựa kéo tuyệt vời, dưới sự điều khiển của một người đánh xe mặc chế phục. Vợ tôi điên lên vì vui sướng. Nàng ôm hôn tôi chùn chụt và để cho đám tiền vàng kêu lóc xóc trong túi. Còn tôi, tôi sững sờ như một người chồng lương thiện khi thấy trong nhà có những đồng tiền không phải do mình đem về. Chính vì thấy vẻ mặt của tôi như thế nên Claudine, với hy vọng khiến tôi vui, đã đánh liều kể cho tôi sự thật. "Này", nàng bảo tôi…

Ông Lerouge ngừng lời, rồi đổi giọng nói tiếp:

- Ngài có hiểu không, đó là nàng bắt đầu nói với tôi.

- Vâng, vâng… Ông kể tiếp đi.

- Vậy là vừa xóc túi tiền nàng vừa nói, "Này, lang quân của em ơi, chúng ta sẽ tha hồ có những đồng tiền như thế này, và chàng sẽ biết tại sao: Ngài Bá tước, vì có một đứa con trai hợp pháp sinh ra cùng lúc với đứa trẻ này, nên ông muốn đứa con hoang này được mang họ của mình. Điều đó sẽ trông cậy vào em. Trên đường đi, đến một quán trọ mà chúng ta sẽ nghỉ đêm ở đó, chúng ta sẽ gặp ông Germain và chị vú nuôi của đứa con hợp pháp. Người ta sẽ để chúng em ngủ chung một phòng, và đến đêm, em

sẽ có nhiệm vụ đánh tráo hai đứa trẻ mà người ta đã cố tình cho chúng mặc giống nhau. Vì chuyện này ngài Bá tước sẽ cho em 8.000 franc tiền mặt và một khoản trợ cấp trọn đời mỗi năm 1.000 franc."

- Thế mà ông, - ông Thẩm phán kêu lên - ông nói mình là người lương thiện mà lại chịu được tội ác này, trong khi đáng ra chỉ một câu nói của ông cũng đủ ngăn nó lại!

- Xin ngài, - ông Lerouge van vỉ - xin ngài hãy để tôi nói hết đã…

- Được rồi, nói đi!

- Lúc đầu tôi không thể nói được gì vì cơn giận đã làm tôi tức nghẹn. Chắc là tôi đã tỏ ra đáng sợ lắm. Nhưng nàng, người vẫn sợ tôi khi tôi nổi nóng, đã phá lên cười, khiến tôi hoang mang. "Chàng thật là ngốc", nàng bảo tôi, "hãy nghe em nói trước khi nổi cáu như một người nóng nảy. Chàng nghe đây, chính ông Bá tước là người phát cuồng muốn có đứa con hoang trong nhà mình; chính ông đã trả tiền để đánh tráo nó. Người tình của ông, mẹ của đứa trẻ này, lại không muốn thế. Người đàn bà, sở dĩ phải làm ra vẻ đồng ý là vì bà không muốn bất hòa với người tình và bà đã có kế hoạch riêng. Lúc ở trong phòng, bà đã kéo em ra một chỗ và sau khi bắt em thề trước cây thánh giá là phải giữ bí mật, bà đã nói với em rằng bà không thể quen với ý nghĩ sống xa con mãi mãi để nuôi con của một người khác. Bà nói thêm rằng nếu em đồng ý không đánh tráo hai đứa trẻ và không nói gì cho ông Bá tước biết, thì bà sẽ cho em ngay 10.000 franc và cũng đảm bảo cho em khoản trợ cấp hàng năm giống như ông Bá tước. Bà còn tuyên bố rằng sẽ biết rõ nếu em giữ lời, vì bà đã làm một dấu nhận dạng không thể xóa được trên người đứa trẻ rồi. Bà không chỉ cho em cái dấu ấy, còn em thì tìm hoài mà không thấy. Bây giờ thì chàng đã hiểu chưa? Em chỉ cần giữ cậu nhỏ này thôi; em sẽ khẳng định với ông Bá tước là em đã tráo nó rồi, chúng ta cứ nhận tiền từ cả hai phía, và thế là thằng Jacques của chúng ta sẽ giàu to. Hãy hôn vợ yêu của chàng đi, vì em tài trí hơn chàng đấy, chàng yêu ạ!" Thế đấy, thưa ngài, tôi vừa thuật lại đúng từng lời mà Claudine đã nói.

Ông thủy thủ thô lỗ rút chiếc khăn tay lớn in sọc ca rô màu xanh lơ rồi hỉ mũi mạnh đến nỗi làm rung cả cửa kính. Ông đang khóc.

Ông Daburon trở nên bối rối.

Từ lúc bắt đầu vụ án đau lòng này, ông đã đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Ông vừa kịp sắp xếp các ý nghĩ vào một vấn đề thì sự chú ý của ông lại bị lôi kéo sang một vấn đề khác.

Ông đang nóng lòng muốn hỏi cung thật nhanh, nhưng ông Lerouge, ta thấy đấy, lại kể chuyện một cách khó nhọc, vất vả gỡ rối các kỷ niệm; một sợi dây phải được giữ chắc mới dẫn dắt ông được, chỉ cần một sự ngắt quãng nhỏ nhất cũng có thể làm đứt sợi dây này và làm mối tơ vò thêm rắc rối.

- Những gì mà Claudine đề nghị, - ông thủy thủ kể tiếp - là một sự ghê tởm, mà tôi lại là một người lương thiện. Nhưng khi đó, vợ tôi đã nhào nặn tôi như nặn bột mì. Cô ta khiến con tim tôi xúc động. Cô ta khiến tôi nhìn những thứ đen như mực thành ra trắng như tuyết, vì tôi yêu cô ta mà! Cô ta chứng minh cho tôi rằng chúng tôi chẳng làm hại ai cả mà lại đảm bảo được sự giàu có cho thằng Jacques, thế là tôi im. Buổi tối, khi đi đến một ngôi làng, người đánh xe dừng ngựa trước cửa một quán trọ và bảo rằng chúng tôi sẽ nghỉ đêm ở đây. Chúng tôi bước vào quán và đã nhìn thấy gì? Chính là gã Germain chết tiệt, cùng với một người đàn bà bế trên tay một đứa trẻ còn đang bú, ăn mặc chính xác như đứa trẻ của chúng tôi, đến mức khiến tôi sợ. Họ cũng đi du hành như chúng tôi trên một cỗ xe của ông Bá tước. Tôi bắt đầu thấy nghi ngờ. Ai đảm bảo được với tôi rằng Claudine chẳng đã bịa ra một câu chuyện thứ hai để trấn an tôi? Chắc chắn là cô ta thừa khả năng để làm điều đó. Thế là tôi phát điên lên. Hóa ra tôi đã đồng tình với một chuyện xấu xa! Tôi tự hứa với bản thân rằng sẽ không rời mắt khỏi đứa con hoang của chúng tôi, và thề rằng sẽ không để người ta giấu nó đi. Quả thực, suốt cả buổi tối tôi đã bế đứa bé trên đùi, và để cho chắc chắn hơn, tôi đã buộc chiếc khăn tay rộng của mình quanh thắt lưng nó để đánh dấu. Ôi! Cú lừa đảo này đã được dàn dựng kỹ càng. Sau khi ăn tối mọi người bảo nhau đi ngủ. Và tình cờ là ở quán trọ này chỉ có hai phòng đôi. Cứ tưởng như người ta đã cố tình xây dựng quán trọ như thế. Ông chủ quán nói hai chị vú nuôi sẽ ở một phòng, còn tôi và Germain ở phòng kia. Ngài có hiểu không, ngài Thẩm phán? Ngài nên biết rằng suốt cả buổi tối tôi đã bắt được những dấu hiệu trao đổi ngầm giữa vợ tôi với cái gã gia nhân vô lại kia. Tôi tức điên lên.

Lúc đó lương tâm tôi bắt đầu lên tiếng, và tôi cố sức giữ im lặng. Tôi thấy mình hành động rất dở và tôi tức mình chết đi được. Tại sao lũ đàn bà ranh mãnh lại khiến tâm hồn của một người đàn ông lương thiện phải quay cuồng như chong chóng trước những trò đểu giả của họ?

Ông Daburon đáp lại bằng một cú đấm có thể làm vỡ cả mặt bàn.

Ông Lerouge tiếp tục kể nhanh hơn:

- Tôi liền bác bỏ sự sắp xếp này, giả vờ là mình quá ghen nên không thể rời vợ mình một phút được. Tôi phải được quyền ngủ chỗ nào tôi thích. Chị vú nuôi kia lên phòng ngủ trước; một lát sau tôi và Claudine lên theo. Vợ tôi thay quần áo đi đường rồi lên giường cùng với con trai chúng tôi và đứa trẻ; còn tôi, tôi không thay quần áo. Lấy cớ rằng khi ngủ có thể vẫn phải trông lũ trẻ, tôi cứ để nguyên quần áo, ngồi trên một chiếc ghế đặt trước giường, định bụng sẽ thức canh và cố giữ cho mình không ngủ. Tôi thổi tắt nến để mấy mụ đàn bà ngủ; còn tôi thì không hề nghĩ đến chuyện chợp mắt. Chuyện suy nghĩ đã khiến tôi mất ngủ; tôi nghĩ đến cha mình và những lời ông sẽ nói nếu như đến một lúc nào đó ông biết được cách cư xử của tôi. Thế là đến nửa đêm, tôi nghe thấy Claudine cử động. Tôi nín thở. Cô ta ngồi dậy. Liệu có phải cô ta muốn đánh tráo lũ trẻ không? Bây giờ thì tôi biết là không phải, nhưng lúc đó thì tôi tin là như thế. Tôi tức điên lên, liền túm lấy tay cô ta và bắt đầu đánh đấm cô ta túi bụi, vừa đánh vừa chửi té tát. Tôi quát tháo ầm ĩ y như đang ở trên tàu thủy lúc dông bão, tôi chửi như một kẻ tội đồ và đánh đấm không thương tiếc. Chị vú nuôi kia thét lên như bị cắt tiết. Thấy cảnh ầm ĩ, gã Germain liền cầm cây nến chạy vào. Nhìn thấy gã, tôi điên lên cùng cực. Không còn ý thức được việc mình làm, tôi rút con dao Catalogna vẫn thường đem bên mình ra, rồi, túm lấy đứa con hoang chết tiệt, tôi vừa đưa lưỡi dao cứa một đường ngang cánh tay đứa bé vừa nói, "Ít nhất thế này thì các người sẽ không đánh tráo được nó mà tôi không biết. Nó đã được đánh dấu cho đến hết đời."

Ông Lerouge không thể nói tiếp được nữa.

Những giọt mồ hôi to lấp lánh trên trán ông, chảy dài xuống má và đọng lại ở những nếp nhăn trên khuôn mặt.

Ông thở hổn hển, nhưng cái nhìn cấp bách của ông Thẩm phán đang thúc ép, dồn đuổi ông như chiếc roi quất lên lưng một người nô lệ nằm bẹp vì kiệt sức.

- Vết thương của đứa bé thật ghê gớm, - ông kể tiếp - nó chảy máu khủng khiếp và có vẻ như sắp chết. Tôi thì chỉ lo đến tương lai, đến những gì có thể xảy ra sau này. Tôi tuyên bố rằng tôi sẽ viết lại những gì vừa xảy ra và tất cả mọi người phải cùng ký vào. Sự việc đã diễn ra như thế. Tất cả bốn người chúng tôi đều biết chữ. Germain không thể cưỡng lại, vì tôi vừa nói vừa cầm dao trong tay. Gã ký đầu tiên, chỉ cầu xin tôi đừng nói gì với ông Bá tước và thề rằng gã sẽ không bao giờ phản bội chữ ký của mình, cũng như bắt chị vú nuôi kia cũng phải hứa không được nói gì.

- Thế ông còn giữ bản tuyên bố đó không? - Daburon hỏi.

- Còn, thưa ngài; và vì ông thanh tra, người cũng đã nghe tôi thú nhận tất cả, đề nghị tôi đem nó bên mình, nên tôi đã đến chỗ cất giấu lấy nó về, và nó đây.

- Đưa tôi xem.

Ông Lerouge rút trong túi áo vest ra một chiếc ví cũ được buộc bằng một sợi dây da và lôi ra một chiếc phong bì đã ố vàng vì thời gian và vì bị cất kín.

- Nó đây. - Ông nói - Thứ này vẫn chưa được mở ra kể từ cái đêm đáng nguyền rủa đó.

Quả thực, khi ông Thẩm phán bóc phong bì, ông thấy tro bếp rơi ra, đó là tro bếp dùng để rắc lên thấm chữ mới viết cho chúng khỏi nhòe.

Đây đúng là bản tóm tắt hoạt cảnh mà ông thủy thủ vừa thuật lại. Cuối tờ giấy có bốn chữ ký.

- Các nhân chứng đã ký bản tuyên bố này, - ông Thẩm phán thì thầm nói với chính mình - giờ thế nào rồi?

Lerouge tưởng ông Thẩm phán hỏi mình.

- Germain chết rồi. - Ông đáp - Người ta nói rằng gã đã chết đuối trong một cuộc vui. Claudine thì vừa bị sát hại, nhưng chị vú nuôi kia thì vẫn còn sống. Thậm chí tôi còn biết rằng bà ấy đã nói việc này với chồng, bởi vì ông ấy đã có lời nói động đến tôi. Ông ta tên là Brossette, cũng sống ở cùng làng với nhà Commarin.

- Rồi sao nữa? - Ông Thẩm phán hỏi sau khi đã ghi lại tên và địa chỉ của người đàn bà kia.

- Ngày hôm sau, thưa ngài, Claudine đã tìm cách trấn an và khiến tôi phải thề giữ im lặng. Đứa trẻ chỉ ốm một chút, nhưng nó có một vết sẹo lớn trên cánh tay.

- Bà Gerdy có được thông báo về những gì đã xảy ra không?

- Tôi không nghĩ như vậy, thưa ngài; tôi không biết thì đúng hơn.

- Sao, ông không biết ư?

- Vâng, thưa ngài Thẩm phán, tôi thề là tôi không biết; đó là vì những gì xảy ra tiếp theo.

- Vậy đã xảy ra chuyện gì?

Ông thủy thủ ngập ngừng.

- Đó là, thưa ngài, - ông nói - là chuyện riêng của tôi, và…

- Ông bạn ơi, - ông Thẩm phán ngắt lời - ông là một người lương thiện,

tôi tin chắc như thế. Nhưng trong cuộc đời, khi bị người vợ xấu xa đưa đẩy, thì ông đã suýt nữa, mà thực ra là ông đã trở thành tòng phạm cho một hành động phạm tội thực sự rồi. Hãy sửa chữa lỗi lầm bằng cách nói cho thật chân thành. Tất cả những gì được nói ra ở đây, và những gì không có liên quan trực tiếp đến án mạng, sẽ được giữ kín; chính tôi cũng sẽ nhanh chóng quên đi. Vậy nên đừng sợ gì cả, và nếu ông cảm thấy phần nào nhục nhã, thì hãy tin rằng đó là sự trừng phạt của quá khứ.

- Than ôi, thưa ngài Thẩm phán, - ông thủy thủ đáp - tôi đã bị trừng phạt thật sự rồi, và từ lâu hình phạt đã bắt đầu giáng xuống tôi. Tiền bạc bất chính chẳng bao giờ làm lợi cho ta. Khi trở về nhà, tôi đã mua cái bãi cỏ khốn nạn kia với giá đắt hơn giá trị thực của nó. Vào cái ngày mà tôi vừa đi dạo trên mảnh đất đó vừa tự nhủ nó là của mình, tôi đã có được sự hài lòng cuối cùng. Claudine là một kẻ hay làm dáng, nhưng cô ta còn có nhiều tật xấu khác nữa. Khi cô ta nhìn thấy chúng tôi có nhiều tiền như thế, thì chúng sẽ bùng lên như một đám cháy thiêu sạch mọi thứ. Là một kẻ có chút máu tham ăn, nói ngài tha lỗi, cô ta trở nên háu đói một cách ghê tởm. Ở nhà tôi lúc nào cũng có những cuộc chè chén không dứt. Ngay khi tôi lên tàu ra khơi là cô ta liền tụ tập ăn uống với lũ đàn bà vô lại nhất trong vùng, và đối với lũ người này thì chẳng có gì là quá tốt hay quá đắt cả. Cô ta uống say đến nỗi phải để người ta khiêng lên giường. Thế rồi một hôm, khi cô ta tưởng tôi đang ở Rouen thì tôi bất ngờ quay về. Tôi vào nhà và bắt gặp cô ta với một thằng đàn ông. Mà kẻ đó là ai cơ chứ, thưa ngài? Đó là một kẻ gầy gò dơ bẩn bị cả vùng phỉ nhổ, một kẻ xấu xí, bẩn thỉu, hôi hám, hơn nữa lại là một tên thư lại mõ tòa của thị trấn. Đáng ra tôi đã giết hắn, vì tôi có quyền làm thế, vì hắn là tên vô lại; nhưng tôi thương hại hắn. Tôi túm lấy cổ hắn quẳng qua cửa sổ mà không mở cửa. Nó chưa đủ để giết hắn! Thế là tôi lao vào cô ta, đến khi tôi ngừng đấm đá thì cô ta đã nằm im không động đậy được nữa.

Ông Lerouge nói với giọng khản đục, thỉnh thoảng lại đưa hai nắm tay co rúm lau mắt.

- Tôi đã tha thứ cho cô ta, - ông nói tiếp - nhưng một người đàn ông đánh vợ rồi lại tha thứ cho vợ thì coi như tiêu đời. Cô ta đã trở nên thận trọng hơn, đạo đức giả hơn, và thế là hết. Trong thời gian này, bà Gerdy đã đón con về. Claudine không còn bị vướng bận gì nữa. Được bà mẹ che chở và chỉ vẽ, vì bà được cô ta đón về ở để trông thằng Jacques, cô ta đã lừa được tôi hơn một năm. Tôi cứ tưởng rằng cô ta đã trở lại với những tình

cảm tốt đẹp, nhưng không hề, cô ta còn sống một cuộc đời ghê sợ hơn. Ngôi nhà của tôi trở thành chốn xấu xa nhất vùng, là nơi bọn vô lại lui tới sau cuộc nhậu. Đến đây chúng lại tiếp tục uống, bởi vì vợ tôi lại sai đem các vò rượu vang và rượu mạnh về, và trong khi tôi ở ngoài biển thì ở đây chúng say sưa trụy lạc. Khi nào thiếu tiền, cô ta lại viết thư cho ông Bá tước hoặc cho người tình của ông, và thế là cuộc ăn chơi trác táng lại tiếp tục. Đôi khi bị những nỗi nghi ngờ dằn vặt, tôi lại không biết phân biệt phải trái đánh đập cô ta đến chán tay, sau đó tôi lại tha thứ cho cô ta như một kẻ hèn nhát, như một tên ngu đần. Đó là một cuộc sống tồi tệ như địa ngục. Tôi không biết điều gì khiến mình thích thú hơn, ôm hôn hay là đánh cô ta nhừ tử. Tất cả mọi người trong thị trấn đều khinh ghét và quay lưng lại với tôi; họ tưởng tôi là tòng phạm hoặc một kẻ tự nguyện bị lừa dối. Về sau tôi biết rằng người ta cho là tôi đã lợi dụng vợ để kiếm tiền, trong khi thực tế cô ta lại đem tiền cho trai. Họ tự hỏi tiền của nhà tôi ở đâu ra mà tiêu xài kinh thế. Để phân biệt tôi với những người anh em họ Lerouge, họ đã gắn thêm vào tên tôi một chữ bỉ ổi. Thật xấu hổ, thưa ngài! Thế mà tôi đã không biết gì về những chuyện tai tiếng đó, không biết một tí gì! Tôi có đáng làm chồng không? Thật may là cha tôi đã mất.

Ông Daburon cảm thấy có chút thương hại.

- Nghỉ chút đi, ông bạn, - ông nói - hãy bình tĩnh lại đã.

- Không, - ông thủy thủ đáp - tôi muốn nói nhanh cho xong. Có một người tử tế đã cảnh báo tôi, đó là vị cha xứ. Giá mà có lúc nào đó người ấy cần đến dòng họ Lerouge… Không bỏ phí một giây, tôi đã đi tìm một luật sư để hỏi xem liệu một thủy thủ lương thiện chẳng may lấy phải một con mụ phóng đãng thì phải hành động như thế nào. Ông ấy bảo tôi là chẳng thể làm gì được. Nếu có kiện thì chỉ khiến sự ô nhục thêm ầm ĩ, và nếu có chia tay thì cũng chẳng giải quyết được gì. Ông ấy bảo tôi, "Một khi đã để cho một người đàn bà mang họ mình thì anh không thể đòi lại được nữa. Cái họ đó sẽ thuộc về người vợ trong suốt quãng đời còn lại, bà ta có toàn quyền sử dụng nó. Bà ta có thể làm vấy bẩn nó, lôi nó vào hết chuyện này đến chuyện khác, người chồng không thể làm gì được." Biết được sự thể như vậy, tôi nhanh chóng đưa ra quyết định. Ngay ngày hôm đó tôi đã bán cái đồng cỏ định mệnh kia đi và chuyển hết tiền cho Claudine, vì tôi không muốn giữ lại một đồng tiền ô nhục nào nữa. Sau đó tôi cho thảo một văn bản, cho phép cô ta quản lý số tài sản ít ỏi của chúng tôi, nhưng không cho phép cô ta bán cũng như cầm cố nó. Rồi tôi viết một bức thư trong đó tôi

lưu ý rằng cô ta sẽ không phải nghe nói gì về tôi nữa, rằng tôi không còn là gì đối với cô ta nữa, và rằng cô ta có thể coi như mình là một người đàn bà góa bụa. Ngay đêm hôm đó, tôi đem con trai bỏ đi.

- Thế vợ ông thế nào sau khi ông bỏ đi?

- Tôi không biết, thưa ngài. Tôi chỉ biết rằng cô ta cũng bỏ xứ ra đi sau tôi một năm.

- Ông không bao giờ gặp lại bà ấy nữa à?

- Không bao giờ.

- Tuy nhiên, ông đã đến gặp bà ấy ba ngày trước khi xảy ra án mạng?

- Đúng, thưa ngài, nhưng đó là vì chuyện tuyệt đối cần thiết. Tôi phải rất vất vả mới tìm lại được bà ấy, vì không ai biết bà ấy đã trở nên như thế nào. Rất may là ông công chứng viên của tôi có thể kiếm được địa chỉ của bà Gerdy, ông ta đã viết thư cho bà, và nhờ thế tôi có thể biết được rằng Claudine đang sống ở La Jonchère. Khi ấy tôi đang ở Rouen; ông chủ tàu Gervais, bạn tôi, đã mời tôi lên tàu của ông ấy để đi Paris, và tôi đã chấp nhận. Ôi, thưa ngài! Thật là xúc động khi tôi bước chân vào nhà bà ấy! Vợ tôi không nhận ra tôi. Bà ấy đã nói với mọi người rằng tôi đã chết, và có lẽ là cuối cùng thì bà ấy cũng tin như thế. Khi tôi xưng tên, bà ấy ngã ngửa người ra. Thật khốn khổ! Bà ấy chẳng thay đổi gì cả. Bên cạnh bà ấy vẫn có một chiếc ly và một chai rượu mạnh…

- Tất cả những điều đó vẫn chưa cho tôi biết lý do ông đến gặp vợ.

- Chính là vì thằng Jacques mà tôi đến gặp bà ấy, thưa ngài. Thằng nhỏ đã trở thành người lớn, và nó muốn lấy vợ. Chuyện đó cần có sự đồng ý của người mẹ. Thế là tôi đem đến một chứng thư đã được công chứng viên thảo sẵn để bà ấy ký. Nó đây.

Ông Daburon đón lấy tờ văn bản và có vẻ chăm chú đọc. Một lát sau, ông hỏi:

- Ông có nghi ngờ ai đã giết hại vợ mình không?

Lerouge không đáp.

- Ông có nghi ngờ một người nào đó không? - Ông Thẩm phán hỏi gặng.

- Sao cơ, thưa ngài? Ngài muốn tôi nói gì bây giờ! Tôi nghĩ là cuối cùng Claudine đã đi đến chỗ khiến những người mà bà ấy trấn lột tiền của họ như múc nước dưới giếng lên chán ngấy, hoặc là vì lúc say bà ấy đã quá bép xép.

Những thông tin thu thập được vậy đã có thể coi là đầy đủ. Daburon cho Lerouge lui và dặn ông hãy đợi Gévrol quay về để đưa ông đến khách sạn,

và ông sẽ phải ở đó đợi đến khi có lệnh mời ra tòa làm chứng.

- Ông sẽ được bồi thường phí tổn. - Daburon nói thêm.

Lerouge vừa mới quay gót đi khỏi thì có một sự việc nghiêm trọng, kỳ lạ, khác thường và chưa có tiền lệ đã xảy ra trong văn phòng của ông Thẩm phán điều tra.

Constant, anh lục sự nghiêm túc, lạnh lùng, bất động, người được coi là câm điếc của văn phòng, đứng lên và cất tiếng.

Anh ta đã phá tan sự im lặng mười lăm năm nay, anh ta đã quên mất mình đến mức dám đưa ra một ý kiến nhận xét.

Anh ta nói:

- Thế đấy, thưa ngài, thật là một vụ án đáng ngạc nhiên!

Quả thực là một vụ án đáng ngạc nhiên, - ông Daburon nghĩ - *và được thực hiện kỹ càng để đánh lạc hướng tất cả mọi dự đoán, để lật đổ tất cả mọi định kiến*.

Tại sao là một Thẩm phán mà ông lại hành động hấp tấp đáng tiếc như vậy? Tại sao, trước khi mạo hiểm điều gì, ông lại không đợi cho đến khi có được mọi tình tiết của vụ án nghiêm trọng này, cho đến khi nắm được mọi đầu mối của mớ bòng bong phức tạp đó?

Người ta kết tội tòa án vì sự chậm chạp của nó, nhưng chính sự chậm chạp này là cái làm nên sức mạnh và sự chắc chắn của tòa án, tạo thành tính không thể sai lầm của nó.

Người ta không biết kết quả mà những việc điều tra có vẻ ngoài vô ích có thể đem lại.

Những tấn kịch diễn ra ở Tòa đại hình không phải tuân thủ ba điều thống nhất*, nó cần nhiều hơn nữa.

Ý nói quy tắc tam nhất của kịch cổ điển (ND).

Khi sự rắc rối của những nỗi đam mê và động cơ gây án tỏ ra khó gỡ, thì một nhân vật lạ mặt không biết từ đâu tới bỗng xuất hiện, và chính anh ta là người cởi nút.

Ông Daburon, một người thận trọng nhất, đã tưởng vụ án phức tạp nhất này là đơn giản. Trong một vụ án mạng bí ẩn đòi hỏi phải có sự thận trọng lớn nhất thì ông lại hành động như một vụ phạm tội bị bắt quả tang. Tại sao? Đó là vì những kỷ niệm của ông đã không để cho ông tự do suy nghĩ, phán đoán và quyết định. Ông cũng sợ phải tỏ ra yếu đuối cũng như sợ tỏ ra mạnh mẽ. Tin chắc vào hành động của mình, ông đã để cho tính hung hăng cuốn đi. Ông đã bao lần tự nhủ, *Bổn phận của ta ở đâu?* Khi người ta

không phân biệt rõ được bổn phận thì người ta sẽ đi sai đường.

Điều đặc biệt trong toàn bộ vụ án này là những sai lầm của ông Thẩm phán điều tra lại xuất phát từ chính sự trung thực của ông. Ông đã lạc lối do ý thức quá tinh tế của mình. Sự lo lắng và đắn đo đã chất đầy những bóng ma trong tâm hồn và đẩy ông đi đến chỗ hung hăng mê muội, để rồi bộc phát ra một lúc nào đó.

Khi đã bình tĩnh hơn, ông tỉnh táo xem xét lại các sự kiện. Rốt cuộc thì nhờ trời, vẫn không có gì là không thể sửa chữa. Thượng đế đã gửi cho ông không ít những lời cảnh cáo nghiêm khắc nhất. Chỉ có sự ngẫu nhiên mới có thể ngăn ông lại. Ngay lúc này, ông thề rằng vụ thụ lý này sẽ là vụ cuối cùng của đời ông. Từ nay, cái nghề này sẽ chỉ gợi cho ông một sự ghê tởm không thể xóa bỏ. Hơn nữa, cuộc nói chuyện với Claire đã khơi dậy mọi vết thương lòng của ông, và chúng đang chảy máu đau đớn hơn bao giờ hết. Ông mệt mỏi công nhận rằng cuộc đời ông đã tan nát, đã chấm dứt. Một người đàn ông sẽ tự nói với mình như thế khi tất cả những người đàn bà đều là vô nghĩa với anh ta, chỉ trừ người mà anh ta không thể hy vọng được sở hữu.

Là người quá sùng đạo nên ông không thể nghĩ đến chuyện tự vẫn; ông lo lắng tự hỏi sau này mình sẽ ra sao khi vứt bỏ chiếc áo quan tòa.

Rồi ông lại quay về với vụ án hiện tại. Trong mọi trường hợp, vô tội hay có tội, Albert cũng vẫn là Tử tước Commarin, con trai hợp pháp của ông Bá tước. Nhưng anh ta có tội không? Rõ ràng là không.

- Ta phải nghĩ xem! - Bỗng nhiên ông Thẩm phán nói to - Ta phải nói với Bá tước Commarin. Constant, hãy sai người qua dinh thự nhà Commarin mời ông ấy đến ngay; nếu ông ấy không có nhà thì đi tìm ông ấy.

Daburon đang sắp bước tới một thời điểm khó khăn. Ông sẽ buộc phải nói với ông già, “Thưa ngài, con trai hợp pháp của ngài không phải là người mà tôi đã nói với ngài, mà là người con trai kia.” Thật là một tình cảnh oái ăm! Không phải là chuyện khó chịu mà là chuyện gần như nực cười.

Ông cũng phải cho Noël biết sự thật, phải kéo anh xuống đất sau khi đã nâng anh lên tận mây xanh. Thật là vỡ mộng! Nhưng chắc chắn ông Bá tước cũng sẽ tìm ra cách bồi thường nào đó cho anh, vì rõ ràng là ông mắc nợ anh chuyện đó.

- Bây giờ, - ông Thẩm phán lẩm nhẩm - kẻ nào sẽ là thủ phạm đây?

Một ý nghĩ thoáng qua mà ban đầu ông cảm thấy khó tin. Ông xua đuổi nó, rồi ông lại nghĩ về nó. Ông lật đi lật lại câu hỏi, xem xét mọi khía cạnh của nó. Ông đang gần đi đến quyết định thì ông Commarin mở cửa bước vào.

Người đưa tin của Daburon đã đến đúng lúc ông Bá tước vừa bước xuống xe sau khi cùng với Claire từ nhà bà Gerdy trở về.

XVIII

Lão Tabaret không chỉ nói, mà còn hành động.

Sau khi bị ông Thẩm phán bỏ mặc cho xoay xở một mình, lão Tabaret liền bắt tay vào việc không bỏ phí một giây và cũng không dám nghỉ ngơi một phút.

Câu chuyện về chiếc xe độc mã do một con ngựa khỏe kéo là một câu chuyện chính xác.

Là người tiêu tiền không tiếc tay, ông lão đã thuê một tá cảnh sát đã nghỉ việc hoặc những tay anh chị không có việc làm, rồi, cầm đầu nhóm trợ thủ đáng nể này, ngoài ra còn có được anh chàng Lecoq cuồng tín trợ giúp, ông phi thẳng đến Bougival.

Ông lùng sục kỹ càng mọi ngóc ngách trong vùng, đi từ nhà này sang nhà khác, với sự ngoan cố và kiên nhẫn của một kẻ bị ám ảnh muốn tìm một cái kim trong đống cỏ khô.

Nỗ lực của ông hoàn toàn không phải là vô ích.

Sau ba ngày điều tra, đây là những điều mà ông gần như đã có thể chắc chắn:

Kẻ giết người đã không xuống nhà ga Rueil như tất cả người dân ở Bougival, La Jonchère và Marly thường làm. Hắn đã đi tàu đến tận ga Chatou.

Ông Tabaret nghĩ rằng mình nhận ra hắn là một người còn trẻ, tóc nâu với bộ râu quai nón đen rậm, mặc một chiếc áo khoác và mang một chiếc ô, đúng như các nhân viên nhà ga đã tả.

Người khách này, đến bằng chuyến tàu khởi hành từ Paris đi Saint-Germain lúc tám giờ ba mươi lăm phút, đã tỏ ra rất vội vã.

Ra khỏi ga, hắn lao đi trên con đường dẫn đến Bougival. Dọc đường, có hai người đàn ông ở Marly và một người đàn bà ở Malmaison đã chú ý vì bước chạy của hắn. Hắn vừa chạy vừa hút thuốc.

Đến lối qua cầu ở Bougival, nối liền hai bờ sông Seine, hắn lại càng gây chú ý kỹ hơn, bởi vì đi qua cây cầu này người ta phải trả tiền, và kẻ giết người giả định kia hẳn là đã quên mất điều này.

Hắn cứ chạy qua một cách tự nhiên với bước chạy của người tập thể dục, hai khuỷu tay khép chặt vào thân để điều chỉnh hơi thở, thế là người gác cầu phải lao ra đuổi theo đòi hắn trả tiền.

Hắn có vẻ rất phật ý vì điều này, quẳng lại đồng mười xu rồi tiếp tục chạy mà không thèm đợi lấy lại tiền thừa.

Nhưng không chỉ có thế.

Người soát vé ở ga Rueil nhớ lại rằng hai phút trước khi chuyến tàu mười giờ mười lăm phút khởi hành, có một vị khách đi tàu đã có mặt, tỏ ra rất xúc động và thở gấp đến nỗi nói không ra lời khi hắn hỏi mua một chiếc vé hạng hai đi Paris.

Dấu hiệu nhận dạng của người này hoàn toàn khớp với kẻ đã được các nhân viên nhà ga Chatou và ông gác cầu mô tả.

Cuối cùng, ông lão còn tin vào dấu vết về một người chắc hẳn đã lên cùng khoang tàu với người hành khách thở đứt hơi kia.

Người ta cho ông biết rằng đó là một thợ làm bánh mì ở Asnières, và ông đã viết thư cho ông ta xin một cái hẹn.

Đó chính là bản tổng kết của lão Tabaret, khi ông đến trình diện tại tòa án vào sáng thứ Hai để xem liệu người ta đã nhận được hồ sơ lý lịch của bà quả phụ Lerouge chưa.

Ông không thấy tập hồ sơ đó, nhưng đã bắt gặp Gévrol ngoài hành lang cùng với đối tượng truy lùng của ông ta.

Viên Đội trưởng an ninh đang hân hoan, và hân hoan không chút ngượng ngùng. Vừa nhìn thấy lão Tabaret, ông đã gọi:

- Này! Nhà điều tra nổi tiếng, có gì mới không? Chúng ta đã treo cổ được kẻ gian nào kể từ hôm đó chưa? Ồ, ông già láu cá, tôi thấy rõ là ông đang rình rập muốn chiếm chỗ của tôi!

Than ôi! Ông lão đã thay đổi ghê gớm.

Ý thức về sai lầm của mình đã khiến ông trở nên nhún nhường và hiền lành. Những câu đùa như vừa rồi, mà trước đây hẳn phải khiến ông phẫn nộ lắm, thì bây giờ lại chẳng khiến ông phiền lòng. Không hề cãi lại, ông cúi mặt với vẻ hối hận đến nỗi khiến Gévrol phải ngạc nhiên.

- Ông cứ chế giễu tôi đi, thưa ông Gévrol, - ông đáp - cứ cười nhạo tôi không thương tiếc, ông đã đúng, tôi đáng bị như thế.

- Ồ thế à! - Ông cảnh sát nói tiếp - Vậy là chúng ta đã có một thành công mới, có phải không, ông già đam mê?

Lão Tabaret buồn bã lắc đầu.

- Tôi đã giao nộp một người vô tội, - ông nói - và giờ tòa án lại không muốn trả anh ta lại cho tôi.

Gévrol tỏ ra hoan hỉ, ông xoa tay như muốn làm tróc da.

- Khá lắm! - Ông ta nói như hát - Chuyện này thật là hay. Khiến kẻ có tội bị kết án ư, eo ơi! Thật là xoàng! Nhưng khiến người vô tội bị treo cổ thì, mẹ kiếp, đó mới là ngón nghề tuyệt đỉnh. Lão Tirauclair ơi, lão tài thật đấy, tôi xin ngả mũ bái phục.

Và ông ta mỉa mai nhấc mũ.

- Đừng dồn ép tôi như thế! - Ông lão nói tiếp - Ông muốn gì nữa; mặc dù đầu tôi đã bạc, nhưng tôi vẫn còn non nớt trong nghề. Bởi vì có mấy lần gặp may nên tôi đã trở nên kiêu ngạo một cách ngu ngốc. Tôi đã nhận ra quá muộn màng rằng tôi không phải là người như mình đã tưởng. Tôi chỉ là một kẻ học nghề mà thành công đã khiến tôi rối trí, trong khi ông, thưa ông Gévrol, ông là sư phụ của tất cả chúng tôi. Thay vì chế nhạo tôi, xin ông hãy cứu tôi, hãy giúp tôi bằng lời khuyên và kinh nghiệm của ông. Một mình thì tôi không tìm ra được lối thoát, trong khi cùng với ông…

Gévrol tỏ ra kiêu căng đến tột đỉnh.

Vẻ phục tùng của Tabaret, người mà thực ra ông rất kính nể, đang kích thích những tham vọng trinh thám khoan khoái của ông. Ông trở nên nhân từ và nói bằng giọng che chở:

- Hình như đó là chuyện vụ án ở La Jonchère?

- Than ôi, vâng, thưa ông Gévrol thân mến, tôi đã định tiến hành một mình, và tôi gặp phải chuyện rầy rà.

Lão Tabaret láu cá vẫn giữ vẻ mặt ăn năn của một người giữ đồ thờ bị bắt quả tang ăn mặn vào ngày thứ Sáu, nhưng thực ra ông đang cười, đang rất vui.

Đồ ngốc nghếch tự phụ, - ông nghĩ - *ta sẽ phỉnh phờ cho mi phổng mũi lên, thế là cuối cùng mi sẽ phải làm tất cả những gì ta muốn.*

Gévrol vừa gãi mũi vừa trề môi dưới ra và nói, "Ờ, ờ!"

Ông giả vờ ngập ngừng, khoái chí kéo dài niềm vui sướng tinh tế mà sự bối rối của lão già đang đem lại cho mình.

- Xem nào, - cuối cùng ông nói - hãy cười lên, lão Tirauclair ơi! Tôi là người tốt bụng, tôi sẽ giúp ông một tay. Thế là tử tế, đúng không? Nhưng hôm nay tôi đang vội, người ta đang đợi tôi ở Sở. Sáng mai ông hãy đến gặp tôi, chúng ta sẽ nói chuyện. Tuy nhiên, trước khi chia tay, tôi sẽ thắp cho ông một ngọn đèn để soi đường. Ông có biết nhân chứng mà tôi vừa

dẫn về là ai không?

- Xin hãy nói đi, thưa ông Gévrol tử tế!

- Được rồi! Cái ông đang ngồi trên ghế băng đợi ngài Thẩm phán điều tra kia chính là chồng của nạn nhân ở La Jonchère đó!

- Không thể thế được! - Lão Tabaret sửng sốt nói.

Rồi vừa suy nghĩ ông vừa nói thêm:

- Ông đang đùa tôi.

- Không, tôi nói thật đó. Ông hãy tới hỏi đi, ông ta sẽ trả lời rằng tên ông ta là Pierre Lerouge.

- Vậy ra bà ấy không phải quả phụ?

- Hình như thế, - Gévrol đáp với vẻ giễu cợt - vì kia chính là ông chồng may mắn của bà ấy.

- Ồ! - Ông lão lẩm nhẩm - Và ông ta biết gì chứ?

Bằng mấy câu vắn tắt, viên Đội trưởng an ninh thuật lại cho ông thám tử tình nguyện câu chuyện mà Lerouge sắp trình bày với ngài Thẩm phán điều tra.

- Ông nói gì về chuyện này? - Gévrol hỏi sau khi đã kết thúc câu chuyện.

- Tôi sẽ nói… - Lão Tabaret ấp úng, bộ mặt ông cho thấy một vẻ ngạc nhiên gần như ngây dại - Tôi biết nói gì bây giờ? Tôi chịu không biết phải nói gì. Tôi nghĩ… Mà không, tôi chẳng nghĩ được gì cả.

- Một tai họa bất ngờ, đúng không? - Gévrol hớn hở nói.

- Hãy nói là một tai vạ bất ngờ thì đúng hơn. - Tabaret đáp lại.

Nhưng ông bỗng đứng thẳng người, giận dữ đập tay lên trán rồi kêu lên:

- Còn người thợ bánh mì của tôi! Hẹn ngày mai nhé, thưa ông Gévrol.

Ông này hâm rồi! - Viên Đội trưởng an ninh nghĩ.

Nhưng ông lão có một tinh thần rất khỏe mạnh, chỉ có điều ông bỗng nhiên nhớ đến người thợ làm bánh mì ở Asnières mà ông đã mời đến nhà. Liệu ông ta còn đợi ông không?

Ra đến cầu thang, ông gặp Daburon; và ông chỉ kịp trả lời qua loa ông này.

Chẳng mấy chốc ông đã ra đến ngoài đường và bước dọc theo bờ sông, rảo bước như một con ngựa gầy.

Gặp nhau chúng ta sẽ nói chuyện, - ông tự nhủ - *thế là Noël lại trở về với thân phận hẩm hiu như trước. Cậu ấy sẽ không cười được nữa, khi mà cậu ấy đang vui sướng có được một cái danh. Thôi kệ! Nếu cậu ấy muốn*

thì mình sẽ nhận cậu ấy làm con nuôi. Cái họ Tabaret không sang như Commarin, nhưng vẫn là một cái họ. Không hề gì, câu chuyện của Gévrol cũng chẳng làm thay đổi được gì tình cảnh của Albert cũng như niềm tin của mình. Anh ấy là một người con hợp pháp, càng tốt cho anh ấy. Điều đó không khẳng định sự vô tội của anh ấy, nếu mình có nghi ngờ. Tất nhiên, không hơn gì cha mình, anh ấy cũng không biết gì về những tình tiết đáng ngạc nhiên này. Cũng giống như ông Bá tước, chắc hẳn anh ấy cũng đã tin là có sự đánh tráo. Những sự kiện này, kể cả bà Gerdy cũng không biết, có thể người ta đã bịa ra một chuyện gì đó để giải thích cho vết sẹo. Đúng thế, nhưng bà Gerdy biết chắc rằng Noël chính là con đẻ của mình. Khi nhận lại con, chắc bà ấy đã kiểm tra lại việc đánh dấu. Khi Noël tìm thấy những bức thư của ông Bá tước, hẳn bà đã vội vã giải thích cho cậu ấy…

Bỗng nhiên lão Tabaret đứng sững lại, như thể ông vừa nhìn thấy một con bò sát ghê sợ nằm vắt ngang đường.

Ông vừa hoảng hốt vì kết luận của mình. Kết luận đó là, "Vậy có thể Noël đã ám sát bà Lerouge để ngăn không cho bà khai ra rằng chuyện đánh tráo hai đứa trẻ đã không xảy ra, và có thể cậu ấy đã đốt những bức thư và giấy tờ có khả năng chứng minh điều đó!"

Nhưng ông ghê tởm gạt bỏ khả năng này, giống như một người trung thực gạt bỏ một ý nghĩ đáng ghét tình cờ thoáng qua trong đầu.

- Mình thật là một lão già đần độn! - Ông thốt lên rồi bước tiếp - Dù sao đây cũng là hậu quả của cái nghề đáng sợ mà mình đang hãnh diện thực hành! Nghi ngờ Noël ư? Cậu ấy như con trai mình, là người sẽ thừa kế toàn bộ gia sản của mình, là hiện thân cho đức hạnh và danh dự trên thế gian này! Noël, người mà mười năm quan hệ vững bền, gần như có cuộc sống chung, đã khiến cho mình yêu quý, thán phục đến mức có thể dám bảo đảm về cậu ấy như về chính mình! Phải có những sự đam mê khủng khiếp mới có thể thúc đẩy những người có một thân phận nhất định đi đến chỗ gây đổ máu, và mình luôn biết ở Noël chỉ có hai sự đam mê: mẹ cậu ấy và công việc. Và mình không dám có một chút nghi ngờ thoáng qua đối với một tính cách cao thượng như thế! Vậy thì ta sẽ phải tự dằn vặt mình! Lão già ngu ngốc ơi! Chắc là mi chưa thấy mức độ khủng khiếp của bài học mà mi vừa nhận được! Phải làm thế nào để mi thận trọng hơn?

Ông cứ vừa suy nghĩ vừa cố xua đuổi những nỗi lo âu như vậy, kìm nén những thói quen điều tra của mình, nhưng trong thâm tâm ông vẫn có một tiếng nói nhức nhối thì thầm, "Liệu có phải là Noël?"

Lão Tabaret đã về đến phố Saint-Lazare.

Ông thấy trước cửa nhà mình có một cỗ xe ngựa lịch sự bốn bánh màu xanh nước biển với một con ngựa đóng cương tuyệt đẹp. Ông dừng lại theo bản năng.

- Con vật đẹp quá! - Ông nói - Người thuê nhà mình đang có khách quý đến thăm đây…

Nhưng họ cũng tiếp cả những vị khách xoàng, bởi vì ông vừa mới nghĩ như vậy thì nhìn thấy Clergeot, ngài Clergeot lịch sự, người mà có mặt ở đâu là ta thấy sự sạt nghiệp xuất hiện ở đó, giống y như nhân viên nhà xác báo hiệu có người chết.

Ông thám tử già, người biết rõ mọi chuyện trên thế gian, hiểu rõ ông chủ cho vay nặng lãi lương thiện này. Thậm chí trước đây ông còn có quan hệ với ông ta, khi ông đang làm công việc sưu tập sách. Ông bước tới giữ ông ta lại.

- Ông đấy à! Ông già cá sấu, - Lão Tabaret nói - vậy ra ông có khách hàng ở nhà tôi ư?

- Ông thấy rồi đó. - Clergeot đáp xẵng, vì ông không thích người ta đối xử thân mật với mình.

- Ủa! - Lão Tabaret nói.

Rồi, bị kích thích bởi óc tò mò rất tự nhiên của một người chủ nhà cần biết e sợ nếu thấy mình cho những người phiền hà thuê nhà, ông nói thêm:

- Thế quái nào mà ông lại định làm tôi sạt nghiệp thế?

- Tôi không làm ai sạt nghiệp cả. - Clergeot đáp trả với vẻ như vừa bị xúc phạm - Ông đã bao giờ phải than phiền về quan hệ của chúng ta chưa? Tôi nghĩ là chưa. Xin ông hãy hỏi anh luật sư, người đang có quan hệ làm ăn với tôi, xem liệu anh ấy có thấy hối tiếc là đã quen tôi không.

Lão Tabaret vô cùng sửng sốt.

Sao? Noël, anh chàng Noël khôn ngoan lại là khách hàng của Clergeot ư? Thế là thế nào? Có thể không hề có chuyện gì xấu. Tuy nhiên, ông nhớ lại khoản tiền 15.000 franc mà mình đã đưa cho anh hôm thứ Năm.

- Vâng, - ông nói vì muốn biết thêm thông tin - tôi biết là anh Gerdy giải quyết chuyện tiền nong khá mau lẹ.

Clergeot có sự tế nhị là không bao giờ để khách hàng bị công kích mà không bảo vệ.

- Không phải bản thân anh ấy phung phí tiền của, - ông nói - mà là cô bồ nhí yêu quý của anh. Cô ta chỉ to bằng ngón tay cái, nhưng cô ta ngốn

như quỷ, ăn cả lông cả sừng, ăn tất.

Sao? Noël đang nuôi bồ nhí, một người mà chính Clergeot, bạn thân của các chị em, cũng thấy là kẻ tiêu hoang! Điều phát giác đó, trong lúc này, đã đâm trúng trái tim ông. Tuy nhiên ông vẫn cố che giấu cảm xúc. Chỉ cần một cử chỉ, một ánh mắt là có thể khiến ông chủ nợ kia nghi ngờ và ngậm miệng.

- Chuyện đó thì ai cũng biết. - Ông nói với giọng cố tỏ ra tự nhiên nhất - Thôi kệ! Phải để cho tuổi trẻ qua đi. Vậy theo ông, cái cô nàng đĩ thõa này một năm tiêu tốn bao nhiêu?

- Tôi chịu thôi. Thật sai lầm khi người ta không ấn định cho cô ta một mức cố định. Theo tính toán của tôi, từ bốn năm nay, chắc là cô ta phải ngốn của anh ta khoảng 500.000 franc.

Bốn năm cơ à! Những 500.000 franc!

Những lời nói và con số này nổ tung trong đầu lão Tabaret như một viên đạn trái phá.

Nửa triệu đồng!

Trong trường hợp đó thì hẳn Noël đã hoàn toàn sạt nghiệp. Nhưng vậy thì…

- Nhiều đấy, - ông nói và phải cố sức mới giấu được nỗi đau của mình - thậm chí là quá nhiều! Tuy nhiên cũng phải lưu ý rằng anh Gerdy có nguồn lực…

- Anh ta ư? - Ông chủ cho vay nặng lãi nhún vai ngắt lời - Không phải thế đâu. - Ông vừa nói thêm vừa cắn móng tay đánh “tách” một cái - Anh ta hết sạch rồi. Tuy nhiên, nếu anh ta có nợ tiền ông thì cũng đừng sợ. Anh ta láu cá lắm. Anh ta sẽ cưới vợ. Như ông thấy đấy, tôi vừa gia hạn cho anh ta khoản nợ 26.000 franc. Tạm biệt, ông Tabaret.

Ông chủ cho vay nặng lãi nhanh nhẹn rảo bước, để lại lão già tội nghiệp đứng chôn chân như một cột mốc trên hè đường.

Ông cảm thấy có cái gì đó giống như một nỗi đau khủng khiếp có thể làm tan nát con tim của một người cha, khi nó khiến ông thoáng thấy rằng người con trai yêu quý của mình có thể là một kẻ gian khốn nạn nhất.

Thế nhưng, niềm tin vào Noël mạnh đến nỗi ông đang cưỡng ép lý trí để gạt bỏ những nỗi nghi ngờ đang khiến mình đau khổ. Biết đâu ông chủ cho vay nặng lãi này lại chẳng đang vu cáo chàng luật sư?

Những kẻ dám cho vay lấy lãi mười phần trăm này có khả năng làm mọi chuyện. Rõ ràng ông ta đã phóng đại con số ăn chơi của khách hàng.

Nhưng ai mà biết được! Có biết bao người chẳng đã làm những chuyện điên rồ vì phụ nữ mà vẫn tỏ ra là người lương thiện đó sao?

Ông đang định vào nhà, thì một mớ váy áo lụa là đăng ten ở lối vào ngăn ông lại.

Một người phụ nữ trẻ đẹp tóc nâu đang đi ra. Ả lướt nhẹ như một con chim tới chiếc xe ngựa màu xanh.

Lão Tabaret vẫn còn trai tráng, người phụ nữ trẻ thì đẹp say lòng, thế nhưng ông không hề nhìn ả.

Ông bước vào nhà, và dưới vòm cửa ông thấy người gác cổng đứng đó, mũ lưỡi trai trên tay, đang xem xét đồng 20 franc với đôi mắt xúc động.

- Ồ, thưa ông, - người đàn ông nói - chị ấy đẹp quá, và thật lịch sự! Sao ông không về sớm năm phút?

- Chị nào…? Tại sao…?

- Cái chị quý phái vừa đi ra ấy. Chị ấy đến đây, thưa ông, để hỏi thông tin về anh Gerdy. Chị ấy cho tôi 20 franc để tôi trả lời các câu hỏi. Hình như anh Gerdy sắp lấy vợ. Chị ấy có vẻ phật ý lắm. Thật là một người tuyệt vời! Tôi nghĩ chắc đó là tình nhân của anh ấy. Giờ thì tôi hiểu tại sao đêm nào anh ấy cũng ra ngoài.

- Anh Gerdy ấy à?

- Vâng mà, thưa ông, tôi chưa bao giờ nói cho ông biết vì thấy anh ấy có vẻ giấu giếm. Anh ấy không bao giờ nhờ tôi mở cửa, không, như thế thì quá ngốc! Anh ấy chuồn qua cánh cửa nhỏ của nhà để xe. Tôi thì tôi tự nhủ, có thể đó là vì con người này không muốn làm phiền mình, anh ấy rất tế nhị, và vì anh ấy thích thế…

Người gác cổng còn nói nữa, mắt vẫn dán vào đồng tiền.

Khi ngẩng đầu lên để dò xét phản ứng của ông chủ nhà thì lão Tabaret đã biến mất.

Thế là lại thêm một người đàn bà nữa! - Ông gác cổng tự nhủ - *Ta dám đánh cược 100 xu rằng ông chủ đang chạy theo người đàn bà tuyệt diệu kia! Cứ chạy đi, ông già chơi trống bỏi ơi! Người ta sẽ cho ông một miếng, không nhiều đâu, nhưng đắt lắm đấy.*

Ông gác cổng đã không nhầm. Lão Tabaret đang chạy theo người phụ nữ trên chiếc xe màu xanh.

Ông nghĩ, *Người này sẽ cho ta biết tất cả;* và chỉ một bước nhảy ông đã vọt ra đến ngoài đường.

Ông ra đúng lúc nhìn thấy chiếc xe ngựa màu xanh rẽ ngoặt ở góc phố

Saint-Lazare.

- Trời ơi! - Ông thì thầm - Ta sẽ mất hút cô nàng mất, thế mà tất cả sự thật lại ở đó.

Ông đang ở trong một trạng thái kích động thần kinh quá độ, có khả năng sinh ra những điều kỳ diệu.

Ông vượt qua đoạn phố Saint-Lazare nhanh như một chàng trai hai mươi tuổi.

Ôi, thật may mắn! Sau năm mươi bước, trên phố Havre, ông nhìn thấy chiếc xe ngựa màu xanh dừng lại giữa hàng xe cộ ùn tắc.

Ta sẽ đuổi kịp nó! - Ông tự nhủ.

Ông nhìn lướt xung quanh nhà ga phía Tây, đoạn phố này thường ngày gần như đầy rẫy các loại xe chở khách, thế mà bây giờ không có một chiếc nào.

Một cách tự nhiên, giống như vua Richard III trước đây, có thể ông đã gào lên, "Tôi đổi cả gia tài lấy một chiếc xe!"

Chiếc xe ngựa màu xanh tách ra khỏi đám đông rồi chạy tới phố Tronchet. Ông lão chạy theo.

Ông vẫn duy trì được khoảng cách; chiếc xe ngựa không chạy quá nhanh.

Vừa chạy ở giữa đường, vừa đưa mắt tìm xe để nhảy lên, ông vừa tự nhủ, *Ta phải đuổi theo con mồi, lão già ơi, hãy đuổi theo con mồi! Khi không phải nghĩ thì mình cần đôi chân. A lê hấp! Tại sao mình lại không nghĩ đến chuyện hỏi Clergeot địa chỉ của người phụ nữ đó nhỉ? Như thế có phải nhanh hơn thế này không, lão già ơi, như thế sẽ nhanh hơn! Khi người ta muốn trà trộn để làm mật thám, người ta phải có phẩm chất nghề nghiệp, mật thám phải có đôi chân hươu.*

Ông chỉ nghĩ đến việc đuổi kịp người tình của Noël chứ không nghĩ đến việc gì khác. Nhưng ông thua rồi, rõ ràng là ông đã thua.

Ông không chạy được đến nửa phố Tronchet, và ông không thể chạy được nữa; ông có cảm giác đôi chân chỉ mang ông đi được một trăm mét nữa thôi, và chiếc xe chết tiệt đã chạy tới phố Madeleine.

Ôi, may quá! Có một chiếc xe mui trần cùng chiều chạy vượt qua ông.

Ông vẫy tay ra hiệu với vẻ tuyệt vọng hơn cả người sắp chết đuối. Người đánh xe đã nhìn thấy ông. Ông thu hết sức tàn nhảy một bước lên xe mà không cần giẫm vào bậc lên xuống.

- Chạy theo chiếc xe màu xanh. - Ông nói - 20 franc!

- Xong! - Người đánh xe nháy mắt đáp.

Rồi ông ta vừa quật mạnh một cú roi lên lưng con ngựa vừa lẩm nhẩm:

- Một lão trưởng giả ghen tuông đang đuổi theo vợ mình. Hẳn rồi! Tiến lên, chú ngựa thân yêu của ta!

Đối với lão Tabaret, bây giờ là lúc nghỉ ngơi, ông đã kiệt sức rồi. Mất một lúc mà ông vẫn chưa lấy lại được hơi thở. Họ đang chạy giữa đại lộ. Ông đứng lên, tì người vào thành ghế của người đánh xe.

- Tôi không nhìn thấy chiếc xe màu xanh nữa. - Ông nói.

- Ồ, tôi thì vẫn nhìn thấy rõ nó, thưa ông trưởng giả; đó là vì nó có một con ngựa tuyệt vời.

- Ngựa của ông sẽ phải khỏe hơn! Tôi đã nói 20 franc, nhưng sẽ thành 40.

Người đánh xe quất roi phũ phàng, vừa quất vừa làu bàu:

- Khỏi phải nói, ta cần đuổi kịp cô nàng. Với 20 franc thì chắc là tôi đã bỏ lỡ cô nàng; tôi yêu đàn bà, tôi đứng về phía họ. Nhưng có thế chứ! Với hai đồng louis… Ông già xấu thế này mà cũng biết ghen ư?

Lão Tabaret gắng hết sức giữ tinh thần dửng dưng.

Ông không muốn nghĩ gì trước khi gặp được người đàn bà kia, được nói chuyện với ả, được khôn khéo hỏi chuyện ả.

Ông tin chắc rằng chỉ cần một lời nói là ả sẽ đánh mất hoặc cứu được người tình.

Sao? Mất Noël ư? Đúng thế!

Ý nghĩ rằng Noël là kẻ giết người đang giày vò, quấy rối, kêu vo vo trong đầu ông như một con nhặng khó chịu cứ trở đi trở lại hàng nghìn lần, rồi va vào cánh cửa kính mà ở đó đang lóe lên một tia sáng.

Chiếc xe vừa vượt qua phố Chaussée-d’Antin, chiếc xe ngựa màu xanh chỉ còn cách ba mươi bước. Người xà ích quay đầu lại và nói:

- Thưa ngài trưởng giả, chiếc xe kia đã dừng lại rồi.

- Ta cũng dừng lại và đừng rời mắt khỏi nó, rồi khi nào nó đi tiếp thì ta cũng đi.

Lão Tabaret nhoài người ra khỏi xe để nhìn.

Người phụ nữ trẻ xuống xe, bước qua vỉa hè vào một cửa hàng bán đồ len Kashmir và đăng ten.

Vậy là, - lão Tabaret nghĩ - *đây là nơi những tờ 1.000 franc được ném vào! Nửa triệu đồng trong bốn năm! Cái hạng người này làm gì với những đồng tiền mà họ ném thẳng tay như vậy nhỉ? Họ đốt tiền cho những trò*

đỏng đảnh nào thế? Chắc chắn họ có những món thuốc độc quỷ quái để cho bọn ngu xuẩn uống và khiến chúng sạt nghiệp. Chắc họ có tài nghệ đặc biệt trong việc xào nấu và chế biến khoái cảm, bởi vì một khi họ đã tóm được một người đàn ông thì người đó sẽ phải hiến tế tất cả trước khi có thể từ bỏ họ.

Chiếc xe ngựa lại lên đường, nhưng chẳng mấy chốc nó lại phải dừng bánh trước một cửa hàng bán đồ lạ.

Ả này muốn mua cả Paris hay sao! - Ông lão tức giận tự nhủ - *Phải rồi, chính ả đã thúc đẩy Noël, nếu như Noël có phạm tội ác. 15.000 franc của ta đang bị phung phí thế này đây. Chúng sẽ kéo dài được bao nhiêu ngày? Có thể để có tiền mà Noël đã giết bà Lerouge. Ôi, như thế thì hắn sẽ là kẻ bỉ ổi tột cùng. Thật là một con quái vật dối trá và đạo đức giả! Thế mà nếu mình chết vì tức giận ở đây thì hắn sẽ là kẻ thừa kế gia sản của mình, bởi mình đã viết trong tất cả các chứng thư, "Tôi để lại cho con trai Noël Gerdy của tôi…" Nếu hắn có tội thì sẽ không có nhục hình nào là đủ với hắn… Nhưng mà người đàn bà này có chịu về nhà không thế?*

Người đàn bà chẳng có vẻ gì là tỏ ra vội vã, thời tiết đang đẹp, váy áo của ả thì lộng lẫy xa hoa, ả phải phô trương. Ả còn rẽ vào ba, bốn cửa hàng nữa, và đến chặng cuối ả dừng lại tại cửa hàng bánh ngọt và ở đó hơn mười lăm phút.

Trong tâm trạng lo lắng rối bời, lão già sốt ruột giậm chân trên xe.

Bị ngăn cách với lời giải cho câu đố khủng khiếp bởi sự đỏng đảnh của một ả đàn bà trơ trẽn đúng là một nhục hình! Ông muốn lao đến chỗ ả, nắm lấy cánh tay ả và quát lên, "Về nhà đi, đồ khốn nạn! Hãy về đi! Mi làm cái gì đây? Mi có biết là vào giờ này người tình của mi, kẻ mà mi đã làm sạt nghiệp, đang bị nghi ngờ vì tội giết người không? Hãy về nhà đi để ta còn hỏi mi, để ta còn biết liệu nó vô tội hay có tội! Bởi lẽ mi sẽ vô tình nói cho ta biết điều đó; ta đã chuẩn bị sẵn một cái bẫy để mi vướng vào. Vậy về đi, ta đang lo lắng muốn chết đây!"

Lần này ả về thật.

Chiếc xe ngựa màu xanh tiếp tục lăn bánh chạy lên phố Faubourg-Montmartre, rẽ vào phố Provence, thả người đàn bà xuống trước cổng nhà ả rồi phóng đi.

- Ả ở đó. - Lão Tabaret thở phào nói.

Ông xuống xe, đưa cho người xà ích hai đồng louis và bảo ông ta đợi mình, rồi lao theo người phụ nữ trẻ.

Ông trưởng giả này kiên trì thật, - người đánh xe nghĩ - *nhưng mà cô bồ nhí tóc nâu kia cũng kiểu cách lắm*.

Lúc này lão Tabaret đã đứng trước cửa căn chòi của người gác cổng.

- Xin hỏi tên của người phụ nữ vừa vào là gì? - Ông hỏi.

Người gác cổng có vẻ không sẵn sàng trả lời.

- Tên cô ta? - Ông thám tử già gặng hỏi. Giọng ông gãy gọn và hách dịch đến nỗi ông gác cổng phải lung lay.

- Cô Juliette Chaffour. - Ông ta đáp.

- Ở tầng mấy?

- Tầng hai, cửa đối diện.

Một phút sau, ông lão đã có mặt trong phòng khách của cô Juliette. Chị hầu phòng trả lời ông là cô chủ đang thay quần áo và sẽ ra ngay.

Lão Tabaret sửng sốt trước sự xa hoa của phòng khách. Dù vậy, nó không có gì bất nhã, không thô thiển, cũng chẳng kệch cỡm. Không bao giờ người ta có thể tin đây là phòng khách của một cô gái bao. Nhưng ông già, người sành sỏi mọi việc, thấy rõ rằng mọi thứ trong căn phòng này đều thuộc loại đắt tiền. Chỉ riêng những đồ trang trí bày biện trên mặt lò sưởi, nói rẻ, cũng đáng giá 20.000 franc.

Clergeot, - ông nghĩ - *đã không phóng đại*.

Juliette bước ra và cắt đứt luồng suy nghĩ của ông. Ả đã cởi bỏ chiếc váy dài và mặc vội chiếc áo choàng đen rộng thùng thình, với đồ trang sức bằng xa tanh màu anh đào. Mái tóc tuyệt vời hơi rối vì đội mũ của ả xoã bồng bềnh xuống cổ và lượn sóng sau đôi tai thanh mảnh. Cô khiến lão Tabaret lóa mắt. Ông hiểu vì sao người ta lại phát điên vì ả.

- Thưa ông, ông muốn nói chuyện với tôi à? - Ả nghiêng đầu duyên dáng hỏi.

- Thưa cô, - lão Tabaret đáp - tôi là một người bạn của Noël, có thể nói là bạn thân nhất của anh ấy, và…

- Vậy mời ông ngồi, thưa ông. - Người phụ nữ trẻ ngắt lời.

Bản thân ả cũng ngồi xuống một chiếc đi văng, mũi chân xỏ vào đôi dép đi trong nhà cũng đẹp giống như tấm áo choàng của mình, trong khi ông lão ngồi xuống một chiếc ghế bành.

- Thưa cô, - ông nói tiếp - tôi đến vì một vụ việc nghiêm trọng. Sự có mặt của cô ở nhà anh Gerdy…

- Sao? - Juliette kêu lên - Anh ấy đã biết là tôi đến à? Lạ thật! Anh ấy đúng là một trinh sát tài giỏi.

- Cô bé ơi, - Tabaret bắt đầu nói bằng giọng của người cha…

- Được rồi! Thưa ông, tôi biết ông định nói gì rồi. Ông được Noël cử đến để quở trách tôi. Anh ấy đã cấm tôi đến nhà mình, nhưng tôi không chịu nghe lời. Rốt cuộc thì thật bực mình khi có một người tình giống như là một câu đố chữ, một người mà ta chẳng biết gì, một nhân vật bí hiểm mặc đồ đen, thắt cà vạt trắng, một kẻ sầu thảm có nhiều ẩn số…

- Cô đã làm một việc khinh suất.

- Vì sao chứ? Có phải vì anh ấy sắp lấy vợ? Thế thì tại sao anh ấy không thú nhận đi?

- Nếu không phải thì sao?

- Sao lại không phải? Anh ấy đã nói với lão già bất lương Clergeot, và lão đã nhắc lại cho tôi biết. Dù sao, anh ấy cũng đã phải thêu dệt nên một chuyện liều lĩnh; từ một tháng nay anh ấy có vẻ mệt mỏi, anh ấy đã thay đổi đến mức tôi không còn nhận ra nữa.

Hơn tất cả, lão Tabaret muốn biết liệu Noël có sắp đặt một chứng cứ ngoại phạm cho buổi tối hôm thứ Ba khi xảy ra án mạng không. Đối với ông đây là một câu hỏi quan trọng. Nếu có, chắc chắn cậu ta là thủ phạm; nếu không, cậu ta vẫn có thể vô tội. Không nghi ngờ gì nữa, cô nàng Juliette chắc chắn sẽ làm sáng tỏ được điểm quyết định này.

Ông đã đến đây với kế hoạch đã được chuẩn bị từ trước, với cái bẫy nhỏ đã được giăng ra.

Thái độ sôi nổi của người phụ nữ trẻ đã khiến ông hoang mang đôi chút. Dù vậy, ông vẫn tiếp tục và phó mặc cho sự may rủi của cuộc nói chuyện.

- Vậy là cô sẽ ngăn cản đám cưới của Noël?

- Đám cưới của anh ấy ư? - Juliette bật cười nói to - Ồ, khốn khổ cho chàng trai! Nếu không có sự cản trở nào khác ngoài tôi thì việc của anh ấy đã xong rồi. Cứ lấy vợ đi, hỡi anh chàng Noël, càng nhanh càng tốt, để tôi không phải nghe nói đến anh nữa.

- Vậy cô không yêu anh ấy à? - Ông lão hỏi với vẻ hơi ngạc nhiên về sự thật thà đáng yêu của ả.

- Nghe đây, thưa ông, tôi đã rất yêu anh ấy, nhưng giờ thì tất cả đang tiêu tan rồi. Từ bốn năm nay, tôi, một kẻ ham chơi, đã phải sống một cuộc sống không thể chịu nổi. Nếu Noël không bỏ tôi thì chính tôi sẽ là người bỏ anh ấy. Tôi đã rất bực bội khi có một người tình luôn xấu hổ và khinh ghét mình.

- Nếu nói anh ấy khinh ghét cô, cô nàng xinh đẹp ơi, thì có vẻ không

đúng. - Lão Tabaret đáp và nhìn lướt căn phòng với ánh mắt đầy ý nghĩa.

- Ông muốn nói, - cô nàng đứng lên đáp trả - rằng anh ấy chi tiêu nhiều cho tôi phải không? Đúng thế. Anh ấy khẳng định rằng đã sạt nghiệp vì tôi, rất có thể là như vậy. Nhưng những cái đó làm được gì cho tôi? Tôi không phải là một con đàn bà vụ lợi, xin ông biết cho. Tôi muốn có ít tiền mà được tôn trọng nhiều hơn. Tôi ăn chơi điên rồ cũng chính là do giận dữ và vô công rồi nghề. Anh chàng Gerdy đã coi tôi là gái thì tôi sẽ hành động như gái. Thế là sòng phẳng.

- Cô biết rõ là anh ấy say mê cô…

- Có thật không? Vì tôi sẽ nói cho ông biết rằng anh ấy xấu hổ vì tôi. Anh ấy giấu tôi như giấu bệnh lậu. Ông là người bạn đầu tiên của anh ấy mà tôi được tiếp chuyện. Ông thử hỏi anh ấy xem đã bao giờ anh ấy dẫn tôi ra ngoài chưa? Cứ như thể mối quan hệ này khiến anh ấy mất thanh danh vậy. Đây này, tối thứ Ba vừa rồi, lúc còn chưa muộn, chúng tôi đã cùng nhau đi nhà hát. Anh ấy đã thuê cả một khoang. Ông tưởng anh ấy đã ở bên tôi cả buổi xem hát hả? Sai rồi, anh ấy đã chuồn đi và suốt cả buổi tối tôi chẳng thấy anh đâu.

- Sao! Cậu ấy để cô phải về một mình à?

- Không. Đến cuối buổi diễn, vào khoảng nửa đêm, anh chàng đã hạ cố xuất hiện. Thế là chúng tôi đến vũ hội ở nhà hát lớn và từ chỗ đó chúng tôi đi ăn khuya. Ôi! Vui thật! Ở vũ hội, anh chàng không dám bỏ mũ trùm đầu, cũng chẳng dám lột bỏ mặt nạ. Đến lúc ăn khuya, vì có bạn bè của anh ấy, tôi đã phải coi anh ấy như người lạ.

Thế là chứng cứ ngoại phạm đề phòng trường hợp rủi ro đã xuất hiện.

Nếu ít bị kích động hơn thì hẳn Juliette đã để ý thấy thái độ của lão Tabaret và chắc chắn sẽ câm lặng, vì lúc đó mặt ông tái đi và cả người run như tàu lá.

- Thôi kệ nó! - Ông cố hết sức để nói ra lời - Bữa ăn khuya không vì thế mà kém vui.

- Vui ư? - Cô nàng trẻ đẹp nhún vai nhắc lại - Thế là ông không hiểu bạn mình rồi. Nếu có lúc nào ông mời anh ấy đến ăn tối thì cố giữ đừng để anh ấy uống. Anh ấy uống rượu như hũ chìm. Đến chai thứ hai thì anh ấy đã say bí tỉ, say đến nỗi đánh mất tất cả đồ của mình: áo choàng, ô, ví tiền, hộp xì gà…

Lão Tabaret không còn sức để nghe thêm nữa; ông đứng thẳng lên với cử chỉ của một kẻ điên dại.

- Khốn nạn! - Ông kêu lên - Đồ gian ác bỉ ổi… Đúng là hắn, và ta tóm được hắn rồi!

Rồi ông bỏ chạy, để mặc Juliette ở lại hoảng hốt đến nỗi phải gọi cô hầu gái.

- Em ơi, - nàng nói - chị vừa phạm một sai lầm khủng khiếp, đã làm hỏng một chuyện gì đó rồi. Chắc chắn là chị đã gây ra một tai họa, chị đoán thế, chị cảm thấy thế. Lão già kỳ cục này chẳng phải bạn của anh Noël đâu, lão đến để dắt mũi chị, và lão đã moi được điều gì đó… Chị đã làm hại Noël mà không biết. Không biết chị đã nói gì nhỉ? Chị nghĩ mãi mà không ra. Nhưng thôi kệ, cần phải báo cho anh ấy biết. Chị sẽ viết cho anh ấy mấy câu; còn em, hãy chạy đi tìm người đưa thư.

Trèo lên xe ngựa, lão Tabaret chạy thẳng về Sở Cảnh sát. Noël là kẻ giết người! Tình bạn tin cậy trước đây của ông vô hạn bao nhiêu thì giờ đây nỗi căm ghét cũng vô hạn bấy nhiêu.

Ông đã bị chơi xỏ thật nhẫn tâm, bị lừa dối thật tàn nhẫn bởi một tên tội phạm độc ác nhất! Giờ ông đang khát khao muốn trả thù. Ông tự hỏi có hình phạt nào là quá mức với tội ác này không?

Bởi vì hắn không chỉ giết Claudine, - ông nghĩ - *mà hắn còn bố trí để khiến người ta kết án một người vô tội. Và ai mà biết được liệu có phải hắn đã giết chính mẹ đẻ của mình không…!*

Ông cảm thấy hối tiếc cho việc bãi bỏ nhục hình, những ngón nghề tinh tế của các đao phủ thời trung cổ như phanh thây, thiêu sống, cực hình bánh xe… Máy chém hành động nhanh đến mức kẻ tử tù hầu như không cảm nhận được cái lạnh của lưỡi thép cắt vào da thịt, nó chỉ như một cái búng nhẹ xuống cổ.

Muốn giảm nhẹ tội tử hình, người ta đã biến nó thành một trò đùa, vì thế nó không còn lý do tồn tại.

Chỉ có niềm tin chắc chắn vào việc sẽ khiến Noël phải chịu khuất phục, vào việc giao nộp hắn cho tòa án và để trả thù mới giữ vững được tinh thần cho lão Tabaret.

- Rõ ràng, - ông lẩm nhẩm - rằng lúc ở trên tàu, vì vội quay về cho kịp gặp người tình ở nhà hát mà hắn đã bỏ quên đồ của mình. Liệu ta có tìm thấy những thứ đó không? Nếu hắn thận trọng đánh liều đến xin lại đồ bỏ quên dưới một cái tên giả thì ta sẽ không tìm ra được thêm bằng chứng nữa. Vì thế, đối với ta, lời chứng của cô Chaffour sẽ không có giá trị. Khi thấy tình nhân gặp nguy hại, con ả trơ trẽn kia sẽ thay đổi ý kiến; ả sẽ

khẳng định rằng Noël đã bỏ đi sau lúc mười giờ tối. Nhưng hắn sẽ không dám ra ga đường sắt để lấy lại đồ đâu!

Đến giữa phố Richelieu, lão Tabaret thấy hoa mắt.

Ta sẽ đột quỵ mất. - Ông nghĩ bụng - *Nếu ta chết ở đây thì Noël sẽ thoát tội và sẽ là người thừa kế gia sản của ta… Đáng ra, khi người ta đã làm một di chúc thì lúc nào cũng phải đem nó theo bên mình để khi cần thì có thể xé đi*.

Đi tiếp thêm mấy chục bước, khi nhìn thấy tấm biển của một phòng khám, ông cho xe dừng lại rồi lao vọt vào.

Ông cảm thấy quá mệt mỏi, quá nổi xung, hai mắt nhớn nhác đến nỗi ông bác sĩ gần như thấy sợ người khách đặc biệt này khi ông khản giọng nói:

- Chích máu cho tôi!

Ông bác sĩ định phản đối, nhưng ông già đã cởi bỏ chiếc áo đuôi tôm và vén một ống tay áo sơ mi lên.

- Chích máu cho tôi đi! - Ông nhắc lại - Ông muốn tôi chết à…?

Trước sự nài nỉ này, ông bác sĩ đành nghe theo. Ít phút sau, lão Tabaret đi ra với tâm trạng thanh thản và nhẹ nhõm.

Một giờ sau, được bổ sung sức lực cần thiết và được một sĩ quan cảnh sát hộ tống, ông đã có thể tiến hành cuộc điều tra đã định tại phòng giữ đồ thất lạc của nhà ga.

Việc tìm kiếm đã giành được kết quả đúng như ông đã dự kiến.

Chẳng mấy chốc ông đã được biết rằng vào buổi tối ngày Thứ Ba Ăn Mặn, người ta đã tìm thấy trong khoang hạng hai của con tàu số 45 một chiếc áo khoác và một chiếc ô bị bỏ quên.

Người ta đem chúng ra cho ông xem, và ông nhận ra ngay đó là của Noël.

Trong một túi áo khoác có một đôi găng tay màu ngọc trai bị rách xước và một tấm vé khứ hồi đi từ ga Chatou về Paris chưa được dùng.

Khi lao vào tìm kiếm sự thật, lão Tabaret đã biết thừa nó là như thế nào rồi.

Niềm tin của ông, vô tình được tạo ra khi Clergeot tiết lộ những trò ăn chơi điên rồ của Noël, từ lúc đó đã được củng cố bởi hàng nghìn tình tiết; khi đến nhà Juliette thì ông đã tin chắc, thế nhưng đến thời điểm cuối cùng này, khi đã hoàn toàn không thể nghi ngờ gì nữa trước những bằng chứng hiển nhiên, thì ông mới rụng rời.

- Nào! - Cuối cùng ông kêu lên - Giờ là lúc phải bắt hắn!

Rồi, không bỏ phí một giây, ông lên xe phi thẳng đến tòa án với hy vọng sẽ được gặp ông Thẩm phán điều tra ở đó.

Quả thực, mặc dù đã muộn nhưng ông Daburon vẫn chưa rời văn phòng.

Ông đang nói chuyện với Bá tước Commarin; ông vừa thông báo về những lời khai của Pierre Lerouge, người mà ông Bá tước tưởng là đã chết từ nhiều năm nay.

Lão Tabaret lao vào phòng như một cơn lốc, quá cuống cuồng đến nỗi không để ý đến sự có mặt của người khách lạ.

- Thưa ngài Thẩm phán, - ông kêu lên, miệng lắp bắp vì giận dữ - thưa ngài, chúng ta đã nắm được tên giết người thực sự rồi! Chính là hắn, con trai nuôi của tôi, kẻ thừa tự của tôi, chính là thằng Noël!

- Noël ư…! - Ông Daburon đứng lên nhắc lại.

Rồi ông hạ giọng nói thêm:

- Tôi cũng đã đoán là hắn.

- Ôi! Cần phải nhanh chóng ra lệnh bắt giam ngay, - lão già nói tiếp - nếu chúng ta bỏ phí dù chỉ một giây thì hắn sẽ chuồn mất! Hắn sẽ biết mình đã bị lộ nếu tình nhân của hắn thông báo về cuộc viếng thăm nhà ả của tôi. Khẩn trương lên, thưa ngài Thẩm phán, chúng ta phải khẩn trương lên!

Daburon mở miệng định yêu cầu một lời giải thích, nhưng lão thám tử già đã nói tiếp:

- Và không chỉ có thế, còn một người vô tội là Albert vẫn đang phải ở trong tù…

- Trong vòng một giờ đồng hồ, anh ấy sẽ không còn trong tù nữa. - Vị quan tòa đáp - Ít phút trước khi ông đến đây, tôi đã làm xong mọi thủ tục để thả anh ấy; chúng ta hãy quan tâm đến kẻ kia đi.

Cả lão Tabaret lẫn ông Daburon đều không để ý đến việc ông Bá tước Commarin đã biến khỏi phòng.

Nghe nhắc đến cái tên Noël, ông Bá tước khẽ khàng đi ra cửa rồi lao ra khỏi hành lang.

XIX

Noël đã hứa là sẽ chạy vạy mọi cách, thử làm những điều không thể để xin được lệnh phóng thích Albert.

Quả thực, y đã đi gặp một vài ủy viên công tố, và ở đâu y cũng biết cách làm sao để người ta đuổi khéo mình.

Đến bốn giờ sáng, y quay về dinh thự Commarin để báo cho ông Bá tước biết rằng những nỗ lực của mình đã đạt được chút thành công.

- Ngài Bá tước đi vắng, - ông quản gia Denis cho anh biết - nhưng nếu cậu chủ chịu khó đợi…

- Ta sẽ đợi. - Gã luật sư đáp.

- Thế thì, - ông gia nhân nói tiếp - xin mời cậu chủ vui lòng theo tôi, tôi đã được lệnh dẫn cậu chủ vào văn phòng của ngài.

Sự tin cẩn này cho Noël thấy được tầm cỡ uy lực mới của y. Giờ y thấy như đang sống ở nhà mình, trong một nơi ở tráng lệ; ở đây y là chủ, là người thừa kế. Khi nhìn lướt qua căn phòng, ánh mắt y dừng lại ở bảng gia phả treo gần lò sưởi. Y bước tới gần và đưa mắt đọc.

Tấm bảng gia phả giống như một trang giấy, một trang giấy thuộc loại đẹp nhất, được bóc ra từ một cuốn sổ vàng của một dòng họ quý tộc người Pháp. Tất cả những cái tên đã làm nên lịch sử của gia tộc đều có mặt ở đây. Dòng họ Commarin đã pha trộn dòng máu của mình với tất cả các gia đình trong bảng gia phả. Có hai người trong số họ đã lấy những cô gái thuộc dòng dõi hoàng gia.

Một niềm kiêu hãnh nóng hổi dâng lên trong lòng gã luật sư trẻ tuổi, hai thái dương y giật liên hồi. Y ngẩng đầu hãnh diện thì thầm:

- Tử tước Commarin!

Có tiếng cửa mở và y quay đầu lại nhìn. Ông Bá tước vừa bước vào.

Noël kính cẩn cúi đầu chào, nhưng y sững người trước cái nhìn đầy căm hận, giận dữ và khinh bỉ của cha.

Một cơn rùng mình lan khắp người, hai hàm răng đánh lập cập, y cảm thấy mình đã tiêu đời.

- Đồ khốn nạn! - Ông Bá tước thét lên.

Và sợ mình không kìm được cơn giận, ông quý tộc già ném chiếc ba toong vào góc nhà.

Ông không muốn đánh con mình, ông cho rằng hắn không đáng để ông tự tay phải đánh.

Rồi giữa họ diễn ra một phút im lặng chết người mà cả hai tưởng như kéo dài cả một thế kỷ.

Trong chốc lát, cả hai nảy ra những suy nghĩ mà có khi phải cần đến một tập sách mới viết hết ra được.

Noël là người lên tiếng trước:

- Thưa cha…

- Ôi, mi hãy câm mồm đi! - Ông Bá tước khản giọng nói - Ít nhất thì mi cũng câm đi! Trời ơi! Mi có thể là con trai ta được ư? Than ôi, bây giờ thì không còn nghi ngờ gì nữa. Khốn nạn, mi biết rõ mi là con trai bà Gerdy! Đồ bỉ ổi! Mi không chỉ giết người, mà mi còn sắp đặt mọi thứ để đổ oan cho một người vô tội! Mi là kẻ giết mẹ! Mi đã giết mẹ mình!

Gã luật sư lúng búng định phản đối.

- Mi đã giết bà ấy, - ông Bá tước hùng hổ nói tiếp - nếu không phải bằng thuốc độc thì cũng là bằng tội ác của mình. Giờ ta đã hiểu hết tất cả rồi. Sáng nay không phải bà ấy nói mê, và mi cũng biết rõ như ta rằng bà ấy đã nói gì. Lúc đó mi đã nghe thấy, và sở dĩ mi dám bước vào khi mà chỉ cần một lời của bà ấy nữa là mi tiêu đời, đó là vì mi đã che giấu được ấn tượng mà sự có mặt của mình gây ra. Chính là dành cho mi mà bà ấy nói câu cuối cùng, "Tên giết người!"

Noël lùi dần đến cuối phòng, đứng dựa lưng vào tường, ngực ưỡn ra sau, tóc dựng ngược, hai mắt nhớn nhác. Cơn run sợ khiến toàn thân y co giật. Mặt y lộ rõ nỗi sợ hãi khủng khiếp nhất, nỗi sợ hãi của một tên tội phạm bị phát giác.

- Vậy đó, ta đã biết hết rồi. - Ông Bá tước nói tiếp - Và không phải chỉ có mình ta. Một lệnh bắt giam đã được đưa ra để tống mi vào ngục.

Gã luật sư thét lên một tiếng kêu than xé ruột. Đôi môi y trề ra, co rúm vì khiếp sợ. Bị choáng váng giữa lúc đang hân hoan vui sướng, y phải gồng mình cố chống lại cơn sợ hãi. Y đứng thẳng người, ánh mắt thách thức.

Không thèm tỏ ra cảnh giác với Noël, ông Commarin bước tới bàn giấy và mở một ngăn kéo ra.

- Bổn phận của ta, - ông nói - là sẽ phải giao nộp mi cho đao phủ. Nhưng

rồi ta nhớ ra mình bất hạnh biết bao khi phải làm cha mi. Ngồi xuống đây! Hãy viết và ký vào bản thú tội. Sau đó mi sẽ tìm thấy súng trong ngăn kéo này. Cầu Chúa tha thứ cho mi…!

Ông quý tộc già làm một cử động như muốn rút súng ra. Noël ra hiệu ngăn ông lại, rồi y rút trong túi ra một khẩu súng ngắn và nói:

- Không cần đến súng của cha đâu, thưa cha; cha thấy đấy, con đã chuẩn bị trước rồi. Người ta sẽ không thể bắt sống con được. Chỉ có điều…

- Chỉ có điều gì? - Ông Bá tước hỏi xẵng.

- Thưa cha, - gã luật sư lạnh lùng nói tiếp - con phải tuyên bố với cha rằng con không muốn tự tử, ít nhất là trong lúc này.

- Ôi! - Ông Bá tước kêu lên với giọng khinh bỉ - Đồ hèn nhát!

- Không, thưa cha, không. Con chỉ tự tử khi người ta chứng minh rõ cho con rằng vấn đề đã được giải quyết, rằng con không thể thoát được tội.

- Khốn nạn! - Ông Bá tước nói với vẻ hăm dọa - Thế chẳng lẽ chính ta sẽ phải…

Ông đưa tay chạm vào ngăn kéo đựng súng, nhưng Noël lấy chân đóng ngăn kéo lại.

- Cha hãy nghe đây, - gã luật sư nói tiếp với giọng khàn khàn và gãy gọn của người đang nhìn thấy nguy hiểm trước mắt - chúng ta đừng bỏ phí chút thời gian ngắn ngủi còn lại của con cho những lời vô ích này nữa. Con đã phạm một tội ác, đúng thế, và con không tìm cách biện minh, nhưng ai đã khiến con phạm tội ác đó, nếu không phải là cha? Bây giờ cha lại ban ơn cho con bằng một khẩu súng; cảm ơn cha, con không dám nhận! Lòng hào hiệp này của cha đâu phải để dành cho con. Cha chỉ muốn tránh sự tai tiếng do vụ xét xử của con gây ra và sự nhục nhã chắc chắn sẽ làm ô danh tên tuổi của cha.

Ông Bá tước muốn đáp trả.

- Thôi đi! - Noël ngắt lời ông với giọng hống hách - Con không muốn tự tử. Con muốn cứu mạng mình nếu có thể. Cha hãy cho con tiền để bỏ trốn, và con hứa với cha rằng con sẽ chết trước khi bị bắt. Con nhắc lại, hãy cho con tiền, vì bây giờ con chỉ còn 20 franc trong túi, bởi tờ 1.000 franc cuối cùng của con đã bị nướng sạch vào cái ngày… Cha biết rồi đấy. Mẹ con chẳng để lại gì để giúp con chôn cất bà. Vậy nên, đưa tiền cho con đi!

- Không bao giờ!

- Thế thì con sẽ ra đầu thú, và cha sẽ thấy những chuyện sẽ xảy ra với tên tuổi quý giá của cha.

Ông Bá tước, điên tiết vì cơn giận, lao đến chỗ bàn giấy để lấy súng. Noël nhảy đến đứng chặn trước mặt ông.

- Ồ, đừng đấu với nhau, - y lạnh lùng nói - con khỏe hơn cha đấy.

Ông Commarin lùi lại.

Khi nói đến chuyện xét xử, đến sự tai tiếng, đến nỗi nhục nhã, gã luật sư đã điểm trúng huyệt.

Trong lúc bị giằng co giữa việc giữ thanh danh với ý nghĩ cháy bỏng muốn trừng phạt tên khốn nạn, ông quý tộc già tỏ ra phân vân.

Cuối cùng, tình cảm quý tộc đã thắng.

- Thôi, - ông nói với giọng run run và khinh bỉ ghê tởm - chấm dứt chuyện bỉ ổi này đi… Mi muốn gì?

- Con đã nói rồi, tiền, tất cả những gì cha có ở đây. Cha quyết nhanh lên!

Hôm thứ Sáu, ông Bá tước đã rút một khoản tiền ở nhà băng để chuẩn bị cho ngôi nhà mà ông định dành cho kẻ mà ông tưởng là con trai hợp pháp của mình.

- Ta có 80.000 franc ở đây. - Ông nói tiếp.

- Ít quá, - gã luật sư nói - nhưng cứ đưa đây. Con xin báo cho cha biết là con đã tính sẽ có 500.000 franc. Nếu con tránh được sự truy tố thì cha sẽ phải gửi thêm cho con 420.000 franc nữa. Cha cam đoan sẽ cho con khi con yêu cầu chứ? Con sẽ có cách để đến lấy mà không gặp nguy hiểm. Với cái giá này, cha sẽ không bao giờ phải nghe nói đến con nữa.

Để đáp lại, ông Bá tước mở hộc sắt gắn trong tường, lấy ra một cọc tiền rồi quẳng xuống chân Noël.

Một vẻ giận dữ lóe lên trong mắt gã luật sư; y bước về phía ông Bá tước, nói với giọng hăm dọa:

- Ồ, đừng dồn ép con như thế; những kẻ không còn gì để mất như con nguy hiểm lắm. Con có thể ra đầu thú…

Dù sao thì y vẫn cúi xuống nhặt chỗ tiền.

- Cha hứa sẽ cho con số còn lại chứ? - Y hỏi tiếp.

- Ừ.

- Vậy thì con sẽ đi. Cha đừng sợ, con sẽ trung thành với thỏa thuận của chúng ta; người ta sẽ không bắt sống được con đâu. Vĩnh biệt cha! Trong tất cả chuyện này cha chính là thủ phạm đích thực, nhưng chỉ mình cha là sẽ không bị trừng phạt. Thượng đế thật bất công. Con nguyền rủa cha.

Một giờ đồng hồ sau, khi các gia nhân bước vào văn phòng của ông Bá

tước, họ thấy ông nằm bất động dưới sàn, mặt úp xuống thảm và chỉ còn thoi thóp thở.

Trong lúc đó, Noël đã ra khỏi dinh thự Commarin và đi ngược lên phố Đại học, bước lảo đảo trong cơn choáng váng.

Y có cảm giác mặt đường đang chao đảo dưới chân mình và mọi thứ xung quanh đang quay cuồng.

Miệng y khô khốc, hai mắt đau rát, và thỉnh thoảng bụng y lại nổi một cơn buồn nôn. Nhưng đồng thời y lại cảm thấy nhẹ nhõm khó tin, gần như là một sự thoải mái dễ chịu.

Lý thuyết của ông Balan lương thiện đã đúng.

Thế là mọi chuyện đã kết thúc, tất cả đã chấm dứt, y đã xong đời. Từ nay chẳng còn gì phải lo nghĩ, chẳng còn phải lo sợ vô ích, chẳng còn phải hoảng hốt điên rồ, chẳng còn phải che giấu, vật lộn. Từ nay chẳng có gì phải sợ hãi nữa. Vai diễn ghê tởm của y đã xong, y có thể lột bỏ mặt nạ để thoải mái hít thở không khí.

Một sự suy sụp không thể cưỡng lại đang diễn ra, theo sau cơn kích động dữ dội đã kích thích nỗi kiêu căng vô sỉ của y khi đứng trước mặt ông Bá tước. Tình trạng căng thẳng tối đa của y từ một tuần nay đã chùng xuống. Cơn kích động mê muội diễn ra trong tám ngày đã hết, sự mệt mỏi làm y cảm thấy nhu cầu thúc bách muốn được nghỉ ngơi. Y cảm thấy một sự trống rỗng mênh mông, một sự vô cảm miên man không giới hạn.

Trạng thái mất cảm giác của y có gì đó giống với trạng thái của những người mệt nhoài vì say sóng; y không còn cảm thấy gì, không còn gì có thể khiến y xúc động, y không còn sức lực cũng như lòng can đảm để suy nghĩ, và một tai họa tiềm tàng, thậm chí là cái chết, cũng không thể kéo y ra khỏi sự vô cảm ủ ê.

Người ta có thể đến bắt y ngay lúc này, và y sẽ không nghĩ đến việc chống cự hay vật lộn; giờ y không nhấc nổi chân để lẩn trốn, để bỏ chạy, để cứu lấy mạng sống của mình.

Hơn nữa, có lúc y đã có ý nghĩ mơ hồ là tự nộp mình để có được sự bình yên, để khỏi phải lo đến chuyện thoát thân. Nhưng rồi nghị lực của y đã nổi loạn chống lại trạng thái ngây dại ủ ê. Phản ứng này đã rũ bỏ mọi sự suy nhược của tinh thần và thể xác. Ý thức về tình hình nguy hiểm đã trở lại. Y hoảng sợ nhìn thoáng thấy bóng dáng của máy chém, như thể nhìn thấy vực sâu dưới ánh chớp.

Phải bảo vệ mạng sống. - Y nghĩ - *Nhưng bằng cách nào?*

Những mối lo sợ chết người có thể khiến lũ sát nhân mất hết lương tri đang làm y rùng mình.

Y liếc nhanh xung quanh và có cảm giác như có ba, bốn người đi đường đang tò mò quan sát mình. Y lại càng thấy sợ hãi.

Y bắt đầu chạy về khu phố Latin mà không có dự định, không mục đích, chạy chỉ để chạy, để trốn thoát, giống như những bức tranh mô tả Tội Ác bỏ chạy dưới làn roi của thần Báo Thù.

Y nhanh chóng dừng chân, vì chợt nghĩ rằng cứ chạy lung tung thế này chắc chắn sẽ gây chú ý.

Y có cảm giác như toàn bộ con người mình đều có dấu hiệu của tội giết người; y tưởng như có thể đọc được nỗi khinh bỉ và ghê tởm trên nét mặt của tất cả những người mà y gặp, nhìn thấy rõ sự nghi ngờ hiện lên trong mắt họ.

Theo bản năng, y vừa bước vừa nhắc đi nhắc lại trong đầu, “Phải đưa ra một quyết định.”

Nhưng trong cơn bối rối khủng khiếp, y không thể nhìn thấy gì, không thể suy nghĩ, so sánh hay rút ra được kết luận và quyết định gì.

Khi còn đang do dự chưa quyết, thì y tự nhủ, *Ta có thể bị phát hiện*. Và trong lúc nghĩ vậy, y đã vạch ra một kế hoạch để trốn tránh cuộc săn lùng. Y nghĩ phải làm điều này điều kia, phải dùng mẹo này mưu nọ. Nhưng vô ích! Y thấy không có điều gì mình hình dung có thể thực hiện được. Người ta đang truy lùng y, thế mà y lại không tìm thấy nơi nào để có thể ẩn náu.

Y đang đến gần nhà hát Odéon thì chợt có một suy nghĩ lóe lên nhanh hơn ánh chớp trong cái đầu tăm tối của y.

Y nghĩ rằng chắc chắn người ta đang truy lùng mình rồi, và dấu hiệu nhận dạng của y chắc là đã được gửi đi khắp nơi; chiếc cà vạt trắng và bộ ria được cắt tỉa gọn gàng sẽ lật tẩy y như một tấm áp phích.

Trông thấy một hiệu cắt tóc, y bước thẳng tới cửa, nhưng đúng lúc định mở nó ra thì y thấy sợ.

Liệu người ta có cảm thấy lạ khi y đề nghị cạo bộ ria đi không? Nếu người ta hỏi thì sao?

Y bỏ qua và đi tiếp.

Y nhìn thấy một cửa hiệu khác, và lại do dự không dám bước vào.

Đêm dần buông, và cùng với đêm tối, Noël càng cảm thấy tự tin và táo tợn hơn.

Sau tai họa ghê gớm đó, hy vọng lại xuất hiện. Tại sao lại không tự cứu

lấy mình?

Đã có nhiều trường hợp như thế. Người ta ra nước ngoài, thay tên đổi họ, làm lại lai lịch, núp dưới tên người khác. Cái chính là y đang có tiền.

Một người trong hoàn cảnh của y, ở giữa Paris, với 80.000 franc trong túi, nếu để bị bắt thì đúng là một kẻ ngu ngốc.

Hơn nữa, khi tiêu hết 80.000 franc này, y biết chắc là chỉ cần gửi một tin nhắn là y sẽ có được gấp năm, sáu lần như thế.

Y đang tự hỏi mình sẽ cải trang như thế nào và chạy về phía biên giới nước nào, thì những kỷ niệm về Juliette, giống như một thanh sắt nung đỏ, chợt xuyên qua trái tim y.

Bỏ đi mà không có nàng, bỏ đi và chắc chắn là sẽ không bao giờ gặp lại nàng nữa ư?

Gì chứ? Y sẽ chạy trốn, sẽ bị cảnh sát tất cả các nước truy lùng, sẽ bị vây dồn như một con dã thú, trong khi nàng vẫn sẽ bình an ở lại Paris! Có thể như thế được không? Vì ai mà y phạm tội? Vì nàng. Ai hưởng lợi từ tội ác đó? Nàng. Không hề bất công nếu nàng phải gánh chịu một phần hình phạt!

Nàng không yêu ta, - gã luật sư cay đắng nghĩ - *nàng chưa bao giờ yêu ta, nàng sẽ vui sướng nếu được thoát khỏi ta mãi mãi. Nàng sẽ không tiếc nuối ta, ta không còn cần thiết với nàng nữa; một chiếc hòm rỗng sẽ là một thứ đồ vật vô ích. Juliette là một người thận trọng, nàng đã biết cất giấu một chút tài sản của mình. Trở nên giàu có nhờ trấn lột ta, nàng sẽ kiếm một tình nhân khác, nàng sẽ quên ta, sẽ sống hạnh phúc, trong khi ta…! Thế mà ta lại ra đi mà không có nàng…!*

Một giọng nói thận trọng thét vào tai y, "Đồ khốn nạn! Đem theo một người đàn bà, mà lại là đàn bà đẹp, sẽ tha hồ thu hút ánh mắt thiên hạ, sẽ khiến cuộc chạy trốn bất thành, sẽ là vui lòng tự nộp mình!". "Ta cóc cần!" Nỗi đam mê lên tiếng đáp lại. "Chúng ta sẽ chạy thoát, hoặc sẽ chết cùng nhau. Nếu nàng không yêu ta, thì ta, ta vẫn yêu nàng; ta cần có nàng! Nàng phải đi cùng ta, nếu không…"

Nhưng làm sao gặp được Juliette để nói chuyện với nàng, để thuyết phục nàng?

Đến nhà nàng sẽ là tự để lộ mình. Có lẽ cảnh sát đã đang ở đó rồi.

Không, - Noël nghĩ - *không ai biết nàng là tình nhân của ta. Trong hai, ba ngày truy lùng họ sẽ vẫn chưa biết được điều đó; hơn nữa, viết thư sẽ còn nguy hiểm hơn nhiều.*

Y bước tới một chiếc xe ngựa đỗ không xa ngã tư Đài Thiên Văn, và y hạ giọng bảo xà ích chở mình đến căn nhà định mệnh trên phố Provence.

Nằm dài trên nệm ghế và đung đưa theo nhịp xóc đều đều của chiếc xe, Noël không hề nghĩ đến việc tự vấn tương lai; thậm chí y cũng không hề nghĩ đến việc mình sẽ nói gì với Juliette. Không. Y hồi tưởng lại những sự kiện đã đẩy mình đến tai họa, giống như một người vào phút lâm chung được thấy lại tấn trò đời của chính mình.

Các sự kiện cách đây một tháng hiện về một cách rõ nét.

Bị sạt nghiệp, hết cách xoay xở, không tiền không của, y vừa quyết định phải kiếm tiền bằng mọi cách để vẫn giữ được cô nàng Juliette thì tình cờ vớ được tập thư cũ của Bá tước Commarin, không chỉ có những bức thư y đã đọc cho lão Tabaret và đem thông báo cho Albert, mà còn cả những bức thư mà, được ông Bá tước viết khi ông tin rằng việc đánh tráo con trai đã được thực hiện, khẳng định rõ ràng việc đánh tráo này.

Việc đọc được những bức thư đó đã cho y một giờ đồng hồ vui sướng đến phát điên.

Y đã tin rằng mình là con trai hợp pháp của Bá tước. Nhưng chẳng bao lâu mẹ y đã khiến y tỉnh ngộ, cho y biết sự thật, chứng minh cho y bằng hai mươi bức thư của bà Lerouge, nhờ Claudine chứng thực cho y, chứng minh bằng cái dấu trên người y.

Nhưng một người sắp chết đuối lại không chọn những cành cây mà mình đang bám vào. Noël vẫn cứ nghĩ đến chuyện sử dụng những bức thư này.

Y thử dùng ảnh hưởng của mình với mẹ để thuyết phục bà khiến ông Bá tước tin rằng vụ đánh tráo đã được thực hiện, rồi bà sẽ nhận được một khoản bồi thường lớn. Bà Gerdy ghê tởm bác bỏ đề nghị này.

Thế là gã luật sư bèn thú nhận mọi trò ăn chơi điên rồ của mình, tiết lộ tình hình tài chính của mình, chỉ ra tình cảnh đang khốn đốn vì nợ nần của mình, rồi y cầu khẩn mẹ mình đến cầu viện ông Commarin.

Cả điều này bà cũng khước từ, và hết cầu xin đến đe dọa nhưng y vẫn thất bại trước sự cương quyết của bà. Trong mười lăm ngày đã diễn ra một cuộc đấu khủng khiếp giữa hai mẹ con, và người thất bại là gã luật sư.

Đó chính là lúc y nghĩ đến chuyện giết bà Claudine.

Người đàn bà bất hạnh đó đã chẳng thực thà với bà Gerdy hơn là với những người khác, vậy nên Noël đã thực sự tin rằng bà góa chồng. Nếu bịt được lời chứng của bà thì còn ai có thể lật tẩy được y nữa?

Chỉ còn bà Gerdy và có thể là cả ông Bá tước.

Nhưng y không quá e ngại họ.

Nếu bà Gerdy nói ra, y có thể nói rằng, "Sau khi đã lấy tên họ của tôi đem cho con bà, bà đã làm mọi cách để giữ lấy nó."

Nhưng làm sao để rũ bỏ được Claudine mà không gặp nguy hiểm?

Sau một thời gian dài suy ngẫm, gã luật sư đã nghĩ ra một mưu mô quỷ quái.

Y đốt hết những bức thư của ông Bá tước mà trong đó khẳng định việc đánh tráo và chỉ giữ lại những bức có ý để người ta nghi ngờ.

Những bức thư đó, y đem đến đưa cho Albert, với suy nghĩ rằng nếu tòa án lần ra được nguyên nhân dẫn đến cái chết của Claudine thì hiển nhiên người ta sẽ nghi ngờ người được lợi nhờ cái chết này.

Không phải là y nghĩ đến chuyện đổ tội cho Albert, đơn giản là y chỉ muốn có sự phòng ngừa. Y đã định sẽ hành động sao cho cảnh sát phải mất công truy tìm một kẻ gian giả tưởng. Y cũng không hề nghĩ đến việc sẽ thế chỗ Tử tước Commarin.

Kế hoạch của y thật đơn giản: Phạm tội xong, y sẽ chờ đợi; công việc điều tra sẽ kéo dài, y sẽ có những cuộc thương lượng, và cuối cùng y sẽ thỏa hiệp được với cái giá là một khối tài sản.

Y tin chắc là mẹ mình sẽ giữ im lặng, nếu như có lúc nào đó bà nghi ngờ rằng y đã giết người.

Sau khi đã tính toán kỹ lưỡng, y quyết định sẽ hành động vào ngày Thứ Ba Ăn Mặn.

Để không bỏ sót điều gì, tối hôm đó y đã đưa Juliette đến nhà hát và sau đó là đi xem opera. Như thế, trong trường hợp rủi ro, y sẽ có một chứng cứ ngoại phạm không thể phủ nhận.

Lúc đầu, việc đánh mất áo khoác không khiến y lo lắng. Suy đi nghĩ lại, y yên tâm tự nhủ rằng, *Thôi kệ, liệu có ai biết được?*

Tất cả đều diễn ra đúng theo tính toán của y; giờ y chỉ còn phải kiên nhẫn.

Khi bà Gerdy đọc được tin về vụ giết người trên báo, người đàn bà khốn khổ này đã đoán ngay có bàn tay của con trai mình nhúng vào, và trong cơn xúc động đau đớn, bà tuyên bố sẽ tố giác y.

Y sợ. Mẹ y đã lên cơn mê sảng khủng khiếp. Một lời nói của bà cũng có thể khiến y mất mạng. Tỏ ra táo tợn, y tiến hành những bước phòng ngừa và bắt đầu sắp đặt mọi chuyện.

Khiến cho cảnh sát theo dấu Albert là đảm bảo cho mình không bị trừng phạt, và nếu thành công, y sẽ đảm bảo cho mình có được thanh danh và tài sản của Bá tước Commarin.

Hoàn cảnh và nỗi sợ hãi đã khiến y trở nên táo bạo và khôn khéo.

Và lão Tabaret đã xuất hiện đúng lúc.

Noël biết mối quan hệ của lão Tabaret với cảnh sát; y hiểu rằng ông già sẽ là người bạn thân tín tin cậy nhất.

Khi bà Gerdy còn sống thì Noël run sợ. Cơn mê sảng của bà có thể khiến bà không còn biết giữ ý và không có khả năng suy tính. Đến khi bà trút hơi thở cuối cùng thì y tin rằng mình đã thoát; y tìm kiếm các khả năng thất bại mà không thấy còn trở ngại gì, y hân hoan vui sướng.

Thế mà giờ đây, khi y đã đạt đến đích cuối cùng thì tất cả đã bị phát hiện. Vì sao? Tại ai? Định mệnh nào đã lật tẩy điều bí mật mà y tưởng như đã bị chôn vùi cùng với bà Gerdy?

Nhưng ích gì khi đã ở dưới đáy vực sâu mà còn muốn biết hòn đá nào đã khiến mình bị vấp, còn muốn hỏi mình trượt ngã ở trườn dốc nào?

Chiếc xe ngựa dừng bánh trên phố Provence.

Noël thò đầu ra cửa xe quan sát xung quanh và nhìn sâu vào trong tiền sảnh của tòa nhà.

Không phát hiện điều gì khả nghi, y cứ ngồi trong xe trả tiền qua ô cửa trước, rồi nhảy một bước xuống hè đường, y vọt thẳng vào cầu thang.

Nhìn thấy y, cô hầu Charlotte vui sướng reo lên:

- Cậu chủ! Ôi, cô chủ đang vô cùng sốt ruột đợi cậu, cô có vẻ hơi lo lắng!

Juliette đang đợi? Juliette lo lắng?

Gã luật sư không nghĩ gì đến việc hỏi han. Y cảm thấy khi bước qua ngưỡng cửa thì y bỗng lấy lại được tất cả sự lạnh lùng. Y đang cân nhắc sự bất cẩn của mình, y biết chính xác giá trị của từng phút từng giây ở đây.

- Nếu có ai giật chuông, - y bảo Charlotte - thì đừng mở cửa. Cho dù họ có làm gì hay nói gì cũng không được mở!

Nghe thấy tiếng Noël, cô nàng Juliette vội chạy ra. Y đẩy thẳng nàng vào phòng khách rồi bước theo và đóng cửa lại.

Chỉ đến lúc đó, người phụ nữ trẻ mới nhìn rõ khuôn mặt của tình nhân.

Y đã thay đổi quá nhiều, vẻ mặt y rối bời đến nỗi nàng không thể kìm được phải kêu lên:

- Có chuyện gì thế?

Noël không đáp; y bước tới nắm tay nàng.

- Juliette! - Y hỏi bằng giọng khàn khàn và nhìn xoáy vào nàng bằng đôi mắt bốc lửa - Juliette, hãy nói thật đi, nàng có yêu anh không?

Nàng đang đoán, nàng cảm thấy đang xảy ra một chuyện gì đó khác thường, nàng ngửi thấy một mùi tang thương; tuy nhiên nàng vẫn muốn làm nũng.

- Anh chàng độc ác này, - nàng đáp và trề môi ra - chàng đáng bị…

- Ôi, đủ rồi! - Noël ngắt lời và giậm chân một cách giận dữ khác thường - Trả lời đi, - y vừa nói vừa bóp chặt như muốn làm gãy nát hai bàn tay xinh đẹp của người tình - có hay không, nàng có yêu anh hay không?

Đã bao lần nàng đùa cợt với sự tức giận của người tình, khoái chí kích thích y đến mức điên khùng để thỏa mãn niềm vui sướng bằng việc chỉ cần nàng nói ra một tiếng là khiến y dịu đi, nhưng chưa bao giờ nàng thấy y như lúc này.

Y vừa làm tay nàng đau, rất đau, nhưng nàng không dám kêu than về sự thô bạo đầu tiên đó.

- Vâng, em yêu chàng, - nàng lúng búng nói - chàng không biết ư? Vì sao chàng lại hỏi thế?

- Vì sao? - Gã luật sư đáp rồi buông tay người tình ra - Vì sao ư? Đó là vì nếu yêu anh thì nàng phải chứng minh cho anh biết. Nếu yêu anh thì nàng phải theo anh ngay bây giờ, phải từ bỏ hết, hãy chạy trốn với anh, thời gian gấp lắm rồi…

Người phụ nữ trẻ thực sự sợ hãi.

- Nhưng mà đã có chuyện gì? Trời ơi!

- Chẳng có gì hết! Chỉ vì anh yêu nàng quá, nàng biết đấy, Juliette. Cái ngày mà anh không còn tiền cho nàng, cho cuộc sống xa hoa của nàng, cho những trò đồng bóng của nàng, thì anh đã mất trí. Để kiếm tiền, anh đã… anh đã phạm một tội ác, nàng có hiểu không? Người ta đang truy đuổi anh, anh phải chạy trốn, nàng có muốn theo anh không?

Juliette mở to đôi mắt sững sờ. Nàng không tin.

- Một tội ác, chàng ư? - Nàng cất tiếng.

- Phải, chính anh! Nàng có muốn biết anh đã làm gì không? Anh đã giết người! Anh giết người vì nàng.

Gã luật sư tin chắc rằng khi nghe thấy mấy lời này Juliette sẽ hoảng hốt lùi lại. Y chờ đợi nỗi khiếp sợ do kẻ giết người như y gây ra, và y chấp nhận trước điều đó. Y đã nghĩ nàng sẽ ngay lập tức bỏ chạy. Có thể nàng sẽ

làm ầm lên. Có lẽ nàng sẽ lên cơn động kinh, sẽ kêu gào, sẽ gọi cấp cứu để bảo vệ nàng, để giúp nàng… Nhưng y đã nhầm.

Juliette nhảy lên ôm lấy cổ y, hôn y đến nghẹt thở như chưa bao giờ được hôn.

- Vâng! Em yêu chàng, - nàng nói - vâng! Chàng đã làm một chuyện xấu xa vì em, chính là chàng! Đó là vì chàng yêu em. Chàng có tấm lòng; em đã không hiểu chàng.

Y đã phải trả giá đắt để có được niềm đam mê của cô nàng Juliette, nhưng Noël không nghĩ đến điều đó nữa.

Y đã có được một giây phút sung sướng vô cùng, y có cảm giác như không còn gì có thể khiến mình phải tuyệt vọng nữa. Tuy nhiên, y vẫn có đủ sức gỡ hai tay người tình ra.

- Đi thôi, - y nói - điều không may lớn nhất là anh không biết nỗi nguy hiểm đến từ đâu. Việc người ta phát hiện ra sự thật bằng cách nào vẫn còn là một bí ẩn với anh…

Juliette chợt nhớ lại cuộc viếng thăm đầy lo ngại lúc chiều; nàng đã hiểu tất cả.

- Khốn nạn thân em! - Nàng kêu lên, vò hai bàn tay tuyệt vọng - Chính em đã nộp mạng chàng rồi. Hôm đó là thứ Ba, có phải không?

- Phải, thứ Ba.

- Ôi, em đã nói hết mà không nghi ngờ gì ông bạn của chàng, cái lão già mà em cứ tưởng chàng cử đến, lão Tabaret.

- Tabaret đến đây ư?

- Vâng, chiều nay.

- Ôi, thế thì phải đi thôi! - Noël kêu lên - Nhanh lên, nhanh lên, lão không đến mới là chuyện lạ!

Y cầm tay nàng lôi đi; nhưng nàng nhanh nhẹn gỡ ra.

- Hãy khoan, - nàng nói - em có một số vàng và đồ trang sức, em muốn đem theo…

- Vô ích, hãy bỏ lại tất cả, anh có tiền, Juliette, ta chạy thôi…

Nhưng nàng đã mở tủ rồi nhét bừa vào túi xách tất cả những gì nàng có, tất cả những gì có giá trị.

- Ôi, nàng hại ta rồi! - Noël nhắc đi nhắc lại - Nàng hại ta rồi!

Dù nói vậy, nhưng lòng y lại ngập tràn niềm vui sướng.

Thật là một sự tận tâm cao cả! Nàng yêu ta thực sự. - Y nghĩ - *Vì ta mà nàng sẵn sàng từ bỏ không do dự cuộc sống hạnh phúc, nàng hy sinh tất cả*

vì ta…

Juliette đã chuẩn bị xong, nàng đang thắt vội dây mũ thì một tiếng chuông vang lên.

- Họ đến đấy! - Noël thất kinh kêu lên, mặt tái nhợt.

Cặp tình nhân đứng im như tượng, mồ hôi vã ra, hai mắt mở to, tai dỏng lên nghe ngóng.

Họ nghe thấy một tiếng chuông nữa, rồi một tiếng thứ ba.

Charlotte nhón chân xuất hiện trở lại.

- Họ đông lắm. - Cô thì thào - Em nghe tiếng họ thảo luận với nhau.

Sau tiếng chuông là tiếng gõ cửa. Một giọng nói vọng đến phòng khách; mọi người nghe rõ hai tiếng "pháp luật".

- Hết hy vọng rồi! - Noël thì thầm.

- Biết đâu đấy! - Juliette reo lên - Cầu thang thoát hiểm thì sao?

- Yên tâm đi, họ không quên chỗ đó đâu.

Juliette trở lại với vẻ hốt hoảng rụng rời. Nàng nghe thấy ngoài chiếu nghỉ cầu thang có tiếng chân bước nặng nề thận trọng.

- Phải có cách gì đó chứ! - Nàng điên dại nói.

- Phải, có một cách, - Noël đáp - đây là giây phút cần đến can đảm. Anh đã hứa với ông Bá tước rồi. Bây giờ người ta đang nạy khóa… Hãy đóng chặt các cửa và cứ để cho họ phải phá cửa, điều này sẽ cho phép anh có thêm thời gian.

Juliette và Charlotte chạy đi đóng cửa. Trong lúc đó, đứng dựa lưng vào bệ lò sưởi, Noël rút khẩu súng ngắn từ trong túi ra và chĩa vào ngực mình.

Nhưng Juliette, khi bước vào và nhìn thấy hành động của y, đã lao cả người đến chỗ người tình, nhanh đến nỗi làm khẩu súng lệch đi. Viên đạn xuyên qua bụng Noël. Y cất lên một tiếng kêu khủng khiếp.

Juliette đã biến cái chết của y thành một cơn nhục hình đáng sợ; nàng đã khiến cho cơn hấp hối của y kéo dài.

Y lảo đảo nhưng vẫn đứng dựa được vào bệ lò sưởi, máu chảy lênh láng tràn ra ở bụng. Juliette bám lấy y, cố giằng khẩu súng ra.

- Chàng không được tự tử, - nàng nói - em không muốn thế, chàng là của em, em yêu chàng! Cứ để cho họ vào. Vậy thì có làm sao? Nếu chàng bị bắt giam thì em sẽ cứu chàng. Em sẽ giúp chàng, chúng mình sẽ cho gác ngục tiền. Thế rồi hai chúng ta sẽ sống hạnh phúc ở bất cứ đâu, đến một nơi thật xa, tận nước Mỹ, ở đó sẽ không ai biết chúng ta…

Cửa chính đã bị phá, giờ người ta đang mở cửa phòng đợi.

- Hết rồi! - Noël rên lên - Không được để cho họ bắt sống anh.

Rồi, thu chút sức tàn, y đã chiến thắng được cơn đau khủng khiếp; y gỡ được tay Juliette và đẩy nàng ngã lăn ra cạnh đi văng.

Sau đó y lên đạn, tì nòng súng vào chỗ đang vang lên nhịp đập của trái tim, bóp cò và ngã ra sàn.

Đúng lúc đó, cảnh sát bước vào.

Ý nghĩ đầu tiên của cảnh sát là Noël đã bắn người tình trước khi tự sát.

Họ biết có những kẻ rất muốn khi từ giã thế gian phải có bầu có bạn. Họ chẳng đã nghe thấy hai tiếng súng nổ đó sao? Nhưng Juliette đã đứng lên rồi.

- Gọi bác sĩ, - nàng nói - gọi bác sĩ ngay, anh ấy không thể chết được!

Một viên cảnh sát chạy đi, trong khi những người khác, dưới sự chỉ đạo của lão Tabaret, khiêng thi thể gã luật sư lên giường của Juliette.

- Cầu Chúa cho nó không bắn trượt! - Ông lão thì thầm mà không kìm được cơn giận - Nói cho cùng, ta cũng đã yêu thương nó như con trai, tên nó vẫn còn trong bản di chúc của ta.

Lão Tabaret ngừng lời. Noël vừa thốt ra một tiếng rên rỉ, y mở mắt.

- Chắc chắn là anh ấy sẽ sống mà! - Juliette reo lên.

Gã luật sư khẽ gật đầu, và trong thoáng chốc, y cựa quậy khó nhọc trên giường, lần bàn tay phải xuống áo khoác rồi lại lần xuống gối. Thậm chí y còn lật được mình quay nửa người vào phía tường rồi lại lật trở lại.

Y ra hiệu và người ta lùa chiếc gối xuống gáy y.

Khi đó, bằng một giọng thều thào ngắt quãng, y nói được mấy câu:

- Tôi là kẻ giết người, các vị viết đi, tôi sẽ ký, chuyện này sẽ khiến Albert vui lòng, tôi mắc nợ anh ấy điều đó.

Trong khi người ta viết, y kéo đầu Juliette xuống miệng mình rồi thì thào:

- Tài sản của anh ở dưới gối, anh cho nàng.

Một dòng máu trào lên miệng y, người ta tưởng y sắp đi.

Tuy nhiên, y vẫn còn đủ sức ký vào bản khai và chiếu một ánh mắt giễu cợt vào lão Tabaret.

- Thế đấy, bố già của con! - Y nói - Vậy là bố có dính đến cảnh sát! Thật khoái chí khi được giăng bẫy bạn bè! Ôi, ta đã có một ván bài ngon ăn, nhưng khi có đến ba người đàn bà trong cuộc chơi thì ta luôn thua…

Y lịm đi, và khi bác sĩ đến nơi thì chỉ có thể ghi nhận rằng luật sư Noël Gerdy đã qua đời.

XX

Mấy tháng sau, vào một buổi tối, tại nhà bà cô Goëllo, bà Hầu tước Arlange, trông như trẻ ra mười tuổi, đã thuật lại cho mấy bà quả phụ quý phái, bạn mình, nghe chi tiết về đám cưới của cô cháu gái Claire của bà, người mà ngài Tử tước Albert de Commarin vừa mới lấy làm vợ.

- Đám cưới, - bà nói - được tổ chức tại lãnh địa Normandie của chúng tôi, không kèn không trống. Cháu rể tôi muốn như vậy, điều mà tôi cực lực phản đối. Việc bùng nổ sự khinh bỉ mà cậu ấy là nạn nhân phải được tiếp theo bằng sự bùng nổ của lễ cưới chứ! Đó là suy nghĩ của tôi, và tôi không cần phải giấu giếm điều đó. Nó mặc kệ! Cái cậu này cũng cứng đầu như cha mình, chuyện này đã được nói nhiều rồi; cậu ấy cương quyết lắm. Còn cô cháu gái trâng tráo của tôi, vì đã nghe lời chồng từ trước rồi, cũng phản đối tôi. Vả lại, cũng chẳng sao, hôm nay tôi thách mọi người tìm thấy một ai dám nghi ngờ sự vô tội của Albert. Tôi đã để cho bọn trẻ say sưa hưởng tuần trăng mật, tỉ tê tâm sự mải mê hơn cả đôi chim gáy. Phải công nhận rằng chúng đã phải mua hạnh phúc của mình bằng một cái giá hơi đắt. Vậy cứ để cho chúng hạnh phúc và có nhiều con, chúng chẳng có gì phải bối rối về chuyện nuôi dưỡng con trai và dành của hồi môn. Bởi vì, các bà biết đấy, lần đầu tiên trong đời và chắc cũng là lần cuối cùng, ông Commarin đã hành xử như một thiên thần. Ông cho con trai toàn bộ tài sản, toàn bộ. Ông muốn về quê sống một mình. Tôi không tin rằng ông già yêu quý đáng thương ấy thọ được lâu. Thậm chí tôi không dám chắc ông còn tỉnh táo sau khi đã bị một cơn chấn động… Cuối cùng thì cháu gái tôi cũng đã được yên bề gia thất. Tôi biết mình đang phải trả giá, giờ tôi đang buộc phải tiết kiệm chắt bóp đây này. Nhưng tôi ghét những bậc cha mẹ nào lùi bước trước sự hy sinh tiền bạc khi con cái gặp nguy khốn.

Có một điều mà bà Hầu tước không kể, đó là tám ngày trước khi cưới, Albert đã giúp bà thoát khỏi rắc rối, và thanh toán xong một khoản nợ đáng nể cho bà.

Sau đó bà chỉ vay anh có 9.000 franc, nhưng bà đang tính một ngày nào đó sẽ thổ lộ cho anh biết là bà đang bị phiền nhiễu bởi một ông thợ làm

thảm, một chị thợ may, ba người buôn vải và năm, sáu nhà cung ứng khác nữa.

Dù sao thì, bà cũng là người đứng đắn mà; bà có nói xấu cháu rể điều gì đâu!

Còn ông Daburon, lui về ở ẩn tại Poitou sau khi đệ đơn từ chức, đã tìm được cho mình sự bình yên; sự quên lãng rồi cũng sẽ đến. Ở dưới đó, người ta không phải cố công thuyết phục ông lấy vợ.

Cô nàng Juliette cũng đã được an ủi phần nào. 80.000 franc được Noël giấu dưới gối đã không bị tịch thu. Bây giờ chỗ đó cũng chẳng còn lại bao nhiêu. Nàng đã đăng tin sẽ bán một bộ đồ nội thất quý.

Còn lại một mình, lão Tabaret đang hồi tưởng.

Đã từng tin vào khả năng không thể sai sót của tòa án, bây giờ ở đâu ông cũng chỉ nhìn thấy những sai lầm trong xét xử.

Ông thám tử tình nguyện già đang nghi ngờ sự tồn tại của chính tội ác và giữ quan điểm rằng những lời chứng mang quan điểm cá nhân chẳng chứng minh được điều gì. Ông đang vận động ký kiến nghị đòi bãi bỏ án tử hình và lập ra một quỹ có nhiệm vụ giúp đỡ những bị cáo nghèo vô tội.

HẾT

Table of Contents